DICK WILLSON

TRẦN TRỌNG SÂM (dịch)

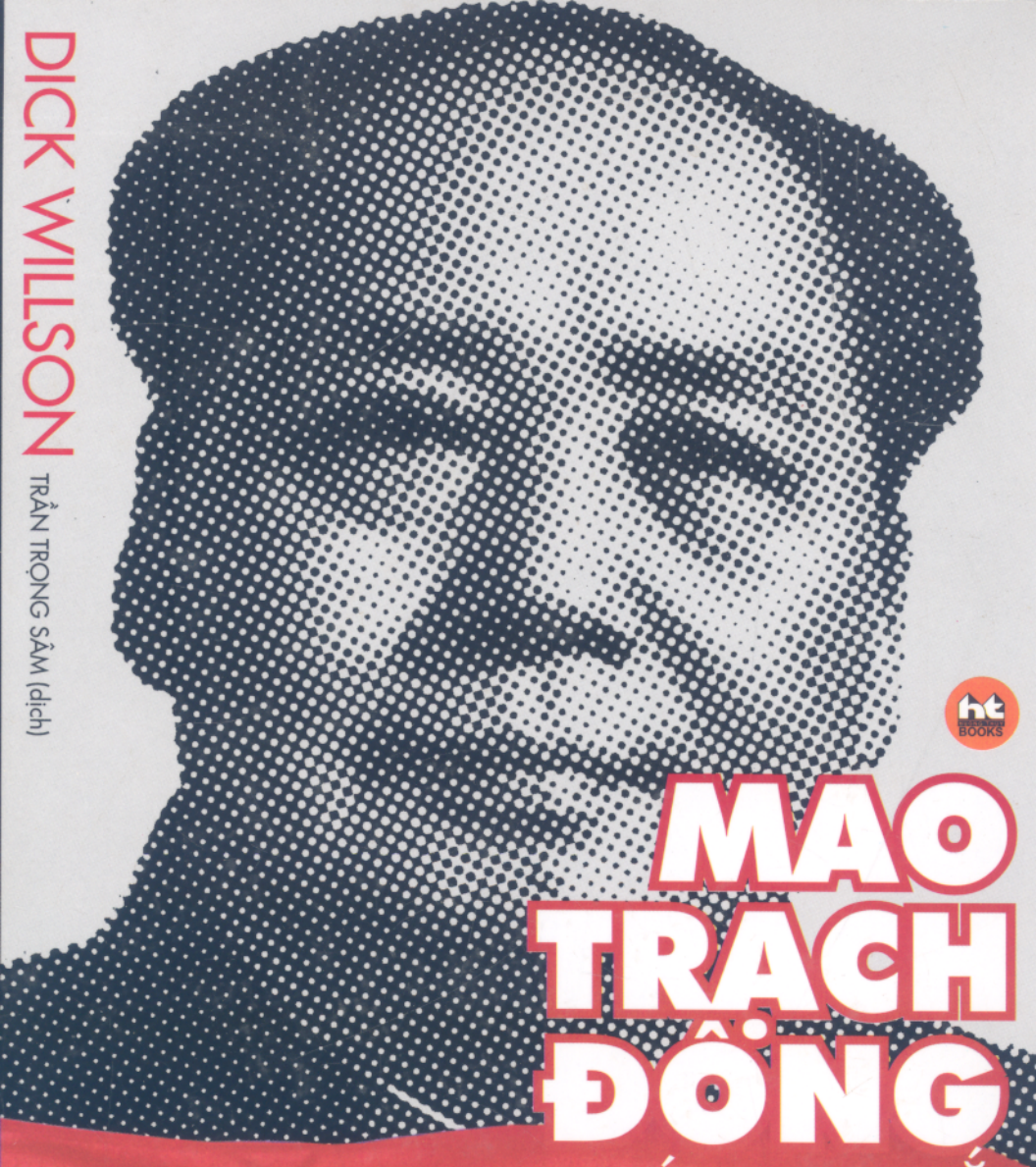

MAO TRẠCH ĐÔNG

DƯỚI CON MẮT MỘT HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

MAO TRẠCH ĐÔNG

DƯỚI CON MẮT MỘT HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI

DICK WILSON

MAO TRẠCH ĐÔNG

DƯỚI CON MẮT MỘT HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI

TRẦN TRỌNG SÂM *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
Hà Nội - 2005

(Theo bản Trung văn của tổ biên tập tài liệu "Người nước ngoài nghiên cứu tư tưởng Mao Trạch Đông" thuộc phòng nghiên cứu văn hiến trung ương đảng cộng sản Trung Quốc. Nhà xuất bản Văn Hiến trung ương xuất bản năm 2000)

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Dick Wilson là học giả nổi tiếng của nước Anh nghiên cứu những vấn đề Trung Quốc đương đại. Tốt nghiệp đại học ở Anh, Mỹ, có bằng thạc sĩ văn học và pháp luật. Về sau trở thành chủ bút báo "Trung Quốc hàng quý".

Trong việc nghiên cứu lịch sử Trung Quốc đương đại, Dick Wilson có một trình độ nhất định. Tác phẩm của ông có "Mao Trạch Đông", "Chu Ân Lai", "Trường chinh năm 1935", "Á châu tỉnh ngộ", "Một phần tư nhân loại" v.v...

LỜI TÁC GIẢ

Mao Trạch Đông là người lãnh đạo vĩ đại cuối cùng của thời cận đại. Từ con một nhà nông, với nghị lực kiên cường, với tinh thần bất khuất, với vận may hiếm có đã trở thành lãnh tụ một nước lớn. Câu chuyện của Mao là một đoạn lịch sử bất hủ. Có thể nói, với một vĩ nhân như Mao Trạch Đông thống trị một phần tư nhân loại trong một phần tư thế kỉ là rất hiếm thấy trong lịch sử.

Mao đã sáng tạo ra chế độ chính trị, kinh tế, xã hội hoàn toàn mới ở Trung Quốc, để lại một số tác phẩm lí luận và bình chú văn chương, cũng để lại một bộ phận thơ từ kiệt xuất, trong đó có nhiều bài được làm ra trên lưng ngựa. Mao đã quy định sứ mệnh của mình là phải đem đế chế Trung Hoa hủ bại, lạc hậu, vô năng thống trị nhân dân Trung Quốc nhiều thế kỉ vào con đường hiện đại hoá. Sứ mệnh này Mao không hoàn thành được. Là hiệu trưởng một trường tiểu học của một tỉnh thành nhỏ, từ năm 1920 Mao đã có lòng tin tưởng sắt đá, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới là con đường đẹp nhất và duy nhất làm cho kinh tế Trung Quốc phát triển và xã hội Trung Quốc đạt đến mức công chính, công bằng.

Do đó, Mao đã đóng vai Lê-nin của Trung Quốc, nghiêm khắc mà nói Mao còn đóng cả vai Staline.

Sau năm 1917, Lê-nin chỉ nắm quyền chấp chính có tám năm, còn Mao sau khi trải qua 30 năm chiến đấu gian khổ xây dựng được một nhà nước cộng sản, lại được nắm quyền lực gần 30 năm, lại còn mong xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc. Phần lớn tinh lực của Mao đổ dồn vào những cuộc đấu tranh không cần thiết với đồng chí có tư tưởng tương đồng với Mao. Có lẽ do cá tính của Mao luôn cảm thấy không an toàn gây nên. Một số người giải thích rằng, do thời niên thiếu của Mao đã trải qua, lúc còn rất nhỏ đã chống đối kịch liệt với cha mình để đòi hỏi và tỏ rõ tính độc lập của mình. Là con trưởng trong gia đình có bốn anh em, cuộc sống của Mao lúc nhỏ không nhàn hạ gì cho lắm. Tính độc lập mà Mao luôn luôn kiên trì bảo vệ, Mao đã nhất tâm nhất ý theo đuổi trong 70 năm về quyền lực chính trị, rất nhiều nguyên nhân do ở thời niên thiếu tạo ra.

Nhưng cuộc sống cá nhân của Mao đã bị trả giá. Mao đã không thể đảm bảo cuộc sống vật chất chân chính cho trước sau ba người vợ, hơn nữa cũng không gánh vác trách nhiệm về mặt tình cảm. Đối với những đứa con của Mao, Mao cũng không có một sự bảo hộ thoả đáng, chưa có được sự quan tâm truyền thống của người cha đối với con.

Cũng do Mao dấn thân vào sự nghiệp nguy hiểm, cho nên Mao không thể không đặt gia đình ở vị trí thứ hai. Trên ý nghĩa này, có thể nói Mao đã làm tan vỡ gia đình của mình. Hai em trai của Mao, một em gái, một em họ và người vợ đầu tiên của Mao và rất nhiều bạn học có quan hệ mật thiết với Mao đều bị giết hại, bị hi sinh trong nội chiến tàn khốc giữa

đảng Cộng sản và Quốc dân đảng. Con trưởng của Mao chết ở chiến trường Triều Tiên, người vợ thứ hai và con thứ của Mao mắc bệnh thần kinh, người vợ thứ ba và hai con gái, một cháu nội thì sau khi Mao mất không lâu cũng không được yêu chuộng nữa. Nguyên nhân là họ đã tiến hành những hoạt động chính trị chỉ vì bản thân Mao.

Điều mà mọi người cảm thấy lạ lùng nhất là Mao sống rất lâu. Vận may đã bao trùm lên cả sự nghiệp của Mao. Năm 1927, Mao từ chết sống lại. Trong một chiến dịch nội chiến, tất cả những binh sĩ ở cạnh Mao đều chết hết chỉ còn lại duy nhất là Mao. Trên con đường trường chinh vạn dặm năm 1935, thần may mắn luôn đi kèm bên Mao. Mao dẫn bộ đội lội suối trèo đèo, băng qua bao thảo nguyên, núi tuyết mưa ngàn, vượt qua bao thác ghềnh, luồn lách trong nhiều khu vực bộ lạc dân tộc thiểu số chưa hiểu rõ hồng quân, còn đầy con mắt hận thù, nhưng Mao vẫn vượt qua được 2 vạn 5 nghìn dặm đến được Diên An để tránh nạn.

Trong rất nhiều năm kể cả sau này, chúng ta rất khó biết cách nhìn chân thực của nhân dân Trung Quốc đối với Mao. Một mặt Mao là người giương cao ngọn cờ bình đẳng và xã hội công bằng chính trực. Mặt khác Mao là người phát minh. Mao kiên trì phát động liên tục các cuộc vận động, các phong trào đấu tranh rất kịch liệt. Loại phong trào này đối với nhiều người mà nói là rất mệt mỏi và lo sợ, nhất là đối với tầng lớp trí thức, nhân viên kĩ thuật và giai cấp trung sản. Mao đã tự thừa nhận, từ năm 1949 về sau, trong quá trình Mao dắt dẫn nhân dân Trung

Quốc đi vào con đường chủ nghĩa cộng sản đã gây chết chóc đến hàng ngàn hàng vạn người. Theo đánh giá của phe đối lập nước ngoài đến 50 triệu người.

Là nhân vật theo kiểu quốc phụ, một thời gian dài từ nay về sau, Mao rất khó có được một đánh giá công bằng.

Lâm Bưu là tín đồ suốt đời của Mao, nhưng trong mấy tuần cuối cùng của cuộc đời Mao, đã quay lại phản đối Mao. Lâm Bưu trước mặt nói Mao là thiên tài vĩ đại nhất thế giới, nhưng con Lâm Bưu nói sau lưng Mao là bạo quân phong kiến lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Ở nước ngoài, thanh danh của Mao cũng rất mâu thuẫn. Đối với rất nhiều Hoa kiều hải ngoại đều cho rằng Mao là anh hùng. Mao làm cho nước Trung Hoa vùng lên đứng dậy phản kháng áp bức của nước ngoài, đặc biệt là áp lực của phương Tây và của nước Nga.

Mao là người cộng sản công khai phản đối Staline. Mao muốn phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin mới, có màu sắc hiện đại, đúng đắn hơn. Mao lại là người lãnh đạo ngoài giống da trắng ở phương Tây, có lòng tự tin kiên định, không hề giao động trước phương Tây. Mao không hề có chút tự ti, ngược lại còn tuyên truyền với các tác giả phương Tây những lí luận của phương Tây đã được tu sửa và điều chỉnh; đồng thời còn chọn lọc thích đáng, nói rõ những đạo lí thường tình của Trung Quốc và tư tưởng của đạo giáo nguyên thuỷ cho các tác giả phương Tây nghe.

Staline chê cười Mao là "một người mác-xít theo kiểu làm dầu nhân tạo", Khơ-rút-xốp chụp cho Mao cái mũ "giai cấp tiểu tư sản". Nhưng Mao lại dẫn lời

của một số người cộng sản châu Âu để phản bác lại. Một nhà triết học Đông Đức ở những năm 50 thế kỉ 20 đã nói: "Khơ-rút-xốp chỉ là kẻ thực dụng chủ nghĩa về mặt kinh tế, còn Mao là một nhà tư tưởng". Một người khác còn nói: "Chúng ta cần phải suy nghĩ, từ nay chúng ta chỉ có thể từ Mao chứ không phải từ Khơ-rút-xốp để đón nhận tư tưởng mới".

Tình hình Trung Quốc khiến cho nhiều người cộng sản nước ngoài không thích Mao. Có người nói Mao là phàm phu tục tử hoang đường đáng cười, nhưng đảng của Mao lại tôn Mao là tôn thần. Một nhà thơ của Chi-lê nói: "Mao Trạch Đông đã thành phật sống thoát li khỏi nhân dân. Mao đã thông qua pháp đình tôn giáo, theo phương thức của mình để giải thích chủ nghĩa Mác và sự kiện đương đại".

Nhưng những nước thuộc thế giới thứ ba chưa phương tây hoá ở châu Á châu Phi, Mao được nhiều người cho là anh hùng. Trong đại cách mạng văn hoá, khi Mao định đưa hết lực lượng cuối cùng của mình để cải tạo người Trung Quốc, tổng thống In-đô-nê-xia, Xu-các-nô đã bình luận: "Nếu Mao Trạch Đông thất bại sẽ là cáo chung của thời đại cách mạng vĩ đại".

Thủ tướng Pa-kit-tăng nói khi Mao tạ thế:

"Với con người như Mao Trạch Đông, 100 năm nữa, có thể 1000 năm nữa cũng không thể gặp được. Họ chiếm cứ vũ đài, lấy chỉ thị của thần để viết lịch sử. Mao là đỉnh Ô-lim-pic, Mao khiến lịch sử vì nó mà suy sụp".

Nhưng cũng có người nói: "Mao là kiến trúc sư

kiệt xuất nhất của trật tự mới, huy hoàng và chấn động". "Mao là vĩ nhân không thể coi thường, là người phi thường trong thời đại không bình thường".

Nhưng nói đến cùng, Mao vẫn không thoát khỏi tập tính của nông dân. Mao tiết kiệm đến mức keo kiệt. Áo mặc thường vá lại, ngủ trên một chiếc giường không có đệm lò xo, chỉ là một chiếc giường gỗ to không phân biệt đầu đuôi. Phòng ở rất đơn giản, ăn uống rất đạm bạc.

Bi kịch của Mao ở chỗ, cuối cùng Mao vẫn không thể thực hiện được mọi cải cách mà cả đời Mao mong muốn thực hành ở Trung Quốc. Mao đánh giá thấp trở lực. Quyển sách này muốn xem tư tưởng của Mao được hình thành như thế nào, Mao đã phấn đấu ra sao - vừa phản đối kẻ địch vừa phản đối bằng hữu và thất bại cuối cùng của Mao ra sao?

CHƯƠNG I

ĐỨA TRẺ TUỔI RẮN

(1893 - 1910)

Mao Trạch Đông sinh ngày 26 tháng 2 năm 1893 trong một thôn nhỏ ở Hoa Trung. Thời kỳ này vẫn là thời kì thống trị của hoàng đế Quang Tế thế kỉ XIX. Theo âm lịch năm này là năm rắn. Nếu cha Mao có đi bói quẻ bên ngoài sẽ được họ nói là: "Đứa trẻ này có bẩm tính của rắn: linh hoạt, năng lực sống mạnh, giảo hoạt". Những người bói quẻ đương thời cho rằng: "Những người tuổi rắn thường khi bảo vệ mình tỏ ra phản ứng mãnh liệt, hung dữ độc ác; khi trốn tránh và đánh bại kẻ địch thì tay chân mẫn tiệp, thích đêm tối".

Mao xuất thân gia đình nông dân, cha là Mao Thuận Sinh (1870 - 1920), tinh lực dồi dào, tính tình thô bạo. Ngược lại ông nội của Mao tính tình nhu nhược, không biết kinh doanh, để duy trì cuộc sống phải bán dần ruộng đất. Khi Mao còn nhỏ, ông nội vẫn còn sống. Cha Mao lúc 16 tuổi đã phải xa nhà đi làm thuê kiếm tiền để bù vào việc chi tiêu trong nhà. Mao về sau nhớ lại nói: "Cha Mao lúc đầu là bần nông, lúc còn trẻ vì mắc nợ nhiều nên buộc phải đi lính. Ông ở lính rất nhiều năm, về sau ông trở về thôn này làm nghề buôn bán nhỏ và kinh doanh khác. Ông rất khắc khổ tiết kiệm, tích trữ được một số tiền, chuộc lại được số ruộng đất ông nội đã bán đi".

Có một lần khác, Mao nhớ lại nói: "Cha mình đã từng cho rằng: Nếu một người không biết lo cho mình thì sẽ bị thượng đế trừng phạt. Mẹ mình không đồng ý cách nói của cha mình. Khi cha mình mất có rất ít người đến tham dự lễ tang. Còn khi mẹ mình mất lại có rất nhiều người đến dự lễ tang". Khi Mao 75 tuổi đã rất bộc bạch nói thẳng với hồng vệ binh: "Cha ta không tốt, nếu như ông ta còn sống đến bây giờ, chắc là cũng phải đi tàu bay (một hình phạt rất đau đớn ở thời kì cách mạng văn hoá do hồng vệ binh thực hiện). Nhưng không phải ông không biết một tý gì hết". Mao nhớ lại nói: "Cha mình đi học hai năm, biết được một số chữ đủ để tính toán". Mao thừa nhận cha mình có tính quật cường bất khuất.

Mẹ của Mao là Văn Kỳ Mỹ (1867-1919), người Đường Gia Thác huyện Tương Hương, tỉnh Hồ Nam. Tính tình hoàn toàn khác hẳn, lương thiện, hiền hoà, đôn hậu, có khuôn mặt hình quả lê là khuôn mặt phụ nữ Trung Quốc thích nhất. Khuôn mặt của Mao giống mẹ, không giống cha. Mao nói: "Mẹ mình không biết chữ, nhưng rất được mọi người trong thôn kính trọng. Lúc nào cũng sẵn sàng cứu tế người, là tín đồ Phật giáo, rất tin các loại mê tín ở địa phương" [1].

Một nhà tranh tường gạch chia đôi, nhà Mao ở một nửa, còn một nửa thuộc nhà họ Chu. Trước nhà có một cái ao, lần đầu tiên Mao tập bơi là ở cái ao này.

Nhà Mao có một chuồng trâu và một lán nuôi lợn, một kho lương thực và một gian xay giã nghiền bột.

Địa thế thôn Thiều Sơn của Mao ở rất mấp mô không bằng phẳng, gồm có 300 nhà, đa số người họ Mao. Họ Mao là họ lớn nhất ở thôn này. Thôn của Mao rất nghèo. Mười nhà chín nhà nghèo, có con gái không dám gả chồng trong

thôn, một đời chỉ ăn khoai đi củi bán, thuế nhiều thuế nặng lợi tức cao. Nông dân chỉ có ba con đường, một là bỏ làng, hoặc đi ăn xin hoặc vào nhà ngục.

Thôn Thiều Sơn của Mao toạ lạc giữa những dãy núi, cây cối um tùm, tre xanh thẳng đứng, cách thị trấn Tương Đàm khoảng 10 dặm, nhưng thời nhỏ Mao chưa lần nào được đến Tương Đàm. Mao sống hết thời thơ ấu ở thôn Thiều Sơn một cách yên lặng, bần cùng và bế tắc. Mao chỉ biết được những chuyện vặt vãnh của gia tộc và láng giềng của mình. Tỉnh Hồ Nam có 30 triệu nhân khẩu. Trong lịch sử, thoát li khỏi mọi đau buồn về thế sự nước nhà, hết sức lạc hậu.

Nhưng đến thời đại Mao, Hồ Nam nhờ mậu dịch và giao thông phát triển mà trở nên quan trọng, mối quan hệ với bên ngoài được cải thiện và về mặt tri thức đã trở thành lãnh đạo Trung Quốc, tự nhiên trở thành trung tâm của cải cách. Trong hai thế kỉ đã qua, phần tử trí thức của Hồ Nam đặc biệt là Vương Phu Chi đã từng nổi tiếng nhờ giải thích lại học thuyết Nho gia. Những phần tử trí thức mới này nhấn mạnh xã hội loài người và chế độ chính trị phải thay đổi theo yêu cầu của thời đại mới, phải tìm hiểu một cách khoa học về việc sinh ra pháp luật. Nhờ ảnh hưởng của họ, Hồ Nam trong thế kỉ 19 đã trở thành nơi tiên phong đưa công nghiệp và giáo dục hiện đại vào tỉnh nhà, trở thành địa phương đầu tiên tiến hành giải phóng phụ nữ. Đây là môi trường và hoàn cảnh tri thức của nơi đã sinh ra Mao Trạch Đông.

Một phần tư thế kỉ sau, Mao miêu tả tình cảnh quê hương Hồ Nam của Mao như sau: "Ở trên mảnh đất này, tất cả mọi người kể cả các dân tộc cận lân đều mù tịt, mọi

sự tình trên thế giới không ai biết. Họ không có một xã hội có tổ chức, mọi người tự lo làm lo ăn, đi khắp mọi nơi, chỉ biết có một mình hạn hẹp, chẳng hề có một mộng tưởng nào, chỉ biết lo việc riêng của mình. Trong họ cũng có một số người hữu dụng có tài, học được nhiều tri thức và nghệ thuật ở các địa phương khác trong nước, nhưng họ không được sử dụng. Một Động Đình Hồ bị phong toả, chặn đứng họ lại.[2]

Mao xuất thân trong một quốc gia giàu tiềm lực. Về điểm này khi Mao diễn giảng cho các bạn cộng sản của mình đã nói: "Trung Quốc chúng ta là một trong những nước lớn nhất thế giới, lãnh thổ của nó gần bằng cả diện tích châu Âu. Đồi núi cao thấp lớn nhỏ dọc ngang toàn quốc, cho chúng ta biết bao thảm rừng xanh tươi, ẩn tàng nhiều khoáng sản lâm sản. Trên lãnh thổ này có đất đai màu mỡ phì nhiêu, đồng bằng rộng lớn, cấp đầy đủ cho dân ta nguồn ăn nguồn mặc. Lại có rất nhiều sông suối ao hồ, đưa lại cho chúng ta nhiều tiện ích vận chuyển đi lại và tưới tiêu thuỷ lợi. Lại có bờ biển rất dài, đưa lại cho chúng ta nhiều tiện lợi về giao thông hải ngoại, liên hệ với các dân tộc bên ngoài. Đã từ rất cổ xưa, tổ tiên của dân tộc Trung Hoa đã lao động, sinh sôi nảy nở ở trên mảnh đất bao la rộng lớn này..."[3].

Nhưng đến thời đại Mao, Trung Quốc vẫn luẩn quẩn trong vòng ốm yếu của Đông Á, trở thành một quốc gia lạc hậu về kinh tế và văn hoá. Mao nói: "Kinh tế lạc hậu văn hoá cũng lạc hậu, lại không biết vệ sinh, đánh bóng không biết, đi bơi cũng không biết, phụ nữ vẫn bó chân, nam giới vẫn để tóc dài, lại vẫn còn thái giám, mặt trăng ở Trung Quốc chẳng trong trẻo gì, mặt trăng ở nước ngoài sáng sủa hơn nhiều".

Mấy chục năm trước sau khi Mao sinh ra, các liệt cường đã làm nhục quốc gia của Mao. Trong một lần diễn giảng Mao nói: "Sau khi dùng chiến tranh đánh bại Trung Quốc, liệt cường đế quốc chủ nghĩa không những chiếm lĩnh rất nhiều nước chung quanh Trung Quốc trước đây được Trung Quốc bảo hộ mà còn dùng hình thức thuê đất làm cho Trung Quốc mất đi một bộ phận lãnh thổ. Ví dụ, Nhật Bản sau khi chiếm Đài Loan và quần đảo Bành Hồ, lấy áp lực ép bắt cho thuê Lữ Thuận. Nước Anh chiếm xong Hương Cảng, nước Pháp liền thuê vịnh Quảng Châu..." [4]

Điều đau xót nhất là nhân dân Trung Quốc không thể tổ chức lực lượng để ứng phó với các loại khiêu chiến này. Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc chưa lâu, Mao đã phàn nàn: "Té ra dân ta chỉ biết kinh doanh những nghề nghiệp không có tiền đồ gì cả. Đi buôn không biết lập công ti, làm công không biết lập công đảng, đi học dạy học chỉ biết đóng cửa từng nhà, không biết cùng nhau nghiên cứu hợp tác. Dân ta chịu bó tay đối với những sự nghiệp tổ chức đại quy mô. Chính trị làm không tốt chẳng cần phải nói nữa. Bưu chính và nghề muối có làm tốt một tí nhưng đều phải nhờ vào bọn tây. Vận chuyển đường biển đã mở ra rất lâu mà chưa có được một tàu nhỏ đi châu Âu. Toàn quốc chỉ có một Cục chiêu thương và "Hán Dã Bình" (chuyên buôn bán táo Hán Dã) mà năm nào cũng lỗ vốn, phải dựa vào cổ phần nước ngoài. Phàm những cái gì do nước ngoài quản lí thì có tốt hơn một tí như đường sắt, môi trường vệ sinh, thiết bị, cách dùng người v.v... Đường sắt thuộc bộ giao thông quản lí thì càng tồi tệ hơn. Ngồi chuyến Bắc Kinh - Vũ Hán, Vũ Hán - Trường Sa, ai có đi qua đều không tránh khỏi cảnh mũi cắn phải răng. Đến

nhà trường cũng làm không tốt, tự trị làm không xong. Thậm chí đến một gia đình cũng không ổn, một cá nhân thân mình cũng không xong, thiên phiên nhất luật, đâu đâu cũng như thế cả..." [5].

Tổ quốc của Mao hủ bại như vậy. Mao ý thức được về sau nhất định hiến thân cho sự nghiệp tiêu trừ xoá bỏ loại hủ bại này.

Ba năm đầu kể từ lúc sinh ra, cuộc sống của Mao tuy không lấy gì hào hoa cho lắm, nhưng ít nhất cũng là rất ấm áp trong lòng mọi người thân. Bởi vì Mao được mẹ yêu quý, hết lòng chăm sóc Mao. Năm ba tuổi, Mao có thêm một em trai là Mao Trạch Dân (1896-1943). Từ đó Mao tiến vào thế giới cạnh tranh. Năm 1958, Mao nói với đồng sự của mình: "Mỗi người đều có niềm vui và nỗi buồn, có điều may và điều hoạ. Học sinh sợ kì thi, trẻ con sợ mẹ cha có tình yêu lệch lạc". [6] Năm Mao tám tuổi, địa vị của Mao trong chế độ gia tộc Trung Quốc không nghi ngờ gì nữa, được nâng lên rất cao. Mao phải gánh vác một trách nhiệm nhỏ trong gia đình, phải tận một số nghĩa vụ để bù lại chỗ có thêm em. Nhưng vì Mao còn nhỏ quá, không hiểu được điều tốt lành của việc phải bù vào này, do đó Mao có lúc tự cảm thấy khó chịu.

Cũng đồng thời từ đó, gia nghiệp càng ngày càng phát đạt, cha của Mao dần dần đã trở thành phú nông. Về sau Mao nhớ lại nói: "Lúc đó nhà mình có 15 mẫu ruộng (một mẫu bằng 666 mét vuông), trở thành trung nông. Dựa vào số đất ruộng này, một năm có thể thu được 60 gánh thóc. Một nhà năm khẩu chỉ ăn hết 35 gánh, vẫn còn thừa 25 gánh. Cha mình nhờ đó tích luỹ được một số tiền mua thêm 7 mẫu nữa. Như vậy nhà mình đã ở địa vị phú nông rồi. Lúc đó nhà mình mỗi năm có đến 84 gánh thóc". [7]

Về sau, cha Mao mở rộng việc buôn bán lúa gạo và buôn bán lợn con. Mao nói: "Khi cha mình còn là trung nông đã bắt đầu làm nghề vận chuyển lương thực đi bán nơi xa, cũng kiếm được ít tiền. Sau khi trở thành phú nông, liền bỏ nhiều thì giờ vào đi buôn. Ông thuê một người ở, mọi việc đồng áng bắt mẹ mình và mình cùng người ở làm. Cha mình đi buôn không mở cửa hiệu, ông chỉ mua thóc gạo của nông dân nghèo sau đó chở đi bán cho thương nhân. Khi nhiều việc, cha mình lại thuê thêm người ở ngắn hạn, lúc đó trong nhà mình đã có bảy miệng ăn". [8]

Khi Mao 6 tuổi, Nghĩa Hoà Đoàn đang bao vây đại sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh. Ở địa phương Mao vì không có báo chí nên không biết được. Cha Mao đã bắt Mao đi chăn trâu, làm việc vụn vặt của nhà nông. Đến 8 tuổi, Mao bắt đầu đi học tiểu học ở trường trong thôn. Học cho đến năm 13 tuổi, nhưng việc nhà nông trong nhà vẫn phải làm. Mao nói: "Sáng sớm và gần tối mình phải ra đồng làm việc, còn ra đi học "Luận Ngữ" và "Tứ Thư".

Mao vừa biết chữ, cha Mao đã bắt Mao làm sổ sách ghi chép nợ nần. Mao nói: "Cha mình là người giám sát công việc rất nghiêm ngặt, không bao giờ để mình nhàn rỗi. Nếu không có gì ghi chép là bắt mình ra đồng làm việc như cắt cỏ, làm cỏ, chăn trâu v.v... [9]

Mẹ của Mao muốn Mao sau này trở thành phật tử ngoan đạo. Mao nói: "Cả nhà mình rất buồn vì cha mình không tin phật. Mẹ mình đã cùng mình thảo luận việc cha mình không tin phật và từ đó về sau mẹ mình và mình đã làm cho cha biến chuyển". Mao đương nhiên vẫn còn thái độ hoài nghi đạo phật, đã có lần nói: "Mẹ mình vẫn thường quở trách mình chưa nhiệt tình với phật". [10]

Những ngày đi học, Mao mang theo cả cơm trưa. Nhưng

có một độ, khi đi học chiều về, Mao luôn đòi ăn, kêu đói quá hơn nữa ăn rất nhiều. Mẹ Mao cảm thấy lạ hỏi Mao: "Tại sao bữa tối con ăn nhiều như vậy, có phải bữa trưa ăn không được no?"

Mao nói với mẹ:

- Lớp con có một đồng học mới, nhà nghèo không có cơm mang đi, cho nên con đã chia cho bạn một nửa.

- Tại sao không nói với mẹ?. Bà khen Mao và từ đó về sau luôn bảo Mao nhớ đem theo hai suất.

"Tứ Thư" và "Ngũ Kinh" chẳng làm cho Mao hứng thú, tuy là Mao đã học thuộc lòng. Mao thường nói: "Giáo viên nước ta có chủ trương phải nghiêm khắc với học sinh, nên thái độ của thầy giáo quá thô bạo, thường đánh học sinh". Vì lí do này nên năm 10 tuổi, đã có lần Mao trốn học.

Mao không dám về nhà sợ cha đánh, đi lang thang bên ngoài mất ba ngày, cuối cùng bị người nhà tóm được. Nhưng ngoài dự kiến, cha Mao đối xử với Mao rất ôn hoà. Mao nói: "Cha mình có thay đổi so với trước, hiền hậu rộng lượng hơn. Thầy giáo từ đó cũng bớt căng thẳng hơn. Hành động kháng nghị có hiệu quả của mình làm cho mình có ấn tượng rất sâu. Như vậy lần bãi khoá này hoàn toàn giành thắng lợi". [11]

Năm 1905 là năm Mao 12 tuổi lại có thêm một em thứ hai tên là Mao Trạch Đàm (1905 - 1935). Người em này được cha Mao cực kì yêu mến. 12 tháng sau, cha mẹ Mao lại nuôi thêm một em gái, là con chú của Mao, tên gọi là Mao Trạch Kiến, hoặc là Mao Trạch Hồng (1906 - 1930). Có thể vào lúc này, ông nội của Mao đã mất, nên địa vị của Mao trong gia đình lại nâng cao và trách nhiệm cũng nặng nề hơn. Năm sau Mao 13 tuổi, Mao học xong tiểu học về

nhà cả ngày làm việc đồng áng và tính sổ sách cho cha. Mao làm bất cứ việc gì, trồng rau, làm cỏ, chăn trâu, nuôi lợn. Những năm 50 của thế kỉ 20 đến thăm nhà Mao, người ta vẫn thấy trên tường còn treo chiếc bàn chải sắt, nghe nói là dùng để tắm cho trâu.

Nhưng cha Mao thường không bằng lòng về việc làm của Mao. Mao nói: "Tính tình của cha Mao thô bạo, nên hay đánh Mao và hai em. Cha Mao không hề cho Mao một đồng tiền nào. Cho ăn cũng rất kém. Mỗi ngày rằm hàng tháng đặc biệt khai ân cho người làm thuê ăn tương đối ngon, có trứng và thịt gà nhưng chưa lần nào cho Mao ăn thịt. Những hôm như vậy cũng không cho Mao ăn trứng và thịt".

"Ngược lại mẹ mình lại hết lòng thương người, hễ ai cần giúp đỡ là giúp ngay. Bà thương người nghèo khó. Những năm mất mùa đói kém, nhiều người đến xin ăn, bà đều sẵn lòng cho họ cơm gạo. Nhà mình vì việc này mà cha mẹ mình hay cãi nhau".

Về sau này Mao dùng thuật ngữ chính trị để phân tích tình hình gia đình mình. Mao nói: "Nhà Mao phân ra hai đảng. Một đảng là cha Mao là đảng chấp chính. Mẹ Mao, Mao và hai em trở thành đảng đối lập, có lúc bao gồm cả người ở. Nhưng trong mặt trận thống nhất của đảng đối lập cũng có sự chia rẽ, có ý kiến khác nhau. Mẹ Mao đặc biệt phản đối trực tiếp, công khai đả kích cha; chủ trương phải có sách lược đấu tranh mềm dẻo, không được để lộ sự bất đồng ra ngoài, không gây áp lực nặng nề".

Mẹ Mao cũng phản đối chủ nghĩa cấp tiến mau việc của Mao. Mao nhớ lại một số già lão trong làng có lần đã đến cướp thóc lúa của nhà Mao. Mao nói: "Cướp là tốt! Người ta không có tý thóc gạo nào để ăn". [12] Nhưng mẹ Mao phản đối quan điểm của Mao. Có lẽ các vị ấy chưa lấy

hết sách của Mao, nếu không Mao cũng chẳng khoan dung đến như vậy.

Về sau Mao nói rằng, trong mấy năm tiểu học, Mao chẳng học được tri thức nào hữu dụng như địa lí, lịch sử hoặc khoa học đều không được học. Thu hoạch lớn nhất, hưởng thụ được nhiều nhất là có thì giờ đọc các tiểu thuyết cũ, nhất là những câu chuyện tạo phản như "Thuỷ Hử", "Tam Quốc Diễn Nghĩa" v.v... Thầy giáo của Mao rất ghét các loại sách cấm này, nhưng Mao ở lớp vẫn luôn luôn đọc trộm. Mao nói: "Thầy đi qua, lấy vở che lại... Mình cảm thấy những sách này có ảnh hưởng rất lớn đối với mình. Bởi vì vừa đúng tuổi nên dễ tiếp thu" [13] Mao thường lấy vải che hết cửa sổ để cha Mao không nhìn thấy ánh sáng. Như vậy Mao có thể đọc sách đến thâu đêm.

Ở thời kì này, quyển sách có ảnh hưởng lớn nhất đến Mao là quyển "Thịnh Thế Nguy Ngôn". Quyển sách này kể chuyện một thương nhân Trung Quốc sau khi được học tập ở Nhật Bản đã mạnh dạn ra lời kêu gọi cho xí nghiệp tư nhân có quyền tự do phát triển, cần đưa kĩ thuật tiên tiến của phương tây vào Trung Quốc để thực hiện hiện đại hoá Trung Quốc. Quyển sách này thực sự có ảnh hưởng đến Mao. Mao vội vàng tìm đến một sinh viên học pháp luật ở địa phương để cùng nhau học tập, mong có nhiều kiến thức hữu ích. Sau đó không lâu, Mao tìm đến thầy giáo Mao Chung Sở ở cùng thôn xin học tập. Thầy Mao Chung Sở có đi thi nhưng chỉ đậu tú tài.

Cha Mao rất suy tôn "Kinh Thư", rất mong Mao mau mau nắm chắc. Vì có lần đi kiện, ông thấy đối thủ của mình nói vanh vách về các điển tích, nêu ra lí lẽ rõ ràng khiến ông thua kiện, nên càng đôn đốc Mao học "Kinh Thư". Mặt khác ông lại tiếp tục phát tài. Tài sản ông tích

tụ được người trong thôn đánh giá là kếch xù. Ông không mua đất nữa mà còn bán bớt đất để dành dụm cho được một số tiền tương đương 3000 đô la thời bấy giờ.

Năm Mao 13 tuổi, Mao cùng cha xảy ra hai lần xung đột nghiêm trọng. Một lần cha Mao mời rất nhiều khách đến nhà. Mao dám trước mặt mọi người cãi lại cha rồi bỏ đi. Mao nói: "Trước mặt mọi người, cha mình mắng chửi mình dữ tợn, nói mình là đồ lười, đồ ăn hại, đồ vô dụng, làm cho mình nóng lên. Mình tức giận choảng luôn ông rồi bỏ nhà đi. Mẹ mình đuổi kịp khuyên mình quay lại. Cha mình lại đuổi kịp, vừa mắng vừa ra lệnh bắt về. Mình chạy ngay đến cạnh một cái ao, mình nói: "Nếu còn ép, con sẽ nhảy xuống ao này". Lúc đó cha mình mới dừng tay lại, hai bên đạt đến hiệp nghị: Cha mình kiên quyết bắt mình cúi đầu nhận tội, còn mình thì nói nếu không đánh thì quỳ một chân chịu tội".

Theo những bạn gần gũi Mao nói lại, cả hai lần Mao đều cúi đầu nhận tội. Một lần trước mặt đông đủ khách. Một lần sau khi khách đã ra về hết, mẹ Mao dắt Mao đến trước mặt cha Mao, yêu cầu Mao cúi đầu nhận tội, nhưng Mao chỉ quỳ một chân. Mẹ Mao lấy hai tay ấn vào vai Mao, bắt Mao quỳ hại chân.

Về sau Mao nói lại: "Thế là chiến tranh kết thúc". Mao bình luận thêm như sau: "Mình từ việc này rút ra được: Nếu mình công khai phản kháng bảo vệ quyền lợi của mình thì cha mình mềm lại ngay. Nếu mình cứ nhất mực thuận tòng, cha mình lại càng làm dữ hơn nữa, đánh mình ghê hơn nữa. Mình đã bắt đầu biết hận ông".

Việc phản đối cha là việc rất hệ trọng đối với người Trung Quốc. Câu chuyện này được thuật lại là từ "Tự truyện", bản Trung văn do kí giả tiến bộ người Mĩ là Xư-

Nu viết vào năm 1936 tại Diên An ở thời kì nội chiến do Mao kể lại.

Năm Mao 14 tuổi, còn xảy ra một sự kiện nữa, nhưng chỉ là việc riêng tư. Theo truyền thống của Trung Quốc, cha mẹ Mao hỏi cho Mao một người vợ 20 tuổi tên là Dương Thuý Hoa. Việc hôn nhân này được sắp xếp là nhờ một người buôn bán diêm giúp đỡ, mục đích là thúc đẩy sự phát triển kinh tế của gia đình Mao. Cha Mao có thể sử dụng con dâu như một người ở mà không mất tiền công. Đồng thời có người con dâu này là có thể đảm bảo cho nhà họ Mao có người nối dõi, gầy dựng sức lao động lâu dài về sau để tiếp tục mở mang kinh tế. Nhưng Mao đã kiên quyết, kịch liệt đả phá truyền thống xã hội này. Mao phản đối việc lấy vợ. Về sau khi Mao kể chuyện thời niên thiếu của mình đã nói: "Khi mình 14 tuổi, cha mẹ mình hỏi cho mình một người vợ 20 tuổi, nhưng mình chưa bao giờ sống chung với cô ta một ngày, về sau cũng không nốt. Mình không nghĩ cô ta là vợ mình. Lúc ấy mình chẳng bao giờ để ý đến cô ta". [14] Nghe nói cô này về sau cũng không lấy ai.

Mao tuy mới 14 tuổi, nhưng cao lớn gần bằng cha, mỗi ngày đã có thể gánh một gánh phân nặng ra đồng bón ruộng. Mao đã có thói quen đưa sách ra đồng để đọc trong giờ giải lao hoặc có thể chạy đến giữa những cây cổ thụ sau mộ cổ để đọc những chuyện truyền kì anh hùng hoặc những chuyện tạo phản. Cha Mao vẫn thường phàn nàn là không thấy bóng Mao ở ngoài ruộng, cuối cùng bắt gặp được Mao tại hiện trường, tay còn cầm sách, đôi quang gánh không còn bên cạnh.

Cha Mao quát:

- Mày thật không chịu làm lụng gì cả!

- Không! Cha. Mao trả lời: - Con chỉ nghỉ một chút thôi.

- Hôm nay mày chưa gánh được gánh phân nào?

- Ai bảo chưa gánh! Mao cãi lại: - Từ sáng đến nay con đã gánh được nhiều gánh rồi.

- Cuối cùng là mấy gánh? Cha Mao hỏi

- Ít nhất là sáu bảy gánh rồi. Mao nói.

- Nửa ngày mới được sáu bảy gánh! Mày tưởng mày chỉ làm từng ấy việc là tao phải nuôi không mày ư?

- Cha thử nói xem, nửa ngày cha gánh được mấy gánh?

- 20 gánh. Cha Mao trả lời: - Ít nhất cũng được 15 gánh.

- Cha thử xem, từ nhà ra ruộng bao xa?

- Ý của mày là muốn tao làm nhà bên ruộng ư? Mày đừng lí sự! Tao khi bằng mày đã phải làm những việc như thế này rồi. Tao thấy mày không hề có tí gì quan tâm đến cái nhà này. Mày xem không làm thì lấy gì mà ăn. Mày sống yên ổn, mày cảm thấy như không có việc gì xảy ra cả. Mày không biết phải trả ơn cha mẹ mày, để thì giờ đọc những loại sách như vậy có ích gì. Mày không còn là trẻ con ba tuổi nữa. Mày phải ăn phải mặc phải làm việc.

- Đủ rồi. Mao nói - Cha lúc nào cũng gây sự.

Sự việc này xảy ra buổi sáng, cãi nhau xong hai cha con về nhà ăn cơm trưa. Nhưng đến 5 giờ chiều đã không thấy Mao ở đâu nữa. Cha Mao biết nên tìm Mao ở đâu. Ông đi tắt đến mộ cổ, bắt gặp Mao vẫn như lúc sáng, tay cầm sách, đôi quang gánh không vẫn ở bên cạnh. Hai cha con lại cãi nhau.

- Mày thật là quỷ tha ma bắt, bị bùa mê rồi ư! Mày xem lời cha mày nói như nước đổ đầu vịt hử.

- Đâu có! Cha. Mao trả lời: - Con vẫn nghe lời cha đấy chứ. Cha bảo làm gì con làm nấy, không phải thế sao?

- Ý của cha đã rõ ràng, mày đã hiểu chưa? Cha yêu cầu con chuyên tâm chuyên ý làm ruộng, không được xem những loại sách này.

- Con nhất định chăm chỉ làm ruộng. Mao trả lời: - Nhưng con cũng cần xem sách. Con bảo đảm làm việc trước xem sách sau. Làm xong việc đồng áng phải được làm tí việc riêng chứ. Cha có điều gì nói nữa không. Chỉ cần làm xong việc cha giao, cha đừng quản việc con đọc sách.

- Nhưng mày mới gánh được vài gánh đã trốn đi đọc sách.

- Trước khi xem sách con đã làm xong việc của cha giao.

- Xong cái gì!

- Từ lúc ăn cơm xong, con đã gánh được 15 gánh phân rồi. Bây giờ hãy để cho con yên. Con cần đọc sách.

Cha Mao cảm thấy thất kinh. Một nửa buổi chiều gánh 15 gánh phân thật là nặng nhọc, mình còn có điều gì nói nữa. Ông đến ruộng, đếm kĩ càng, đúng có đủ 15 gánh phân. Con ông không nói láo. Từ đó về sau, mỗi lần làm xong định mức cha giao, Mao lại ngồi bên cây cổ thụ đọc sách, cha Mao không có cớ gì để can thiệp nữa.[15].

Về sau cha Mao quyết định đưa Mao đến hiệu buôn gạo ở Tương Đàm học nghề. Mao cũng đồng ý. Cùng lúc đó Mao nghe nói ở huyện Tương Đàm, vừa xây một ngôi trường mới. Ở trường này toàn học "tân học" của phương Tây, phương pháp giáo dục tiến bộ. Ở đây không chú ý đến *Kinh thư*, Mao cảm thấy có được ảnh hưởng bởi vì các thầy giáo đều là những thầy giáo không theo Phật giáo. Những thầy giáo này kêu gọi bài trừ thần phật, biến miếu đường thành học đường.

Mao còn đọc được một quyển sách nói về liệt cường chia nhau Trung Quốc. Ba mươi năm sau Mao nhớ lại nói:

"Tôi nhớ mãi một câu trong cuốn sách này: Ô hô! Trung Quốc sắp mất rồi. Quyển sách này nói quá trình Nhật Bản chiếm Triều Tiên, Đài Loan, rồi đến Mi-an-ma, Việt Nam v.v... Các nước đó đều mất chủ quyền. Mình đọc xong, đối với tiền đồ quốc gia cảm thấy chán nản, bắt đầu ý thức được: Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách". [16]

Tất cả những điều này dẫn đến Mao có ham muốn tìm hiểu càng nhiều tri thức hiện đại. Nhưng Mao không có tiền đóng học. Nhiều người cho rằng Mao đã gần 15 tuổi, quá tuổi đi tiểu học rồi. Khi cha Mao biết được Mao không còn muốn đi học nghề ở cửa hàng buôn gạo như đã bàn định, ông mắng chửi Mao một trận nên thân.

- Mày chỉ là nằm mộng ban ngày. Mày to lớn như vậy mà lại ngồi chung với mấy đứa trẻ con, có phải mày điên rồi không?

Mao quyết định tự mình tìm cách riêng của mình. Mao mặc cho cha mình phản đối, im lặng đến từng bạn hữu thân bằng, mượn mỗi người một ít. Cha Mao không hề biết việc này. Đợi khi góp đủ một số tiền, một buổi tối sau khi ăn cơm xong, Mao nói:

- Con quyết định đến trường Đông Sơn học tiểu học theo chương trình mới. Ba ngày nữa con đi.

- Có phải được học bổng rồi thì không phải nộp học phí nữa không? Hay là hôm nay mày trúng xổ số rồi.

- Tiền cha không phải lo. Mao bình tĩnh trả lời: - Không yêu cầu cha mất một xu.

Cha Mao rời khỏi bàn ăn lấy thuốc hút, mấy phút sau quay lại hỏi Mao: "Mày được học bổng rồi hả. Nếu tao không bỏ tiền ra thì mày học thế nào được? Tao biết ai học đều phải mất tiền, nào tiền học phí, tiền nhà bếp, tiền nhà trọ v.v...

đắt lắm. Con nhà Vương Gia định đi học, bàn đến mấy năm rồi mà vẫn chưa đi được đấy. Cửa nhà trường không phải mở cho ai muốn vào thì vào. Chỉ nhà giàu có tiền mới vào được. Như chúng ta là không có triển vọng gì đâu?"

- Cha không phải bận tâm. Mao cười một cách bí hiểm nói: Miễn là cha không mất tiền là được rồi. Chỉ có vậy thôi, đừng nói nữa.

Cha Mao phản bác lại: "Sự việc không đơn giản như mày nghĩ đâu. Mày đi rồi thiếu mất một người, ai giúp tao làm hết từng ấy việc? Mày nói mày không cần tiền của tao, thế tiền nào bỏ ra thuê người ở thay mày khi mày đi học. Mày nhớ đấy, tao không có tiền công trả đâu đấy".

Mao không ngờ cha Mao lại dùng chiêu ấy để cản trở mình, cuối cùng vẫn bị người cha giảo hoạt này gây khó dễ. Một lúc sau, Mao đi tìm người họ xa, người này nổi tiếng là hay giúp đỡ thanh thiếu niên ham học. Mao kể rõ sự tình và khó khăn cụ thể, người họ xa cảm động liền cho vay một số tiền.

Khuya hôm ấy, Mao hỏi cha:

- Thuê một người ở hết bao nhiêu tiền?

- Mỗi tháng ít nhất là một đồng. Một năm 12 đồng.

Mao liền đưa tiền cho cha:

- Con đưa cha mười hai đồng đây, sáng mai con đi học sớm.

Ngày hôm sau, trời vừa sáng, Mao đã thức dậy chuẩn bị hành lí. Một cái màn, một tấm vải trải giường dùng đã hai năm, vá nhiều chỗ, màu đã bạc và mấy chiếc áo dài. Mao bó gọn thành một bó, một đầu kia là hai quyển tiểu thuyết, quảy trên vai lên đường.

Mẹ Mao hỏi:

- Con không chào từ biệt cha con một lời?

- Không. Mao trả lời.

- Có cần mang thêm thứ gì nữa không?

- Không cần. Mao trả lời: Đủ rồi.

Mao chẳng nói thêm một lời nào, không vẫy tay từ biệt, cứ thế lên đường, không quay đầu lại. [17]

Đi được một quãng đường tương đối xa, dưới gốc cây bên núi, Mao nhìn thấy một nông dân và một trẻ con mặc quần áo mới đang ngồi nghỉ. Mao đi qua cũng ngồi lại, cùng họ nói chuyện.

Khi Mao biết được đứa trẻ này cũng đến Tương Đàm học trường mới xây dựng, Mao vội vàng dò hỏi tình hình. Vấn đề đầu tiên hỏi trường này có bao nhiêu học sinh. Vấn đề thứ hai hỏi chúng nó chừng bao nhiêu tuổi, có to lớn bằng mình không. Tiếp đó Mao hỏi thầy giáo có nghiêm khắc không? Đứa trẻ này nói cho Mao biết, có một thầy giáo thường hay lấy roi đánh học trò.

- Thế bọn học trò phải chịu vậy, không có đứa nào nghĩ cách đối phó à?

- Anh thật là... Đứa trẻ này nói lại: - Chúng em biết làm thế nào?

Mao nói:

- Chúng mày không thể để thầy giáo đánh chúng mày như thế được.

- Chúng em toàn là trẻ con, còn thầy giáo thì to lớn.

- Nhưng chúng mày nhiều người, thầy giáo chỉ có một mình. Muốn cấm thầy giáo đánh người không khó khăn gì cả.

- Đúng! Nhưng thầy giáo là thầy giáo. Chúng em phải tôn trọng thầy giáo. Không lẽ anh không hiểu điều ấy!

- Nhưng thầy giáo đối xử với chúng mày quá ác, chúng mày cũng tôn trọng ư?

- Chúng em đều sợ thầy giáo. Tất cả mọi học sinh đều sợ thầy giáo. Chúng em đến một lời biện bạch cũng không dám nói, chúng em thực chẳng có cách nào.

- Chúng mày thật là đồ ngốc.

- Anh cười chúng em như thế dễ dàng quá, nhưng nếu anh ở vào trường hợp các em thì anh cũng chẳng khác gì chúng em.

- Tao mà cũng như chúng mày ư? Mao nói một cách kiên định: - Nếu tao là chúng mày thì tao đã bóp cổ rồi. [18]

Khi trên đường từ xa nhìn thấy ngôi trường Đông Sơn, Mao dừng lại ngắm nghía. Từ trước đến nay Mao chưa nhìn thấy ngôi trường nào cao to như thế. Một con suối chảy vòng quanh, rộng đến 50 mét, có một cầu đá trắng bắc qua suối vào trường, men theo suối có bức tường cao bao bọc. Bọn trẻ đều nói đây là "Trường Thành". Trong giờ phút quan trọng này, Mao tự cổ vũ mình theo cửa chính đi vào. Mao đi chậm trên cầu đá, người gặp đầu tiên là người gác cổng trường. Ông này không cho Mao vào bởi vì Mao quá lớn.

- Tại sao em không được như những đứa trẻ kia vào trường?

Những trẻ em đang đứng đó đều ồ lên: - Anh đủ lớn vào đại học rồi.

Một đứa khác nói: - Tại sao anh lại vào học trường này. Chúng em đâu phải là công nhân?

Những trẻ khác dòm ngó hành lí của Mao, phát hiện có hai quyển tiểu thuyết cũ cuộn tròn lại, hỏi: - Anh chỉ mang theo hai quyển tiểu thuyết này ư?

- Anh có biết không? Ở đây chúng em không được đọc loại tiểu thuyết bậy bạ này.

- Em khẩn cầu cho em được gặp thầy hiệu trưởng. Mao đề nghị người gác cổng: Em có chuyện muốn nói với thầy.

- Ông không có quyền đi gọi hiệu trưởng. Người gác cổng trả lời: Cháu là đồ ngốc, chứ ông có ngốc đâu mà đi gọi.

- Nếu ông không đi gọi thì cháu tự đi.

- Không được! Người gác cổng quát to.

Cả đám học sinh nhốn nháo đi vào, Mao cũng quảy hành lí đi vào luôn. Người gác cổng níu áo Mao lại quát: Đi ra ngay! Đông Sơn học đường không phải là viện của người điên.

Trong lúc đó có một học sinh đến phòng hiệu trưởng báo cáo: Thưa thầy! Có một thổ phỉ định lén vào trường ta. Tên này đang doạ người gác cổng, học trò chúng em đang ở ngoài đó giúp người gác cổng. Nhưng tên thổ phỉ này vừa cao vừa to, rất gian giảo. Thầy mau ra ngay giải quyết.

Hiệu trưởng đi rà xem tình hình.

- Có việc gì vậy? Làm gì mà cãi nhau dữ thế!

- Thưa thầy! Người gác cổng chỉ vào Mao nói: Thằng ngu này muốn vào trường xin học, hơn nữa lại còn muốn đòi gặp thầy. Nó quả là một thằng hỗn xược. Thầy xem! Chính là nó đây.

Mao cúi đầu lễ phép chào thầy hiệu trưởng, nói với vẻ hết sức cung kính: Thưa thầy! Xin phép thầy cho em vào học ở trường thầy.

- Đưa nó đến phòng hiệu trưởng cho ta. Hiệu trưởng dặn người gác cổng.

Mao quảy hành lí đi vào, nhưng người gác cổng ngăn lại nói: Mày tưởng rằng tao cho mày mang hành lí vào ư? Để hành lí lại, đi theo tao.

Mao sợ để hành lí lại, bọn trẻ con lấy mất, nên nói: Em muốn mang đi theo.

- Mày làm sao có thể đem loại hành lí như thế này vào phòng hiệu trưởng? Ai thích gì loại hành lí như thế này. Trường học không phải là ổ cướp, để hành lí lại, mất tao chịu. Nếu mất cứ gọi tao[19].

Mao do dự một lúc, đem hành lí để vào một góc nhà gác, đi theo sau người gác cổng vào phòng hiệu trưởng. Ở ngoài, trẻ con đã lật hành lí của Mao ra xem, lấy mất hai quyển tiểu thuyết.

Vừa vào đến phòng hiệu trưởng, Mao đã cúi đầu khẩn khoản: Thưa thầy! Thầy có thể cho em vào học trường của thầy không ạ?

Thầy hiệu trưởng không trả lời ngay, quan sát Mao một lúc rồi hỏi họ tên quê quán.

- Bao nhiêu tuổi?

- Thưa thầy! Vừa tròn 15 tuổi.

- Em lớn quá nhanh, xem ra như 17, 18 tuổi.

- Thưa thầy! Không phải, em vừa đúng 15 tuổi.

- Ở nhà em đã học trường tư thục nào chưa?

- Em đã học với thầy Vương mấy năm, có thể xem hiểu tiểu thuyết.

- Xem những tiểu thuyết gì hở Mao Trạch Đông.

- Em xem *Tam Quốc Diễn Nghĩa* và *Thuỷ Hử*. Em xem rất nhiều lần rồi ạ.

- Em đã học xong chương trình tiểu học chưa?

- Về cơ bản đã học xong nhưng có một số chữ chưa nhớ hết.

- Đã học toán chưa?

- Thưa thầy? Chưa ạ.

- Em biết được bao nhiêu về địa lí và lịch sử?

- Thưa thầy! Em chưa học qua bao giờ.

- Em viết hai hàng chữ thường cho thầy xem.

Mao viết mấy dòng, chữ cao chữ thấp, nét còn run run, rất xấu. Tay của Mao chỉ thích hợp làm việc nhà nông chứ không thích hợp cầm bút.

Hiệu trưởng tuyên bố: Không được em ạ! Thầy không thể nhận em vào học trường này. Trường thầy không có giáo viên phụ đạo cho lớp mới học, hơn nữa em quá lớn.

Mao khẩn thiết đề nghị: Xin thầy lưu em lại, em muốn đi học quá.

- Em không thể đuổi kịp được. Cho nên không có hi vọng gì.

- Thưa thầy! Cho em thử sức một tí. Mao khẩn khoản: - Xin thầy lưu em lại, lưu em lại...

- Không thể được. Thầy khẳng định là em không thể theo kịp lớp, chỉ sợ lãng phí mất thì giờ của em.

- Nhưng thưa thầy, em nhất định ra sức cố gắng học tập.

Chính vào lúc ấy, có một thầy giáo ở phòng bên nghe được đối thoại giữa hai thầy trò liền đi vào phòng hiệu trưởng. Mao lại khẩn cầu thầy giáo này xin nói hộ cho một

câu. Mao đề nghị cho phép Mao thử sức trong 5 tháng. Cuối cùng thầy hiệu trưởng nhận lời. Mao vào trường Đông Sơn học tập trong hoàn cảnh như vậy. [20]

Mao nộp 1400 đồng tiền đồng gồm học phí năm tháng, tiền ăn và tiền ngủ. Cha Mao buộc lòng phải cho Mao đi học vì nghe bạn bè nói, Mao học ở trường này tương lai có thể kiếm được nhiều tiền hơn.

Mao bị nhiều học sinh khác ăn hiếp.

Mao nói: "Mình từ trước đến nay chưa bao giờ thấy trẻ con tập trung một chỗ nhiều như vậy". Về sau Mao nói: "Bọn chúng đa số là con nhà giàu có, con nhà địa chủ, ăn mặc rất bảnh bao. Có học sinh mặc đồ lụa, đi giày, toàn là đẹp và đắt tiền cả. Rất ít con em nông dân được vào học trường này". Mao và một số học sinh khác đã trở thành mẫu so sánh. Mao nói: "Mình chỉ có một bộ áo quần ngắn, rất nhiều đứa vì vậy xem thường mình".

Mao trở thành vật hi sinh của quan niệm địa phương phức tạp. Bọn học trò cho rằng Mao không phải là người Tương Đàm, mà là người ngoại lai. Mao về sau kể lại: "Lúc đó về mặt tinh thần mình bị ức chế nặng nề" [21].

Tuy vậy, Mao vẫn làm bạn được với một số học sinh, trong đó có Tiêu Tam. Tiêu Tam là một cậu học trò gầy guộc, kém Mao hai tuổi, cổ cao, rất giỏi văn thơ. Về sau Tiêu Tam có viết một cuốn sách "Thời thanh thiếu niên của Mao Trạch Đông". Ngoài ra có một số thầy giáo rất tốt, trong đó có một vị đã từng du học ở Nhật Bản, trong trí nhớ của Mao có ấn tượng sâu sắc. Thầy này đã cắt tóc ngắn, nhưng sau khi về nước vẫn phải đội bộ tóc giả có bện hai đuôi sam. Mao nhớ lại nói: "Hễ nhìn là biết thầy đội tóc giả, mọi người đều cười thầy".

Dẫu cho nhiều học trò cười thầy, nhưng học trò nào cũng học được rất nhiều điều ở thầy. Thầy dạy âm nhạc và Anh văn, kể nhiều chuyện về Nhật Bản. Mao nói: "Mình lúc đó hiểu và cảm thấy được nhiều cái hay của Nhật Bản, thấy sự lớn mạnh và đáng kiêu ngạo của Nhật Bản". Ví dụ như khi học sinh nhớ lại những chiến thắng của Nhật trong chiến tranh Nga-Nhật năm 1905, ai nấy đều có cảm thụ háo hức. Một dân tộc phương Đông bị người ta coi thường đã chiến thắng một cường quốc châu Âu. Thắng lợi của Nhật Bản đối với Sa Hoàng cổ vũ lớp thanh niên Trung Quốc như Mao Trạch Đông, cũng cổ cũ thanh niên toàn châu Á.

Mao học tập rất tốt, mặc dù Mao nói Mao học chẳng ra sao. Nếu thầy giáo giảng chẳng ra gì, Mao liền xem tiểu thuyết hoặc ngủ gật. Về sau Mao giải thích nói: "Đây là trừng phạt đối với những thầy giáo không biết đề ra câu hỏi để hỏi học sinh hoặc giảng bài chẳng có thích thú gì". [22]

Mao nhớ lại nói: "Mình học ở trường này có rất nhiều tiến bộ. Thầy giáo nào cũng thích mình, nhất là thầy giáo dạy cổ văn, bởi vì mình làm được một bài cổ văn hay". Nhưng Mao cũng thừa nhận, Mao không để tâm vào cổ văn. Lúc đó Mao đang đọc hai cuốn sách của anh con ông bác tặng cho. Mao tỏ ý tiếc, sau này anh con ông bác không cùng Mao ở một trận tuyến mà đứng về phía bên kia, phản đối đảng cộng sản. Hai cuốn sách này, một là của Lương Khải Siêu, một là kể chuyện "Biến pháp Mậu Tuất" đẻ non do Khang Hữu Vi phát động năm 1898. Mao nói: "Mình đọc đi đọc lại hai cuốn sách này nhiều lần, đến mức có thể đọc thuộc lòng. Mình khâm phục Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi... Lúc ấy mình vẫn chưa thuộc phái phản đối đế chế. Nói thật, mình vẫn cho rằng hoàng đế cũng

giống như phần lớn các quan là rất thành thực, lương thiện và thông minh. Chẳng qua là họ yêu cầu Khang Hữu Vi giúp họ thay đổi biến pháp vậy". [23]

Một buổi tối, sau khi chơi đùa xong, Mao và Tiêu Tam im lặng đi vào phòng học, tay Tiêu Tam cầm một quyển sách. Mao hỏi:

- Quyển sách này tên là gì?

- Truyện anh hùng hào kiệt thế giới. Tiêu Tam trả lời.

- Cho mình đọc trước.

Mấy hôm sau Mao đem trả lại cho Tiêu Tam, xin lỗi Tiêu Tam đã làm bẩn sách. Tiêu Tam mở ra, phát hiện rất nhiều khuyên mực giữa các hàng chữ, đặc biệt những tên như Na-pô-lê-ông, Hoa Thịnh Đốn, Pê-téc đại đế, Mông-téc-ki-ơ, Lin-côn v.v..., khuyên càng nhiều càng to.

Mao về sau nói với Tiêu Tam: "Trung Quốc cũng cần phải có những nhân vật như vậy. Chúng ta cần phải giảng đạo làm cho nước nhà giàu mạnh, thực túc binh cường, mới không dẫn đến thất bại như An Nam, Triều Tiên, Ấn Độ v. v..." [24]

Mao nhớ lại nói: "Trong một bài nói về cách mạng nước Mĩ, mình lần đầu tiên mới nghe được tên của nước Mĩ này. Trong đó có một câu như thế này: Hoa Thịnh Đốn phải khổ chiến tám năm mới giành được thắng lợi, xây dựng nên quốc gia này". [25]

Trong thời gian này, Mao rất quan tâm đến tình hình chính trị, nguy cơ kinh tế ở các địa phương trong cả nước. Mao nghe nói vì mất mùa đói kém, ở Trường Sa đã xảy ra phong trào phản kháng rất mãnh liệt. Rất nhiều lãnh tụ nông dân bị chặt đầu treo trên cao để thị uy quần chúng.

Bạn bè của Mao đều bàn luận việc này. Mao tỏ ra hết sức bất bình về việc làm của chính phủ đối với quân khởi nghĩa. Chính trong thời gian này, hội bí mật của các bậc đàn anh và phụ lão xảy ra xung đột với một địa chủ ở địa phương, đã cướp lương thực của địa chủ này. Lãnh tụ của hội bí mật này là một thợ rèn, về sau bị chặt đầu, nhưng Mao và các bạn của Mao cũng như thanh niên tỉnh này đều cho rằng người thợ rèn này là anh hùng.

Một năm sau, thôn của Mao cũng xảy ra đói kém. Người nghèo yêu cầu người giàu cứu tế. Mao giải thích nói: "Cha mình là người buôn bán gạo, mặc dù biết thôn mình đã rất thiếu lương thực, thế mà ông vẫn chở lương thực đi bán nơi khác. Trong đó bị một số nông dân nghèo khổ giữ lại, cha mình tức giận vô cùng". Mao không đồng tình với việc làm của cha mình, nhưng lại nói: "Mình cũng cảm thấy cách làm của nông dân là không đúng". [26]

Mao đúng là đang muốn thực hiện lí tưởng của mình. Có một lần Mao về nhà ăn tết, cha Mao giao cho Mao đi thu tiền nợ. Một bạn bè kể lại, trên đường về Mao gặp rất nhiều nông dân ăn mặc rách rưới, Mao liền đem tiền thu được chia đều cho họ.

Sau 5 tháng học tập, nhờ Mao chăm chỉ có thành tích xuất sắc nên được nhà trường cho ở lại học tiếp. Những học trò ăn trộm của Mao hai quyển sách dần dần rồi cũng tốt trở lại với Mao và đã trả lại sách cho Mao. Bọn học sinh đã nhất trí xác nhận Mao là người kể chuyện Thuỷ Hử, Tam Quốc Diễn Nghĩa hay nhất, hơn nữa đã cùng chịu tranh luận với Mao. "Tam Quốc Diễn Nghĩa" chiếm địa vị rất cao trong tâm tưởng Mao, cho nên Mao quyết không dung tha bất cứ ai làm điều phi nghĩa. Giáo viên lịch sử bảo cho Mao biết, rất nhiều nhân vật trong truyện này đều

là suy diễn của sự thực lịch sử. Sau khi tranh luận kịch liệt với thầy giáo, Mao vẫn không công nhận điểm này. Mao liền chạy đến thầy hiệu trưởng tìm sự ủng hộ, nhưng thầy hiệu trưởng vẫn đồng tình với quan điểm của thầy giáo này. Thế là Mao dám viết một bức thư kể rõ câu chuyện, yêu cầu quan địa phương thay hiệu trưởng, nhưng không được học sinh nào kí tên.

Trong tình hình như vậy, Mao đánh mất sự đồng tình từ lúc đầu của các thầy giáo và bạn bè. Theo thuật lại của một người bạn của Mao, đây là nguyên nhân thúc đẩy Mao quyết định rời bỏ trường Đông Sơn.

CHƯƠNG II

MỘT HỌC SINH CHĂM CHỈ
(1911-1915)

Khi Mao quyết định đến thành phố lớn học trung học thì Mao đã sắp 18 tuổi rồi. Mao rất muốn đến Trường Sa - nơi cách nhà 120 dặm, tỉnh lỵ Hồ Nam để học tập. Sau kỳ nghỉ hè năm 1911, Mao nhờ một thầy giáo ở trường Đông Sơn viết thư giới thiệu cho Mao về học ở một trường trung học ở Trường Sa. Mao cầm bức thư quý giá này cùng Tiêu Tam đi bộ đến Tương Đàm. Mao về sau kể lại: "Lúc đó một mặt rất phấn khởi, một mặt rất lo không được vào học, mình không dám hy vọng là được vào học trường nổi tiếng này".

Mao và Tiêu Tam dừng lại ở Tương Đàm, chờ đò đi Trường Sa, Tiêu Tam nói, khi nhìn thấy thành thị huyên náo, trên đường người đi lại chật ních, chúng nó cảm thấy quá xúc động không nói nên lời. Ngoài dự kiến của Mao, Mao chẳng mất bao nhiêu thì giờ, được nhận vào trung học Tương Hương rất thuận lợi. [1]

Ở đây, lần đầu tiên Mao được nhìn thấy tờ báo Dân Lập. Nó là cổ họng của phong trào cách mạng, đăng tải những tin tức về phong trào chống Mãn Thanh, những hoạt động thuyết phục nhân tâm của Tôn Dật Tiên trước phong trào cách mạng từ 1911 đến 1912. Tôn Dật Tiên là

con một nhà nông ở Quảng Châu. Lúc đầu ông vào học trường của giáo hội, trở thành tín đồ Cơ Đốc giáo. Về sau đi Hương Cảng học y, cuối cùng trở thành lãnh tụ của phong trào cộng hoà. Mao nhớ lại nói: "Mình xúc động quá, viết ngay một bài văn dán lên tường nhà trường. Đây là lần đầu tiên mình phát biểu chính kiến, tư tưởng lúc đó còn hơi hồ đồ". Mao vẫn rất khâm phục phái Duy Tân ở trường Đông Sơn khi Mao còn học ở đó. Cho nên trang đầu tiên bài văn của Mao đã có câu: "Tôn Dật Tiên nên làm tổng thống, Khang Hữu Vi nên làm thủ tướng, Lương Khải Siêu nện làm bộ trưởng bộ ngoại giao". Về sau Mao thừa nhận: Lúc đó mình không phân biệt được điều khác nhau giữa ba người.

Chính quyền đế chế đang dẫy chết, tìm mọi cách cản trở trào lưu cách mạng. Tình hình phản Mãn trong học sinh ngày một lên cao. Một số người yêu nước ở trường trung học Tương Hương đã cắt đuôi sam để tỏ rõ sự coi thường đế chế. Mao và một học sinh cũng cắt đuôi sam, nhưng một số khác không giữ lời hứa không chịu cắt.

Mao nhớ lại nói: "Mình và bạn mình đã bất ngờ cắt đuôi sam của các bạn khác, tổng cộng đến mười mấy người". Nhưng Mao vẫn cảm thấy không được tự do hành động khi ở trường này. Nửa thế kỷ sau, trong một lần hội nghị ở bộ chính trị, Mao đã từng nói trong một cuộc họp: "Khi tôi còn nhỏ học trung học, chỉ cần nghe được một tin không hợp ý mình, là tôi đã nổi hoả bốc đến ba trượng". [2]

Mao đến Trường Sa chưa lâu, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa lớn phản đối Mãn Thanh thực hiện cộng hoà. Đại biểu quân khởi nghĩa đến trường Mao diễn giảng. Lần diễn giảng này đã kích thích Mao tham gia quân cách mạng. Mao và mấy người bạn nữa quyết định đi Vũ Hán. Trước

khi ra đi, họ mượn mấy đôi giày đi mưa, bởi nghe nói đường phố Vũ Hán rất ẩm ướt.

Nhưng vì do nhiều nguyên nhân, Mao và bạn của Mao bị lục soát, nên lại phải quay về Trường Sa.

Lúc đó Mao có thể tự mình quan sát tình hình chính trị. Ngày 22 tháng 10 năm 1911, Mao tận mặt nhìn thấy quá trình quân cộng hoà chiếm Trường Sa, quân khởi nghĩa men theo đường sắt tiến lên, đánh một trận lớn ở ngoại thành, đồng thời ở trong thành quân khởi nghĩa nổi lên như vũ bão. Cửa thành bị nổ tung, công nhân Trung Quốc chiếm giữ. Mao đứng trên một ngọn núi nhỏ quan sát cuộc chiến đấu.

Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, thành lập chính phủ, nhưng thời gian chấp chính của chính phủ mới không dài. Mấy ngày sau Mao nhìn thấy thi thể của tân đô đốc và phó đô đốc ngoài đường phố. Họ đã trở thành vật hy sinh bởi phái bảo thủ đòi phục hồi đế chế. Hoàng đế vẫn chưa thoái vị, cho nên Mao quyết định tham gia quân cộng hoà tại địa phương, để tận trách nhiệm với cách mạng.

Đại đội của Mao đóng quân ở Sở tư pháp. Ở trong quân đội, Mao tiếp thu huấn luyện chính qui, đương nhiên cũng gánh vác thêm một vài nghĩa vụ khác. Ví dụ khi quân đội di chuyển, thì lo thu xếp giường nằm cho trưởng quan, chuẩn bị chăn màn và va li đựng quần áo. Một số binh sĩ mỗi ngày đều phải đến giếng Bạch Sa lấy nước về cho quân quan, cho liên đội sử dụng, Mao nhớ lại nói: "Tiền lương của tôi là bảy đồng một tháng, tiền ăn một tháng mất hai đồng, mình còn phải bỏ tiền ra mua nước lã, binh sĩ dùng nước phải ra ngoại thành gánh về, nhưng vì mình là học sinh chưa quen gánh quá xa nên phải mua nước".

Tiền lương thừa ra, Mao chủ yếu chi dùng vào việc

mua báo, Mao rất ham thích đọc báo. Tiêu Tam nói: "Bốn mặt tờ báo không có chỗ nào Mao không đọc. Trong báo có tin tức, có chính luận, có đủ các loại văn chương, Mao cảm thấy không có thứ gì thích bằng. Từ báo chí, Mao có thể học được nhiều tri thức. Đặc biệt là từ đây, Mao đã bắt đầu nghiên cứu các vấn đề chính trị và xã hội. [3] Cũng nhờ báo chí mà lần đầu tiên Mao đọc được một bài "Luận về chủ nghĩa xã hội". Lời văn giản lược, viết cũng chưa hay nhưng từ đó Mao được gợi ý. Mao đã bắt đầu cùng thảo luận với các bạn binh sĩ của mình về chủ nghĩa xã hội. Mao cho rằng: "Đây là lý luận tốt nhất so từ trước tới nay đã nêu ra để cứu thế giới và loài người". Tiêu Tam nhớ lại, trong đại đội của Mao, chỉ có hai người là Mao thích nhất. Một là thợ mỏ ở Hồ Nam, một là thợ rèn, còn ra là đồ ăn hại, ngoài ra còn có một binh sĩ thuộc loại lưu manh.

Trải qua 6 tháng sống trong quân đội, Mao quyết định xin ra quân. "Chính giới thượng tầng đã đạt được hiệp nghị, cho nên tôi xin ra quân để trở về nơi học đường của tôi". Mao nói với bạn bè như vậy. Lúc đó tình hình đã rất rõ ràng, vô luận quân cộng hoà có làm giao động được như thế nào với chế độ quân chủ, quân cộng hoà vẫn chưa có cách gì chiến thắng được quân phiệt địa phương ngoan cố bảo thủ. Tôn Dật Tiên đã trở thành tổng thống, nhưng không lâu sau bị một tướng quân thay thế. Những người cách mạng ở Hồ Nam bị khủng bố. Lãnh tụ của họ bị bọn quân phiệt quan liêu địa chủ ám sát. Cuộc sống quân đội dạy cho Mao một bài học sâu sắc. Một thầy giáo của Mao về sau giải thích: "Cuộc sống của lính đánh thuê trong quân đội khiến cho Mao hiểu được, dựa vào loại quân đội như thế này để đạt được mục đích cách mạng là hoàn toàn mất công toi, bởi vì về chính trị không thể giáo dục họ,

Mao hiểu rất rõ, muốn tiến hành cuộc cách mạng ở nông thôn được thành công, phải dựa vào vũ trang của chính nông dân"[4].

Sau khi rời quân đội, Mao ở Trường Sa không có mục đích gì rõ ràng liền định ngao du một năm. Mao đề nghị mấy bạn trong trường cùng đi nhưng không có ai hợp ý Mao cả, Mao liền chú ý đến quảng cáo trên báo chí. Mao nhớ lại nói: "Mình không có tiêu chuẩn nào làm căn cứ để đánh giá chất lượng tốt xấu của nhà trường, đối với mình nên làm cái gì, mình cũng chưa có chủ kiến rõ ràng". Quảng cáo của trường cảnh sát làm cho Mao chú ý, vì vậy Mao liền đến ghi tên. Nhưng trước khi thi, Mao đã thay đổi ý kiến, nộp một đồng để được thi vào trường chế tạo xà phòng. Quảng cáo chiêu sinh của nhà trường này nói có chỗ ở, được ăn cơm, ngoài ra còn có tiền phụ cấp hàng tháng, lại nói rõ nghề chế tạo xà phòng có lợi ích cho toàn xã hội, có thể phú quốc lợi dân. Mao nói: "Trường này quảng cáo rất hấp dẫn, cổ vũ được mọi người".

Lúc đó, bạn của Mao thi trường Tư pháp, khuyên Mao thi vào trường này, Mao cũng đọc quảng cáo. Trường đảm bảo ba năm học hết toàn bộ giáo trình pháp luật, hơn nữa hứa sau khi tốt nghiệp được làm quan ngay, Mao nghe lời khuyên của bạn bè, liền viết thư về gia đình xin học phí. Mao nói: "Mình đã vẽ ra quang cảnh sáng sủa sau khi được làm quan tư pháp cho cả gia đình hiểu rõ". Nhưng lại có một quảng cáo hấp dẫn hơn, đó là quảng cáo của trường Thương mại. Một bạn khác lại khuyên Mao: "Khiêu chiến quan trọng nhất đối mặt với quốc gia là vấn đề kinh tế. Nước nhà đang cần rất nhiều nhân tài kinh tế để xây dựng quốc gia". Mao lại bị quan điểm mới này đánh gục, mất một đồng nộp phí báo danh cho nhà trường liền được thu

nhận ngay. Sau khi được vào học ở trường Thương mại, vẫn còn có nhiều quảng cáo khác lôi kéo Mao. Một quảng cáo của trường Quốc lập cao cấp thương nghiệp lại làm mờ mắt Mao, Mao lại nộp phí báo danh vào học trường này, lại viết thư về cho cha mẹ. Cha Mao lúc này tỏ ra hết sức tán thành cho Mao tiếp tục tiếp thu nền giáo dục tiến bộ.

Nhưng Mao lại bất ngờ gặp một khó khăn mới không sao giải quyết được. Đại đa số môn học ở trường này là dùng Anh ngữ để giảng bài. Mao và một số bạn bè của Mao đâu học Anh ngữ, nói thật chưa biết một chữ cái của nó ra sao. Hơn nữa trường này lại không có giáo viên dạy Anh ngữ, nên đến cuối tháng Mao đến một trường trung học địa phương do tỉnh lập xin thi vào học, Mao nộp một đồng phí báo danh. Kết quả thi, Mao đứng đầu. Ngôi trường này rất to, dạy hơi nặng về lịch sử, Mao được ông hiệu trưởng rất mến mộ và rất thích lời văn của Mao. Nhưng Mao vẫn chưa cảm thấy thích thú lắm. Mao nói: "Bài giảng có hạn, nội quy của trường lại nghiêm, mình thấy phản cảm". Thì giờ còn lại Mao đọc sách, thích nhất là quyển sử do một thầy giáo cho mượn, Mao cảm thấy tự học tốt hơn học ở trường, cho nên Mao chỉ học ở nhà trường này có 6 tháng, sau đó xin thôi học, bắt đầu thử sống một cuộc sống mới.

Thời gian từ mùa đông năm 1912 đến năm 1913, Mao hàng ngày đến thư viện do tỉnh Hồ Nam lập ra, đọc sách báo cho đến khi cửa đóng mới ra về. Buổi trưa chỉ mua hai bánh bao ăn, Mao nói đó là bữa ăn trưa của mình trong thời gian này.

Lúc ấy Mao ở hội quán Tương Hương gần ngõ Tân An, vì ở đây giá rẻ. Duy nhất chỉ có một phiền phức là có một số binh sĩ quê quán ở Tương Hương di tản, cũng ở trong

hội quán này. Bọn họ không có việc gì làm, thường hay cãi nhau với học sinh. Một hôm vào buổi tối, hai bên cãi nhau lớn đã thành đối địch, binh sĩ định giết học sinh. Mao nói: "Lúc đó mình trốn ở trong hố xí, đợi vũ đấu kết thúc mới ra ngoài".

Thời kỳ này là thời kỳ Mao học được nhiều tri thức nhất. Mao đã đọc được tác phẩm của Đác-Uyn, hiểu rõ được nhiều nhà tư tưởng quan trọng của phương Tây. Mao nói: "Ở đây lần đầu tiên mình được nhìn bản đồ toàn thế giới, cảm thấy rất phấn khởi và bắt đầu nghiên cứu bản đồ". Mao đã đọc tác phẩm "Nguồn gốc sinh vật" của Đác-Uyn, đọc "Pháp luật" của Mông-tes-qui-eu, đọc "Thiên diễn luận", "Quần học nghi ngôn" của những nhà triết học phương Tây.

Ngoài đọc những sách triết học ra, Mao còn chăm chỉ đọc lịch sử địa lý của các nước Nga, Mỹ, Anh, Pháp, đọc những truyện thi ca, tiểu thuyết cổ Hy Lạp.

Mao đắm say trong biển tri thức, tự do tự tại thưởng thức nghiên cứu, cha Mao rất lấy làm bực mình, cuối cùng cắt đứt tiếp tế, cự tuyệt hết mọi chi viện cho Mao tự học. Mao buộc phải rời khỏi thư viện, tìm cho mình nơi yên thân mới. Mao nhớ lại nói: "Lúc đó mình cũng đã bắt đầu suy nghĩ cẩn thận về tiền đồ của mình, mình hầu như đã tự kết luận công việc thích hợp nhất của mình là dạy học".

Mao bắt đầu chú ý tới quảng cáo. Mao đọc được quảng cáo của một trường sư phạm, nói học sinh không mất học phí, tiền ăn tiền ngủ thấp, hai người bạn của Mao cũng định thi vào trường này, đề nghị Mao phụ đạo cho môn Ngữ văn và làm giúp cho bài thi. Mao đã giúp hai bạn làm bài thi, cả hai người đều trúng tuyển, cho nên có lần Mao nói: "Mình thực tế là đậu 3 lần". Mao nói tiếp: "Lúc đó

mình chưa nhận thấy làm bài thay cho bạn là vi phạm đạo đức, đây chẳng qua là vì nghĩa mà thôi". [5] Nhưng đối với thanh niên ở niên đại 50 thế kỷ 20, Mao lại yêu cầu họ phải đem sự trung thành đối với quốc gia, đối với Đảng đặt trên tình bạn và quan niệm gia đình.

Mao học 5 năm trong trường sư phạm. Trường thành lập từ năm 1912, về sau hợp nhất với trường sư phạm I. Đây là trường sư phạm quốc lập, học sinh không mất học phí. Phương hướng của trường là muốn con em xuất thân từ nông dân bần khổ không thể vào đại học có cơ hội trở thành những giáo viên tiểu học. Cơ sở vật chất của nhà trường hoàn toàn mới. Lý luận giáo dục là chủ nghĩa dân chủ, không những bao gồm các môn khoa học truyền thống mà còn có các hoạt động thể dục thể thao tham gia sinh hoạt xã hội và thực tiễn đạo đức. Nhà trường có một thư viện đồ sộ, đủ các loại sách, tư tưởng giáo viên tương đối tiến bộ, đề xướng học sinh tự suy nghĩ, điều này làm cho Mao rất thích thú. Nhà trường đặc biệt nhấn mạnh chủ nghĩa yêu nước, biểu hiện ở chỗ dùng ngôn ngữ thông dụng toàn quốc, chứ không phải ngôn ngữ địa phương. Giáo sư nhấn mạnh cần phải nhớ kỹ quốc nhục. Mùa xuân 1913, Mao vào học trường này vừa đúng 19 tuổi. Có thể nói đây mới là sự bắt đầu học tập của Mao, về sau Mao nói: "Cuộc sống gần 20 năm đầy gay go gian khổ, đối với thế giới tôi không biết được tý nào".

Mao đã tính toán: "Ở trường này Mao đã tiêu 160 đồng. Trong đó, một phần ba là chi vào mua báo. Vì phí đặt báo một tháng một đồng, hơn nữa lại còn mua sách mua tạp chí. Cha mình mắng mình quá lãng phí, nói số tiền mình đã quẳng vào mớ giấy lộn. Nhưng mình đã rèn luyện được thói quen đọc báo. Từ 1911 đến năm 1927 mình

chưa bao giờ đứt đoạn báo *Bắc Kinh nhật báo, Thượng Hải nhật báo* và *Hồ Nam nhật báo".*

Những ngày chủ nhật, học sinh dậy muộn, cơm nguội quá không ăn được. Hầu hết học sinh đều phải làm nóng lại rồi mới ăn, chỉ một mình Mao là cứ ăn cơm, thức ăn nguội lạnh như vậy. Không biết là Mao quá tiết kiệm hay là cóc cần hoặc quá lười biếng.

Trường này phát cho mỗi học sinh một áo bông đồng phục màu xanh. Chiếc áo này Mao mặc rất nhiều năm, cho đến khi phai màu, có nhiều chỗ thủng rồi mà Mao vẫn mặc. Mùa hạ, Mao hầu như không mặc áo lót, giày đi cho đến khi thật nát mới bỏ đi. Mùa đông Mao đắp một chiếc chăn bông dày cộm rất thô, lõi bông đã cũ kỹ.

Ngày nào Mao cũng dậy rất sớm, vệ sinh cá nhân xong là đến phòng học đọc sách. Tan lớp thường đến phòng đọc báo xem báo, hoặc đến thư viện nghiên cứu. Mọi người đã đi ngủ, Mao vẫn còn đọc báo trong phòng đọc báo, có khi còn đọc sách dưới ánh đèn bảo vệ ngoài hiên. Bạn của Mao thường nói, lúc nào trong tay Mao cũng có một quyển sách. Mao không bao giờ nói đùa với ai, không hề nói chuyện nhảm nhí. Mao thường một mình hoặc một vài bạn nữa lên núi sau trường đọc sách. Nếu có đi dạo phố thì Mao hay đến phố Ngọc Tuyền, Phủ Chính. Vì hai phố này bán nhiều sách cổ và sách mới. Có lúc Mao bỏ hết tiền của mình ra mua những sách mà Mao thích.

Môn học của Mao là văn học Trung Quốc, đạo đức, địa lý và lịch sử. Mao có tập quán khi đọc báo, đọc được tên người, địa danh nước ngoài liền đối chiếu với bản đồ, tra lại sách để kiểm tra kiểm chứng. Những tên người và lời trích dẫn chính xác, Mao viết riêng vào một tờ giấy rồi kẹp vào một quyển sách. Làm như vậy là lúc nào Mao cũng có

thể ôn tập và thưởng thức thuận lợi. Không kể ai muốn tìm Mao, các bạn bè đều biết phải tìm Mao ở phòng đọc báo.

Cổ văn cũng như bạch thoại, Mao đều viết rất hay. Văn phong lưu loát, bay nhảy, rất được bạn bè truyền tụng. Mao đọc sách rất tỷ mỉ. Những câu hay được Mao khuyên lại, có khi còn ghi riêng vào sổ tay thu hoạch. Còn những câu Mao không tán thành thì Mao phê ngay là nói bừa, chưa thông v. v... Mỗi lần đọc xong một quyển sách, hoặc đọc lại lần thứ hai, đều có lời bình để so sánh nhận thức trong hai lần đọc.

Đặc trưng Sô-cra-te trong Mao rất rõ ràng. Mao đặc biệt có tập quán hay hỏi, Mao hiểu sâu sắc trong học tập, học và hỏi không được tách rời nhau.

Nhưng không phải cái gì Mao cũng thích. Đặc biệt Mao rất phản cảm với 35 điều cấm của nhà trường gây phiền phức cho mọi người, hạn chế tự do của Mao. Ví dụ cấm học sinh buôn bán trong trường, cấm thành lập tổ chức chính đảng, cấm hát những bài ca thượng lưu, cấm xem sách xấu, cấm hội họp phi pháp v.v... Mao rất chán những bài khoa học tự nhiên buộc học sinh phải tự học, bởi vì Mao chuyên học khoa học xã hội, Mao nhớ lại nói: "Mình không thích khoa học tự nhiên cho nên mình không chăm học, điểm số của mình về khoa học tự nhiên rất thấp". Thầy giáo toán của Mao nói: "Thành tích toán của Mao rất kém, có lúc thi nộp giấy trắng".

Mao về sau nói: "Mình ghét nhất là môn vẽ tĩnh vật". Mao cho rằng môn học này thật là vô vị. Mao thường nghĩ ra những vật đơn giản nhất để vẽ, vẽ vài nét phác thảo là cho xong. Có một lần thi vẽ quả trứng, Mao chỉ vẽ một hình bầu dục, kết quả đạt điểm kém.

Nhưng thành tích các môn khoa học xã hội của Mao rất khá có thể nói là giỏi. Điểm thi các môn này đủ sức bù vào điểm thiếu hụt của các môn tự nhiên và nghệ thuật. Mao về sau nói: "Thái độ của mình đối với nhà trường như là thái độ của người phản kháng. Mình không phục tùng nội quy nhà trường. Nguyên tắc của mình chỉ cần không bị đuổi là được. Về điểm thi mà nói, mình học không phải để lấy điểm, có lúc 50 điểm, có lúc 60 điểm, có lúc 80 điểm, bình quân là 70 điểm".

Mao thừa nhận đối với học tập Mao còn một món nợ, vì Mao không học đại học. Nhưng Mao lại nói với một số bạn khác: "Mình cũng không ra nước ngoài lưu học, nhưng tri thức của mình, học vấn của mình là nhờ trường Sư phạm I đặt nền móng, trường Sư phạm I là một trường tốt".

Cũng chính ở trường này tài năng tổ chức của Mao bắt đầu biểu lộ. Tiêu Tam nhớ lại nói: "Không kể lúc nào, Mao nghe người khác nói chuyện, Mao chỉ cúi đầu hay nghiêng đầu nghe người ta nói, còn mình chỉ gật đầu trả lời ừ, phải. Khi nghe hết lời của đối phương, Mao mới lấy lý lẽ phân tích ra những điểm quan trọng rồi kết luận. Mao nói không nhiều nhưng mỗi câu mỗi ý đều đả vào đối phương rất trúng, có thể gợi ý cho mọi người. Trên cơ sở đó, Mao dắt dẫn mọi người tiến lên nghĩ về những vấn đề phía trước, dẫn người ta chú ý đến vấn đề xa hơn lớn hơn. Bạn có thắc mắc gì chỉ cần hỏi Mao, là Mao giải thích cặn kẽ, hiểu rõ và đều có phương pháp giải quyết". [6]

Một người kể lại cuộc sống của Mao ở trường Sư phạm I nói: "Trong hội nghị, Mao không bao giờ tỏ thái độ coi thường, không kể là Mao lúc chủ trì hội nghị hay là người phát ngôn, nét nổi bật của Mao là chưa bao giờ tỏ ra trầm mặc tư lự, phát biểu hỗn loạn hoặc xa đề. Nếu những

người bên cạnh đứng lên tranh luận, thậm chí cãi nhau, Mao vẫn rất bình tĩnh chuyên tâm nghe ngóng ý kiến của mọi người mọi phái".

Phương thức sống của Mao như phương thức sống của tín đồ tôn giáo, rất trong sạch. Mao hoàn toàn tán thành quan điểm này. Một con người mà không vượt qua được cửa ải đồng tiền và phụ nữ thì người đó không còn gì đáng nói nữa. Bạn của Mao thường nói, Mao không bao giờ chơi bời phóng túng quá độ, yêu cầu mình rất nghiêm khắc, đối với kiến thức của mình luôn luôn cảm thấy chưa thoả mãn.

Tất cả những điểm này cộng lại chưa có thể nói Mao đã có tài năng lãnh đạo được người khác công nhận. Thầy giáo Từ Đặc Lập của Mao nói: "Mao khi ở trường chưa tỏ rõ có cái gì là tài năng lãnh đạo, Mao có khí chất khiêm tốn cung kính". [7]

10 năm sau, khi Mao bị kẻ địch ra lệnh truy bắt, người nhà của Mao đã đem tất cả sách vở và sổ ghi chép của Mao đốt sạch. Có người đã tìm được từ đống tro tàn một quyển sách có kèm chú giải và một cuốn sổ tay của Mao. Trong cuốn vở 94 trang viết hơn một vạn chữ, trong đó có một bộ phận là sao chép hai tập thơ ở thế kỷ 14 trước công nguyên. Một bộ phận khác là bài ghi chép đạo đức và văn học, có lẽ là ghi vào năm 1914. Nội dung có triết học Tiên Tần, Sở Từ, phú đời Hán, Na-pô-lê-ông và khoa học tự nhiên v.v...

Những chủ đề trong cuốn sổ ghi chép này có thể phản ánh tình hình phát triển tư tưởng thời kỳ này của Mao, nói lên được tâm hùng chí lớn của Mao. Trong sổ ghi chép có câu: "Những chí sĩ thời cổ đại có người sát thân vong gia mà không hề hối hận". Mao giải thích tiếp: "Con người như vậy, dù có rắn độc bám vào tay cũng đập chết". Mao bình

luận tiếp: "Người có nhân phải là người vì thiên hạ vạn thế. Phải có lòng thành yêu thiên hạ vạn thế, mà không chỉ yêu một mình gia đình mình. Thân có thể chết, nhưng vạn thế thiên hạ được bền vững lâu dài, được như vậy người có nhân mới yên tâm" [8].

Từ những lời nói của Mao trong sổ tay có thể thấy rất rõ quan điểm đối với gia đình của Mao rất nhẹ. Đó cũng là nguyên nhân khiến sau này Mao đã từ bỏ không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Nhưng cũng từ trong những lời nói này có thể thấy rõ sứ mệnh của Mao.

Chủ đề thứ hai quán xuyến trong sổ tay là nói lên tầm quan trọng của việc nhấn mạnh chịu khó chịu khổ trong lao động, trong công việc. Sổ tay có ghi: "Nếu đóng cửa để học thì học đó hoàn toàn vô dụng. Phải học vạn sự vạn vật của mọi quốc gia trong thiên hạ. Phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, chịu gian khổ đi khắp tứ phương để cầu học". Lại còn có câu: "Không làm ruộng thì làm sao biết được khó khăn của hạt thóc mang về. Không trồng dâu nuôi tằm làm sao biết được áo quần từ đâu ra". [9]

Mao ghét nhất là lười biếng. Mao nói: Lười biếng là nguồn gốc của vạn ác.

Một quốc gia lười biếng, lúc đầu không thể tiến lên được, tiếp đó là suy thoái, kế đó là suy nhược, cuối cùng là diệt vong... Thiếu niên phải có chí khí vươn lên như khí trời buổi sáng, nếu không chỉ là khí mù lúc hoàng hôn... Con người lười biếng có sống cũng như đã chết rồi...". [10]

Ngoài ra Mao còn hết sức chú trọng đến những việc rất nhỏ. Mao viết: "Con người ta lập thân có một khó khăn đó là những việc rất nhỏ. Nếu coi thường việc nhỏ sẽ gặp thất bại lớn. Đã có nhiều tấm gương đáng cho chúng ta soi để cảnh tỉnh". [11]

Còn quyển sách có chú giải kèm theo là cuốn "Nguyên lý luân lý học". Môn luân lý học là môn học ở hai năm cuối (1917-1918) do giáo sư Dương Xương Tế giảng, quyển này hơn 10 vạn chữ. Mao đã chú thích chi chít đến một vạn hai ngàn chữ; ngoài ra còn nhiều khuyên tròn, nhiều vạch ngang, có chỗ vạch hai vạch. Mao căn cứ vào cuốn "Nguyên lý luân lý học" viết một bài văn "Sức mạnh của tấm lòng con người", giáo sư Dương Xương Tế hết sức tán thưởng, cho 100 điểm rồi sau đó cho 105 điểm. Mao cảm thấy hãnh diện, một bạn của Mao nói từ đó Mao khoe khắp mọi người.

Mao đặc biệt phản đối áp chế cá nhân, Mao nói: "Phàm ai áp chế người, vi phạm cá tính phải mắng cho một trận. Như tam cương (thần cương, tử cương, thê cương) của nước ta là đáng phế bỏ"[12].

Giáo sư Dương Xương Tế nổi tiếng là đại nho gia ở Trường Sa, ảnh hưởng của giáo sư đối với Mao rất nặng. Mao về sau bình luận: "Thầy Dương là một người theo chủ nghĩa duy tâm, là người có đạo đức cao thượng".[13] Mao có tín ngưỡng mãnh liệt vào môn học luân lý của mình, hết sức cổ vũ các bạn học sinh lập chí trở thành người quang minh chính đại có ích cho xã hội.

Giáo sư Dương lưu học ở nước ngoài 10 năm. Trước hết học ở Nhật Bản sau sang Anh, rồi đến Đức, đạt được học vị tiến sĩ triết học. Trước khi về nước, ông ở lại một trường đại học của Đức nghiên cứu tác phẩm của Kant, trở thành tín đồ trung thực của Kant. Thời ấy những người đi Nhật, Anh, Mỹ, Đức v.v... đều muốn sau khi trở về nước được làm một chức quan hoặc làm xí nghiệp, riêng giáo sư Dương lại chọn một vị trí chẳng có địa vị gì, làm một giáo viên trường sư phạm bồi dưỡng nhân tài.

Là một người theo chủ nghĩa duy tâm nhưng lại tin

theo tiến hoá luận của Đác-uyn, giáo sư Dương luôn gắn tư tưởng vào thực tiễn, thực sự cầu thị. Giáo sư Dương tin tưởng ý thức có tác dụng thao túng vật chất. Giáo sư tự làm lấy một bồn tắm, sáng ngày nào cũng tắm nước lã trong bồn này không kể mùa xuân mùa hạ hay mùa thu mùa đông, thời tiết rất lạnh. Giáo sư giải thích: "Con người mỗi ngày cần làm một việc gian khổ vất vả để rèn luyện ý chí của mình. Nước lạnh trong mùa đông không những tôi luyện được ý chí mà còn tăng cường được thể chất". [14] Nhưng giáo sư Dương vẫn dùng xe tắc-xi đúng với thân phận của giáo sư để đến trường.

Khác với giáo sư Dương là thầy Từ Đặc Lập. Thầy xuất thân nhà nông đã từng lưu học Nhật Bản, là một trong hai vị giáo sư không bao giờ đi xe tắc-xi đến trường mà hoàn toàn đi bộ. Thầy Từ là người đã cắt tay lấy máu viết thư lên Hoàng đế yêu cầu triệu tập Quốc hội, hành động này toàn thể nhân dân Hồ Nam đều biết. Lòng tin kiên định của thầy Từ có ảnh hưởng lớn đến Mao. Mao hai mươi năm sau nói với thầy Từ: "Thầy là thầy giáo của em hai mươi năm về trước, tương lai thầy vẫn là thầy giáo của em". [15]

Nhân vật thứ ba ở trường Sư phạm I Trường Sa có ảnh hưởng lớn đối với Mao là thầy Viên Trọng Khiêm. Thầy dạy cổ văn. Mao nhớ lại nói: "Thầy chê bài văn của mình, nói nó chẳng khác gì cách viết của các ký giả, từ đó mình phải thay đổi văn phong, nhờ thầy Viên mà đến giờ khi cần thiết mình vẫn có thể viết ra một bài cổ văn ra dáng". [16] Thầy Viên yêu cầu Mao phải sửa kiểu thể văn của Lương Khải Siêu có một nửa khẩu ngữ hoá sang cổ văn hoá, yêu cầu Mao sửa đổi thể cổ văn của Hàn Dụ từ thế kỷ thứ 9.

Mao bắt đầu nghe lời thầy Viên, nhưng dần dần thấy thầy Viên quá bảo thủ, quá chuyên chế. Có một lần Mao cự tuyệt sửa lại một câu mà thầy Viên không đồng ý, vẫn viết nguyên văn nộp cho thầy Viên. Thầy Viên tức quá xé ngay. Có một lần khác Mao thấy thầy đang mắng nhiếc một người làm công, Mao bình tĩnh hỏi: "Sao thầy ác như vậy, lúc nào cũng mắng nhiếc người?"

Những thầy khác trong trường đều có giúp đỡ Mao. Một thầy cho Mao mượn "Dân báo" bản cũ. Một thầy khác cho Mao ở tại nhà trong kỳ nghỉ hè. Thầy thứ ba cùng Mao gia nhập Đảng Cộng sản. Mao cùng đồng bạn ăn ở với nhau rất tốt, đặc biệt có hai người bạn không những có chí thú tương đồng mà cũng tài hoa như Mao. Một là Thái Hoà Lâm, hai là Tiêu Tử Thăng. Tiêu Tử Thăng là anh ruột Tiêu Tam bạn cùng học với Mao ở trường tiểu học Đông Sơn.

Giáo sư Dương đã từng nói: Ông dạy học ở Trường Sa, đã dạy mấy ngàn học sinh, nhưng xuất sắc nhất chỉ có ba người: Tiêu Tử Thăng đến Thái Hoà Lâm rồi đến Mao Trạch Đông. Ba người này không phải cùng một lớp nhưng tuổi tác gần bằng nhau. Chúng nó thường tụ hội với nhau được gọi là "tam kiệt".

Thái Hoà Lâm là người Tương Hương Hồ Nam; trước khi đi học, ở nhà chăn trâu. Người có dáng cao cao, hai hàm răng chìa ra, ý chí kiên cường. Tuy Thái Hoà Lâm thiếu tinh thần sáng tạo nhưng Thái Hoà Lâm thường tỏ rõ chí nguyện với bạn bè, là muốn viết một cuốn lịch sử của đại chúng nhân dân chứ không phải là của đế vương. Thái Hoà Lâm có nguyện vọng thống nhất khẩu ngữ cả nước và cách viết trong sách vở. Cả thời kỳ từ 1920 đến 1931, trước khi hi sinh vì sự nghiệp của chủ nghĩa cộng

sản, Thái Hoà Lâm vẫn là chiến hữu của Mao trong đảng cộng sản Trung Quốc.

Còn Tiêu Tử Thăng về sau theo chủ nghĩa vô chính phủ, vừa phản đối chủ nghĩa cộng sản, vừa phản đối quốc dân đảng, đại bộ phận thời gian lưu lạc châu Âu, châu Mĩ.

Những ghi chép về cuộc sống ở nhà trường Sư phạm I của Mao, rất ít nói đến chuyện tình yêu của Mao. Mao tự giải thích: "Bởi vì chúng mình có trách nhiệm cao cả". Mao nói: "Ở đây đều là những người rất nghiêm túc. Bọn chúng mình không cho phép bàn luận việc lung tung, bọn mình không còn thì giờ để nói chuyện tình cảm. Tất cả đều thấy rõ nguy cơ đất nước, thời cuộc nguy cấp, cầu tri là nhiệm vụ bức bách nhất, không cho phép nói chuyện quan hệ nam nữ hay việc riêng của mình. Mình chả có cảm hứng gì đối với phụ nữ... Tuổi thanh niên như bọn mình đáng ra là bàn luận ma lực của tình ái nên chiếm địa vị quan trọng nhưng chúng mình hoàn toàn khác, chẳng những không làm như vậy, mà đến những chuyện lặt vặt trong sinh hoạt hàng ngày cơm sống, thức ăn mặn, vẫn không hề để ý tới".

"Còn nhớ một lần mình đến nhà của một thanh niên. Nó nói với mình cần mua ít thịt. Trước mặt mình, nó gọi người ở dặn dò tỉ mỉ việc mua thịt nên mua loại gì mua như thế nào, cân kéo ra sao. Mình cảm thấy quá bực mình. Từ đó mình không thèm đến nhà người thanh niên này nữa. Bạn của mình phải là người cùng mình bàn chuyện thiên hạ đại sự, bàn thiên tính con người, bàn Trung Quốc, bàn thế giới, bàn vũ trụ". [17]

CHƯƠNG III

CON GIAO LONG Ở VỰC SÂU
(1915-1918)

Từ năm 1913 đến 1915, trong hai năm đầu học tập, Mao chỉ mong sao đạt được yêu cầu của thầy giáo, có trình độ tương đương với các bạn. Nhưng từ năm 1915 về sau, tình hình chính trị đã gây nên sự chú ý của Mao. Nước cộng hoà vừa mới thành lập đã đi sai đường, cả nước sinh ra động loạn, hơn nữa Nhật Bản nêu ra những yêu cầu cao hơn đối với Trung Quốc. Mao bắt đầu dấn thân vào hoạt động chính trị và hoạt động tổ chức. Hoạt động thứ nhất là kháng nghị nhà trường, vị ông hiệu trưởng ra lệnh, bắt đầu từ mùa thu mỗi học sinh phải nộp 10 đồng học phí.

Học sinh cực lực phản đối. Một học sinh viết một tuyên ngôn chuyên nói về việc riêng tư của hiệu trưởng không tốt như thế nào. Mao cho rằng làm như vậy là không thoả đáng, nói chúng ta nên phê bình sự quản lý của nhà trường chưa tốt chứ không nên chỉ trích việc riêng tư cá nhân. Học sinh vì vậy đề nghị Mao viết một bài khác. Tuyên ngôn lập tức được in ra, từ xưởng in mang về đến trường, bị giám thị biết được tịch thu ngay. Giám thị báo cáo hiệu trưởng, hiệu trưởng tức quá, quyết định đuổi 17 học sinh trong đó có Mao. Rất may là được một số thầy giáo can thiệp, Mao không bị đuổi học.

Trong thời gian ở trường Sư phạm I, Mao có một đề xướng đã thành hiện thực là: Mùa hạ sau khi ăn cơm xong đều rủ bạn bè đi dạo dọc bờ sông, nghỉ ngơi trên đồi cao, để cùng nhau bàn luận. Tiêu Tử Thăng và Mao có lần đã ngồi suốt đêm, bàn kế hoạch lập một xã đoàn để thay đổi Trung Quốc.

Viên Thế Khải đã từng là một tướng quân thời Mãn Thanh, bây giờ đã trở thành tổng thống của nước cộng hoà mới. Mao và Tiêu thảo luận rất hăng say sự biến Bắc Kinh, thảo luận sự kiện này sẽ thay đổi tương lai Trung Quốc như thế nào. Hai người đều cho rằng Trung Quốc phải có một lực lượng mới, Tiêu Tử Thăng nói, mỗi công dân Trung Quốc phải tiến hành cải tạo. "Hai đứa chúng ta có thể làm bất cứ việc gì". Mao nhiệt liệt hưởng ứng nói.

Nhưng Tiêu Tử Thăng không đồng ý, cho rằng phải có rất nhiều người có cùng tư tưởng mới làm được. Mao nói: "Vậy hai chúng ta đi tổ chức bọn họ". [1]

Mao và Tiêu nhớ lại những đồng học của mình, phải chọn những người có tài nhất, có lý tưởng nhất. Mười người ưu tú là có thể làm nòng cốt cho phong trào. Mục tiêu của xã đoàn là cổ vũ bồi dưỡng hành vi đạo đức tốt trong thành viên xã đoàn; giao lưu trí thức, xây dựng tình hữu nghị mật thiết, sau đó chuyển sang mục đích tối cao là cứu nước nhà.

Hai người bàn bạc, quyết định Mao viết một bức thư gửi đến các tổ chức học sinh ở Trường Sa nói rõ ý đồ của họ để gây sự chú ý của học sinh, ký tên Mao Trạch Đông. Khi Mao khởi thảo chương trình thì Tiêu cũng viết xong nội quy của học hội xã đoàn, sau đó hai người bàn bạc với nhau tiến hành sửa chữa. Lúc này trời đã sáng, để vạch kế hoạch cho xã đoàn, Mao và Tiêu đã thức trắng một đêm.

Đối với Mao Trạch Đông mà nói, thông qua môi giới báo chí để tìm người chí đồng đạo hợp là việc mà Mao thích nhất. Mao nhớ lại nói: "Lúc ấy mình cảm thấy rất thoải mái, rất muốn kết giao với nhiều bạn bè. Có một lần mình đến một toà soạn báo đăng quảng cáo, yêu cầu thanh niên có chí yêu nước liên hệ với mình. Mình nói rõ rất cần kết giao với những thanh niên có tinh thần chịu đựng gian khổ, ý chí kiên định, chuẩn bị tinh thần sẵn sàng hy sinh vì tổ quốc. Từ trong quảng cáo được bốn người trả lời". "Kết quả cuối cùng rất bi đát. Ba người đến đầu tiên, cuối cùng rồi cũng phản đối hoặc phản bội đảng cộng sản. Còn một người nữa là Lý Lập Tam, sau khi nghe lời mình nói không hề nêu ra một ý kiến cụ thể nào rồi cũng bỏ đi. Tình hữu nghị giữa mình và Lý Lập Tam từ đó cũng không được phát triển". [2]

Từ mùa thu năm 1915 vẫn tiếp tục in bức thư của Mao đi các nơi và vẫn tiếp tục đăng quảng cáo, Mao tự khắc và in bức thư này, gửi hết mọi trường quan trọng. Trong thư còn nói rõ yêu cầu dán bức thư này ở nơi mọi người dễ đọc. Nhưng không phải ai cũng hiểu được ý đồ cao đẹp của Mao, mỗi đợt như vậy cũng chỉ có năm, bảy người hồi âm, còn trường Sư phạm nữ của tỉnh Hồ Nam, sau khi nhận được thư của Mao, lại hoài nghi động cơ của Mao.

Có người đọc được bức thư của Mao dán ở lán quảng cáo của trường Sư phạm I, đã viết cho Mao một bức thư khẳng định việc làm của Mao, hơn nữa cũng được Mao trả lời lại. Thư trả lời của Mao nói: "Thư của bạn gửi đến đã đưa lại niềm vui mới, thêm tiếng nói mới..." [3] và hẹn nhau chủ nhật tới gặp nhau tại thư viện nhà trường. Hai bên chẳng khách sáo nói thẳng vấn đề.

Mao thẳng thắn hỏi người bạn này đã đọc những sách

nào. Và trong thực tế người thanh niên này luôn tìm cách tiếp cận Mao, tham gia nhiều hội thảo do Mao và bạn bè Mao tổ chức. Về sau, người thanh niên này đã cùng Mao chính thức tổ chức "Tân dân học hội". Cũng trong năm 1915, Mao được bầu làm cán sự hội sinh viên của trường. Mao áp dụng một số biện pháp của nhà trường Nhật Bản, tổ chức luyện tập bóng đá, bơi lội, bóng chuyền và các hoạt động thể dục khác. Mao còn tổ chức hội sinh viên tự trị, về sau hội này trở thành một hội viên của "Thuyền Sơn Học Xã". "Thuyền Sơn Học Xã" được thành lập năm 1915, do những người yêu nước ở Hồ Nam bất mãn về suy bại của Trung Quốc lập nên, mục đích là thảo luận những vấn đề thời sự. Mao kêu gọi bạn bè của mình tham gia đầy đủ các buổi hội thảo tuần của Thuyền Sơn Học Xã. Tháng 9 năm 1915, Trần Độc Tú xuất bản tờ *Thanh niên mới*, từ đó mở màn cho việc phục hưng văn học mới Trung Quốc. Những bài trong báo *Thanh niên mới* đa số là của Lý Đại Chiêu và Lỗ Tấn viết, đề xướng dùng văn bạch thoại, kêu gọi dân chủ và khoa học. Giáo sư Dương Xương Tế cũng đặt mua cho nhà trường một số báo *Thanh niên mới*, trong đó cho riêng Mao một tờ. Báo *Thanh niên mới* phát biểu nhiều bài bình luận của Lý Đại Chiêu, cổ vũ thanh niên thời đại mới đập tan Trung Quốc cũ, xây dựng Trung Quốc mới, hiệu triệu thanh niên vượt qua hàng rào ngăn cản lịch sử. [4] Mao bị lôi kéo bởi những lời văn và nội dung của những bài bình luận này.

Nhờ sự giới thiệu của giáo sư Dương Xương Tế, Mao liên hệ được với các học giả tiến bộ khắp cả nước, cùng nhau thảo luận tình hình trong nước, phương pháp học tập, văn hoá vật chất, triết học và tình hình thế giới v.v. .. Mao viết thư cho một người định rắp tâm dấn thân làm tay chân cho Viên Thế Khải, cảnh cáo người này: "Ngày

nay tội ác của Viên Thế Khải đã cao ngất núi, chính nghĩa đã không thể che lấp được nữa, nhân sĩ đã đồng lòng đứng lên, chờ đợi thay đổi mới, anh không thể cứ tiến thủ bằng con đường này". [5] Đây đúng là vào tháng 11 năm 1915, nội trong mấy ngày Viên Thế Khải đã áp dụng những hành động tự tiêu diệt mình, tuyên bố nhất định làm hoàng đế. Kết quả dẫn đến sự phản đối kịch liệt. Viên Thế Khải quá mệt mỏi, không thể nào phục hồi nguyên khí, mùa hạ năm sau thì chết.

Tháng 3 năm 1917, lần đầu tiên Mao liên hệ với người nước ngoài, Mao và Tiêu liên danh ký tên vào một bức thư gửi cho một trí thức Nhật Bản theo chủ nghĩa dân chủ nổi tiếng là Bạch Lương Đạo. Lúc này Bạch Lương Đạo đến Trung Quốc dự đám tang của một người bạn. Nội dung thư nói nhiều học sinh có chí tiến thủ của Trung Quốc, nghe tin ngài đến Trung Quốc, muốn được gặp ngài để được chỉ giáo. Rất mong được tiếp xúc với ngài. Không biết về sau có thực hiện được cuộc gặp mặt này hay không, người viết không được rõ.

Mao đúng là đang rèn luyện ý chí của mình. Mao giải thích: "Sức khoẻ của đệ không khoẻ lắm". [6] Do đó Mao cùng bạn bè trở thành những người luyện tập thể dục rất nhiệt tình hăng say.

Mao nhớ lại nói: "Trong những ngày giá rét, chúng tôi đi bộ vượt qua đồi núi, đi vòng quanh thành phố, bơi vượt sông, gặp trời mưa chúng tôi cởi hết áo cứ để cho ướt tự nhiên, nói là để tắm mưa. Những ngày trời nắng chang chang chúng tôi cũng cởi hết áo, nói là để tắm nắng. Khi gió xuân thổi về, chúng tôi reo hò, nói là để tắm gió, một tiết mục mới trong luyện tập thể thao. Những ngày đã có sương mù, chúng tôi ngủ ngay ngoài trời. Thậm chí đến

tháng 11, chúng tôi vẫn tập bơi dưới sông. Tất cả những điều này được thực hiện dưới danh nghĩa luyện tập thân thể. Luyện tập như vậy rất có lợi cho sức khoẻ của mọi người. Về sau trong nhiều lần hành quân ở Hoa Nam, trong trường chinh từ Giang Tây đến Tây Bắc, đặc biệt rất cần những luyện tập như vậy". [7]

Bài phát biểu đầu tiên của Mao trên báo *Thanh niên mới* là bài "Nghiên cứu về thể dục" đăng vào tháng 4 năm 1917, cho rằng đức dục, trí dục, thể dục đều quan trọng như nhau, những học sinh coi thường thể dục sẽ là nếu leo núi thì không đủ hơi, vượt sông sẽ không đủ sức.

Phương thức rèn luyện mà Mao thích nhất là buổi sáng tắm nước lạnh. Mao không bỏ qua ngày nào kể cả mùa đông. Theo kể lại của cán bộ nhà trường, hai năm cuối ở trường, Mao tổ chức 20 người, mỗi sáng sớm không kể đông hè, tất cả đều đến bên giếng. Mọi người cởi áo quần, lần lượt múc nước dội khắp cả người, tự mình dội hoặc dội cho nhau. [8] Dù cho trời mưa, tuyết rơi hay gió bão, giá rét đến tận xương tuỷ, chúng nó vẫn người trần chạy lên núi phía sau trường.

Một môn thể dục mà Mao vẫn rất thích là môn bơi lội. Mao và bạn của Mao sau khi tan học là ra sông Tương bơi lội. Những chiều mùa hạ, Mao và bạn bè Mao thường ra sông bơi lội. Bơi xong, liền trần trên bãi cát hoặc ngồi hoặc chạy trên cát để rèn luyện mình. Hình như tâm tình của Mao và bạn Mao đều muốn gửi gắm cuộc đời mình ở nơi chiến trường vậy. [9]

Mao hoàn toàn như đang thực hiện lời dạy của Mạnh Tử: "Trời trước sau cũng giao nhiệm vụ nặng nề cho các người. Vậy trước phải chịu gian khổ để rèn luyện ý chí, chịu vất vả để rèn luyện xương cốt, chịu đói chịu khát để

rèn luyện sức chịu đựng bền bỉ dẻo dai, nêu cao tinh nhẫn nại để tăng thêm năng lực mà trước đây chưa có". Ở thời kỳ này, tài cán của Mao đã được thừa nhận. Tháng 6 năm 1917, trường Sư phạm I tổ chức một cuộc bình tuyển nhân vật. Hơn 400 học sinh chọn lấy những học sinh kiệt xuất về các mặt. Về đức dục và trí dục, Mao được nhiều phiếu nhất. Các mặt văn học, ngôn ngữ, vấn đề tự chủ v.v... được bình giá cao nhất.

Mùa hè năm 1917, Mao đi thăm Tiêu Tử Thăng. Tiêu Tử Thăng đã tốt nghiệp, hiện làm giáo viên trường Sở Di ở Trường Sa. Mao hỏi Tiêu Tử Thăng nghỉ hè này định làm gì?

Tiêu Tử Thăng nói: "Mình có một kế hoạch, mình quyết định sẽ đi ăn xin một thời gian".

Mao không dám tin vào lỗ tai của mình. Tiêu Tử Thăng tiếp tục giải thích:

"Mình đã từng đi ăn xin hai ba ngày cảm thấy hay lắm. Mình còn muốn thử một thời gian nữa dài hơn một tí, để tìm hiểu và thử nghiệm cuộc sống của người đi ăn xin".

Nghe ra cũng thú vị, Mao gật đầu nói: "Có lẽ mình nên đi với bạn". [10]

Thực tế là, trước đây Mao đã đọc được bài viết về hai học sinh Trung Quốc đi du lịch khắp cả nước cho đến Tây Tạng đăng ở *Dân báo*. Mao về sau nhớ lại nói: "Sự kiện này cổ vũ mình nhiều lắm. Mình định làm theo họ, nhưng vì mình không có tiền, cho nên mình chỉ đi du lịch địa phận Hồ Nam". [11]

Về sau Mao và Tiêu cùng thử đi ăn xin. Bắt đầu nghỉ hè, Mao đến trường của Tiêu Tử Thăng. Mao mặc áo cũ đã rách, đầu cắt tóc ngắn, tay cầm túi và một cái ô. Trong túi chỉ có một bộ quần áo để thay, một khăn mặt, một sổ tay,

một cái bút và một lọ mực. Lần du lịch này cả hai không có lấy một đồng xu.

Mao và Tiêu rời khỏi Trường Sa, Tiêu đi trước Mao đi sau. Về sau Tiêu đã căn cứ vào tình hình thực tế này vẽ một bức hoạ tả cảnh hai người đi ăn xin. Không bao lâu đến sông Tương, cả hai đều không muốn ướt hành lý, nhưng lại không có tiền đò qua sông. Nghĩ mãi cả hai cuối cùng lên đò. Khi đò đến nửa sông mới nói cho chủ đò là mình không có đồng tiền nào cả. Cả hai biết rằng, đến lúc này chủ đò không thể vì thế mà chèo quay lại. Thuyền vừa đến bến, chủ đò và cả hai liền cãi nhau. Cuối cùng phải đổi giày vải lấy giày cỏ cho chủ đò, tiếp tục lên đường.

Đến trưa cả hai đều rất đói, liền hỏi thăm gần đây có ai là con nhà đi học không. Nhờ người chỉ bảo, cả hai tìm đến được một vị hàn lâm đã cáo lão về vườn nhưng không quen biết. Cả hai làm cho vị hàn lâm một bài thơ sau đó mới được tiếp đãi và cho một số tiền đủ ăn hai ngày.

Tiếp đó cả hai đi đến nhà bạn học cũ ngày trước là Hà Thúc Hoành. Mao giải thích: "Bọn mình định thử một chuyến. Thử không đem một xu nào đi du lịch, đi càng xa càng tốt, xem kết quả như thế nào".

Hà Thúc Hoành quá kinh ngạc. Tiêu lại tiếp tục giải thích: "Bọn mình thử xem có đủ sức giải quyết mọi khó khăn không?"

Hà thở dài nói: "Bọn mày thật là quỷ quái. Toàn làm những việc tầy trời".

Cả hai lại tiếp tục đi. Khi đến xin ăn một nhà mà người ta không bằng lòng cho ăn cơm. Cả hai đều ngồi trước cửa không chịu đi. Cuối cùng chủ nhà kẹt xỉn này

cho một đấu lạc, yêu cầu cả hai đi ngay. Cả hai vẫn không chịu, cuối cùng chủ nhà phải đáp ứng yêu cầu. [12]

Trong quá trình du lịch Mao và Tiêu bàn luận đủ chuyện. Nào là chính trị, xã hội, nào là chuyện hoàng đế Lưu Bang. Họ tranh luận kịch liệt. Mao cho rằng Lưu Bang là anh hùng, vì Lưu Bang từ một người bình dân trở nên hoàng đế, Tiêu Tử Thăng cho là một bạo quân.

Mao nói không thể đánh giá là một bạo quân, phải đặt Lưu Bang vào thời đại của Lưu Bang, hơn nữa phải so sánh với nhiều hoàng đế khác. [13] Cả hai còn bàn luận chế độ gia tộc của Trung Quốc.

Mao nói: "Người Trung Quốc quan niệm gia đình, gia tộc quá nặng cho nên thiếu tinh thần dân tộc".

Tiêu cho rằng: "Đem con xem là tài sản riêng tư của gia đình nên nhất định phải đứng về phía cha mẹ. Đây là một sai lầm".

Mao nói: "Nhưng con cũng không phải hoàn toàn của quốc gia. Khuếch đại quan niệm gia đình đều không đúng cả". Mao cho rằng: Quốc gia nên cao hơn tất cả. Mao còn nói thêm, về sau những quốc gia lý tưởng tương lai, tất cả nhi đồng đều được nhà nước nuôi dưỡng và giáo dục. Điều quan trọng là phải có một chính phủ tốt.

Đi du lịch đúng một tháng, được 400 dặm đường, cả hai quay lại Trường Sa, sau đó chia tay. Trước khi chia tay, Tiêu nói với Mao muốn về thăm cha mẹ và hỏi Mao có về nhà thăm gia đình không?

Mao trả lời: "Phải về chứ, để xin cha mẹ hai đôi giày. Cha mẹ cũng đang đợi mình về đó". [14]

Mao tổng kết lần du lịch này: "Chúng tôi đi được 5 huyện, không mất một đồng xu. Nông dân cho chúng tôi

ăn, còn cho chúng tôi chỗ ngủ. Biết chúng tôi đến còn khoản đãi và hoan nghênh chúng tôi".

Trong tư tưởng của Mao, Mao so sánh lần đi này chẳng khác gì cuộc đi của nhà sử học Tư Mã Thiên ở thế kỷ thứ hai trước công nguyên. Tư Mã Thiên cùng lứa tuổi như vậy đã đi khắp nước Trung Hoa để ghi chép thế tục dân tình thời ấy.

Ở trường Sư phạm I, Mao cùng bạn bè thường lên đỉnh Ái Vãn ở trên đỉnh núi Nhạc Lộc Sơn. Ở đây, Mao cùng bạn bè luyện hô hét. Tiêu Tam nhớ lại nói: "Chúng nó trèo lên đỉnh núi cao hô hét thật to, gào cổ đọc thơ Đường, có lúc trèo lên tường thành hít một hơi dài rồi hô hét". Những thanh niên này thực sự là quan tâm đến ưu hoạn của quốc gia, quan tâm đến tương lai của tuổi trẻ, chịu khổ để rèn luyện mình đấu tranh cho một xã hội tương lai tốt đẹp cải tạo được Trung Quốc.

Mao làm bài thơ đầu tiên, rất nổi tiếng:

Cùng trời phấn đấu, niềm vui vô cùng!
Cùng đất phấn đấu, niềm vui vô cùng!
Cùng người phấn đấu, niềm vui vô cùng!

Năm 1917, trong tiết trung thu, Mao cùng bạn bè thảo luận vấn đề chính trị hay giáo dục, cái nào là phương thuốc hay nhất cứu Trung Hoa. Mao kiên trì và quyết tâm phấn đấu cho mục tiêu này. Từ nhật ký của Trương Côn Đệ, bạn của Mao có thể thấy tình hình tranh luận tư tưởng kịch liệt đến nhường nào.

Trong một đêm ở nhà Thái Hoà Lâm, Mao hỏi: "Phải cải tạo Trung Quốc, phải sáng tạo một xã hội mới trên mảnh đất cổ lão này". Bạn của Mao nói: "Thân chẳng có một xu mà đòi lo việc thiên hạ".

Tình hình Trung Quốc lúc đó hết sức rối ren, đặc biệt là tình hình ở Hồ Nam càng ngày càng xấu đi. Đế chế bị lật đổ, lực lượng chính trị chia ra hai phái. Quân phiệt phong kiến ở Bắc Kinh thành lập chính phủ chiếm cứ phương Bắc. Còn phái cộng hoà do Tôn Dật Tiên lãnh đạo lấy Quảng Châu làm trung tâm, lấy phương Nam làm căn cứ, chống đối với quân phiệt phương Bắc. Bọn quân phiệt các nơi cấu kết với nhau hi vọng thành lập nhà nước đế quốc chủ nghĩa ở Trung Quốc. Trên sông Tương ở Trường Sa, toàn là chiến hạm của các liệt cường. Cờ Mỹ, cờ Anh, cờ Nhật theo gió tung bay. Dọc bờ sông Tương toàn là những ngôi nhà kiểu phương Tây của các công ty ngoại quốc.

Chiến tranh liên miên lại đến tai họa thiên nhiên. Có nhiều người bị chết đói. Thổ phỉ nhân cơ hội ra sức cướp bóc, cưỡng hiếp phụ nữ, Hồ Nam gặp phải tai hoạ mấy trăm năm chưa có bao giờ. Mọi người không nhìn thấy quang minh và hi vọng. "Trung Quốc sắp mất, Trung Quốc sắp mất", lúc nào cũng văng vẳng bên tai.

Nhưng Mao và bạn của Mao hoàn toàn không như vậy. Đối với tiền đồ Trung Quốc, Mao và bạn Mao vẫn có lòng tin và đầy trách nhiệm. Mùa thu năm 1917 Mao đón nhận cuốn sách "Tinh thần vĩ đại của nước Nga" của Tơ-rốt-ki, đã cổ vũ khích lệ Mao và bạn bè của Mao. Trong nhật ký của Trương Côn Đệ ngày 23 tháng 9 năm 1917 viết: "Mao Trạch Đông nói: Hiện nay dân tình đã suy sụp, nô lệ đã thành tính, tư tưởng quá hẹp hòi, muốn làm yên lòng dân phải có nhà đại cách mạng triết học, đại cách mạng luân lý như Tờ-rốt-ki của nước Nga, mới rửa sạch được tư tưởng cũ của quốc dân, mở mang tư tưởng mới". Mao chủ trương cách mạng gia tộc, cách mạng sư sinh (thầy và trò). Cách mạng không thoát khỏi chiến tranh, mới có thể xoá cũ lập mới". [15]

Tháng 8 năm 1917, Mao viết thư cho học giả Bắc Kinh. Mao nói lên sự cần thiết của triết học Trung Quốc: Đây không phải là vấn đề lấy triết học phương Tây để thay thế, bởi vì dân chủ của giai cấp tư sản phương Tây đã không đủ khả năng giải quyết vấn đề của nhân loại. Cho nên tư tưởng phương Tây, phương Đông phải nên biết cách lợi dụng. Ý của tôi là tư tưởng phương Tây vẫn chưa đầy đủ, trong đó có nhiều bộ phận phải được cải tạo đồng thời với tư tưởng phương Đông. (16)

Năm 1917, sau hai năm làm cán bộ của hội sinh viên trường Sư phạm I, Mao được bầu làm hội trưởng hội sinh viên kiêm chủ tịch ban nghiên cứu thể dục.

Mao cho rằng, hội sinh viên nên chú ý vào nghiên cứu học thuật và rèn luyện nhân cách. Để thực hiện ý đồ này, Mao đã cho thành lập 15 ban, bao gồm cả những ban như ban thủ công, ban quyền thuật, ban kiếm thuật v.v... để hướng dẫn sinh viên tham gia hoạt động. Mao còn đề xuất tham gia thành lập một ban doanh nghiệp có tính chất hợp tác xã để sinh viên làm quen với kinh doanh, nhưng không được lãnh đạo nhà trường đồng ý. Mao đề nghị các trưởng ban do sinh viên của lớp trên đảm nhiệm, không phải như các năm trước do giáo viên đảm nhiệm. Mao cho rằng, sinh viên năm thứ tư thứ năm sắp tốt nghiệp cả rồi phải chủ động bồi dưỡng năng lực quản lý mới. Theo đề nghị của Mao, hội sinh viên thông qua nghị quyết thành lập phòng triển lãm của sinh viên, để công bố thành tích của sinh viên, thành lập thêm thư viện, tìm cách thu thập một số vốn v.v.... Mục đích của Mao là muốn sinh viên sau khi tan lớp hoặc buổi tối đều tham gia các loại học thuật, hoặc hoạt động thể dục, để tiến thêm một bước bồi dưỡng phẩm chất và kỹ năng cho sinh viên. Một tổ chức tự trị của

sinh viên lớn như vậy là chưa từng có trong lịch sử Hồ Nam, rõ ràng là có công rất lớn của Mao.

Hội sinh viên công khai tổ chức hội thảo, nào là hội biện luận, hội nghiên cứu học thuật, hội diễn giảng, tổ chức các đợt thi thể dục thể thao và đi du lịch. Để có những hoạt động thể thao trong những ngày mưa kéo dài, Mao cho thành lập đội bóng bàn. Hội nghị sinh viên, thường là do Mao chủ trì. Quan chức nhà trường đều có bình luận thống nhất: Trong khi mọi người tranh cãi kịch liệt, Mao không bao giờ tỏ ý coi thường, chú ý lắng nghe hết mọi loại ý kiến, đợi khi mọi người đã phát biểu hết ý kiến của mình, Mao mới thong thả bình tĩnh nói lời tổng kết. Tổng kết của Mao bao giờ cũng chọn lấy cái đúng cái hay, bỏ điều dở, phân tích sâu sắc, nắm điểm mấu chốt, cho nên được mọi người tâm phục khẩu phục. Rất nhiều tranh luận rất gay gắt, nhờ Mao phân tích giải phẫu một cách tinh tế, thoả đáng liền được giải quyết. [17] Vào thời điểm này, Mao đã xây dựng được mối liên lạc thông tin với sinh viên và học giả ở nhiều thành thị. Mao về sau nhớ lại, nói: "Mình đã dần dần nhận thức được phải thành lập một tổ chức tương đối nghiêm mật và chặt chẽ hơn. Năm 1917, mình và mấy bạn nữa cùng nhau thành lập "Tân dân học hội".

Ở Trung Quốc thời ấy, một số thành phố lớn đã thành lập những tổ chức tương tự như "Giác ngộ xã" do Chu Ân Lai sáng lập ở Thiên Tân. Tất cả những tổ chức này hoặc ít nhiều đều chịu ảnh hưởng của báo *Thanh niên mới* do Trần Độc Tú chủ biên. Ý đồ lập "Tân dân học hội" là kết quả của buổi nói chuyện giữa Mao và Tiêu Tử Thăng trong một buổi tối ở trên một ngọn đồi vào năm 1915.

Năm 1918, *Tân dân học hội* tổ chức hội nghị tại nhà Thái Hoà Lâm, chính thức tuyên bố thành lập "Tân dân

học hội". Hôm ấy là ngày chủ nhật, có 13 người tham gia. Tất cả nhất trí bầu Mao làm cán sự trưởng, nhưng Mao từ chối, nhận làm cán sự phó. Một năm sau *Tân dân học hội* phát triển đến trên 70 hội viên, đại đa số là học sinh ưu tú và giáo viên tiến bộ. *Tân dân học hội* còn có một nữ hội viên là em gái của Thái Hoà Lâm. Thời ấy có phụ nữ tham gia là chuyện rất không bình thường. *Tân dân học hội* ngay khi mới thành lập đã hết sức quan tâm đến vấn đề phụ nữ. Mỗi tuần hoặc hai tuần một lần, *Tân dân học hội* sinh hoạt một lần, đều do Mao chủ trì, thảo luận học thuật và chính trị. Nghe nói có vấn đề thảo luận kéo dài đến một tuần.

Mao Trạch Đông khởi thảo chương trình của hội, tuyên bố tôn chỉ của hội là cải tạo Trung Quốc và thế giới, đồng thời quy định hội viên không được ăn hối lộ, không lấy vợ lẽ, không được đi nhà thổ, phản đối các hành vi bất lương. Năm 1918, *Tân dân học hội* thu hút thêm 10 học viên, về sau đa số trở thành thành viên nòng cốt của đảng cộng sản Trung Quốc. Ngoài ra Mao còn phụ trách một lớp học ban đêm, lớp này do các giáo viên trường Sư phạm I mở từ năm 1917. Nhưng về sau không duy trì được, Mao tiếp quản công việc này. Mao mở lớp học ban đêm là để mở rộng ảnh hưởng của trường, là cách để Mao có thể vượt ra khỏi khuôn viên nhà trường, đồng thời sáng tạo ra một số cách dạy nhằm bổ khuyết các mặt còn thiếu của trường Sư phạm I, vì Mao vẫn cảm thấy chưa thống nhất với cách giảng dạy của trường Sư phạm I. Có một lần Mao nói với một người bạn: "Tối hôm qua tý nữa thì mình xin thôi học, mình đã ba lần đến cửa phòng hiệu trưởng, chuẩn bị nộp đơn xin thôi học".

Lớp học ban đêm chiêu sinh những công nhân xí nghiệp gần trường, quảng cáo chiêu sinh viết bằng bạch thoại. Đây cũng là việc rất mới ở thời ấy. Quảng cáo lúc

đầu dán ở Sở cảnh sát, chỉ có 9 người báo danh, về sau Mao tổ chức viết 600 tờ, rủ một số đồng học đi sâu đến từng khu gia đình công nhân dán, kết quả trong ba ngày có 120 người báo danh, cuối cùng phải thôi không quảng cáo nữa. Mao viết bài báo đăng trên báo "Dạ học nhật chí" nói rằng tình hình công nhân ham học như trẻ sơ sinh đòi bú mẹ vậy.

Mao viết quảng cáo chiêu sinh như sau: "Chư vị nghe tôi nói bằng tiếng bạch thoại, các vị cảm thấy không thoải mái là ở chỗ nào? Các vị có hiểu không? Chỉ là lời nói thông thường thôi, nói ra rồi không biết ghi lại, người viết ra rồi mình không đọc được, có tiền mà không biết tính toán v.v. .. Vì vậy mọi người cần phải biết một số tri thức, viết được mấy chữ, đọc được mấy câu, biết cộng trừ nhân chia mấy con số, có như vậy mới thấy thoải mái chứ. Ngoài ra các vị còn muốn làm công nhân, lại phải lao động, lại phải học nghề, nhưng có ai dạy cho các vị. Nếu như vậy thì rất khó kiếm việc làm. Hôm nay đã có biện pháp tốt nhất giúp các vị, đó chính là lớp học ban đêm do trường Sư phạm I tổ chức. Sáu tháng đầu năm nay học sinh đều rất đông, trong các vị đã có nhiều người biết tiếng. Lớp học ban đêm này chuyên mở cho công nhân, từ thứ hai đến thứ sáu, mỗi đêm dạy hai tiếng, học viết thư, học tính sổ, đều là những cái mà các vị thường ngày cần dùng. Tài liệu học tập do chúng tôi cấp, không phải nộp tiền, học ban đêm không có trở ngại gì đối với các vị". [18]

Mười năm đầu của thế kỷ 20, Hồ Nam trở thành nơi hỗn chiến của các phái quân phiệt nam bắc, không năm nào không có quân đội các phái vào thành phố lớn chiêu binh mãi ngựa (mua ngựa) đốt nhà giết người cướp của. Trong những năm 1913, 1917, 1918, Mao đã tận mắt nhìn

thấy hàng loạt tai hoạ. Quân đội đã chiếm trường làm quân doanh, làm cho việc học của nhà trường đứt đoạn. Hầu hết nhà của trường Sư phạm I ở sát đường sắt, đã trở thành nơi đóng quân của nhiều loại quân đội. Trong thời gian Mao học ở trường này, trường đã ba lần bị xâm chiếm. [19]

Mao về sau nhớ lại nói: "Mình tốt nghiệp năm 1918". Mao chuyển giao công tác hội sinh viên cho người khác. Mao cho rằng, cuộc sống ở trường Sư phạm I là thời kỳ quan trọng nhất trong đời Mao - tư tưởng chính trị của Mao được hình thành ở thời kỳ này. "Chính ở trường này mình đã có được kinh nghiệm hoạt động xã hội". Đương nhiên, lúc ấy Mao chưa tiếp xúc với tác phẩm của Mác. Tốt nghiệp xong, lúc rời trường Mao nói: "Tư tưởng của mình là chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cải lương dân chủ, chủ nghĩa xã hội không tưởng v.v... Tư tưởng của mình pha tạp. Nhưng phản đối quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc là hết sức rõ ràng, rất kiên quyết". [20] Còn đối với sự giáo dục ở nhà trường, Mao có thái độ phủ nhận nghiêm khắc. Gần 50 năm sau, tổng kết tình hình học tập ở nhà trường, Mao nói: "Ở nhà trường mình học được một số điều, lúc đầu mình học *Luận ngữ, Tứ thư, Ngũ kinh*, mất 6 năm nhưng đáng tiếc là không hiểu. Lúc đó mình rất tin tưởng Khổng Tử, có viết một số bài văn ca tụng Khổng Tử. Về sau vào học trường của giai cấp tư sản, sau đó còn học giáo dục học. Năm năm sư phạm, ba năm trung học, bao gồm cả thời gian đọc sách ở thư viện, điều học được trong 13 năm chả dùng gì được cho cách mạng, chỉ dùng được như là một công cụ - văn tự để viết văn". [21]

Sau khi tốt nghiệp sư phạm, Mao lập tức đối mặt với một thách thức rất lớn, làm thế nào để tìm được con đường thực hiện lý tưởng đã ăn sâu vào đầu óc mình, cải tạo Trung Quốc, cải tạo thế giới.

CHƯƠNG IV

CHUYỂN BIẾN
(1918-1921)

Khi tốt nghiệp Sư phạm I, Mao 24 tuổi. Trong mấy tuần đầu chờ đợi cuộc sống mới, công việc mới, Mao vẫn thích đi du lịch đó đây. Mao cùng bạn bè ở Sở dự bị đại học Hồ Nam cạnh núi Nhạc Lộc Sơn. Họ vẫn như xưa, tự nấu cơm ăn, nửa cơm nửa đậu, lên núi nhặt củi, đến nơi rất xa ở ngoại thành lấy nước. Thời gian còn lại thảo luận kế hoạch tương lai, đến đình Ái Vãn để ngắm nhìn nơi xa vời, đến cung Nhạc Lộc, đi viếng mộ Thuấn v.v...

Mùa hè năm 1918, Mao cùng Thái Hoà Lâm đi du lịch Hồ Nam, vẫn một khăn mặt, một cái ô, một đôi giày vải là toàn bộ hành trang của họ. Cả hai đã dùng hai tháng thời gian điều tra tình hình nông dân, phong tục tập quán ở mọi thôn xóm, tình hình thuế má, tìm hiểu mối quan hệ giữa địa chủ với tá điền, với nông dân không có ruộng đất. Trên con đường đi điều tra cả hai thường ngủ ngoài trời, lấy quả dại như sơn trà làm thực phẩm. Mao và Thái đã trở thành đôi bạn chiến hữu trong đảng cộng sản.

Lúc đó, hội viên Tân dân học hội đang thảo luận tiền đồ của mình, nêu chủ trương ra nước ngoài lưu học. Trong hội nghị, Mao nói: "Việc đầu tiên chúng ta phải làm rõ là nên đi học ở nước nào, sau đó là đi như thế nào. Chúng ta

phải bàn chu đáo mọi việc. Tôi cho rằng chúng ta chia nhau đến các nước khác nhau để học tập là tốt nhất, chủ yếu ở bốn nước: Mỹ, Anh, Pháp và Nhật". [1] Lúc đó, giáo sư Dương Xương Tế được bổ nhiệm về dạy ở trường đại học Bắc Kinh, có viết cho Mao một bức thư báo cho Mao biết, hiện nay trong thanh niên Trung Quốc đã xuất hiện một phong trào đi học nước Pháp. Mao nhớ lại nói: "Lúc đó rất nhiều người định dùng phương pháp "cần công kiệm học" để sang Pháp lưu học. Nước Pháp trong đại chiến thế giới đã dùng phương pháp này để chiêu mộ thanh niên Trung Quốc sang làm việc ở Pháp. Những học sinh này dự định trước khi sang Pháp, đến đại học Bắc Kinh học Pháp văn". [2]

Mao ủng hộ nhiệt tình phong trào đi Pháp theo phương pháp "cần công kiệm học", nhằm tìm hiểu chủ trương, tình hình cách mạng ở châu Âu và nước Nga tại chỗ. Mao và Thái Hoà Lâm bắt đầu tổ chức cho những thanh niên tiến bộ của Hồ Nam tham gia phong trào đi du học này. Cuối tháng 6 năm 1918 Thái Hoà Lâm đi Bắc Kinh để tìm hiểu thêm tình hình và cách thức thực hiện, Thái Hoà Lâm viết thư về cho Mao, giục Mao mau đến Bắc Kinh để cùng Thái Hoà Lâm thực hiện kế hoạch đi Pháp, còn nói giáo sư Dương Xương Tế rất mong Mao đến Bắc Kinh để học trường đại học Bắc Kinh.

Tháng 9 năm 1918 Mao đến Bắc Kinh cùng với hai mươi người nữa tự nguyện đi Pháp học tập. Năm ấy, sông Hoàng Hà lụt nặng, phá huỷ đường sắt, xe lửa phải dừng lại ở gần Yến Thành Hồ Nam. Trong thời gian chờ đợi xe lửa, Mao đi thăm mấy thôn trang gần đó, khảo sát tình hình đời sống của nông dân. Khi Mao và đồng bạn đến Bắc Kinh, số thanh niên tình nguyện đi Pháp học của Hồ Nam đã có 40 người, nhiều hơn bất cứ tỉnh nào. Đến giáo sư Từ

Đặc Lập đã 40 tuổi, vẫn dám từ bỏ chức vụ giáo sư của mình ở Hồ Nam, tình nguyện đi Pháp học.

Mao đặc biệt chú ý cổ vũ nữ thanh niên Hồ Nam, trong đó có cả Thái Sướng và người yêu, vợ chưa cưới của anh trai đầu Thái Sướng là Hướng Cảnh Dự cũng đi Pháp học tập. Mao thành thật nói với Hướng Cảnh Dự: "Rất hy vọng chị có thể dắt dẫn một số lớn nữ thanh niên xuất ngoại, dẫn thêm một người là cứu thêm được một người". [3]

Khi mới đến Bắc Kinh, Mao và mấy người bạn nữa được giáo sư Dương Xương Tế mời về nghỉ trong nhà của giáo sư. Không lâu sau dọn đến một ngôi nhà ở một thôn xóm gần trường đại học Bắc Kinh. Tất cả số hội viên của Tân dân học hội Hồ Nam đều ở cả đây, trong đó có một phòng đọc sách và một phòng ngủ. Giường chỉ là một bếp lò phương Bắc, ở dưới có thể đốt lửa để sưởi. Nhưng 8 học sinh Hồ Nam đều không biết đốt lò, cho nên 8 người phải ôm nhau mà ngủ, để giữ lấy hơi ấm, chống đỡ giá rét ở Bắc Kinh. [4] Dẫu cho Mao thường xuyên rèn luyện, nhưng sức khoẻ Mao vẫn không tốt lắm, có lúc ho ra máu, có khả năng mắc bệnh lao, do đó Mao kiên trì yêu cầu mọi người ăn đũa hai đầu. Chân của Mao bị cảm nhiễm, phải điều trị một tháng ở bệnh viện.

Mặc dù điều kiện rất gian khổ, phải kiếm tiền, phải tự nấu ăn, nhưng theo Mao: "Cái đẹp của cố đô thật là muôn mầu muôn vẻ, sinh động, lý thú đã bù trừ cho mình. Ở đây lại có thể đến đại học Bắc Kinh nghe giảng tuỳ ý". Tuy là Mao được cử đi Pháp học, nhưng cuối cùng Mao chọn con đường ở lại trong nước. Đây là quyết định lý thú của Mao, vì đây là lần đầu tiên Mao từ chối cơ hội phát triển thăng tiến của Mao. Về sau Mao giải thích: "Không phải mình không thích đi châu Âu, nhưng mình thấy rằng, mình

chưa hiểu rõ nước nhà lắm, mình phải để thời gian cho nước nhà, chắc có ích hơn". [5]

Nhưng lý do Mao nói với giáo sư Từ Đặc Lập, nguyên nhân ở lại nước nhà có khác. Giáo sư Từ nói: "Mao đã nghiên cứu cụ thể nguyên nhân thất bại của cuộc cách mạng Tân Hợi, rút ra kết luận là do phần tử trí thức thoát ly quần chúng nhân dân. Lãnh tụ trí thức muốn giành được thắng lợi trong bất cứ cuộc cách mạng nào đều phải liên hệ mật thiết với công dân nước ấy. Vì nguyên nhân này, nên khi tôi rủ Mao cùng đi, Mao liền từ chối. Mao quan tâm đến tăng thêm trí thức ở Trung Quốc chứ không phải ở nước Pháp". [6]

Mao nói với bạn bè, nguyên nhân không đi Pháp có 4 điểm: Vấn đề thứ nhất rất hiển nhiên là không có tiền. Thực tế là Mao không có một xu nào. Tuy lệ phí đã giảm phần lớn, nhưng 200 đồng vẫn là số tiền rất lớn đối vớ Mao. Mao biết không có ai có thể cho Mao mượn ngần ấy tiền.

Nguyên nhân thứ hai là ngôn ngữ không thành thạo. Ở trường, đến phát âm ngữ âm Anh văn Mao vẫn chưa thành thạo, nói chi đến Pháp văn.

Nguyên nhân thứ ba, Mao ở lại Bắc Kinh, không những được tiếp tục học tập, mà còn có thể thu nạp nhiều hội viên cho Tân dân học hội. Hơn nữa có thể ở Bắc Kinh làm người liên lạc đáng tin cậy với những người đi Pháp học tập. Cuối cùng, Mao nói rõ mình là người thích hành động, tương lai của Mao phát triển trong tổ chức chính trị chứ không phải là trong học vấn. Cho nên Mao không hứng thú đi Pháp học. Học tập đối với Mao chẳng qua chỉ là thủ đoạn để đạt đến mục đích cuối cùng của mình.

Đối với những người Mao chưa hiểu rõ, Mao trước hết chỉ nói vì quá nhiều tuổi. Lúc đó Mao đã 25 tuổi, đa số tuổi

đi Pháp học bình quân 19 tuổi, sau đó nói là do năng lực ngoại ngữ quá kém.

Đồng bạn đồng ý Mao ở lại. Thái Hoà Lâm và Tiêu Tử Thăng đã từng bàn phải làm gì để cho Mao có điều kiện sống ở Bắc Kinh. Bọn họ đang tìm cách thu hút thêm hội viên mới, nên đã quyết định, tốt nhất, nên tìm cho Mao một chân ở đại học Bắc Kinh. Tiêu Tử Thăng nhớ lại: "Chúng tôi nghĩ đến công việc vệ sinh lớp học. Bởi vì nhân viên vệ sinh lớp học chỉ cần làm xong việc của mình là có thể đứng nghe giảng ở bên ngoài. Trường đại học Bắc Kinh đúng là đang cần một người lau chùi bảng, dọn dẹp vệ sinh phòng học sau khi tan lớp. Công việc này cũng nhẹ nhàng, hơn nữa có thể luôn luôn tiếp xúc với học sinh và thầy giáo". Nhưng Mao làm thế nào để có thể nhận được công việc này. Bọn họ đi tìm hiệu trưởng. Vị hiệu trưởng này lúc đó rất quan tâm đến phong trào vận động thanh niên đi du học nước Pháp theo kiểu vừa làm vừa học. Ông hiệu trưởng viết một thư tay cho bọn họ, dặn đến tìm Lý Đại Chiêu, lúc đó đang là giám đốc thư viện trường đại học Bắc Kinh. Thư tay viết: "Mao Trạch Đông vì muốn thực hiện cần công kiệm học, xin ở lại trường làm việc, yêu cầu bố trí công việc cho Mao Trạch Đông ở thư viện...". Lý Đại Chiêu cung kính làm theo, giao cho Mao việc quét dọn thư viện, sắp xếp báo chí và sách cho gọn gàng.

Thái Hoà Lâm nhớ lại nói: "Đây là hoàn toàn do sự giúp đỡ của ông hiệu trưởng, bởi vì Lý Đại Chiêu đã ở chức vụ cao như vậy, làm gì phải quan tâm đến việc nhỏ như thế này". Mấy năm sau, khi nhớ lại việc này, Lý Đại Chiêu nói: "Tôi nhận Mao Trạch Đông vào làm công việc quét dọn thư viện, hoàn toàn theo chỉ thị của hiệu trưởng, chứ tôi đâu biết Mao là bạn tốt của các anh, hy vọng các anh thứ lỗi cho". [7]

Những bài văn Lý Đại Chiêu phát biểu trên báo *Thanh niên mới* đã cổ vũ Mao rất nhiều. Lý Đại Chiêu lại là người giới thiệu chủ nghĩa Mác vào Trung Quốc. Bây giờ Mao đã được ở cạnh phòng ông ta rồi. Mao nhớ lại nói: "Tiền lương lúc ấy được 8 đồng, tiền ăn hết 5 đồng". Nhưng Mao vẫn phải tiết kiệm, chỉ ăn cơm độn với đậu hoặc lạc, chưa bao giờ ăn thịt, cũng không ăn rau xanh. Rất nhiều người ở Bắc Kinh bỏ cọng rau cải bẹ trắng, nghe nói Mao phát minh một cách ăn mới là đem muối thành dưa. Nếu Mao hy vọng thông qua công việc của mình để kết giao với nhiều nhân vật nổi tiếng là hoàn toàn sai lầm. Mao tự trách mình: "Chức vị của mình rất thấp, mọi người chẳng có ai nhìn ngó đến mình. Một công việc nữa của mình trong thư viện là ghi tên những người đến thư viện đọc báo. Nhưng đối với đại đa số trong họ, mình đâu có tồn tại".

Trong những người đến thư viện, Mao nhận ra được một số nhà văn và nhân vật đứng đầu giới trí thức. Mao rất muốn gặp họ. Mao nói: "Mình muốn đến với họ để tìm hiểu vấn đề văn hoá và chính trị, nhưng những người này luôn tỏ ra bận rộn, làm gì có thì giờ để nghe một trợ lý thư viện như mình nói chuyện, hơn nữa lại nói giọng phương Nam". [8]

Một lãnh tụ của phong trào vận động văn hoá mới của Trung Quốc lúc đó là Hồ Thích, về sau nhớ lại nói: "Có một lần Mao đề nghị được đi nghe bài giảng của mình". Hồ Thích bình luận nói: "Về văn chương, Mao rất xuất sắc".

Nhưng có tin của người khác nói: "Có lần Hồ Thích giảng xong bài, Mao giơ tay muốn nêu ra một câu hỏi, nhưng bị Hồ Thích khoát tay không cho. Vì Mao không phải là học sinh chính thức". [9]

Trưởng ban khoa văn và là chủ biên tờ báo *Thanh niên mới* Trần Độc Tú và nhà văn chính luận kiêm giám

đốc thư viện trường đại học Bắc Kinh Lý Đại Chiêu là hai vị lãnh đạo cấp tiến của trường đại học Bắc Kinh, là người giới thiệu chủ nghĩa Mác vào Trung Quốc sớm nhất. Nhưng khi Mao im lặng đến Bắc Kinh, hai vị này đều không chú ý đến Mao. Vẫn như cũ, Mao bị các bậc tiền bối đối xử lạnh nhạt. Đây cũng là triết học cuộc sống của Mao: Càng bị người ta coi thường là dân nhà quê thô tục, bị khinh rẻ thì Mao càng chịu đựng gian khổ, kiên định đấu tranh chính trị kịch liệt, càng quyết tâm nêu ra yêu cầu của mình đối với xã hội.

Thời gian Mao ở Bắc Kinh không hoàn toàn vô ích. Mao tham gia hội triết học, hội báo chí và được bàng thính ở đại học Bắc Kinh. Trong những ngày tháng này, Mao quen biết được Trương Quốc Đào, về sau đã trở thành đối thủ của Mao trong việc tranh giành địa vị lãnh đạo đảng cộng sản.

Khi Mao ở Bắc Kinh, chính là lúc ảnh hưởng cách mạng tháng 10 Nga càng ngày càng ăn sâu ở Trung Quốc. 30 năm sau, Mao tuyên bố: "Trước cách mạng tháng 10, người Trung Quốc không những không biết Lê-nin, Staline mà cũng không biết Mác, Ăng-ghen. Tiếng súng cách mạng tháng 10 nổ, đưa lại cho chúng ta chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Cách mạng tháng 10 giúp phần tử tri thức toàn thế giới, cũng giúp phần tử tri thức Trung Quốc dùng vũ trụ quan của giai cấp vô sản làm công cụ quan sát vận mệnh quốc gia mình, suy nghĩ lại một lần nữa vấn đề của mình. Đi theo con đường của người Nga - Đây là kết luận". [10]

Tháng 10 năm 1918, Mao tham gia hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác của Lý Đại Chiêu, còn tham gia tổ chức có tính rộng rãi hơn, đó là hội Thiếu niên Trung Quốc. Lý Đại Chiêu là một trong những người tổ chức. Lúc đó sách Mao

đọc về cơ bản vẫn là những sách của những người theo chủ nghĩa truyền thống. Mao nói với bạn bè, Mao đọc rất nhiều sách sử, đặc biệt là tác phẩm cổ điển của Tư Mã Quang.

Mao hứng thú nhất vẫn là chủ nghĩa Mác. Mao tán thành chủ nghĩa Mác lấy lý tính và chủ nghĩa duy vật làm tiền đề và tính đúng đắn của học thuyết Mác-xít cũng như khẳng định sự tôn nghiêm và bình đẳng đối với loài người.

Tháng 2 năm 1919, trước khi Mao rời Bắc Kinh, Lý Đại Chiêu phát biểu một bài trên báo "Thanh niên và nông thôn" trong đó có những lời nói đã chấn động và có ảnh hưởng sâu sắc đến Mao. Bài văn chỉ rõ: "Nước ta là một nước nông nghiệp, đại đa số giai cấp lao động đều là những nông dân. Nếu họ không được giải phóng thì toàn thể nhân dân Trung Quốc cũng chưa được giải phóng". [11]

Mao tự thừa nhận, chính ở Bắc Kinh, lần đầu tiên Mao đã nảy nở tình yêu. Mao nói: "Chính ở đây, mình đã gặp và yêu Dương Khai Tuệ, con gái của giáo sư Dương Xương Tế, dạy môn luân lý ở trường Sư phạm I Hồ Nam. Ở lứa tuổi thanh niên, giáo sư Dương Xương Tế có ảnh hưởng rất lớn đối với mình, về sau giáo sư đã trở thành người bạn tri âm của mình" [12]. Nhưng đến năm sau, năm 1920 họ mới kết hôn.

Cuối tháng 2 năm 1919, Mao tiễn các bạn đi Thượng Hải để sang Pháp học tập. Mao nhớ lại nói: "Mình chỉ có tiền mua vé đến Thiên Tân, không biết sau đó làm sao mà đến được Thượng Hải. Nhưng nhờ vận may, có một bạn cho mượn 20 đồng, giúp cho mình đến được Nam Kinh. Đến Nam Kinh, mình chả còn đồng xu nào, không biết làm sao đây để đi đến Thượng Hải. Một việc tồi tệ nữa lại xảy ra, mình chỉ có một đôi giày để dưới chỗ ngồi cũng bị bọn kẻ cắp lấy mất. Nhưng vận may nữa lại đến, mình gặp

được bạn cũ từ Hồ Nam lên tàu. Người này cho mình mượn tiền mua giày và tiền vé đi Thượng Hải. Đến Thượng Hải, Mao biết ở đây đã quyên góp được số tiền lớn, không những đủ tiền đưa học sinh sang Pháp học mà còn đủ tiền cho Mao về đến Trường Sa. [13] Hạ tuần tháng 3, các bạn học sinh lên tàu thuỷ của Nhật đi Pháp. Tiễn bạn xong, Mao quay về Trường Sa. Tại Trường Sa, Mao ở trên phố đối mặt với bờ sông, bắt đầu một cuộc sống mới đầy kham khổ, một ngày một bữa cơm thêm một ít đậu tằm.

Nhiệm vụ đầu tiên của Mao ở Hồ Nam là duy trì mối liên hệ giữa các hội viên Tân dân học hội. Rất nhiều hội viên lúc đó đang học ở châu Âu. Mao xây dựng chế độ thông tin một tháng một lần, in ấn và phát đi những tài liệu mà các hội viên ở hải ngoại gửi về, đồng thời tiến hành nghiên cứu những tin tức tài liệu, những vấn đề do hội viên đặt ra. Về sau Mao biên tập lại in được ba tập.

Tất nhiên sự đoàn kết trong Tân dân học hội bao gồm nhiều thanh niên này khó mà duy trì được lâu dài. Đại bộ phận đều như Mao rất cách mạng, nhưng cũng xuất hiện một số theo phái cải lương, có người thuộc phái trung gian, nay tả mai hữu, giao động thất thường, không xác định rõ được tư tưởng. Sau khi ở Hồ Nam thành lập tổ chức đảng cộng sản chính thức, Tân dân học hội có thay đổi, chia rẽ, đại đa số hội viên tham gia tổ chức đảng cộng sản.

Mao bắt đầu ứng dụng những tri thức đã học được của mình dạy lịch sử ở trường tiểu học tu nghiệp. Là một giáo viên độc thân, Mao ở trong trường, hành lý vẫn rất đơn giản: một cái màn, một tấm trải giường, mấy quyển sách làm gối, thường xuyên mặc một áo dài đã giặt đến mức không còn xanh còn trắng nữa. Đến độ tuổi 25, Mao mới bắt đầu kiếm tiền.

Cuộc sống giáo viên tiểu học nói gì đến hưởng thụ. Sau khi làm giáo viên được mấy tuần, trong một bài văn dài, Mao viết về cuộc đời của một giáo viên cấp I như sau:

"Chư quân! Chúng tôi là những giáo viên tiểu học. Cả ngày lo dạy, rất là bận, cơm ăn chỉ là canh rau đạm bạc. Một thành phố to lớn như thế này, có đến mấy trăm mấy ngàn giáo viên tiểu học, thế mà không có lấy một chỗ giải trí riêng cho giáo viên. Chúng tôi giảng bài, nâng trình độ học vấn cho con em, mà không ai xây dựng cho chúng tôi một cơ quan nghiên cứu. Cứ lên lớp theo tiếng kẻng báo giờ chết tiệt này, chúng tôi cũng không có thì giờ và sức lực dư thừa, không có đời sống tinh thần để tiếp tục nghiên cứu học vấn. Vì vậy đã biến chúng tôi thành cái loa phát thanh. Cả ngày chỉ biết giảng lại những điều ngày xưa các thầy giáo đã giảng dạy cho chúng tôi, được gọi là bài giảng truyền đời.

Bụng chúng tôi luôn đói, tiền lương 18 đồng một tháng, mà còn khấu trừ, có một số ngài hiệu trưởng đã áp dụng biện pháp giảm quân lương, đợi khi chính phủ phát tiền, trước hết là chạy vào hầu bao của mình đã...". [14]

Tiếp đó là một bất hạnh nữa đến với Mao. Mao vội vàng từ Thượng Hải về Hồ Nam, khi được tin mẹ bị bệnh nặng. Tháng 10 năm 1919, mẹ Mao tạ thế.

Mặc dù Mao đã dạy học, nhưng Mao vẫn dấn thân vào công tác tổ chức của Hồ Nam. Năm tuần lễ trong tháng 6 và tháng 7 năm 1919, Mao đã giúp đỡ thành lập 3 hiệp hội, đều có quan hệ đến cách mạng.

Cống hiến độc đáo của Mao trên vũ đài chính trị Hồ Nam là xuất bản báo chí. Ngày 14-7, Mao cho xuất bản kỳ 1 của "Tương Đàm bình luận" do Mao làm chủ bút. Tờ báo

có 4 trang, kỳ 1 phát ra bán hết ngay. Kỳ 2 in 5000 tờ. Trên tờ "Tương Đàm bình luận", Mao giới thiệu cho bạn đọc tiến bộ tình hình xây dựng công đoàn ở phương Tây và tình hình bãi công của công nhân, vạch rõ hành động phân chia thế lực của liệt cường phương Tây trong hoà ước Véc-xây. Mao khiển trách những đầu sỏ Anh, Mỹ lúc ấy đều là bọn ăn cướp. [15] Báo "Tương Đàm bình luận" khi đưa ra in thường chưa đủ bài. Vì vậy Mao phải tự tay viết để bổ sung cho đủ số trang đã quy định. Trong những ngày nắng oi bức và đầy muỗi cắn, Mao thường viết đến hơn nửa đêm. Sáng dậy chỉ rửa mặt qua loa để đi dạy.

Kì I của "Tương Đàm bình luận", 100% là bài của Mao. Kì II là hai phần ba. Kỳ III và kỳ IV, một nửa là bài của Mao. Không những Mao phải viết bài mà còn thẩm định bài, hiệu đính, làm biên tập. Có lúc Mao phải đi ra phố bán báo. [16]

Báo "Tương Đàm bình luận" bắt đầu từ kỳ II đã liên tục đăng bài phát biểu của Mao, đề mục là: "Đại liên hợp quần chúng nhân dân". Trong bài này, Mao nêu ra tư tưởng chiến lược cần phải xây dựng mặt trận thống nhất cách mạng nhân dân, đôn đốc đồng bào của Mao theo tư tưởng của Mác xây dựng tổ chức công nhân và tổ chức nông dân. Bài báo viết: Quốc gia đã khổ đến cực điểm, nhân loại đã khổ đến cực điểm".

Mao kêu gọi: "Mọi người trong thiên hạ cũng là thiên hạ của chúng ta, mọi quốc gia đều là quốc gia của chúng ta, mọi người trong xã hội đều là xã hội của chúng ta Chúng ta không nói thì ai nói. Chúng ta không làm thì ai làm...? Dân tộc Trung Hoa chúng ta vốn đã có năng lực vĩ đại, tương lai sẽ sáng sủa hơn bất cứ dân tộc nào, bất cứ khu vực nào. Chúng ta phải tổng nỗ lực, chúng ta phải xốc

tới. Thế giới hoàng kim của chúng ta, thế giới huy hoàng sán lạn của chúng ta đang ở trước mặt!". [17]

Báo "Tương Đàm bình luận" đã chấn động đến chính phủ Trường Sa, mới đến kỳ thứ V đã bị lục soát đóng cửa. Mao lại lập tức cho ra tờ "Hồ Nam mới". Đây là loại báo tuần của liên hội học sinh địa phương, không lâu sau cũng bị đóng cửa. Lúc ấy đô đốc Hồ Nam Trương Kính Nghiêu rất phẫn nộ đối với học sinh. Tháng 9 năm 1919, ông triệu tập đại biểu học sinh, chỉ trích học sinh tham dự vào chính trị, đặc biệt làm rối loạn chính sách đối với Nhật Bản của chính phủ. Ông uy hiếp đại biểu học sinh nói: Nếu học sinh không nghe thì ông sẽ chặt đầu. Một đại biểu nữ sinh nghe lời uy hiếp của đô đốc đã khóc hu hu. Mao đứng bên cạnh khuyên nữ sinh đừng sợ, đừng đếm xỉa gì đến uy hiếp của đô đốc, cứ xem nó như là bọn chó má.

Trong những bài báo của Mao, khảng khái đề cao địa vị của phụ nữ. Mao kịch liệt phỉ báng quan niệm phụ nữ phải trinh tiết. Mao viết: "Phụ nữ vì trinh tiết đã phải chết, còn nam giới thì quan hệ nam nữ tha hồ, không hề có ai chê bai gì cả. Tại sao?". Trong tạp chí "Tiếng chuông nữ giới" có bài phát biểu của Mao viết: "Chư quân! Chúng tôi là phụ nữ, chúng tôi cũng là người, vì sao không cho phép chúng tôi tham chính? Chúng tôi cũng là người, sao không cho chúng tôi giao lưu với nhau... Những nam nhi đáng khinh bỉ..., những nam nhi vô vị... xem chúng tôi là đồ chơi, dạy chúng tôi chỉ biết bán dâm mãi mãi cho nam giới. Đồ ác quỷ phá hoại luyến ái tự do! Đồ ác quỷ phá hoại tình yêu thần thánh! Suốt ngày bao vây lấy chúng tôi. Vì sao trinh tiết chỉ bắt chúng tôi thực hiện? Đền liệt nữ khắp thiên hạ. Miếu đồng trinh nay lại ở đâu?". [18]

Ngày 14 tháng 11 năm 1919, ở Trường Sa xảy ra một

vụ việc chấn động toàn tỉnh, cũng khiến Mao kinh hoàng. Một chủ hiệu bán kính họ Triệu, sau khi nghe người môi giới nói hợp, liền gả con gái của mình cho con một nhà bán đồ cổ giàu có. Người con gái này đối với người chồng mới gặp được hai ba lần, hơn nữa rất không bằng lòng nên yêu cầu ly hôn, nhưng không được giải quyết. Ngày đưa dâu, người con gái này bị bắt lên ngồi trên kiệu hoa khiêng về nhà chồng. Trong kiệu hoa, người con gái lấy dao cắt cổ tự tử.

Sự kiện tự sát này chấn động một thời. Báo chí địa phương bình luận: "Người con gái đáng thương này là vật hi sinh của chế độ phong kiến". Hai hôm sau, Mao phát biểu trên tờ "Đại công báo" về bi kịch tự sát này. Báo đăng đến 9 bài phát biểu về vấn đề này, đăng đến hai tuần mới hết.

Bài văn của Mao chỉ trích: "Đây không chỉ là trách nhiệm của tân lang, gia đình tân lang về cái chết của người con gái họ Triệu mà căn nguyên tội ác là ở xã hội". Mao tuyên ngôn: "Thanh niên nên đủ dũng khí đứng lên phản đối mọi khuôn khổ khắt khe mà đời trước đã quy định cho họ".

Mao cổ động tiếp: "Một người vừa trong bụng mẹ thoát ra đã nói hôn nhân của nó đã định trước rồi. Lớn lên một tý, tự mình có yêu cầu hôn nhân, nhưng lại không được tự mình lựa chọn, nhất luật phải nghe theo cha mẹ, người mai mối. Hôn nhân mê tín này phải được đả phá, quan trọng nhất là đả phá thuyết định mệnh hôn nhân. Đả phá được, thì chính sách cha mẹ làm thay sẽ mất đi bùa phép... Vợ chồng khi xảy ra bất an, những người có tinh thần cách mạng phải ra tay giúp đỡ, để cho luyến ái tự do, ngọn triều luyến ái tự do tiếp tục được dâng trào khắp cả nước". [19]

Mao không tán thành người con gái họ Triệu này tự sát. "Con người cần sống làm mục đích, không thể vì chống

lại đạo này để tìm cái chết... Khi xã hội cướp mất hi vọng của con người, sẽ tạo điều kiện cho con người tự sát. Vì vậy tôi chủ trương cùng xã hội phấn đấu giành lại cho con người hi vọng đã mất...". [20]

Trong sự kiện người con gái họ Triệu tự sát này, Mao tỏ ra hết sức chí tình. Phải chăng đây là phản ứng mạnh mẽ của Mao đối với việc cha Mao sắp xếp cho Mao lấy một người vợ hơn mình 6 tuổi mà Mao không hề yêu thương, đã để lại cho Mao nhiều phản cảm sâu sắc.

Ngày 2 tháng 12, nổ ra phong trào phản kháng mãnh liệt trùm quân phiệt ở Trường Sa. Hội liên hiệp sinh viên coi thường mệnh lệnh của Trương Kính Nghiêu, công khai tổ chức hội phá huỷ hàng hoá Nhật Bản. Học sinh đã điều tra cửa hàng nào nên phá, sau đó lấy hết vải vóc hàng hoá chở đến quảng trường trung tâm thiêu huỷ. Nhưng em của trùm quân phiệt Trương Kính Nghiêu đã đưa quân cảnh đến đàn áp, đánh đập lãnh tụ của học sinh. Tối hôm đó, Mao triệu tập hội nghị khẩn cấp những lãnh đạo của hội sinh viên và toàn thể hội viên Tân dân học hội. Mao nói nhân dân đã phẫn nộ Trương Kính Nghiêu đến cực điểm, các trùm quân phiệt khác ở Trung Hoa cũng phản đối Trương Kính Nghiêu. Trương đã ở thế thân cô thế cô, bây giờ là thời cơ thích hợp để hạ bệ Trương Kính Nghiêu.

Học sinh bàn trong hai ba ngày tới sẽ tổ chức bãi khoá, tổ chức những đoàn đại biểu đi khắp các thành thị trung tâm bao gồm cả Bắc Kinh để làm công tác tuyên truyền và công tác ngoại giao đòi hạ bệ Trương Kính Nghiêu. Đầu năm 1920, Mao dẫn đầu một đoàn đại biểu đến Bắc Kinh, chi phí do hội Công thương Trường Sa đài thọ. Nhưng lần đi này không hoàn toàn vì việc chung mà còn kết hợp việc riêng của mình. Ngày 17 tháng 1 năm

1920, thầy giáo yêu quý của Mao và là nhạc phụ của mình tạ thế. Mao kết hợp để được tham gia lo liệu việc hậu sự của giáo sư và bàn chuyện tương lai với Dương Khai Tuệ, hơn nữa có thể từ Dương Khai Tuệ hiểu rõ được nhiều tình hình hơn.

Nhưng Mao không đến thẳng Bắc Kinh mà dừng lại ở Vũ Hán khởi thảo tuyên ngôn đòi hạ bệ Trương Kính Nghiêu gửi cho báo chí Vũ Hán. Mao còn tổ chức được một hoạt động tuyên truyền có ý nghĩa. Nhờ có tin báo, tại bến xe khách công cộng ở Vũ Hán, Mao đã chụp được bức ảnh người nhà của Trương Kính Nghiêu mang đến cho Trương Kính Nghiêu hai mươi túi hạt giống thuốc phiện. Sau khi ảnh được in lên báo, thanh danh của Trương càng bị mất mặt. Mao còn tổ chức ở Vũ Hán một hội nghị quần chúng, báo cáo việc đòi hạ bệ Trương Kính Nghiêu.

Đến Bắc Kinh lần thứ hai này, Mao bận bịu trong việc tuyên truyền phản Trương, tham gia đoàn đại biểu nhiều địa phương, gặp thủ tướng đưa yêu sách hạ bệ Trương mặc dù không đạt kết quả. Mao còn thông qua một thông tấn xã, tuyên truyền không những phải phản đối quân phiệt Trương Kính Nghiêu mà còn phải phản đối sự thống trị của quân phiệt trong cả nước. Ở Bắc Kinh, Mao liên tục viết thư về Hồ Nam báo cáo tình hình Bắc Kinh và nêu một số ý kiến đối với hoạt động của Hồ Nam. Mao kiến nghị thành lập một đoàn đại biểu đi Nga Xô, khảo sát và nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng Nga Xô. Mao nhiều lần đôn đốc Tân dân học hội phát triển thành tổ chức quân sự có tư tưởng thống nhất, đặt ra kế hoạch từ hai đến ba năm cho hoạt động của Trường Sa.

Ở Bắc Kinh, Mao còn tranh thủ thời gian đọc sách,

nhất là những tác phẩm nói về chủ nghĩa cộng sản vừa mới được dịch và in ra ở Bắc Kinh. Mao về sau nói: "Có ba quyển sách mà về sau này khắc cốt ghi tâm mình, đã làm cho mình có lòng tin tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác. Sau khi mình tiếp thu được sự giải thích lịch sử của chủ nghĩa Mác một cách chính xác, mình đã không bao giờ giao động trước lòng tin đối với chủ nghĩa Mác. Ba quyển đó là: "Tuyên ngôn đảng cộng sản", "Đấu tranh giai cấp", và "Lịch sử chủ nghĩa xã hội". [21]

Mao đến Bắc Kinh cũng là kết hợp để nói lời cáo biệt với thầy giáo yêu quý của mình, nhưng Mao lại bất ngờ gặp phải một đau xót trầm trọng hơn. Tháng 3 năm 1920, cha Mao tạ thế vì bị bệnh thương hàn. 40 năm sau khi Mao trở về cố hương, hồi tưởng lại song thân của mình, Mao nói: "Nếu như bây giờ thì cha mẹ tôi không bị chết".

Xong việc ở Bắc Kinh, Mao không về thẳng Trường Sa mà đến Thượng Hải, sau đến Hoành Dương. Mao buộc phải bán mất một áo khoác ngoài mua vé đi Thượng Hải. Ở Thượng Hải, Mao sống bằng nghề giặt áo quần. Mao viết thư cho bạn bè ở Trường Sa nói, giặt áo quần không mệt, nhưng tốn nhiều tiền đi lấy hàng trả hàng, cho nên cũng hết sạch.

Mao cùng với chủ biên tờ báo *Thanh niên mới*, về sau trở thành người lãnh đạo đầu tiên của Đảng Cộng sản Trung Quốc - Trần Độc Tú, thảo luận kế hoạch cải tạo Hồ Nam do bạn bè của Mao nêu ra, cũng thảo luận về những sách mác-xít đã đọc qua, Mao bình luận: "Trần Độc Tú lúc đó, ảnh hưởng đối với mình vượt qua nhiều người khác".

Ở Hoành Dương, [22] Mao nói chuyện với giáo sư trường Sư phạm I, thầy giáo của mình là Dịch Bội Cơ. Người này về sau là một nhân vật quan trọng của quốc dân đảng.

Quốc dân đảng là chính đảng của phong trào dân tộc và cộng hoà phi mác-xít do Tôn Dật Tiên lãnh đạo.

Khi Mao vắng mặt ở Hồ Nam, Trương Kính Nghiêu bị bọn quân phiệt đối địch đuổi ra khỏi Trường Sa, nhân dân hết sức hoan nghênh phấn khởi, mọi người đều bàn tán làm thế nào để lợi dụng cơ hội nghìn năm có một này. Bọn quân phiệt nam bắc đều chờ cơ hội để chiếm lĩnh địa bàn này, cho nên lúc đó tư tưởng địa phương chủ nghĩa nổi dậy, đòi Hồ Nam tự trị, người sông Tương trị người sông Tương.

Lúc đó Mao vẫn ở tỉnh ngoài, nhưng hết sức chú ý tình hình phát triển của Hồ Nam, giúp đỡ đồng chí của Mao viết những văn kiện về những con đường trước mắt của Hồ Nam, nêu ra bãi bỏ chế độ quân phiệt, cắt giảm binh bị, hương trấn tự trị; dân làm ngân hàng, xí nghiệp; thành lập công đoàn nông hội; bảo đảm tự do ngôn luận, tự do hội họp. [23] Mao gặp các tầng lớp nhân sĩ Hồ Nam hiện ở tỉnh ngoài thảo luận những chủ trương này.

Trước khi lao vào thực hiện những chủ trương này, Mao trở về quê hương. Mao về sau nói: "Lúc đó mình về nhà, yên tĩnh nghỉ ngơi ba tuần lễ". Không nghĩ ngờ gì nữa, người nhà của Mao gặp Mao liền bàn với Mao làm thế nào để quản lý số ruộng đất hiện nay. Mao nói: "Mao hiện nay đã trở thành địa chủ". Làm thế nào để cho các em trai em gái đi học, Mao đã trở thành chủ gia đình. Nhờ hướng dẫn của Mao, ba em của Mao về sau đều theo Mao tham gia cách mạng.

Khi về lại Trường Sa, tri thức và văn hoá của Mao đã có bước chuyển biến mới. Mao về sau nói: "Đến mùa hè năm 1920, về mặt lý luận, kể cả trên một số hành động, Mao đã trở thành một người mác-xít, hơn nữa cũng từ đó mình đã nhận mình là một người mác-xít". [24]

Mao mang được một số sách mác-xít từ Bắc Kinh về. Tháng 7-1920, Mao thành lập "Văn hoá thư xã". Theo lời khuyên của con gái, vợ cố giáo sư Dương Xương Tế cho Mao tất cả số tiền dưỡng lão của bà do trường đại học Bắc Kinh chu cấp để giúp Mao xây dựng tốt "Văn hoá thư xã". Nói chuyện trong khi thành lập "Văn hoá thư xã", Mao đã nêu ra: "Hiện tại người Hồ Nam đói tư tưởng còn hơn cả đói bụng". Mao tìm cách thu gom các nguồn vốn các giới xã hội Hồ Nam ủng hộ, thậm chí còn thuyết phục được trùm quân phiệt mới đề từ bốn chữ "Văn hoá thư xã" rất to.

Mao đã đưa chủ nghĩa Mác đến Hồ Nam, nhưng hoạt động của các đồng chí Hồ Nam vẫn mang nặng tính địa phương. Mao nhớ lại nói: "Cương lĩnh của Tân dân học hội là tranh thủ Hồ Nam độc lập", đồng thời còn quan niệm rằng: "Nếu Hồ Nam thoát ly mối quan hệ với Bắc Kinh có thể hiện đại hoá mau chóng hơn. Cho nên chủ trương tách khỏi Bắc Kinh". [25] Lúc đó Mao và bạn bè của Mao còn tổ chức "Hội xúc tiến cải tạo Hồ Nam", tháng 7 ra tuyên ngôn nói: "Sự nghiệp ở Hồ Nam đã nát bét lắm rồi nhưng tuyệt đa số nhân dân không tự giác, không biết cùng nhau phấn đấu xây dựng chủ trương, có lời không nói, có ý không dám đưa ra, quân phiệt nam bắc lợi dụng sơ hở này, muốn chiếm địa bàn Hồ Nam để cướp bóc tài sản của nhân dân... Tôi chủ trương: "Chủ nghĩa tự quyết của người Hồ Nam".

"Ý nghĩa của nó không phải là chủ nghĩa bộ lạc, không phải là chủ nghĩa cát cứ mà là muốn trên mảnh đất Hồ Nam, một khu vực văn minh này, người Hồ Nam gánh vác trách nhiệm sáng tạo, xây dựng Hồ Nam mới. Người Hồ Nam được tự do phát triển bản tính, sáng tạo văn minh cho mình. Ý của chủ nghĩa tự quyết của người Hồ Nam là như vậy". [26]

Lúc này người được đề bạt làm hiệu trưởng một trường tiểu học. Vận may này nên quy cho công của thầy giáo Mao đã gặp khi ở Hoành Dương. Thầy trước dạy ở Sư phạm I Trường Sa, nay đã về Hoành Dương. Thầy giới thiệu và đề nghị cấp trên phê chuẩn cho Mao làm hiệu trưởng trường này. Lần đầu tiên Mao làm hiệu trưởng cũng là lần đầu tiên có được tiền lương tương đối xứng đáng. Mùa thu năm này, Mao nhậm chức, ngoài quản việc chung còn dạy thêm cổ văn.

Mao viết thư cho đồng sự ở Bắc Kinh nói, phong trào tự trị ở Hồ Nam chỉ là tạm thời chứ không phải là phương lược cơ bản. Nếu tự trị có thể giúp phái cải cách cải thiện được môi trường xã hội ở đây, đối với tương lai vẫn có nhiều điều hay. [27]

Ngày 3 tháng 9 - 1920, Mao viết bài đăng ở Đại Công báo Hồ Nam "Kinh nghiệm 9 năm của đại chiến loạn cộng hoà, buộc người ta không thể không tỉnh ngộ... Phương pháp tốt nhất là đừng lo cho việc kiến thiết tổng thể, hạn chế phân biệt mà nên lo xây dựng từng địa phương. Phương pháp duy nhất là tự trị tự quyết của nhân dân Hồ Nam. Ở khu vực Hồ Nam thành lập một nước cộng hoà Hồ Nam". [28]

Ngày hôm sau, Mao lại viết một bài báo dài, "Luận về khổ nạn của nhân dân Hồ Nam phải hứng chịu trong mấy trăm năm do vương triều thống trị", chỉ rõ ở Hồ Nam hiện nay nên xây dựng một khoảng trời mới, thực hiện đề xướng 27 nước Trung Quốc nhỏ. [29] Từ người Hồ Nam tự quyết tự trị đến người Quảng Đông, người Tứ Xuyên cùng các địa phương khác của Trung Quốc đến học tập phỏng theo mà thực hiện tự quyết tự trị.

Tháng 10-1920, có gần một vạn người đội mưa gió biểu tình đòi thành lập chính phủ dân chủ. Mao Trạch Đông đi trong hàng đầu tiên. Lần biểu tình thị uy đại quy mô này

khiến phái cải cách ở Hồ Nam và phái phản đối cải cách của trùm quân phiệt mới ở Trường Sa xảy ra xung đột nghiêm trọng. Trùm quân phiệt giả bộ tiếp người lãnh đạo của đoàn biểu tình, tỏ rõ tiếp thu ý kiến của họ, nhưng ngọn cờ của nghị viện tỉnh cũ vẫn phất phơ trong gió, vì vậy có người trèo lên giật nó xuống (dư luận truyền rằng Mao giật).

Việc này đã gây ra lý do để trùm quân phiệt trấn áp đoàn biểu tình.

"Từ đó về sau..." Mao nhớ lại nói: "Mình càng ngày càng tin tưởng chỉ có kinh qua hành động của quần chúng mới có thể bảo đảm cho việc thực hiện cải cách". "Và mấy tuần sau, mình lần đầu tiên tổ chức công nhân lại, trong công tác này mình bắt đầu tiếp thu sự chỉ đạo của lý luận chủ nghĩa Mác". [30] Chính trong hoạt động tổ chức công nhân, Mao thực hiện một chuyển biến nữa là khắc phục được tư tưởng coi khinh lao động. Năm 1942, trong một buổi nói chuyện quan trọng, Mao kể về sự chuyển biến này: "Tôi là một người xuất thân từ học sinh. Ở nhà trường đã hình thành một tập quán. Trước mặt đa số người vai không biết gánh, tay không biết xách, làm một tý lao động nhỏ nào đó, như xách hành lý chẳng hạn là cảm thấy thèn thẹn thế nào rồi. Lúc đó tôi cảm thấy người sạch nhất trên đời này chỉ có phần tử trí thức. Công nhân, nông dân nói chung là bẩn. Áo quần của phần tử trí thức, người khác như tôi cầm lấy là có thể mặc ngay, cho là sạch sẽ. Còn áo quần của công nhân nông dân, tôi chả bao giờ thích mặc, cho là bẩn.

Làm cách mạng rồi, cùng công nhân nông dân, cùng các chiến sĩ cách mạng ăn ở với nhau, tôi dần dần hiểu họ và họ cũng hiểu tôi, chính vào lúc ấy tôi mới thay đổi một cách cơ bản tình cảm tiểu tư sản và tư sản của tôi. Từ đó

tôi đem phần tử trí thức chưa cải tạo so sánh với công nhân và nông dân, tôi cảm thấy phần tử trí thức loại này không sạch sẽ gì cả. Sạch sẽ nhất vẫn là công nhân và nông dân. Tuy tay chân của họ có đen, có thô lỗ nhưng vẫn sạch sẽ hơn phần tử trí thức của giai cấp tiểu tư sản và tư sản. Đây gọi là tình cảm thay đổi, từ một giai cấp này sang một giai cấp khác". [31]

Nhận thức sơ bộ của Mao đối với chủ nghĩa Mác được dần dần hình thành trong hoạt động tổ chức thực tế. Mùa hạ năm 1920, Mao liên tiếp nhận được nhiều thư của Thái Hoà Lâm gửi về. Lúc đó Thái Hoà Lâm đang học ở một viện đại học gần Pa-ri. Thái Hoà Lâm đôn đốc Mao mau chóng thành lập đảng cộng sản Trung Quốc. 14 vị đồng chí Trung Quốc ở Pa-ri đã họp 5 ngày, đã chia ra hai phái. Một phái do Thái Hoà Lâm đứng đầu là phái cách mạng, còn một phái nữa gọi là phái cải lương hay phái tiệm tiến. Cả hai phái đều gửi thư cho Mao, tranh thủ sự ủng hộ và đồng tình của Mao. Rất dễ đoán biết Mao ủng hộ phái nào.

Mao đã tổ chức thành lập ở Trường Sa hội nghiên cứu nước Nga, còn định ra kế hoạch cử một đoàn học sinh đi Nga vừa học vừa làm. Khi Mao nhận được chương trình hội nghị thành lập đảng cộng sản Trung Quốc do các đồng chí theo chủ nghĩa Mác ở Bắc Kinh và Thượng Hải gửi đến, liền thành lập ngay một tiểu tổ nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Mấy tuần sau, Mao tổ chức xong đoàn thanh niên xã hội chủ nghĩa. Đây là cơ sở đầu tiên của đảng cộng sản Trung Quốc ở Hồ Nam. Trong thời gian này có một nhà triết học nước Anh còn ít tuổi, thuộc dòng dõi quý tộc đã dạy triết học một năm ở Trung Quốc đến thăm Trường Sa trong tháng 10 - 1920, tên là La-xu. La-xu có diễn giảng ở Trường Sa, Mao có đi dự. Về sau Mao viết thư hỏi bạn ở

Pháp, các bạn cho biết La-xu chủ trương cộng sản chủ nghĩa, nhưng phản đối vô sản chuyên chính. La-xu chủ trương dùng biện pháp giáo dục để cho giai cấp tư sản giác ngộ, còn không được làm trở ngại đến tự do, gây chiến tranh, làm cách mạng đổ máu.

Mao kịch liệt phản đối lý luận này nói: "Lý luận này nghe ra thì thông, nhưng thực tế làm không thông. Vì muốn giáo dục phải có tiền, hai là phải có người, ba là phải có cơ quan. Hiện nay trên thế giới có hai cơ quan quan trọng nhất là trường học và báo chí, thì giai cấp tư sản đã nắm chặt. Tóm lại, giáo dục trên thế giới hiện nay chỉ có một loại giáo dục của chủ nghĩa tư bản". [32] Trong hoàn cảnh tư tưởng Mao có thay đổi lớn như vậy, Mao đã kết hôn với Dương Khai Tuệ, con của giáo sư Dương Xương Tế, người thầy yêu quý của Mao. Ngày tháng kết hôn cụ thể không rõ. Trong thanh niên cấp tiến thời ấy, việc kết hôn của Mao được mệnh danh là một tình yêu lý tưởng. Dương nữ sĩ là một học sinh giỏi, một người con gái xuất sắc. Dương Khai Tuệ rất khéo tay lanh lợi, có khuôn mặt tròn, mắt không to lắm, da rất trắng, không kế thừa tý nào màu da đen của cha mình. Nghe nói, dung mạo của vợ Mao gần giống như mẹ Mao. Năm 1919 và 1920, Dương Khai Tuệ đã công tác ở liên hiệp hội sinh viên Hồ Nam. Khi học ở trường trung học nữ Phúc Tương, Dương Khai Tuệ là một nữ tài tử. Mặc dầu mái tóc ngắn của Dương Khai Tuệ rất hấp dẫn đối với lớp thanh niên, nhưng đối với những người bảo thủ vẫn không hợp tý nào. Do tiếng tăm cấp tiến của Dương Khai Tuệ được truyền bá quá mức, cho nên nhiều trường không muốn nhận Dương Khai Tuệ vào học. Cuối cùng Dương Khai Tuệ buộc phải vào học trường của giáo hội cơ đốc. Không hiểu vì sao, trong lịch trình cuộc sống

rất bận rộn của Mao, ở thời kỳ này lại xuất hiện thời gian rất thong thả. 6 tháng đầu năm 1921, Mao rất ít ghi lại hoạt động cụ thể của mình. Có lẽ Mao muốn nghỉ một thời gian để cùng đoàn tụ với vợ, về sau mới bắt đầu hoạt động chính trị lại.

Tháng 3-1921, Tiêu Tử Thăng từ Pa-ri về nước, Mao và Tiêu gặp nhau nói chuyện rất nhiều lần. Giữa họ đã xuất hiện sự cách biệt về tư tưởng. Hứng thú của Mao đã chuyển từ Tân dân học hội sang đảng cộng sản. Mao đã nói với Tiêu: "Nếu chúng ta muốn cải tạo Trung Quốc, phải tiến hành một cuộc cách mạng. Muốn cách mạng của chúng ta thành công, thượng sách là học tập nước Nga, chủ nghĩa cộng sản của Lê-nin là chế độ thích hợp nhất, hơn nữa dễ học nhất. Trước mặt chúng ta chỉ có một con đường, mình hy vọng cậu cùng đi với mình trên con đường này". [33]

Nhưng Tiêu Tử Thăng luôn luôn nhắc đến phải có tự do, nói không thể học tập kinh nghiệm Nga Xô một cách mù quáng. Hai người nói chuyện với nhau có lúc thâu đêm, có lúc vì không nhất trí với nhau mà chảy nước mắt.

Tiêu Tử Thăng cho rằng, con người như một chiếc xe vậy. Xe muốn lăn phải nhờ vào hai bánh: Tự do và chủ nghĩa cộng sản. Tiêu phản đối chủ nghĩa tư bản ủng hộ chủ nghĩa xã hội, nhưng nếu không có bánh xe tự do thì chiếc xe này sẽ áp bức nhân loại để duy trì cân bằng.

Mao nói: "Đúng, áp bức là tinh tuý của chính trị. Nếu anh áp bức được, chứng tỏ chính trị của anh đã thành công. Nói đến cùng, sức ảnh hưởng của chính trị rất đơn giản, chẳng qua là thường xuyên duy trì áp bức vậy".

Tiêu Tử Thăng dùng lý luận kinh điển của chủ nghĩa

vô chính phủ tự do phản đối lại chủ nghĩa mệnh lệnh của thiện chí. Mao phản bác lại, nói: "Nếu lãnh tụ không có quyền lực, thì không thể chấp hành kế hoạch, không thể kịp thời tuỳ ý mình, tuỳ tay mình mà xử lý. Lãnh tụ có nhiều quyền lực trong tay thì mọi việc dễ làm hơn. Để cải tạo một quốc gia, quốc dân phải khắc khổ tiết kiệm, hơn nữa phải có tinh thần hy sinh".

Tiêu Tử Thăng thà không cần hy sinh mà vẫn dành được hạnh phúc cho đời sau. Nhưng Mao trả lời, nếu con người cứ kỳ kèo những loại việc như thế này, thì lý tưởng cách mạng 1000 năm nữa cũng chưa thực hiện được. Tiêu Tử Thăng nói, nó có thể đợi được lâu như vậy.

Mao nói: "Anh bằng lòng đợi 100 năm, 1000 năm nữa, tôi cũng rất hoan nghênh. Nhưng riêng tôi, tôi không đợi được, tôi muốn thực hiện được mục tiêu sớm hơn". [34]

Cả hai tranh luận mãi, không ai chịu nhường ai. Cho đến trước hội nghị tháng 7 năm 1921 thành lập đảng cộng sản Trung Quốc, hai người vẫn còn tranh luận. Lần hội nghị thành lập đảng cộng sản này, Mao tham dự với tư cách là một đại biểu, Tiêu Tử Thăng về sau nhớ lại nói: "Một đêm gặp Mao, hai chúng tôi cùng nằm một giường, nói chuyện tới sáng, Mao vẫn thuyết phục tôi tham gia hội nghị quyết định vận mệnh lịch sử này". [35] Mao nói: : "Nếu chúng ta đưa hết sức theo đuổi cách mạng, thì chỉ trong thời gian 30, 40 năm, đảng cộng sản có thể thống trị Trung Quốc". [36] (Dự đoán này tương đối chính xác).

Ngày hôm sau, Tiêu đi Vũ Hán, Mao lên đường đi dự hội nghị thành lập đảng cộng sản Trung Quốc ở Thượng Hải.

CHƯƠNG V

NGƯỜI SÁNG TẠO TƯƠNG LAI
(1921-1924)

Tiêu Tử Thăng lưu lại ở Vũ Hán làm một số việc, còn Mao đến một địa điểm bí mật trong tô giới của Pháp ở Thượng Hải. Những phần tử cấp tiến của Trung Quốc định thành lập tổ chức chính trị của mình, nói chung đều bị chính phủ địa phương và cảnh sát quân phiệt tìm mọi cách vây bắt, nên họp ở Thượng Hải tương đối an toàn hơn. Bởi vì Thượng Hải lúc đó do phương Tây thống trị, lệnh truy bắt của Trung Quốc không có tác dụng. Tuy vậy vẫn phải tránh sự phát hiện của cảnh sát nước ngoài. Đại hội đại biểu lần thứ nhất đảng cộng sản Trung Quốc họp ở trong phòng ngủ của một nhà mác-xít tiền bối. Phòng ngủ này chỉ đủ cho 15 người. Đại bộ phận đại biểu đều tạm trú ở trong những trường nữ sinh gần đó. Lúc đó, các trường nữ sinh bỏ không, chỉ có một đầu bếp nấu cơm và canh gác cho họ. 8 giờ tối, các đại biểu mới bắt đầu họp. Hội nghị mất ba buổi tối thảo luận cơ sở thành lập Đảng và điều lệ Đảng. Nhưng đêm thứ 4, sau khi ăn cơm xong, các đại biểu định họp tiếp, đột nhiên có một người mặc áo dài, giả nói là tìm nhầm nhà.

Đại biểu quốc tế cộng sản Mã Lâm cảnh giác nói: "Đây nhất định là mật thám, chúng ta phải thay đổi địa điểm

ngay". Vì vậy họ đều phân tán. Họ đi khỏi, một đội tuần tra cảnh sát Pháp gồm 15 người đến, chỉ còn phòng không, không lục soát được gì.

Mao trở về nơi ở, phát hiện bạn của mình - Tiêu Tử Thăng làm xong việc ở Vũ Hán đã đến Thượng Hải. Mao nói với Tiêu: "Cuộc họp sẽ được tiếp tục họp trên một chiếc thuyền con ở Nam Hồ, ngoại thành Thượng Hải, với tính chất như đi du lịch để tránh sự theo dõi của cảnh sát Pháp". Tiêu đồng ý hoạt động một mình. Trong đại hội Mao được chỉ định là một trong hai người khởi thảo báo cáo của đại hội, nhưng Mao ở hội nghị này vẫn chưa phải là người giữ địa vị chủ chốt. Mao đối với chủ đề quyết định lần đại hội này cũng không gây được tác dụng quan trọng. Là vì ở thời kỳ này, Mao chưa hề đọc qua một tác phẩm nào của Lê-nin. Lãnh tụ đảng mới này là Trần Độc Tú vẫn xem Mao là đại biểu cho những người theo chủ nghĩa dân tộc địa phương ở Hồ Nam.

Ở Trường Sa, Mao thu hút những thành viên vào đảng cộng sản và đoàn thanh niên hầu như là bạn học, học sinh, thầy giáo và người nhà có quan hệ máu mủ. Mao chưa hề có mối liên hệ mật thiết gì với nông dân cũng như giai cấp vô sản ở Hồ Nam, còn thành viên nòng cốt của Mao đều đến từ quan hệ riêng tư và về sau phái thuộc Mao này đã thống trị toàn Trung Quốc.

Một số đại biểu họp hội nghị lần này đã có ấn tượng như sau đối với Mao. Trương Quốc Đào, về sau trở thành đối thủ chính trị của Mao, đã miêu tả Mao: "Một thư sinh mặt trắng tương đối hoạt bát, mặc một chiếc áo dài",... "không thoát được tính khí của dân Hồ Nam",... "tri thức của Mao tương đối phong phú, nhưng hiểu biết chủ nghĩa Mác Lê-nin không cao hơn Vương Tân Mỹ và Đặng Ân

Minh là bao nhiêu. Mao nói hay, biện luận giỏi, khi nói chuyện bình thường với mọi người thích gài bẫy, nếu đối phương không tỉnh táo và chú ý thì sẽ rơi vào bẫy, tự mình mâu thuẫn, lúc đó Mao mới cười cho". [1]

Một đồng chí đảng viên cộng sản lão thành nói: "Mao làm cho tôi có một ấn tượng kỳ lạ. Tôi phát hiện thấy Mao là một thanh niên nông thôn thuần khiết chất phác. Nó chỉ đi một đôi giày vải, mặc một áo khoác ngoài thô kệch, thế mà cứ đi đàng hoàng trên đường phố Thượng Hải, con người như vậy rất khó phát hiện ở Thượng Hải. Nhưng tôi cũng thấy được nó mang nặng mùi vị địa phương". [2]

Những đại biểu này đã thuê một chiếc thuyền trên hồ, mua một ít thực phẩm và rượu, dưới danh nghĩa tập thể đi du lịch để tránh sự chú ý của cảnh sát, đã hoàn thành được nhiệm vụ thành lập đảng cộng sản Trung Quốc. Nhờ buổi tối người đông, về sau có mưa yểm hộ, hội nghị tiếp tục đến 11 giờ đêm. Họp xong, Mao về nơi ở bên hồ, đã thấy Tiêu nằm ngủ trong màn. Mao thức Tiêu dậy nói: "Bọn mình bàn công chuyện trên thuyền, không có việc gì không bàn tới, nói hết lời mới thôi. Anh không đi thật quá tiếc". Mao và Tiêu nói chuyện đến trời sáng, [3] về sau cũng chẳng bao giờ gặp nhau nữa, cả hai không thể không thông qua thư từ để gìn giữ lấy tình hữu nghị giữa hai người. Quan điểm chính trị của hai bên khác hẳn nhau.

Về sau, năm 1921, Tiêu khái quát năng lực của Mao như sau: "Đầu tiên, tôi nhận thức được Mao là con người như thế này: Hết sức bỏ công sức của mình để lập kế hoạch rất tỷ mỷ cho tất cả mọi việc mà Mao thấy cần phải làm. Mao là một nhà âm mưu vĩ đại, cũng là một nhà tổ chức vĩ đại. Thứ hai, Mao rất giỏi đánh giá lực lượng đối thủ của mình. Thứ ba, Mao có khả năng chinh phục người

nghe mình nói chuyện, khiến cho họ đâm mê. Mao có một lực lượng đáng sợ khi thuyết phục người. Rất ít người không bị lời nói của Mao thuyết phục mà không ngã về Mao. Nếu anh đồng ý ý kiến của Mao, anh là bạn của Mao. Nếu anh không đồng ý ý kiến của Mao, anh là kẻ thù của Mao".

Hai năm về sau, Mao, vợ Mao và Ngạn Anh, đứa con trai mới sinh đều ở Trường Sa, chuyên môn tổ chức công đoàn xí nghiệp và tổ chức bãi công. Mao còn đưa hai em của Mao đến cùng ở Trường Sa. Em nhỏ nhất là Trạch Đàm vẫn tiếp tục đi học. Về sau Mao tỏ ý hối tiếc, nói: Khi em mình còn nhỏ, mình đối với Trạch Đàm chẳng tốt tý nào. Có lần đã lấy gậy đánh nó, chỉ vì nó nói đảng cộng sản không phải là gia tộc của Mao.

Tháng 9 năm 1921, Mao cùng với hai lãnh tụ công nhân theo chủ nghĩa vô chính phủ đi thăm mỏ than An Nguyên, cách Trường Sa 100 dặm về phía Đông. Họ lấy tư cách là đi tham quan, xuống xem giếng than, đến xí nghiệp đường sắt và các xí nghiệp khác ở An Nguyên., Những xí nghiệp này vừa người Trung Quốc đầu tư, vừa người ngoại quốc đầu tư. Mỏ than thông qua đường sắt của mình cung cấp nhiên liệu cho mỏ sắt và xí nghiệp làm đồ sắt ở gần đó. Trước đây không lâu toàn bộ khu vực mỏ than và các xí nghiệp này bị cổ đông Nhật Bản cướp hết.

Bộ môn quản lý xí nghiệp có không ít người nước ngoài, trong đó có cả người Đức. Bọn chúng luôn cầm roi trong tay đánh công nhân Trung Quốc bất kỳ lúc nào. 12.000 công nhân ở đây đều ca thán: Bị cai đầu dài áp bức, bắt làm 12 giờ đến 15 giờ một ngày, tiền lương thấp hơn nữa kéo dài, còn ăn ở, thiết bị phòng hộ lao động cũng như thiết bị y tế chữa bệnh rất kém. Phản ứng đầu tiên của Mao là lập một trường học ban đêm cho công nhân. Việc

này do Lý Lập Tam phụ trách. Lý Lập Tam là thanh niên khi Mao còn là học sinh viết thư đăng quảng cáo tìm bạn tri âm. Lý vừa ở Pháp về, định mệnh đã trở thành đối thủ của Mao, cùng Mao tranh quyền lãnh đạo trong đảng cộng sản. [4]

Năm 1921, Mao chuyển đổi nhà ở. Đây là nơi ở tương đối tao nhã lịch sự. Về sau nơi đây trở thành cơ quan của tỉnh uỷ Hồ Nam. Trong đại hội đại biểu thành lập đảng cộng sản tỉnh Hồ Nam, Mao được bầu là bí thư thứ nhất tỉnh uỷ Hồ Nam.

Sau khi tỉnh đảng bộ tỉnh Hồ Nam thành lập liền sử dụng kinh phí của Văn hoá thư xã. Mao cho phát hành cổ phiếu, xây dựng xưởng dệt vải để giúp kinh phí cho đảng bộ, nhưng về sau do không cạnh tranh được với nước ngoài, một năm sau phải bán đi. Từ đó nhạc mẫu của Mao thường chi viện kinh phí cho tỉnh đảng bộ.

Đầu năm 1922, Mao phát động một phong trào phản đối trùm quân phiệt Trường Sa Triệu Hằng Thích. Triệu Hằng Thích đã giết hại hai lãnh tụ theo chủ nghĩa vô chính phủ, Mao liền tổ chức kháng nghị bãi công. Mùa hè năm ấy, Mao đi Thượng Hải để tranh thủ sự ủng hộ lớn hơn nữa cho phong trào đấu tranh phản Triệu, đồng thời chuẩn bị cho đại hội đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ hai tại Hàng Châu.

Mao về sau nhớ lại nói: "Lúc đầu tôi định tham gia, nhưng quên mất địa điểm, lại không gặp được bất cứ đồng chí nào, kết quả không dự họp được". [5] Tuy hoạt động của đảng cộng sản phải giữ hết sức bí mật, nhưng xảy ra việc như vậy đúng là việc lạ. Có tin nói Mao đúng là có gặp đồng chí Mã Lâm, đại biểu của Quốc tế cộng sản, cho nên rất khó nói là Mao không biết được địa điểm hội nghị.

Nhưng có thể dự đoán Mao đã bị các đồng chí trong Đảng phê phán nhiều vấn đề tư tưởng của Mao, đã không tích cực từ đầu ủng hộ Mao trong đấu tranh chống Triệu. Cũng có thể các đồng chí của Mao không muốn cho Mao họp kỳ này, cũng có thể do Mao phẫn nộ mà không đến họp.

Nhưng Mao rất tôn trọng nghị quyết của đảng cộng sản định ra vào thời gian 6 tháng cuối năm 1922 là lập mặt trận thống nhất với quốc dân đảng. Vì nước Nga tuyên bố huỷ bỏ hết mọi đặc quyền của Nga ở Trung Quốc, không như những liệt cường, nên quốc dân đảng có cảm tình tốt với Nga Xô. Tôn Dật Tiên đã không còn hoang tưởng đến các vị đứng đầu Anh, Mỹ, Pháp. Lúc đó Mao tham gia quốc dân đảng và bắt đầu cải tổ đảng bộ quốc dân đảng ở Hồ Nam, ý muốn của Mao là biến thành một đảng bí mật có kỷ luật nghiêm minh ở Hồ Nam, quốc dân đảng có tiềm lực phát triển thành một đảng cấp tiến, hơn nữa đảng viên của quốc dân đảng nhiều hơn đảng viên đảng cộng sản.

Tháng 9 năm 1922, Mao lại đến mỏ than An Nguyên. Theo truyện ký của những người cộng sản nói: "Mao nói rằng thời cơ bãi công đã chín mùi. Lưu Thiếu Kỳ được giao nhiệm vụ là người lãnh đạo cuộc bãi công. Lưu Thiếu Kỳ người cùng tỉnh Hồ Nam với Mao, vừa được huấn luyện từ Nga về, sắp trở thành đồng sự của Mao trong đảng, về sau đã trở thành đối thủ của Mao. Mao rất muốn hiểu tình hình cụ thể của Nga Xô. Tại nhà Mao đã có nhiều cuộc hội nghị bàn bạc thảo luận với Lưu.

Trải qua giao động và do dự, đến tháng 9, công nhân mỏ than An Nguyên đã tổ chức một cuộc bãi công đại quy mô. Mao đề khẩu hiệu như sau: "Trước đây là trâu ngựa, bây giờ phải là người!" Bãi công kéo dài 15 ngày, chủ

xưởng khuất phục, đáp ứng mọi yêu cầu của công nhân. Sau khi bãi công thắng lợi, công nhân thành lập câu lạc bộ công nhân, sau đó tổ chức thành lập hợp tác xã do Mao quản lý. Mấy năm về sau, khi Mao rời khỏi trung tâm thành thị về nông thôn đánh du kích chiến, công nhân mỏ than An Nguyên đã cung cấp nhiều chiến sĩ, tổ chức đảng ở mỏ than An Nguyên còn giúp Mao đưa nhận văn kiện, giữ mối liên hệ giữa Mao với đảng bộ Hồ Nam, với các đồng chí uỷ viên trung ương đảng cộng sản Trung Quốc.

Mao còn thu được một thắng lợi ở một cuộc bãi công khác. Cũng trong cuối tháng 9, công nhân đường sắt Việt Hán đại bãi công. Nguyên nhân vẫn là tiền lương thấp, lại kéo dài, cai đầu dài chửi mắng đánh đập công nhân, khiến mâu thuẫn ác hoá. Nhờ chuẩn bị đầy đủ, bãi công được khắp nơi ủng hộ. Tất cả mọi đoàn tàu như con rắn chết vậy, nằm im trên đường ray.

Ít ngày sau đó, chính phủ điều quân và cảnh sát tới trấn áp bãi công. Công nhân và gia thuộc dưới ngọn đao sắc bén của quân đội, nằm lỳ trên đường sắt không cho tàu hoả đi qua. Trong sự kiện này, 70 người tham gia bị thương, trong đó có 6 người bị thương nặng chết ngay tại chỗ. Có người bị cắt đầu, có người bị cắt đứt hai chân, có người bị đứt cả 4 tay chân. Cuộc thảm sát này càng kiên định quyết tâm bãi công đấu tranh của công nhân đường sắt. Mao gửi điện cho toàn quốc báo tin: "Tuy là ngày đẫm máu nhất, nhưng đã in sâu dấu anh hùng". Cuối cùng chính phủ phải nhượng bộ.

Cũng năm này, Mao tự tổ chức lãnh đạo một cuộc bãi công ở Trường Sa, bao gồm 6000 công nhân thợ nề và thợ mộc, yêu cầu nâng cao tiền lương, tự do doanh nghiệp. Cuộc bãi công kiên trì đến 3 tuần, trở thành cuộc bãi công

đầu tiên ở Trường Sa giành được thắng lợi. Mao giúp những nghệ nhân thủ công chưa có tổ chức thành lập công đoàn của mình, thông qua báo chí phản ánh tình hình của họ. Về sau đoàn bãi công đội mưa gió đến chính phủ thành phố đưa nguyện vọng, Mao cũng đi theo đoàn.

Mao từ trong đám đông chạy ra đứng ngay vườn hoa trong toà thị chính nói với công nhân: "Chúng ta là công nhân nề và mộc, vì tiền lương quá thấp không bảo đảm được cuộc sống, mới đến đây để thỉnh cầu chính phủ tăng thêm tiền lương". Mao không ngừng ra hiệu, chỉ huy công nhân hô khẩu hiệu. Khi quan chính phủ phát hiện được Mao là người cầm đầu, liền ra lệnh cử người bắt Mao, Mao vội lẫn ngay giữa mấy hàng cây, chạy vào trong hàng ngũ công nhân.

Chính phủ địa phương đồng ý họp với công nhân, thảo luận yêu cầu của công nhân. Mao đứng ra phản ánh tình hình của công nhân nề, mộc.

"Xin hỏi quý tính của tiên sinh? Có phải là công nhân không?". Một quan viên lấy làm kinh ngạc thấy Mao nói thao thao bất tuyệt hỏi. Mao dõng dạc trả lời: "Tiên sinh muốn hỏi tư cách của tôi. Tôi là đại biểu công nhân. Nếu muốn thẩm xét lai lịch của tôi thì xin để lại ngày khác. Hôm nay tôi lấy tư cách là đại biểu cho 4000 công nhân nề mộc ở Trường Sa, yêu cầu chính phủ giải quyết tiền lương cho công nhân". [6] Chính phủ lại một lần nữa nhượng bộ.

Sau sự kiện này, Mao lại giúp công nhân xưởng in và công nhân kéo xe tay tiến hành bãi công. Mao còn kiêm bí thư liên hiệp công đoàn xí nghiệp in, lại còn làm giáo viên dạy cho công nhân lái xe tay học tập về ban đêm.

Vì những việc này Mao bị mất đi chức vụ hiệu trưởng trường tiểu học ở Trường Sa. Về bề ngoài là do Mao tổ chức

phong trào công nhân nên không còn có thì giờ làm công tác quản lý nhà trường, nhưng cũng có nguyên nhân chính trị. Lúc này hoạt động phản cộng cũng rất mãnh liệt. Trùm quân phiệt mới nhậm chức ở Trường Sa so với tiền nhiệm càng không khoan dung.

Mao không muốn để mất đi hứng thú dạy học, nên Mao đã thành lập một trường đại học tự tu ở Trường Sa. Khi Mao không có tiền lương, nhạc mẫu Mao chi viện cho Mao về kinh tế.

Tháng 11 - 1922, rất nhiều công đoàn ở Hồ Nam họp hội nghị thành lập liên hiệp công đoàn thống nhất toàn tỉnh. Mao được bầu làm chủ tịch liên đoàn. Sau khi đảm nhiệm chức vụ này, Mao tổ chức nhiều cuộc đấu tranh mặt đối mặt với trùm quân phiệt mới họ Triệu. Trước làn sóng bãi công lên cao, Triệu tuyên bố sẽ áp dụng biện pháp mạnh tay hơn để trấn áp công nhân.

Uy hiếp của Triệu khiến cho một bộ phận đại biểu công nhân giao động. Mao quyết định cùng Triệu giao phong. Khi thảo luận quyền tự do hội họp của nhân dân, Mao lấy pháp luật của nước Anh, nước Mỹ để luận chứng quan điểm của mình. Nhân dân nếu không có hành vi trực tiếp phạm pháp luật thì không nên can thiệp.

Về sau có người hỏi trùm quân phiệt họ Triệu: "Mao ở dưới sự khống chế của ngài, tại sao không giết nó đi?". Triệu trả lời: "Tôi không nghĩ là nó đã trở thành một kẻ lợi hại đáng sợ như vậy".

Nhưng trùm quân phiệt họ Triệu vẫn không quên Mao. Tháng 4 năm 1923, Triệu ra mệnh lệnh bắt Mao. Mao trong bí mật, bàn giao công tác cho người kế tục, rời Trường Sa đi Thượng Hải. Tại Thượng Hải, Mao bắt đầu

công tác ở trung ương đảng cộng sản Trung Quốc. Dương Khai Tuệ, vợ Mao cùng đi với Mao sống cuộc đời lang thang nay đây mai đó. Và trong thời gian này, đứa con thứ hai của Mao là Ngạn Thanh ra đời. Cuối tháng 6 năm 1923, Mao cùng vợ đi Quảng Châu tham dự đại hội đại biểu đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ ba. Các đồng chí trong Trung ương cảm thấy buồn rầu trước sự tàn sát các cuộc bãi công do quân phiệt phương bắc và trung bộ gây ra. Lãnh tụ đảng cộng sản Trung Quốc lúc bấy giờ là Trần Độc Tú, dưới áp lực của quốc tế cộng sản đã kết luận: Cho rằng đảng cộng sản chỉ dựa vào giai cấp công nhân yếu đuối là không thể giành được thắng lợi, cần phải có một đồng minh lớn mạnh - quốc dân đảng của Tôn Dật Tiên là đồng minh rõ ràng hiển nhiên nhất.

Trần Độc Tú nêu ra, đảng cộng sản tham gia quốc dân đảng, lấy thân phận quốc dân đảng lãnh đạo công nông, để phát triển lực lượng cánh tả mạnh mẽ trong quốc dân đảng. Mao phản đối chủ trương này, lấy Hồ Nam mà nói, số lượng công nhân xí nghiệp rất ít, số lượng đảng viên quốc dân đảng và đảng cộng sản lại càng ít, phân bố khắp nơi là nông dân. Nếu nông dân được tổ chức lại như công nhân mỏ than An Nguyên, nếu đảng cộng sản bỏ nhiều thời gian vào công tác nông dân như quốc dân đảng thì nông dân rất có hi vọng thành công. Nhưng Mã Lâm và Trần Độc Tú không tán thành ý kiến của Mao, còn Mao cảm thấy tình hình quốc dân đảng hiểu biết nông dân sâu sắc hơn tình hình hiểu biết nông dân của đảng cộng sản.

Chủ trương đảng cộng sản tham gia quốc dân đảng của Trần Độc Tú bị Trương Quốc Đào phản đối, Trương Quốc Đào vẫn làm công tác tổ chức của đảng. Trương Quốc Đào nêu lên một phương án mới: "Tuyên bố về vấn đề hợp

tác với quốc dân đảng, công đoàn của giai cấp công nhân và nông dân nên có quyết định độc lập của mình".

Hội nghị lấy biểu quyết, 8 tán thành, 8 không tán thành, Trần Độc Tú với tư cách chủ tịch chủ trì hội nghị phủ quyết phương án của Trương Quốc Đào. Những người phản đối nghị quyết này về sau đều được mời để tỏ rõ lập trường của mình.

Trương Quốc Đào nhớ lại nói: "Mao Trạch Đông bề ngoài lấy thái độ và ngữ điệu rất ôn tồn tỏ rõ tiếp thu quyết định ý kiến đại đa số. [7] Trên thực tế Mao chỉ phục tùng những qui định chung chung của trung ương". Lúc đó Mao được bầu vào uỷ viên trung ương. Cuối năm này Mao phụ trách trưởng ban tổ chức của đảng thay Trương Quốc Đào. Có thể từ lúc này đã bắt đầu giữa hai người có sự đấu tranh lẫn nhau. Không kể trong đại hội lần thứ ba này của đảng cộng sản Trung Quốc, biểu quyết về nghị quyết của đảng có phức tạp như thế nào nhưng có một điểm không thể nghi ngờ được là: Mao khi nói về quán triệt quyết định có ý nghĩa lịch sử này là "tham gia quốc dân đảng, cùng hợp tác với quốc dân đảng, xây dựng mặt trận thống nhất phản đối bọn quân phiệt".

Trong tháng 7 tháng 8 năm này, Mao lại đến Thượng Hải một lần nữa, phát biểu nhiều bài đả kích mạnh mẽ vào bọn quân phiệt Bắc Dương. Lúc đó bọn này khống chế chính phủ trung ương, phục tùng một cách nhục nhã những yêu cầu kinh tế của Nhật Bản và các nước phương Tây.

Trong một bài văn Mao viết: "Nước Mỹ là kẻ hung ác nhất vạch ra kế hoạch. Nghị viện của chính phủ Trung Quốc thật là nhanh nhạy, người phương Tây đánh cho một roi vào đít liền tỏ ra dễ dãi ngay. Người phương Tây

cần bông, nghị viện thủ tiêu ngay lệnh cấm xuất khẩu bông. Người phương Tây cần đưa thuốc lá đến, nghị viện chính phủ liền lệnh điện các chính phủ địa phương không được thu thuế thuốc lá". "Yêu cầu 400 triệu đồng bào nghĩ lại mà xem, chính phủ Trung Quốc đã trở thành người quản lý cho phương Tây, nói như vậy đúng hay là không đúng". [8]

Mao đặc biệt đem phẫn nộ chuyển sang nước Anh. Mao nói: "Không lẽ quốc dân bận về đòi lại Lữ Thuận mà quên mất cuộc vận động thu lại các miền duyên hải. Hay là quốc dân chỉ hận Nhật Bản mà không biết hận nước Anh; chỉ biết đế quốc Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, không biết đế quốc Anh xâm lược Trung Quốc còn nguy hiểm tệ hại hơn đế quốc Nhật" [9].

Cuối năm này, Mao lại đi tàu thuỷ đến Quảng Châu, họp đại hội đại biểu lần thứ nhất quốc dân đảng. Vào tháng 1-1924, Mao và Lý Lập Tam là hai đại biểu đảng cộng sản có địa vị rất cao tham gia lần đại hội này của quốc dân đảng.

Về sau Trương Quốc Đào nói lại: "Trong hội nghị, Lý Lập Tam phê bình quốc dân đảng, nhưng Mao lại không cùng lập trường quan điểm với Lý Lập Tam, thường dựa theo cách nói của Tôn Trung Sơn để phát biểu ý kiến của mình". [10]

Mao nhớ rất rõ tình cảnh khi Mao ở Quảng Châu được Tôn Trung Sơn tiếp và nói chuyện. Mao nói: "Tôn Trung Sơn là một nhà diễn thuyết, là một nhà cổ động, mỗi lúc diễn giảng rất có sức hùng biện, được mọi người nhiệt liệt vỗ tay. Tôn Trung Sơn không cho phép ai cùng biện luận, hoặc nêu ra quan điểm riêng của mình. Ông không dân chủ".

Một đại biểu quốc dân đảng còn nhớ rõ: Có một lần, một người nói tiếng Hồ Nam trong một buổi hội nghị, đề nghị người chủ trì hội nghị là Tôn Trung Sơn cho phép phát biểu ý kiến. Tôn Trung Sơn liền vỗ bàn nói: "Với tư cách là chủ trì hội nghị, tôi chủ trương hội nghị chỉ bàn luận đến đây, bây giờ lấy biểu quyết". Người này mặc chiếc áo bông ngắn, mặt xanh tái, thái độ rất phẫn nộ, nói làu bàu như một người nông thôn mới lần đầu ra thành thị, không có tý phong độ quân tử nào, không tao nhã lịch sự tý nào. Về sau tôi kiểm tra họ tên, mới biết đó là Mao Trạch Đông. [11]

Ở Quảng Châu, Mao được bầu vào chức vụ cao cấp của quốc dân đảng. Sau khi trở về Thượng Hải, Mao nói: "Mình đồng thời công tác ở ban chấp hành trung ương đảng cộng sản vừa kiêm nhiệm uỷ viên ban chấp hành của đảng bộ quốc dân đảng ở Thượng Hải". [12] Những người cùng công tác với Mao về sau này nói: "Người cùng hợp tác với Mao lúc đó là Uông Tinh Vệ (về sau ông này trở thành thủ tướng) và Hồ Hán Dân. Hai người này là lãnh đạo phái tả của quốc dân đảng. Lý Lập Tam lúc đó cười Mao là bí thư tầm bậy. Đại đa số đồng sự của Mao cũng cho rằng Mao hợp tác với quốc dân đảng với nhiệt tình quá cao".

Trong khi Mao triển khai công tác hợp tác với quốc dân đảng, tháng 5-1924 đảng cộng sản triệu tập hội nghị trung ương rất quan trọng. Trong tình hình thiếu Mao và Lý Lập Tam tham dự, hội nghị nhấn mạnh cần kiên trì tác dụng độc lập của đảng cộng sản trong phong trào công nhân, cần giảm bớt mối liên hệ với quốc dân đảng. Nhưng Mao vẫn cho rằng, cần kiên trì chính sách mặt trận dân tộc thống nhất, chính sách này là chính sách có thể thực hiện được và là chính sách hay nhất của đảng cộng sản.

Mao nhớ lại nói: "Mùa hạ năm 1924, trường quân sự Hoàng Phố thành lập, một người Liên Xô làm cố vấn nhà trường, các cố vấn khác cũng lần lượt từ Nga Xô đến. Quốc cộng hợp tác bắt đầu có quy mô trong toàn quốc". Mao nói như vậy là hơi khuếch đại.

Hai người chủ, hai người chủ trương cùng phục vụ cho một thực tế là rất khó khăn. Thời gian còn lại của năm 1924, Mao không hoạt động nữa, Mao nói: "Mình ở Thượng Hải bị ốm, nên trở về Hồ Nam dưỡng bệnh". Không còn nghi ngờ gì nữa, Mao đối với lời chỉ trích của lãnh đạo quốc dân đảng, Mao để ngoài tai; nhưng cần Mao nhẫn nhục tiếp thu phê bình của đồng sự là rất khó khăn, Mao cho đó là một nhục nhã. Đặc biệt ở thời kỳ này, Mao đã mất đi sự ủng hộ của nhà lý luận mác-xít Lý Đại Chiêu, là người trước đây rất đồng tình với Mao. Lúc ấy, Lý Đại Chiêu theo chỉ thị của quốc tế cộng sản đi Mạc Tư Khoa rồi. Thời gian sau tháng 10 - 1924, áp lực này lại đè nặng lên Mao, vì Trương Quốc Đào người ở trong trung ương đảng cộng sản phê bình kịch liệt Mao trước đó bị chính phủ bắt đã được thả ra, tiếp tục ở cương vị uỷ viên bộ chính trị, Mao ở thời kỳ này tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của đoàn kết nông dân.

Không biết Mao bất đắc dĩ hay bị bệnh mà trở về cố hương thời niên thiếu.

Tại quê hương, Mao hưởng sinh nhật lần thứ 31 của mình. Em trai, em gái, vợ Mao và hai con trai Mao cùng ở trong một nhà do Mao làm chủ, Mao trầm tư suy nghĩ, hình như con đường chính trị của Mao đã đến bước tận cùng.

CHƯƠNG VI

KIÊN TRÌ QUAN ĐIỂM PHÁT ĐỘNG NÔNG DÂN *(1925-1927)*

Không có lý do gì nghi ngờ Mao trở về cố hương dưỡng bệnh, nhưng ngoài chữa bệnh ra, còn có nhiều hàm ý khác nữa. Cả mùa đông 1924 và mùa xuân 1925 Mao thoát ly khỏi hoạt động chính trị đang rất sôi sục, nhất định có quan hệ đến sự thất vọng của Mao đối với lãnh đạo cấp cao của hai đảng quốc cộng. Dù cho lúc này Mao đã là uỷ viên trung ương của hai đảng nhưng không hoàn toàn được tín nhiệm và tin cậy. Mao chưa có thể làm cho bất cứ lãnh đạo nào của hai đảng tin tưởng nông dân là động lực cách mạng có ý nghĩa trong cách mạng Trung Quốc.

Mao chưa tốt nghiệp đại học, chưa viết được quyển sách nào, chưa có thành tích gì về học thuật, chưa có địa vị xã hội. Địa vị uy tín của Mao ở trong hai đảng còn rất thấp. Năng lực, trí tưởng tượng của Mao chưa tạo ra được hiệu quả đáng kể. Tuy có lúc Mao thành công ít nhiều trong giới báo chí, nhưng những tạp chí quan trọng không đăng bài của Mao mà đăng bài của những tác giả có tiếng tăm hoặc những vị lưu học sinh có văn bằng ngoại quốc. Văn chương của Mao lúc đó còn ở phạm vi hạn hẹp, mang mùi vị địa phương quá nồng.

Mao chưa từng làm việc và sinh sống ở thành phố lớn, cho nên không thể có được kinh nghiệm phong phú như Lý Lập Tam, Trương Quốc Đào, Lưu Thiếu Kỳ v.v... Đầu năm 1925, trong khi Mao ở quê nhà Hồ Nam, ở thành thị Trung Quốc nổ ra phong trào chống đế quốc trong phạm vi cả nước, nhưng Mao lại không chủ động tham gia, cho nên Mao không phát huy được tác dụng của mình.

Việc Mao muốn làm và thích làm nhất là chứng minh nông dân là vũ khí có tác dụng trong cách mạng Trung Quốc. Vì ẩn cư ở quê nhà, Mao đã để lỡ mất nhiều sự kiện quan trọng, bao gồm đại hội lần thứ tư đảng cộng sản Trung Quốc họp ở Thượng Hải vào tháng 1 và Tôn Trung Sơn mất vào tháng 3-1925, khiến tiền đồ quốc cộng hợp tác xã bị tan rã và tổ chức nông dân ở Hồ Nam bị ảnh hưởng của cảnh sát nước Anh tàn sát công nhân Thượng Hải ngày 30 tháng 5.

Mao giải thích: "Trước đây tôi chưa đánh giá đầy đủ mức độ đấu tranh giai cấp trong nông dân, nhưng sau thảm án "Ngũ Xuyên" cùng với cao trào hoạt động chính trị xảy ra, sau đó nông dân Hồ Nam đã giàu tính chiến đấu hơn nhiều. Tôi liền rời khỏi quê hương phát động một phong trào tổ chức nông dân lại, chỉ trong mấy tháng chúng tôi đã tổ chức được hơn 20 nông hội, dẫn đến chính phủ địa phương thù ghét. Họ ra lệnh bắt tôi". [1] Thái Hoà Lâm từ nước Pháp về đã giúp Mao ứng phó nguy cơ này, còn vợ Mao vẫn ở quê nhà giúp việc thành lập chi bộ đảng.

Vài năm sau, khi nhớ lại quá trình tiến hành điều tra ở nông thôn, Mao nói: "Anh không thể chỉ đến nông thôn là có thể hiểu được tình hình xã hội và kết cấu ở nông thôn. Tôi đã bỏ ra mười mấy năm thời gian, nào quán trọ, quán trà, nào chợ búa, người nào tôi cũng tiếp cận điều tra... Ở

quê nhà, tôi tìm nông dân nghèo nói chuyện. Cuộc sống của họ thê thảm, cơm không có ăn. Tôi tìm một nông dân nghèo rủ đánh bài, sau đó mời đi ăn cơm. Trước khi gặp, sau khi gặp, trong bữa ăn cùng nói chuyện với anh ta, hiểu được đấu tranh giai cấp ở nông thôn là rất kịch liệt. Tại sao anh ta bằng lòng nói chuyện với tôi? Một là xem anh ta là người, hai là mời anh ta ăn cơm, ba là cho anh ta thắng. Tôi chịu thua, mất cho anh ta vài đồng, anh ta thoả mãn lắm... Có một lần, anh ta gặp khó khăn quá, tìm tôi vay một đồng, tôi cho anh ta ba đồng không phải trả lại. Lúc đó sự giúp đỡ không hoàn lại là không thể có...". [2]

Khẩu hiệu của phong trào phát động nông dân lúc đó là đả đảo quân phiệt, đả đảo bọn nhà giàu nước ngoài. Trùm quân phiệt họ Triệu không cảm thấy bất ngờ, được sự ủng hộ của địa chủ, tháng 10-1925, ra lệnh bắt Mao.

Cuối mùa thu năm ấy, Mao đến thủ đô của quốc dân đảng có khí hậu á nhiệt đới - Quảng Châu, cảm thấy một không khí rất lạc quan. Cấp trên trước đây của Mao là Uông Tinh Vệ trở thành chủ tịch chính phủ quốc dân đảng sau khi Tôn Trung Sơn tạ thế, còn Tưởng Giới Thạch, lập trường không vững vàng, vẫn đảm nhiệm tổng tư lệnh đệ nhất quân. Đợt học tập khoá 5 về phong trào nông dân vừa bắt đầu khai giảng, có hơn 100 học viên tham gia, trong đó 2/5 đến từ Hồ Nam, bao gồm cả em Mao là Mao Trạch Dân. Mao đảm nhiệm chức vụ bộ trưởng bộ tuyên truyền trong chính phủ quốc dân đảng do Uông Tinh Vệ đứng đầu, đồng thời được chỉ định làm biên tập báo: "Chính trị hàng tuần" của quốc dân đảng. Với thân phận này Mao kết thân với Liễu Á Tử, một học giả phái tả của quốc dân đảng, về sau Mao vẫn giữ được tình hữu nghị văn học nổi tiếng với Liễu Á Tử. Trong dinh luỹ quốc dân đảng, chẳng

bao lâu Mao rất được hoan nghênh. Tiếp đó, tự thân quốc dân đảng chia rẽ, phân chia hai phái: phái hữu phản đối quốc cộng hợp tác, về sau do Tưởng Giới Thạch đứng đầu, phái tả do Uông Tinh Vệ đứng đầu, Mao tiếp tục ủng hộ phái tả.

Tháng 12, Mao phát biểu nhiều bài trên báo "Chính trị hàng tuần". Lễ Nô-en năm 1925, Mao gặp những người tổ chức phong trào công nhân từ Hồ Nam chạy đến Quảng Châu để hiểu rõ tình hình trấn áp của quân đội đối với mỏ than An Nguyên. Lãnh tụ công đoàn là đảng viên cộng sản bị giết, mấy công nhân bị đánh chết, công đoàn bị giải tán. Mao hết sức giận dữ, liền từ Quảng Châu đi Thượng Hải bàn với tổ chức đảng cộng sản phát động một phong trào phản đối trùm quân phiệt họ Triệu, nhưng Trần Độc Tú không ủng hộ, khiến cho kế hoạch của Mao bị phá sản, Mao cảm thấy quá thất vọng. Theo đường lối quốc tế cộng sản, trung ương đảng cộng sản vừa biểu quyết nghị quyết cột chặt quốc dân đảng ở Quảng Đông, không cho mở rộng phạm vi ra ngoài. Mao chưa nghĩ tới là cuộc phát động nông dân này ở Hồ Nam được xem là ủng hộ kế hoạch Bắc phạt của Tưởng Giới Thạch. Nguyện vọng trả thù cho các đồng chí của Mao không thể không nghe theo chỉ thị lạ lùng của Mạc Tư Khoa, Mao cảm thấy hết sức ảo não khi thấy chủ trương chính trị của mình bị cự tuyệt ở Thượng Hải. Mao liền phát biểu một bài phân tích tình hình giai cấp ở Trung Quốc, bài này đến năm 1950 được chỉnh lý sửa chữa trở thành bài đầu tiên trong tuyển tập của Mao với đề mục: "Phân tích các giai cấp trong xã hội Trung Quốc".

Bài văn này tồn tại nhiều điểm cần tranh luận. Mao đánh giá tình hình lúc đó như sau: "Trung Quốc có khoảng 400 triệu dân, trong đó đại tư sản khoảng 1 triệu người,

giai cấp trung sản khoảng 4 triệu người. Chỉ có 2 tập đoàn này là phản cách mạng, phái tả trong giai cấp trung sản có thể tham gia cách mạng nhưng vẫn có thể thoả hiệp với kẻ địch, do đó không thể hoàn toàn tin cậy. Còn các bộ phận khác của nhân khẩu Trung Quốc là ủng hộ cách mạng, trong 150 triệu giai cấp tư sản, có 15 triệu là giàu có. Số giàu có này nói chung tiếp cận phản cách mạng muốn trở thành giai cấp trung sản, nhưng ở thời chiến họ có thể tham gia cách mạng. Có 75 triệu người về kinh tế có thể tự lập được, bộ phận này lúc bình thường tỏ thái độ trung lập nhưng trong thời chiến có thể ủng hộ cách mạng. Còn 60 triệu người đều là người lâu nay không đảm bảo được cuộc sống, sẽ rất hoan nghênh cách mạng.

Hai trăm triệu người bán vô sản đều tích cực tham gia cách mạng ở mức độ khác nhau, bao gồm 50 triệu người làm một nửa nghề nông, 60 triệu người bán phú nông, 60 triệu người bần nông, 24 triệu người làm nghề thủ công, 5 triệu người buôn bán ở cửa hàng và 1 triệu tiểu thương buôn bán nhỏ.

Còn đối với 45 triệu người thuộc giai cấp vô sản, trong đó có 2 triệu công nhân sản nghiệp, họ tất nhiên là quân chủ lực của cách mạng, 3 triệu lao động khổ sai ở thành phố là quân chủ lực của cách mạng, chỉ kém công nhân sản nghiệp. Cũng giống như bần nông, 20 triệu người thuộc giai cấp vô sản nông nghiệp cũng có thể phấn đấu rất dũng cảm. Còn 20 triệu người thuộc giai cấp vô sản du dân cũng có thể hướng dẫn chỉ đạo trở thành lực lượng cách mạng".

Kết luận Mao rút ra được trong phép tính này là rất phấn khởi, cổ vũ được dũng khí của mình. "Bạn chân chính giờ đây của chúng ta có bao nhiêu? Có 395 triệu, kẻ

thù của chúng ta có bao nhiêu? Có 1 triệu. Thành phần trung gian có thể là chúng ta, có thể là địch có 4 triệu. Cứ cho 4 triệu này là kẻ địch thì kẻ thù của chúng ta cũng chỉ có 5 triệu, tất nhiên không chịu đựng nổi cú đấm của 395 triệu người".

Trong biểu phân loại giai cấp của Mao, xác định vô sản du dân và vô sản lưu manh là một phát minh mới của Mao. Số người này luôn luôn được Mao nhắc đến.

Dưới đây là diễn giải của Mao: "Vô sản du dân là công nhân thủ công nghiệp mất đi cơ hội làm ăn, nông dân bị bóc lột quá mức, bị thiên tai địa hoạ mà mất ruộng đất, phải đi lính, làm thổ phỉ, kẻ trộm, ăn mày, gái điếm. Thanh danh của năm loại này khác nhau nên cần có phân biệt đối xử. Đương nhiên họ đều là người, đều có ngũ quan tứ chi, nhưng phương pháp mưu sinh của họ khác nhau. Đi lính phải đánh trận, thổ phỉ phải cướp bóc, kẻ trộm phải ăn cắp, ăn mày phải đi xin, gái điếm thì làm đĩ, nhưng mưu sinh kiếm cơm là như nhau. Họ là người không yên ổn nhất trong xã hội loài người. Họ đều có tổ chức bí mật ở khắp nơi để làm cơ quan hỗ trợ họ trong đấu tranh chính trị và kinh tế. Giải quyết số người này vẫn là vấn đề khó nhất của Trung Quốc. Nói ra con số vô sản du dân ở Trung Quốc sẽ rất đáng sợ, có thể đến 20 triệu người. Số người này phấn đấu rất dũng cảm, nếu được hướng dẫn đúng cách sẽ trở thành lực lượng cách mạng".

Đây là bài luận văn đầu tiên của Mao viết vào tháng 1 năm 1926, bản thảo được gửi đến người lãnh đạo đảng cộng sản thẩm xét. Về sau Mao nói: "Trần Độc Tú phản đối những ý kiến được nói rõ trong quyển sách mỏng này. Quyển sách này chủ trương thực hiện chính sách ruộng đất cấp tiến và ra sức tổ chức phong trào nông dân. Trần

Độc Tú không cho phép báo của cơ quan trung ương đảng đăng tải bài này". [3]

Tháng 2 - 1946, Mao sửa lại bài này, nhưng Trần Độc Tú vẫn không cho đăng tải trên báo đảng, cho nên Mao buộc phải phát biểu trên báo "Nông dân Trung Quốc" ở Quảng Châu. Từ đó Mao bắt đầu không tin tưởng Trần Độc Tú. Mao nói: "Đại thể từ đó, tôi bắt đầu không đồng ý chính sách chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh của Trần Độc Tú, giữa chúng tôi bắt đầu mỗi người đi theo một con đường riêng".

Tất nhiên bài luận văn này có nhiều chỗ không đúng, Mao cũng đã thấy rõ và khi đưa vào tuyển tập, Mao đã cắt bỏ đi nhiều.

Ví dụ đoạn sau đây: "Thái độ các giai cấp ở Trung Quốc đối với cách mạng dân tộc hoàn toàn giống hệt thái độ của các giai cấp các nước tư bản đối với cách mạng xã hội". Lời lẽ này giống như phỏng theo Tơ-rốt-ky chứ không phải Staline. Ở năm 50, phân ra 5 loại thành phần: Binh sĩ, thổ phỉ, ăn trộm, ăn mày, gái điếm cấu thành giai cấp vô sản du dân không thiết thực này cũng đã được cắt bỏ". [4]

Tháng 3 năm 1926, Mao được quốc dân đảng giao nhiệm vụ phụ trách lớp học về phong trào nông dân. Từ tháng 5 đến tháng 10 - 1926, Mao chủ trì lớp học tập khoá 6 về phong trào nông dân. Mao giảng vấn đề nông dân Trung Quốc đến 33 tiết và 9 tiết về phương pháp giáo dục nông dân.

Trong những bài giảng của Mao, Mao xem họ như là những học sinh của mình, giới thiệu và nói rõ cách suy nghĩ của mình về nông dân. Mao nói đến bữa cơm trộn ba loại khoai, ăn ngô không đãi vỏ của nông dân ở khu vực gần Quảng Châu hiện nay, cũng như toà án của địa chủ đã đối xử ác độc như thế nào đối với nông dân. Nhưng Mao

cũng từ họ hiểu biết thêm được tình hình ruộng đất, tình hình nông dân các địa phương, điều kiện sống và sự phát triển kinh tế của từng điển hình. Làm cho mọi người hiểu rõ kẻ giàu có làm sao mà giàu có, người bần cùng vì sao mà bần cùng, đất công đất tư có bao nhiêu, ai quản lý, ai kinh doanh, mức thuế cao thấp nặng nhẹ v.v... Mao rất thích dùng những số liệu này để giảng giải cho học viên và cùng họ thảo luận.

Có một số đảng viên cộng sản nói Mao làm việc cho quốc dân đảng quá nhiều. Nhưng Mao nói với bạn chí thân của mình: "Phải dùng trường sở của quốc dân đảng chuẩn bị cho chiến tranh du kích tương lai, bồi dưỡng những cán bộ trung thành với chủ nghĩa cộng sản. Đảng cộng sản trong tổ chức quốc dân đảng thời đó có ảnh hưởng rất lớn. Điểm quan trọng của bài luận văn này là căn cứ vào tài sản chia xã hội Trung Quốc ra các loại giai cấp. Đem đại địa chủ và giai cấp tư sản thành thị là đối tượng mà mọi người khác phải phản đối. Điều này làm xáo trộn giai cấp chủ nghĩa phong kiến với giai cấp chủ nghĩa tư bản phát triển. Hơn nữa theo quan điểm mác-xít, hai giai cấp này quan điểm hoàn toàn khác nhau, nông dân có thể trở thành lực lượng chủ yếu của giai cấp bán vô sản.

Mặc dù Mao hết sức kêu gọi củng cố đảng cộng sản nhưng Mao vẫn cùng quốc dân đảng nỗ lực phấn đấu tiến lên. Tháng 1-1926, đại hội lần thứ hai của quốc dân đảng họp ở Quảng Châu, chính sách đối với đảng cộng sản vẫn như cũ không thay đổi, Mao được bầu làm uỷ viên dự khuyết trung ương quốc dân đảng. Đây là một trong những thời cơ Mao cùng canh tranh với Tưởng Giới Thạch, Tưởng với những người lãnh đạo cấp cao của quốc dân đảng được nhiều phiếu nhất: 248 phiếu, Mao cũng chẳng kém, được 173 phiếu.

Mao phát biểu trong đại hội này kiên trì ủng hộ và mở rộng mặt trận thống nhất giải phóng dân tộc, thậm chí vì mục đích này Mao còn ủng hộ sự thống nhất mới của phái hữu quốc dân đảng. Ngày 8-1, Mao phát biểu một "Báo cáo tuyên ngôn", rất tự hào tuyên bố: "Hai năm nay tổ chức và tuyên truyền chống Cơ đốc giáo đã có khắp toàn quốc, khiến dân chúng hiểu rõ được sự xâm lược của tôn giáo đế quốc chủ nghĩa". [5]

Nhưng ý đồ mộng tưởng của Mao định giành quyền lực trong quốc dân đảng đã bị tiêu tan vào ngày 20-3-1946. Đúng vào ngày này, Tưởng Giới Thạch tuyên bố đuổi hết các đảng viên cộng sản nhậm chức trong quốc dân đảng, còn ra lệnh bắt một số cố vấn Liên Xô và một số lãnh đạo đảng cộng sản. Mao tuy mất đi chức vụ bộ trưởng bộ tuyên truyền, uỷ viên trung ương quốc dân đảng, nhưng vẫn tiếp tục làm người lãnh đạo lớp học tập về phong trào nông dân. Đây là do Tưởng Giới Thạch không muốn làm cho đảng bộ quốc dân đảng ở tỉnh Hồ Nam thân cộng phẫn nộ, bởi vì Tưởng rất muốn được sự ủng hộ của họ trong chiến tranh Bắc phạt sẽ bắt đầu nay mai. Đối thủ của Mao là Trương Quốc Đào về sau chỉ trích Mao không tham dự hội nghị của đảng cộng sản để bàn về phản ứng của đảng đối với chính biến của Tưởng Giới Thạch, nói Mao áp dụng thái độ "rụt tay, bàng quan". [6] Thực tế tình hình lúc đó, đảng cộng sản rất khó áp dụng bất cứ hành động nào, dẫu cho lúc đó có một báo cáo của một cố vấn Nga là Mao đôn đốc Nga Xô mau chóng có hành động chống Tưởng.

Trong những ngày quốc cộng chia rẽ, tại ban vận động nông dân của quốc dân đảng, Mao nêu ra một đề nghị yêu cầu các tỉnh có quân đội Bắc phạt đi qua phải triển khai phong trào vận động nông dân, tổ chức nông dân lại. Mao

đem phong trào nông dân với kế hoạch quân sự của Tưởng liên kết lại để giành được sự ủng hộ lớn nhất của quốc dân đảng đối với phong trào nông dân, để cho đảng cộng sản giành được sự ủng hộ của quần chúng cơ sở. Mao lúc này đã làm ngược lại đề nghị của mình đối với Staline, vì Staline phản đối Bắc phạt.

Nhà thơ cộng sản Quách Mạnh Nhược lúc đó đã từng gặp Mao, miêu tả Mao như sau: "Mao để tóc ngắn, ở giữa chia đôi hai bên hai mái, nhìn qua có ấn tượng là một con người khiêm tốn lễ độ, có lúc có tính hài hước. Da Mao trắng, khi nói chuyện, giọng nói rất trầm và mềm mại, có sức truyền cảm mạnh. Nhưng lúc đó tôi chưa phát hiện được thái độ tục tĩu của Mao, chưa thấy Mao có tướng đế vương. Người Trung Quốc đặc biệt trong những người cộng sản Trung Quốc, người nói giọng mềm mại như vậy là rất hiếm thấy. Khi Mao nói chuyện đúng là giọng rất thấp, lại thêm thính lực của tôi kém, nên chỉ hiểu được 1/3 lời Mao nói". [7]

Mục tiêu của Mao chỉ có một, khi không tìm được sự ủng hộ trong đồng sự, liền lợi dụng điều kiện có lợi trong quốc dân đảng để tổ chức phong trào nông dân. Mùa hạ năm 1926, Mao được bầu là Bộ trưởng Bộ nông dân mới được thành lập, Mao đến Thượng Hải để bàn chính sách của Bộ nông dân. Nhưng Mao phát hiện ở Thượng Hải không có nông dân và cũng rất khó cộng tác với Trần Độc Tú, nên Mao lại trở về Quảng Châu. Tháng 9 năm 1926 Mao viết lời tựa cho một tạp chí của quốc dân đảng chuyên về phong trào nông dân, nói rõ lập trường của Mao: "Vấn đề nông dân là vấn đề trung tâm của cách mạng Trung Quốc. Nông dân không đứng lên tham gia và ủng hộ cách mạng quốc dân thì cách mạng quốc dân không

thể thành công". Trong lời tựa, Mao còn tiến thêm một bước phân tích cách mạng nông thôn vì sao khác cách mạng thành thị.

"Giai cấp công nhân đô thị, mục tiêu chính trị trước mắt chỉ mong được hoàn toàn tự do về hội họp, thành lập tổ chức, không phá hoại đập tan địa vị chính trị của giai cấp tư sản. Còn nông dân ở nông thôn, khi nổi lên là gặp phải chính quyền của địa chủ và cường hào gian ác đã có mấy nghìn năm lịch sử để đàn áp nông dân. Không lật đổ chính quyền áp chế này thì không thể có địa vị của nông dân. Đây là một đặc điểm nổi bật lớn nhất của phong trào nông dân Trung Quốc". [8]

Những người lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc nhận được một bức điện báo của Staline, quyết định không quan tâm đến việc truy bắt của Tưởng Giới Thạch tiếp tục kiên trì chính sách mặt trận thống nhất, phản đối Bắc phạt, đồng thời để tăng cường đoàn kết trong mặt trận thống nhất đình chỉ thảo luận vấn đề ruộng đất và vấn đề vũ trang nông dân. Lúc này Mao lại trở về căn cứ địa ở Trường Sa. Một trợ thủ của Mao lúc đó ở trong nhà Mao, anh ta nhớ lại nói: "Mao luôn luôn đi ra ngoài hoạt động, có lúc mấy ngày không về nhà, Trần Độc Tú chỉ thị cho phái của Mao quan sát phong trào nông dân ở Hồ Nam, hy vọng khi quân Bắc phạt đi qua Hồ Nam, có thể cấm chỉ hoặc làm trở ngại việc nông dân gây sự".

Nhưng Mao lại không muốn ngăn cấm nhiệt tình đấu tranh của nông dân Hồ Nam. Trong hội nghị đại biểu công nhân và nông dân Hồ Nam tháng 12 năm 1926, Mao phát biểu khi đọc lời bế mạc hiệu triệu phát động cuộc đấu tranh đả đảo địa chủ. Dưới sự chỉ đạo của Mao, Hiệp hội nông dân đã bắt đầu tịch thu ruộng đất của địa chủ chia

cho nông dân, hơn nữa còn tiếp quản địa điểm truyền giáo làm nơi làm việc của Hiệp hội nông dân.

Hiệp hội nông dân tỉnh Hồ Nam tiếp quản năm gian nhà thuộc Viện thần học Trường Sa. Tại huyện Tương Hương, quê hương của mẹ Mao và bạn của Mao là Thái Hoà Lâm đã cưỡng chế các giáo sĩ ra khỏi nhà, hơn 20 người bị Hiệp hội nông dân lấy danh nghĩa là quyền lực của nhân dân sát hại. Huyện Tương Hương quê hương của mẹ Mao và bạn của Mao là Thái Hoà Lâm đã trở thành huyện cấp tiến nhất. Hiệp hội nông dân còn cưỡng chế trưng thu thóc gạo dự trữ của địa chủ bán cho nông dân với giá thấp. Tất cả những việc làm này đáng là những hành động được mọi người khâm phục, nhưng những người lãnh đạo đảng cộng sản đứng đầu là Trần Độc Tú sợ nông dân đòi hỏi mãnh liệt yêu cầu của họ, làm cho mặt trận thống nhất dân tộc tan rã, sợ phái bảo thủ trong quốc dân đảng điều quân đối phó, tàn sát nông dân. Sự lo lắng này cũng có một phần có lý.

Phản ứng của Mao đối với những áp lực đầy mâu thuẫn này là: vẫn như cũ đến quần chúng cơ sở công tác. Nhưng lần này đến cơ sở chủ yếu làm công tác điều tra, khiến Mao đã viết ra được một báo cáo nổi tiếng là: "Báo cáo tình hình khảo sát phong trào nông dân Hồ Nam". Trong báo cáo này Mao kịch liệt nêu cao, diễn đạt rất thành thục tư tưởng cách mạng của giai cấp phi vô sản. Tư tưởng này khiến cho người mác-xít ở châu Âu và Trung Quốc rất kinh ngạc. Báo cáo này được đăng tải ở báo "Hướng Đạo" vào tháng 3-1927, rất nhanh được dịch sang tiếng Anh và tiếng Nga. Bản dịch của quốc tế cộng sản nhận xét là báo cáo sâu sắc nhất về tình hình nông thôn Trung Quốc. [9] Báo cáo khảo sát tình hình 5 huyện tỉnh

Hồ Nam, trong đó có huyện của Mao, huyện của mẹ Mao. Tại 5 huyện này, Mao đến hết các trường tiểu học, vợ Mao chuẩn bị tài liệu, giúp Mao viết văn kiện. Báo cáo đã tỏ rõ năng lực của Mao được thể hiện khi Mao tiến hành hoạt động tại huyện nhà, vừa khiến cho Mao kinh ngạc cũng như được cổ vũ động viên rất lớn. Mao viết: "Chỉ trong một thời gian rất ngắn nữa, sẽ có mấy trăm triệu nông dân ở vùng Trung Bộ, Nam Bộ, Bắc Bộ nổi lên. Thế mạnh như vũ bão, phát triển dị thường không thể khống chế nổi, lực lượng này sẽ xé tan bao màng lưới ràng buộc họ tiến nhanh trên con đường giải phóng. Tất cả bọn đế quốc chủ nghĩa, quân phiệt, bọn tham quan ô lại, cường hào gian ác sẽ bị chôn vùi dưới đất".

"Tất cả đảng phái cách mạng, đồng chí cách mạng đều được kiểm nghiệm để quyết định vứt bỏ cái gì trước phong trào nông dân. Đứng trước mặt họ để lãnh đạo họ, hay đứng sau lưng họ để chỉ trích phê bình hay đứng ở mặt đối lập để phản đối họ? Mỗi người Trung Quốc trong ba chỗ đứng nói trên đều có quyền tự do chọn lựa, đây là vì thời cuộc bắt anh phải chọn lựa nhanh chóng không được chần chừ". [10]

Mao kết luận: "Trong toàn thể nông dân Hồ Nam, đã tổ chức được hơn một nửa, rất nhiều địa phương, Hiệp hội nông dân đã trở thành cơ quan quyền lực duy nhất. Vừa giải quyết sự tranh chấp về kinh tế, cũng giải quyết việc nhỏ như vợ chồng cãi nhau, có rất nhiều việc người của nông hội chưa đến là không được giải quyết. Người của nông hội ra tay là có kết quả ngay".

Nếu lấy điểm mà tính, hoàn thành cách mạng quốc dân được 10 điểm, thì cư dân thành thị và quân đội chỉ chiếm 3 điểm, còn nông dân nông thôn trong cách mạng

quốc dân chiếm 7 điểm. Hàng trăm triệu người nô lệ là nông dân, trong cuộc đấu tranh lật đổ kẻ thù, mỗi hành động của nông dân là hoàn toàn đúng, cử động của nông dân là rất tốt rất hay".

Nhận định những hành động của nông dân là thái quá hoàn toàn sai lầm. Nông dân phản kháng những hành động bạo ngược của cường hào gian ác có từ hàng ngàn năm lại nay. Mao viết: "Con mắt của nông dân nhìn không có sai, ai ác ai không ác, ai đáng xử ai không đáng xử, ai phải trừng phạt nghiêm, ai trừng phạt nhẹ, nông dân đều có tính toán rõ ràng, trị người không đáng trị là rất ít".

Tiếp đó Mao phản bác lại luận điệu của quốc dân đảng cho rằng nông dân nổi lên là không phục tùng mục tiêu của toàn quốc thực hiện mặt trận thống nhất. Mao chỉ rõ: "Cách mạng không phải là mời khách ăn cơm, không phải là viết văn, không phải vẽ tranh thêu hoa, không phải tế nhị tao nhã, thong dong thư thái, ôn lương cung kính khiêm nhường. Cách mạng là bạo động, cần phải xây dựng địa vị quyền lực tuyệt đối của nông dân, là hành động của một giai cấp này lật đổ một giai cấp khác".

"Trong thời kỳ cao trào của cách mạng phải đả đảo tất cả quyền hành của thân sĩ... Mỗi một thôn xóm phải tạo nên hiện tượng khủng bố trong một thời gian ngắn, nếu không như vậy không thể trấn áp hoạt động phản cách mạng của phái phản cách mạng, không thể đả đảo nổi mọi quyền hành của thân sĩ. Muốn uốn nắn một cái quá cong thì phải uốn quá mức, nếu không sẽ không thẳng được".

Trong báo cáo, Mao còn viết: "Trong nông dân có ba loại: phú nông, trung nông và bần nông. Cảm tình và quan niệm đối với cách mạng của ba thành phần này cũng khác nhau. Thái độ của phú nông trong thời kỳ cách mạng cao

trào là cảm thấy ngột ngạt khó chịu, của trung nông là du di bất định, bởi vì bọn họ nghĩ cách mạng không đưa lại lợi ích gì cho họ. Trong nồi của họ vẫn có gạo để nấu, không có ai nửa đêm đến nhà họ đòi nợ, lực lượng chủ yếu luôn luôn phấn đấu gian khổ ở nông thôn là bần nông. Từ thời kỳ bí mật đến thời kỳ công khai, họ đều tích cực phấn đấu, tổ chức của họ cũng là tổ chức đặc biệt tích cực, cách mạng của họ cũng đặc biệt là tích cực cách mạng... Họ là đối thủ một mất một còn của thân sĩ, họ tấn công không do dự vào dinh luỹ của cường hào ác bá và thân sĩ...".

Những nông dân bần nông này bị phú nông chê cười là trên không có một viên ngói, dưới không có một tấc đất cắm dùi, nhưng họ là đại đa số trong nông dân. Theo điều tra ở huyện Trường Sa, bần nông chiếm 70%, trung nông chiếm 20%, địa chủ phú nông chiếm 10%. Hầu như chủ tịch và uỷ viên của tất cả hiệp hội nông dân là bần nông, Mao không cho phép bất cứ ai chỉ trích họ. Mao viết: "Không có bần nông không có cách mạng. Nếu phủ nhận họ là phủ nhận cách mạng. Nếu đả kích họ là đả kích cách mạng. Đại phương hướng cách mạng của họ trước sau là không đổi".

Còn đối với việc bắn giết, trong báo cáo Mao viết: "Chỉ giới hạn ở cường hào thân sĩ tàn ác nhất. Mao cử mấy ví dụ: Cường hào thân sĩ lúc thịnh thế đã giết nông dân không chớp mắt. Cục trưởng phòng vệ trấn Tân Khang ở Trường Sa - Hà Biên Tuyến trong 10 năm đã giết gần 1000 nông dân bần khổ, được mệnh danh là "sát phỉ". Cục trưởng cục phòng vệ trấn Ngân Điền huyện Tương Hương, quê hương mẹ Mao là Thang Tuấn Nham, La Thúc Lâm, cả hai người trong 12 năm đã giết 50 người, chôn sống 4 người. Trong 50 bị giết, có hai người ăn mày vô tội bị giết

đầu tiên. Sự khủng bố trắng ở nông thôn do bọn cường hào thân sĩ gây nên là tàn nhẫn như vậy, bây giờ nông dân vùng lên giết chết mấy tên cường hào thân sĩ gian ác này, tạo nên hiện tượng khủng bố trấn áp phải phản cách mạng ít người này, có lý do gì nói không nên". [11]

Tiếp đó Mao thuật lại tình hình xã hội truyền thống của nước Mao: "Nam giới Trung Quốc phổ biến chịu sự chi phối của ba loại quyền lực truyền thống: chính quyền nhà nước, quyền gia tộc và thần quyền của hệ thống quỷ thần".

Phụ nữ ngoài bị chi phối của ba quyền nói trên, còn bị chi phối của nam giới. Đây là 4 sợi dây trói chặt nhân dân Trung Quốc đặc biệt là nông dân. Nhưng trong cuộc cách mạng của nông dân Hồ Nam hiện nay, những quyền này đã bị đả đảo. Những quy định cũ như phụ nữ và người nghèo không được ngồi uống rượu chung ở từ đường đã bị đả phá". [12]

Nhưng Mao cũng cảnh cáo độc giả của Mao: "Không được có những hành động tạo phản quá mức. Bồ Tát là do nông dân lập nên, đến một thời kỳ nhất định, nông dân sẽ dùng hai tay của mình vứt bỏ Bồ Tát, cho nên không nên làm sớm quá việc vứt bỏ Bồ Tát này".

Cuối cùng Mao lấy hình ảnh "Nghiệp Công thích rồng" để chế giễu Tưởng Giới Thạch và tay chân của Tưởng. Mao nói bọn họ chính là Nghiệp Công thích rồng. Đây là nhân vật thời viễn cổ Trung Quốc rất thích rồng cho nên trong nhà chỗ nào cũng vẽ khắc rồng. Nhưng khi rồng thật nghe nói Nghiệp Công thích rồng như vậy liền đến thăm, thì Nghiệp Công sợ hết hồn hết vía. Miệng thì luôn luôn kêu gọi quần chúng, đến khi quần chúng nổi dậy thì lại sợ đến chết. Đây với Nghiệp Công thích rồng có gì khác nhau. [13]

Đây là lần đầu tiên Mao khiển trách Tưởng Giới

Thạch. Về sau đã cùng Tưởng Giới Thạch đấu tranh đến 14 năm tranh quyền lãnh đạo Trung Quốc. Mao viết xong báo cáo này liền đi Vũ Hán tham gia hội nghị phái tả của quốc dân đảng. Trong hội nghị Mao cực lực biện hộ cho hành động chống lại địa chủ của nông dân, yêu cầu thực hiện chính sách cải cách ruộng đất cấp tiến hơn chủ trương của quốc tế cộng sản.

Tháng 4 năm 1927, quốc dân đảng thành lập một uỷ ban nghiên cứu chính sách ruộng đất. Mao tiếp tục luận chứng không những cần tịch thu ruộng đất của địa chủ mà còn tịch thu ruộng đất của phú nông, cần thừa nhận hành động của nông dân bần khổ là hợp pháp. Cuối cùng trong một lần hội nghị của ban này, Mao đề ra một phương án để dung hoà mọi ý kiến của hai phái tả và hữu trong quốc dân đảng, nhưng bị cả hai phái phản đối. Phái tả cho rằng như vậy là bất cập, phái hữu cho rằng là thái quá. Cuộc họp đang họp dở thì có tin Tưởng Giới Thạch đã lợi dụng hội bí mật, một đồng minh của Tưởng sát hại công nhân và đảng viên cộng sản, quân đội của Tưởng được sự giúp đỡ của hội bí mật đã khống chế được Thượng Hải. Phái hữu của quốc dân đảng trong hoạt động công khai đã chiếm được địa vị chi phối, phong Tưởng Giới Thạch là lãnh tụ siêu phàm.

Mao đem phương án này giao cho đại hội thành lập Hiệp hội nông dân Trung Quốc tổ chức vào ngày 1-4-1927, được lãnh tụ nông dân các địa phương, được hai vị cố vấn của quốc tế cộng sản ủng hộ. Mao được bầu làm chủ tịch Hiệp hội nông dân Trung Quốc.

Nhưng mấy ngày hôm sau ở đại hội lần thứ 5 của đảng cộng sản tổ chức ở Vũ Hán, không có ai muốn nghe chủ trương này của Mao.

Mười năm sau, năm 1937 Mao nói: "Hôm nay tôi cho rằng, nếu lúc đó tổ chức nông dân lại một cách tương đối chặt chẽ, vũ trang cho nông dân, triển khai đấu tranh giai cấp thì xô viết đã được phát triển rộng khắp trong toàn quốc. Nhưng vì Trần Độc Tú kịch liệt phản đối, Trần không hiểu địa vị của nông dân lúc đó trong cách mạng, đánh giá thấp tác dụng có thể phát huy được của nông dân lúc đó. Kết quả trước nguy cơ của cách mạng, họp đại hội đảng lần thứ 5, không thông qua được cương lĩnh ruộng đất thoả đáng. Tôi đề nghị chủ trương nhanh chóng gia tăng đấu tranh của nông dân không được đưa ra thảo luận, bởi vì trung ương bị Trần Độc Tú chi phối, từ chối đưa ý kiến của tôi ra thảo luận ở đại hội". [14]

Cương lĩnh ruộng đất của Mao không phù hợp với quan điểm của đa số đại biểu đại hội, luận điệu cấp tiến của Mao bị cự tuyệt, Mao bị miễn chức chủ tịch Hiệp hội nông dân Trung Quốc, chỉ còn là uỷ viên dự khuyết trung ương đảng cộng sản. Điều này khiến Mao không thoả lòng.

Mấy hôm sau Mao không dự họp với lý do bị ốm. Mao trở về Trường Sa tiến hành cuộc đấu tranh đầu tiên lãnh đạo nông dân khởi nghĩa chống lại địa chủ và xây dựng lực lượng vũ trang. Bọn địa chủ ở Hồ Nam khuyên trùm quân phiệt họ Triệu bí mật ra lệnh truy bắt Mao.

Vận may đã cứu Mao, đồng sự của Mao đã kịp thời thông báo tin này cho Mao. Thế là Mao và mấy đồng chí nữa chạy đến Lưu Dương gần Giang Tây. Nông dân ở gần Trường Sa vẫn tiếp tục tịch thu ruộng đất của địa chủ. Quân đội ở Trường Sa tiến hành trả thù, đốt trụ sở của nông hội và Văn hoá thư xã, tuyên bố trung thành với Tưởng Giới Thạch. Một bạn thân thiết của Mao bị giết hại,

đại bộ phận người lãnh đạo tỉnh uỷ Hồ Nam chạy đến Lưu Dương chuẩn bị tổ chức một cuộc khởi nghĩa mới. Có một tin tức, phái của Mao đã động viên được 30 vạn nông dân chuẩn bị ngày 30 tháng 5 tiến công tỉnh thành, nhưng Vũ Hán cử đến một cán bộ cao cấp của đảng cộng sản khuyên giải phái Mao và cuối cùng đã huỷ bỏ kế hoạch này. Cán bộ cao cấp này nói: Kết quả duy nhất của cuộc tiến công này là làm tăng thêm phẫn nộ của trùm quân phiệt họ Triệu, sẽ thúc đẩy họ tiến công Vũ Hán, lật đổ chính phủ Vũ Hán được đảng cộng sản ủng hộ. Tỉnh uỷ Hồ Nam đồng ý một cách miễn cưỡng quyết định nhục nhã này. Đây là cách nhìn nhận của Mao và những người ủng hộ Mao. Nhưng quyết định này đã quá muộn, không kịp cứu hàng mấy ngàn nông dân thoát khỏi sự tàn sát của quân đội Trường Sa. Mao bị Trần Độc Tú và người lãnh đạo khác của đảng cộng sản yêu cầu Mao trở về Vũ Hán. Đây là đường lối cực tả của Mao được công khai thực hiện ở thời kỳ đó.

Chính phủ phái tả của quốc dân đảng và người lãnh đạo đảng cộng sản đã tiến hành điều tra sau khi sự biến xảy ra. Họ đều cảm thấy hết sức đau khổ.

Báo cáo của quốc dân đảng nói: "Sự biến ngày ngựa" ở Trường Sa là do phong trào nông dân quá cấp tiến gây ra. Vì vậy Mao phải chịu trách nhiệm. Hiệp hội nông dân đã coi thường sự khống chế của đảng bộ địa phương của hai đảng, chỉ biết đốt nhà và giết người". [15]

Ngày 13 tháng 6 Mao viết huấn lệnh thứ tư cho Hiệp hội nông dân toàn quốc, đau lòng thừa nhận thất bại này, "Phong trào nông dân phát triển rất nhanh, nhưng sự phản công của cường hào ác bá địa phương cũng rất mãnh liệt nhưng mặt khác cũng do sự chỉ đạo của cơ quan cấp

trên không chu toàn... Đây là bài học rất đau xót, cần phải tiến hành cách mạng triệt để hơn".

Trong tình hình như vậy, Mao và vợ con Mao phải phân ly, vì ở gần nhau như vậy rất nguy hiểm. Từ đó về sau Mao cũng không gặp được vợ Mao. Và 17 năm sau, Dương Khai Tuệ mới gặp lại được hai đứa con trai. Ở thời kỳ này Mao đã có thêm đứa con thứ ba là Mao Ngạn Long, nhưng sau đó mất tích trong loạn lạc.

Tháng 7 - 1927 đảng cộng sản và phái tả quốc dân đảng chia rẽ, đảng cộng sản không còn hợp tác với quốc dân đảng, quyết định phát động khởi nghĩa sau vụ thu hoạch mùa thu. Trong giai đoạn mới, cuộc đấu tranh giành quyền lực trong đảng cộng sản, Mao chắc chắn phát huy được tác dụng to lớn hơn.

CHƯƠNG VII

CHỦ NHÂN TĨNH CƯƠNG SƠN

(1927-1928)

Sau khi bị phái tả quốc dân đảng bài xích, đầu tháng 8 - 1927 Mao và một số chiến hữu của mình trong trung ương đảng họp hội nghị khẩn cấp ở Cửu Giang bàn bạc về tiền đồ của đảng. Nhờ dùng thủ đoạn kỳ diệu, Trần Độc Tú không thể đến dự cuộc họp này và bị đuổi ra khỏi trung ương vì tội để cho đảng bị thất bại. Cù Thu Bạch từng là nhà báo được huấn luyện ở Liên Xô được bầu làm tổng bí thư, Mao một lần nữa được bầu vào uỷ viên trung ương và uỷ viên dự khuyết bộ chính trị. Trong hội nghị Mao nêu ra sự cần thiết phải đấu tranh vũ trang. Hội nghị tiếp thu ý kiến của Mao. Trước cuộc họp này, Chu Ân Lai, Hạ Long và Chu Đức đã tổ chức bạo động ở Nam Xương sau vụ thu hoạch mùa thu. Về sau đã lấy ngày này làm ngày chính thức thành lập hồng quân, mồng 1 tháng 8.

Sau khi họp xong, Mao bí mật đi tàu hàng về Trường Sa, chịu trách nhiệm tổ chức bạo động ở Hồ Nam. Mao cần phải làm cho tổ chức tỉnh đảng bộ Hồ Nam thoát khỏi ảnh hưởng của quốc dân đảng, xây dựng thành một đội quân cách mạng công nông. Trong lần hội nghị tỉnh đảng bộ Hồ Nam mới chấn chỉnh này, Mao nêu ra kế hoạch bạo động rất cấp tiến, kế hoạch này so với chỉ thị của trung ương về

xây dựng căn cứ địa cách mạng và tịch thu ruộng đất của địa chủ đi xa hơn nhiều.

Trong thư Mao gửi cho trung ương, chủ trương cần nêu cao ngọn cờ của đảng cộng sản xây dựng căn cứ địa cách mạng. Mao viết: "Trong điều tra tôi biết nông dân Hồ Nam sẽ giải quyết triệt để, toàn diện vấn đề ruộng đất, kiến nghị tịch thu tất cả các loại ruộng đất bao gồm cả tiểu địa chủ có tự cày ruộng, theo tiểu chuẩn chung phân phối công bằng cho tất cả nhân dân nông thôn muốn có ruộng đất". [1]

Trung ương cảnh cáo Mao làm như vậy là không đúng, nhưng Mao không phục tùng nghị quyết chính trị của trung ương, vẫn chủ trương bạo động sau vụ thu hoạch mùa thu 1927.

Ngày 9 tháng 9 cuộc khởi nghĩa bắt đầu. Mao đem công nhân mỏ than An Nguyên, tự vệ quân của nông dân các địa phương và số quân đội không cùng chính kiến với quốc dân đảng tình nguyện tham gia bạo động, biên chế thành bốn đoàn. Nhưng bản thân Mao ngay từ đầu đã không thể là người chỉ huy theo ý của mình đối với 4 đoàn người này. Vì trong lúc đang chỉnh đốn 4 đoàn quân thì tổng bộ lãnh đạo của Mao bị quốc dân đảng bắt được, chuẩn bị đem đi xử bắn cùng với một số người khác nghi là đảng viên cộng sản.

Về sau, Mao nhớ lại nói: "Tôi vay được ở một đồng chí 17 đồng đem hối lộ cho người giải tôi thả tôi ra. Binh lính thường là lính đánh thuê, tôi bị giết họ cũng chẳng được lợi gì nên họ đồng ý thả tôi ra, nhưng đội trưởng lại không đồng ý. Vì vậy tôi quyết định phải trốn. Khi khoảng cách đến đoàn bộ quốc dân đảng chừng 200m, tôi mới có cơ hội chạy thoát ra được ngoài đồng". [2]

Mao chạy đến một đầm lầy cỏ mọc cao và rậm, gần đó

có một đồi cao. Mao trốn ở đó đến chiều tối. Binh lính đuổi bắt Mao, còn cưỡng bức một số nông dân đi lục soát. Mao nói: "Rất nhiều lần bọn chúng đến gần sát chỗ tôi, có một hai lần hầu như có thể chạm trán với chúng nó, có 5, 6 lần hầu như tôi đã mất hết hy vọng, cảm thấy chắc chắn tôi không thoát được, thế mà tôi vẫn không bị phát hiện".

"Về sau trời tối hẳn, bọn chúng không còn tìm nữa, tôi liền vượt qua đồi chạy một mạch suốt đêm. Tôi không có giầy, chân bị loét nặng. Dọc đường gặp một nông dân, anh ta kết bạn với tôi cho tôi ăn và ngủ, sau đó đưa tôi đến làng khác. Tôi còn 7 đồng mua một đôi giày, mua một cái ô và một số thức ăn đi tiếp. Khi tôi trở về đội xích vệ nông dân, trong túi tôi chỉ còn hai đồng tiền đồng". [3]

Phía quân quốc dân đảng đã nói về việc Mao trốn thoát là nhờ Mao phát huy được tác dụng của hối lộ. Mấy ngày đầu khởi nghĩa tiến hành rất thuận lợi. Rất nhiều thành trấn đều rơi vào tay quân khởi nghĩa. Nhưng công nhân Trường Sa không được như hy vọng của Mao sẽ cùng nổi lên ủng hộ nông dân. Lý do khi hai chi đội quốc dân đảng đã thoát ly quốc dân đảng, đi theo quân khởi nghĩa chuẩn bị đánh quốc dân đảng thì gặp phải nguy hiểm bất ngờ, nội bộ có mâu thuẫn, lực lượng công nhân chưa kịp nổi lên đã bị tiêu diệt, tự vệ nông dân của Mao cũng bị mai phục.

Sau khi bạo động xảy ra một tuần, Mao không thể không mất hết hy vọng. Mao đã thừa nhận, quân của Mao kỷ luật kém, trình độ chính trị thấp, trong chỉ huy có nhiều phần tử giao động. [4] Trong cuộc khởi nghĩa, đảng cộng sản giết rất nhiều đảng viên quốc dân đảng, đốt nhà của họ, những người này được gọi là đồng chí trong thời kỳ mặt trận thống nhất quốc cộng. Cho nên Hồ Nam lúc ấy lưu truyền câu ca châm biếm như sau:

Chém! Chém! Chém! Đồng chí chặt đầu đồng chí!

Đốt! Đốt! Đốt! Đồng chí đốt nhà đồng chí!

Sau đó, tại thị trấn Văn Gia huyện Lưu Dương, Mao tập hợp tàn quân khởi nghĩa mở hội nghị đảng uỷ mặt trận vào ngày 20 tháng 9, Mao lãnh đạo tàn quân tiến theo hướng Tĩnh Cương Sơn. Dọc đường phá nhà giam thả tù nhân, trong đó có cả đảng viên cộng sản, phá kho thóc chia cho nông dân.

Dẫu bị truy kích ở Lư Khê phải chạy tán loạn nhưng đến cuối tháng 9 năm 1927, Mao vẫn tập hợp được quân khởi nghĩa, chỉnh đốn lại đội ngũ tại thôn Tam Loan huyện Vĩnh Tân. Tối hôm ấy Mao đem tàn quân 400 người tổ chức thành một đoàn, trong quân đội thực hiện dân chủ, binh sĩ có quyền tự do hội họp, tự do ăn nói, cấm chỉ mắng chửi, đảng nắm chặt quân đội. Trên một ý nghĩa nhất định đây mới là sự mở đầu của hồng quân.

Tại thị trấn Văn Gia, quân của Mao hành quân hơn ba trăm dặm, khoảng cuối tháng 10 đã đến được Tĩnh Cương Sơn. Nơi này đối với Mao mà nói không những là căn cứ địa miền núi của mấy năm đứt đoạn về sau mà còn là nguồn linh cảm cho toàn bộ sự nghiệp của Mao sau này.

Về sau, Mao quả đoán nói bi kịch năm 1927, nguyên nhân sâu xa là do Trần Độc Tú và hai cố vấn quốc tế cộng sản gây ra. Kẻ cơ hội chủ nghĩa luôn luôn giao động là Trần Độc Tú phải chịu trách nhiệm lớn nhất. [5] Còn cố vấn quốc tế cộng sản lại chỉ trích Mao là phần tử ngoan cố, có ý thức làm trở ngại đến kế hoạch cách mạng, phải miễn trừ chức vụ của Mao. Không còn nghi ngờ gì nữa, trước đây Mao đã quá khuếch đại tiềm lực thực tế của khởi nghĩa

nông dân. Một đồng chí cùng tham gia khởi nghĩa với Mao lúc đó nói: "Mao bảo đảm với Cù Thu Bạch, Hồ Nam phát động bạo động có thể có đến 10 vạn người tham gia, còn con số Cù Thu Bạch điện về Mạc Tư Khoa là 20 vạn, kết quả cuối cùng chỉ có 5000 người". [6]

Hội nghị bộ chính trị đảng cộng sản Trung Quốc họp ngày 14-11-1927, đem bất hạnh của thất bại Trường Sa quy cho Mao: "Sai lầm của tỉnh đảng bộ Hồ Nam, đồng chí Mao Trạch Đông phải chịu trách nhiệm chính, nên miễn trừ chức vụ uỷ viên trung ương và uỷ viên dự khuyết bộ chính trị của Mao". [7] Mao bị xem là kẻ đầu cơ quân sự, trung ương chỉ thị Mao không được phát động nông dân, thu gom thổ phỉ và công khai vi phạm nghị quyết trung ương.

Mao sử dụng lời lẽ châm biếm để biện giải sai lầm của Mao: "Cù Thu Bạch ngẫu nhiên phát hiện được quyển sách nhỏ của tôi ở Hồ Nam. Trong đó có luận điểm: "Súng đẻ ra chính quyền". Điều này làm họ tức giận. Súng làm sao lại có thể đẻ ra chính quyền? Vì vậy họ cách chức tôi". Mao không hề hối hận nói: "Dù cho như vậy, chúng tôi vẫn đoàn kết với nhau ở lại Tĩnh Cương Sơn. Chúng tôi tin tưởng một cách chắc chắn đường lối chúng tôi chấp hành là hoàn toàn đúng đắn". [8]

Kỳ thực trung ương với Mao không có sự bất đồng về thực chất, hai bên đều tán thành mục tiêu thông quá lực lượng cách mạng được tổ chức ở nông thôn (nông dân là quân chủ lực), từ nông thôn bao vây thành thị có phối hợp với quân đội và bạo động ở thành thị. Nhưng điều mà trung ương không đồng ý là Mao không tin tưởng bạo động phân tán có thể mở ra nhiều khu căn cứ, còn Mao lại đem

cả đội ngũ Hồ Nam tập trung thành một đội quân chính quy, gây nên tình hình quá cảnh nhiều địa phương, tạo điều kiện cho đối phương dễ bề tiêu diệt. Trung ương còn phê bình Mao chỉ biết chiêu mộ thổ phỉ, quân đội đủ màu sắc nên không phát động được đại đa số nông dân nổi lên bạo động. [9] Những phê bình này có chỗ phù hợp với thực tế. Thánh địa Tĩnh Cương Sơn Mao phát hiện được nhằm tránh sự truy kích của quốc dân đảng và quân phiệt địa phương - ngang 30 dặm, quy vuông 180 dặm, núi rừng trùng điệp, rất ít người ở, chỉ có 6, 7 con đường nhỏ hẹp hiểm trở đi qua rừng sâu núi cao, tre trúc điệp trùng. Đi vào trung tâm Tĩnh Cương Sơn đều là những dốc núi đá cao ngất, quanh năm mây mù bao phủ.

Trong báo cáo gửi trung ương, Mao tả Tĩnh Cương Sơn như sau: Tĩnh Cương Sơn có nhiều khu vực nào là Đại Tĩnh, Tiểu Tĩnh, Thượng Tĩnh, Trung Tĩnh, Hạ Tĩnh, Thứ Bình, Hạ Trang, Hoành Châu, Thảo Bình, Hồ Bạch Nê, La Phù v.v. ... hầu hết đều có ruộng nước và thôn trang, thường là nơi thổ phỉ, bọn trộm cắp, tàn quân hay đến tụ tập, bây giờ đã trở thành căn cứ địa của chúng ta. Nhưng nhân khẩu không quá 2000 người, thóc không quá vạn gánh, quân lương toàn dựa vào ba huyện Ninh Cương, Vĩnh Tây và Trục Xuyên vận chuyển đến. Đường lên núi rất hiểm yếu hơn nữa đều có xây công sự. Bệnh viện, xưởng dệt chăn, xưởng quân khí, nơi đồn trú của chúng tôi đều ở đây. Nếu có đủ lương thực từ Ninh Cương chuyển đến, được cung cấp đầy đủ thì kẻ địch không thể nào đánh chiếm được". [10]

Nhưng đối với đoàn quân của Mao mà nói, Tĩnh Cương Sơn không phải là viện điều dưỡng, rất nhiều chiến sĩ chỉ

có áo bông mỏng để chống đỡ sương tuyết mùa đông, thức ăn chủ lực thường ngày là bí đỏ.

Quân đội của Mao vừa đến Tĩnh Cương Sơn liền xảy ra xung đột với hai trùm thổ phỉ. Trong đó có một trùm có hơn 600 người, 120 khẩu bộ binh. Hiển nhiên quân của Mao không thể đánh tiêu diệt họ được, nên Mao áp dụng sách lược kết giao bạn bè. Để dần dà về sau dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, bọn họ có thể được cải tạo trong thời gian cùng chung sống.

Mao về sau nhớ lại nói: "Thời kỳ chúng tôi ở Tĩnh Cương Sơn, lúc đầu họ chấp hành mệnh lệnh đảng cộng sản, có thể nói họ là người trung thực của đảng. Nhưng về sau bọn họ tỏ ra muốn độc chiếm Tĩnh Cương Sơn, khôi phục lại tập tính thổ phỉ, nên đã bị nông dân giết chết. Vì lúc đó nông dân đã được tổ chức lại, thành lập xô viết có đủ lực lượng chống lại bọn họ". [11]

Kết quả những người phê bình Mao, chỉ trích Mao liên hợp với những phần tử lạc hậu. Nhưng Mao đã tỏ rõ quan điểm của mình nói, vấn đề quan hệ với du dân không phải chỉ là vấn đề cầu sinh tồn ở Tĩnh Cương Sơn của Mao.

Một trong những người phê bình Mao là Vương Minh, Vương Minh nói: "Trong những năm 30, Mao còn chưa báo cho tôi biết là sau khi vào Tĩnh Cương Sơn một năm, Mao đã vận dụng "bữa tiệc Hồng Môn" để chém hai thủ lĩnh của thổ phỉ. Lúc đó có mấy chi đội quân cộng sản cùng phối hợp với Mao nên đã được đảm bảo an toàn. Từ đó về sau Mao đã loại trừ được lực lượng võ trang thổ phỉ". [12]

Giữa năm 1928, Mao bắt đầu sống chung với Hạ Tử Trân, Hạ là một phụ nữ yêu kiều duyên dáng, cử chỉ ôn

tồn, người đẹp. Hạ 18 tuổi, hơn một nửa tuổi 35 của Mao. Hạ là con nhà địa chủ đã từng học ở trường Sư phạm Hồ Nam, về sau làm giáo viên, năm 1927 gia nhập đảng cộng sản. Khi Nam Xương khởi nghĩa, Hạ đã lãnh đạo một chi đội nữ. Đối với Mao sống cuộc đời nay đây mai đó, Hạ quả là một giai nhân mười phân vẹn mười.

Điểm yếu duy nhất của Hạ là do xuất thân con nhà giàu có nên chưa qua lao động chân tay, cho nên không thích việc nhỏ nhặt thường ngày trong gia đình. Nhưng mặt khác Hạ được các nữ đảng viên rất có nhiệt tình với công việc gia vụ tôn vinh là người gương mẫu chấp hành, Hạ tình nguyện làm công tác chăm sóc Mao khi các nữ đảng viên họp đề cử.

Mao lấy Tĩnh Cương Sơn làm trung tâm để mong mở rộng ảnh hưởng từng bước tăng thêm đội quân 400 người của mình, để khống chế được nhiều khu vực hơn.

Điều này chứng tỏ Mao là một La Hán kiểu Trung Quốc. Để có được sự chu cấp lương thực và thực phẩm khác, Mao không thể không chinh phục thôn trang chung quanh. Để khỏi mang tiếng là đội du kích có tính lưu manh cướp bóc, Mao thành lập một chính quyền độc lập, trung tâm ở Trà Lăng, đảng cộng sản Trung Quốc gọi chính quyền này là Xô Viết. Uỷ ban nhân dân là cơ quan chấp hành do đại biểu nông dân công nhân và binh sĩ tổ chức thành cơ quan lập pháp. Mao đã rút được bài học kinh nghiệm trong thời kỳ cuồng nhiệt trước đây, nên chính sách ruộng đất ở Trà Lăng là ôn hoà, cũng không tịch thu đất cũng không chia lại ruộng đất. Lãnh đạo của Mao là đối mặt với địa chủ cường hào thân sĩ, thực hiện một số bạo động du kích để lấy lương thực và vũ khí. Cho nên Mao không được sự hợp tác của nhân dân địa phương,

nhân dân đối với quân của Mao cũng lạnh nhạt như đối với các thứ quân khác.

Không lâu sau một đặc uỷ nổi tiếng của tỉnh uỷ Hồ Nam được cử đến xâm nhập vào lãnh địa của Mao, đem chính quyền của Mao mở rộng đến tận biên giới của tỉnh Hồ Nam. Sau 5 tháng Mao đến Tĩnh Cương Sơn, thì đặc uỷ tỉnh uỷ Hồ Nam đến Tĩnh Cương Sơn, tuyên bố thủ tiêu chức vụ bí thư tỉnh uỷ Hồ Nam trước đây của Mao, cải tổ chính quyền địa phương của Mao, Mao chỉ còn giữ một chức uỷ viên chỉ huy quân đội. Lúc ấy Mao bị chỉ trích là quá ôn hoà với địa chủ, mà trước đây một hai năm Mao bị chỉ trích là phần tử cực đoan. Nhưng chính lúc này Mao đã học được phương thức làm thế nào để chuyển biến được xã hội trong lòng nông dân.

Kết quả thay đổi của lãnh đạo tỉnh uỷ Hồ Nam, làm cho Mao tạm thời mất đi căn cứ địa Tĩnh Cương Sơn, nên Mao đã lập tức tìm cách hội quân với Chu Đức, anh hùng khởi nghĩa Nam Xương vĩ đại ở Tương Nam. Chu Đức lãnh đạo một cánh quân rất phức tạp, gom góp lại sau một cuộc bạo động thất bại đến Quế Đông ở Tương Nam, trong đó có một số nông dân và quân đội bị đánh bại trong cuộc khởi nghĩa sau vụ thu hoạch năm trước. Chu Đức theo kế hoạch của mình tổ chức bạo động ở Tương Nam, Mao cử em Mao là Mao Trạch Đàm đến liên lạc với Chu Đức. Sau đó bạo động không thành, nên Chu Đức buộc phải từ Tương Nam tiến quân về Tĩnh Cương Sơn. Tháng 5-1928, Chu Đức và Mao gặp nhau ở huyện Linh.

Trong hồi ký của Chu Đức có nói: "Chu Đức đã có một lần gặp Mao trong một cuộc họp bí mật, ngồi xa nhau, chưa được gặp mặt thật sự". [13] Mao gặp Chu Đức lần này là có ý nghĩa nhất trong đời. Từ đó Mao và Chu Đức, một

chiến sĩ cương trực thẳng thắn kết quan hệ bạn bè thân thiết. Mối quan hệ này đảm bảo sự đoàn kết có hiệu quả có sức mạnh nhất trong đội ngũ đảng cộng sản Trung Quốc. Một nhà lịch sử của đảng cộng sản đã từng nói: "Nếu không có Chu Đức thì trong cuộc đời về sau, Mao có thể biến thành thổ phỉ". Hay nói một cách khác, nếu không có sự đoàn kết này, kết cục tốt nhất của Mao chỉ là một người lãnh đạo cấp tỉnh không được tín nhiệm.

Chu Đức lớn hơn Mao 7 tuổi, người Tứ Xuyên, xuất thân gia đình nông dân, không những đã tham gia hội đồng minh, tổ chức tiền thân của quốc dân đảng mà còn gia nhập Hội đàn anh và phụ lão bí mật có chích máu ăn thề. Trong hoạt động cách mạng, Chu Đức đã mất đi hai anh em, một vợ và một đứa con trai đều bị quân phiệt giết hại. Đầu những năm 20, Chu Đức nghiện thuốc phiện về sau bỏ được, sau đó đi châu Âu học tập. Chu Đức là một người đáng yêu, giàu cơ mưu trí tuệ, thẳng thắn bộc trực. Có một lần bị bắt, khi sắp bị bắn chỉ nhờ thế này mà Chu Đức được tha, Chu nói: "Không nên bắn tôi, tôi chỉ là một đầu bếp".

Mao và Chu lãnh đạo đội quân còn lại rút lui về Mao Bình Giang Tây, dưới chân núi Tĩnh Cương Sơn. Trong số quân đội này, Mao đã chiêu mộ được hơn 8000 nông dân ở Tương Nam. Không lâu sau Lâm Bưu cũng đến, lúc này Lâm Bưu mới 19 tuổi, nhưng đến niên đại 70 của thế kỷ 20, đã trở thành người cạnh tranh quyền lực lớn nhất trong những năm cuối cuộc đời của Mao. Lâm là con một nhà nông ở Hồ Bắc, theo cậu và anh tham gia cách mạng. Trước khi làm tiểu đội trưởng quân Bắc phạt của Tưởng, đã được huấn luyện ở trường quân sự Hoàng Phố. Khi khởi nghĩa Nam Xương, Lâm làm đại đội trưởng, sau làm tiểu

đoàn trưởng ở Tĩnh Cương Sơn. Khi quân của Lâm gia nhập hồng quân, Lâm lúc đầu làm tiểu đội trưởng phối hợp và viện trợ chống lại tấn công của quốc dân đảng vào căn cứ địa. Bình giá của Mao đối với Lâm như sau: "Lâm Bưu không những có năng lực, mà còn là một thiên tài. Với con người như Lâm, có thể đem toàn thể thế cuộc nhét vào trong óc, tương lai quân đội ta cần những người như vậy làm chỉ huy".[14]

Theo một đồng chí ở căn cứ địa đã từng phỏng vấn Mao lúc ấy, nhớ lại buổi nói chuyện với Mao sau một bữa cơm tối, nói: "Trong bữa ăn, Mao luôn luôn mỉm cười, khi Mao nói đến tương lai đẹp đẽ phồn vinh như thế nào, Mao lại cười to. Khi nói đến Mao rút lui về Tĩnh Cương Sơn, bị cho là vứt bỏ quần chúng để chạy trốn, đã bị mấy lần trung ương cảnh cáo, Mao lúc đó tỏ ra rất phẫn nộ. Mao nắm tay lại giơ cao chỉ trích các đồng chí trung ương chỉ biết đến những khẩu hiệu rỗng tuếch, không chú ý gì đến tình hình thực tế. Tư thế của Mao thể hiện phải phục thù không chịu. Tôi cảm thấy Mao là một thiên tài. Trong một thời gian rất ngắn Mao biểu hiện được hết tình cảm vừa vui vẻ vừa phẫn nộ, buồn rầu rồi lại phấn khởi của mình". [15]

Ngày 20 tháng 5 năm 1928, những người lãnh đạo đảng cộng sản ở Tĩnh Cương Sơn họp hội nghị ở Mao Bình, hội nghị đã ra được nghị quyết về cương lĩnh chính trị, kỷ luật chính trị, khẩu hiệu bạo động có được đặc trưng bản chất đường lối chính sách của Mao. Về sách lược quân sự trong đó có 16 chữ nổi tiếng như sau: "Địch thoái ta tiến, địch trú ta quấy, địch mệt ta đánh, địch rút ta truy".

Ngoài ra còn "ba điều kỷ luật" và "tám điều chú ý" nổi tiếng để tăng cường sự quản lý quân đội của đảng cộng sản, tranh thủ sự tín nhiệm và ủng hộ của nhân dân.

Ba điều kỷ luật là:

1 - Tất cả mọi hành động nghe chỉ huy.

2 - Không tơ hào một cây kim sợi chỉ của dân.

3 - Mọi cái thu được đều nộp cho công quỹ.

Mấy tháng sau lại quy định thêm sáu điều chú ý:

1 - Đóng cửa khi ngủ.

2 - Bó lại cỏ gọn gàng khi ngủ dậy (Khi ngủ trải cỏ nằm nên khi dậy phải bó lại cho gọn".

3 - Nói chuyện hoà nhã.

4 - Mua bán công bằng.

5 - Mượn đồ dùng phải trả.

6 - Làm hỏng đồ dùng phải đền.

Một năm sau có thêm 2 qui định nữa.

7 - Khi tắm tránh phụ nữ.

8 - Không lục soát hầu bao của tù binh.

Ở Tĩnh Cương Sơn, hồng quân thành lập xô viết binh sĩ, điều này so với trước đây chỉ thông qua cán bộ chính trị có hiệu quả hơn về tính giáo dục và tính dân chủ. Khi ban chính trị còn tồn tại, Mao bình luận nói: "Các chiến sĩ đều cho rằng công tác chính trị chỉ là việc của một số ít người, còn nhiệm vụ của người khác là đánh nhau. Sau khi bãi bỏ ban chính trị, chiến sĩ cũng như nhân viên chính trị đều cùng làm công tác chính trị, nhờ vậy đả phá được quan niệm quân sự đơn thuần trước đây".

Hội nghị Mao Bình quyết định căn cứ địa Tĩnh Cương Sơn nên là căn cứ địa cách mạng cần được củng cố, dần dần mở rộng ra khu vực chung quanh. Tịch thu không đền bù ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân, tổ chức và vũ

trang nông dân để bảo vệ đất đai đã được chia, còn đối với tiểu địa chủ và phú nông áp dụng thái độ và chính sách tương đối ôn hoà.

Đạt được những nghị quyết như vậy là nhờ trong hội nghị, Mao đã nói rõ 5 yếu tố cho bạn bè chiến hữu của Mao hiểu sâu sắc tình hình hiện nay.

Trước hết Mao nói rõ Trung Quốc hiện nay là một nước bán thuộc địa, sự phát triển về chính trị không cân bằng, công nhân sản nghiệp ít mà nông dân thì nhiều.

Thứ hai, đối với cách mạng mà nói, Trung Quốc là một nước lớn giàu tài nguyên và nhân lực.

Thứ ba, là lực lượng phản cách mạng còn rất mạnh. Quốc dân đảng sẽ thông qua lực lượng cấu kết với đế quốc chủ nghĩa khống chế Trung Quốc.

Thứ tư là lực lượng cách mạng còn nhỏ bé, hồng quân mới chỉ khống chế được khu vực lạc hậu nghèo nàn.

Thứ năm là nông dân chỉ cần có cơ hội là có thể tham gia cách mạng bất kỳ lúc nào để phân chia lại ruộng đất.

Những chủ trương đường lối này của Mao được Chu Đức và những đảng viên khác thông qua, mặc dù họ biết rất rõ địa vị của Mao trong giai tầng lãnh đạo chính thức của đảng là không ổn định.

Những ngày mùa hạ năm 1928, lãnh đạo cấp trên của đảng cộng sản Trung Quốc đã tìm cách điều Mao ra khỏi Tĩnh Cương Sơn. Điều này cho biết kế hoạch của Mao sẽ bị phá sản. Trước hết, lệnh Mao lãnh đạo đại bộ phận quân đội đi Tương Nam, chỉ để lại một bộ phận nhỏ bảo vệ căn cứ địa Tĩnh Cương Sơn. Các đồng chí của Mao cự tuyệt chấp hành mệnh lệnh thoát ly thực tế này. Nhưng có một

đoàn sau khi trực tiếp trao đổi với đặc phái viên của đảng, liền tin là có mệnh lệnh này. Điều quân về Tương Nam, tướng quân Chu Đức quyết định tốt nhất là cử một số bộ đội đi tăng viện, nhưng vì đặc phái viên của đảng có chỉ thị của cấp trên là phải chấp hành ý kiến của đặc phái viên của đảng mà làm việc, cho nên cả trong mùa hạ, Mao bị gạt sang một bên. Cũng vì sự chỉ huy có sai lầm về chiến lược, nên quân của Mao đã bị tổn thất một nửa.

Trong thời kỳ thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ, xảy ra một bất ngờ ngoài dự kiến. Một số lớn đảng viên cộng sản mới thu hút ở Tĩnh Cương Sơn trở thành kẻ phản bội. Khi hồng quân của Mao bị thất bại trở về, tháng 9 Mao lại lần nữa tiếp nhận nhiệm vụ lãnh đạo chấn chỉnh lại tổ chức đảng, thanh trừ phần lớn đảng viên trong tổ chức cơ sở, bắt đầu đăng ký lại đảng viên. Để đạt mục đích này Mao thành lập cơ quan bảo vệ đảng mới, nhờ vậy Mao đã xây dựng và củng cố được tổ chức cơ sở đảng có kỷ luật hơn, trung thành hơn so với trước chỉ trong mấy tuần. Mao và Chu Đức đã khôi phục phần lớn khu vực đã bị mất trong năm 1928, khiến cho căn cứ địa Tĩnh Cương Sơn tiếp tục tồn tại.

Tháng 10 - 1928, Mao viết bài "Chính quyền đỏ Trung Quốc vì sao có thể tồn tại". Phân tích đặc điểm của căn cứ địa Tĩnh Cương Sơn, Mao nói: "Trong một nước, chung quanh bị chính quyền trắng bao vây, lại có một khu vực rất nhỏ thuộc chính quyền đỏ tồn tại lâu dài. Đây là việc chưa từng có trong các nước trên thế giới".

Nhưng áp lực kinh tế do kẻ địch bao vây khiến cho Mao cũng hết sức bối rối. Mao nói: "Vì kẻ địch phong toả nghiêm mật, nên các loại vật phẩm hàng ngày như muối,

vải, thuốc men không lúc nào không thiếu và không lúc nào không quý hoá... Hồng quân mỗi ngày chỉ có 5 xu thức ăn, nên thiếu dinh dưỡng, sinh bệnh nhiều, thương binh ở y viện càng khổ thậm tệ". [16]

Cuối năm 1928, Mao được nhận một tài sản mà Mao thấy thoả mãn nhất. Hồng quân bắt được trong tay của tướng quân quốc dân đảng một con ngựa chiến màu xám. Con ngựa này được phân cho Mao, từ đó về sau Mao thích nhất là ngồi trên yên ngựa.

CHƯƠNG VIII

CHỐNG LẠI CẤP TRÊN
(1928-1930)

Tháng 11-1928, Mao viết một báo cáo dài cho trung ương về tình hình đấu tranh ở Tĩnh Cương Sơn, khẩn thiết yêu cầu trung ương giải quyết cho một khó khăn. Nhắc đến vấn đề binh sĩ và cán bộ của đảng, Mao nói số thương vong ngày một nhiều. Mao nắm lấy điểm này để biện giải cho việc Mao sử dụng thổ phỉ. "Thành phần du dân nhiều, tất nhiên là không tốt, nhưng vì ngày nào cũng phải đánh nhau, thương vong lớn, phần tử du dân có sức chiến đấu cao, muốn tìm được du dân để bổ sung không phải dễ. Trong điều kiện như vậy chỉ có tăng cường công tác chính trị".

Nhưng căn cứ địa cũng cần rất nhiều đảng viên, Mao hy vọng trung ương cử về cho ít nhất là 30 đảng viên. "Vì thiếu dinh dưỡng, giá rét và các nguyên nhân khác, quan binh ốm rất nhiều, hiện tại trong y viện đã có hơn tám trăm người cần điều trị, nhưng không đủ bác sĩ và thuốc men". Mao khẩn cầu trung ương cử về cho mấy thầy thuốc tây y, gửi cho một số i-ốt.

Mao giải thích: "Đời sống vật chất của hồng quân hết sức khắc khổ, chiến đấu lại hết sức nặng nề, nhưng vẫn duy trì được liên tục, ngoài tác dụng của đảng ra, còn nhờ

vào thực hiện dân chủ trong quân đội. Quan không đánh lính, đãi ngộ quan binh như nhau, binh sĩ có tự do hội họp trao đổi, bãi bỏ những lễ tiết phiền phức, công khai kinh tế".

"Binh sĩ quản lý ăn uống, nên mỗi ngày năm xu thức ăn cũng tiết kiệm được một ít để chi vặt vãnh cho quân đội. Những biện pháp này binh sĩ rất hoan nghênh, nhất là tù binh quốc dân đảng mới bị bắt về, họ thấy quân đội quốc dân đảng và quân đội của ta như hai thế giới. Họ cảm thấy đời sống vật chất của quân ta không bằng quân Tưởng, nhưng đời sống tinh thần được giải phóng".

Nhưng muốn mở rộng khu căn cứ địa là khó khăn trùng trùng.

Mao nói: "Không kể huyện nào, tổ chức gia tộc phong kiến là hết sức phổ biến, đa phần là một họ một thôn hoặc vài họ một thôn. Không có một thời gian dài thì phân hoá giai cấp trong thôn khó hoàn thành, không thể chiến thắng chủ nghĩa gia tộc".

Đồng thời với tán dương chế độ dân chủ được thực hành trong quân đội, Mao cũng thừa nhận ý thức dân chủ của đại bộ phận còn rất yếu kém, Mao nói: "Tập quán xấu ác của chuyên quyền độc đoán ở thời đại phong kiến còn ăn sâu trong quần chúng kể cả trong đầu não đảng viên, nhất thời chưa thể gột rửa hết được. Gặp việc còn tranh giành lợi lộc, không thích chế độ dân chủ phiền phức này".

Chính vì những nguyên nhân trên, nên tiến trình cách mạng chậm chạp. Mao nói: "Mỗi lần hồng quân đến một nơi nào, quần chúng vẫn lạnh nhạt như không, trải qua tuyên truyền mới dần dần hiểu được hồng quân là như thế nào". [1]

Tiếp đó Mao thổ lộ hết những câu tứ, những ngày này là ngày Mao cảm thấy dao động và ngột ngạt nhất trong đời. Mao viết: "Chúng tôi cảm thấy hết sức cô quạnh, chúng tôi chờ đợi sự cô quạnh này mau mau được kết thúc".

Trong thực tế chỉ mấy ngày sau khi Mao viết báo cáo, viện quân đã đến Tĩnh Cương Sơn. Nhưng không phải là do trung ương cử đến, mà là quân của tướng Bành Đức Hoài, nguyên là quân quan của quốc dân đảng trước đây ở Tương Nam, dẫn một đạo quân đến Tĩnh Cương Sơn hội quân với Mao. Quân của Bành Đức Hoài bao gồm toàn quân khởi nghĩa sau vụ thu hoạch mùa thu 1927 bị thất bại và một số bộ đội binh biến trong mùa hạ 1927. Cùng với quân của Mao, quân số ở Tĩnh Cương Sơn lúc này có đến 8000 người, gấp 10 lần khi Mao mới đến Tĩnh Cương Sơn. Bành là một con người có cá tính rõ ràng, không chịu luồn cúi, là một con người khi hành động cũng như khi nói chuyện luôn tỏ ra rất mẫn tiệp. [2] Trong lúc này, Bành Đức Hoài, Chu Đức với Lâm Bưu trở thành một trong những cột trụ trung thành trong tướng lĩnh hồng quân của Mao.

Đầu năm 1929, căn cứ địa của Mao bị quốc dân đảng vây khốn, lương thực thiếu trầm trọng. Mao và Chu Đức bắt đầu có những hoạt động lớn, hành quân về vùng có nhiều lương thực, chiếm Thuỵ Kim và Đinh Châu, tìm nơi có thể nuôi sống được hồng quân, đồng thời mở rộng căn cứ địa.

Tại Thuỵ Kim, Mao nhận được một bức thư của trung ương, lúc này Lý Lập Tam đã trở thành người lãnh đạo mới của trung ương đảng. Lý Lập Tam là người đã hưởng ứng quảng cáo tìm bạn của Mao ở Trường Sa và đã hiệp trợ Mao tổ chức công nhân mỏ than An Nguyên Hồ Nam. Bức thư này Lý Lập Tam không nêu vấn đề viện trợ khu căn cứ mà mệnh lệnh Mao giải tán hồng quân đến Thượng

Hải để hỗ trợ cuộc cách mạng của giai cấp vô sản sắp nổ ra nay mai. Lý Lập Tam cho rằng, cao trào cách mạng ở nông thôn phải chờ đợi sự xây dựng lực lượng lại của đảng cộng sản ở thành thị mới có điều kiện bùng phát. [3]

Mao không phục tùng mệnh lệnh, viết thư trả lời, chỉ trích Lý Lập Tam: "Sợ lực lượng nông dân phát triển vượt qua sự lãnh đạo của giai cấp công nhân là không có lợi cho cách mạng. Nếu trong đảng viên có loại nhận thức này, tôi cho là hoàn toàn sai lầm". [4]

Cho nên Mao vẫn ở lại Giang Tây, củng cố căn cứ địa Thuỵ Kim trở thành trung tâm, đồng thời tiến hành cải cách ruộng đất một cách ôn hoà, chỉ tịch thu đất của địa chủ không tịch thu đất của phú nông và trung nông. Mao cũng bảo hộ lợi ích của thương nhân, không đẩy họ từ trung lập ngã sang phía địch.

Mao hoàn toàn chống lại quyền uy của trung ương đảng. Mao phủ định ba nội dung mệnh lệnh của Lý Lập Tam: Cải cách ruộng đất, phân tán hồng quân thành đội du kích nhỏ, thủ tiêu căn cứ địa nông thôn. Mao nói rõ Mao hoàn toàn đúng, còn nhiều lãnh đạo trung ương là sai lầm. Hơn nữa tin tưởng đại bộ phận người lãnh đạo có kinh nghiệm thực tiễn sẽ tán thành quan điểm của Mao. Trong hai năm sau đó, để củng cố địa vị quyền lực của mình, Mao lại chỉnh đốn hồng quân một lần nữa. Lúc này kể cả tân binh mới chiêu mộ và đội xích vệ địa phương, quân của Mao đã có trên dưới một vạn người.

Tháng 9 năm 1929, Mao bị ốm nặng, Mao lợi dụng thời gian này viết một quyển sách đả kích mãnh liệt các loại tư tưởng sai lầm trong đồng bạn của Mao. Có một số sai lầm rất rõ ràng như chủ nghĩa cá nhân, quan điểm quân sự đơn thuần. Có một số sai lầm tương đối phức tạp

như chủ nghĩa cực đoan. Mao chỉ rõ căn nguyên là tính tự do tản mạn của giai cấp tiểu tư sản.

Mao chân thành nói: "Dân chủ nên là dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung". Cơ quan lãnh đạo của đảng cần có đường lối chỉ đạo đúng đắn. Muốn vậy phải:

"Hiểu rõ tình hình cơ quan cấp dưới và tình hình đời sống quần chúng nhân dân, trở thành cơ sở khách quan của chỉ đạo đúng đắn". "Nghị quyết không được quá tuỳ tiện, khi đã thành kinh thì phải kiên quyết chấp hành". "Thiểu số phục tùng đa số". Nhưng trong đảng phải tăng cường phê bình, phải nhận thức cho được "phê bình trong đảng là làm mạnh tổ chức đảng... Không nên lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân". Một điều khác cần sửa chữa là chủ nghĩa bình quân tuyệt đối. Mao nói: "Trưởng quan cưỡi ngựa không cho đó là do nhu cầu công tác, mà cho là chế độ bất bình đẳng. Có một số người yêu cầu chia vật phẩm, thực phẩm nhất luật bình quân. Bộ tư lệnh có ở ngôi nhà to một tý đã chửi ầm lên rồi".

"Tuyệt đối bình quân chủ nghĩa cũng như dân chủ cực đoan đều là sản vật của kinh tế tiểu nông và thủ công nghiệp". Mao giải thích tiếp: "Dù là thời kỳ xã hội chủ nghĩa, cũng không thể có bình quân tuyệt đối". [5]

Nguyên đán năm 1930, lãnh đạo hồng quân họp hội nghị ở Cổ Điền. Mao đồng ý hồi phục lại chức vụ uỷ viên bộ chính trị, hy sinh quyền lực ở xô viết binh sĩ. Mao theo tinh thần của hội nghị, tổ chức chỉnh đốn một lần nữa quan binh quân đội, củng cố sự lãnh đạo của Mao. Bởi vì Mao cho rằng chế độ dân chủ kiểu xô viết binh sĩ có khả năng tạo cơ hội và kẽ hở cho đối thủ của Mao lọt vào. Mao còn kiến nghị tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong quân đội. Chi bộ đảng do quan và binh hỗn hợp cấu thành.

Những đảng viên có khuynh hướng chính trị sai lầm, những đảng viên chỉ biết ăn nhậu, hút thuốc phiện, đánh bạc, hoặc không sợ phạm tội phát tài theo lối trao đổi ngoại tệ vàng bạc, những đảng viên có lỗi không chịu hối cải đều bị khai trừ ra khỏi đảng.

Còn đối với bản thân quân đội, Mao kiến nghị chỉ huy quân sự và chính trị viên nên có sự bình đẳng như nhau, cùng tham dự đầy đủ việc xây dựng và thi hành các quyết sách. Mao đặt ra điều lệ kỷ luật mới, rõ ràng, tỷ mỉ, yêu cầu quan binh công tác dưới sự chỉ đạo của khẩu hiệu chính trị của đảng.

Tóm lại, làm như vậy Mao có điểm hơi quá với đồng chí của mình. Lâm Bưu ủng hộ Mao, Bành Đức Hoài có ý kiến.

Sau hai năm tổ chức đánh du kích chung quanh Tĩnh Cương Sơn, các chỉ huy quân sự của Mao đối với các căn cứ địa ở Giang Tây nghèo khổ, không đủ sức làm cột trụ cho hồng quân, đã tỏ ra bất mãn công khai. Từ đó có chiều hướng đường lối đi theo Lý Lập Tam, chấn hưng cách mạng ở khu vực thành thị. Đường lối này bây giờ nghe ra có sức hấp dẫn hơn, các chỉ huy quân sự dự định di chuyển quân vào thành phố. Mao áp dụng phương thức chỉnh biên, đảo lộn chỉ huy, mới điều động và thay đổi được nhiều viên chỉ huy quân sự cao cấp.

Lâm Bưu ở Cổ Điền đã ủng hộ Mao. Và cũng để làm cho Lâm càng kiên định niềm tin hơn ở Mao, ngày 1-3-1930, Mao viết cho Lâm một bức thư đề là "Một đốm lửa có thể đốt cháy cả cánh đồng". Trong thư Mao nói về lý do lạc quan của Mao, Mao viết: "Toàn Trung Quốc khắp nơi đều có củi khô, rất nhanh sẽ trở thành đám cháy mãnh liệt. Chỉ trong một năm, ở Giang Tây, Mân Tây sẽ xây dựng chính quyền độc lập". Chỉ quy định trong một năm, không

tránh khỏi hơi vội vàng, nhưng kết luận của Mao là cao trào cách mạng sắp đến. Chữ "sắp đến" này giải thích như thế nào? Mao giải thích cho Lâm nghe ra rất chán phè.

"Người mác-xít không phải là thầy tướng số, sự phát triển và thay đổi tương lai chỉ nên có thể nói ra phương hướng lớn, không nên và không thể quy định một cách máy móc là ngày nào. Nhưng điều mà tôi nói cao trào cách mạng sắp đến quyết không như người ta nói "có khả năng đến". Nói như vậy là không có ý nghĩa hành động, như là vật có thể nhìn thấy mà cũng có thể không nhìn thấy. Cao trào cách mạng như là chiếc thuyền mà ta đứng trên bờ vọng về phía biển xa xăm đã nhìn thấy đầu nhọn của cột buồm; như đứng trên núi cao vọng về phía xa vời của phương đông, đã nhìn thấy ánh hào quang phóng ra tứ phía, bắt đầu của một sáng sớm; như một hài nhi đã sắp hoàn chỉnh đang cựa quậy trong bụng mẹ". [6]

Dẫu cho Lý Lập Tam chế diễu Mao có tư tưởng kiểu cổ, nhưng quân đội của Mao lúc ấy đã lớn mạnh hơn nhiều.

Cuối tháng 3, Mao được thêm một cần vụ mới. Cậu thiếu niên này nhớ rất kỹ tình cảnh lúc gặp Mao đầu tiên. Lúc đó cậu ta xưng hô Mao là "Mao uỷ viên".

Người này về sau nhớ lại, nói: "Tôi nhìn mãi Mao uỷ viên, nhìn một cách rất hiếu kỳ. Mao uỷ viên mặc quân phục như chúng tôi, chỉ có khác là cúc trên rất to. Tóc đen, da mặt lại trắng, hình thành nên sự đối lập rõ ràng trên khuôn mặt của Mao uỷ viên. Ngoài ra Mao uỷ viên lúc đó hơi gầy".

Cần vụ mới đến, Mao liền bắt tay, hỏi:

- Em họ gì?

- Họ Trần!

- Tên là gì?

- Trần Xương Phụng!.

- Mười mấy tuổi?

- 16 tuổi.

- Vì sao đi hồng quân?

- Hồng quân tốt, đánh cường hào.

Lúc đó, Mao chỉ vào chiếc ghế bảo cậu thiếu niên ngồi xuống, hỏi rất vui vẻ:

- Quê em có cường hào không?

- Có! Em bị bọn cường hào ép quá nên mới đến đây.

Trần Xương Phụng kể hết gia thế. Mao nói:

- Rất tốt! Ở đây về sau cố gắng chăm chỉ công tác và học tập. Em có viết chữ được không?"

Trần đứng dậy nói:

- Em không biết chữ.

- Về sau học sẽ biết.

Sau đó, Mao viết thư hộ cho cần vụ viên gửi về gia đình.

Lúc đó, toàn bộ hành trang của Mao chỉ có 2 tấm vải trải giường, một chăn đơn, hai bộ quân phục, một áo len, một áo khoác cũ, một chiếc ô, một cặp lồng dùng khi lấy cơm và một ba lô có 9 lớp. Bản đồ, văn kiện, thư tịch, một cuốn truyện *Thuỷ Hử* mà Mao lúc bé thích đọc, đều để trong túi ba lô này.

Mỗi lần hành quân, Mao mang ba lô, tay cầm ô, cần vụ viên mang vác những đồ dùng khác của Mao. Đến doanh trại mới, việc đầu tiên của cần vụ viên là tìm hai tấm ván ghép lại thành giường, trải tấm vải ra, lấy áo quần làm gối. Đây là giường của Mao.

Buổi tối Mao rất ít ngủ, ăn cơm tối xong là thắp đèn, mở túi ba lô, lấy bản đồ, tài liệu, giấy bút mực ra làm việc ngay, có lúc làm đến sáng.

Trần nhớ lại nói: "Lúc ấy tôi còn bé, không thể gác suốt đêm, ngồi bên cạnh, ngủ gật lúc nào không biết... Thường thường là nửa đêm Mao uỷ viên thức tôi dậy, bảo lấy một ít nước. Lúc đó tôi mới tỉnh lại, đi lấy một thùng nước lã. Vì không có chậu, Mao uỷ viên giặt khăn trong thùng rửa mặt, xoa xoa cả người để lấy lại tinh thần. Rửa ráy xong, Mao uỷ viên thường kêu đói. Tôi lại lấy cặp lồng cơm ba tầng buổi tối còn lại làm nóng lên rồi đưa cho Mao uỷ viên. Cơm ba tầng là một lớp cơm, một lớp thức ăn rồi một lớp cơm trên cùng. Có lúc ăn không hết, Mao uỷ viên bảo tôi rất cẩn thận, bữa sau lại ăn".

Có một lần tôi đổ mất một ít cơm thừa, ngày hôm sau Mao uỷ viên hỏi:

- Trần Xương Phụng! Cơm thừa hôm qua để đâu? Tôi nói đã đổ mất rồi. Mao uỷ viên phê bình tôi:

- Mỗi hạt gạo của quần chúng có được là không dễ, có cơm thừa từ nay không được đổ đi, phải giữ lại bữa sau ăn tiếp. [7]

Trong tháng 4, Lý Lập Tam phát động một đợt tấn công, dẫn đến thất bại nghiêm trọng. Lý phê bình Mao bảo thủ, lệnh Mao đi Thượng Hải họp đại biểu xô viết, mệnh lệnh hồng quân triển khai tấn công mãnh liệt, để xích hoá toàn Trung Quốc. Mao về sau nói: "Lý Lập Tam đánh giá quá cao lực lượng quân sự của hồng quân lúc bấy giờ, cũng đánh giá quá cao nhân tố cách mạng trong tình hình toàn quốc. Tôi cho rằng cách mạng đã tiếp cận thắng lợi, rất nhanh sẽ nắm được chính quyền trong toàn quốc". [8] Lý

cho rằng sự kéo dài dây dưa giữa quốc dân đảng và quân phiệt đã tiêu hao lực lượng nội chiến tạo nên sự hỗn loạn trong chính quyền Trung Quốc, từ đó mở cửa cho đảng cộng sản có thể cướp chính quyền. Ngược lại, Mao không lạc quan như vậy, Mao cho rằng hai kẻ thù này có thể liên hiệp lại tiến công khu xô viết của chúng ta.

Mao không chấp hành mệnh lệnh đi Thượng Hải họp. Tháng 5 - 1930, Mao viết một cuốn sách nhỏ có tính chất giáo dục, đề mục là "Phản đối chủ nghĩa bản bản".*

Mở đầu bài viết như sau:

"Đối với từng vấn đề, anh chưa điều tra, thì anh không có quyền phát ngôn về vấn đề này. Nói như vậy là quá man rợ ư? Một chút cũng không man rợ. Đối với tình hình thực tế và tình hình lịch sử của mỗi vấn đề nào đó, anh không điều tra, không rõ nguồn ngọn, thì anh phát ngôn về vấn đề đó sẽ như thằng mù không thấy gì, nói bừa mà thôi... Rất nhiều nhân viên tuần tra canh gác, rất nhiều người lãnh đạo đội du kích, rất nhiều cán bộ công tác mới nhận nhiệm vụ, hễ đến đơn vị mới là thích tuyên bố chính kiến, mới nhìn một tý bề ngoài, một chi tiết đã giơ chân múa tay nói đây không đúng, kia sai lầm. Đây đúng là người mù nói chuyện hoàn toàn chủ quan, thực tế là không có gì xấu ác hơn, anh ta nhất định làm hỏng việc, nhất định mất đi quần chúng, nhất định không giải quyết được vấn đề".

Mao cảnh cáo người làm lãnh đạo, cần phải giang hai chân ra đến các địa phương các bộ phận công tác trong phạm vi của mình, học Khổng Tử việc gì không biết cũng

---

* Là chủ nghĩa sách vở không thực tế.

hỏi. Điều tra giống như mang thai mười tháng, giải quyết vấn đề như sinh nở trong nháy mắt. [9]

Phát động tấn công của Lý Lập Tam chẳng mấy chốc bị kẻ địch đập tan. Tướng quân Bành Đức Hoài một dạo đã chiếm lĩnh được Trường Sa, nhưng chưa đứng vững chân đã bị đánh bật ra ngoài. Sự kiện này làm cho gia đình Mao gặp phải bất hạnh bị thảm sát, Mao phải trả giá là không thể tưởng tượng được.

Không lâu sau Mao và Chu Đức tấn công Nam Xương, nhưng không đập tan được tuyến phòng ngự của địch nên không thể không theo hướng Trường Sa hội quân với bộ đội của Bành Đức Hoài, để chấp hành chỉ lệnh cuối cùng của Lý Lập Tam hòng tái chiếm lại Nam Xương.

Nửa đầu tháng 9, trải qua nhiều ngay kịch chiến tàn khốc với quân địch, hồng quân bị tổn thất nghiêm trọng. Cuối cùng Mao vì quá chấn động bởi thảm bại này, đã không nghe lời hiệu triệu trong ngày hôm đó của trung ương khuyên Mao và các đồng chí của Mao nên rút lui về Cán Nam (nam Giang Tây) để cứu vãn tình hình. Sau khi tổ chức chỉnh đốn lại bộ đội ở Bình Giang, tháng 10 Mao điều hồng quân vừa mới hợp biên chế đánh chiếm Cát An.

Trong thời gian này, Dương Khai Tuệ và con trai Mao Ngạn Anh, em gái Mao và thân thuộc của Mao bị bắt ở Trường Sa. Theo một cách giải thích nói do tố cáo của một số kẻ phản bội, tập đoàn phản động quốc dân đảng đã bố trí 60 côn đồ đi vây ráp. Mấy ngày sau, ngày 24 tháng 10, vợ Mao bị công khai xử trảm ở cửa thành Lưu Dương Trường Sa. Nghe nói phía quân cảnh Tưởng Giới Thạch nêu ra yêu cầu chỉ cần Dương Khai Tuệ công khai đoạn tuyệt với Mao và đảng cộng sản, nộp danh sách toàn thể đảng viên đảng cộng sản ở Trường Sa là có thể không bị giết. Dương Khai

Tuệ một mực cự tuyệt, bị tra khảo cực hình, dù cho như vậy Dương Khai Tuệ đến chết vẫn không hé răng nửa lời, không để lộ bất kỳ một bí mật nào của đảng.

Ít nhất là trong các trường hợp công khai, Mao không cho phép mình để lộ nỗi buồn đau khổ, không để một giọt nước mắt rơi. 5 năm sau, khi thuật lại sự kiện này, Mao chỉ nói sự thực một cách đơn giản, còn nói đến sự mất mát về tài sản gia đình trước khi cả nhà bị thảm sát.

"Đất đai của gia đình tôi ở Tương Đàm bị quốc dân đảng tịch thu. Vợ tôi, em gái tôi và hai người vợ của em tôi là Mao Trạch Dân và Mao Trạch Đàm và một con trai của tôi đều bị Hà Kiện truy bắt. Vợ tôi và em gái tôi bị giết hại, số còn lại sau đó được thả ra. Uy danh của hồng quân đã truyền đến thôn của tôi, bởi vì tôi nghe được một câu chuyện do người địa phương kể lại nói: "Nông dân địa phương tin chắc thế nào tôi cũng trở về quê hương. Có một hôm có một chiếc máy bay bay trên bầu trời thôn tôi, họ đoán chắc là tôi ngồi trên máy bay. Họ cảnh cáo những người trồng cấy trên đất của tôi là tôi về để xem đất đai của tôi, xem cây cối có bị chặt phá không. Họ còn nói nếu bị chặt phá, tôi nhất định bắt Tưởng Giới Thạch đền bù" (10)

Sau một thời gian Dương Khai Tuệ bị giết hại, Mao chính thức kết hôn với Hạ Tử Trân. Sự sống chung trước đây của Mao và Hạ Tử Trân đã được hợp pháp hoá. Mao còn viết thư cho gia đình Dương Khai Tuệ, bảo họ đưa các con của Mao đến Thượng Hải. Ở đấy nhờ tổ chức đảng bí mật bố trí cho vào ấu nhi viện Đại Đồng. Những năm con Mao sống ở Thượng Hải đều ở vào hoàn cảnh hết sức bi thảm, phải dùng tên giả, phải mưu sinh bằng nghề nhặt rác v.v...

Đầu tháng 10-1930, hồng quân tái chiếm Cát An. Cần vụ viên của Mao lấy được trong nhà một cường hào địa phương một phích nước nóng. Anh ta rất mừng. Nhờ có phích nước nóng này, việc cấp nước nóng cho Mao uỷ viên sẽ không thành vấn đề nữa. Nhưng anh ta cũng hiểu rất rõ, nếu Mao uỷ viên phát hiện được sẽ bắt anh ta trả lại hoặc bán đấu giá sung vào công quỹ. Vì vậy khi hành quân anh ta nhờ người mang hộ, cho nên Mao uỷ viên không hề biết chuyện này. [11]

Điều quan trọng nhất là Chu Đức tướng quân phát hiện được tài liệu nằm ở trong túi văn kiện của bộ tư lệnh quốc dân đảng. Một số thành viên địa phương tham gia đoàn AB của quốc dân đảng (phản bôn sêvich) đã lọt vào hàng ngũ hồng quân của Mao, kể cả trong đảng của Mao. Mao liền có phản ứng kịp thời, phát hiện ra ngay con một địa chủ đã chui vào hàng ngũ đảng viên của Mao, đã trở thành một trong những người phê bình Mao nhiều nhất. [12] Mao cho thành lập ban thanh trừng phần tử phản cách mạng, cử những uỷ viên này gia nhập nội bộ đoàn AB của quốc dân đảng. Cuối cùng Mao đã có thể tuyên bố dứt khoát, một số người trong phe phản đối Mao thực tế là mật thám của quốc dân đảng đã chui vào tổ chức của Mao.

Việc chiếm lĩnh Cát An nhiều lần, rồi lại phải rút lui, lại chiếm lĩnh gây ra sự tranh cãi trong nội bộ đảng. Tháng 11, Chu Ân Lai nói với bộ chính trị: "Mao hoàn toàn coi nhẹ chỉ thị của quốc tế cộng sản về vấn đề trước khi tấn công nơi mới phải củng cố vững chắc trận địa phòng ngự, còn tổng bí thư đảng chỉ trích Mao có những hành vi tuỳ tiện được mà mất ở Cát An, làm cho thế cuộc trở nên tuyệt vọng".

Cuối tháng 11 - 1930, Mao bắt đầu trấn áp những người bị nghi là mật thám của quốc dân đảng, ra lệnh bắt hơn 4000 quan binh hồng quân. Một số người sau khi lấy khẩu cung có liên luỵ đến một số nhân sĩ cao cấp thuộc phái phản đối Mao trong đảng cộng sản.

Đầu tháng 12, chỉ huy một chi đội hồng quân gồm 400 người tổ chức binh biến. Chúng bắt một số viên chỉ huy bộ đội hồng quân, đưa quân đến Phúc Điền, đánh chiếm nhà lao, thả hết tội phạm mà Mao đã bắt giữ, lật đổ chính quyền đỏ địa phương, bắt một số người trong chính quyền đỏ. Ở Phú Điền có đến 100 người ủng hộ Mao bị sát hại, trong thân thuộc của họ, nhiều người cũng bị bắt, trong đó có vợ của Chu Đức tướng quân.

Những người đứng đầu phái phê bình Mao được thoát ra từ nhà lao ở Phú Điền liền hiệu triệu lật đổ Mao, công kích Mao là hoàng đế của đảng, kêu gọi không phục tùng chỉ thị của Mao. Tại hương trấn lân cận, họ thành lập một chính phủ đối địch với chính phủ đỏ của Mao. Kẻ địch trong đảng của Mao viết một bức thư cho hai tướng quân Chu Đức và Bành Đức Hoài liệt kê tội trạng của Mao, ngoài ra còn phụ thêm một bức thư khả nghi được xem như là thư của Mao đã gửi cho họ. Bức thư này mệnh lệnh phải công kích bộ đội của Chu Đức và Bành Đức Hoài, vì có người đã công nhận Chu, Bành là người của quốc dân đảng. Những khẩu cung này rất có lợi cho chúng ta có điều kiện để bắt Mao càng sớm càng tốt. Khẩu hiệu của phái phản đối Mao là: "Đả đảo Mao, ủng hộ Chu, Bành và Hoàng Công Lược".

Nguyên nhân đầu tiên để xảy ra sự kiện các phái đấu tranh với nhau một cách nghiêm trọng, dẫn đến dùng bạo

lực trấn áp là do có một đồng chí tên La để lộ ra. Phái phản đối Mao lúc đầu định dựa vào mật thám quốc dân đảng điều tra Mao, nhưng họ lại phát hiện bọn này là nhân viên phản gián bí mật do Mao bố trí. Nói một cách khác Mao và đối thủ của Mao trong đảng, cả hai phái đều cử người trà trộn vào đoàn AB của quốc dân đảng, nhưng không thông báo cho nhau. Lúc đầu cả hai phái đều phát hiện được mạng lưới bí mật của nhau, đều tin tưởng rằng đã đích thực tìm ra được ổ gián điệp quốc dân đảng thật sự.

Đầu năm 1931, Mao và người ủng hộ Mao vẫn đang nắm được quyền lãnh đạo trung ương cục mới ở khu xô viết. Một trong những quyết định được phê duyệt đầu tiên của trung ương mới là khai trừ tất cả những đồng chí nào ở Giang Tây đã có hành động khiêu chiến với Mao, hợp pháp hoá cách giải thích của Mao là "sự biến Phúc Điền trên thực tế không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là một hành động phản đảng phản cách mạng. Tuy là về mặt tổ chức chưa chứng minh được tất cả bọn họ đều là phái tiến hành thủ tiêu đảng viên đảng cộng sản của đoàn AB quốc dân đảng, nhưng là hành động phản đảng, phá hoại cách mạng. Về khách quan là hành vi phản động, liên hiệp với phái thủ tiêu cán bộ đảng của AB quốc dân đảng". [13]

Sau đó không lâu, trong lúc Mao đang củng cố địa vị của Mao ở căn cứ địa, nội bộ ban chấp hành trung ương đảng cộng sản xảy ra biến động lớn. Cuối năm 1930, một số đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc lưu lạc ở Liên Xô từ những năm 20 đã trở về Trung Quốc. Đặc điểm của họ là khi ở Liên Xô, họ đứng hẳn về phía Staline, phản đối Tờ-rốt-ky, cho nên được Staline tín nhiệm. Lúc đầu họ

được gọi là lưu học sinh về nước. Khi lãnh tụ chủ yếu của họ là Vương Minh viết một cuốn sách nhỏ đầu đề là: "Đấu tranh cho việc bôn-sê-vích hoá đảng cộng sản Trung Quốc", bọn họ được thêm một danh hiệu mới là 28 người bôn-sê-vích, trong đó có Bác Cổ và Lạc Phủ.

Đầu năm 1931, những người này nắm đại quyền trong đảng cộng sản Trung Quốc, cho nên Mao đã bị ra rìa. Ba bốn năm về sau, phái thực lực của Mao và phái quốc tế do 28 người bôn-sê-vích đứng đầu là Vương Minh đã triển khai đấu tranh với nhau rất kịch liệt.

CHƯƠNG IX

BỊ HẠ BỆ
(1931-1934)

Trong thời gian này, Tưởng Giới Thạch đã hoàn toàn tỉnh ngộ, hiểu rõ được tiềm lực cách mạng của đảng cộng sản ở Giang Tây. Cuối 1930, Tưởng phát động lần bao vây thứ nhất trong 5 lần bao vây căn cứ địa đảng cộng sản. Tưởng cử 10 vạn quân đội đi vây đánh khu xô viết, nhưng tài vận dụng chiến thuật vận động của Mao và tướng quân Chu Đức nên đã đánh tan sự bao vây của quân Tưởng.

Về sau Mao giải thích:

"Chúng tôi quán triệt, chấp hành chiến thuật tập trung nhanh và phân tán nhanh, dựa vào quân chủ lực để đánh kẻ địch. Chúng tôi dụ địch đi sâu vào khu xô viết, tập trung ưu thế binh lực bất ngờ tấn công quân quốc dân đảng bị cô lập, giành được địa vị chủ động, có thể tạm thời bao vây chúng nó. Nhờ vậy đã thay dổi được tình hình của quân địch, chiếm ưu thế về số lượng, ưu thế về tổng chiến lược". [1]

Nhưng sau đó Mao lại phàn nàn, do nội bộ đảng cộng sản bất hoà dẫn đến gặp phải những khúc mắc trong lúc phản công địch. Tháng 1-1931, 28 người bôn-sê-vích nắm được quyền lãnh đạo đảng, sau đó ở khu xô viết thành lập trung ương cục mới do Hạng Anh đứng đầu. Mao là một

trong những thành viên của trung ương cục, nhưng không chỉ huy được trung ương cục. Ảnh hưởng của Mao ở Giang Tây bắt đầu giảm sút, về sau Mao hối tiếc nói: "Từ 1931 đến 1934, tôi chả có tiếng nói gì ở trung ương". Tác dụng của Mao chỉ giới hạn trên một số việc sự vụ dân chính như khởi thảo luật hôn nhân mới. v.v... Ngày 28-11-1931, công bố nghị quyết về điều lệ hôn nhân mới do Mao soạn thảo.

"Nên xác định nguyên tắc hôn nhân phải được tự do, phế bỏ tất cả mọi bao biện phong kiến, bãi bỏ chế độ hôn nhân cưỡng bức, mua bán hôn nhân".

"Nhưng nữ thanh niên vừa mới được giải phóng từ áp bức phong kiến ra, thân thể của họ bị nhiều tổn hại như bị bó chân, kinh tế của họ không hoàn toàn được độc lập, cho nên về vấn đề ly hôn nên nghiêng về phía bảo vệ quyền lợi người phụ nữ, đem nghĩa vụ và trách nhiệm do li hôn gây nên, giao cho nam giới gánh vác". "Trẻ con là chủ nhân của xã hội mới, nhất là do tập quán của xã hội cũ không chú ý bảo vệ trẻ em, cho nên việc bảo vệ trẻ em nên có quy định đặc biệt". (2)

Sau lần bao vây cộng sản lần thứ nhất, chỉ nghỉ ngơi có 4 tháng, Tưởng Giới Thạch lại phát động đợt bao vây lần thứ hai vào mùa xuân 1932, quyết đánh tan quân đội cộng sản ở khu xô viết. Nhưng đảng cộng sản vận dụng thành công chiến thuật cũ đã đập tan được bao vây lần thứ hai của quốc dân đảng.

Lần này chỉ nghỉ ngơi có 1 tháng, Tưởng Giới Thạch lại điều 30 vạn quân, gấp 10 lần quân của Mao, phát động cuộc bao vây lần thứ ba khu xô viết. Nhưng chiến thuật đánh thẳng, đánh nhanh vào tâm tạng khu xô viết của Tưởng Giới Thạch đã tạo điều kiện cho đảng cộng sản phát huy đầy đủ chiến thuật du kích chiến. Đến tháng 10-1932,

quân của Tưởng Giới Thạch không thể không rút lui. Về sau Mao dẫn bình luận của một tướng lĩnh địch nói: "Béo làm cho gầy, gầy làm cho chết".

Trong thời kỳ chiến đấu vào mùa hạ 1932, ban chấp hành trung ương đảng cộng sản ở Thượng Hải, do sự phá hoại của Tưởng Giới Thạch nên không còn được an toàn nữa. Vì vậy các uỷ viên lần lượt đến các khu xô viết nội địa. Chu Ân Lai đóng giả một vị cha cố thiên chúa giáo, là người đầu tiên đến thủ đô Thuỵ Kim, trung tâm căn cứ địa Giang Tây. Khi Chu Ân Lai đến đây, Mao là cấp dưới của đảng, nhưng Mao không tránh khỏi đã biến thành chủ tịch trên danh nghĩa của nước cộng hoà đỏ Giang Tây. Chu Ân Lai là người có đặc trưng khác Mao. Chu Ân Lai ít hơn Mao 5 tuổi, xuất thân trong một gia đình quan lại Măn Thanh. Khí độ tao nhã của Chu nổi trội đột xuất trong tất cả những người lãnh đạo đảng cộng sản lúc bấy giờ. Đặc biệt là ý thức quân tử khiêm nhường của Chu Ân Lai đã để lại trong ban lãnh đạo đảng cộng sản một ý niệm sâu sắc. Năm 1920 đến 1924, Chu Ân Lai thành lập một tiểu tổ cộng sản ở nước Pháp. Từ đó Chu Ân Lai đã tỏ ra là một tài hoa điêu việt về mặt ngoại giao và hợp tác điều chỉnh về mặt chính trị. Trong thời gian này, việc phê bình hành vi chính sách của Mao càng ngày càng mạnh mẽ. Ngày 1 tháng 9 năm 1931, trong một huấn lệnh gửi chính phủ căn cứ địa, Chu Ân Lai phản đối quan điểm của Mao về chiến lược quân sự, quản lý quân đội và cải cách ruộng đất, Mao bị bắt buộc ký vào pháp lệnh ruộng đất mà phần về tư tưởng của Mao đối với phú nông bị lược bỏ. Lý luận cấp tiến về tịch thu ruộng đất của địa chủ do Mao chủ trương trước đây nay được người lãnh đạo mới phổ biến khắp các nơi.

Mặc dù trong lòng Mao rối bời như vậy, nhưng Mao vẫn phải cắn răng, lòng như sắt đá đối mặt với vận mệnh của bạn Mao và vợ Mao bị sát hại. Ngoài việc vợ Mao và em gái Mao bị sát hại tháng 10 năm 1930, trong tháng 9 này, Mao lại được tin bạn mình là Thái Hoà Lâm bị bắt ở Hương Cảng. Thái Hoà Lâm là bạn đồng sàng với Mao, bạn thân mật nhất trong đảng. Mao đã ở trong nhà Thái Hoà Lâm nhiều lần. Sau khi bị bắt, nhà đương cục Hương Cảng dẫn độ Thái Hoà Lâm về Quảng Châu. Nghe nói đến Quảng Châu, Thái Hoà Lâm liền bị quân phản cách mạng bắt giang 4 tay chân ra, đóng đinh trên tường, đánh đập một cách vô nhân đạo đến chết, còn mổ bụng lấy tâm tạng thái ra từng mảnh nhỏ.

Giữa tháng 9, Nhật Bản lại càng tỏ rõ dã tâm chinh phục Trung Quốc, dùng vũ lực xâm chiếm Mãn Châu, cưỡng bức được hưởng những đặc quyền ở Hoa Bắc. Hiển nhiên đến lúc này chỉ có tiến hành kháng chiến toàn diện, nếu không, sự xâm lược của đế quốc Nhật Bản sẽ rất nhanh mở rộng ra phạm vi toàn Trung Quốc. Mao khởi thảo một bức thư công khai với danh nghĩa hồng quân gửi cho quốc dân đảng, hiệu triệu quân quốc dân đảng khởi nghĩa.

Mao kêu gọi: "Các anh em binh sĩ! Các bạn phải chọn ngay một con đường khác. Con đường của các bạn là có, đó là con đường cách mạng. Trong tay của các bạn hiện nay có súng, có pháo, các bạn trước hết hãy quay súng lại giết hết các trưởng quan phản động của các bạn, sau đó các bạn cùng liên hợp với công nhân, nông dân, tất cả mọi quần chúng lao khổ, lật đổ chính phủ đen tối quốc dân đảng". (3)

Mao yêu cầu bộ chính trị cấp tốc thảo luận vấn đề chính trị của dân tộc là vấn đề trọng đại nhất hiện nay. Ví dụ, tháng 1-1932, sau khi giặc Nhật tấn công Thượng Hải,

Mao đã chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp, đem tất cả quân đội tình nguyện kháng Nhật của hai đảng quốc cộng, tổ chức thành một quân đội thống nhất. Đây là một chính sách mà bộ chính trị không thể chấp nhận được, là vì lúc đó chịu ảnh hưởng của Mạc Tư Khoa.

Tháng 4-1934, dưới sự đề xướng của Mao, chính phủ địa phương Giang Tây tuyên chiến với Nhật, nhưng bộ chính trị vẫn không ủng hộ Mao.

Đầu tháng 11-1931, để đặt ra đường lối mới cho bộ chính trị cũng như chuẩn bị cho kỳ họp đại hội đại biểu đảng lần thứ nhất của tất cả các khu xô viết trong toàn quốc, tại Thuỵ Kim họp đại hội đại biểu lần thứ nhất của khu xô viết Thuỵ Kim do 28 người bôn sê vích chủ trì.

Hội nghị kịch liệt công kích chính sách của Mao, khiển trách những người lãnh đạo đảng cộng sản ở căn cứ địa Giang Tây thiếu đường lối giai cấp rõ ràng và quan điểm quần chúng không đầy đủ, đã làm khó dễ cho phái của Mao trong việc liên hợp hành động với các căn cứ địa khác. Ngoài ra còn công kích chiến thuật du kích của Mao, còn tuyên bố "pháp lệnh ruộng đất của khu xô viết Cán Nam do Mao đặt ra ngày 7-2-1930 là hoàn toàn đầu hàng phú nông vì quy định chia ruộng đất một cách bình quân".

Sai lầm của cá nhân Mao là phạm chủ nghĩa kinh nghiệm hẹp hòi, chủ nghĩa cơ hội độc đoán chuyên quyền cùng ý thức tư tưởng hết sức rỗng tuếch. Lãnh đạo mới của đảng nhấn mạnh, cách mạng ruộng đất nên do giai cấp vô sản lãnh đạo, hồng quân nên chiếm lĩnh thành thị, sử dụng chiến tranh chính quy, vứt bỏ tư tưởng du kích kiểu cũ. Mấy ngày hôm sau, họp hội nghị đại biểu đảng cộng sản lần thứ nhất xô viết toàn Trung Quốc, ngoài 28 thành viên bôn-sê-vích chịu ảnh hưởng của Mạc Tư Khoa mới về,

còn ở căn cứ địa đường lối Mạc Tư Khoa chưa có được sự ủng hộ đắc lực, cho nên Mao vẫn được bầu vào chức vụ chủ tịch chính phủ trung ương lâm thời của nước Trung Hoa cộng hoà xô viết, hơn nữa còn nắm chắc trong tay chức vụ tổng chính uỷ của đệ nhất phương diện quân. Vì vậy, rất nhiều người ủng hộ Mao như Chu Đức, Đặng Tử Khôi, Hà Thúc Hoành v.v... đều là uỷ viên chính phủ trung ương lâm thời, chủ trì các bộ phận của chính phủ và quân đội, còn đối thủ của Mao lại không chế được đảng cộng sản.

Do được sự ủng hộ của quốc tế cộng sản, bộ chính trị càng gia tăng áp lực, các đại biểu tham gia hội nghị tiếp thu hầu hết những kiến nghị do 28 người bôn-sê-vích này đưa ra, trong đó bao gồm việc xây dựng căn cứ địa cách mạng, luật ruộng đất và chỉ huy hồng quân, chỉ có một số ít là tiếp nhận quan điểm của Mao.

Mùa đông 1932 đến 1933, người lãnh đạo cao cấp trong 28 người bôn-sê-vích này là Bác Cổ và Lạc Phủ từ Thượng Hải đến Thuỵ Kim, cùng đến có đại biểu quốc tế cộng sản người Đức là Pơ Lao Ân, tên Trung Quốc là Lý Đức. Từ đó, Mao về số lượng cũng không chiếm ưu thế nữa.

Mùa đông năm 1932 đến 1933, trước khi Tưởng Giới Thạch phát động đợt bao vây thứ 4, hồng quân tổ chức tấn công trước. Tháng 5-1933, Chu Ân Lai thay Mao giữ chức tổng chính uỷ đệ nhất phương diện quân, trở thành người có quyền uy cao cấp trong hồng quân. Những người ủng hộ Chu Ân Lai trong chính phủ ở căn cứ địa cũng công kích chính sách ruộng đất của Mao là hữu khuynh.

Mặc dù có những lo âu bức bách như vậy, Mao vẫn chuyên tâm đưa trí tuệ và sức lực của mình vào giải quyết công tác lập pháp, vấn đề kinh tế và xã hội, nêu ra nhiều tư tưởng hay rất tỷ mỉ chu đáo.

Tháng 8-1933, trong một lần hội nghị bàn về xây dựng kinh tế, bài diễn giảng của Mao với đề mục "Cần phải chú ý công tác kinh tế". Mao nhấn mạnh trong khu vực do đảng quản lý có 3 triệu dân, phải phấn đấu tự lực cánh sinh. Mao phê bình những ai cho rằng trong thời kỳ cách mạng không thể tiến hành xây dựng kinh tế, xây dựng kinh tế phải đợi sau khi giành được thắng lợi cuối cùng rồi mới ra tay đều là những ý kiến sai lầm. Mao đặc biệt nhấn mạnh sản xuất đặc sản ở từng khu xô viết: "Chúng ta phải làm cho các loại đặc sản ở từng khu xô viết vượt qua sản lượng ngày trước như long não, dầu bạc hà, thuốc lá, giấy, vải, nấm hương, cát đặc chủng v. v... để chuyển đến khu trắng bán". [4]

Mao còn quan tâm đến thời sự quốc tế, phản đối báo cáo điều tra của liên hiệp quốc tế về vấn đề Trung Nhật. Mao nói: "Liên hiệp quốc chính là liên minh ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc hòng phân chia Trung Quốc". [5]

Lần bao vây thứ 4 của Tưởng Giới Thạch kết thúc trong thắng lợi phá vây của hồng quân. Đến tháng 11-1933, đảng cộng sản có cơ may thu được một thắng lợi. Thập cửu lộ quân quốc dân đảng tổ chức binh biến ở Phúc Kiến, định thành lập một chính phủ dân trị đối lập với Tưởng Giới Thạch. Trước khi khởi nghĩa, người lãnh đạo Thập cửu lộ quân có tiếp xúc với người của đảng cộng sản ở Thượng Hải. Nhưng do quá cẩn thận, người của đảng cộng sản chưa tỏ rõ được phản ứng rõ ràng. Hồng quân và chính phủ căn cứ địa - tức là Mao và Chu Đức đã ký một văn kiện liên hiệp với những người khởi nghĩa phi cộng sản này. Nhưng bộ chính trị lại cho rằng chủ trương dân chủ của những người khởi nghĩa ở Phúc Kiến là dân chủ giả hiệu, không đáng ủng hộ. Mao và Chu Đức hy vọng những người phát động sự biến ở Phúc Kiến có thể đưa lại

quyền lợi tự do chân chính cho nhân dân Phúc Kiến, một lần nữa kết liên minh chân thành với đảng cộng sản. Trong lúc Mao đang tìm cách tranh thủ sự liên hiệp, binh biến bị quân đội trung thành với quốc dân đảng trấn áp.

Sau khi cơ hội liên minh bị mất đi, Mao lại bị bộ chính trị phê bình chỉ trích công khai. Theo ý của Mao, nếu lúc đó đảng cộng sản nhanh chóng áp dụng hành động, quân đội binh biến ở Phúc Kiến có thể được chi viện của hồng quân. Cuộc binh biến này nếu thắng lợi sẽ khống chế một vùng lãnh thổ giàu có tài nguyên.

Dẫu thế nào các nhà chiến lược quân sự ở Thuỵ Kim cũng phải đắn đo, từ khu xô viết cử viện quân đi có thể xảy ra nguy cơ mất an toàn cho mình không. Về sau Mao phàn nàn đối thủ của mình trong đảng đã xử lý chậm chạp và sai lầm sự biến Phúc Kiến. Sau sinh nhật Mao lần thứ 40 vào tháng 12-1933 không lâu, tháng 1-1934 trung ương đảng cộng sản họp toàn thể ban chấp hành trung ương. Tất cả mọi chính sách của Mao bị công kích là theo đường lối hữu khuynh. Mao đã dự tính sẽ xảy ra vấn đề gì ở hội nghị, cho nên đã báo cho một đồng chí của mình, vì lý do sức khoẻ nên không tham gia hội nghị này. Một nguyên nhân khiến Mao phẫn nộ bất bình là trong báo cáo "Phong trào xô viết Trung Quốc và nhiệm vụ của nó" không phải do Mao viết mà do Lạc Phủ viết, ngoài ra Mao hy vọng được vào uỷ viên bộ chính trị nhưng không được phê chuẩn. [6]

Khi cách mạng Trung Quốc ở vào giờ phút quan trọng nhất, trong tất cả những người lãnh đạo chủ yếu của đảng cộng sản ở Thuỵ Kim, cố vấn quốc tế cộng sản người Đức Pơ Lao Ân nói: "Người có ấn tượng nhất đối với tôi tất nhiên là Mao Trạch Đông. Con người Mao cao dong dỏng hầu như có thể nói là một trung niên 40 tuổi nhưng rất

gầy. Nói Mao Trạch Đông là nhà chính trị, quân nhân không chi bằng nói Mao là một nhà tư tưởng, một nhà thơ. Trong trao đổi chuyện trò, Mao vận dụng nhiều cách ngôn và tỷ dụ, kích thích sự hấp dẫn đối với người nghe, đối với nông dân và binh sĩ có ảnh hưởng rất lớn".

"Trong nói chuyện Mao bộc lộ rõ phương pháp tư duy của chủ nghĩa công lợi và chủ nghĩa thực dụng. Trình độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác của Mao là nông cạn. Mao chưa từng sống ở nước ngoài, không biết ngoại ngữ. Trung Quốc lại rất thiếu trước tác chủ nghĩa Mác, tuy có mấy quyển cũng là dịch ra, nguyên bản chỉ có thể đếm đầu ngón tay. Điều tồi tệ là Mao hiểu sai khái niệm của chủ nghĩa Mác, đưa vào đó nội dung của Mao. Ví dụ: Mao thường nói về giai cấp vô sản, nhưng Mao lại hiểu giai cấp vô sản không những là công nhân sản nghiệp mà còn bao gồm giai tầng bần cùng nhất là cố nông, người cày ruộng rẽ, người làm thủ công nghiệp, tiểu thương nghèo, người lao khổ, thậm chí ăn mày, du dân làm thổ phỉ cũng cho là giai cấp vô sản". [7] Nhưng Bác Cổ và bạn của Bác Cổ kể cả quốc tế cộng sản đều không muốn loại bỏ Mao. Họ đều ý thức được, ở căn cứ địa, Mao đã xây dựng được cơ sở quần chúng rộng rãi.

Tháng 1-1934, đại hội đại biểu lần thứ 2 toàn xô viết Trung Quốc họp ở Thuỵ Kim. Không kể trong 3 năm qua Mao gặp không ít chỉ trích và bài xích, Mao vẫn tiếp tục được bầu là chủ tịch chính phủ trung ương cộng hoà xô viết Trung Hoa. Nhưng lần này, Mao chỉ là bù nhìn. Vì 28 người bôn-sê-vích ở trong chủ tịch đoàn của ban chấp hành trung ương chiếm quá bán, đã chọn người thuộc phe cánh mình làm chủ tịch. Nhưng họ vẫn cho Mao làm, vì nếu Mao không chịu hợp tác với họ thì bất kể lúc nào cũng có thể thay Mao. Chức vụ của Mao chỉ là có tính chất danh

dự không có thực quyền. Chính Lạc Phủ mới là người đứng đầu chính phủ có quyền lực vô hạn.

Hai đoạn trong lời kết luận của Mao tại đại hội, tỏ rõ được lực lượng mà Mao làm đại biểu: "Tôi trịnh trọng nêu ra với đại hội, chúng ta nên chú ý sâu sắc đến vấn đề đời sống của nhân dân từ ruộng đất, lao động cho đến củi dầu mắm muối. Quần chúng phụ nữ muốn học cày bừa, tìm ai để dạy cho họ?

Trẻ con muốn đi học, trường tiểu học đã lập ra chưa? Mặt cầu còn quá nhỏ dễ làm ngã người, có cần phải sửa chữa không? Rất nhiều người ốm đau bệnh tật, tìm biện pháp nào đây? Tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống hàng ngày của quần chúng đều phải nêu ra trên chương trình nghị sự hàng ngày. Nên thảo luận, nên quy định, nên thực hành, nên kiểm tra. Cần phải làm cho quảng đại nhân dân hiểu được chúng ta là đại biểu cho lợi ích của họ, là cùng hơi thở nhịp đập với họ, cần phải làm cho họ xuất phát từ những sự việc này hiểu được nhiệm vụ tối cao mà chúng ta đã đề ra, nhiệm vụ của chiến tranh cách mạng, nhiệm vụ "ủng hộ cách mạng, đem cách mạng mở rộng ra toàn quốc, tiếp thu hiệu triệu chính trị của chúng ta, chiến đấu đến cùng cho cách mạng thắng lợi". "Quốc dân đảng hiện nay thực hiện chính sách lô cốt của chúng nó, coi đây là tường đồng vách sắt. Các đồng chí! Đây đúng là tường đồng vách sắt ư? Một chút cũng không phải! Các đồng chí xem! Mấy nghìn năm lại nay, thành trì cung điện của hoàng đế phong kiến không kiên cố ư? Nhưng một khi quần chúng đã nổi lên, từng cái lần lượt sụp đổ. Nga Hoàng là kẻ thống trị hung ác nhất, nhưng khi cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân nổi lên, vị hoàng đế đó còn nữa hay không? Tường đồng vách sắt nào rồi cũng sụp đổ. Các đồng chí! Tường đồng vách sắt thật sự là ai? Là quần chúng, là

hàng ngàn hàng vạn quần chúng thành tâm thành ý ủng hộ cách mạng. Đây mới thật sự là thành đồng vách sắt, không có lực lượng nào phá nổi, hoàn toàn không có thể phá nổi". [8]

Nhưng đến giữa tháng 2-1934, Mao bị miễn trừ chức vụ chủ tịch. Tháng 3-1934, Lạc Phủ lấy danh nghĩa một uỷ viên chính phủ phát ra huấn lệnh phê bình phong trào kiểm tra lại ruộng đất do Mao chủ trì. Như vậy Mao vẫn phải chịu đựng một sự nhục nhã về chính trị trong thời gian này.

Đồng thời với những việc như vậy xảy ra trong đảng cộng sản, Tưởng Giới Thạch phát động lần bao vây thứ 5, cũng là lần bao vây cuối cùng. Theo lời Mao nói: "Kẻ địch động viên gần 100 vạn quân, áp dụng chiến lược chiến thuật mới. Lần bao vây thứ tư, Tưởng Giới Thạch đã áp dụng hệ thống lô cốt do cố vấn chuyên gia Đức đề xuất. Trong lần bao vây lần thứ 5 này, Tưởng Giới Thạch hoàn toàn ký thác vào chính sách lô cốt này".

Đảng cộng sản định dùng trận địa chiến để đánh trả quân địch hùng mạnh. Đây hiển nhiên là một quyết định tai hại. Tháng 4-1934, sau khi chiến dịch Quảng Xương thất bại, trong đảng cộng sản có sự chia rẽ về chủ trương chiến lược quân sự. Mao đánh giá chiến dịch Quảng Xương là một đại tai nạn.

Mao chỉ trích áp dụng chiến thuật phân tán lực lượng là phòng ngự tiêu cực, hơn nữa trong tình hình chưa nắm chắc thắng lợi đã phát động tấn công. Cố vấn Đức Pơ Lao Ân nói: "Mao lợi dụng tất cả mọi cơ hội, không ngừng nhắc đi nhắc lại các tội danh thậm chí kể cả thủ đoạn đả kích nhân thân. Trong hội nghị công khai nói mạnh nhưng sau lưng "càng nói mạnh hơn".

Sở dĩ Mao chọn Pơ Lao Ân làm đối tượng đả kích chủ yếu, điều này có thể lý giải được. Cố vấn Đức Pơ Lao Ân giải thích nói: "Mao hết sức hồ đồ kích động trong đồng bào của mình về tính tự tôn dân tộc và tính bài ngoại, đến mức nói không có người nước ngoài nào có thể hiểu được tình hình đặc thù của cách mạng Trung Quốc". [9]

Sau thất bại Quảng Xương, đầu tháng 5-1934, trung ương đảng triệu tập hội nghị khẩn cấp do Lạc Phủ chủ trì, trong hoang mang cực độ nêu ra một kế hoạch hết sức thất sách. Mao kiến nghị nên tiến hành phản công 4 mặt, tuy làm như vậy có chia hồng quân thành 4 bộ phận, nhưng sự tấn công của một bộ phận ở mặt trận khác nhau có thể thu hút quân đội quốc dân đảng, từ đó sáng tạo cơ hội đập tan bao vây. Kiến nghị của Mao cũng không được ủng hộ, về sau hội nghị tiếp thu phương án chiết trung của Chu Ân Lai, xây dựng phòng tuyến cực mạnh ở phía bắc Thạch Thành, tiếp đó cử một đội quân vượt qua phòng tuyến của kẻ địch đánh Phúc Kiến, Chiết Giang và bí mật tổ chức rút lui từ khu xô viết trung ương. Tuy vậy Mao vẫn giữ lập trường của mình, lấy danh nghĩa kháng Nhật ở phương bắc mà rút quân ở căn cứ địa Giang Tây. Bởi vì sự mở rộng thế lực của Nhật Bản ở Hoa Bắc một ngày một gia tăng. Quân Nhật đã vượt qua Trường Thành, đánh bại quân đội Trung Quốc ở Trường Thành, đang vực tiểu hoàng đế Phổ Nghi làm kẻ thống trị bù nhìn của nước Mãn Châu mới.

Thế mà khi cuộc bao vây lần thứ 5 của Tưởng Giới Thạch đã gần đến khu xô viết, Mao vẫn bị trung ương chỉ trích nhục nhã, nói Mao phạm sai lầm nặng nề về vấn đề ruộng đất và vấn đề quân sự. Mao bị bài xích trong tất cả mọi cuộc hội nghị của đảng, Mao buộc phải cùng với Lưu Thiếu Kỳ, lúc đó cũng bị bài xích, ẩn cư ở một thôn trang hẻo lánh ở đập Sa Châu, cách Thuỵ Kim mấy dặm.

Tháng 8-1934, Mao bị giam cầm trong một nhà ở huyện thành Vu Đô, cách Thuỵ Kim 60 dặm về phía tây. Đây là lần thứ ba bị trung ương cách chức uỷ viên trung ương. Do Vương Minh ở Mạc Tư Khoa và Bác Cổ ở Thuỵ Kim điều khiển, Mao đang ở ngã ba đường, vĩnh viễn đối mặt với việc Mao sắp phải ra khỏi giai tầng lãnh đạo cao cấp của đảng. Do lúc đó Mao bị bệnh nặng, sốt cao phải nhờ một thầy thuốc của giáo hội điều trị nên Mao không có phản ứng gì.

Khi được tin Mao bị giam cầm, một người bạn của Mao về sau đã ra khỏi đảng, mang rượu và thịt gà đến thăm Mao. Cả hai vừa ăn vừa uống, nhớ lại buổi gặp nhau lần trước ở Tĩnh Cương Sơn, mặt trời đã xuống núi cả hai vẫn tiếp tục uống rượu rất lâu. Khi người bạn ra về, Mao đập vào cánh tay của người bạn nói: "Thế là thiên hạ của những đồng chí ở Tĩnh Cương Sơn đã đi là không trở lại nữa". [10]

Nhưng, thành trấn hương thôn của khu xô viết vẫn không ngừng lọt vào tay quân địch. Đầu tháng 10, do sự cẩn thận của Mao và một ít chức quyền hữu hạn còn lại trong ban chính trị quân uỷ đệ nhất phương diện quân, Mao được tham dự hội nghị của những người phụ trách cao cấp gồm Chu Ân Lai, Bác Cổ, Pơ Lao Ân và các đồng chí lãnh đạo khác, quyết định rút quân khỏi căn cứ Giang Tây, hai tuần lễ sau cuộc trường chinh bắt đầu.

CHƯƠNG X

TRƯỜNG CHINH VẠN DẶM
(1934-1935)

Cần vụ của Mao nhớ lại nói: "Mao và hai mươi mấy người nữa ra khỏi cửa bắc Vũ Đô liền ngoặt về phía tây, một con sông rộng chảy xiết xuất hiện trước mặt chúng tôi. Chúng tôi đi ngược dọc theo bờ sông. Nước sông chảy mạnh, cuộn lên những bong bóng nước màu vàng, phát lên những tiếng rào rào như hiệu lệnh thôi thúc chúng tôi tiến quân. Mặt trời tắt, từng trận gió lạnh thổi qua đã bắt đầu rét rét. Chủ tịch không có áo khoác dài, chỉ mặc quân phục màu xám, đội mũ hồng quân tám cạnh, rảo bước dẫn dắt chúng tôi tiến lên". [1] 5 giờ chiều một ngay tháng 10, cuộc trường chinh hai vạn năm nghìn dặm nổi tiếng thế giới bắt đầu.

Sau một thời gian bệnh tật, sốt cao, người Mao vừa gầy vừa tiều tuỵ. Cần vụ của Mao nhớ lại nói: "Vì Mao đang có bệnh, đại bộ phận thời gian không thể không ngồi trên lưng ngựa". Con ngựa này vẫn là con ngựa chiến 6 năm về trước thu được của quân Tưởng. Đi theo Mao lúc đó còn có người vợ thứ hai của Mao là Hạ Tử Trân, đã mang thai mấy tháng, một nam vệ sinh viên Chung Phúc Xương để chăm sóc Mao lúc ốm đau và thư ký Hoàng Hữu Phong.

Trên đường hành quân dài ngày đầy khó khăn gian khổ, hai đứa con trai thứ hai, thứ ba quá nhỏ bé của Mao không thể hành quân theo đoàn, buộc phải gửi lại một gia đình nông dân ở Giang Tây. Em trai thứ hai của Mao là Mao Trạch Đàm và vợ mới cưới của Đàm ở lại yểm hộ (vợ Đàm là em gái Hạ Tử Trân). 15 năm sau, quân giải phóng trở về lại nơi này, mặc dù Mao đã cử rất nhiều bộ đội đi tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của hai con. Còn em trai thứ nhất của Mao là Mao Trạch Dân làm trưởng ngân hàng theo đội quân trường chinh phụ trách nắm giữ tiền bạc của chính phủ căn cứ địa và máy móc in sao.

Về sau Mao nói: "Trường chinh được tiến hành trong thời gian chúng tôi mắc sai lầm, trước có binh lính Tưởng chặn lối, sau có binh lính Tưởng đuổi theo". Mao còn lấy việc để mất căn cứ địa Giang Tây ví với thất bại của cách mạng nước Nga năm 1915. Có một lần Mao nói một cách khẳng định, trường chinh đúng là không cần thiết, nếu có một chỉ huy cao minh tài cán hơn là có thể đập tan được lần bao vây thứ 5 của quân Tưởng.

Lúc mới trường chinh, hồng quân không phải đã thật sự hiểu rõ mục đích của họ là đến nơi nào. Về sau người ta hỏi Mao về vấn đề này, Mao trả lời: "Nếu anh nói chúng tôi đã có kế hoạch này, thì tôi trả lời cho anh biết là chúng tôi chưa hề từng có một kế hoạch nào như kế hoạch loại này cả. Chúng tôi chỉ định phá vây rồi tìm cách hợp quân với các căn cứ địa khác, chỉ có một tính toán có ý thức duy nhất là vừa phá vây vừa chuyển dịch trận địa để có thể đánh nhau với quân Nhật". [2]

Mao có được tham gia trường chinh hay không, quả là có sự tranh luận bàn cãi. Nếu bệnh tật của Mao không thuyên giảm thì sẽ có khả năng giống những người lãnh

đạo mắc bệnh khác như Cù Thu Bạch v.v... sẽ bị để lại ở tuyến sau và cũng có thể bị quân Tưởng bắt như các đồng chí lãnh đạo khác. Giá như sức khoẻ của Mao không có vấn đề gì, cũng phải tính toán đến phái phản đối Mao trong giai tầng lãnh đạo và lực lượng phe phái khác có ý định lưu Mao lại ở Giang Tây, không phải không có khả năng. Cũng như nhiều đồng chí chiến hữu thân mật và những người ủng hộ Mao như Trần Nghị, Đàm Chấm Lâm, Tiêu Hoa, Đặng Tử Khôi v.v... và nhiều người khác nữa bị lưu lại.

Rõ ràng những người khống chế được đảng lúc đó làm như vậy là muốn trên đường rút quân tránh được các cuộc tranh luận, cãi vã, tranh chấp quyền lực không cần thiết. Bởi vì trước khi đột vây, khí thế của họ đã giảm nhiều rồi. Nhưng vì Mao vẫn còn tư cách chính uỷ hồng quân nên buộc Mao không thể không đi. Theo một sự giải thích khác, một số người trong 28 người bôn-sê-vích đã định để Mao ở lại, nhưng Lâm Bưu và các tướng lĩnh khác kiên trì ý kiến nên để Mao đi theo.

Hồng quân chịu một tổn thất rất lớn mới đột phá được vòng vây lần thứ 5 của Tưởng Giới Thạch. Còn con đường duy nhất thông đến căn cứ địa gần nhất do Hạ Long lãnh đạo cũng đã bị quân Tưởng chặn lại. Trong hoàn cảnh như vậy, cuộc đời của Mao được thay đổi đầu tiên. Mao kiến nghị vứt bỏ kế hoạch hội quân với Hạ Long, đổi hướng tiến quân về Quý Châu là nơi thế lực địch còn yếu, theo một con đường vòng cung dài xuyên Quý Châu vượt qua Trường Giang ở phía thượng nguồn. Như vậy hồng quân có thể thoát được sự truy đuổi vây ráp của Tưởng Giới Thạch, đến được căn cứ địa của Trương Quốc Đào ở Tứ Xuyên. Trương Quốc Đào đã từng là đối thủ của Mao, về sau vẫn

là đối thủ của Mao. Lúc này các chỉ huy quân sự của hồng quân đã bắt đầu hoài nghi tài chỉ huy quân sự của cố vấn quốc tế cộng sản Pơ Lao Ân, cho nên ý kiến của Mao được toàn thể lãnh đạo đảng cộng sản tiếp thu.

Trong thời gian hồng quân xuyên qua Quý Châu một cách gian nan, gặp quân phiệt Quý Châu chặn đường, nên phải tạm thời dừng lại ở Lộ Bình để chấn chỉnh đội ngũ, tại đây họp bộ chính trị. Trong hội nghị, các ý kiến khác nhau của các viên chỉ huy quân sự được công khai hoá, Mao được bầu lại là uỷ viên trung ương. Hội nghị quyết định tiến quân về phía Tuân Nghĩa.

Trên đường trường chinh, vợ Mao bị thương do máy bay Tưởng bắn phá, sau đó sinh được một cháu bé, tuy vậy vẫn đi hết được quãng đường trường chinh.

Ở Tuân Nghĩa, hồng quân tạm thời thoát được sự tấn công của quân Tưởng, nghỉ 12 ngày để chỉnh đốn hàng ngũ, chiêu mộ tân binh tiếp tục thảo luận những ý kiến bất đồng. Tại đây họp hội nghị bộ chính trị mở rộng. Ngoài thành phần bộ chính trị, có một số uỷ viên trung ương, một số chỉ huy quân sự, chính trị viên hồng quân tham gia.

Hội nghị vừa bắt đầu, Mao đã chủ động triển khai tấn công, nêu ra sách lược chống bao vây lần thứ 5 của bộ chính trị và quân uỷ trung ương là hoàn toàn sai lầm. Cuối cùng hội nghị tiếp thu ý kiến của Mao đưa vào nghị quyết: "Trong giai đoạn chiến tranh nội chiến trước mắt, khi chúng ta chưa có được sự phối hợp giữa bạo động của công nhân thành thị và sự phản chiến của quân đội khu trắng; khi số lượng của hồng quân còn đang rất không đầy đủ; khi khu xô viết của chúng ta chỉ là một bộ phận còn rất nhỏ ở Trung Quốc; khi chúng ta chưa có máy bay trọng pháo, các loại binh khí đặc chủng v.v... khi chúng ta đang

ở vào hoàn cảnh tác chiến nội tuyến, khi kẻ địch tiến công ta để bao vây ta, đường lối chiến lược của chúng ta đương nhiên phải là quyết chiến phòng ngự". [3]

Bác Cổ vì không chịu sửa chữa sai lầm về đường lối chỉ huy tác chiến, cự tuyệt tiếp thu phê bình, bị Mao chỉ trích kịch liệt. Mao nói rõ các đồng chí ở cuộc họp Tuân Nghĩa: "Lúc này là lúc phải sửa chữa triệt để sai lầm này. Tiếp đó là trong những khu vực đã được mở rộng ở ba tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên nhanh chóng sáng tạo điều kiện lập căn cứ xô viết mới, tiến tới khôi phục lại các căn cứ địa đã mất, cuối cùng tranh thủ thắng lợi toàn quốc".

Chu Ân Lai lúc này ý thức được tình hình sẽ phát triển theo phương hướng đã dự tính, Chu Ân Lai thừa nhận những sai lầm mà mọi người đã chỉ trích, kiến nghị cử Mao thay Chu Ân Lai làm chủ tịch uỷ ban quân sự cách mạng. Đây là cách làm tốt nhất của Chu Ân Lai biến bị động thành chủ động, khiến cho Bác Cổ và 28 người bôn-sê-vích kia, ngoài việc phải tiếp thu kiến nghị của Chu Ân Lai ra, không còn con đường lựa chọn nào khác. Điều này nói rõ Mao hiện nay đã là thành viên thường vụ của bộ chính trị, vì nghĩ đến tầm quan trọng của đấu tranh vũ trang, chủ tịch uỷ ban quân sự cách mạng thường là uỷ viên thường vụ bộ chính trị đã trở thành lệ thường của đảng trong những năm gần đây.

Sau hai năm bị bài xích, phải ra khỏi giai tầng lãnh đạo cao cấp của đảng, Mao lại trở thành thành viên nòng cốt của lãnh đạo đảng. Từ đó về sau Mao không bị bãi miễn lần nào nữa, điều này khiến 10 năm sau này, Mao cứ một đà lên thẳng. Bây giờ Mao đã là một trong 6 thành viên lãnh đạo cao cấp nhất của đảng cộng sản Trung Quốc, không ai có thể bàn cãi nữa.

Nói chung cho rằng trong khoảng 20 người tham dự hội nghị Tuân Nghĩa, có lẽ chỉ có hai người là thật sự ủng hộ Mao đó là Lâm Bưu và Nhiếp Vĩnh Tần, nhưng Mao đã có thể lợi dụng sự bất mãn đang tăng lên đối với 28 người bôn-sê-vích này trong toàn đảng, cho nên Mao đã giành được tín nhiệm.

Cục trưởng cục bảo vệ chính trị của đảng, Đặng Phát đã mất đi đại quyền sinh quyền sát, bởi vì lãnh đạo đảng đã khiển trách Đặng Phát áp dụng phương thức trấn áp phản cách mạng rất tàn nhẫn. Còn tướng quân Lưu Bá Thừa và tướng quân Bành Đức Hoài lại mắc lỗi về quyết sách quân sự đặt ra trước đây đã làm cho mọi người bực tức. Hơn nữa khi rút khỏi Giang Tây, thiết bị dân dụng nặng nề phiền toái, đáng lẽ ra phải vứt đi, nhưng lại bắt hồng quân mang đi không có lợi cho hành động quân sự. Khi tổ chức rút khỏi căn cứ địa, tỏ ra hết sức hoang mang thất sách, không biết mục đích sẽ đi đến đâu, khiến sĩ khí hồng quân sa sút. Mao sở dĩ lợi dụng được những nỗi lo âu thất vọng này của những người tham dự, một mặt do Mao có được chiến lược quân sự đơn giản riêng của mình, mặt khác Mao có thể nêu ra được những lời kêu gọi gần như mạo hiểm nhưng bao hàm đầy đủ nhiệt tình yêu nước tự đáy lòng của mình, rất rõ ràng minh bạch. Mao biết nắm chắc bản tính ở tầng sâu nhất của quốc dân, khích lệ họ chiến đấu, biết nhẫn nại chờ đợi để phản đối mọi bất bình đẳng.

Nhưng công lao cuối cùng nên quy về cho Lạc Phủ ở hội nghị Tuân Nghĩa. Chính nhờ Lạc Phủ nên mới phát huy tác dụng có tính quyết định để đạt được thoả hiệp. Trong nghị quyết, Lạc Phủ một mặt vẫn xác nhận đường lối chính trị của các lãnh đạo cũ là hoàn toàn đúng đắn, để vỗ về 28 người bôn-sê-vích này. Nhưng đồng thời cũng vứt bỏ đường lối quân sự của các lãnh đạo cũ để được lượng

giải của các tướng lĩnh bất mãn với đường lối quân sự cũ. Mao về sau đánh giá Lạc Phủ: "Hội nghị Tuân Nghĩa, Lạc Phủ đã phát huy được tác dụng. Lúc đó nếu không có Lạc Phủ chắc là không xong". [4]

Như vậy là từ cửa sau Mao nhảy vào được bộ chính trị. Mao trở thành chủ tịch uỷ ban quân sự cách mạng thì Lạc Phủ lại thay Bác Cổ làm tổng bí thư, trở thành người lãnh đạo cao nhất của đảng. Từ đó trở đi, Mao có được tên gọi vĩnh hằng là Mao chủ tịch.

Lạc Phủ đạt được chức vụ cao nhất trong đảng, thì Mao cũng bước lên bậc thang quyền lực đầu tiên. Rất có thể trước nghị quyết của bộ chính trị ngày 8 tháng 1 năm 1935, Mao và Chu Ân Lai đã có được một số lượng giải, hai bên đã hiểu nhau hơn. Nên từ đó về sau, Chu Ân Lai không bao giờ nhúng tay vào những công việc đặt ra quyết sách có quan hệ đến quân sự hoặc về mặt ý thức hình thái. Và cho đến 40 năm sau, Chu Ân Lai vẫn là tay trái trung thành với Mao, không hề có một sự khiêu chiến nào đối với Mao - người có quyền uy cao nhất này.

Rất rõ ràng, những người tham dự hội nghị Tuân Nghĩa, trong giai đoạn phi thường này đều có chung một suy nghĩ là phải chuyển hướng về Mao, hy vọng có được người như Mao đứng ra lãnh đạo là có nguyên nhân thực tế của nó. Lúc đó, hồng quân đã luồn sâu vào nội địa. Ở đây những người được huấn luyện ở nước ngoài hoặc chỉ có kinh nghiệm ở thành thị không còn thích hợp nữa. Họ không thích ứng kịp với tình hình. Hồng quân yêu cầu một người trưởng thành từ trong nông dân, một lãnh tụ nông dân thiên tài đứng ra lãnh đạo, một vị lãnh đạo ít nhất có thể lãnh đạo họ chiếm lại thành thị một lần nữa. Lúc này Mao lo nhất là trong lúc chuyển quân gặp phải khiêu

chiến quân sự của địch. Điều này phải nhờ đến mưu lược của Chu Ân Lai về mặt tổ chức và Lưu Bá Thừa về mặt quân sự. Đến Tuân Nghĩa, hồng quân chỉ còn 3 vạn người, chiêu mộ thêm được 2 vạn, cộng là 5 vạn. Vấn đề tiếp theo là làm sao vượt qua được tuyến phòng ngự cẩn mật Trường Giang để đến căn cứ địa của Trương Quốc Đào ở bắc Tứ Xuyên. Lần vượt thử lần đầu mất 5 tuần lễ nhưng không thành công. Đến cuối tháng 2-1935 hồng quân từ Tuân Nghĩa ra đi lại quay về chiếm lại Tuân Nghĩa. Tại đây hồng quân thu được một thắng lợi quan trọng. Từ máy thu thanh, Mao biết được Trương Quốc Đào dưới áp lực của địch đã không thể không vứt bỏ căn cứ địa Tứ Xuyên, rút quân về phía tây. Như vậy là kế hoạch vượt Trường Giang không còn bổ ích gì nữa. Tháng 3, Mao lãnh đạo hồng quân tiến hành một đợt chuyển quân xuyên qua rừng sâu rất phức tạp. Mao chỉ huy hồng quân ba lần vượt sông Xích Thuỷ để lừa quân Tưởng đang tập kết ở bờ bắc Trường Giang. Nhưng hồng quân lại quay đầu lại rất nhanh, tiến theo hướng Nam Dương tỏ ra ý đồ đánh chiếm Quý Dương, thủ phủ Quý Châu. Trải qua những cuộc hành quân bắt buộc, dương đông kích tây phức tạp, đi tới đi lui, vận dụng nhiều mưu sâu kế hiểm, cuối cùng đã vượt qua Trường Giang tại Giải Bình. Đoạn sông này người địa phương gọi là Kim Sa Giang, nước chảy như thác, rất khó vượt qua. Hồng quân đã khôn khéo lấy được 6 thuyền con ở bên kia bờ sông, từ đó tổ chức từng đợt qua sông, mất 9 ngày 9 đêm mới vượt qua được.

Cần vụ viên của Mao miêu tả lúc vượt qua Kim Sa Giang: Lúc trời sắp sáng, tôi và Mao uỷ viên qua được sông. Việc đầu tiên của tôi là làm cho Mao uỷ viên một cái giường, sau đó nấu một ấm nước sôi. Mao uỷ viên thấy thế liền nổi nóng với tôi, nói: "Đến bây giờ mà chưa kê xong được cái bàn".

Tôi nói: "Mao uỷ viên hãy uống một cốc nước nóng đã".

"Bây giờ quan trọng nhất là làm việc". Mao uỷ viên dùng lời lẽ vừa nghiêm vừa ôn tồn bảo tôi: "Uống nước ăn cơm là việc nhỏ, bên sông còn ba vạn đồng chí của ta đang đợi ở đó. Đây là tính mệnh của mấy vạn đồng chí ta. Mau lên! Đi tìm miếng ván ghép lại cũng được". Cần vụ viên Trần vội đi khắp nơi mới tìm thấy một mảnh gỗ. Mao tự kê lấy, bày tài liệu, bản đồ ra làm việc. [5]

Vượt được Kim Sa Giang là nhờ gan to và vận may của Mao, ngoài ra còn nhờ trùm quân phiệt ở Vân Nam lúc đó là Long Vân, chưa phải là người ủng hộ chân thành quốc dân đảng. Về sau Long Vân đã phản bội Tưởng, năm 1949 khi thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Long Vân được giữ một chức vụ danh dự. Vân Nam thời đó là một trong những tỉnh chưa có quân đội quốc dân đảng xâm nhập, vẫn do sự thống trị chính trị phức tạp của các quân phiệt địa phương.

Lúc này, những khu vực hồng quân đặt chân đến đều là những khu vực hoàn toàn mới lạ đối với đại bộ phận người Trung Quốc. Về sau Mao nói: "Sau khi vượt Kim Sa Giang, chúng tôi rơi tõm vào hiểm địa, nào rắn rết, nào muỗi vắt, khí hậu quá nóng bức, thiếu hoàn toàn lương thực". Nhưng đến giờ phút này đối với sự thành công của mình Mao vẫn cảm thấy rất tâm đắc. Trong các cuộc hội nghị bộ chính trị, Lạc Phủ luôn tỏ rõ sự ủng hộ đối với các chỉ huy quân sự. Trong trường chinh, có lần Mao nghiêm khắc phê bình Lâm Bưu có biểu hiện nôn nóng thiếu kiên trì trong việc chấp hành mệnh lệnh. Lâm Bưu gọi điện thoại cho Bành Đức Hoài nói: "Lãnh đạo bây giờ chả ra gì rồi. Anh nên đứng ra chỉ huy quân đội". Lâm cũng viết thư cho Mao giải thích những chuyển hướng, chuyển quân như

vậy sẽ tổn hao đến sinh lực, làm suy nhược bộ đội, Mao trả lời: "Chú còn là nhóc con, biết cái gì! Trong thời gian này mà chạm trán trực tiếp, đối đầu với địch là không được, chịu khó đi đường vòng, tuy có dài hơn nhưng là rất cần thiết để bảo toàn lực lượng".

Một hành động mạo hiểm tiếp theo của hồng quân là vượt qua sông Độ. Đây là chỗ dốc nhất giữa hai dãy núi cao, là một trở ngại lớn nhất trên con đường trường chinh. Hồng quân định vượt sông ở An Thuận Trường. Nơi này là nơi quân khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc bị tiêu diệt trong thế kỷ XIX. Trong *Tam quốc diễn nghĩa* cũng miêu tả là nơi nhiều anh hùng bị đánh bại.

Lúc này xuất hiện một cơ hội nói ra thật không ai tin. Một quan chỉ huy của địch tính toán rằng phải mấy ngày nữa quân cộng sản mới đến được vị trí này. Cho nên vẫn đến nhà thân quen của vợ mình ở bờ sông phía nam dự yến tiệc. Không ngờ bị một chi đội hồng quân bắt sống, tịch thu chiếc thuyền con. Sau đó qua bờ sông cướp được hai thuyền nữa, nhờ ba chiếc thuyền này đã vượt sông được ba đêm ba ngày. Nhưng vì mùa hạ nước sông bắt đầu dâng lên làm cho việc qua sông thêm khó, tốn rất nhiều thời gian. Trong lúc qua sông, trên trời máy bay Tưởng liên tục bắn phá, dưới đất cả hai hướng quân địch sắp đuổi tới. Hồng quân quyết định phải chiếm ngay cầu Lư Định ở phía trên An Thuận Trường. Đây có lẽ là cơ hội cuối cùng để hồng quân vượt qua sông Độ đến phía bắc Trung Quốc.

Trong giờ phút gần như tuyệt vọng này, Mao đã cùng cố vấn quân sự quốc tế cộng sản Lý Đức bàn khả năng vượt qua Tây Khang, Thanh Hải đến Tân Cương dựa hẳn vào người Nga. Nhưng cố vấn Lý Đức khuyên không nên.

Từ thông tin của địch, Mao bắt được một mệnh lệnh

nói: "Quân của Mao và Chu Đức đã gặp phải nguy khốn thứ hai như Thạch Đạt Khai (một thủ lĩnh của Thái Bình Thiên Quốc thế kỷ XIX). Trước mặt là sông Độ, sau lưng là Kim Sa Giang, tiêu diệt cộng quân bắt đầu tại đây". [6]

Nhưng hành vi của hồng quân, những chiến sĩ của Mao đã làm cho kẻ địch không sao tưởng tượng nổi. Ai qua thuyền cứ qua, ai vượt bộ trên cầu cứ vượt. Ngoài ra binh sĩ còn giăng dây thép từ bên này cầu qua bên kia cầu, cột người treo vào dây thép, trong không trung từng người cứ thế nhờ độ dốc mà qua bên kia sông, mặc dù máy bay địch bắn phá loạn xạ, dưới sông là dòng nước chảy xiết, không tính đến là phải hy sinh đến bao nhiêu người.

Kẻ địch thả bom xăng, đốt cháy ván cầu cũng không cản trở được hồng quân.

Binh sĩ hồng quân lại rải dây thép qua cầu, chặt cây đặt lên trên thay ván cứ thế lao qua.

Mao tập trung tinh lực quan sát hồng quân vượt cầu. Giả dụ lúc đó có một quả bom phá rơi trúng cầu thì có thể nói sự nghiệp của Mao đã kết thúc. Về sau Mao nhớ lại nói: "Vượt được qua sông Độ, chúng tôi nên đi về hướng nào, chúng tôi cũng phải nghĩ mãi. [7] Trên thực tế là không có con đường nào khác để chọn lựa. Chúng tôi cứ phải tiếp tục bắc tiến, dọc theo biên giới lúc đó cỏ cây đã ra hoa, đến khu xô viết Thiểm Tây. Khó khăn của đại tự nhiên cực kỳ lớn, gặp phải đầu tiên là Đại Tuyết Sơn. Trên đường đi, khi vượt qua một cánh đồng ngũ cốc rộng mênh mông, gặp phải ba máy bay địch lao tới bắn phá. Trưởng ban cảnh vệ đứng cạnh Mao bị bắn trúng ngã xuống. Mao ngồi xuống đỡ cho anh, thấy anh đang lấy tay che bụng. Mao nói: "Không việc gì đâu! Đồng chí sẽ khỏi. Chúng tôi sẽ đưa đồng chí đến Thuỷ Tự, tìm bác sĩ băng bó cho đồng chí".

Nhưng anh đã ngoẹo đầu, mắt đã nhắm. Mao rút trong ba lô một miếng vải trải giường nhẹ nhàng đắp lên người anh, cúi đầu mặc niệm, sau đó lấy đất lấp thành mộ anh. [8] Mao cách cái chết chỉ trong gang tấc. Vượt qua núi Đại Tuyết, hồng quân phải vượt qua một độ cao gần 5000 mét, rất nhiều chiến sĩ hồng quân ngủ lại một giấc dài ở đây.

Bệnh tật của Mao lại tái phát, đại bộ phận thời gian phải nằm trên cáng. Về chuyện trên đỉnh Bao Đồng, Mao nhớ lại nói: "Ở trên đỉnh này có một quân đoàn đã chết mất 2/3 lừa ngựa. Hàng trăm hàng ngàn chiến sĩ ngã xuống rồi không còn sức để đứng dậy nữa". [9]

Trên đường trường chinh, Mao cảm thấy như nhập vào cảnh lạ thần bí, Mao nói: "Gần biên giới Tây Khang không có ngư dân nên cá không sợ người. Chúng tôi phải giết lừa, ngựa, trâu, cừu đi theo, rồi lại để thịt trên lưng lừa ngựa còn lại. Cuối cùng phải ăn hết thịt lừa ngựa còn lại, tự mình phải vác lấy thịt để giành cho những ngày hôm sau".

"Mặc dù điều kiện hết sức gian khổ nhưng đối thủ chúng tôi phải giao chiến chỉ là trùm bộ lạc địa phương. Có Mèo, có Di, có Phiên, cũng có cả Hán. Những điều chúng tôi học được ở đây nhiều hơn bất cứ nơi nào... Chúng tôi phải cảm tạ tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch đã đuổi chúng tôi đến đây, nơi thần kỳ này. Nếu không có tổng tư lệnh thì chúng tôi đâu nhìn thấy cảnh vật này". [10]

Mao và đối thủ của Mao là Trương Quốc Đào cuối cùng rồi cũng được gặp nhau. Trương là người lãnh đạo của căn cứ địa bắc Tứ Xuyên. Về sau do không giữ nổi căn cứ địa nên lùi dần về phía Tây Khang. Địa vị của hai người ở trong đảng là như nhau.

Sau khi đến được căn cứ địa của Trương ở Tây Khang,

tướng quân Chu Đức và Trương cùng đến nơi ở của Trương. Cả hai nói chuyện suốt đêm. Chu Đức giải thích cho Trương rõ về khó khăn khẩn cấp gặp phải ở hội nghị Tuân Nghĩa, cử Mao làm lãnh đạo đảng là để hoà hoãn những tranh luận trong giới lãnh đạo đảng. Chu Đức yêu cầu Trương ủng hộ việc trước mắt là chỉ thảo luận chương trình quân sự, không nhắc đến vấn đề chính trị.

Nhưng từ so sánh quân đội giữa hai bên Mao và Trương, Trương càng có thêm dũng khí để đấu tranh đòi hỏi cho mình. Về số lượng xem là bằng nhau, mỗi bên có khoảng 4,5 vạn. Nhưng quân của Trương vì chưa phải đánh nhau với Tưởng, được tu chỉnh tốt, lương thực, trang bị quân trang, nhất là sĩ khí là hơn hẳn. Một vị hồng quân đã nếm mùi trường chinh bình luận về bộ đội của Trương: "Cử chỉ của họ giống như một nhà giàu đối đãi với người em nghèo khó".

Sau khi làm xong thủ tục tiếp tân khách, thủ tục giới thiệu, bộ chính trị tổ chức họp hội nghị, triển khai biện luận cá nhân hết sức sôi nổi và mãnh liệt. Trương chủ trương rút lui về phía tây, đến Tân Cương để được sự ủng hộ của nước Nga. Kết quả bị hội nghị phủ quyết. Thêm vào đó yêu cầu của Trương quá cao là phải bầu Trương làm tổng bí thư, Trương lại mắc thêm sai lầm nữa, dẫn đến 28 người bôn-sê-vích và Mao nhất trí phản đối.

Mao hiểu rất rõ Lâm Bưu và một số tướng lĩnh khác chưa hoàn toàn xác nhận về tài cán chỉ huy quân sự của Mao. Về sau Mao thừa nhận lần đấu tranh với Trương Quốc Đào là thời khắc đen tối nhất trong đời Mao, đảng có khả năng chia rẽ, thậm chí những ý kiến khác nhau của những người lãnh đạo có thể gây ra nội chiến trong đảng. Nhưng nhờ đại đa số bạn hữu ở đệ nhất phương diện quân

của mình và đại bộ phận uỷ viên bộ chính trị tiếp thu kế hoạch của Mao, từ Tây Khang theo hướng bắc mà tiếp tục trường chinh đến Mông Cổ.

Hai đội quân gặp nhau không lâu lại xáo trộn biên chế, lại phân ra hai đạo. Một đạo quân do Mao lãnh đạo và một đạo quân do Trương lãnh đạo. Đây có lẽ là kết quả kiến nghị của Chu Đức để thoả hiệp được hai bên Mao và Trương. Chu Đức còn kiến nghị bổ nhiệm Trương làm tổng quân uỷ của hai đạo quân, cũng ngang chức vụ của Chu Đức. Còn Chu Đức xin nhận làm tổng tư lệnh. [11]

Về sau Trương có nói là Trương đồng ý nhận nhiệm vụ này, nhưng do Mao can thiệp, lấy danh nghĩa chủ tịch uỷ ban quân sự duyệt tất cả mọi văn kiện không phê chuẩn quyết định, giao bộ tổng tư lệnh chấp hành, không vạch rõ chức quyền giữa uỷ ban quân sự và bộ tổng tư lệnh, giao bộ đội cho tổng tư lệnh chỉ huy.

Đầu tháng 8-1935, hai đạo quân theo hai hướng khác nhau bắc tiến, đột nhiên gặp phải một con sông chắn ngang. Do mùa nước lũ lên cao, nước chảy xiết, khó vượt qua, Trương bảo là không thể vượt qua được nên Trương đem quân của mình quay về Tây Khang. Đồng thời ra lệnh cho tướng quân Chu Đức và tướng quân Lưu Bá Thừa cùng bộ phận điện đài duy nhất chỉ có một cái trong quân đội phải cùng hành động với Trương.

Chu Đức và Lưu Bá Thừa cự tuyệt, Trương liền bắt Chu Đức giam lại, lệnh cho Chu Đức khiển trách Mao và bắt Chu Đức đoạn tuyệt với Mao.

Chu Đức trả lời:

"Anh có thể chém thân tôi thành hai mảnh nhưng anh không thể cắt đứt quan hệ giữa tôi và Mao".

Với thái độ của Chu Đức như vậy, Trương doạ nếu còn cự tuyệt mệnh lệnh của Trương, Trương sẽ bắn bỏ.

Chu Đức nói: "Anh muốn bắn tôi thì bắn. Tôi không thể ngăn anh được nhưng tôi quyết không chấp hành mệnh lệnh của anh".[12]

Nói vậy, chứ Trương không dám thực hiện uy hiếp của mình, có lẽ vì sợ quân trung thành với Chu Đức đánh lại quân của Trương.

Vì không muốn nhìn thấy bi kịch đáng sợ giữa hai đạo quân của đảng có thể xảy ra, Chu tướng quân cực bất đắc dĩ phải theo Trương quay về Tây Khang. Trong hồi ức, Trương nói: Trương có điện cho Mao, lệnh cho Mao dừng lại. Nhưng Mao vẫn đưa quân của Mao tiếp tục đi, cự tuyệt quay lại bàn bạc hoặc để giúp đỡ đồng chí của mình đang có thể bị hại.

Sau đó quốc dân đảng tập kết quân đội ngăn cản đường tiến lên phía tây của Trương, Trương phải chuyển quân xuống phía nam, kiên trì ở tây nam Trung Quốc được hơn một năm. [13]

Quân của Mao phải mất 6 ngày mới vượt qua được Thanh Hải, đây là cao nguyên cao đến 8000 thước Anh. Đại bộ phận thời gian trong một năm đều có tuyết rơi. Đặc biệt là trong tháng 8, do tuyết tan thành nước không có chỗ nào thoát nên tích lại thành mấy trăm dặm, không nhìn thấy một gốc cây, toàn là một vùng hoang vắng không người, không khói, không sinh khí.

Mao đã từng giải thích cho cán bộ: "Nếu chúng ta quay đầu đi xuống phía nam tức là chạy trốn, sẽ làm hỏng việc của cách mạng. Kẻ địch đã phán đoán là chúng ta sẽ xuất hiện ở Tứ Xuyên, chứ không dám mạo hiểm vượt qua

thảo nguyên Thanh Hải để đến Thiểm Tây Cam Túc. Địch không tin chúng ta có thể đi nước cờ này. Kẻ địch vĩnh viễn không mò được ý định của chúng ta. Chúng ta phải đi những con đường mà kẻ địch không dám đi". (14)

Trước khi vượt qua thảo nguyên, hồng quân phải thu gom lương thực, hồng quân dùng đủ mọi phương pháp, từ khu vực dân tộc Tạng cũng thu được củ cải, cừu, trâu, bò đạt một số lượng khả quan.

Mao nói: "Đây là món nợ duy nhất của chúng tôi"... "Có một hôm chúng tôi phải nói thật với bà con dân tộc Tạng là phải xin nếm thử những thức ăn không thể không lấy từ bà con". (15)

Cần vụ viên của Mao miêu tả khi vượt qua đầm lầy: "Mùi thối của cỏ tan trong nước không bờ không bến, bước chân đến đâu sủi bọt đến đó càng thối hơn, áo quần ướt đến đâu mùi thối càng dính vào chỗ ấy. Nếu anh không đi nhẹ và nhanh thì chân sẽ lún sâu trong bùn ấy. Lúc này nếu không có đồng chí kịp thời giúp đỡ thì rút chân còn khó hơn lên trời". (16)

Trong trường chinh, núi cuối cùng phải vượt là núi Lạc Bàn. Cần vụ của Mao suýt chết vì bệnh ở đây.

Cuối tháng 10-1935, Mao và những người tham gia trường chinh đã đến được địa điểm cuối cùng - trấn Ngô Khởi thuộc khu xô viết Thiểm Tây.

Khi hồng quân lần đầu tiên chui vào những hang động đào dọc theo núi Thuận Sơn, ai cũng kinh ngạc. Các bạn đồng đội ở đây không có gạo, chỉ có kê vàng. Cấp dưỡng của Mao không biết nấu kê thế nào, buộc phải mua một con cừu làm thịt hầm thay cơm, cắt cho Mao một đùi. Mao biết được việc này bảo cấp dưỡng: "Phải học chứ! Dễ thôi!

Anh em đến một nơi nào mới, phải học tập quán, phong tục sinh hoạt của nhân dân quần chúng nơi đó chứ, nếu không chúng ta sẽ chết đói". [17]

Mặc dù tuyết vẫn rơi, vừa đến nơi Mao đã lập tức dẫn một đoàn người đến ngay bộ tư lệnh căn cứ địa, gặp lãnh đạo địa phương.

Cần vụ của Mao nói: "Chủ tịch mặc một áo khoác đã rách nát mang từ Giang Tây đến, vẫn đội chiếc mũ cũ, vẫy tay gật đầu chào quần chúng nhân dân đến đón tiếp. Lúc này quần chúng nhân dân rẽ thành một con đường, có mấy vị thủ trưởng chạy ra, nhiệt tình cảm động bắt tay Mao chủ tịch. [18] Trong số họ có đồng chí Lưu Hải Đan, Từ Hải Đông.

Nhìn thấy đồng chí Từ Hải Đông, Mao chủ tịch nói:

"Có phải đồng chí Hải Đông đó không?"

Giọng nói đầy xúc động, Mao chủ tịch nói tiếp: "Cảm ơn các đồng chí đã tiếp đón chúng tôi". [19]

Một năm trước khi chưa rời Giang Tây, bộ đội có gần 10 vạn người. Dọc đường trường chinh, áo quần rách nát, phải vật lộn với đói rét, bệnh tật và quân địch trước sau truy kích lùng đuổi, đến Thiểm Tây hôm nay chỉ còn 5 nghìn người. Họ đói đến mức phải ăn cả vỏ cây, uống nước tiểu của nhau, nếm đủ cảnh màn trời chiếu đất, vượt qua bao đầm lầy nguy hiểm, bão tuyết mưa sa, chịu đựng đủ mọi thử thách cay đắng. Đến hôm nay, tài chỉ huy quân sự của Mao đã được mọi người nhất trí công nhận và ủng hộ. Tài chỉ huy giáo dục chính trị tư tưởng của Mao cũng được mọi người công nhận và ủng hộ.

Thế giới bên ngoài đã thất kinh. Những người ủng hộ đảng cộng sản khắp Trung Quốc hân hoan vui vẻ được tin quân của Mao vẫn đang tiếp tục chiến đấu. Lãnh tụ các nhà

văn tiến bộ Trung Quốc - Lỗ Tấn và Mao Thuẫn, gửi điện chúc mừng ca tụng Mao Trạch Đông: "Tương lai của Trung Quốc và nhân loại, tất cả đều gửi gắm vào các đồng chí!".

Đối với cuộc trường chinh hai vạn năm nghìn dặm đầy tính sử thi này khó mà diễn tả hết được. Kết luận của Mao trong báo cáo được viết ra chỉ sau mấy tuần đến Thiểm Tây đã nói lên được điều này: "Trong thời gian chỉ 12 tháng, trên trời mỗi ngày có mấy chục máy bay trinh sát bay lượn bắn phá, dưới đất mấy chục vạn đại quân truy đuổi chặn đường. Dọc đường không biết gặp bao gian nan hiểm trở khó nói hết được. Chúng tôi chỉ phát động đôi chân của mỗi người, cuốc bộ hơn hai vạn dặm ngang dọc xuyên qua 11 tỉnh. Xin hỏi trong lịch sử có cuộc trường chinh nào như thế chưa? Không có. Từ trước đến nay chưa hề có. Trường chinh... nó tuyên cáo với toàn thế giới, hồng quân đúng là anh hùng hảo hán...". [20]

Đọc đoạn này có thể nghĩ là có khoa trương, nhưng mọi sự đã kinh qua hoàn toàn là chân thật.

CHƯƠNG XI

DIÊN AN
(1935-1937)

Từ thời học sinh lại nay, lần đầu tiên Mao có một cuộc sống tương đối ổn định ở căn cứ địa Thiểm Tây. Mao ở đây đến 8 năm, năm đầu ở thành cổ Bảo An, còn ra ở Diên An. Từ đó, Diên An nổi tiếng cả nước, là thủ đô là thánh địa của cách mạng Trung Hoa. Sống trên bục vinh quang của trường chinh, Mao được bảo vệ rất chu đáo, tuyệt đối an toàn. Tại đây tư tưởng cải tạo xã hội và cách mạng xã hội của Mao được thực thi. Mao chẳng những có thể nói chuyện với bất kỳ địa phương nào ở Trung Quốc mà âm thanh của mình cũng phát tận thế giới bên ngoài. Về sau, những năm tháng ở Diên An đã để lại cho mọi người nỗi luyến tiếc khi nhớ lại.

Tại Bảo An, Mao ở trong một hang động có hai gian. Gia tài chủ yếu của Mao là tấm bản đồ trên tường và cái màn chống muỗi. Tuy là người lãnh đạo đảng nhiều năm, đã bao lần ra lệnh tịch thu tài sản của địa chủ và quan lại, nhưng tài sản cá nhân của Mao không đầy một cái rương con. Mao là một vị chỉ huy hồng quân nhưng ca-ra-vát Mao dùng vẫn là một dải khăn đỏ giống như các chiến sĩ khác.

Mao và mọi người ăn chung một chế độ thực phẩm. Có khác hơn chỉ vì Mao là người Hồ Nam nên ăn nhiều ớt.

Mao có thể ăn bánh bao chấm ớt. Ngoài thú ăn ớt ra, Mao không cầu kỳ trong ăn uống, thế nào cũng được. Một lần trong bữa cơm tối, có người khách đến thăm, được nghe Mao nói những người thích ăn cay đều là những người nổi tiếng, người cách mạng. Trước hết Mao nêu ra tỉnh Hồ Nam của Mao là nơi sinh ra những nhà cách mạng nổi tiếng, rồi lại kể ra ở Tây Ban Nha, Mê Hy Cô, nước Nga, nước Pháp để chứng minh cách nói của Mao. Nhưng về sau có người nói, người Ý cũng rất thích ăn ớt cay để cãi lại Mao, Mao mới cười và nhận thua. Mao rất thích ca khúc về "Chú ớt cay". Trong bài ca này ớt đau lòng cho số phận của mình sinh ra chỉ để cấp cho người nhấm nháp. Ớt cười cải xanh, đậu xanh chỉ trùng trục như vậy không có mùi mè gì riêng cả, về sau ớt cay lãnh đạo các loại rau làm một cuộc khởi nghĩa. [1]

Nhưng dạ dày của Mao không thích ứng với cuộc sống định cư ở Tây Bắc. Bệnh táo bón của Mao ở Bảo An ai cũng biết. Đến nhà báo Mỹ Xư-nu cũng phải thốt lên: "Một tuần Mao đi đại tiện được một lần cũng trở thành việc đáng chúc mừng rồi". Có một lần Mao được hỏi thích cuộc sống định cư của người đứng đầu quốc gia hay thích cuộc sống chiến đấu ở chiến trường. Mao trả lời gọn lỏn: "Tôi thích cuộc sống chiến đấu, thời kỳ chiến dịch Trường Sa, không phải dạ dày của tôi đã rất tốt đó sao". [2]

Còn ra các mặt khác Mao rất thích ứng. Có một bác sĩ mới tốt nghiệp từ châu Âu về đã kiểm tra tổng thể sức khoẻ cho Mao, tuyên bố Mao rất khoẻ mạnh. Có người truyền tin Mao có bệnh phổi hoặc những chứng bất trị khác, điều này không đúng. Một nhân chứng ở phòng xét nghiệm đã nói: "Phổi của Mao rất tốt, mặc dù Mao hoàn toàn khác hẳn với các vị chỉ huy khác, hút thuốc không hạn chế". [3]

Không có thuốc hút trong trường chinh là điều thèm thuồng nhất của Mao. Dọc đường, Mao hái các loại lá để tìm xem có loại nào có thể thay được thuốc lá không. Do hút nhiều thuốc, răng Mao đen xỉn. Mấy năm sau có một bác sĩ người Đức đến Diên An đã không dưới 10 lần chỉnh lại răng cho Mao, Mao không nề hà, không chấp nhặt, không giữ ý bất cứ tiểu tiết nào. Ở địa vị như Mao, có rất ít người không giữ ý tứ như Mao. Có một lần Mao tiếp một người nước ngoài, một người Mỹ trong lúc đang nói chuyện với Mao đã từng thấy Mao nhẹ nhàng làm lỏng thắt lưng ra, bỏ tay vào như tìm con rận nào đó đang cắn Mao. Một lần khác, một người Mỹ đang cùng Lâm Bưu nói chuyện, Mao cũng có mặt tại đó, trong phòng rất nóng. Mao liền chửi luôn: "Đéo mẹ nó, nóng quá". Mao vừa chửi vừa cởi quần dài ra ngồi bệt xuống đất, động tác thanh thoát tự nhiên như không sợ ai chê trách gì cả. Trong lần người nước ngoài đến thăm này đã đưa tin: "Mao làm việc mỗi ngày 13 - 14 tiếng, thường thường làm đến khuya, hai ba giờ sáng mới đi ngủ. Thân thể của Mao như sắt đá tạo nên". [4] Thể lực sung sức như Mao rất có lợi cho các cuộc đấu tranh chính trị sau này.

Từ hội nghị Tuận Nghĩa đến nay, nhờ năng lực phán đoán giỏi nên Mao đã chịu đựng mọi thử thách trong trường chinh gian khổ và lãnh đạo lâu dài. Nhưng về mặt chính trị mà nói, địa vị lãnh đạo của Mao chưa phải được mọi người công nhận. Quân đội do Mao lãnh đạo, sau khi trường chinh kết thúc đã mất hết tất cả mọi địa bàn, vũ khí hạng nặng và mọi thứ quân nhu. Khi Mao hội quân với Trương Quốc Đào ở Tây Khang, về các mặt này là không bằng Trương, lúc đó Mao đã cảm thấy nhục. Khi bộ đội của Mao bị đuổi ra khỏi Giang Tây thì các lãnh tụ hồng quân ở

Thiểm Tây không những củng cố được trận địa, mà còn mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Khi bộ đội của Mao áo quần rách nát trường chinh đến điểm cuối cùng, đã nợ những người cộng sản ở Thiểm Tây một món nợ lớn. Bởi vì nếu không có những thành tựu của họ thì hồng quân trường chinh đến một miếng đất để an thân cũng không có. Từ lập trường của Mao mà xem xét, điều may mắn cho Mao là người lãnh đạo ở căn cứ địa Thiểm Tây xảy ra mất đoàn kết, chia rẽ lẫn nhau. Hơn nữa sự chia rẽ ở Thiểm Tây cũng giống hệt như sự chia rẽ trên đường trường chinh mà Mao đã chứng kiến. Hai người lãnh đạo đội du kích sinh trưởng tại địa phương, trưởng thành tại địa phương là Cao Cương và Lưu Chí Đan xảy ra mâu thuẫn với một người thân Nga mang nặng chủ nghĩa giáo điều trước đây được trung ương cử đến. Tất nhiên Mao ở vị trí hoà giải nên không thể không ủng hộ Lưu Chí Đan và Cao Cương, vì lập trường của Mao với Cao Cương và Lưu Chí Đan là hoàn toàn nhất trí. Lần này Cao Cương và Lưu Chí Đan lại nợ Mao về tình cảm.

Tuy vậy, phẩm cách của Cao Cương, Lưu Chí Đan và những người đi theo Cao Cương, Lưu Chí Đan, rất có thể trong điều kiện cụ thể, sẽ trở thành người dám đuổi hết những người lãnh đạo đảng cộng sản ra khỏi căn cứ địa, để nắm toàn quyền lãnh đạo. Mao đến Thiểm Tây không lâu, Lưu Chí Đan hi sinh ở chiến trường, còn Cao Cương vẫn là một nhân vật quan trọng trong tập đoàn thống trị ở Diên An. Về sau Cao Cương đi Liên Xô dự lớp bồi dưỡng ngắn ngày và sau đó trở thành người lãnh đạo trụ cột của khu công nghiệp Đông Bắc, chiếm vị trí chiến lược sát biên giới Liên Xô. Khi ở Diên An, Mao vẫn rất khéo tán dương Cao Cương, thường nói với mọi người, Cao Cương chấp hành đúng đường lối, đã sáng lập ra căn cứ địa Thiểm Tây, nhờ

đó hồng quân mới có chỗ trú chân, nhờ đó cách mạng mới tiếp tục được. [5] Trên một số vấn đề có tính khu vực, Mao nghe theo ý kiến của Cao Cương. Nhưng đến năm 50, Cao Cương mới bắt đầu đứng ra khiêu chiến với Mao.

Ở Diên An, hồng quân đã hết mệt nhọc, Mao tập trung vào đối phó với Bác Cổ và khiêu chiến của 28 vị bôn-sê-vích, hòng nắm đại quyền lãnh đạo đảng cộng sản một lần nữa.

Lần xung đột thứ nhất trong thời gian lễ Nô-en cuối tháng 12 năm 1935 ở hội nghị bộ chính trị. Lúc đó Nhật Bản lại một lần nữa xâm chiếm lãnh thổ Trung Quốc. Những người Trung Quốc yêu nước không phải đảng viên cộng sản hết sức bất bình phẫn nộ. "Vì sao chúng ta không cùng quốc dân đảng cùng nhau chiến đấu chống Nhật, từ đó phát huy ảnh hưởng đối với quốc dân đảng, khiến họ đồng tình với đảng cộng sản, cùng đạt mục tiêu chung trước mắt ở Trung Quốc là đánh quân xâm lược Nhật". Đây là quan điểm của Mao, nhưng 28 vị bôn-sê-vich sợ xanh cả mặt. Mao chỉ trích chiến thuật đóng cửa của các nhà phê bình Mao. Mao mô phỏng giọng điệu nói suông, rỗng tuếch của các nhà phê bình Mao, nhắc lại câu nói của họ: "Đâu có mèo không ăn mỡ, đâu có quân phiệt không phản cách mạng? Phần tử trí thức chỉ có tính cách mạng được ba ngày. Thu nạp họ là rất nguy hiểm. Vì vậy kết luận: chủ nghĩa đóng cửa là bảo pháp duy nhất, mặt trận thống nhất là sách lược cơ hội chủ nghĩa". [6] Về sau trong một lần nói chuyện, Mao nhấn mạnh đảng không nên tiếp tục dựa vào Mạc Tư Khoa, nghe Mạc Tư Khoa chỉ huy, Mao nói: "Người cộng sản Trung Quốc hiện nay không còn là trẻ con nữa, họ có thể giải quyết tốt việc của mình, lại có thể giải quyết tốt mối quan hệ đồng minh". [7] Mao tuyên bố: "Vấn đề là giai cấp tư sản dân tộc có thể thay đổi hay

không? Chúng ta có thể tin tưởng họ". Mao còn nói rõ đối với một chính đảng mác-xít mà nói, trình độ năng lực phân biệt sai đúng về lý luận là quan trọng đến mức nào:

"Lợi ích của giai cấp công nhân có xung đột với lợi ích của giai cấp tư sản dân tộc... Nhưng nếu giai cấp tư sản dân tộc tham gia vào mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc thì giai cấp vô sản và giai cấp tư sản dân tộc sẽ có quan hệ lợi hại giống nhau. Nước cộng hoà nhân dân ở thời đại cách mạng dân chủ tư sản không loại bỏ tài sản tư hữu của phi đế quốc chủ nghĩa, phi phong kiến chủ nghĩa. Hơn nữa cũng không tịch thu công thương nghiệp của giai cấp tư sản, trái lại còn cổ vũ sự phát triển của các loại công thương nghiệp này. Bất kể nhà tư bản dân tộc nào, chỉ cần họ không tán thành và ủng hộ chủ nghĩa đế quốc và bọn bán nước Trung Quốc, chúng ta cần bảo hộ họ. Trong giai đoạn cách mạng dân chủ, sự đấu tranh giữa người lao động và tư sản là có mức độ". [8]

Mao đã thử lãnh đạo một cuộc viễn chinh quân sự vượt Hoàng Hà để giao chiến với quân xâm lược Nhật Bản, khiến cho khối đồng minh dân tộc chống Nhật biến thành hiện thực trước mắt các đồng chí của mình. Lúc đó quân Nhật đã chiếm Hà Bắc, khống chế Bắc Kinh, thực hiện một bộ phận chiến lược nhằm chiếm lĩnh toàn bộ Trung Quốc. Nhưng quân đội quốc dân đảng đã đánh bại lần đông chinh này của hồng quân, hồng quân không thể không quay lại Thiểm Tây.

Máy bay của quốc dân đảng lúc đó đang rải truyền đơn hô hào binh sĩ của Mao, ai giết được Mao Trạch Đông sẽ được lĩnh thưởng 10 vạn đồng ngoại tệ, về sau nâng giá lên 24 vạn đồng. Căn cứ vào tình hình chính trị mà đảng

cộng sản lúc đó phải đối phó, Mao xác định sách lược cơ bản của đảng, sau đó lấy thân phận là chủ tịch chính phủ trung ương xô viết Trung Hoa hoạt động ráo riết. Tháng 5-1936, Mao gửi điện cho chính phủ quốc dân đảng, đôn đốc chính phủ quốc dân đảng cùng hợp tác với đảng cộng sản thành lập mặt trận thống nhất kháng Nhật. Mao hứa cho Mục Tư Lâm, thủ lĩnh dân tộc thiểu số ở Nội Mông quyền tự trị nếu Mục Tư Lâm ủng hộ mặt trận thống nhất kháng Nhật này. Mao còn kiến nghị mở hội nghị triệu tập tất cả mọi lực lượng yêu nước kháng Nhật tham gia. Thậm chí Mao còn hiệu triệu mạnh mẽ "Hội đàn anh và hội phụ lão" yêu cầu họ ủng hộ. Hội đàn anh và hội phụ lão là tổ chức bí mật nổi tiếng, những người cộng sản nổi tiếng như Chu Đức, Hạ Long đã từng là những người lãnh đạo hội này.

Mao trước đây đã từng liên hệ với thổ phỉ và trùm các băng nhóm, bị bộ chính trị phê bình. Nhưng bây giờ Mao nêu ra, trong sự uy hiếp của Nhật Bản, đánh đuổi bọn xâm lược Nhật Bản, cần tôn trọng những người này. Mao đã từng hiệu triệu: "Các bạn chủ trương đả phú tế bần, chúng tôi chủ trương đả cường hào chia ruộng đất. Các bạn khinh tài trọng nghĩa kết nạp anh hùng hảo hán trong thiên hạ, chúng tôi xả thân cứu Trung Quốc cứu thế giới khỏi hoạ diệt vong...". [9] Thuỷ Hử đang biến thành hiện thực.

Những bức điện tư của Mao và những người cộng sản khác gửi Tưởng Giới Thạch, đôn đốc việc hai bên quốc cộng đình chiến để cùng nhau kháng Nhật, gặp phải miệt thị, khinh thường.

Tháng 7-1936, một ký giả tiến bộ người Mỹ tên là Xư-Nu vội vội vàng vàng đến Diên An. Đây là một ký giả phương Tây đầu tiên đến tổng bộ Thiểm Tây để gặp Mao. Ký giả này đến căn cứ địa xô viết Trung Hoa để tìm hiểu

tình hình lấy tài liệu viết cho báo "Nữu Ước tiên khu luận đàm" và các báo khác một thời gian dài đến mấy năm.

Xư-Nu phát hiện Mao là một nhân vật nhìn qua rất giống Lin Côn, bộ mặt gầy, thân cao nói chung như người Trung Quốc khác, lưng hơi gù, tóc dày và đen để rất dài, hai mắt sáng long lanh rất có thần, sống mũi cao. Ấn tượng đầu tiên tôi nhận được là Mao có bộ mặt của người trí thức anh minh sáng suốt... "Mao có tính cách chất phác giản dị của người nông dân Trung Quốc, thích nói đùa, đậm tính hài hước. Thậm chí khi nói đến mình hoặc khi nói đến khuyết điểm của xô viết, Mao cười ngặt nghẽo, như là điệu cười của trẻ con, không hề giao động một tý nào đối với lòng tin vào mục tiêu trong nội tâm mình. Mao nói chuyện bình dị, cuộc sống đơn giản, có một số người có thể cho Mao là hơi thô tục. Nhưng Mao đã đem phẩm chất kỳ quái bản tính trời cho này kết hợp lão luyện với cơ mưu trí tuệ của mình". [10] Theo Xư-Nu miêu tả, Mao là một học giả tinh thông cựu học. Đọc rất nhiều sách, có nghiên cứu sâu về triết học và sử học. Mao có tài viết văn và diễn giảng, có trí nhớ phi thường. Tinh lực của Mao hơn người, làm việc không biết mệt mỏi, là một nhà chiến lược chính trị và quân sự thiên tài. Mao có lòng tự tôn khá mạnh. Thái độ của Mao làm cho người ta cảm thấy khi cần thiết Mao có thể quyết đoán ngay tức khắc. [11]

Xư-Nu cũng phát hiện được Mao có hiểu biết về tình hình chính trị thế giới đương thời, "Mao có hứng thú với công đảng nước Anh, thường hỏi tôi về chính sách trước mắt của công đảng, có lúc tôi cũng rất khó trả lời".

Mao không hiểu tại sao công nhân nước Anh có quyền bỏ phiếu như vậy mà không thành lập được một chính phủ của giai cấp công nhân. Mao hỏi Xư-Nu rất nhiều vấn đề

về Ấn Độ không thực hiện cách mạng ruộng đất thì không thể nào độc lập được. Mao còn hỏi về vấn đề dân tộc thiểu số ở nước Mỹ. (12)

Mao đồng ý trả lời các câu hỏi của Xư-Nu. Khi Xư-Nu hỏi đến vấn đề nhạy cảm nhất, quan hệ giữa Mao và nước Nga, Mao trả lời: "Tuy đảng cộng sản Trung Quốc là một thành viên của quốc tế cộng sản, nhưng điều đó không có nghĩa là xô viết Trung Quốc bị Mạc Tư Khoa chi phối... Cuộc đấu tranh của chúng tôi không phải là sau khi Trung Quốc được giải phóng lại đem Trung Quốc giao cho Mạc Tư Khoa...". "Khi đã có nhiều nước thành lập chính phủ xô viết, có khả năng xuất hiện vấn đề thành lập liên minh xô viết quốc tế, xem vấn đề này nên giải quyết như thế nào là rất có ý nghĩa. Nhưng hôm nay tôi không thể nêu ra được phương án. Vấn đề này chưa xuất hiện, cho nên không thể giải quyết trước được. Trong tình hình thế giới ngày nay, do mối quan hệ về kinh tế và văn hoá giữa các nước và nhân dân các nước khác nhau một ngày một mật thiết, có một liên minh là rất cần thiết, nếu được xây dựng trên cơ sở tự nguyện". (13)

Thực tế trong khi Mao nói chuyện riêng với Xư-Nu, Mao có điểm muốn làm tổn hại đến người Nga. Xư-Nu nói: "Khi Mao và tôi trao đổi với nhau, Mao tuy gọi Liên Xô là bạn đồng minh trung thực nhưng miệng thì nói với giọng chua chát châm biếm: "Viện trợ của nước Nga miệng nói thì rất hậu nhưng thực thì không có thế". (14)

Trong một lần nói chuyện với Xư-Nu, Mao đã nói: "Đối với nhân dân đã mất đi tự do, nhiệm vụ cách mạng không phải là thực hiện chủ nghĩa xã hội ngay mà là tranh thủ độc lập". (15)

Sau khi trả lời xong các vấn đề chính trị, Mao miễn

cưỡng chuyển sang vấn đề cá nhân mà Xư-Nu đã nêu ra. Ký giả nước Mỹ này đòn đốc Mao đính chính lại những tin truyền không chân thực có tính xuyên tạc đối với Mao.

Cuối cùng Mao nói: "Nếu tôi nói các vấn đề ký giả nêu, đem cuộc đời tôi nói cho ký giả biết hết, ký giả suy nghĩ như thế nào?".

Ký giả trả lời: "Điều tôi cần là như vậy". Từ đó trong 4 đêm về sau, Mao và Xư-Nu như người đang cáo mật với nhau, ở lì trong hang động, ngồi cạnh bàn có trải thảm đỏ, dưới ngọn nến sáng mờ, một bên kể, một bên ghi chép, phiên dịch đã có sẵn bên cạnh. Mao dựa vào trí nhớ kể hết mọi chuyện riêng tư. [16]

Nhờ vậy phần đầu cuốn truyện "Hồng tinh chiếu rọi Trung Quốc" do Xư-Nu viết, có một phần tự truyện duy nhất của Mao nói cho cả thế giới biết.

Những câu chuyện trong phần tự truyện của Mao này, các đồng sự của Mao tỏ ra hứng thú không kém gì các độc giả phương Tây.

Xư-Nu còn nói thêm: "Khi Mao kể lại những chuyện này, tôi chú ý đến một người đứng bên cạnh cùng nghe, cũng cảm thấy hứng thú như tôi, đó là vợ Mao, Hạ Tử Trân. Hiển nhiên, Mao nói đến mình và phong trào cộng sản chủ nghĩa, có nhiều chuyện mà Hạ Tử Trân chưa từng được biết bao giờ. Các đồng chí của Mao ở Bảo An, đại đa số đều như vậy cả".

"Về sau khi tôi thu nhập tài liệu để viết truyện ký các đồng chí lãnh đạo khác, đồng sự của họ đều vây lấy tôi nghe tôi kể chuyện, đó là những chuyện lần đầu tiên họ nghe được. Tuy họ đã cùng ở với nhau, cùng chiến đấu lâu năm, nhưng họ quá bán là không biết về tình hình của

nhau trước khi tham gia cách mạng. Họ đều xem những chuyện đã qua như là chuyện của thời đại đen tối không cần đếm xỉa đến. Cuộc sống thật sự mới bắt đầu sau khi trở thành đảng viên cộng sản". [17]

Mùa thu năm 1936, Trương Quốc Đào và Chu Đức, quần áo tả tơi từ Tứ Xuyên trở về căn cứ địa Thiểm Tây. Trương Quốc Đào không thể không thừa nhận, trong giờ phút khẩn cấp nhất của cuộc trường chinh, Trương quay lại phía nam là hoàn toàn sai lầm. Hơn nữa còn thừa nhận đã phạm một sai lầm khác là trước khi đến Thiểm Tây không lâu, Trương đã cử bộ đội tinh nhuệ nhất tiến hành truy kích địch ở tuyến phía tây, kết quả bị tiêu diệt hoàn toàn. Trương hy vọng mang số quân và ngựa còn lại đến Thiểm Tây để góp phần mở rộng căn cứ địa. Nhưng kết quả là phải chịu nhục nhã thỉnh cầu Mao giải cứu bộ đội của Trương. Mao cự tuyệt nhận lấy mạo hiểm này vì lúc đó mấy mặt đều đang có địch bao vây. Mao còn khiển trách Trương đã để mất đi lực lượng quý báu mà không đạt được mục đích gì. Sự kiện này khiến cho mấy tháng sau, khi xử trí địa vị lãnh đạo của Mao đã tạo nên một đối thủ uy hiếp nghiêm trọng đối với Mao.

Còn Chu Đức tướng quân, bạn chí cốt của Mao, không còn nghi ngờ gì nữa, cả hai sống với nhau rất hoà mục. Khi thổ phỉ đỏ Hạ Long sau đó không lâu cũng lãnh đạo quân đội từ phương nam tiến vào căn cứ địa Thiểm Tây, thì quá trình tập trung quyền lãnh đạo của Mao đối với đảng cộng sản ở Thiểm Tây đã hoàn thành. Tất cả mọi công tác có tính chất quyết định của đảng hướng ra toàn quốc, đã được chuẩn bị đầy đủ ở căn cứ địa tây bắc này.

Sáng ngày 12 tháng 12 năm 1936, ở Bảo An xuất hiện một cảnh nhộn nhịp sôi động khác thường. Cố vấn quốc tế

cộng sản Lý Đức về sau kể lại: "Điện thoại chỗ Mao và các đồng chí lãnh đạo tối cao quân chính uỷ bỗng réo liên tục. Đến quen công tác về đêm, ngủ đến trưa mới dậy như Mao cũng phải thức dậy, Chu Ân Lai cũng đã đến đây. Một lúc sau Lạc Phủ, Bác Cổ và nhiều người khác nữa lần lượt đến. Xảy ra chuyện gì? [18] Đây là một chuyện giàu kịch tính xảy ra trong 22 năm Mao Trạch Đông và Tưởng Giới Thạch tranh đoạt quyền khống chế Trung Quốc. Một trong những quân phiệt chủ yếu của phương bắc, giữ thái độ trung lập giữa đảng cộng sản và quốc dân đảng. Khi Tưởng Giới Thạch đến thị sát Tây An đã bắt giữ Tưởng Giới Thạch. Tin tức này được gọi là sự biến Tây An, rất nhanh được truyền khắp thế giới, kinh động đến chính phủ các nước. Mao rất phẫn nộ, yêu cầu đem Tưởng Giới Thạch đến Bảo An để trừng trị về món nợ của Tưởng đối với nhân dân Trung Quốc. Nhưng cách xử trí của Staline có khác. Điện báo của Staline gọi đến nói Tưởng Giới Thạch hiện nay vẫn là người lãnh đạo duy nhất có khả năng thành lập mặt trận thống nhất chống Nhật, vì vậy Mao nên tranh thủ tìm cách thả Tưởng ra.

Ngày thứ hai sau sự biến Tây An (13-12), báo của cơ quan đảng cộng sản Trung Quốc đã từng nêu ra biện pháp đem Tưởng giao cho công thẩm nhân dân. Ngay sau đó do tình hình trong ngoài nước đổi thành sách lược "bảo vệ an toàn cho Tưởng Giới Thạch". Ngày 17 tháng 12, đảng cộng sản Trung Quốc độc lập tự chủ nêu ra phương châm giải quyết hoà bình sự biến Tây An, còn điện báo của Staline đến ngày 20 tháng 12 mới nhận được. (Đây là chú thích của tổ biên tập).

Mao cử Chu Ân Lai đi Tây An giải quyết sự biến theo hướng phát triển có lợi cho đảng cộng sản. Sau đó để lấy

lòng Staline, Mao điện cho Tưởng, đôn đốc Tưởng triệu tập hội nghị các đảng phái thảo luận chính sách liên hợp chống Nhật.

Chu Ân Lai về sau nói: "Chúng tôi một tuần mất ăn mất ngủ, đây là quyết sách khó quyết định nhất trong đời chúng tôi".

Cuối cùng, sau khi Tưởng Giới Thạch hứa đình chiến với cộng sản, kiên quyết kháng Nhật, quản lý nhà nước một cách dân chủ hơn. Vị trùm quân phiệt này mới thả Tưởng ra trong dịp lễ Noen 1936.

Trên vấn đề nên xử trí Tưởng Giới Thạch như thế nào, Mao không có cách nào áp chế được mọi ý kiến khác nhau trong bộ chính trị. Nhưng người lãnh đạo quốc dân đảng ít nhất đã công khai tỏ rõ hợp tác với đảng cộng sản vì một mục đích chung.

Trong thời gian này, hồng quân mở rộng được địa bàn, chiếm được Diên An, nên thủ đô của cộng hoà xô viết Trung Hoa chuyển từ Bảo An đến Diên An, một thành phố lớn tương đối tiện lợi.

Diên An là một thành cổ, trước mặt có sông, chung quanh có núi đất hoàng thổ, hang động đều đào ở dọc núi. Diên An có nhiều cổ tích lịch sử, bao gồm một bảo tháp được xây dựng từ đời Tống. Tại Diên An, Mao ở trong một trụ sở có ba gian, còn có một "vườn hoa thắng lợi", chuyên trồng rau và cây thuốc lá. Về sau tàu bay Nhật đến thả bom, Mao liền chuyển đến ở trong một hang động có thể chống được bom của địch, nhưng khi hội họp Mao vẫn tổ chức họp ở trụ sở cũ. Cố vấn quốc tế cộng sản Lý Đức nhớ lại nói: "Ở trong hang động này rất thoải mái, đông ấm hạ mát, hơn nữa chống được bom của Nhật. Chỉ có một điều

là mằn hăn và chuột quá nhiều nên mất nhiều thì giờ đánh đuổi, về sau lâu rồi cũng quen dần". [19]

Nhưng cuộc sống cá nhân của Mao không được đẹp cho lắm. Vợ Mao, Hạ Tử Trân từ trường chinh kết thúc lại nay sức khoẻ và tinh thần vẫn chưa hồi phục. Trong trường chinh, Hạ sinh cho Mao đứa con trai thứ tư đột nhiên bị không khích, bị thương nặng. Thời gian Hạ ở Thiểm Tây cũng chưa được hoàn toàn xoa dịu, Hạ đã từng được gọi là một phụ nữ cố chấp, từ trước đến nay không hiểu được thế giới chính trị của Mao. Đứa con gái thứ năm của Mao và Hạ là có mang ở Thiểm Tây được sinh ra khi ký giả Mỹ Xư-Nu đến thăm Diên An. Mao rất thích đứa con gái thứ năm này, khi lớn lên gọi là Lý Mẫn, trong thời gian cách mạng văn hoá tỏ ra rất xuất sắc.

Chính vì cuộc sống gia đình của Mao không được lý tưởng cho lắm, mới khiến cho Mao thường tổ chức các hoạt động xã giao trong không khí đạo đức khác thường ở Thiểm Tây. Ở đây hình như Mao muốn cho cuộc sống của gia đình Mao được xây dựng trên cơ sở lý tính trong một xã hội của người cộng sản.

Lúc này rất nhiều người từ Thượng Hải và khắp mọi miền Trung Quốc tìm đến Diên An, cho nên đối với binh sĩ trường chinh đã trải qua cuộc sống thiếu thốn về vật chất và tinh thần mà nói là việc hết sức vui mừng.

Có một số sinh viên vì xây dựng một câu lạc bộ tự do yêu đương nên bị bắt. Cố vấn quốc tế cộng sản Lý Đức lúc đó biện hộ nói: "Đây là thể hiện bộ mặt kỷ luật nghiêm khắc và phương thức sống nghiêm chỉnh của hồng quân".

Nhưng dần dà về sau, theo sự thay đổi của thời gian có buông lỏng hơn. Một bác sĩ người Li Băng quốc tịch Mỹ đã

từng nhiều lần tham gia hoạt động văn hoá của các nhân sĩ, giới nghệ thuật do chính phủ Diên An chiêu đãi cuối tuần. Bác sĩ này nói: "Chúng tôi ở trong một vùng trời quang đãng rộng rãi, không có cái gì không nói, chủ yếu bàn về nghệ thuật và chính trị, cũng đánh bóng bàn có lúc còn nhảy múa". [20] Nhảy múa trước đây vẫn bị xem là một tập quán bị cấm chỉ.

Thời gian mỗi năm một qua đi, không khí xã hội càng ngày càng được nới rộng hơn. Vũ điệu cuối tuần đã trở thành hoạt động mọi người rất mong đợi. Âm nhạc đã thu nhập được một số đĩa hát, đã có nhạc kèn, có đủ loại nhạc khí. Từ đàn nhị cổ lão của Trung Quốc đến phong cầm, vĩ cầm, ác-mô-ni-ca đều có đủ. Những khúc nhạc truyền thống của Trung Quốc với nhạc phương Tây đã cùng diễn tấu. Điều đáng chú ý nhất là sau khi nhảy múa, phụ nữ có quyền lựa chọn bạn nhảy của mình. Đây là vi phạm truyền thống của Trung Quốc, tỏ rõ được hành động cụ thể phụ nữ đã được giải phóng. Bản thân Mao cũng không thể không bị ảnh hưởng bởi những hoạt động văn hoá này, các đồng chí nữ có quyền đến trước mặt Mao Trạch Đông, mời Mao cùng nhảy.

Khách ngoại quốc rất thích vũ hội, nhạc hội cuối tuần. Một người ngoại quốc đã miêu tả: "Bạn có thể nhìn thấy Mao Trạch Đông với bộ tóc rất dày, mặc áo dài cùng với những nữ sinh viên xinh đẹp nhảy những điệu múa có tốc độ rất nhanh". Mao đã có thể cùng với những nữ đảng viên tiêu khiển thời gian. Mao rất thích nữ nhà văn hào phóng Đinh Linh, cùng đồng hương với Mao, cùng là bạn đồng học với Dương Khai Tuệ vợ Mao. [21]

Mao còn có cơ hội nói chuyện với các bạn nữ phương Tây. Đó là hai ký giả người Mỹ đến thăm Diên An tương

đối sớm. Hai vị nữ ký giả này ở chung với nhau một nhà, nhưng vì muốn tranh được sự tín nhiệm của người lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc đã trở thành đối thủ, họ thường xuyên được gặp Mao. Mao cũng thích có những người như họ làm bạn.

Về sau có An-na, một phụ nữ người Đức có màu tóc vàng đã lấy một đảng viên cộng sản Trung Quốc. Sau khi đến Diên An mấy ngày liền tổ chức uống cà phê tại nhà với hai ký giả người Mỹ này. Đột nhiên Mao đến cùng sà vào nói chuyện với mọi người. Khi Mao biết An-na có một đứa con trai, Mao liền hỏi: "Tóc con của cô đen hay vàng? Mắt giống mẹ hay giống cha? Xanh hay đen?" An-na cảm thấy bất ngờ quá, giải thích tóc con cô màu đen, mắt màu xanh. Sau đó Mao lại hỏi tỷ mỷ hơn: "Da màu trắng hay màu gần giống màu của người Trung Quốc?"

"Gần giống người Trung Quốc".

"Thế thì tốt quá". Mao Trạch Đông còn nói thêm: "Vợ của đồng bào cô là Lý Đức cũng là người Trung Quốc. Tóc con họ đều đen, mắt xanh, da thì hoàn toàn giống người Trung Quốc. Nói chung người ta thường nói, người nước Đức nhà cô thường tự hào về sự lớn mạnh của nước Đức, nhưng dẫu thế nào cũng không địch nổi người Trung Quốc chúng tôi! Giống người của chúng tôi hình như mạnh hơn giống người Đức của cô". [22]

Một nữ ký giả người Mỹ nhớ lại nói: "Có hôm chúng tôi ngồi ăn cơm, nói chuyện đến mấy tiếng đồng hồ. Bởi vì Mao chưa đi nước ngoài bao giờ, nên nêu ra hàng đống vấn đề hỏi chúng tôi. Chúng tôi nói chuyện tình hình Ấn Độ, tình hình văn nghệ. Có một lần Mao hỏi tôi đã yêu ai chưa, vì sao mà yêu, yêu có ý nghĩa như thế nào. Có lúc

Mao ngâm những câu thơ của thi nhân cổ đại Trung Quốc, có khi ngâm thơ của Mao cho chúng tôi nghe".

Về rất nhiều mặt, phẩm cách cá nhân Mao không đủ để Mao trở thành lãnh tụ của tổ chức quần chúng.

Ký giả Xư-Nu khi ở thăm Diên An đã có nhận xét: "Trong khi ý chí cá nhân phục tùng ý chí quần chúng đạt đến mức độ mê tín, nhưng Mao vẫn là con người cá nhân chủ nghĩa. Trong ý thức người cộng sản, hút thuốc lá là tiêu chuẩn xem như vi phạm kỷ luật, bị khuyên giải, nhưng Mao hút thuốc vô tội vạ. Người Bảo An tuyệt đại đa số trời sáng đã dậy, còn thói quen của Mao là làm việc ban đêm, ban ngày ngủ, rất ít khi thức dậy trước 11 giờ trưa.

"Những người đi theo Mao đa số để tóc ngắn còn Mao thì rất lười cắt tóc, tóc để rất dài... Với những người khác như Chu Ân Lai, hễ nhìn thấy là cảm thấy sạch sẽ, cơ mưu, còn Mao khi đi thì chả có dáng gì cả, vai uốn lưng gù giống hệt như một lão nông. Khi tôi chụp ảnh cho Mao và Lâm Bưu trong lúc duyệt binh, tôi nhìn thấy Mao chưa kính lễ cho lắm. Chu Ân Lai thường trực tiếp nhìn thẳng vào con mắt của anh, bất kể nói gì, Chu Ân Lai luôn tỏ ra thái độ rất mong đối phương tin tưởng ở mình. Còn Mao thì khác, nghiêng đầu nhìn người, đợi khi lời nói của Mao đạt hiệu quả thì thần thái nghi ngờ của Mao hiện ra. Nhìn vẻ bề ngoài hình như không có gì nhưng thực tế là Mao đang giấu những ý nghĩ cảnh giác và những liên tưởng khác đang hiện ra trong óc Mao". [23]

Nhưng Xư-Nu cũng phát hiện được những thành phần tích cực của một lãnh tụ của đảng như Mao: "Trí nhớ của Mao kinh người, Mao có thể nhớ cả ngày tháng đã nói chuyện với ai, nói những gì trong những năm về trước, kể

cả tên tuổi. Nội dung nhớ rất tỷ mỉ, tình tiết sự kiện không sai. Mao lãnh đạo rất có nghệ thuật, không áp dụng phương thức rõ ràng mà là áp dụng phương pháp gián tiếp rất tinh tế. Mao thường xuyên trao đổi vấn đề với các thành viên của các ban ngành, hễ nói là nói đến mấy giờ, thăm dò hết ý kiến của họ, sau đó đem cách nhìn của mình và của họ thống nhất lại. Bao giờ Mao cũng nói chuyện cá biệt với từng người trước. Khi xác định được họ tin theo ý mình, lúc đó Mao mới nói ra cách làm, cách suy nghĩ và kết luận của mình. Mao tự tin số mệnh của mình phải làm lãnh đạo. Tiếp người tiếp vật của Mao rất thoải mái, không hề tỏ ra giả bộ bề ngoài, hết sức cởi mở chân thành. Mao đối với những người trung thành với Mao rất cởi mở nên được họ tín nhiệm. Đối với những người có ý kiến khác mình, Mao cũng tỏ ra khoan dung độ lượng, nên người phản đối Mao dần dần mất đi ảnh hưởng Họ không bị như Satline, đối xử với đối thủ của mình quá tàn nhẫn, đại quy mô thanh trừ và tiêu diệt thể xác". [24]

Mao thường xuyên xử lý những sự vụ đối ngoại, tỏ ra rất có tài năng về mặt này. Ngày 15-3-1935, Mao viết thư cho nhân dân Tây Ban Nha có đoạn: "Nếu chúng tôi không bận đánh nhau với kẻ địch Nhật Bản trước mắt, chúng tôi nhất định tham gia vào hàng ngũ của nhân dân các bạn". [25] Mấy tuần sau, Mao viết thư cho lãnh tụ đảng cộng sản Mỹ, nói người lãnh đạo đảng cộng sản Mỹ lúc bấy giờ là bạn tốt của nhân dân Trung Quốc.

Có nhiều khách nước ngoài đến thăm Diên An, muốn hiểu rõ cái nhìn của Mao đối với vấn đề quốc tế đương thời. Trong đó có một tiểu thư không hiểu rõ tình hình Trung Quốc, cho nên rất không bình tĩnh khi nói chuyện với Mao.

Mao hỏi: "Cô đã nghe được gì người ta nói về tôi?"

"Đương nhiên được nghe người ta nói về mặt phải và mặt trái".

"Thế mặt phải là gì, cô nói nghe xem".

"Nói ngài rất tốt, ngài đang muốn cải thiện cuộc sống của đại đa số người Trung Quốc, ngài không thể mắc sai lầm".

"Thế mặt trái là như thế nào?".

"Nói ngài đã tắm máu nhiều thị trấn. Đem trẻ em dưới 8 tuổi và người trên 40 tuổi giết sạch. Còn nói ngài là thổ phỉ, là lưu manh".

Cô tiểu thư này vừa nói xong, cả phòng không ai dám nói một lời nào. Khi phiên dịch vừa dịch xong, những vệ sĩ cầm mác đứng phía sau hình như sợ phát run lên, trương mắt nhìn chằm chằm vào cô tiểu thư. Còn Mao không hề nhúc nhích động đậy, nhìn thẳng vào tiểu thư.

Đột nhiên Mao cười lên, nói: "Không! Buổi trưa tôi không ăn thịt trẻ con".

Không khí căng thẳng lúc này cũng theo đó mà tiêu tan.[26]

CHƯƠNG XII

TÀI TỬ GẶP GIAI NHÂN
(1937-1938)

Ngoài phụ nữ và chính trị, trong bối cảnh yên ổn ở Bảo An và Diên An, Mao được thả cửa thực hiện niềm yêu thích thứ ba của mình là đọc sách và suy nghĩ. Mao bỏ nhiều thời gian để tìm cơ sở triết học của chủ nghĩa Mác và tư tưởng của mình. Điều này chẳng có gì khó hiểu, Mao cần phải cạnh tranh với những người lãnh đạo khác được huấn luyện chủ nghĩa Mác tốt hơn. Cho nên hai năm đầu ở Thiểm Tây, như là thời kỳ nghỉ ngơi của Mao. Mao thoải mái đọc sách và tiêu hoá những trước tác triết học được dịch từ Nga văn. Bởi vì trước đây do phải bôn ba trong hoàn cảnh du kích, thời gian rảnh rỗi như lần này là rất hiếm có.

Xư-Nu nhớ lại, một buổi tối mùa hạ năm 1936, Xư-Nu đến thăm Mao. Lúc đó có một vị khách đưa đến cho Mao mấy quyển sách mới về triết học. Vì vậy Mao yêu cầu tôi hôm khác lại đến nói chuyện. Mao đã bỏ ra ba ngày ba đêm đọc hết những sách này, không tham gia quản lý bất cứ việc nào. [1]

Việc đầu tiên của Mao ở Thiểm Tây là thành lập một viện nghiên cứu để tiến hành huấn luyện quân sự và văn hoá cho cán bộ. Mao tham gia giảng dạy môn chiến lược

quân sự, triết học và đã viết nhiều chuyên đề về môn này. Trong đó bài đầu tiên là bàn về chiến lược quân sự "Vấn đề chiến lược của chiến tranh cách mạng Trung Quốc". Trong chuyên đề này, Mao tổng kết kinh nghiệm quý báu đã rút ra được ở Giang Tây và trong cuộc trường chinh. Những kinh nghiệm này được dùng để chống lại sự xâm lược theo kiểu nuốt dần Trung Quốc của đế quốc Nhật Bản. Mao cho rằng du kích chiến chỉ là chiến thuật tạm thời. Mao nói: "Du kích chiến trong tương lai sẽ là chiến thuật đáng xấu hổ phải vứt nó đi. Nhưng đối với hiện nay là chiến thuật quý báu phải kiên trì". [2] Mao cũng không bỏ qua cơ hội khích bác những đối thủ của mình đã từng được huấn luyện ở Liên Xô. Mao nói: "Chúng ta cố nhiên tôn trọng kinh nghiệm chiến tranh cách mạng hiện đại... Nhưng chúng ta cũng phải tôn trọng kinh nghiệm chiến tranh cách mạng của Trung Quốc chúng ta, bởi vì cách mạng Trung Quốc và hồng quân Trung Quốc có rất nhiều tình hình đặc biệt". [3]

Chuyên đề chỉ nam về đường hướng quân sự này đã lấy một đoạn có tính điển hình và phô trương sau đây làm lời kết thúc: "Phương châm cơ bản của chúng ta là dựa vào công nghiệp quân sự của đế quốc chủ nghĩa và kẻ địch trong nước. Công binh xưởng ở Luân Đôn và ở Hán Dương là những xí nghiệp chúng ta có quyền lợi, hơn nữa kẻ địch sẽ vận chuyển đến cho ta. Đây là chân lý chứ không phải là lời nói đùa". [4]

Những trước tác triết học của Mao có được là nhờ những năm đọc sách và suy nghĩ ở Thiểm Tây, thông qua diễn giảng ở viện nghiên cứu mà hình thành. Vì vậy trước tác triết học của Mao dẫn đến nhiều tranh cãi. Trong thực tế là Mao chưa và cũng không có khả năng đọc và tiêu hoá

hết toàn bộ tác phẩm của chủ nghĩa Mác Lê-nin, hơn nữa những trước tác Mác Lê cũng chưa được dịch hết sang tiếng Trung Quốc. Lấy cuốn "Luận về chủ nghĩa duy vật biện chứng" của Mao mà nói: một học giả phương Tây đã phát hiện bài văn này về cơ bản là sao chép lại bản dịch trước tác của Liên Xô. Theo thống kê, trong lĩnh vực chuyên môn về lý luận chủ nghĩa Mác, Mao chỉ mới đọc 1/3 trước tác của Ăng-ghen và của Mác. Trước tác của Lê-nin, Mao mới đọc được 4/5. Về sau Mao khẳng định Mao là tác giả bài luận văn "Luận về chủ nghĩa duy vật biện chứng", nhưng không phải là tất cả các học giả phương Tây đều tin lời Mao.

Trước tác lý luận nổi tiếng nhất của Mao là "Thực tiễn luận" và "Mâu thuẫn luận", xuất bản năm 1937. Nhưng các nhà bình luận phương Tây cho rằng, từ văn tự của hai bài luận văn này mà xem xét, đều rất bình thường và buồn tẻ, với tư cách là nhà tư tưởng trừu tượng, trời phú cho thông minh cũng không nhiều.

Về sau những trước tác này do Trần Bá Đạt chỉnh lý và xuất bản. Trần Bá Đạt là phần tử tri thức của đảng cộng sản Trung Quốc, được quốc dân đảng thả ra vào 6 tháng cuối năm 1937, về sau đến Diên An trở thành thư ký riêng của Mao.

Trong "Thực tiễn luận", Mao nói rõ về quan điểm phản đối những người theo chủ nghĩa giáo điều, cụ thể là chỉ 28 người được gọi là bôn-sê-vích. Những người theo chủ nghĩa giáo điều này khuyên các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc nên làm theo kinh nghiệm của Liên Xô, mà không nghĩ đến đặc điểm và phương thức khác nhau của cách mạng Trung Quốc. Mao nói rất rõ về tư tưởng này: "Muốn hiểu rõ một sự vật nào đó, anh phải tiếp xúc thực tế với sự vật

đó rồi mới tìm được biện pháp xác thực để thay đổi nó. Anh muốn biến mùi vị của quả lê, anh phải tự anh ăn thử đã rồi mới tìm được cách thay đổi nó. Mao vận dụng tục ngữ của Trung Quốc: "Không vào hang hổ sao bắt được hổ con". [5] Đây là quá trình cải tạo thực tiễn. Trong "Thực tiễn luận" có đoạn: "Ở thế giới, ở Trung Quốc đều đã đạt đến thời kỳ lịch sử - từ khi có lịch sử đến nay chưa từng có thời kỳ nào trọng đại như thời kỳ này. Đây là đem toàn bộ mặt tối tăm của thế giới và Trung Quốc chuyển biến thành thế giới quang minh chưa từng có bao giờ... Cái gọi là thế giới khách quan của bị cải tạo, trong đó bao gồm những con người phản đối cải tạo. Những kẻ bị cải tạo như chúng nó phải thông qua giai đoạn cưỡng bức, sau đó mới chuyển sang giai đoạn tự giác. Khi thế giới đạt đến toàn thể nhân loại đều tự giác cải tạo mình và cải tạo thế giới, thì lúc đó là thời đại chủ nghĩa cộng sản của thế giới rồi". [6] Đây là đỉnh điểm của sự phát triển chủ nghĩa lạc quan siêu cấp duy ý chí luận của Mao.

"Mâu thuẫn luận" là nói về tầm quan trọng của mối quan hệ lẫn nhau giữa các lực lượng và sự kiện, từ đó mà sinh ra các loại mâu thuẫn.

Mao giải thích: "Mâu thuẫn tồn tại trong mọi quá trình của sự vật, quán xuyến từ đầu đến đuôi của tất cả mọi quá trình. Mâu thuẫn là phổ biến, có tính tuyệt đối. Đây là vấn đề có tính sai biệt mức độ của mâu thuẫn chứ không phải là vấn đề có hay không có mâu thuẫn".

Mao viết hai tác phẩm này trong lúc quân Nhật đang tấn công Lư Cầu Kiều ở ngoại thành Bắc Kinh. Ngày 7 tháng 7 năm 1937, nổ ra chiến tranh Trung Nhật, tướng quân Chu Đức ra mặt trận. Một nữ ký giả nước ngoài hỏi Mao có nên ở Diên An để hoàn thành truyện ký của Chu Đức

tướng quân hay ra mặt trận để viết về tình hình chiến tranh. Mao kiến nghị nữ ký giả này ra mặt trận nói: "Cuộc chiến tranh này quan trọng hơn nhiều so với lịch sử quá khứ". [7]

Mao nói rất đúng, cuộc chiến tranh này là nhân tố làm cản trở quốc dân đảng mạnh hơn nhiều đang định tiêu diệt đảng cộng sản. Về sau, ở niên đại 60 thế kỷ 20, khi người lãnh đạo Nhật Bản xin lỗi Mao về chiến tranh xâm lược Trung Quốc, Mao trả lời: "Không cần xin lỗi, nếu không có hoàng quân của các vị xâm lược gần một nửa Trung Quốc thì nhân dân Trung Quốc khó mà đoàn kết lại để đối phó với các vị. Hoàng quân Nhật Bản khiến cho quân đội chúng tôi lớn mạnh, đạt đến 1 triệu người, nhân khẩu khu giải phóng đã đạt đến 100 triệu người". Mao gật đầu nói tiếp: "Các vị nói có cần hay không cần cảm tạ các vị". [8]

Tháng 8-1937, quân Nhật phát động tấn công đại quy mô Thượng Hải, quốc dân đảng mới bắt đầu suy nghĩ cẩn thận đến việc thành lập mặt trận thống nhất với đảng cộng sản, có phản ứng ngay bức điện của Mao. Tháng 9-1937, đạt được hiệp nghị cùng nhau kháng Nhật. Điều này khiến cho quân đội ở Diên An có thể mặc quân phục của chính phủ trung ương quốc dân đảng, cũng có thể mặc quân phục của hồng quân. Mao thông qua buổi tiếp kiến những đại biểu của Tưởng đến Diên An đội mũ của quân đội Tưởng và đại biểu của đảng cộng sản đội mũ hồng quân, để thể hiện tính chất của mặt trận thống nhất. Điều có ý nghĩa châm biếm là hồng quân lúc đó hoàn toàn được hưởng tiền lương của chính phủ trung ương quốc dân đảng để duy trì bát lộ quân. Và Mao bây giờ mỗi tháng được lĩnh thêm 5 đô la tiền lương từ thống soái tối cao Tưởng Giới Thạch.

Cuối tháng 9 năm 1937, bộ chính trị họp hội nghị ở Lạc Xuyên, quyết định vấn đề sách lược trong tình hình

mới. Trong hội nghị, Trương Quốc Đào bị thanh trừng, bị khiển trách là hữu khuynh. Trương Quốc Đào cũng tự nhận lấy sai lầm. Mùa xuân năm 1938, Trương Quốc Đào trốn khỏi Diên An đầu hàng quốc dân đảng. Vấn đề lớn nhất lúc đó của đảng cộng sản là đồng thời với phục tùng chính phủ trung ương phải giữ được một số tính độc lập của mình. Mao cho rằng, đảng cộng sản không nên tiếp thu bất kỳ mệnh lệnh nào của chính phủ trung ương mà phải mở rộng lực lượng của mình.

Hội nghị Lạc Xuyên đối với đời sống cá nhân của Mao có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Bởi vì, trong thời gian hội nghị Lạc Xuyên, lần đầu tiên Mao gặp được một người có ảnh hưởng cực lớn đối với tương lai của Mao. Trong 4 ngày hội nghị, có một đoàn văn nghệ sĩ trẻ tuổi từ Thượng Hải đến Diên An để tham gia đảng cộng sản sau khi Nhật Bản xâm lược Trung Quốc. Trên đường đến Diên An có ghé qua Lạc Xuyên. Trong đoàn có một nữ diễn viên điện ảnh 23 tuổi, đây là Giang Thanh về sau này, còn lúc đó tên gọi là Lam Bình. Đoàn văn nghệ sĩ này đi theo đoàn xe chở quân lương của chính phủ trung ương đến Lạc Xuyên, liền đến gặp Mao và các đồng chí khác trong bộ chính trị. Hôm ấy cả Mao và Lam Bình đã đưa mắt nhìn nhau trao đổi tình cảm, từ đó dẫn đến hôn nhân giữa hai người sau này. Lúc đó Mao đang vội quay về Diên An, Giang Thanh cùng đứng sau Mao trên một chiếc xe tải.

Giang Thanh sinh năm 1914 tại tỉnh Sơn Đông, cha Giang Thanh là người thợ thủ công làm xe đẩy nghèo túng. Anh ruột và chị ruột Giang Thanh nhiều tuổi hơn Giang Thanh rất nhiều. Thời nhỏ Giang Thanh sống rất cô độc, cũng ăn chán đòn của cha khi giận dữ. Giang Thanh chưa từng được mặc áo mới, toàn là mặc áo cũ của anh chị lúc còn nhỏ để lại.

Giang Thanh và một số nữ thanh niên con của gia đình công nhân được chọn vào một trường quý tộc để học tập. Khi cả nhà Giang Thanh chuyển đến Tế Nam thì Giang Thanh tham gia vào đoàn nghệ thuật thực nghiệm của Tế Nam, lần đầu tiên gặp được cơ hội học nhạc kịch miễn phí.

Giang Thanh biểu diễn rất xuất sắc, nên được chọn vào đoàn kịch nói lưu động đi Bắc Bình biểu diễn. Lúc đó, Giang Thanh mới 16 tuổi, Giang Thanh nói: "Khi đi Bắc Bình, em không bảo cho mẹ em biết, chỉ khi xe lửa sắp chạy, em mới viết thư cho mẹ em ở nhà ga".

Ấn tượng chủ yếu của Giang Thanh đối với Bắc Bình (tên gọi cũ của Bắc Kinh) là mùa đông ở Bắc Bình rất lạnh, Giang Thanh không có áo dài và váy, chăn mang ở nhà đi đã sờn. Không lâu sau Giang Thanh đi Thanh Đảo, một thầy giáo đã dạy Giang Thanh ở Tế Nam làm trưởng khoa giáo vụ ở đại học Thanh Đảo tìm cách sắp xếp công việc cho Giang Thanh, nghe nói đã trở thành bạn tình của người này.

Ở Thanh Đảo, Giang Thanh thích đọc tiểu thuyết, thơ ca và đọc được quyển "Quốc gia và cách mạng" của Lê-nin. Từ đó Giang Thanh tham gia các đoàn thể cánh tả, rất nhanh kết thân với Lý Đại Xương, người sáng lập ra chi bộ đảng cộng sản địa phương. Giang Thanh nói từ 1933 đã gia nhập đảng cộng sản. Không kể nói như thế nào, Giang Thanh cũng phải trả giá đắt cho những việc đã làm.

Sau đó Giang Thanh kết hôn với một đảng viên cộng sản tên là Du Khởi Uy, tin này rất nhanh được truyền rộng rãi ra ngoài. Uy là cậu ruột của trưởng khoa giáo vụ đại học Thanh Đảo, người tình của Giang Thanh. Vị trưởng khoa giáo vụ này có quan hệ mật thiết với các nhân

sĩ chính phủ quốc dân đảng. Mỗi một nhà nghệ thuật trẻ Trung Quốc sớm muộn đều được người Thượng Hải đặt cho biệt hiệu "Pa ri phương Đông", vì cái hay của văn minh phương Tây được nhập vào từ đây, Giang Thanh cũng không ngoại lệ. Ở Thượng Hải, nhà văn cộng sản Chu Dương sắp xếp cho Giang Thanh công tác ở đoàn kịch do đảng lãnh đạo. Về sau Giang Thanh còn tham gia công tác ở hiệp hội nữ thanh niên cơ đốc giáo, soạn bài giảng cho trường học ban đêm của phụ nữ lao động.

Lúc đó quốc dân đảng đã nghi ngờ bối cảnh chính trị của Giang Thanh, liền bắt Giang Thanh giam 8 tháng. Một điều lạ, khi được một người nước ngoài viết kháng nghị và bảo lãnh cho Giang Thanh, Giang Thanh mới được thả ra. Năm 1935, Giang Thanh đóng vai Na - La trong vở diễn "Ngoạn ngộ chi gia", ngoài ra còn đóng những vai quan trọng trong những vở kịch khác. Những bậc tiền bối trong đoàn kịch vẫn còn chê Giang Thanh biểu diễn chưa hay, nên Giang Thanh cố sức nâng cao kỹ thuật biểu diễn của mình.

Năm 1936, với nghệ danh "Lam Bình", Giang Thanh gia nhập giới điện ảnh. Giang Thanh chọn hai chữ này đặt tên cho mình có nghĩa là màu xanh hoà bình. Nhưng người phụ trách của Giang Thanh đổi chữ "bình" có nghĩa là hoà bình, viết sang một chữ khác cũng đọc là bình nhưng có nghĩa là táo tây, khiến cho tên của Giang Thanh có tính gợi cảm kích thích hơn. Ở Thượng Hải, Giang Thanh tham gia nhiều vai diễn trong nhiều bộ phim, nổi tiếng nhất có phim "Vương Lão Ngũ". Bộ phim này phản ảnh người nghèo thành thị bị áp bức và phong trào kháng Nhật yêu nước. Tại Thượng Hải, có tin truyền rất rộng rãi là Giang Thanh bỏ chồng cũ, kết hôn với một diễn viên điện ảnh

kiêm nhà bình luận điện ảnh Đường Nạp, sau đó lại bỏ Đường Nạp khiến Đường Nạp đau khổ tuyệt vọng, mấy lần định tự sát. Còn có tin truyền năm 1937 Giang Thanh còn bỏ một diễn viên điện ảnh khác là Thường Minh. Tháng 8-1937, Giang Thanh cùng đoàn điện ảnh Thượng Hải đi Diên An, cùng đi có người chồng cũ là Du Khởi Uy. Những tin tức về hoa khôi Giang Thanh cũng được truyền đến tai Mao tại địa bàn tây bắc Trung Quốc này. Tác giả truyện ký của Giang Thanh là Uây-Khơ viết: "Giang Thanh kể lại, khi Giang Thanh đến Diên An, Mao tự mình đến thăm và đưa cho Giang Thanh một tấm vé nói Mao sẽ giảng bài ở học viện Mác Lê, mời Lam Bình đến dự. Giang Thanh đến dự, ngồi hàng ghế trên cùng, cũng đề ra nhiều câu hỏi làm cho mọi người rất chú ý".

Để kỷ niệm bắt đầu cuộc sống cộng sản chủ nghĩa, Lam Bình đổi tên là Giang Thanh, với ý nghĩa là dòng sông trong xanh. Giang Thanh phủ nhận tên này do Mao đặt cho. Cố vấn cộng sản Lý Đức nói, khi Giang Thanh đến Diên An, mọi người đều xem Giang Thanh như là nhân sĩ ngoài đảng, về sau nghe nói đồng chí Khang Sinh giới thiệu Giang Thanh vào đảng ở niên đại những năm 30.

Sau này Giang Thanh nói rất rõ về động cơ Giang Thanh lưu lại ở Diên An năm ấy. Nguyên nhân quan trọng hấp dẫn Giang Thanh là mấy lần gặp gỡ ban đầu ở Diên An, nhưng điều hứng thú nhất là khát vọng về quyền lực.

Mao muốn đồng chí của mình dùng quan điểm hiện đại, cách mạng và phi truyền thống để phê bình hành vi của Mao, nhưng hầu hết đồng sự lại dùng quan điểm đạo đức cá nhân quá cổ để xem xét việc riêng của Mao. Vương An Na trong một cuốn sách xuất bản trong những năm 70 đã dẫn lời nói của Mao: "Tôi kính phục, tôn trọng Hạ Tử Trân.

Nhưng tôi nói thật, chúng ta không nên lấy con mắt phong kiến để nhận xét vấn đề này. Theo quan niệm phong kiến, ly hôn đều bị xem là tổn hại đến danh dự và địa vị của người phụ nữ, tôi hy vọng không như thế nữa". [9]

Về sau Mao tỏ rõ thái độ phi truyền thống của mình đối với hôn nhân: "Trói buộc không thể thành vợ chồng, người ta không yêu anh người ta muốn bỏ thì để cho người ta bỏ". [10] Do Hạ Tử Trân càng ngày càng cố chấp cho nên Mao lại càng biện bạch hơn. Có một độ, Hạ Tử Trân một mình ở Tây An kiên quyết cự tuyệt thỉnh cầu của Chu Ân Lai và Đặng Dĩnh Siêu là nên về ở Diên An. Vợ của Trương Quốc Đào đã từng ở chung một phòng với Hạ Tử Trân, phát hiện mặt Hạ Tử Trân xanh xao trắng nhợt, hết sức phản cảm và có tính bệnh hoạn khi nghe ai đó nói phải quay về Diên An.

Người viết truyện ký Giang Thanh là Uây-Khơ đã viết: "Hạ Tử Trân trách móc Mao, nói Mao Trạch Đông đối với tôi không tốt, chúng tôi thường cãi nhau, nếu Mao không vác ghế choảng tôi thì tôi cũng giơ ghế choảng Mao. Tôi biết, chúng tôi chả còn gì nữa, hết rồi". [11]

Còn đối với Mao, Xư-Nụ viết: "Tôi chưa hề thấy Mao tỏ ra tức giận bao giờ, nhưng tôi cũng đã được nghe người khác nói, Mao có mấy lần tỏ ra rất giận dữ, khiến mọi người lo sợ". [12]

Năm 1938, Giang Thanh chuyển đến hang động của Mao, bắt đầu làm thư ký cho Mao, về sau trở thành vợ của Mao. Khang Sinh, người đồng hương với Giang Thanh, đồng sự cũ của Mao, có lẽ là người xúc tiến cuộc hôn nhân này.

Hầu như không ai biết ngày kết hôn là ngày nào, tất nhiên là không có hôn lễ, Mao chỉ có nói với các đồng chí

trung ương uỷ viên, xem như cuộc hôn lễ đã xong rồi. Bản thân Giang Thanh năm 1972 khi Uây-khơ viết truyện ký của mình, cố ý không nói đến cuộc hôn nhân với Mao có làm thủ tục hay không, không kể rõ ngày tháng kết hôn. Giang Thanh nhớ lại những năm đầu sống với Mao nói Mao đặc biệt để ngoài tai, chẳng thèm phản bác lại những dị nghị trong đảng đối với lịch sử cá nhân của Giang Thanh. Lúc đó, trong đảng có nhiều đồng chí bàn luận nhiều về thân phận đảng và cuộc sống trước đây của Giang Thanh, nhất là những đảng viên ở Thượng Hải đã từng tiếp xúc với Giang Thanh. Những người này là những quan viên cấp cao trong đảng cộng sản ở căn cứ địa Diên An.

Về sau nghe nói một đồng chí của Mao đã nêu ra một điều kiện khi Mao ly hôn với Hạ Tử Trân để lấy Giang Thanh, là Giang Thanh không được tham gia hoạt động công cộng hoặc hoạt động của đảng, Giang Thanh về sau phủ nhận điều này. Nhưng có điểm rất rõ ràng là có ít nhất 25 năm, Giang Thanh không hề được chụp ảnh ở nơi hoạt động công cộng hay các hoạt động khác cho đến cách mạng văn hoá. Cũng trong thời gian này, chiến tranh đã kề cận đến doanh trại địa bàn của hồng quân. Tháng 9-1937, Lâm Bưu trong chiến dịch Bình Hình Quan đã đánh bại một sư đoàn thiết giáp tinh nhuệ của Nhật Bản, thu được thắng lợi đầu tiên cho hồng quân. Nhưng cũng vào lúc này địa vị lãnh đạo của Mao trong đảng gặp phải uy hiếp mới.

Cuối tháng 10-1937, người duy nhất có địa vị chí tôn trong đảng cộng sản, có khả năng khiêu chiến với Mao đột nhiên trở về Diên An bằng máy bay của Nga, đó là Vương Minh. Đây cũng là chiếc máy bay đầu tiên hạ cánh xuống Diên An, mang chỉ thị của Staline đến cho các đồng chí

Trung Quốc. Mao và các đồng chí khác tổ chức một buổi lễ tiếp đón thích đáng, sắp xếp cho Vương Minh một chức vụ thích hợp với thân phận của Vương Minh, cử bổ sung Vương Minh làm uỷ viên bộ chính trị, là đại biểu chính thức của đảng cộng sản Trung Quốc tại quốc tế cộng sản. Điều quan trọng nữa là Vương Minh lại trúng vào ban chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Vương Minh là một thành viên trong 28 thành viên bôn-sê-vích, đã từng có 12 năm ở Liên Xô, được Staline tín nhiệm nhất nên đã uy hiếp mạnh đến địa vị lãnh đạo của Mao. Khi Mao nhìn thấy máy bay của Nga Xô hạ cánh ở Diên An, trong lòng Mao đã sinh ra nhiều suy nghĩ phức tạp. Vì ngoài mang đến pháo cao xạ, máy phát vô tuyến điện công suất lớn, các hạng mục viện trợ khác rất được hoan nghênh, nhưng cũng mang đến đối thủ của Mao.

Vương Minh mang về chỉ thị của Staline. Những chỉ thị này tổng thể mà nói là có lợi cho Mao. Người lãnh đạo nước Nga quan tâm là phạm vi thế lực do Krem-li khống chế được phát triển như thế nào, chứ không phải là tồn tại của thế giới bên ngoài. Chỉ thị chủ yếu của Staline là cách chức vụ tổng bí thư của Lạc Phủ, bởi vì Lạc Phủ đã sớm có quan hệ với Tơ-rốt-ky. Vì vậy Vương Minh nghĩ rằng mình sẽ là người thích hợp nắm giữ chức vụ này. Nhưng cuối cùng bộ chính trị quyết định cứ để trống chức vụ này đã. Một chỉ thị khác của Staline yêu cầu đảng cộng sản đình chỉ cuộc đấu tranh chống Trương Quốc Đào.

"Nghĩ đến những thắng lợi mà Mao đã giành được trong 3 năm lại nay, Mao giữ chức vụ là người lãnh đạo cao cấp của đảng nên được thừa nhận, những đồng chí đã từng được huấn luyện ở Liên Xô nên tiếp tục giúp đỡ Mao khắc phục sai lầm về lý luận và những hiểu biết hàm hồ

về chủ nghĩa Mác của Mao". Hiển nhiên, Staline hy vọng ý kiến của mình được trở thành một công thức, đem tất cả các phái còn tranh cãi lẫn nhau thống nhất thành một đảng cộng sản Trung Quốc đoàn kết hoà hợp.

Vì vậy, Mao không thể không duy trì địa vị lãnh đạo của mình mà không trả giá. Mao không thể không báo cáo với Vương Minh về cách nhìn của mình đối với những vấn đề trọng đại trước mắt, báo cáo về công tác thành lập mặt trận thống nhất với quốc dân đảng.

Tháng 12-1937, bộ chính trị họp hội nghị ở Diên An, đúng vào lúc Nhật Bản tiến hành đại thảm sát ở Nam Kinh, báo cáo chính trị của Vương Minh được thông qua, báo cáo chỉ rõ yêu cầu đảng cộng sản phục tùng quốc dân đảng, hai đảng hợp tác lâu dài chống Nhật Bản xâm lược.

Sự nhượng bộ của Mao được đền bù một cách thoả đáng. Mao được bầu là chủ tịch uỷ ban trù bị cho đại hội đảng khoá sau, Vương Minh làm tổng bí thư. Về sau sự thực chứng minh, khi đại hội đảng họp năm 1945, việc sắp xếp này là vũ khí quan trọng cho Mao giành được thắng lợi cuối cùng.

Vương Minh về nước không lâu liền đến thăm tổng bộ quốc dân đảng ở Vũ Hán, tìm phương thức phương pháp cải thiện địa vị đảng cộng sản trong phạm vi toàn quốc. Đi cùng Vương Minh có Bác Cổ, Chu Ân Lai, Hạng Anh và các đồng chí lãnh đạo khác. Mao ở lại Diên An. Mao hiểu rất rõ, nếu Tưởng Giới Thạch sáng suốt và dám mạo hiểm thì cánh hữu của đoàn đại biểu đảng cộng sản do Vương Minh dẫn đầu rất có thể ôm mộng tưởng cải tổ đảng cộng sản hợp nhất với quốc dân đảng. Sau khi Vương Minh trở về tuyên bố, chính quyền đỏ nên gia nhập chính phủ liên hợp của Tưởng Giới Thạch, thông qua đấu tranh hợp pháp

dần dần nắm quyền lãnh đạo trong chính phủ liên hợp. Giả định cơ bản của Vương Minh là xã hội Trung Quốc đã bước vào thời kỳ tư bản chủ nghĩa, cho nên giai cấp vô sản nên chuẩn bị trong một tương lai không xa nổi lên phản đối kẻ địch của mình. Mao xuất thân từ nông dân nên có nhận thức sâu sắc đối với vấn đề này.

Giang Thanh nói cuộc đấu tranh giữa Mao và Vương Minh là cuộc đấu tranh đứt đoạn nhưng liên tục. Đấu tranh của mỗi bên đều dựa vào phương thức của mình làm vui lòng Staline - vị gia trưởng của cách mạng. Mỗi người đều muốn cho giáo hoàng nước Nga chú ý đến quyền lợi và tài năng có sẵn của mỗi bên để được gánh vác nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng Trung Quốc.

Chủ bài của Mao là trưởng thành tại nơi sinh trưởng. Mao về sau nói: "Thế giới khách quan Trung Quốc này, tổng thể mà nói là do Trung Quốc nhận thức được, chứ không phải do những đồng chí quản vấn đề Trung Quốc trong Quốc tế Cộng sản nhận thức được. Những đồng chí trong Quốc tế Cộng sản không hiểu hoặc rất không hiểu xã hội Trung Quốc, dân tộc Trung Quốc, cách mạng Trung Quốc". [13]

Tháng 5-1938, Mao tiếp tục lên bục giảng vấn đề sách lược quân sự, đề mục là "Vấn đề chiến lược trong chiến tranh du kích chống Nhật", đã nói: "Động viên được nhân dân toàn quốc, chúng ta có thể sáng tạo ra đại dương nhấn chìm kẻ địch. Nhân dân là nước kẻ địch là cá". Mao còn giảng rất nhiều vấn đề, về sau tập hợp lại một cuốn sách "Luận về chiến tranh". Chiến tranh là một loại của chính trị, cho nên có thể nói: "Chính trị là chiến tranh không đổ máu, chiến tranh là chính trị có đổ máu. Cho nên nguồn sức mạnh lớn nhất của chiến tranh là ở quần chúng nhân

dân của mình". Mao nói: "Nhật Bản dám ăn hiếp chúng ta, nguyên nhân chủ yếu ở chỗ tình trạng vô tổ chức của nhân dân Trung Quốc. Khắc phục được tình trạng này thì chúng ta có thể đem bọn xâm lược Nhật Bản đặt trước mặt hàng triệu triệu nhân dân đã đứng dậy, khiến cho bọn xâm lược Nhật Bản như trâu rừng chạy vào biển lửa, chúng ta chỉ hét lên là nó sợ phải chạy dài, trâu rừng không thể không chết cháy". (14)

Cuối cùng Mao có một dự đoán táo bạo về cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai: "Chúng ta có thể dự kiến về kết quả của cuộc chiến tranh này sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản được cứu mà là đi tới chỗ sụp đổ. Cuộc chiến này so với cuộc chiến hai mươi năm về trước càng lớn hơn, tàn khốc hơn. Tất cả mọi dân tộc khó mà tránh khỏi bị lôi cuốn vào, thời gian chiến tranh sẽ kéo dài hơn, nhân loại sẽ phải chịu đau khổ nhiều hơn... Nhân loại khi đã tiêu diệt được chủ nghĩa tư bản sẽ đạt đến thời đại hoà bình lâu dài. Lúc đó sẽ là không cần chiến tranh nữa, lúc đó sẽ không cần quân đội nữa, cũng không cần binh thuyền, không cần máy bay quân dụng, cũng không cần khí độc. Từ đó, ức vạn năm về sau nhân loại sẽ không nhìn thấy chiến tranh nữa". (15)

Tháng 10-1938, trong lúc Nhật Bản nhanh chóng đưa quân chiếm Vũ Hán, Quảng Châu, tại Diên An lại họp toàn thể ban chấp hành trung ương đảng. Sau một thời kỳ tự khắc chế mình, Mao đứng ra công khai công kích Vương Minh về đường lối của đảng đối với mặt trận thống nhất, nói: "Trong chiến tranh kháng Nhật, trong tổ chức mặt trận thống nhất, chịu để cho quốc dân đảng chiếm địa vị lãnh đạo... nói địa vị của quốc dân đảng là điều kiện chủ yếu để kiên trì chiến tranh và mặt trận thống nhất. Căn

cứ vào những điều này mọi người có thể dự kiến được tương lai huy hoàng của quốc dân đảng...".

Sau đó Mao nói đến địa vị lãnh đạo của đảng cộng sản, nói lên sự lo lắng của mình khi thấy những người theo chủ nghĩa quốc tế lại tiến hành phản đối chiến tranh yêu nước của mọi nước khác, Mao nói rõ: "Chủ nghĩa yêu nước là thực thi của chủ nghĩa quốc tế trong chiến tranh giải phóng dân tộc". Mao tiếp tục nói về chủ nghĩa Mác phải kết hợp với thực tiễn Trung Quốc:

"Chủ nghĩa Mác phải kết hợp với đặc điểm của nước ta hơn nữa phải thông qua hình thức dân tộc nhất định mới có thể thực hiện được. Lực lượng vĩ đại của chủ nghĩa Mác Lê-nin ở chỗ nó có mối liên hệ với thực tiễn cách mạng cụ thể của từng nước... Xa rời đặc điểm của Trung Quốc mà nói chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa Mác trừu tượng và rỗng tuếch". [16]

Trong một lần diễn giải khác, Mao nói đến vấn đề vũ trang: "Mỗi một đảng viên cộng sản nên hiểu chân lý này: súng đẻ ra chính quyền. Nguyên tắc của chúng ta là đảng chỉ huy súng chứ quyết không cho phép súng chỉ huy đảng". [17]

"Rất nhiều việc có thể dùng súng để sáng tạo ra. Chúng ta có thể tạo ra cán bộ, xây nhà trường, sáng tạo văn hoá, gây dựng phong trào nhân dân, tất cả mọi thứ ở Diên An đều do súng tạo ra. Chúng ta không muốn chiến tranh, nhưng phải thông qua chiến tranh mới tiêu diệt được chiến tranh. Chúng ta không muốn súng nhưng phải cầm súng đã". [18]

Mao cho rằng hồng quân nên giữ tính độc lập đối với quân đội do Tưởng Giới Thạch làm thống soái. Nhờ chủ trương này khiến Mao được đa số uỷ viên trung ương ủng

hộ. Vương Minh tuy thuyết phục được đồng sự của y, vì mặt trận thống nhất phải nhượng bộ về chính trị, nhưng chủ trương nhượng bộ về mặt quân sự của Vương Minh bị phản đối. Các tướng lĩnh hồng quân trong lãnh đạo cấp cao chiếm địa vị cực kỳ quan trọng. Điểm này Mao hiểu rất rõ, cho nên cũng như ở hội nghị Tuân Nghĩa 10 năm về trước, lần này quân đội đều ngã theo Mao.

Quốc tế Cộng sản hoàn toàn ủng hộ chính sách mặt trận dân tộc thống nhất do đảng cộng sản định ra trong năm 1938. Nhờ vậy Mao thu được thắng lợi mỹ mãn. Cũng trong thời gian này, một tờ báo ở Mạc Tư Khoa lần đầu tiên thừa nhận địa vị lãnh đạo thực tế của Mao trong bộ chính trị. Vương Minh phải đứng về một bên.

CHƯƠNG XIII

ÁC CHIẾN
(1939-1941)

Tháng 5-1939, Mao viết một bài đem cuộc cách mạng dân chủ tư sản Trung Quốc đang tiến hành quy định "là xây dựng một chế độ xã hội chưa từng có trong lịch sử Trung Quốc, tức là chế độ xã hội dân chủ chủ nghĩa. Tiền thân của xã hội này là xã hội phong kiến chủ nghĩa (về sau đổi lại là xã hội bán phong kiến bán thực dân), còn hậu thân của nó là xã hội xã hội chủ nghĩa. Nếu hỏi một người cộng sản vì sao trước tiên phải đấu tranh thực hiện chế độ xã hội theo chủ nghĩa dân chủ tư sản rồi sau đó mới thực hiện chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa. Câu trả lời là: Đi theo con đường lịch sử phải đi". [1]

Hiển nhiên đối với rất nhiều đảng viên mà nói, phân chia mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu lâu dài là việc rất khó khăn. Trong một bài khác, Mao nói đến vấn đề này: "Hiện nay chúng ta đang làm cuộc cách mạng dân chủ chủ nghĩa có tính giai cấp tư sản. Tất cả những gì chúng ta làm không vượt qua phạm vi cách mạng dân chủ tư sản. Hiện tại chưa nên phá hoại chế độ tài sản tư hữu của giai cấp tư sản nói chung, việc cần phá hoại là chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến. Đây gọi là cách mạng theo chủ nghĩa dân chủ có tính giai cấp tư sản...".

"Mục đích của cuộc cách mạng này cần đạt được là gì? Mục đích là đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và phong kiến chủ nghĩa, xây dựng một nước cộng hoà dân chủ nhân dân. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa không cần nhà tư bản. Trong chế độ xã hội dân chủ nhân dân vẫn còn cho phép nhà tư bản tồn tại".

"Trung Quốc phải chăng vĩnh viễn cần nhà tư bản? Không phải! Tương lai nhất định không cần... Trung Quốc tương lai cần phát triển đến xã hội chủ nghĩa, định luật này không ai lật đổ được. Nhưng giai đoạn trước mắt chúng ta không thực hiện chủ nghĩa xã hội...". [2]

Thanh niên Trung Quốc cần phát huy tác dụng quan trọng, do đó trong bài này Mao còn nói thêm, muốn phát huy tác dụng làm cho mọi người phấn chấn là có điều kiện. Đoạn này về sau trong tuyển tập đã bị cắt bỏ: "Thanh niên muốn thành công, phải làm bạn với người đã thành niên, phải cùng kết hợp với người 25 tuổi trở lên. Người già có cần không? Nhất định cần. Người già có kinh nghiệm... Cho nên thanh niên phải kết hợp với người già, dù cho người 100 tuổi vẫn tốt, cùng họ đoàn kết đánh Nhật Bản... Người già làm công tác tuyên truyền rất tốt, đồng bào thích nghe lời họ nói... Các đồng chí! Tổ chức thiếu niên nhi đồng trong phong trào thanh niên cũng rất quan trọng... Đế quốc Nhật Bản đang huấn luyện thiếu niên chúng ta, bắt các cháu làm Hán gian, vì vậy chúng ta có thể không liên hợp với thiếu niên ư? Tổ chức thiếu niên nổi lên có tác dụng rất lớn, có thể bắt Hán gian, có thể kiểm soát bọn quỷ dữ buôn thuốc phiện, có thể bắt bọn đánh bạc, cũng có thể canh gác kiểm tra người lạ mặt ngoài đường...". [3]

Ngày 25 tháng 5, nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh nước Nga Kha-Mân gặp Mao. Kha-Mân và đồng bạn của Kha-Mân

rất kinh ngạc bởi một nữ kỵ sĩ cưỡi ngựa phóng rất nhanh từ xa đến dừng ngay trước mặt họ, dáng vẻ lịch thiệp ưu ái chào đón hoan nghênh họ. Nữ kỵ sĩ này là Giang Thanh, vì là phu nhân của Mao nên được sử dụng con ngựa này. Người Nga chụp cho Giang Thanh mấy bức ảnh màu trên lưng ngựa, cố gắng chụp Giang Thanh giống người Slave chứ không giống người Trung Quốc.

Kha-Mân nhớ lại nói về công tác làm thư ký riêng cho Mao của Giang Thanh: "Giang Thanh chuẩn bị nhật ký, ghi lại hết lời nói chuyện giữa chúng tôi với Mao, sao chép lại các bài viết của Mao, giải quyết các việc vặt trong nhà... Giang Thanh rất tự tin khi cưỡi trên con ngựa nhỏ thấp nhưng tính tình rất mãnh liệt, có lúc giật dây cương cho ngựa phi nước đại, có lúc đi thong thả, cho ngựa vừa ăn cỏ dọc đường...". [4]

Giang Thanh vừa tham gia một đợt tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Lúc đó Mao khởi động phong trào khai hoang ở vùng đất cách Diên An 30 dặm. Những đồng chí tham gia phong trào khai hoang này đều phải tự cày bừa lấy ruộng, tự trồng lấy bông, sản xuất tất cả các loại lương thực và vải vóc mình cần dùng. Trong khi tham gia khai khẩn, hai tay của Giang Thanh rộp lên. Giang Thanh chưa lao động bao giờ và do Giang Thanh có bệnh kết hạch, nên được miễn nhiệm vụ dệt vải.

Ngày 23-8-1939, Liên Xô và Đức ký hiệp định hoà bình. Mao hoan nghênh. Mao nói đây là chứng minh về sự lớn mạnh của lực lượng Liên Xô. Nhưng bất cứ người nào ủng hộ Nhật Bản đều phản đối. Nước Đức trước đây đã giúp Nhật Bản, nhưng "nếu bây giờ nước Đức bỏ chính sách hỗ trợ kẻ địch của chúng ta, chúng ta không ngại gì mà không tiếp cận với họ, để giảm bớt lực lượng của

địch...". [5] Mao còn nói một cách không chính thức với một vị khách nước ngoài:

"Staline đã đem Hít-le bỏ vào rọ... nhưng mới chỉ bỏ được một nửa...". [6]

Hai tuần sau, trong một buổi nói chuyện với quan viên đảng cộng sản, Mao đem cuộc chiến tranh này gọi là "một bầy chó điên cắn nhau". Tất cả mọi quốc gia đế quốc chủ nghĩa bị cuốn hút vào chiến tranh, không kể nó đứng về phía Đức, Nhật, hay đứng về phía Anh, Pháp đều là những quốc gia đế quốc chủ nghĩa phản cách mạng, chiếm đoạt lẫn nhau, nên gọi chúng nó là bọn đạo tặc, đặc biệt phản đối người đứng đầu nước Anh đế quốc chủ nghĩa là trùm đạo tặc". [7]

Lúc này Xư-Nu đến thăm căn cứ Diên An lần thứ hai. Trước khi đến Diên An, có người đã nói với Xư-Nu: Diên An đã có hiện tượng hủ bại, nói Mao hiện tại đã có một xe ô tô riêng. Đúng là như vậy, khi Xư-Nu đến, Mao cho xe cao cấp của Mao ra đón Xư-Nu. Khi xe đến, Xư-Nu phát hiện, đây chỉ là một chiếc xe cấp cứu, trên xe còn ghi rõ ràng chữ: "Hiến tặng người bảo vệ Trung Quốc anh dũng - Hiệp hội thợ giặt Nữu Ước kính tặng".

Xư-Nu sau đó nói: "Tôi vẫn thấy Mao ở trong hang động, nhưng đã cải tiến hiện đại hoá hơn. Trong đó có một phòng đọc sách, phòng ngủ và phòng khách riêng. Vách động quét vôi trắng xoá nền đã lát gạch, ngoài ra còn có những thứ trang sức nữ tính mà vợ Mao thích. Mấy năm chiến tranh không làm cho Mao thay đổi mấy. Chỉ vì không bị đói nữa nên Mao có tăng cân hơn. Tóc đã bắt đầu cắt ngắn. Mao đương nhiên vẫn là nhà nghiên cứu tình hình thế giới và nhà phân tích chính trị. Trước khi bắt đầu làm việc vào ban đêm, Mao đọc hàng loạt điện báo thu

được trong ngày, từ mặt trận Sơn Tây, các địa phương Trung Quốc, cho đến từ các nước gửi về". [8]

Ngày 19-10-1939, trong buổi lễ kỷ niệm một năm ngày Lỗ Tấn mất, Mao phát biểu ý kiến: "Theo tôi, giá trị của Lỗ Tấn ở Trung Quốc có thể xem là thánh nhân bậc nhất của Trung Quốc. Khổng Phu Tử là thánh nhân của xã hội phong kiến Trung Quốc, còn Lỗ Tấn là thánh nhân của Trung Quốc mới...".

"Lỗ Tấn là người theo chủ nghĩa hiện thực triệt để. Lỗ Tấn không có một tơ hào thoả hiệp, Lỗ Tấn có sẵn quyết tâm kiên định. Trong một bài văn Lỗ Tấn chủ trương đánh cho kỳ gục bọn đế quốc chủ nghĩa. Vì nếu không đánh gục chúng nó thì chúng nó cũng nhảy ra đánh gục chúng ta. Cho nên Lỗ Tấn chủ trương đánh gục. Lỗ Tấn không hề có một tý gì là giả từ bi của nguỵ quân tử". [9]

Năm 1939, Mao cùng hợp tác với các đồng chí khác viết cuốn sách giáo khoa thư "Cách mạng Trung Quốc với đảng cộng sản Trung Quốc". Trong cuốn sách này, Mao nói rõ: "Sự phát triển kinh tế hàng hoá trong xã hội phong kiến Trung Quốc đã thai nghén manh nha chủ nghĩa tư bản. Nếu không có ảnh hưởng của tư bản nước ngoài, Trung Quốc cũng sẽ dần dần phát triển đến xã hội tư bản chủ nghĩa. Sự xâm nhập của tư bản nước ngoài đã thúc đẩy sự phát triển này". [10]

Mao bổ sung: "Một mặt khác, bọn đế quốc chủ nghĩa không buông tha là làm mê muội tinh thần của nhân dân Trung Quốc. Đây là chính sách xâm lược về văn hoá của chúng nó. Truyền giáo, lập nhà thương, mở trường, ra báo chí, thu hút lưu học sinh v.v.... đây là thực thi chính sách xâm lược này. Mục đích của nó là tạo ra đội ngũ cán bộ trí

thức phục tùng cho chúng nó, làm ngu muội phần lớn nhân dân Trung Quốc chúng ta". [11]

Khi sinh nhật lần thứ 60 Staline, Mao không từ kinh điển chủ nghĩa Mác mà từ Kinh thư của Trung Quốc, chọn lấy lời chúc mừng: "Nhân dân Trung Quốc chúng tôi đang ở vào thời kỳ tai nạn nặng nề nhất trong lịch sử, là lúc rất cần sự viện trợ của mọi người bức thiết hơn bao giờ hết. Kinh Thi có câu: *Anh kỳ minh hỹ cầu kỳ hữu thanh*, nghĩa là chim non muốn hót rất cần được nghe tiếng hót của bạn nó. Chúng tôi đúng đang ở thời kỳ này".

Lời chúc mừng của Mao kết thúc như sau: "Đồng chí Staline là người bạn trung thực của sự nghiệp giải phóng nhân dân Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc yêu kính đồng chí, tình hữu nghị của nhân dân Trung Quốc đối với Liên Xô hoàn toàn xuất phát từ lòng thành tâm. Bất cứ sự kiếm chuyện chia rẽ của ai làm ly gián, miệt thị nói bậy đều không có tác dụng". [12]

Mao chưa bao giờ gặp Staline. Do Nhật và Đức kẹp chặt hai bên Liên Xô, cho nên Mao không còn sợ Staline nữa. Mao hay dùng chữ Staline chẳng qua là để phản đối đối thủ của Mao.

Sau ngày sinh nhật lần thứ 60 của Staline, tại Diên An, Mao lại có một buổi nói chuyện nữa. Mao nói thẳng đến vấn đề người gia trưởng của những người cộng sản: "Đồng chí Staline là người lãnh đạo cách mạng thế giới, có Staline, sự việc sẽ làm tốt... Nếu không có Staline thì ở đâu có thể phát ra hiệu lệnh? ... Hiện tại trên thế giới có Liên Xô rồi, có giai cấp vô sản rồi, có đảng cộng sản rồi, lại có thêm Staline, mọi sự việc trên thế giới sẽ làm tốt...".

Tiếp đó Mao nói thêm một câu mà trong những năm 60, hồng vệ binh đã to mồm nhắc lại: "Đạo lý của chủ

nghĩa Mác có nghìn vạn ý tứ, nhưng quy kết đến cùng chỉ có một câu: "Tạo phản có lý". Mấy nghìn năm đều nói áp bức có lý, tạo phản có lý. Từ khi có chủ nghĩa Mác đến nay, đã lật đổ cái cựu án này rồi". [13]

Đầu năm 1940, xuất hiện đầu tiên tình hình Mao đả kích địa vị của phần tử trí thức, Mao nói: "Nếu phần tử trí thức không thay đổi quan niệm giá trị văn hoá và thái độ tư tưởng thì thông qua họ để thay đổi quan hệ kinh tế là không thể thực hiện hiện đại hoá Trung Quốc". Đây là luận điểm rất khó nói là quan điểm mác xít mà mọi người có thể tiếp thu được. Duy có từ "cách mạng văn hoá" độc đáo này, có thể nói là cống hiến lớn nhất của Mao trong phát triển ngôn ngữ thế kỷ 20. Từ này lần đầu tiên được xuất hiện ở Diên An, trọng bài "Luận chủ nghĩa tân dân chủ" được viết vào tháng 1-1940, quyển sách mỏng này được xem là văn kiện có tính chủ đạo thực hiện mục tiêu văn hoá chính trị cách mạng Trung Quốc trong giai đoạn trước mắt.

Mao mở đầu rất khiêm tốn, điều này chứng tỏ Mao biết lời ăn tiếng nói của mình có thể gây nên sự phản đối của phần tử trí thức: "Đối với vấn đề văn hoá, tôi là người ngoài ngành, muốn nghiên cứu một chút cũng chỉ là mới bắt đầu. Rất nhiều bài của tôi mà các đồng chí ở Diên An đã biết đều còn cẩu thả sơ sài, xem như mới đánh tiếng la tiếng trống mở màn mà thôi...

"Trung Quốc nên hấp thụ nhiều văn hoá tiến bộ của thế giới, làm nguyên liệu lương thực cho văn hoá của mình. Loại công tác này trước đây làm chưa đầy đủ. Đây không những là văn hoá xã hội chủ nghĩa trước mắt và văn hoá chủ nghĩa tân dân chủ mà còn có văn hoá cổ đại nước ngoài. Ví dụ như văn hoá khởi mông của các nước tư

bản chủ nghĩa, phàm những cái mà chúng ta hôm nay dùng được đều cần hấp thụ.

"Nhưng tất cả những gì của nước ngoài phải như chúng ta đối với thức ăn vậy. Phải kinh qua khoang miệng của mình nhai kỹ rồi đến hoạt động của dạ dày. Phải có nước bọt dịch vị dạ dày, dịch vị đường ruột, đem nó phân giải thành hai bộ phận tinh hoa và cặn bã. Sau đó loại trừ cặn bã, hấp thụ tinh hoa, mới có ích cho cơ thể chúng ta. Quyết không thể cứ thế nuốt sống, hấp thụ một cách không phê phán, cho nên chủ trương tây hoá toàn bộ là một quan điểm sai lầm". [14]

Tháng 8-1940, hồng quân tiến hành "bách đoàn đại chiến", trực tiếp tác chiến với quân Nhật, đánh một trận được gọi là trận đánh nổi tiếng nhất. Tướng quân Bành Đức Hoài không nghe lời khuyên của Mao, không những không phân tán bộ đội mà đem tập trung cả lại. Như vậy là quá sớm bộc lộ lực lượng của mình trước quân địch, rất dễ bị công kích. Đây về sau là những phần tử theo Mao phê phán.

Về sau người Nga chỉ trích nói, trong thời kỳ Nhật Bản xâm lược, Mao chỉ lo bảo tồn lực lượng quân sự của Mao. Vì vậy người Nhật được đằng chân lân đằng đầu, khiến cho người Nga phải đưa nhiều quân đội bố trí ở biên giới Măn Châu, nếu không số quân đội này có thể đưa ra đánh quân Đức. Tuy cách nói này có vẻ hơi khuếch đại nhưng hầu như cũng có lý.

Năm 1969, một lần đài phát thanh Liên Xô tung tin: "Mao Trạch Đông chỉ rụt tay lại bàng quan nhìn máu người Nga chảy... Đây không phải là thái độ đáng có của những người đã được Liên Xô viện trợ tiền bạc và vũ khí". Cuối cùng bình luận viên đài phát thanh Nga bổ sung:

"Mao không thể không đưa quân rút lui về vùng tiếp giáp biên giới Nga Trung, nếu đảng cộng sản Trung Quốc lúc đó không tìm được nơi tránh nạn ở biên giới Nga Trung này thì Mao Trạch Đông cũng sẽ gặp phải không một manh giáp". [15] Một năm sau, năm 1970, điện đài Mạc Tư Khoa nâng cách nói này lên một bước mới: "Mao Trạch Đông nằm im ở Diên An nhiều năm, chỉ là đạt mục đích hoàn thành việc khống chế lũng đoạn đảng cộng sản Trung Quốc. Mặc dù Mao tán thành cử động kháng Nhật của đảng, nhưng thực tế Mao chỉ lo bảo tồn thực lực, chuẩn bị về sau đánh nhau với quốc dân đảng. Như vậy trên thực tế đã giúp quân xâm lược Nhật Bản chiếm lĩnh Trung Quốc, dẫn đến nhân dân Trung Quốc phải chịu một sự hy sinh lớn hơn". [16]

Nếu thái độ hoà hoãn của Mao đối với Nhật Bản cần có lý do biện hộ thì sự kiện xảy ra đầu năm 1941 là một dẫn chứng rất tốt. Lúc đó một đơn vị bộ đội quan trọng của hồng quân ở tỉnh An Huy hoàn toàn bị tiêu diệt. Đây không phải do quân Nhật tiêu diệt mà bị quân quốc dân đảng tiêu diệt, từ đó dẫn đến mặt trận thống nhất kháng Nhật bị tan vỡ. Ở Diên An, những người cộng sản đang chờ đợi tướng quân quốc dân đảng Hà Ứng Khâm lặp lại một hành động như vậy nữa. Một sĩ quan liên lạc của quốc dân đảng ở Diên An vội vàng hỏi Mao, Mao có phản ứng như thế nào.

Viên sĩ quan quốc dân đảng hỏi Mao: "Anh vẫn nằm lỳ mãi ở Diên An, anh không biết à?". Mao trả lời: "Chúng nó đánh chúng tôi thì chúng tôi đánh lại nó. Chúng nó không đánh chúng tôi thì chúng tôi cũng không đánh lại".

Lúc đó hoàn cảnh của Mao rất khó khăn, bởi vì quốc dân đảng cắt đứt mọi cấp phát tiền lương cho chính phủ

Diên An, đồng thời tăng cường phong toả căn cứ địa Diên An. Hai ba năm sau Mao nhớ lại nói: "Chúng tôi đến nỗi không có áo quần mặc, không có dầu ăn, không có giấy, không có rau, chiến sĩ không có giày, nhân viên mùa đông không có chăn. Quốc dân đảng dùng biện pháp đình chỉ cấp phát quân lương và phong toả kinh tế hòng giết hại chúng tôi. Khó khăn của chúng tôi lúc đó cực kỳ lớn". [17]

Mùa xuân năm 1941, Mao còn mạnh dạn phê bình Vương Minh nói, phải cẩn thận và khoa học đem chủ nghĩa Mác và tình hình thực tế của Trung Quốc kết hợp lại. Tức là muốn nói, các đồng chí Trung Quốc phải tự mình điều tra nghiên cứu cuộc sống xã hội và vấn đề xã hội của Trung Quốc. Mao nói: "Muốn làm một việc nào, trước hết phải đưa mắt nhìn xuống, không chỉ có ngửng đầu lên. Nếu không thì một đời cũng không thể hiểu nổi tình hình Trung Quốc. Cần phải hiểu rõ, quần chúng là anh hùng, chúng ta còn ấu trĩ đáng cười lắm. Không hiểu điểm này là không thể có được tri thức tối thiểu... Không điều tra là không có quyền phát ngôn, câu nói này bị người ta cho là của những người theo chủ nghĩa kinh nghiệm hẹp hòi. Nhưng cho đến giờ tôi vẫn không hối hận, chẳng những không hối hận mà tôi vẫn kiên trì không điều tra là không có quyền phát ngôn". [18]

Tháng 5-1941, trong báo cáo "Cải tạo học tập của chúng ta", Mao tiến thêm một bước nói về chủ đề cần khiêm tốn học tập, hiểu rõ tình hình Trung Quốc. Mao nói: "Từ một trăm năm lại nay, dân tộc Trung Hoa gặp phải tai nạn nặng nề khủng khiếp, những người con ưu tú của dân tộc Trung Hoa đã phấn đấu hy sinh, người trước ngã người sau kế tiếp, mò mẫm tìm chân lý cứu nước cứu dân, điều này đáng được ca ngợi. Nhưng cho đến sau đại chiến thế giới

lần thứ nhất và cách mạng tháng 10 Nga mới tìm được chân lý tốt nhất này là chủ nghĩa Mác Lê-nin, là vũ khí tốt nhất để giải phóng dân tộc chúng ta. Chân lý phổ biến mác-xít này khi đã kết hợp với thực tiễn cụ thể cách mạng Trung Quốc liền khiến bộ mặt của Trung Quốc đổi mới ngay". [19]

Nhưng người đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc vẫn còn nhiều khuyết điểm.

Mao nói: "20 năm lại nay, nói chung mà nói, đối với các mặt nói trên chúng ta chưa có sự thu thập tài liệu một cách có hệ thống và đầy đủ để làm tốt công tác nghiên cứu... không kể lịch sử Trung Quốc gần 100 năm lại nay hay cổ đại, trong rất nhiều đảng viên còn hết sức mù mờ. Rất nhiều học giả mác-xít lê-nin-nít hễ nói là nói lịch sử Hy Lạp, La Mã, còn đối với tổ tông của mình thì quên hết chả biết gì... Mấy chục năm lại nay rất nhiều lưu học sinh đều mắc lỗi lầm này. Từ Âu Mỹ, Nhật Bản trở về chỉ biết nói đến ngoại quốc". [20]

Nhưng chiến tranh thế giới lần thứ hai đã phát sinh bước ngoặt mà Mao chưa lường trước được. Ngày 22 tháng 6-1941, quân đội Hít-le rầm rộ tiến công Liên Xô, xé tan hiệp định Xô-Đức, khiến cho Mao không thể không thay đổi lập trường đối với liệt cường phương Tây. Hiện nay những người lãnh đạo đế quốc Anh Mỹ đang ủng hộ nước Nga cộng sản chủ nghĩa chống chủ nghĩa phát xít Đức Nhật. Mao phải hợp tác với nước Anh mà bấy lâu Mao cực kỳ không tín nhiệm. Mao không thể không mở rộng mặt trận thống nhất ra ngoài phạm vi thế giới. Ngày thứ hai sau khi quân đội Đức xâm lược Liên Xô, Mao đã tuyên bố: "Trên thế giới hiện nay, tất cả mọi lực lượng phải tập trung vào phản đối sự nô dịch của chủ nghĩa phát xít chứ không phải thực hành cách mạng xã hội chủ nghĩa". [21]

Trong đầu năm 1941, đại biểu cộng sản quốc tế đã từng thẳng thừng hỏi Mao, nếu Nhật Bản xâm lược Trung Quốc thì Mao định làm như thế nào. Nhưng Mao tránh không trả lời. Người Nga về sau để lộ: "Mao không chú ý đến yêu cầu của Nga là đề nghị Mao phá hoại đường sắt để đề phòng quân Nhật chuyển quân về biên giới nước Nga. Trên thực tế là Mao đã ngừng tác chiến với quân Nhật, để các tướng quân ở lại Diên An chứ không ra mặt trận đánh quân Nhật". Người Nga còn nói: "Mao đánh giá thấp lực lượng quân sự của Liên Xô".

Khi Đức ồ ạt tiến công Liên Xô, Mao cho rằng bỏ Mạc Tư Khoa và Lê-nin-gờ-rát sẽ có lợi cho du kích chiến đánh Đức sau này".

Sự tham chiến của Nga đối với Nhật biểu lộ áp lực của Mạc Tư Khoa đối với Mao càng nặng. Địa vị lãnh tụ độc lập của Mao trong đảng cộng sản Trung Quốc lại một lần nữa bị uy hiếp. Đối thủ cạnh tranh với Mao là Vương Minh được ủng hộ của Krem-li đang ở trong hang động gần Mao. Câu nói của Mao năm 1941 với Vương Minh thể hiện rõ sự không an toàn của Mao. Vương Minh nói: "Mao đã nói với tôi: trong đảng chúng ta có ba người được đồng chí trong đảng yêu mến. Đó là: thứ nhất là anh, thứ hai là Chu Ân Lai, thứ ba là Bành Đức Hoài". [22]

Có một hôm, Mao nhận được một bức điện ở Mạc Tư Khoa, chính thức yêu cầu đảng cộng sản Trung Quốc cản trở việc Nhật Bản đang định mở mặt trận thứ hai phía đông để tấn công Liên Xô. Đối với thỉnh cầu này bộ chính trị họp đến mấy ngày. Ý của Vương Minh là nên có hành động hưởng ứng nhưng Mao cho như vậy là chả thông minh tý nào. [23]

Trong hồi ký xuất bản năm 1975, Vương Minh nói:

"Căn cứ vào chứng từ gốc của điện báo này có thể khiến cho người ta hoài nghi về tính chân thật của nó". Nhưng việc đáng chú ý là từ ngày Mao nhận điện báo trở đi, Vương Minh mỗi ngày ít nhất ăn một bữa cơm tại nhà Mao. Từ đó "dạ dày của tôi dần dần bị chảy máu hết sức không bình thường, đầu nhức ghê gớm, tâm trạng suy nhược. Bác sĩ chẩn đoán nói rất có thể bị ngộ độc". [24] Cùng thời gian này Mao cho xây dựng một hội trường cách chỗ ở của Vương Minh chừng 30 bước, thi công cả ngày đêm làm cho Vương Minh không ngủ được.

Mao lệnh cho Vương Minh phải nằm viện đến tháng 8 năm 1942 mới ra viện. Vương Minh nói trong 10 tháng nằm viện này, bác sĩ phụ trách chữa bệnh cho Vương Minh là Kim Mậu Nhạc có ý dùng thuốc có chứa thuỷ ngân hại Vương Minh. Vương Minh nói thời gian bị thuốc hại là từ tháng 3 đến tháng 5 - 1942. Lúc đó là thời điểm phong trào phản đối Vương Minh và những người thân Liên Xô lên đến đỉnh điểm. Vương Minh nói, Vương Minh sống được là nhờ vợ, vì vợ Vương Minh thường quan sát thuốc trước khi uống, vứt hết các loại nghi có độc ra. Vương Minh còn nói thêm, Mao chỉ thị cho bác sĩ thực hiện chế độ sử dụng thuốc có độc này bắt đầu từ khi có tin Vương Minh được Mạc Tư Khoa mời sang chữa bệnh. Từ tháng 3-1942, bác sĩ Kim Mậu Nhạc đã cho uống nhiều loại thuốc có tác dụng sinh ra chất độc.

Mao cảm thấy bất an khi thấy đối thủ của mình là Vương Minh luôn được Nga Xô lưu ý. Nhưng Mao có điểm mạnh là trưởng thành trong nước, tư tưởng của Mao đã trở thành ý nguyện và tượng trưng của người châu Á mấy thế kỷ nay không chịu nghe theo hiệu lệnh của người châu Âu. Không kể ngẫu nhiên hay có ý thức, trong hội nghị các dân

tộc phương Đông chống chủ nghĩa phát xít do Mao tổ chức tại Diên An năm 1941 đã thể hiện được điều này. Hội nghị ngoài đại biểu của các dân tộc thiểu số Trung Quốc và Hoa Kiều hải ngoại, còn có đại biểu của Việt Nam, Thái Lan, In-đô-nê-xia và Mông Cổ. Tuyên bố Diên An bắt đầu truyền đến các nước láng giềng.

Cuối cùng để kết thúc cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, người Mỹ không thể không bị lôi cuốn vào vì sự kiện ngày 8 tháng 12 Nhật ném bom Trân Châu Cảng. Cũng giống như khi Đức tấn công Liên Xô, buộc Mao phải ngã về phía nước Anh, còn bây giờ không thể không xem Mỹ kháng Nhật là đồng minh của mình. Đương nhiên tình hình đã sáng sủa hơn, Nhật Bản cuối cùng nhất định bị đánh bại, uy hiếp chủ yếu đối với đảng cộng sản không còn là Nhật Bản nữa mà là quốc dân đảng.

CHƯƠNG XIV

YÊU TRỪU TƯỢNG
(1942-1945)

Năm 1942, Mao cảm thấy cơ hội phát động phong trào chỉnh phong trong đảng đã chín mùi, mục đích là để thuyết phục cán bộ trong đảng tiếp thu tư tưởng quan điểm và sự lãnh đạo của Mao chứ không phải của Vương Minh và các đồng chí bôn-sê-vích khác.

Quốc tế cộng sản mới không còn khống chế đảng cộng sản Trung Quốc từ Mạc Tư Khoa. Sau đó không lâu, Mao ra nghị quyết về việc quốc tế cộng sản giải tán, trong đó thừa nhận: "Đảng cộng sản Trung Quốc trong đấu tranh cách mạng đã từng được sự giúp đỡ rất nhiều của quốc tế cộng sản. Nhưng đã từ lâu đến nay, những đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc đã biết căn cứ vào tình hình cụ thể của dân tộc mình và điều kiện đặc thù, đã có thể hoàn toàn độc lập quyết định phương châm chính trị, chính sách và phong trào của mình".

Nhật Bản không ngừng xâm phạm Trung Quốc, vô hình chung đã giúp đỡ Mao có cớ để kéo dài việc chuẩn bị triệu tập đại hội đảng toàn quốc lần thứ VII [1] từ 1938 đến nay vẫn chưa thể tổ chức được. Trên thực tế, nếu đại hội đảng lần thứ VII được tổ chức trước năm 1942, thì Mao khó có thể củng cố địa vị chí tôn của mình trong đảng,

cũng rất có thể bị mất chức. Hơn nữa rất nhiều cơ quan hồng quân đến Diên An để chỉnh đốn hoặc tránh sự truy quét của quân xâm lược Nhật cũng khiến cho Mao có cơ hội áp dụng phương thức độc đắc của mình, làm cho ý thức tư tưởng của họ phải theo mình [1]. Bộ chính trị đã có nghị quyết tổ chức đại hội đảng lần thứ VII vào tháng 12-1937 nhưng không họp được. Tháng 9-1938 lại quyết định tổ chức vào năm 1940 nhưng cũng không họp được. Đến tháng 5-1944 mới quyết định tổ chức vào ngày 23-4-1945.

Đến thời điểm này, chung quanh Mao đã tập hợp được một tập đoàn nhỏ ăn ý với mình. Trong đó có: Đàm Chấn Lâm, Trần Chính Nhân, Đặng Tử Khôi, Đặng Tiểu Bình và Lâm Bưu. Mao còn được sự ủng hộ của Lưu Thiếu Kì.

Do đó tại Diên An đã xuất hiện sự phê bình công khai đối với sự lãnh đạo của Mao, hơn nữa sự phê bình này không chỉ dừng lại ở những người bôn-sê-vích. Chu Dương đem hình tượng người ta so sánh Mao với mặt trời đã nói: "Bất kỳ mặt trời nào cũng có điểm đen". Nhiều nhà văn khác đã có những bài báo viết về ngôn hành không thành thực của một số người lãnh đạo. Nói họ không thực hành nam nữ bình đẳng, một số người trong họ đã "*áo quần phân ba màu, cơm ăn phân năm cấp*"[2], cách làm này đồng bào nói chung không thể tiếp thu được. Những tiểu phẩm này được gom lại thành một tập sách lấy tên là "Hoa bách hợp dại". Hoa bách hợp dại là loại hoa dại đẹp nhất trong đất rừng Diên An nhưng hơi có mùi vị đắng. Tác giả của "Hoa bách hợp dại" là Vương Thực Vị về sau bị bắt và bị xử quyết. Đối với sự kiện này Mao đau đáu mất nhiều năm. Về việc xử quyết Vương Thực Vị, hai mươi năm sau Mao giải thích với các đồng chí của mình rằng: "Sự kiện này xảy ra trong khi bộ đội chuyển chiến dịch, là do bộ

môn bảo vệ chủ trương xử quyết. Quyết định không phải từ trung ương. Chúng ta nên đối xử như thế nào đối với phê bình, thường làm đến mức xảy ra rất nhiều phiền phức. Tôi nghĩ Vương Thực Vị không nên bị xử quyết. Dù cho họ có là mật thám, viết văn công kích chúng ta, hơn nữa có thể cự tuyệt cải tạo..., chúng ta vẫn lưu cho họ một con đường sống hoặc bắt đi cải tạo lao động được hay không? ". [3] (Về việc này, tháng 2-1991, Bộ công an nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã ra văn kiện bình phản án sai của đồng chí Vương Thực Vị, minh oan cho đồng chí).

Chính vì muốn đánh lại những kẻ phê bình và những người hoài nghi này, trong tháng 2-1942, Mao nhân việc khai giảng một trường đảng mới đã phát động phong trào chỉnh phong. Đề mục Mao phát biểu trong lễ khai giảng là: "Chỉnh đốn tác phong của đảng". Mao một lần nữa kêu gọi đem chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tế của Trung Quốc kết hợp lại.

Mao chê cười những phần tử trí thức thoát li khỏi cuộc sống thực tế của Trung Quốc. Mao nói, rất nhiều người được gọi là phần tử trí thức nhưng thực tế là không biết gì, không bằng công nhân và nông dân. Trong tiếng cười của thính giả, Mao nói tiếp: "Nói như vậy có người sẽ nói tôi nói bậy, đảo lộn trắng đen. Nhưng các đồng chí ạ! Các đồng chí đừng vội nóng ruột. Tôi nói đều là có lí cả...".

"Một người sau khi tốt nghiệp đại học nhưng chưa tham gia bất kì hoạt động thực tế nào, một là không biết cày ruộng, hai là không biết làm thợ, ba là không biết đánh giặc, bốn là chẳng biết làm việc gì cả. Nói thực, những người như thế chỉ mới là phần tử trí thức một nửa... Trí thức sách vở chả có cái gì đặc thù trong đó cả".

"Giống như các vị đầu bếp nấu bữa cơm không dễ, cần

phải đem củi, gạo, dầu, muối, tương, ớt, giấm chua v.v... kết hợp lại sáng tạo ra cái ăn được.

Việc này đâu phải là việc dễ làm. Làm cho ngon lại càng khó. Kiểu nấu ở Tây Bắc và kiểu nấu của các vị đầu bếp chúng ta có khác nhau rất lớn. Lửa mạnh quá sẽ cháy, muối nhiều quá sẽ đắng, nấu cơm làm thức ăn đúng là một môn nghệ thuật..."

"Còn tri thức ở trong sách thì sao? Nếu chỉ biết đọc một cách máy móc, thì chỉ cần anh biết được năm ba ngàn chữ, biết cách tra từ điển, trong tay anh có quyển sách gì, nhà nước cho anh cơm ăn, anh có thể rưng đùi ngồi đọc. Sách không biết đi đường, lại có thể mở ra khép lại lúc nào cũng được. Đây là việc làm dễ nhất thế giới. Điều này so với các việc làm của các vị đầu bếp dễ hơn nhiều, dễ hơn cả mổ lợn. Anh muốn bắt lợn, lợn có thể nhảy mất (cả hội trường cười ầm lên), giết nó, nó có thể kêu... Một quyển sách để trên bàn vừa không biết nhảy lại không biết kêu, tuỳ anh đặt chỗ nào thì đặt. Trên thế giới đâu có việc nào dễ làm hơn như vậy...".

"Cho nên tôi khuyên những người chỉ có tri thức sách vở, chưa tiếp xúc với thực tế hoặc kinh nghiệm thực tế còn ít nên hiểu rõ khuyết điểm của mình, tỏ rõ thái độ khiêm tốn... Tôi nói như vậy khó tránh khỏi có người bực tức. Họ có thể nói: "Cứ theo anh giải thích thì Mác cũng chỉ là phần tử trí thức một nửa". Tôi nói: "Đúng! Mác không biết mổ lợn, không biết đi cày. Nhưng Mác đã tham gia phong trào cách mạng lại vừa nghiên cứu hàng hoá". [4]

Đối với Trung Quốc mà nói, chủ nghĩa Mác là công cụ chứ không phải tôn giáo. Mao nói: "Các đồng chí chúng ta cần hiểu rõ, chúng ta học chủ nghĩa Mác không phải để cho hay, cũng không phải vì nó có cái gì thần bí như đạo sĩ

đến Mao Sơn học bùa phép là có thể giáng yêu bắt quái. Cách mạng Mác cũng không có gì hay, cũng không có gì thần bí, chủ nghĩa Mác chỉ là rất hữu dụng". [5]

Mao không hề có ý đồ một roi quất chết những người phạm sai lầm hoặc trừng phạt họ, mà là muốn cứu họ.

Mao nói: "Mục đích phát hiện sai lầm phê phán khuyết điểm của chúng ta giống như thầy thuốc trị bệnh vậy, hoàn toàn vì cứu người chứ không phải tiêm chết họ...". [6]

"Bất kể người nào phạm sai lầm, không kể sai lầm của họ lớn đến mức độ nào, chỉ cần họ không che dấu, khước từ điều trị, không cố chấp khư khư giữ lấy sai lầm..., chưa đến mức không thể cứu được, mà hết sức thành thực chân thành bằng lòng sửa chữa, bằng lòng điều trị..., chúng ta hoan nghênh họ, hơn nữa trị khỏi bệnh cho họ, khiến họ trở thành một đồng chí tốt. Quyết không vì để cho sướng mình nhất thời, quất cho họ một trận chết tươi, như vậy không giải quyết được vấn đề. Khuyết điểm về mặt tư tưởng và về mặt chính trị, quyết không thể dùng thái độ thô bạo, phải có thái độ trị bệnh cứu người mới là phương pháp chính xác có hiệu quả". [7]

Một tuần sau, Mao lại diễn giảng một buổi nữa rất quan trọng về phong trào chỉnh phong với đề mục là "Phản đối đảng bát cổ", phản đối văn chương sáo rỗng trong đảng. Một tội trạng của văn chương sáo rỗng trong đảng là có một số người trong đảng viết văn "rỗng tuếch, huyên thuyên, nói mà chẳng có cái gì cả. Chúng ta có một số đồng chí viết văn rất dài nhưng không có nội dung gì cả, đúng như chân bó của một phụ nữ có chồng lười biếng vừa dài vừa thối...".

Cuối cùng Mao nói lên cách viết của mình: "Khổng Phu Tử đề xướng "tái tư", nghĩ một lần nữa. Hàn Dụ cũng

nói "hành thành ư tư", việc làm có thành công hay không là nhờ ở suy nghĩ. Đây là việc của người cổ đại. Còn hiện nay, vấn đề rất phức tạp, có một số việc thậm chí nghĩ đến ba bốn lần cũng chưa đủ. Lỗ Tấn nói ít nhất là xem hai lần, còn nhiều nhất là bao nhiêu Lỗ Tấn không nói. Tôi xem những văn kiện quan trọng không ngại xem đến mười lần, cẩn thận sửa chữa sau đó mới phát biểu".

Trong khi Mao diễn giảng, có hai vấn đề thú vị là học ngoại ngữ và phản đối chiến thuật doạ người. Mao chủ trương: Chiến thuật doạ người đối với kẻ địch chẳng có tác dụng gì, đối với đồng chí chỉ có tổn hại... Đảng cộng sản không dựa vào doạ người ăn cơm, mà là dựa vào chân lí ăn cơm, dựa vào thực sự cầu thị ăn cơm, dựa vào khoa học ăn cơm.

Một số người Trung Quốc rất ghét và căm giận ngoại ngữ, nhưng trong lần diễn giảng này, Mao công khai tuyên bố: "Ngôn ngữ của người nước ngoài không phải là sáo rỗng của người nước ngoài, nhưng khi người Trung Quốc sao chép lại đưa vào Trung Quốc một cách cứng nhắc, liền biến thành như chết rồi không còn sức sống nữa. Chúng ta không thể cứ đưa tiếng nước ngoài vào nước mình một cách xô bồ, cứng nhắc, mà phải biết hấp thụ cái hay của ngôn ngữ nước ngoài, những cái thích hợp với công tác của chúng ta.

Bởi vì ngôn ngữ Trung Quốc chưa đủ dùng, ngôn ngữ của chúng ta hiện nay có rất nhiều cái hấp thụ từ nước ngoài". [8]

Tiếp đó, Mao hướng về các nhà nghệ thuật, các nhà văn và phần tử trí thức nói, muốn hoàn thành một cách thắng lợi phong trào chỉnh phong, yêu cầu những người này hãy tập kết dưới ngọn cờ của Mao. Mao còn sắp xếp để

mình tham quan Học viện nghệ thuật Lỗ Tấn, vợ Mao là giáo viên giảng dạy ở đây. Trong giờ phút này, một người Nga với thân phận là một liên lạc viên của quốc tế cộng sản tại Diên An kiêm kí giả miêu tả Giang Thanh như sau: "Dáng người Giang Thanh lúc đó có vẻ tiều tuỵ, chỉ có đôi mắt là lanh lợi. Đứng bên người chồng mạnh khoẻ càng hiện rõ sức khoẻ của Giang Thanh rất yếu, gió chưa thổi đã bay". [9]

Nhà quan sát người Nga này đánh giá bí thư của Mao vừa là vợ của Mao như thế này: "Chưa đạt lời thề chưa ngừng nghỉ, đây là đặc điểm đột xuất của Giang Thanh. Có khả năng khống chế mình một cách kiên cường, có đầy đủ nghị lực... Điều quan tâm duy nhất của Giang Thanh là sự nghiệp, phải mau mau nhân cơ hội còn trẻ đạt được mục đích của mình". [10] Mao quan sát nơi vợ Mao công tác, cùng nói chuyện với các giáo sư và nghệ nhân để bù đắp những chỗ còn thiếu hụt về tri thức nghệ thuật và văn học hiện đại.

Ngày 2-5-1942, cuộc toạ đàm văn nghệ nổi tiếng ở Diên An bắt đầu. Một vị đại biểu dự toạ đàm năm ấy nhớ lại nói: "Lúc ấy băng sông Diên đã tan, đã nhìn thấy đáy sông. Liễu đã xanh, hương mai đã toả khắp..., mùa xuân đến rồi".

Mao ngồi trong xe đi trong mưa nhỏ đến hội trường. Mao sải bước chen vào dòng người chật ních, đến bãi cỏ ngoài cổng cũng ngồi hết cả rồi.

Chủ ý của Mao là nhà nghệ thuật nên phục vụ xã hội, nên ra khỏi tháp ngà để phổ cập hình thức văn hoá mới. Với tư cách là bí thư của Mao, Giang Thanh cũng tham dự buổi toạ đàm này. Giang Thanh có cảm tưởng, những lời nói của Mao không chỉ "nhằm vào một số ít nhà nghệ

thuật, nhà văn mà còn chĩa mũi nhọn vào những người của Vương Minh. Mao trong diễn giảng làm cho mọi người ở Diên An hiểu rõ hơn sự đối địch giữa Mao và Vương Minh".

Mao nói: "Buổi họp của chúng ta hôm nay yêu cầu giới văn nghệ trở thành một bộ phận tốt trong guồng máy cách mạng, là vũ khí có hiệu lực để đoàn kết nhân dân, giáo dục nhân dân đả kích kẻ địch, tiêu diệt kẻ địch, giúp đỡ nhân dân đồng tâm đồng đức cùng đấu tranh với kẻ địch". (11)

Những người nghe lời Mao nói tưởng chừng có khả năng trở thành công trình sư của linh hồn nhân loại, công tác của họ sẽ trở thành một bánh xe răng cưa trong muôn ngàn bánh xe của guồng máy cách mạng.

Mao giải thích, người Trung Quốc có một số khuyết điểm - ý thức tư tưởng giai cấp tiểu tư sản lạc hậu là gánh nặng trong tiến hành đấu tranh cách mạng. Chúng ta nên nhẫn nại giáo dục họ một cách lâu dài, giúp họ thoát khỏi gánh nặng này... Trong đấu tranh họ đã cải tạo hoặc đang cải tạo mình, văn nghệ sĩ chúng ta nên miêu tả quá trình cải tạo này của họ. Chỉ cần không phải là người kiên trì khuyết điểm, chúng ta không nên phiếm diện hoặc sai lầm khích bác họ... (12)

Ngày cuối cùng của toạ đàm, thảo luận kết thúc trước giờ ăn cơm tối. Lúc đó ánh mặt trời cũng gần ở thời khắc giao thời, nhưng cũng đủ để chụp ảnh. Mao được sắp xếp ngồi ở giữa hàng trước, nhưng đến lúc sắp bấm máy, Mao đứng dậy đi đến chỗ Đinh Linh nhường chỗ cho Đinh Linh, vừa nhường vừa nói: "Để cho cán bộ nữ chúng ta ngồi giữa, nếu không đến ngày 8-3 lại bị quở trách". Mọi người cười ầm lên.

Ăn cơm xong, người đến dự quá đông, cho nên đã chuyển bàn chủ toạ ra ngoài sân. Mao nói lời tổng kết dưới

ánh đèn dầu hoả. Mao phê bình quan điểm của một số nhà văn và nhà nghệ thuật đang đeo đuổi: "Bất kỳ sự việc nào cũng phải xuất phát từ yêu". Mao tiếp tục chỉ rõ: "Trong xã hội có giai cấp chỉ có tình yêu của từng giai cấp, những đồng chí này lại theo đuổi tình yêu siêu giai cấp, yêu trừu tượng, cho đến yêu cả tự do trừu tượng, chân lý trừu tượng, cá tính trừu tượng v.v... Điều này tỏ rõ những đồng chí này đã chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản quá sâu...". [13]

"Trong xã hội có giai cấp, cá tính cũng có tính chất giai cấp chứ không thể có cá tính siêu giai cấp. Chúng ta chủ trương cá tính của giai cấp vô sản, cá tính của quảng đại nhân dân... Cá tính mà một số phần tử trí thức của giai cấp tiểu tư sản ra sức tâng bốc là thoát li khỏi quảng đại quần chúng hoặc phản lại quảng đại quần chúng. Cái gọi là cá tính của họ về thực chất là chủ nghĩa cá nhân của giai cấp tư sản....". [14]

"Còn đối với cái gọi là tình yêu nhân loại, từ sau khi loài người chia ra giai cấp đến nay đã không còn loại tình yêu thống nhất này. Mọi giai cấp thống trị trước đây đều thích đề xướng tình yêu nhân loại này, rất nhiều người được gọi là thánh nhân, hiền nhân cũng thích đề xướng tình yêu nhân loại này, nhưng không kể ai đều chưa thực hành một tí nào. Bởi vì ở xã hội có giai cấp là không thể thực hành được. Tình yêu loài người chân chính là có thể có được. Đó là lúc sau khi loài người trên toàn thế giới đã tiêu diệt hết giai cấp... Chúng ta không thể yêu kẻ địch, chúng ta không thể yêu hiện tượng xấu ác trong xã hội, mục đích của chúng ta là tiêu diệt những cái này. Đây là thường thức của mọi người, không lẽ những người làm công tác văn nghệ không hiểu?" [15]

Nhà nghệ thuật và nhà văn nên tiếp xúc và hiểu rõ

quần chúng nhân dân. Mao chỉ rõ: "Nhà văn, nhà nghệ thuật cách mạng của Trung Quốc phải toàn tâm toàn ý, vô điều kiện, lâu dài đến với quần chúng công nông binh, đến với cuộc đấu tranh đầy nóng bỏng, đến với nguồn duy nhất và phong phú nhất để quan sát, thể nghiệm, phân tích tất cả mọi hạng người, mọi giai cấp, mọi quần chúng, mọi cuộc sống sinh động, mọi hình thức đấu tranh, mọi tài liệu nguyên thuỷ của văn học và nghệ thuật, sau đó mới có thể tiến nhập vào quá trình sáng tác. Nếu không, anh chỉ có thể làm một nhà văn, một nhà nghệ thuật hư danh mà thôi...". [16]

Mao dùng lời khuyên phần tử trí thức nên như thế nào để trở thành một đảng viên cộng sản xuất sắc làm lời kết thúc cuộc toạ đàm văn nghệ ở Diên An.

"Lòng tốt chân chính phải ở chỗ thành tâm thành ý tự phê bình đối với sai lầm khuyết điểm của mình, trong công tác quyết tâm sửa chữa những sai lầm khuyết điểm này. Phương pháp tự phê bình của người cộng sản được áp dụng như vậy đấy". [17]

"Rất nhiều đảng viên, về tổ chức gia nhập đảng nhưng tư tưởng thì chưa hoàn toàn gia nhập đảng, thậm chí hoàn toàn chưa gia nhập. Người chưa gia nhập đảng về tư tưởng thì trong đầu óc còn mang đầy rẫy bẩn thỉu của giai cấp bóc lột. Về cơ bản không thể biết được cái gì là tư tưởng của giai cấp vô sản, thế nào là chủ nghĩa cộng sản, thế nào là đảng. Họ nghĩ: Cái gì là tư tưởng của giai cấp vô sản, đây không phải là những thứ đã nói đó sao? Họ đâu có biết muốn hiểu được những thứ này đâu có dễ, có một số người chắc cả đời không hề có được một tí khí phách nào của người cộng sản...". [18]

Cử chỉ của Mao khi chụp ảnh tập thể không thể giải quyết được mâu thuẫn sâu sắc được bộc lộ ra trong toạ

đàm văn nghệ ở Diên An. Các nhà văn yêu cầu được tranh luận với Mao đã chia ra hai phái. Một phái ủng hộ đường lối nghệ thuật nên phục vụ xã hội. Những người này đứng đầu là Chu Dương, một bạn cũ của Mao nhưng rất ác cảm với vợ Mao. Một phái khác đứng đầu là Đinh Linh. Trọng điểm của phái này yêu cầu nghệ thuật độc lập, nhấn mạnh nghệ thuật cần phải có trí tưởng tượng, tính sáng tạo và thẩm mĩ quan. [19]

Tháng 6-1943, trung ương phát ra một chỉ lệnh, lần đầu tiên nói rõ một cách tường tận một chủ trương mới, bắt đầu nói rõ chủ nghĩa cộng sản theo màu sắc của Mao, về sau trở thành đường lối quần chúng mà mọi người đều biết.

"Tất cả mọi công tác thực tế của đảng ta phàm thuộc về những chỉ đạo chính xác phải từ quần chúng đến, đến quần chúng đi. Đây là muốn nói đem ý kiến phân tán chưa có hệ thống của quần chúng tập trung lại, trải qua nghiên cứu trở thành ý kiến có hệ thống, lại đi đến quần chúng tuyên truyền giải thích, trở thành ý kiến của quần chúng, khiến quần chúng tiếp tục kiên trì hành động. Nhìn vào quần chúng hành động hơn nữa trong khi quần chúng hành động, lại khảo nghiệm những ý kiến này có chính xác hay không. Sau đó lại từ quần chúng tập trung lại, lại tiếp tục đến quần chúng kiên trì làm tiếp, cứ thế tuần hoàn vô hạn, lần sau so lần trước chính xác hơn, sinh động hơn, phong phú hơn". [20]

Đến mùa hạ năm 1943, Mao củng cố được địa vị lãnh đạo của mình, được bầu là chủ tịch đảng, chính thức chiếm địa vị cao nhất trong tập thể lãnh đạo đảng. Chức vụ tổng bí thư của đảng vẫn để trống, không có ai có thể tranh cao thấp với địa vị kiệt xuất của Mao.

Hiện nay, mặt trận thống nhất với quốc dân đảng đã

hoàn toàn phá vỡ, đảng cộng sản cần một lãnh tụ có tính chất toàn quốc, có thể trở thành đối thủ cạnh tranh với Tưởng Giới Thạch trước mặt công chúng. Mao hiển nhiên trở thành đối tượng được bầu chọn. Do địa vị của Mao đã lên cao đến như vậy, nên Mao cũng không dám mạo hiểm công kích Staline lúc đó đang đưa toàn lực ra phòng tuyến phía tây.

Từ đó trở đi, tư tưởng sùng bái cá nhân Mao bắt đầu nảy nở, nhưng không phải ai cũng tình nguyện như vậy. Thậm chí Lưu Thiếu Kỳ là người cuồng nhiệt ủng hộ Mao trong những năm 40 của thế kỉ 20, năm 1942 đã nói với bạn bè rằng: "Chủ tịch là cái gì? Tôi chưa từng nghe người Liên Xô gọi Lê nin là chủ tịch Lê nin! Staline của Trung Quốc còn chưa xuất hiện...". [21]

In trên báo đảng lần đầu tiên một tác phẩm khắc gỗ ảnh Mao, phải tìm tung tích từ năm 1937. Năm 1938, trong một báo cáo, Lâm Bưu tán dương Mao là lãnh đạo thiên tài, đã bắt đầu có mùi vị xiểm nịnh, nhưng đến phong trào chỉnh phong từ 1942 đến 1944, sùng bái cá nhân Mao mới phát triển một cách có hệ thống. Bạn thiếu thời Tiêu Tam của Mao, cuối năm 1941 trên báo ở Diên An đã gọi Mao là "lãnh tụ anh minh vĩ đại, là người thầy và vị cứu tinh của chúng ta". Từ đó những người viết xã luận của báo đảng đã bắt đầu tuôn ra giọng điệu sùng bái. Trong nhiều lần đồng sự của Mao nói chuyện đều nêu lên "nhờ người cầm ngọn cờ, nhờ lãnh tụ sáng suốt của đảng là đồng chí Mao Trạch Đông". Thậm chí đến nhà bình luận vấn đề viễn đông của báo Đời Sống Mĩ lúc đó ở Diên An cũng phải phụ hoạ thêm: Mao là nguồn của tri thức. [22]

Đọc bài ca dưới đây xuất hiện năm 1944, về sau hầu như trở thành một bài quốc ca:

Đông phương hồng,
Mặt trời lên,
Trung Hoa có Mao Trạch Đông.
Người mưu hạnh phúc cho nhân dân.
Người là đại cứu tinh của nhân dân.

Mao có một đội ngũ quan viên trẻ tài cán, trung thành, trong đó có Đặng Tiểu Bình, Bành Chân, Trần Bá Đạt, Đào Chú, Nhiêu Thấu Thạch v.v... Những người này trong tương lai có thể đóng những vai chủ chốt trong đảng, có khả năng trở thành lãnh tụ đỏ đời thứ hai của đảng cộng sản Trung Quốc.

Lưu Thiếu Kì cũng tán thành tâng bốc Mao Trạch Đông. Còn Chu Ân Lai thì đã rõ ràng bái phục Mao sát đất, chịu đứng dưới quyền uy vô thượng của Mao. Chỉ có Vương Minh, Lạc Phủ vẫn tỏ thái độ trầm mặc.

Năm 1944, một người nước ngoài tên là Oai-Thơ sau khi đến Diên An đã viết: "Cá tính của Mao chi phối Diên An. Mao được sùng bái đến đỉnh cao". Một kí giả Trung Quốc phát hiện, Diên An năm 1946, ảnh Mao có bút tích của Mao không nơi nào không có. Đối với công nhân nông nhân mà nói, lời của Mao là tuyệt đối tin tưởng và cực kỳ dễ hiểu. Nhưng sự sùng bái này chưa phát triển khắp trong các khu vực do đảng cộng sản lãnh đạo. Tuyển tập của Mao chưa bao giờ được xuất bản ở Diên An, bản sớm nhất được xuất bản trong thời gian từ 1944-1945 là do Lâm Bưu, một người thích xiểm nịnh cho xuất bản ở Cáp Nhĩ Tân, ở biên khu Tấn Sát do Nhiếp Vinh Tần xuất bản. "Tam luận" của Mao, luận về chiến tranh lâu dài, luận giai đoạn mới, luận chủ nghĩa tân dân chủ, được đưa ra học tập bắt đầu từ biên khu Tấn Tuy chứ không phải ở Diên An.

Vương Minh có lần nói, trong thời gian này Mao thường dẫn những ví dụ của Mao, Lênin, Tôn Dật Tiên trong nhiều trường hợp khác nhau. Mao đã bàn với Vương Minh đề xuất "tính tất yếu khách quan của chủ nghĩa Mao Trạch Đông".[23] Theo Vương Minh, Mao thừa nhận: "Nhân dân khi mới được tưới nhuần chủ nghĩa mới là không thể mê ngay chủ nghĩa mới. Chúng ta phải noi gương Mô-Ha-Mét, người sáng lập ra đạo Hồi. Mô-Ha-Mét một tay cầm kiếm, một tay cầm kinh Cô-Ran, dùng bạo lực khiến mọi người thay đổi tin vào tôn giáo". [24]

Còn những người khác trong thế hệ lãnh đạo của Mao, cũng như Mao đều học ở một trường. Hai mươi năm trước, một đồng hương của Mao ở Hồ Nam là Lưu Thiếu Kì đã từng hợp tác với Mao trong các vụ bãi công ở mỏ than An Nguyên, đã đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao địa vị của Mao. Năm 1943, Lưu Thiếu Kì phát biểu một bài kiểm chứng chính sách của Mao trong 20 năm qua đều theo đúng đường lối bôn-sê-vích của Nga. Còn trước đây một số người vẫn cho Mao là phần tử men-sê-vích trong đảng. Quan niệm của Lưu Thiếu Kì là một cống hiến quan trọng trong việc hợp pháp hoá địa vị của Mao. Trong đại hội đại biểu đảng năm 1937, Lưu Thiếu Kì cũng đã dùng cách nói như vậy để có những lời nói tốt cho những người phản đối Mao. Nhưng phân tích của Lưu Thiếu Kỳ lúc đó bị phủ quyết, thay vào đó là báo cáo của Lạc Phủ đối lập với quan điểm của Lưu Thiếu Kỳ được thông qua. Kết quả Lưu Thiếu Kì bị mất vị trí trong đảng ở cục Hoa Bắc. Về sau nhờ Mao giúp đỡ nên Lưu Thiếu Kì có được một chức vụ mới. Vì vậy, năm 1940, Lưu đã có những từ tâng bốc nói về Mao: "Chỉ có tư tưởng Mao Trạch Đông mới có thể cổ vũ chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác...

Mao Trạch Đông là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân toàn Trung Quốc. Chúng ta nên học tập Mao Trạch Đông".

Đương nhiên, Lưu không tán thành Mao độc tài. Năm 1941, Lưu cảnh cáo nói:

"Trong đảng chúng ta không tồn tại đặc quyền ngoại lệ đối với cá nhân. Bất kì ai không đại biểu cho tổ chức mà cứ tiến hành lãnh đạo cá nhân là không thể chấp nhận. Đồng chí Mao Trạch Đông là lãnh tụ của toàn đảng nhưng đồng chí cũng phải phục tùng đảng".[25] Lãnh tụ cách mạng dù có biết rõ ý kiến của đa số người là sai lầm, cũng phải lấy mình làm gương về việc chấp hành kỉ luật thiểu số phục tùng đa số. Khi Lưu được sắp xếp vào ban bí thư của đảng thay Lạc Phủ trở thành một trong năm nòng cốt của đảng, thì mọi hoài nghi của Lưu về Mao đã tiêu tan thành mây khói.

Tiếp theo trong chiến tranh kháng Nhật, sau khi Mao mất đi người em gái là Mao Trạch Hồng năm 1941, kế đến năm 1943 lại mất thêm người em trai là Mao Trạch Dân. Năm 1936, Mao Trạch Dân được cử làm bộ trưởng Bộ tài chính, phụ trách công tác kinh tế toàn khu vực của đảng cộng sản. Năm 1938 rời khỏi Thiểm Tây đi Tân Cương làm cố vấn tài chính cho trùm quân phiệt Tân Cương, lúc đó đang hợp tác với đảng cộng sản. Điều bất hạnh là về sau trùm quân phiệt này lại dựa vào Tưởng Giới Thạch, vì vậy em Mao bị bắt giam. Trong ngục bị bắt uống rượu độc chết.[26]

Anh em của Mao không còn một ai có thể sống đến ngày nhìn thấy và phân hưởng niềm vui thắng lợi. Con của Mao Trạch Dân là Viễn Tân trở về ở cùng gia đình Mao, do Giang Thanh chăm sóc.

Tháng 6-1944, Mao cùng với ký giả báo "Tiền Vệ" và

báo "Hàm ngôn khoa học Cơ đốc giáo" nói chuyện đến mười hai tiếng đồng hồ, từ ba giờ chiều đến giờ sáng hôm sau ở phòng khách của Mao trong hang động. Hai kí giả này tuy muốn nêu ra rất nhiều vấn đề nhưng vẫn e ngại, mấy lần đề nghị ra về nhưng Mao không chịu. Mao nói Mao muốn cung cấp cho kí giả đến thăm Diên An nhiều tài liệu. Vì vậy đêm nay muốn nói bao nhiêu lâu mặc bấy nhiêu, miễn là nói cho hết. Một kí giả nói: "Đến ba giờ sáng chúng tôi cáo từ ra về, lúc đó đầu óc quá mệt mỏi, mắt đờ, nhưng sức khoẻ của Mao vẫn kiện tráng bình thường, vẫn như ban chiều nói rất rành mạch". [27]

Ghi chép của kí giả được dịch sang Trung văn, giao lại cho Mao. Mấy hôm sau, Mao gặp kí giả trên phố nói với kí giả: "Tôi đã bàn với đồng chí Chu Đức và đồng chí Chu Ân Lai về những việc tôi đã trao đổi với các bạn, họ không có ý kiến gì". Mao cười nói tiếp: "Trung Quốc đạt tới giai đoạn xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa có lẽ muộn hơn rất nhiều so với các nước phương tây kinh tế phát đạt của các bạn. Nhưng đây là khả năng có thực".

Kí giả hỏi Mao: "Ngài vẫn chưa phát hiện được mình hiện nay còn thiểu số, kể cả đến tư tưởng của ngài không có cách gì thực thi?" Mao thừa nhận, nói: "Đúng! Tôi đã khiến cho tôi trở thành thiểu số, giai đoạn trước mắt đối với tôi mà nói là phải chờ đợi. Nhưng mấy năm gần đây các việc như vậy đã rất ít xảy ra".

Nhật Bản không kích trộm Trân Châu Cảng dẫn đến người Mĩ phải tham chiến, càng khiến cho chính phủ Trung Quốc Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh có quan hệ nhiều hơn với Mĩ. Chính phủ Mĩ đã cử nhiều phái đoàn đến Trùng Khánh, đồng thời chuẩn bị một số quan sát viên đầu tiên đến Diên An, bởi vì đảng cộng sản cũng đang

giao chiến với Nhật Bản. Mao đã từng lấy kiểu dân chủ của Trung Quốc khoe với một kí giả Mĩ.

Ngày 18-7-1944, Mao đã nói với một kí giả Mĩ: "Trong lịch sử Trung Quốc đã có truyền thống dân chủ. Cách nói về chính thể cộng hoà đã có mầm mống ở thời Chu từ 3000 năm trước. Mạnh Tử đã từng nói: "Dân vi quí, quân vi khinh", nông dân Trung Quốc giàu truyền thống dân chủ...". [28]

Giới báo chí Diên An đã phát biểu nhiều bài xã luận tán dương Hoa Kì, nói tổng thống hiện nay đã kế thừa được sự nghiệp của các tổng thống khởi nghiệp như Hoa Thịnh Đốn, Lin-Côn. v.v...

Ngày 22-7-1944, một tổ quan sát của quân đội Mĩ đã đến Diên An. Mấy ngày sau Mao mở yến tiệc chiêu đãi. Mao nói với quan ngoại giao trong tổ quan sát quân đội Mĩ là Mĩ nên thành lập lãnh sự quán tại Diên An sau khi chiến tranh kết thúc.

Người Mĩ cởi mở, cũng không câu nệ lễ tiết, có ảnh hưởng cực lớn đối với đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc. Một quan sát viên nói: "Từ trước đến nay chúng tôi chưa hề từng thấy một đám đông người Trung Quốc, không câu nệ lễ tiết.cùng vui chung với người ngoại quốc một cách vui vẻ tự nhiên như vậy. Nếu không nói đến bối cảnh chính trị, tín ngưỡng và giai tầng chủng tộc, cứ như thế này thì hợp tác hai bên sẽ thành công, sự hiểu biết chân thành lẫn nhau sẽ được tăng cường". [29]

Cuối tháng 8, Mao cùng với tổ quan sát quân đội Mĩ hội đàm 6 tiếng đồng hồ, yêu cầu nước Mĩ trực tiếp tham dự chiến tranh. Mao nói: "Người Mĩ cần phải đưa lục quân đến Trung Hoa, đương nhiên điều này do thực lực Nhật Bản và tình hình phát triển của chiến sự quyết định. Nếu

nước Mĩ không đưa lục quân đổ bộ lên Trung Quốc, điều này là một đại bất hạnh cho Trung Quốc... Giả thử đổ bộ rồi, người Mĩ sẽ có khả năng hợp tác với hai lực lượng của Trung Quốc là quốc dân đảng và đảng cộng sản...". Quan ngoại giao trong tổ quan sát quân đội Mĩ không tán thành, cho rằng cuộc chiến chưa đến mức có nhu cầu thiết thực như vậy. Do đó Mao lại chuyển sang yêu cầu nước Mĩ buộc Tưởng Giới Thạch áp dụng chính sách cứng rắn hơn đối với Nhật Bản. Mao kiên trì nói: "Tưởng Giới Thạch hiện nay ở địa vị không thể không nghe người Mĩ..., hơn nữa xem sự phát triển tình hình kinh tế thì thấy Tưởng đã lâm vào tuyệt cảnh. Tưởng bất khuất quật cường nhưng về cơ bản Tưởng vẫn là loại côn đồ vô lại, phương pháp sai khiến Tưởng duy nhất là kích Tưởng hết mức...".

Mao nói tiếp với tổ quan sát quân đội Mĩ về việc thành lập đại sứ quán Mĩ không chính thức ở Diên An. Nội chiến là không thể tránh khỏi trừ phi Tưởng bị quản chế, đồng thời Mao cũng muốn biết nước Mĩ sẽ áp dụng chính sách như thế nào đối với các sự kiện nói trên. Mao nói: "Chúng tôi có thể đảm bảo không để xảy ra xung đột với nước Mĩ". Mao nhấn mạnh chính sách của đảng cộng sản là giảm tô giảm tức, thực hiện công nghiệp hoá, các xí nghiệp tư doanh có vốn nước ngoài được tự do cạnh tranh, thực hiện dân chủ và nâng cao đời sống nhân dân. "Dù cho những thương nhân bảo thủ nhất nước Mĩ cũng không tìm thấy được một điều gì trong cương lĩnh của chúng tôi để phản đối". [30]

Quan ngoại giao trong tổ quan sát quân đội Mĩ về sau nhớ lại nói: "Mao không có được tính khiêm tốn, tao nhã lịch thiệp, văn vẻ như Chu Ân Lai, nhưng chính vì vậy càng chứng tỏ Mao sáng suốt hơn. Khi nói chuyện, Mao khéo léo vận dụng điển tích Trung Quốc. Luận đoán của

Mao có tinh tuý độc đáo riêng. Những ví dụ của Mao đưa ra dễ hiểu và dễ thấy, diễn đạt đến cùng mới thôi. Trình độ hiểu biết sâu rộng, đọc nhiều sách vở của Mao khiến cho Mao không có chỗ nào không hiểu và không có vấn đề gì mà Mao cảm thấy không hứng thú".

"Tôi thấy trong nói chuyện, Mao luôn luôn ở thế chủ động. Tôi lúc nào cũng cảm thấy mình như là đối tượng tiếp thu phỏng vấn. Tất nhiên Mao phải bỏ ra rất nhiều kĩ xảo sách lược mới làm được như vậy. Mao trong nói chuyện, không độc chiếm, tranh nói trước và cũng không bao giờ cảm thấy mình bị đối phương áp đảo. Trong thực tế hội đàm, Mao hết sức tỉ mỉ, tế nhị, luôn tạo điều kiện để cho mỗi người tham gia có cơ hội bày tỏ quan điểm của mình. Trong mỗi vấn đề, lúc nào Mao cũng là người tổng kết khái quát ý hướng của hội nghị. Mỗi lời, mỗi từ, mỗi câu tổng kết của Mao đều hết sức toàn diện và đơn giản dễ hiểu".

Tối ngày 9 tháng 10, tổng bộ đảng cộng sản Trung Quốc tổ chức vũ hội. Mao và Giang Thanh cùng tham gia. Quan ngoại giao tổ quan sát quân đội Mĩ nói: "Mao và Giang Thanh nhảy rất thanh thoát, giữa hai người cũng rất điệu bộ, hài hước, hơn nữa còn thay nhau nhảy với rất nhiều người khác có mặt trong vũ hội. Nghĩ đến những cử chỉ trầm tĩnh lạnh nhạt bình thường của Mao, thì đêm nay trên một ý nghĩa nào đó, chỉ có thể nói là họ đã thả hồn theo gió tung bay...".

Đầu tháng 11, người Mĩ bắt đầu ra tay làm cho quốc cộng xích lại gần nhau. Nước Mĩ cử tướng quân Héc-li, ngày 7 tháng 11 đến sân bay Diên An không hề thông báo trước. Chỉ khi máy bay của Héc-li đã hạ cánh, Mao mới được biết là tướng quân nước Mĩ đã đến. Mao triệu tập các quan viên cao cấp cùng ngồi trên chiếc xe cứu hộ ra đón.

Kí giả Oai-thơ nói: "Đại biểu toàn quyền Mĩ lịch sự, nhã nhặn kính chào họ, nói lên mấy tiếng "cùng nhau chiến đấu" rồi lên ngay xe cứu hộ. Dọc đường có mấy người chăn cừu đang dồn đuổi cừu, Mao nhớ lại nói mình trước đây cũng là một người chăn cừu, Héc-li cũng nói luôn là lúc nhỏ cũng đã từng chăn bò. Sau khi làm xong các thủ tục tiếp đãi, dự yến tiệc, Mao và Héc-li đã như là bạn tâm phúc rồi". (31)

Mao thật sự là chân thành, cởi mở, có tình hữu nghị thực sự; nhưng Héc-li lại là người không có kiến thức chính trị, thiếu đến mức đáng thương. Ngày hôm sau với chủ đề "hoà giải với quốc dân đảng", Mao và Héc-li bắt đầu hiệp thương. Mao tuôn ra hàng loạt ý kiến phản đối Tưởng Giới Thạch, hai bên tranh luận hết cả ngày đầu tiên, chưa ai chịu ai nên kết thúc.

Nhưng tối hôm đó và sáng hôm sau, Héc-li đã đi sang một cực đoan khác, khởi thảo kiến nghị thành lập một chính phủ liên hiệp thực sự. Trong đó đảng viên cộng sản được hưởng quyền lợi tự do ngôn luận, tự do hoạt động, tự do hội họp. Mao cảm thấy rất vui và giữ lấy một bản có chữ kí của Héc-li để làm bằng chứng sự tín nghĩa của Mĩ.

Dẫu cho Héc-li luôn nhắc nhở Mao là Mao không thể là người thay thế tổng thống Tưởng Giới Thạch khi nói chuyện, nhưng Mao cũng đã thấy đủ quá rồi khi một cá nhân đại biểu tổng thống Mĩ lại lấy danh nghĩa cá nhân khởi thảo kiến nghị, hơn nữa lại dùng để mưu sách lược cho quốc dân đảng.

Mấy hôm sau, Vương Minh đang bệnh nằm trên giường xếp sưởi nắng tháng 11, bỗng nhiên thấy Mao tủm tỉm cười đột ngột đến thăm. Mao đưa cho Vương Minh xem một bức điện, đây là bức điện của tổng thống Mĩ sau khi

tuyển cử giành được thắng lợi đáp từ lời chúc mừng của Mao. Vương Minh tất nhiên tin tưởng bức công điện này có thể là môi giới cho việc tiếp xúc cá nhân với nhà trắng. [32]

Không ngờ tổng thống Tưởng Giới Thạch cự tuyệt kiến nghị của Héc-li. Sự cố gắng khiến cho hai bên quốc cộng hoà giải của Mĩ biến thành con số không. Cũng có lẽ do bức công điện của tổng thống Mĩ làm cho Mao to gan hơn. Mao xem như là nguồn cầu viện duy nhất của Mao để tăng áp lực đối với Tưởng.

Mồng 9 tháng giêng năm 1945, Mao báo cho quan viên cao cấp của Mĩ, tổ trưởng tổ quan sát quân đội Mĩ là Mao và Chu Ân Lai đã chuẩn bị đi Mĩ để hội đàm với tổng thống Mĩ. Tổ trưởng tổ quan sát quân đội Mĩ điện cho đại sứ quán Mĩ ở Trùng Khánh nói: "Mao và Chu Ân Lai định đơn phương đi Mĩ thương thuyết, đề nghị hỏi tổng thống Mĩ có đồng ý tiếp đãi lãnh tụ chính đảng chủ yếu của Trung Quốc tại nhà trắng không?". [33]

Sự kiện này được Mĩ liệt vào việc bí mật, tránh đi sai nước cờ ảnh hưởng đến đàm phán giữa hai bên quốc cộng, cho nên phía quốc dân đảng cũng không biết việc này. Nhưng vì xảy ra hai việc bất ngờ khiến cho dự định của Mao bị thất bại. Sự việc thứ nhất là người lãnh đạo chủ chốt của đại sứ quán Mĩ ở Trùng Khánh đi Mi-an-ma công tác đột xuất, nên yêu cầu Héc-li giải quyết việc thông báo này, đồng thời giải quyết một việc khác là nghiên cứu kiến nghị xin viện trợ quân sự của đảng cộng sản Trung Quốc.

Về vấn đề xin viện trợ quân sự, Héc-li không được phía Mao bàn với Héc-li một lời nào, nên Héc-li nổi nóng. Kết quả Héc-li tấp lại một thời gian không thông báo về Mĩ. Cuối cùng Héc-li thêm mắm thêm muối thông báo cho Hoa Thịnh Đốn, kiến nghị phản đối bất cứ sự viện trợ

quân sự nào cho Mao. Vì vậy nhà trắng cũng gác chuyện này lại, cho rằng chưa cần thiết phải có một cách nhìn đại thể thống nhất như Mao yêu cầu. Sự việc này từ trước đến nay chưa có ai bình luận, mặc cho người đời nói sao thì nói.

Đồng thời với mặc cả với Mĩ, con trưởng của Mao là Mao Ngạn Anh từ Liên Xô về nước. Đây là lần gặp nhau đầu tiên sau 15 năm hai cha con xa nhau. Mao Ngạn Anh đã là thanh niên 25 tuổi. Năm 1930 đã một lần cùng với mẹ bị quốc dân đảng bắt. Sau khi Dương Khai Tuệ gặp nạn, Mao Ngạn Anh cùng em là Mao Ngạn Thanh được bí mật đưa về Thượng Hải, mai danh ẩn tích trong cảnh cùng đường, gian khổ bức bách. Sau khi Liên Xô tham chiến đánh Nhật, Ngạn Anh và Ngạn Thanh được đưa sang Liên Xô học ở trường Quốc tế cộng sản.

Ngạn Anh có tên Liên Xô, nói tiếng Nga rất lưu loát nhưng đã bắt đầu quên mất tiếng mẹ đẻ. Người Nga phát hiện Ngạn Anh hay hổ thẹn, rất thích người yêu mình, hơi có tí quá chiều chuộng, nhưng không hề có ai nhắc đến tên cha Ngạn Anh. Ngạn Anh đã từng chiến đấu ở chiến trường đông Âu trong đơn vị thiết giáp. Staline đã tặng cho Ngạn Anh một khẩu súng lục.

Còn Ngạn Thanh ít tuổi hơn, cũng đã từng trải như Ngạn Anh, đã học qua cơ khí, để lại cho các đồng chí nước Nga một ấn tượng cổ quái nhưng tính cách rất nhiệt tình. Đầu não Ngạn Thanh dễ nóng nảy, thường học trước quên sau. Mao đã từng thổ lộ Ngạn Thanh có di chứng thần kinh.

Sau này hồng vệ binh nói, sau khi mẹ mất, Ngạn Thanh đã từng được một gia đình tư sản nuôi nhưng được đối xử rất không tốt. Một số chuyên gia Liên Xô cho rằng Ngạn Thanh thuộc loại tâm thần phân liệt. Cũng có một số người nói Ngạn Thanh bị như vậy là do các giáo sĩ

phương Tây đã dùng roi đánh vào đầu. Ở nước Nga, Ngạn Thanh đã biết chơi cờ quốc tế, còn yêu một cô gái tóc vàng. [34] Mùa đông năm 1945, Ngạn Thanh cũng rời Liên Xô về nước. Mao cảm thấy con trưởng của mình đã được từng trải ở Liên Xô cũng phải hoà nhập với đất mẹ, nên đã đưa Mao Ngạn Anh đến sống chung với anh hùng lao động nổi tiếng là Ngô Mãn Hữu cách Diên An mấy dặm. Trước chiến tranh, Ngô Mãn Hữu đến Diên An là một nạn dân khố rách áo ôm, từ khi được đảng cộng sản chia cho ruộng đất, làm ăn nên nổi, thành công. Một vị lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc tầm trung thân Nga nói, Ngạn Anh không bằng lòng việc sắp xếp của Mao. Sau khi sự việc đã được bố trí, Ngạn Anh nói với người này: "Tôi không thể học tập phú nông. Tôi ghét tất cả những gì trong cuộc sống của một gia đình phú nông. Tôi luôn luôn là một người mác-xít lê-nin-nít, là học sinh do nhà trường Liên Xô đào tạo. Tôi không lúc nào vì vậy mà cảm thấy nhục, ngược lại cảm thấy rất vinh quang". [35] Phải chăng đây là truyền thống của gia đình Mao, con luôn luôn phản đối cha. Nhưng về mặt này mà nói, ít nhiều Mao công bằng chính trực hơn. Sau một năm làm việc phồng cả tay, Ngạn Anh mới được giao một chức vụ, làm phiên dịch giữa các nhân viên người Nga và người Trung Quốc. Một đồng chí Trung Quốc đã hỏi Ngạn Anh trước mặt người Nga: "Cháu đã học lại tiếng Trung Quốc chưa?".

Người ta còn cứu được một người cháu của Mao là con của Mao Trạch Đàm, tên là Mao Sở Hùng. Sau khi hai cha con bị thất lạc, được bà ngoại đem về nuôi. Nhưng chỉ được một năm đã bị kẻ địch chôn sống trong nội chiến.

Trong thời gian này, Mao cố suy nghĩ tìm cho ra huyền bí của chính sách người Mĩ. Ngày 13 tháng 3 năm

1945, Mao lại mời tổ trưởng tổ quan sát quân đội Mĩ trao đổi. Mao bảo đảm với người Mĩ, chính sách của Trung cộng không hề uy hiếp lợi ích của Mĩ. Mao nói: "Sự đồng tình, hiểu biết lẫn nhau về lợi ích giống nhau giữa nhân dân hai nước Trung-Mĩ là gắn chặt với nhau. Nhân dân hai nước về bản chất là tôn sùng dân chủ và cá tính. Nhân dân hai nước từ khi sinh ra đến nay đều yêu hoà bình, phản đối xâm lược, phản đối đế quốc chủ nghĩa. Sau khi chiến tranh kết thúc, Trung Quốc rất cần phát triển kinh tế. Trung Quốc thiếu khả năng độc lập thực hiện tích luỹ vốn. Mức sống của người Trung Quốc còn quá thấp cho nên rất khó khống chế mức nhu cầu đối với đồng vốn. Về mặt kinh tế, nước Mĩ và Trung Quốc được bổ sung cho nhau, giữa hai bên sẽ không có cạnh tranh. Trung Quốc không yêu cầu phát triển công nghiệp nặng, Trung Quốc không hi vọng phát triển hùa theo Hợp chủng quốc về mặt công nghiệp chuyên môn hoá cao độ. Nước Mĩ cần có thị trường xuất khẩu công nghiệp nặng và công nghiệp chuyên môn hoá. Trung Quốc cần phát triển công nghiệp nhẹ, nhằm bảo đảm cung ứng cho thị trường của mình, nâng cao mức sống cho nhân dân bản quốc. Cuối cùng Trung Quốc có thể cung cấp vật tư công nghiệp nhẹ cho các nước viễn đông... Nước Mĩ không những là nước giúp đỡ Trung Quốc phát triển kinh tế thích hợp nhất mà còn là nước duy nhất có thể hoàn toàn tham gia việc hợp tác này. Vì những nguyên nhân này, giữa nhân dân hai nước Trung-Mĩ không nên và cũng không thể xảy ra xung đột, xa cách nhau, hiểu lầm nhau...". [36]

Sau đó không lâu, tổ trưởng tổ quan sát quân đội Mĩ phụng chiếu về nước, ngày 1 tháng 4, Mao tiếp đãi một lần cuối cùng. Mao một lần nữa nhắc lại hi vọng Mĩ sẽ thực hiện chính sách tích cực tại Trung Hoa.

Ngày tổ trưởng tổ quan sát quân đội Mĩ về đến nước nhà, đúng là ngày tổng thống Mĩ tạ thế, 12 tháng 4 năm 1945. Vị tổ trưởng này mắc tội lộ bí mật quốc gia cho giới báo chí, nên ngày 6 tháng 6 đã bị bắt. Sự việc này xảy ra khiến Mao vứt bỏ hi vọng vào viện trợ của Mĩ.

Về bề ngoài, Mao vẫn tỏ ra có sự giúp đỡ đối với những người đến từ nước Mĩ, nhằm làm cho họ hiểu rõ đảng cộng sản hơn. Mao đã khoản đãi đặc biệt 7 thành viên đoàn phi hành Mĩ, do máy bay bị sự cố phải nhảy dù xuống Hoa Bắc. Ngoài cấp cho thịt báo, rượu cất hàng trăm năm để bồi dưỡng sức khoẻ, còn cử người hộ tống vượt qua khu vực Nhật chiếm đóng, đưa đến Diên An một cách an toàn. Mao còn tặng mỗi người một tấm thảm xanh, là đặc sản của căn cứ địa cách mạng.

Một buổi nói chuyện với họ trong tháng 4 năm 1945, Mao còn nhấn mạnh: "Nhân dân Trung Quốc từ lâu nay vẫn xem nước Mĩ là nước ở rất xa xôi, nhưng bây giờ như là láng giềng ở cạnh vách rồi. Nhân dân Trung Quốc nguyện sát cánh làm việc với tất cả nhân dân các dân tộc vĩ đại như Anh, Mĩ, Liên Xô và nước Pháp. v.v..., sẽ cùng với các dân tộc trên toàn cầu sáng tạo một thế giới hoà bình ổn định lâu dài".

Nhưng hoang tưởng này rất nhanh bị phá sản. Đến tháng 7 năm 1945, trong một buổi nói chuyện với người ngoài đảng đến thăm Diên An, Mao nói: "Mấy cây súng của tôi đây này có thể vừa đánh Nhật Bản, lại có thể đánh cả người Mĩ, bước đầu tiên là đuổi cổ quân của Héc-li đi đã rồi hãy nói sau". [37]

Trong thời gian này, Mao đang bận chuẩn bị cho đại hội đại biểu đảng toàn quốc khoá VII đã bị kéo dài nhiều

năm. Đại hội này có thể gọi là đại hội thắng lợi, khai mạc vào ngày 23-4-1945 tại Diên An.

Trước khi đại hội khai mạc mấy ngày, toàn thể uỷ viên trung ương đã nhất trí thông qua một nghị quyết do Mao khởi thảo, đề mục là: "Nghị quyết về một vài vấn đề lịch sử". Mục đích của nghị quyết này là nâng Mao trở thành vai trò chủ chốt trong thắng lợi của phong trào cộng sản Trung Quốc, mạnh dạn sửa lại lịch sử.

"Đồng chí Mao Trạch Đông, đại biểu giai cấp vô sản và nhân dân Trung Quốc, đem trí tuệ cao nhất của loài người - lí luận khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin vận dụng vào Trung Quốc một cách sáng tạo, phát huy một cách rực rỡ học thuyết Lênin - Staline...". [38]

Trong nghị quyết khiến người ta hết sức lấy làm lạ, có câu: "Điều đáng mừng nhất cho chúng ta là, đảng chúng ta lấy đồng chí Mao Trạch Đông làm đại biểu, đã đem học thuyết cách mạng của Mác, Ăng-ghen, Lênin, Staline vận dụng một cách sáng tạo vào công tác theo điều kiện Trung Quốc, trong 10 năm lại nay có phát triển rất lớn. Đảng chúng ta ở thời kì cuối cùng của chiến tranh cách mạng đã xác lập được sự lãnh đạo của đồng chí Mao Trạch Đông trong trung ương và trong toàn đảng. Đây là thành tích lớn nhất của đảng cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ này, là đảm bảo lớn nhất cho nhân dân Trung Quốc được giải phóng". [39]

"Đồng chí Mao Trạch Đông đã để lại cho chúng ta tấm gương về sự kết hợp giữa nguyên tắc kiên trì chân lí với tính kỉ luật phục tùng tổ chức, để lại cho chúng ta tấm gương về tiến hành đấu tranh đúng đắn trong đảng với gìn giữ sự đoàn kết đúng đắn trong đảng". [40]

"Đồng chí Mao Trạch Đông từ ngày đầu tham gia sự nghiệp cách mạng Trung Quốc, đã coi trọng ứng dụng chân lí phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để nghiên cứu điều tra tình hình thực tế xã hội Trung Quốc... Đường lối chính trị, đường lối quân sự, đường lối tổ chức được đồng chí Mao Trạch Đông qui định là thành quả rực rỡ nhất của đồng chí Mao Trạch Đông". (41)

Cuối cùng nghị quyết được xác nhận: "Toàn đảng đã nhận thức được hơn bao giờ hết tính chính xác của đường lối Mao Trạch Đông, tự giác đoàn kết hơn bao giờ hết dưới ngọn cờ của Mao Trạch Đông". (42)

Vì vậy, ngày 23-4-1945, ngày bắt đầu đại hội đại biểu toàn quốc đảng cộng sản Trung Quốc khoá VII đã trở thành ngày khải hoàn, hát bài ca thắng trận của Mao.

Điều kì diệu nữa là điều lệ mới do Lưu Thiếu Kì báo cáo đã tuyên bố: "Lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam cho tất cả mọi công tác của đảng". (43) Trong báo cáo này, Lưu Thiếu Kì nhắc đến Mao hoặc tư tưởng của Mao không dưới 105 lần. Vợ Lưu Thiếu Kì về sau nói với con gái mình: "Trước đại hội VII, Mao chưa có uy tín gì đáng nói. Đây là do cha con và các đồng chí lãnh đạo khác xây dựng uy tín cho Mao".

Anh em của Lưu Thiếu Kì về sau trong một lần tranh luận, đã có thể chứng thực Lưu Thiếu Kì làm như vậy chưa phải xuất phát từ toàn tâm toàn ý. "Lưu Thiếu Kì tốt nghiệp đại học những người lao động cộng sản phương Đông Mạc Tư Khoa. Đây là Lưu Thiếu Kì đem địa vị của mình nhường cho Mao. Lưu Thiếu Kì đáng ra có thể thắng ở kì sơ tuyển". (44) Nói như vậy là hơi khoa trương. Tình hình thực tế là cho đến năm 1945, không ai có thể đứng ra khiêu chiến với Mao. Nhưng lịch sử những năm 60 ở thế

kỷ XX đã chứng minh, thắng lợi của Mao được xây dựng trên cơ sở không chắc chắn lắm.

Dù cho như vậy, Lưu Thiếu Kì cũng chọn năm 1945 nhận làm chức phó và là người kế nhiệm đầu tiên làm điều kiện với Mao. Vì vậy trong đại hội, Lưu Thiếu Kì tán dương Mao hết lời:

"Công tích vĩ đại của đồng chí Mao Trạch Đông là đem chủ nghĩa Mác từ hình thức châu Âu biến thành hình thức châu Á... Mao Trạch Đông là người Trung Quốc, đồng chí phân tích tình hình Trung Quốc, chỉ đạo nhân dân Trung Quốc trong đấu tranh đi đến thắng lợi. Đồng chí vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử và thực tế Trung Quốc. Đồng chí là người thành công đầu tiên về thực hiện công tác này. Đồng chí đã sáng tạo chủ nghĩa Mác theo kiểu Trung Quốc và kiểu châu Á. Trung Quốc là một quốc gia bán phong kiến bán thực dân, quảng đại nhân dân canh tác trên một diện tích ruộng đất rất ít ỏi, đời sống luôn cận kề đói kém, ... Các nước đông nam châu Á cũng có tình hình như vậy. Con đường mà Trung Quốc đã chọn hoàn toàn có ảnh hưởng đến các nước này...". [45]

Ngày 11-6 thông qua điều lệ đảng mới, Mao được bầu là chủ tịch của cơ quan đầu não của đảng. Lưu Thiếu Kì là thủ phó thứ nhất của Mao. Tuy vậy Mao vẫn còn những băn khoăn lo lắng, phải phòng bị những người bôn-sê-vích thành lập liên minh mới.

Cuối cùng, Mao cử người mang hai cái cáng, cáng hai người lãnh đạo đảng đang ốm đến hội trường, trong đó có Vương Minh. Mục đích của Mao là muốn để cho Vương Minh nhìn tận mắt sự đoàn kết trong đại hội.

Chiến tranh với Nhật Bản sắp kết thúc, Mao đã bắt đầu bình luận quốc dân đảng dưới sự ủng hộ của đế quốc

Mĩ đang vội vàng chuẩn bị khẩn cấp cho nội chiến sắp xảy ra. Trong tháng 7-1945, Mao đã có dự đoán: "Chính phủ Mĩ nhất định sẽ sa lầy, không thể rút khỏi chân trong hố phân vừa sâu vừa thối của bọn phản động Trung Quốc". (46)

Mao đã từng tìm cách gặp mặt tổng thống Mĩ nhưng không được, nay lại chuyển sang gửi một bức điện chúc mừng thân như anh em với lãnh tụ đảng cộng sản Mĩ. (47) Đầu tháng 8, bom nguyên tử rơi xuống Hy-rô-xi-ma và Ni-ga-da-ki ở Nhật Bản. Mấy hôm sau, Mao đã đảm bảo với cán bộ của Mao là "vũ khí nguyên tử không thể giải quyết nổi chiến tranh. Một số đồng chí chúng ta tin tưởng quá mức vào vũ khí bom nguyên tử... Những đồng chí này nhìn vấn đề không bằng một quí tộc nước Anh. Nước Anh có một huân tước tên là Mông-pa-tuân. Ông ta nói, ai nói bom nguyên tử có thể giải quyết được chiến tranh là hoàn toàn sai lầm". (48)

Sau khi Nhật Bản đầu hàng, Tưởng Giới Thạch lập tức điện cho Mao mời Mao đi Trùng Khánh hội đàm. Hai bên điện báo đi điện báo lại mất khoảng hai tuần, nhưng Mao có đặt ra mấy điều kiện. Cuối tháng 8, trung tướng Héc-li là đại sứ Mĩ tại Trùng Khánh đáp máy bay đến Diên An, thúc giục Mao đến Trùng Khánh cùng đối thủ đàm phán. Mao bị thuyết phục. Mao gửi điện cho Tưởng: "Bỉ nhân cấp bách muốn hội kiến với tiên sinh để cùng thương thuyết đại kế hoà bình kiến quốc. Đồng chí Chu Ân Lai đi trước chuẩn bị, đệ sẽ đi tiếp sau".

Ngày 28-8-1945, Mao đi Trùng Khánh để bàn công chuyện với người mình biết rất rõ là đang rất muốn tiêu diệt mình.

CHƯƠNG XV

BỮA TIỆC MA QUỶ MAO TƯỞNG GẶP NHAU
(1945-1948)

Tối ngày 28-8-1945, nguyên soái Tưởng Giới Thạch mở yến tiệc chiêu đãi Mao đến Trùng Khánh. Đây là lần gặp nhau đầu tiên sau 18 năm lại nay. Một người trong cuộc thuật lại nói: "Tưởng chúc rượu Mao, Mao chỉ lấy môi chạm cốc". [1] Hai ngày đầu là khách, Mao được bố trí ở trong một biệt thự tránh nóng của Tưởng ở ngoại ô thành Trùng Khánh [2], còn Chu Ân Lai vì đề phòng độc nên luôn luôn nếm rượu đầu tiên. [3] Có Chu Ân Lai và Vương Nhược Phi làm hậu thuẫn, Mao bắt đầu đàm phán với lãnh tụ quốc dân đảng. Mao nhớ lại nói: "Tưởng nói hoà bình... nhưng Tưởng lại ra một mệnh lệnh chẳng quang minh chính đại gì cả. Trong thời gian đàm phán vẫn phát động tấn công đảng chúng tôi, bị tiêu diệt mất ba sư...". [4]

Ngày 9-9, Mao và Tưởng gặp riêng nhau không mang theo bất cứ trợ thủ nào, nhưng sự bất đồng vẫn như cũ. Tưởng yêu cầu trong chính phủ liên hiệp, quân đội cộng sản không được vượt quá 12 sư đoàn, còn Mao yêu cầu từ 20 đến 24 sư đoàn.

Trong thời gian này Mao bận bịu với các hội trà, hội tửu, hội hoan nghênh chào đón, gặp gỡ kí giả, nói rõ với những người Trung Quốc trung lập về quan điểm của

Trung cộng, hơn nữa còn làm công tác thuyết phục những người ngoại quốc đang làm việc ở Trùng Khanh - thủ đô lâm thời của Trung Quốc. Ngoài hội kiến với đại sứ Mĩ, Anh, Ca-na-đa, Pháp ra, còn gặp gỡ những người lãnh đạo tổ chức viện trợ Trung Quốc của mấy nước. Mao đã gửi bài thơ "Tuyết thấm vườn xuân" đăng trên "Đại công báo", để qua đó có thể làm cho bạn đọc vùng Tưởng quản lí thay đổi hình tượng lãnh tụ nông dân thô kệch, không có văn hoá. Mao nói với các kí giả được mời đến: "Toàn thể nhân dân Trung Quốc hi vọng hoà bình. Tôi đến Trùng Khánh sẽ tận hết khả năng, nỗ lực đạt được hoà bình". (5)

Mao đặc biệt thích thú khi hội kiến với những người Mĩ tiến bộ. Tại phòng làm việc của Bát lộ quân, đã tiếp hai vị kí giả người Mĩ. Cơ quan của Bát lộ quân toạ lạc trên một đường phố vừa hẹp vừa bẩn thỉu. Đây thực tế được gọi là đại sứ quán Trung cộng tại Trùng Khánh. Hai kí giả người Mĩ này cảm thấy hết sức kinh ngạc khi thấy Mao dám phê phán Tru-man và phong trào lao công nước Mĩ trước mặt họ. Thông qua hai kí giả này, Mao tìm hiểu Hiệp hội nông nghiệp Mĩ và Hội liên hiệp nông dân Mĩ có gì khác nhau. Vì sao đại đa số công nhân người Mĩ chưa được tổ chức lại.

Mao còn hội kiến với ba phi công trẻ tuổi người Mĩ. Đây là ba người Mĩ đồng tình với đảng cộng sản Trung Quốc. Biết Mao nghiện thuốc lá nặng, ở Diên An thì rất thiếu thuốc thơm, cho nên họ đã bớt trong định lượng của mình mấy bao thuốc lá thơm của Mĩ biếu Mao, trên bao thuốc còn để mấy chữ: "Chúng tôi chúc nhân dân Trung Quốc tương lai hoà bình và phồn vinh". (6) Để đáp lại thịnh tình của họ, Mao mời họ ăn cơm. Phi công Hai-man nhớ lại nói: "Quan hệ giữa Mao với công nhân, người cấp dưỡng, người phục vụ và lãnh đạo khác đều nhiệt tình thân ái

như nhau. Chúng tôi không thể tìm ra trong họ một sự cách biệt kiêu kì, quan cách ngạo mạn nào". Mao có hút thuốc lá thơm của Mĩ do những phi công này tặng hay không, không ai biết được. Nhưng sau đó không lâu, một gia đình quen biết của Mao được Mao biếu một bao thuốc lá loại này. Cho nên những lễ vật này, Mao lại làm lễ vật biếu lại người khác.

Sau năm tuần lễ, hai bên đạt được lượng giải. Ngày 8-10, Mao dự cuộc chiêu đãi của quốc dân đảng, Mao tỏ ra rất lạc quan khi nói về tương lai Trung Quốc. Lời chúc khi nâng chén của Mao là: "Nước Trung Quốc mới muôn năm! Uỷ viên trưởng Tưởng Giới Thạch muôn năm!". Hai ngày sau Mao và Tưởng cùng kí hiệp định. Tối hôm ấy, Tưởng mời Mao xem ca kịch. Lúc Mao đang xem, xe của Mao để ở bãi xe bị nổ tung. Nếu nói đây là ám thị thì đúng là một tín hiệu. Dù cho Tưởng Giới Thạch có dự định như thế nào, trong quốc dân đảng vẫn có một số người không muốn hợp tác với Mao. Ngày 11-10, trong không khí bất ổn như vậy, Mao bay về Diên An trong tình trạng sức khoẻ không được tốt cho lắm. Mao nói với các đồng chí của mình: "Trong thời gian ở Trùng Khánh, thần kinh của tôi quá căng thẳng, bây giờ còn cảm thấy mệt, thể lực suy kém, tim đập mạnh, đầu nhức, mất ngủ, trong mộng ra mồ hôi". Theo một đồng sự của Mao nói lại: "Hơn nửa năm nay, thần kinh của Mao đã có hiện tượng suy nhược". [7]

Còn đối với hiệp định mang về từ Trùng Khánh, Mao giải thích: "Quốc dân đảng thừa nhận phương châm đoàn kết hoà bình và một số quyền lợi dân chủ của nhân dân, thừa nhận tránh nội chiến, hai đảng hợp tác xây dựng Trung Quốc mới. Đây là điều hiệp định đã đạt được. Còn điều chưa đạt được là: Vấn đề khu giải phóng chưa được giải

quyết, vấn đề quân đội cũng chưa được giải quyết. Những cái đã đạt được trong hiệp nghị còn là điều ở trên giấy. Những điều ở trên giấy không phải là cái trong hiện thực. [8] Tiền đồ có hai hướng, một là tiếp tục đàm phán, hai là tiếp tục đánh nhau. Vũ trang nhân dân, một khẩu súng một viên đạn phải được bảo tồn, không được giao cho Tưởng". [9]

Chỉ cần mấy tháng Mao Trạch Đông không phát biểu hay không công khai lộ diện, giới báo chí đã làm rùm beng lên. Trong đó có một tin tức nói Mao đi Liên Xô cùng Staline bàn bạc việc Trung cộng tiếp quản Trung Quốc. Điều đáng nực cười là chính trong giờ phút này, Staline đã rút ra kết luận: Đảng cộng sản Trung Quốc quá yếu không thể thắng nổi trong nội chiến, nên đã không chuẩn bị gì để giúp đỡ Trung cộng. Cuối năm 1945, người Nga đã trả lại cho hồng quân một thị trấn quan trọng là Sơn Hải Quan, cách biên giới Liên Xô không xa. Kết quả nhìn thấy trước mắt đảng cộng sản sắp bị quốc dân đảng đánh bại, nên đã chiếm lại. [10]

Tháng 4-1946, bốn vị lãnh đạo cùng thế hệ với Mao đi chuyến máy bay vận tải Mĩ từ Tây An đến Diên An gặp sự cố bị hi sinh. Trong đó có Bác Cổ (từng là đối thủ của Mao) và Vương Nhược Phi, người đã cùng Mao tham dự đàm phán ở Trùng Khánh.

Cũng trong thời gian này, một vị đã từng là lãnh tụ đảng cộng sản Trung Quốc ở Mạc Tư Khoa đến 15 năm, nay đột nhiên xuất hiện tại Trung Quốc. Người ta thấy Lý Lập Tam lộ mặt ở Cáp Nhĩ Tân liền phỏng đoán, đây có lẽ do Staline cử về để thay vị trí của Mao. Nhưng sự mê tín đối với Mao ở khu căn cứ địa cách mạng vẫn được duy trì, kế tục. Những người nhiệt tình ủng hộ Mao, năm 1946 đã tuyên bố: "Có người nói Mao Trạch Đông là một thiên tài,

là một người anh minh sáng suốt. Đúng! Mao Trạch Đông là thiên tài vĩ đại nhất trong lịch sử. Nhưng cần phải chỉ rõ, thiên tài của Mao Trạch Đông không phải là thần bí, cũng không phải là kết quả của trời cho. Thiên tài của Mao Trạch Đông, trí tuệ của Mao Trạch Đông là thể hiện tập trung của tài trí nhân dân. Mao Trạch Đông là con cháu kiệt xuất nhất của Viêm Hoàng tử tôn, là tượng trưng điêu việt nhất của nhân dân Trung Quốc. Đồng thời Mao cũng là một nhà khoa học thiên tài và là nhà cách mạng của nhân dân thế giới, là tín đồ trung thực của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và Staline". (11)

Trong thời gian tháng 5-1946, quốc dân đảng và báo chí phương Tây vẫn kiên trì tung tin Mao đi Mạc Tư Khoa. Nhưng tin nhảm này đã được phủ định. Mười năm sau, khi Mao nói về giai đoạn cực kì khó khăn này của cách mạng Trung Quốc đã công khai nửa thật nửa giả chửi Staline thậm tệ. Năm 1956, Mao đã từng nói: "Staline lúc đầu là không muốn chuẩn bị cách mạng, nói nếu xảy ra nội chiến, dân tộc Trung Hoa sẽ gặp nguy hiểm bị diệt vong". (12)

Trong tháng 6, nhà văn Anh Fei-ân gặp Mao trong một gian phòng có treo ảnh Tôn Dật Tiên, Tưởng Giới Thạch, Tru-man, Staline. So với 10 năm trước, các mặt ở Diên An đã được cải thiện, đã có máy phát điện, có đèn điện và đã có chiếu phim. Mao đã 53 tuổi mà xem như mới 30 tuổi... (13)

Quốc dân đảng lúc này đã hoàn toàn vứt bỏ ngụy trang hợp tác, phát động tấn công toàn diện đảng cộng sản Trung Quốc. Mao không thể không đối mặt với cuộc chiến vừa không được Liên Xô ủng hộ, vừa không được Mĩ viện trợ vũ khí. Nhưng Mao vẫn tin tưởng thế nào Mao cũng chiến thắng. Trong tháng 8, Mao nói với nhà văn Mĩ Xít-

lan: "Chúng tôi chỉ có gạo và súng bộ binh, nhưng lịch sử cuối cùng sẽ chứng minh, gạo cộng với súng bộ binh của chúng tôi mạnh hơn tàu bay và xe tăng của Tưởng Giới Thạch, mặc dù trước mắt nhân dân Trung Quốc còn gặp muôn vàn khó khăn. Dưới sự tiến công liên hợp của đế quốc Mĩ và Tưởng Giới Thạch, nhân dân Trung Quốc còn phải chịu đựng gian khổ lâu dài, nhưng tất cả bọn phản động này nhất định có ngày bị thất bại, chúng tôi nhất định có ngày giành được thắng lợi. Nguyên nhân không có gì khác, nó ở chỗ phái phản động đại biểu phản động, còn chúng tôi đại biểu tiến bộ". (14)

Chính trong lần hội kiến với nhà văn Mĩ này, Mao nói rõ về quan điểm của mình đối với bom nguyên tử. Xít-lan muốn biết thế giới sẽ xảy ra điều gì nếu nước Mĩ dùng bom nguyên tử đối phó với Nga. Mao trả lời: "Bom nguyên tử chỉ là con hổ giấy, bọn phản động Mĩ dùng để doạ người. Nhìn dáng vẻ nó rất dễ sợ, thực tế không có gì đáng sợ. Đương nhiên, bom nguyên tử là vũ khí giết người đại qui mô, nhưng quyết định chiến tranh thắng bại là ở nhân dân, chứ không phải ở một, hai loại vũ khí mới". (15)

Mao còn phân tích sự phân chia khu vực trên thế giới về sau này. Mao nói: "Giữa nước Mĩ và Liên Xô còn có một khoảng cách cực kì lớn. Ở đây có châu Âu, châu Á, châu Phi, có nhiều nước tư bản chủ nghĩa, nước thực dân và bán thực dân của ba châu Á, Âu, Phi". (16) Mao dự đoán những lực lượng phản kháng áp lực của các siêu cường ở ba châu này đang càng ngày càng tăng.

Cuối tháng 8, Mao đi Cáp Nhĩ Tân cùng Lâm Bưu bàn bạc kế hoạch hồng quân Đông Bắc làm thế nào để đối phó với tấn công của quốc dân đảng. Lý Lập Tam vừa từ Liên Xô về đã được Lâm Bưu bảo hộ về chính trị. Trước mặt mọi

người, Lý Lập Tam luôn tỏ ra bộ mặt hối hận. Đầu tháng 9, Lý Lập Tam công khai với báo "Nữu Ước tiên khu luận đàm": "Sự thực lịch sử chứng minh Mao đúng, còn tôi đã sai. Điều may cho tôi là nay lại được trở về dưới sự lãnh đạo của đồng chí Mao Trạch Đông". [17] Nhưng một kí giả khác của "Nữu Ước thời báo" lại đưa tin, Lý Lập Tam đang định tổ chức một phái đối lập ở phương bắc để làm suy yếu sự lãnh đạo của Mao. Mục đích của việc làm này là muốn xây dựng một khu tự trị ở Đông Bắc hoặc ở nội Mông Cổ dưới sự ủng hộ của Liên Xô. [18]

Tháng 10, kí giả báo "Nữu Ước tiên khu luận đàm" là Xư-phi phỏng vấn Mao, muốn làm rõ vấn đề Mao có xem Tưởng Giới Thạch là lãnh tụ đương nhiên không? Mao trả lời: "Trên thế giới không có cái gọi là lãnh tụ đương nhiên". [19] Mao kinh tởm Mĩ giả thiện điều đình hai phe ở Trung Quốc.

Mao có đầy đủ lí do để chứng minh lần nội chiến này sẽ rất tàn khốc, máu chảy thành sông, xương chất thành núi. Trong báo cáo "Trung cộng kháng cự quốc dân đảng từ khi Nhật Bản đầu hàng một năm lại nay", Mao nói: "Kinh nghiệm ba tháng qua chứng minh, tiêu diệt quân địch một vạn người phải trả giá thương vong từ hai ngàn đến ba ngàn người. Đây là việc không thể tránh khỏi". [20]

Lực lượng quốc dân đảng gấp bốn lần đảng cộng sản. Giai đoạn bắt đầu nội chiến từ 1946 đến 1949, hồng quân đã bị tiêu hao một phần sáu lực lượng giữa Trường Thành và Trường Giang (Đầu kì chiến tranh giải phóng, tổng binh lực của đảng cộng sản là 127 vạn. Cuối 1946 đến 1947 phát triển đến hơn 137 vạn. Năm đầu tiên trong chiến tranh giải phóng từ tháng 7-1946 đến tháng 6-1947, quân cộng sản đã tổn thất 35,8 vạn người, trong đó bị

thương 26,7 vạn, hi sinh 6,9 vạn, bị bắt và thất lạc 2,2 vạn. Trích trong tập 3 "Lịch sử chiến đấu quân giải phóng nhân dân Trung Quốc", nhà xuất bản Quân sự xuất bản năm 1987, trang 73, 132-133).

Cuối năm 1946, Mao tiếp đãi một số kí giả phương Tây tại Diên An. Trong đó một kí giả đưa tin: "Quá mệt mỏi từ mùa đông năm ngoái, đến nay Mao đã hồi phục sức khoẻ". [21] Mấy hôm sau, một kí giả đưa tin người Nga chuẩn bị tháo dỡ thiết bị công nghiệp ở vùng Đông Bắc đem về nước. Mao nói: "Quân đội Liên Xô từ trước đến nay chưa dùng những thiết bị này để giết hại nhân dân Trung Quốc, nếu uỷ viên trưởng Tưởng Giới Thạch chiếm được thì sẽ dùng vào mục đích này". Đương nhiên, một số nhà quan sát vẫn tin rằng, Staline vẫn cố ý từ chối viện trợ cho đảng cộng sản.

Lúc này, Mao hiểu rất rõ trong ngoài đảng dấy lên làn sóng phản đối sự lãnh đạo của Mao. Mao cảm thấy lo lắng. Từ bài thơ Đường, Mao sao chép gửi cho một người bạn của mình, có thể thấy rõ điểm này.

Thành bại binh gia sự bất kì,
Bao tu nhẫn nhục thị nam nhi.
Giang Đông đệ tử đa tài tuấn,
Quyển thổ trùng lai vị khả tri.

Tạm dịch: Đánh nhau thua được không gì lạ. Có nhẫn nhục chịu đựng được hổ thẹn mới xứng danh là nam nhi. Anh em ở Giang Đông (chỉ bên phía Tưởng) cũng có nhiều người tài giỏi, tuấn kiệt, chưa biết chừng sẽ kéo đến đánh chiếm đây.

Quả nhiên mấy tuần đầu của năm 1947, Mao đúng là đang bị "quyển thổ trùng lai". Đây là khâu cuối cùng trong lịch trình gian nan để Mao hướng tới quyền lực ở Bắc Bình

(Bắc Kinh). Ngày 12-3, quốc dân đảng tấn công Diên An, thả bom đại qui mô với ý đồ buộc Trung cộng phải vứt bỏ thủ đô này. Trong những ngày chỉ huy sơ tán khẩn trương, Mao để rất nhiều thời gian chơi đùa với con mình, mục đích muốn tỏ cho mọi người biết ấn tượng khoan thai, nhẹ nhõm không đáng lo âu, để trấn an tinh thần mọi người.

Hoàng hôn ngày 18-3, tuyết rơi đến 12 tấc Anh. Hồng quân xuất phát rời khỏi Diên An, để lại phía sau là thành không đã bị kẻ địch thả bom nát vụn. Hầu như đồng thời, quân quốc dân đảng chiếm lĩnh trận địa Diên An.

Mao ngồi trong chiếc xe quân sự vừa rời khỏi Diên An mấy dặm đã bị máy bay địch bắn trúng. Một thông tấn xã phương Tây đưa tin, ngực phải của Mao bị trúng thương. Trên thực tế, xe bị thủng mấy lỗ, nhưng người trên xe không ai việc gì, sau đó lại đi tiếp. Chính vào giờ phút này Mao và Giang Thanh mới cảm thấy lo lắng là vì không đưa được con cùng đi theo. Mao liền khẩn cấp cử người tìm kiếm, cuối cùng tìm được Lí Nột đang ở trong một nhà nông dân không hề biết việc gì đã xảy ra. Để đảm bảo an toàn, Lí Nột được đưa đến Đặng Dĩnh Siêu - vợ Chu Ân Lai, về sau được đưa đến một nơi an toàn hơn. Lí Nột sống với Đặng Dĩnh Siêu mấy tháng. Cho đến năm 1970, Lí Nột vẫn gọi Đặng Dĩnh Siêu là mẹ Đặng.

Cuộc hành trình bắt đầu từ tháng 3-1947 biến thành cuộc trường chinh kéo dài hai năm. Mao luôn luôn phải chạy từ địa phương này qua địa phương khác để trốn quân quốc dân đảng. Nguy hiểm và lo toan ngày một tăng, khiến Mao và bộ hạ của Mao đã hình thành nên một thói quen, ngày nghỉ đêm hành quân. Về sau họ phát hiện thói quen này rất khó sửa đổi. Bất kể đến nơi nào, chỉ cần ở lại được mấy ngày, họ đều tìm cách thu gom cho được những

thứ cần thiết cho việc di chuyển quân đội như da có lông, thảo dược và muối, được gọi là "tam đại bảo pháp" (ba bảo pháp lớn). Để giảm đến mức thấp nhất cơ hội địch phát hiện, các vị lãnh đạo đảng cộng sản đều thay đổi họ tên. Mao đổi thành Lí Đắc Thắng, ý là kiên quyết chiến thắng. Có một số báo chí Trung Quốc đưa tin Mao đã đi sang Bắc Hàn (Bắc Triều Tiên). Những người lãnh đạo đảng cộng sản đã phân tán mỗi người mỗi nơi khi phải rời bỏ Diên An. Mao và Chu Ân Lai đồng thời phải giữ cho được khu căn cứ Thiểm Cam Ninh, còn phải phát triển lực lượng lên Trường Thành phía bắc. Còn Lưu Thiếu Kì, Chu Đức lại phải chạy về phía đông tại Tây Bách Ba ở Hà Bắc, thành lập một nhóm công tác của trung ương. Mao phụ trách chỉ huy toàn mặt trận, ngoài ra còn phải tự thân chỉ huy chiến trường bắc Thiểm Tây.

Một bộ phận của Mao chuyển đến lối rẽ về Thanh Dương. Ngày 9-4, tại đây Mao khởi thảo một thông tri nói rõ cho các đồng chí trong đảng về tất cả những gì đã xảy ra. Mao mệnh lệnh các đồng chí phụ trách phải bảo vệ cho được vùng giải phóng Tây Bắc. "Phải lấy tinh thần kiên quyết chiến đấu để bảo vệ và phát triển biên khu Thiểm Cam Ninh và khu giải phóng Tây Bắc, dặn dò các vị phụ trách đã định ra việc gì là phải thực hiện cho được". [22] Đồng thời Mao chỉ rõ, trung ương đảng và tổng bộ quân giải phóng cần phải ở lại biên khu Thiểm Cam Ninh. "Địa thế khu này hiểm trở, điều kiện quần chúng tốt, phạm vi xoay xở lớn, hoàn toàn có thể đảm bảo về mặt an toàn". [23]

Trong điều kiện hết sức gian khổ, Mao tiếp tục đưa quân đến Vương Gia Loan. Mao không thể không ăn món ăn được làm từ bột ngũ cốc với tép bưởi giã sền sệt. Cảnh vệ viên của Mao phát hiện, Mao vì đói quá đã bị ngã trên lưng ngựa, vội vàng đưa cáng đến để cáng Mao.

Mao nói: "Các đồng chí lại bắt tôi ngồi cáng à?"

"Đồng chí yếu quá rồi. Đây là chúng tôi tự nguyện cáng đồng chí".

"Mọi người ai cũng thấm mệt rồi, cứ phải tiếp tục cưỡi ngựa thôi". [24]

Tại Vương Gia Loan, đơn vị của Mao nghỉ ngơi, chỉnh đốn lại hàng ngũ gần hai tháng trời. Tại đây, Mao phát đi một mệnh lệnh cho tướng quân Bành Đức Hoài và tư lệnh các mặt trận khác. Mao viết: "Phương châm của tôi là kế tục phương pháp của ngày xưa, cứ quần nhau với địch ở vùng này một thời gian trên dưới một tháng. Mục đích đợi khi chúng nó quá mệt mỏi và hết sức thiếu lương thực sẽ tìm thời cơ tiêm kích... Chiến thuật này gọi là chiến thuật ma cô". [25]

Vương Gia Loan chỉ là một thôn nhỏ có mười hộ gia đình toạ lạc dưới chân núi cách doanh trại địch chừng 6 dặm. Một lão nông đã từng nhường cho lãnh tụ của đảng cộng sản một nhà động đã cũ kĩ, ẩm ướt. Đây là một động có hai ngăn liền nhau. Mao và Giang Thanh ở một ngăn, còn Chu Ân Lai và hai uỷ viên trung ương khác ở một ngăn. Mỗi lần bốn vị trung ương muốn bàn một vấn đề gì, Giang Thanh buộc phải ra ngoài động ngồi đợi ở lán lửa ngựa gần đó. Giang Thanh về sau nhớ lại nói, mình đã phải mấy ngày liền ở cùng với lừa ngựa, chấy rận đầy cả người, thân thể cũng hao đi một ít.

Cũng chính ở nơi đây, Mao gặp được cơ hội không thể nào có được là đóng giả vai một thầy giáo rất thân thiết. Một hôm ông lão cho Mao mượn động, nghe tiếng đài phát liền đi vào. Ông lão này chưa hề biết máy thu thanh là gì, nhìn thấy tỏ ra rất kinh ngạc. Nghe một lúc rồi nói: "Đây là cái gì? Trong đó có người không?"

Mọi người cười ầm lên.

Mao nói: "Không được cười. Ở đây ai biết nguyên lí này giảng cho cụ rõ".

Không có ai giải thích nổi. Sau một hồi im lặng, Mao bắt đầu giải thích nguyên lí vô tuyến điện là như thế nào. Đối với giảng giải của Mao, cụ già chỉ biết nghe và nói: "Trước đây, nếu có nhìn thấy cái này cũng chỉ biết vứt vào sọt rác thôi. Nếu sau này tìm được nhất định giữ lại để nghe Mao chủ tịch nói". Lúc ấy vẫn phải giữ bí mật tuyệt đối. Mao giảng giải cho cụ như vậy là để phá tan sự tò mò của cụ, cụ yên tâm không còn thắc mắc, tránh được cụ đi hỏi bên ngoài dễ lộ. Cụ già cũng không biết được thân phận của ông thầy này như thế nào, chỉ biết có tên là Lí Đắc Thắng. Cho đến khi Mao phải rời khỏi Vương Gia Loan, cụ già mới hiểu được người trước đây ở động nhà ông là ai.

Không lâu sau, quốc dân đảng chiếm được thôn này, đã bức cụ nói ra Mao hiện nay ở đâu, hơn nữa còn chặt hai ngón tay của cụ để uy hiếp. Dù cho bị đau đớn như vậy, cụ cũng không hề nói ra một lời nào. [26]

Hội nghị mấy uỷ viên trung ương được họp trong một hang động ở Vương Gia Loan rất khẩn trương, không ai biết được kẻ địch từ phương vị nào tới và với lực lượng như thế nào. Quan điểm của Mao là đảng cộng sản phải kiên trì chiến lược linh hoạt, tiếp tục đánh kẻ địch trong địa phương Thiểm Bắc. Đối với chiến lược chạy vòng quanh như thế này, họ đã rất thành thạo. Có người yêu cầu tản ra vượt Hoàng Hà mau chóng tiến về hướng đông. Mao thường ở trong trạng thái nóng nảy và tinh thần mệt mỏi kết thúc hội nghị. Về sau Giang Thanh nhớ lại nói, lúc mới bắt đầu Giang Thanh cũng không biết cái gì đã khiến cho Mao trở nên khó tính như vậy.

Chiến dịch Bàn Long ngày 4-4-1949 khiến thái độ của Mao trở nên lạc quan hơn. Trận này hồng quân tiêu diệt một sư đoàn địch. Ngoài bắt tù binh ra còn thu được nhiều vũ khí, lương thực thực phẩm. Khi kẻ địch đã gần đến thôn Vương Gia Loan, Mao không thể không ra lệnh rút khỏi Vương Gia Loan, di chuyển về phía tây đến vùng phụ cận Trường Thành. Quân quốc dân đảng theo vết chân truy kích, quân của Mao không thể không liên tục hành quân trong gió bão, sấm sét. Có một lần lạc mất đường, quân của Mao ở ngay trước mũi súng quân địch phải quay trở lại, chỉ dám dựa vào động tác của hai tay để giữ liên lạc với nhau.

Giang Thanh cố ý để cho ngựa của mình sa xuống đầm lầy, có ý đồ giảm bớt vất vả của những người lãnh đạo phải lo chiếu cố mình. Nhưng rất nhanh Giang Thanh hiểu ra mình là một kị mã duy nhất trong đội ngũ hồng quân. Một người trong đoàn quân đã vội vàng kéo Giang Thanh xuống để tránh cho ngựa sa lầy sâu hơn hoặc bị ngã gây nguy hiểm cho Giang Thanh. Những người này không thể không nối tay lại thành sợi dây kéo giữ thăng bằng cho ngựa. Về sau, Mao được tin, quay lại đưa Giang Thanh đi cùng đoàn với người đi trước. Đêm hôm ấy, họ may mắn lắm mới thoát khỏi bao vây của địch, tiến về hướng đông, tạm đóng quân ở thôn Tiểu Hà nửa tháng 6 cho đến hết tháng 7. Trong thời gian này, Mao phát động hồng quân tiến hành tấn công quốc dân đảng trong tất cả các khu căn cứ và đồng ý kí báo cáo của Lưu Thiếu Kì về cải cách ruộng đất một cách ôn hoà hơn. Hai vị lãnh tụ này vẫn như hai cỗ xe riêng biệt, dẫu cho có lúc Lưu Thiếu Kì lộ ra đề nghị được bảo lưu ý kiến của mình. Chính vào lúc đó, trong một hội nghị của đảng, Mao nói: "Trên thế giới này không có người lãnh đạo nào thập toàn thập mĩ cả. Cổ kim

trong ngoài nước đều không có. Nếu có người muốn mạo xưng là người lãnh đạo như vậy thì chẳng qua là kẻ giả danh mạo nhận mà thôi". [27]

Đầu tháng 8, kẻ địch tiếp tục truy kích khiến cho Mao càng mất ăn mất ngủ. Ngày này qua ngày khác, Mao cứ phải liên tiếp di chuyển quân theo hướng Hoàng Hà trong 3 tuần lễ. Vừa di chuyển vừa phải nghe điện đài, vừa ra chỉ thị hết sức vất vả. Và cuối cùng đã đến được huyện Hà bên bờ sông Hoàng Hà. Ở đây, Giang Thanh đã mua cho Mao một ít sơn trà. Kẻ địch vẫn tiếp tục truy đuổi đến cùng không bỏ. Có một lần Mao đang ngủ, Chu Ân Lai phát hiện ánh lửa của kẻ địch ở trên núi gần đó, Chu Ân Lai bàn bạc với mấy quan viên cao cấp, nói: "Đừng báo cho chủ tịch, để chủ tịch ngủ thêm một lát nữa. Chủ tịch mệt quá rồi". Nhưng Mao ở gian bên vẫn nghe được, nói to: "Không phải lo. Thế giới này không phải là của chúng nó mà là của chúng ta". Quốc dân đảng truy kích khiến Mao phải từ huyện Hà tiếp tục tây tiến đến Lương Gia Xá. Tại đây, Mao thông qua vô tuyến điện báo cho các tướng lĩnh và các uỷ viên trung ương, trong tuần lễ thứ ba của tháng 8, Mao sẽ trực tiếp chỉ huy chiến dịch Sa Gia Điếm có tính quyết định này. Thắng lợi của chiến dịch Sa Gia Điếm đánh dấu kết thúc giai đoạn phòng ngự của đảng cộng sản trong nội chiến và bắt đầu tổng phản công của hồng quân. Tưởng Giới Thạch đã đưa chiến tranh đến Mãn Châu. Vào lúc này, hồng quân đã được Liên Xô giúp đỡ súng máy và vật tư chiến tranh, đồng thời thu được một số vũ khí đạn dược từ tù binh quốc dân đảng. Nông dân cũng đang hưởng ứng khẩu hiệu cải cách ruộng đất của đảng cộng sản. Mao lúc này lại đông tiến trở về huyện Hà, sau đó chuyển nam tiến. Trung tuần tháng 11-1947 đến tháng 3-1948, tại Dương Gia Câu thành lập tổng bộ lâm thời đảng cộng sản Trung Quốc.

Ở thời gian này, Giang Thanh vượt Hoàng Hà đến thành cổ Song Tháp cùng đoàn tụ với con gái Lí Nột sau 8 tháng xa nhau. Đặng Dĩnh Siêu từ mùa xuân đã đưa Lí Nột ra khỏi Diên An và sau đó để Lí Nột ở bên mình. Giang Thanh đứng trên tường thành vọng về Diên An ở phía tây xa vời, nỗi niềm hoài cựu lại trào lên từng trận đau nhói. Con gái Giang Thanh sau đó được cùng Mao đoàn tụ.

Tháng 12-1947, Mao phát biểu một bài quan trọng, đề mục là: "Tình hình trước mắt và nhiệm vụ của chúng ta". Bản thảo là do Mao đọc, Giang Thanh ghi. Mao nhớ lại nói: "Lúc đó tôi mắc bệnh, không thể viết được". Bài nói chuyện này, đến tết Nô-en năm 1947 được chuyển đến tổng bộ đảng cộng sản Trung Quốc ở Dương Gia Câu. Mao nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nới rộng chính sách cải cách ruộng đất. Đề cương pháp lệnh ruộng đất năm 1947 nêu ra phân phối bình quân ruộng đất theo nhân khẩu. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đảng không những phải tổ chức nông hội mà còn phải tổ chức một uỷ ban nông hội được tuyển chọn từ bần cố nông, trở thành cơ quan hợp pháp chấp hành chính sách cải cách ruộng đất, còn bần cố nông nên trở thành lãnh đạo cốt cán trong tất cả mọi đấu tranh ở nông thôn. Đồng thời sửa lại chính sách sai lầm quá tả đã thực hiện từ năm 1931-1934 là địa chủ không được chia ruộng, phú nông được chia ruộng xấu, không được lặp lại sai lầm như vậy nữa. [28]

Trên thực tế, Mao muốn đồng thời với chia lại ruộng đất bình quân, vẫn có thể bảo tồn được kinh tế trung nông. Điều này đối với nông dân là rất quan trọng. Mao nói, mỗi người chỉ cần thông minh hơn một tí, cẩn thận hơn một tí, giàu trí tưởng tượng hơn một tí, thành thực chấp hành

triệt để chính sách này thì sẽ không để xảy ra chuyện lôi thôi, không dung hoà với nhau. Trong cuộc sống hiện thực, đề cương pháp lệnh ruộng đất này đang do hàng nghìn vạn cán bộ của đảng chỉ đạo thực hiện. Mỗi một cán bộ đảng viên làm công tác này đã có sẵn phẩm chất này tuy mức độ còn khác nhau.

Một vấn đề mới nảy sinh nữa là đội ngũ đảng viên cộng sản đã rất lớn. Trong 10 năm qua tăng đến một trăm lần, đạt đến 3 triệu người. Điều này khiến đảng cộng sản Trung Quốc có đủ năng lực chống cự và cạnh tranh với quốc dân đảng. Nhưng "khuyết điểm cũng theo đó mà nảy sinh. Đây là do có nhiều phần tử địa chủ, phú nông và lưu manh thừa cơ chui vào đảng chúng ta. Bọn này ở nông thôn đã cầm đầu nhiều tổ chức đoàn thể của đảng và chính phủ, tác uy tác phúc, áp bức nhân dân, xuyên tạc chính sách của đảng, khiến những tổ chức này thoát li quần chúng, làm cho cải cách ruộng đất không thể thực hiện triệt để". [29]

Mao kết thúc bài nói chuyện bằng một khẩu hiệu cổ vũ nhân tâm. Mao đem địa vị của Trung Quốc và vận mệnh của thế giới hiên hệ lại. "Tất cả mọi lực lượng chống đế quốc chủ nghĩa ở phương Đông nên đoàn kết lại, phản đối áp bức của đế quốc chủ nghĩa và bọn tay sai phản động trong mỗi nước, phấn đấu cho mục tiêu giải phóng hàng tỉ nông dân bị áp bức. Bây giờ là giai đoạn tư bản chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa toàn thế giới đang đi vào con đường diệt vong, xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân chủ nghĩa trên toàn thế giới đang đi tới con đường thắng lợi. Ánh bình minh đã ở phía trước, chúng ta nên nỗ lực". [30]

Ba tháng ở Dương Gia Câu là ba tháng Mao tập trung vào viết sách và tổng kết thực tiễn. Tác phẩm của Mao

khái quát các loại vấn đề từ chiến lược quân sự đến chính sách kinh tế, cải cách ruộng đất, mối quan hệ với giai cấp trung sản ở khu giải phóng, dân chủ trong quân đội, hiệu suất công tác hành chính trong đảng, trong cơ quan chính phủ.v.v.. . Mao viết mỏi rồi liền nắm đá bóp để luyện tay.

Sự tiếp xúc linh hoạt với các giai tầng, thể hiện một cách sinh động sự quan tâm giáo dục của Mao đối với giai cấp địa chủ. Mao nói: "Địa chủ phú nông trong thời gian giảm tô giảm tức ở khu giải phóng đã thay đổi cách sống, địa chủ đã lao động trên 5 năm, phú nông giáng xuống trung bần nông từ 3 năm trở lên, nếu có biểu hiện tốt có thể căn cứ vào hiện trạng để thay đổi thành phần". [31] Trong một chỉ thị được phát ra trong tháng 1-1948, Mao nhắc lại vấn đề trừng phạt. "Rất ít những phần tử cực ác, có tội thực sự, sẽ thông qua toà án nhân dân thẩm xét giải quyết, hơn nữa còn thông qua một cơ quan chính phủ nhất định phê chuẩn rồi mới được công bố xử bắn. Đây là trật tự cách mạng hoàn toàn cần thiết. Đây là một mặt. Còn một mặt nữa, cần phải kiên trì giết ít, nghiêm cấm loạn giết. Ý kiến chủ trương giết nhiều, loạn giết là sai lầm. Nó chỉ có thể khiến cho đảng ta mất đi sự đồng tình, thoát ly quần chúng, bị cô lập". [32] Một khi cải cách ruộng đất đã phát triển đến cao trào trong các khu vực nên "trong thời gian thích hợp, giáo dục quần chúng hiểu rõ lợi ích lâu dài hơn, lớn hơn của mình. Cần phải đem tất cả hàng nghìn vạn địa chủ phú nông không phá hoại kháng chiến, không phá hoại cải cách ruộng đất, xem là lực lượng lao động của nhà nước để bảo tồn và cải tạo. (Trong 360 triệu nhân khẩu nông thôn có khoảng 36 triệu địa chủ phú nông, chiếm 10%). Nhiệm vụ của chúng ta là tiêu diệt chế độ phong kiến, tiêu diệt giai cấp địa chủ, nhưng không tiêu diệt cá nhân địa chủ". [33]

CHƯƠNG XVI

QUÂN ĐẾN BẮC BÌNH
(1948-1949)

Hạ tuần tháng 3-1948, Mao rời khỏi Dương Gia Câu bắt đầu giai đoạn II của trường chinh thông theo hướng quyền lực ở Bắc Bình (Bắc Kinh hiện nay).

Mao dẫn bộ đội đến vùng phụ cận Trại Tắc sơn, vượt Hoàng Hà về phía đông, sau đó chuyển về phía bắc vượt Trường Thành, chỉ mất có một ngày đêm đã đến được nội Mông Cổ, sau đó lại đi xuống phía nam đến Hà Bắc. Họ phải vượt qua Ngũ Đài Sơn cao đến vạn thước Anh, tuyết phủ kín. Điều này khiến cho rất nhiều người trong họ thở không ra hơi. Mao và Giang Thanh ngồi trên một chiếc com-măng-ca vừa cướp được trong tay giặc mấy ngày hôm trước, lái lên đỉnh một ngọn núi ngắm nhìn phong cảnh sơn hà tráng lệ. Sau khi họ vừa đi được một đoạn đường thì tiếp đó là mấy ngày liên tục bị quốc dân đảng không kích dữ dội. Trong hành trình, Mao hướng về khu giải phóng thông báo tin tức, ra chỉ thị. Trong khi nói chuyện với ban biên tập "Tấn Tuy thời báo", Mao phê bình khuyết điểm của các phóng viên của đảng cộng sản, nhất là những phóng viên không quán triệt đường lối quần chúng. "Những người này chỉ dựa vào một thiểu số người, làm việc một cách hờ hững, lạnh nhạt. Một trong những

nguyên nhân là khi làm một việc gì, những người này không bằng lòng nói rõ cho những người bị lãnh đạo biết. Không chịu phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của người bị lãnh đạo. Về mặt chủ quan, những người này cũng muốn mọi người cùng ra tay làm, nhưng không muốn cho mọi người biết vì sao phải làm, nên làm như thế nào. Như vậy làm sao mà phát động được quần chúng, làm sao làm tốt công việc được".

"Trên báo của chúng ta ngày nào cũng nói đường lối quần chúng, nhưng bản thân toà báo chúng ta lại không thực hiện đường lối quần chúng. Ví dụ, trên báo thường có chữ sai là vì không chịu đem việc tiêu diệt chữ sai xem là một công việc rất cần thiết. Nếu biết áp dụng đường lối quần chúng thì tập hợp nhân viên toà báo lại, đem những chữ sai chỉ ra, tìm được nguyên nhân vì sao mà sai, định ra biện pháp tiêu diệt chữ sai, yêu cầu mọi người phải lưu ý. Cứ làm như vậy năm bảy lần nhất định sửa được chữ sai". (1)

Hơn nữa Mao còn yêu cầu báo chí phải có sức hấp dẫn và rung động lòng người. Mao nói: "Nên giữ cho được những ưu điểm đã có trước đây của báo chí các đồng chí, phải sắc bén, rõ ràng, năng nổ và cẩn thận hơn. Chúng ta phải kiên trì chân lý, còn chân lí phải là ngọn cờ minh bạch. Đảng ta làm báo, đảng ta tiến hành tất cả mọi công tác tuyên truyền đều nên sinh động, sắc bén rõ ràng, không úp úp mở mở,... Dùng dao cùn cắt thịt thì nửa ngày cắt không ra một giọt máu". (2)

Cuối tháng 5, Mao đến được Tây Bách Ba. Trong mười tháng về sau, tổng bộ của Mao tạm đóng ở đây. Cho đến khi tổ chức được một cuộc hành quân 200 dặm vào tháng 3 năm sau thì giành được thắng lợi, đưa đại quân đến Bắc Bình (trước giải phóng Bắc Kinh gọi là Bắc Bình).

Ảnh hưởng của các chiến trường xa đã gây áp lực cho Mao, nên Mao cũng gặp một số khó khăn trở lực. Cuối năm 1948, một đồng sự của Mao khi đến chỗ Mao làm việc, thấy Mao đang nổi nóng. Hỏi vì sao, Mao trả lời: "Lâm Bưu không nghe mệnh lệnh! Tôi đã không chỉ một lần ra lệnh phải dũng mãnh tiến công chiếm Trường Xuân, thế mà nó không chịu nghe! Nó kiên trì biện pháp bao vây để quân địch đói khát rồi bức quân địch đầu hàng". [3] Mấy ngày sau, cũng vị đồng sự này phát hiện Mao nổi nóng. Vì Mao mệnh lệnh cho Lâm Bưu phải gửi ngay một thông điệp cho tướng lĩnh quốc dân đảng, yêu cầu tướng quân này đầu hàng, nếu không sẽ bị tiêu diệt. Nhưng Lâm Bưu không chấp hành, Lâm Bưu tin rằng vị tướng này có thể bỏ chạy chứ không chịu đầu hàng.

Trong thời gian này, Mao và Vương Minh lại tranh cãi với nhau kịch liệt. Mao cảm thấy thống khổ đăm chiêu, hình như đảng dưới sự lãnh đạo của mình đã từng có một đường lối của một số đồng chí đối địch có hậu thuẫn của Nga chen vào. Mao thậm chí khiển trách cả đường lối chính trị của Lưu Thiếu Kì, đồng thời Mao cũng mắng Vương Minh không muốn cho Trung Quốc có một chủ nghĩa riêng của mình, cùng ngang hàng với chủ nghĩa Lênin. Mao nói: "Đồng chí vẫn còn muốn khôi phục chủ nghĩa Mác theo kiểu Nga ư? Còn muốn cho nó chiếm địa vị thống trị trong đảng ư?" [4] Cuối cùng vợ của Vương Minh đến thấy vậy, nói với Vương Minh: "Tôi tìm anh đến hết cả hơi, thế mà anh lại ngồi đây cãi nhau. Thôi! Về ăn cơm đi". [5]

Giang Thanh ngồi ở góc trong nghe hai người cãi nhau, thấy vợ Vương Minh đến cũng phụ hoạ theo: "Chị đến đúng lúc quá! Hai ông này cãi nhau ghê quá, như hai gà chọi đấu nhau vậy. Đã đấu là đấu suốt ngày. Chị dắt

anh về để anh ăn cơm, còn tôi tôi cũng rước nhà tôi đi ăn cơm, tránh cho họ khỏi đấu nhau". [6]

Trước mắt, đảng cộng sản đã chiếm giữ được toàn bộ phía bắc từ Trường Giang trở lên. Đồng thời đang chuẩn bị cho chiến dịch vượt sông Trường Giang, tiếp quản nốt một nửa giang sơn gấm vóc phía nam. Lấy đề tài này làm chủ đề, Mao phát biểu lời đầu năm 1949. Mao đả kích những người nhu nhược, lo sợ, ngại khó ngại khổ: "Nếu để cách mạng nửa chừng bỏ dở, như vậy là phản bội lại lợi ích của nhân dân. Tiếp thu ý nguyện của bọn xâm lược nước ngoài và bọn phản động quốc dân đảng là khiến cho quốc dân đảng có cơ hội hàn gắn vết thương, sau đó một thời gian rất nhanh quay lại đánh chúng ta mạnh hơn, tiêu diệt cách mạng khiến cho cả nước lại trở về thế giới đen tối". [7]

Trong tình hình như vậy, Staline khuyên Mao chỉ cần thành lập một nước cộng hoà nhân dân từ bắc Trường Giang trở lên, còn đất Giang Nam mặc cho Tưởng Giới Thạch. Staline cũng rất sợ xuất hiện cục diện này, vì chính quyền của Mao không có thiện cảm với Nga. Dẫu cho ý đồ của Staline xuất phát từ động cơ sai lầm, nhưng Staline cũng có một phần đúng. Trước mắt, nếu Mao tiếp tục nam tiến để quét sạch quốc dân đảng, tất nhiên sẽ mở rộng được đất đai và nắm được nhân khẩu, nhưng những khó khăn về chính trị và kinh tế về sau sẽ trở thành một khó khăn vô cùng lớn đối với đảng cộng sản chưa hề có một chuẩn bị nào. Có người đã nói dạ dày của Mao quá to. Lưu Thiếu Kì đương nhiên có khuynh hướng thẩm xét cẩn thận hơn. Cuối năm 1948, Lưu Thiếu Kì đã nói, nếu tình thế cách mạng phát triển quá nhanh thì khó khăn của ta càng nhiều, không bằng chậm một tí, chúng ta có thể có điều kiện chuẩn bị thong thả hơn". [8]

Khi Tưởng Giới Thạch cự tuyệt điều kiện hoà bình của Mao, Mao liền có lời hiệu triệu đồng bào Giang Nam:

"Toàn thể đồng bào lưu vực Trường Giang và phương Nam bao gồm công nhân, nông dân, phần tử trí thức, giai cấp tiểu tư sản thành thị, giai cấp tư sản dân tộc, thân sĩ yêu nước, đảng viên quốc dân đảng có lương tâm, hãy nghe lời tôi nói: Đứng trên đầu các vị là phái phản động quốc dân đảng cứng đầu cứng cổ, hoành hành ác bá, không còn bao nhiêu thời gian để tồn tại nữa. Các vị và chúng tôi hãy đứng về một phía. Một nhóm người thuộc phái phản động ít ỏi này không còn mấy ngày nữa sẽ phải ngã quị từ trên đỉnh bảo tháp. Một nước Trung Quốc của nhân dân đã sắp xuất hiện rồi...". [9]

Khi ánh bình minh của thắng lợi cuối cùng đã càng ngày càng sáng sủa, Mao bắt đầu tiếp nhận một hiện thực như thế này: Đảng của Mao, quân đội của Mao càng ngày càng phải tham dự vào đời sống thành thị, hoàn toàn khác hẳn với vùng nông thôn đã có nhiều kinh nghiệm. Ngày 5-3-1949, trong báo cáo tại cuộc họp ban chấp hành trung ương ở Tây Bách Ba, Mao nói rất rõ về vấn đề này:

"Từ 1927 đến nay, trọng điểm công tác của chúng ta ở nông thôn, tích tụ lực lượng cũng tại nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị, sau đó chiếm thành thị. Thời kì áp dụng phương thức công tác như vậy đã hoàn toàn kết thúc. Từ bây giờ, bắt đầu thời kì từ thành thị đến nông thôn, do thành thị lãnh đạo nông thôn. Trọng tâm công tác của đảng từ nông thôn đã chuyển đến thành thị. Ở các địa phương ở phương Nam, quân giải phóng nhân dân chiếm thành thị trước, sau mới chiếm nông thôn. Thành thị và nông thôn phải kiêm cố, phải khiến cho công tác ở thành thị và nông thôn, công nhân và nông dân, công nghiệp và

nông nghiệp liên hệ chặt chẽ với nhau, quyết không phải bỏ rơi nông thôn mà lo riêng thành thị. Nếu nghĩ như vậy là hoàn toàn sai lầm. Nhưng trọng tâm công tác của đảng và quân đội phải ở thành thị, phải có nỗ lực lớn nhất học hỏi cách quản lí và xây dựng thành thị". [10]

Cũng trong buổi nói chuyện này, Mao nói kĩ về chính sách kinh tế của nhà nước trong thời kì đảng cộng sản thống trị: "Trung Quốc đã có trên dưới 10% kinh tế công nghiệp có tính hiện đại, đây là một tiến bộ...", nhưng "Trung Quốc cũng còn trên 90% kinh tế nông nghiệp và kinh tế thủ công nghiệp cá thể và phân tán, đây so với cổ đại không có gì khác nhau... Trong một thời gian tương đối lâu sau khi cách mạng thắng lợi, còn phải cần tận hết khả năng, lợi dụng tính tích cực của chủ nghĩa tư bản tư nhân để có lợi cho sự phát triển tiến lên về phía trước của nền kinh tế quốc dân". [11]

"Trong thời gian đầu, tất cả mọi thành phần tư bản chủ nghĩa không có hại cho nền kinh tế quốc dân đều cho phép tồn tại và phát triển. Nhưng chủ nghĩa tư bản sẽ do chính phủ thông qua chính sách thu thuế và chế định giá cả thị trường và điều kiện lao động làm thủ đoạn để hạn chế và khống chế. Còn đối với nông nghiệp cá thể phân tán chiếm 90% nền kinh tế quốc dân, phải vừa thận trọng từng bước vừa tích cực hướng dẫn nông nghiệp cá thể tiến lên phát triển theo hướng tập thể hoá và hiện đại hoá... Phải tổ chức hợp tác xã sản xuất, hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã tín dụng". [12]

Bài nói chuyện này kết thúc trong lời cảnh cáo không được cậy công mà sinh ra kiêu ngạo: "Chúng ta sắp giành được thắng lợi trong phạm vi cả nước. Thắng lợi này là sự đột phá phòng tuyến đế quốc chủ nghĩa ở phương Đông, có

ý nghĩa quốc tế lớn lao. Để giành được thắng lợi này, chúng ta đã không còn cần bao nhiêu thời gian và cũng không tốn bao nhiêu sức lực nữa. Nhưng củng cố được thắng lợi này là phải cần một thời gian rất lâu và tốn rất nhiều công sức. Giai cấp tư sản hoài nghi năng lực xây dựng của chúng ta. Bọn đế quốc đánh giá chúng ta, cuối cùng rồi cũng phải ngửa tay đi xin họ mới sống nổi. Vì thắng lợi, tư tưởng kiêu ngạo trong đảng, chủ nghĩa công thần trong đảng, tư tưởng nghỉ ngơi đình đốn không cầu tiến bộ, tình trạng tham ô hưởng lạc không chịu sống cuộc sống gian khổ trong đảng có thể tăng lên. Vì thắng lợi, nhân dân sẽ cảm ơn chúng ta, tổ chức tư sản cũng sẽ ra mặt cung phụng, tán dương chúng ta. Vũ lực của kẻ địch là không thể chinh phục được chúng ta, điều này đã được chứng minh. Nhưng cung phụng, tán dương của giai cấp tư sản có thể chinh phục được ý chí của những người yếu đuối trong chúng ta. Có thể có một số đảng viên đảng cộng sản như thế này: Họ chưa bao giờ bị kẻ địch cầm súng chinh phục, họ tỏ ra dũng cảm anh hùng trước mặt kẻ địch nhưng không chịu nổi sự tấn công của viên đạn bọc đường. Họ bại trận trước viên đạn bọc đường". [13]

"Chúng ta có thể học được những cái mà chúng ta trước đây không hiểu. Chúng ta không những biết phá hoại một thế giới cũ, chúng ta cũng biết xây dựng một thế giới mới. Nhân dân Trung Quốc chẳng những không cần ngửa tay xin bọn đế quốc để sống mà còn sống tốt hơn so với những nước đế quốc". [14]

Lần hội nghị trung ương này tại Tây Bách Ba, còn đấu tranh mãnh liệt, trực tiếp giao phong với Vương Minh về quyền lãnh đạo. Vương Minh nói, nhờ dùng âm mưu phát động phong trào chỉnh phong nên Mao mới trở thành lãnh

tụ của đảng. Đối mặt với việc nói không có căn cứ này, Mao trả lời một cách tinh tế: "Bác Cổ cũng vậy, Lạc Phủ cũng vậy, đều chỉ là tổng bí thư trên giấy. Chỉ sau kỳ họp trung ương lần thứ 4 khoá VI, Vương Minh mới là tổng chỉ huy thực tế trong đảng...". [15]

Đảng cộng sản đã chiếm được Bắc Bình, Mao chuẩn bị đem cơ quan chính phủ dời đến thành cổ lịch sử này. Tiếp đó hồng quân lại hạ được thành Nam Kinh, thu được một thắng lợi mới về quân sự trên đường nam tiến. Tại Bắc Bình, Mao ở trong khu vực mà kẻ thống trị Trung Quốc trước đây đã ở phía sau tường đỏ của Tử Cấm Thành. Mao chọn hai gian tương đối bình thường, ở đây có bóng cây tùng che kín trong Trung Nam Hải, có sông hộ thành bao quanh. Hai gian này phân cho Mao và Giang Thanh, vừa có tính độc lập vừa nối thông với nhau. Gian đôi này xây dựng theo phong cách triều Minh, có điêu khắc tinh tế, có cột trụ hành lang đan xen phức tạp. Mao và Giang Thanh còn được phân một biệt thự nhỏ ở núi Tây Sơn ngoại thành Bắc Kinh, gần tháp Ngọc Tuyền.

Cũng giống như ở Diên An, ở đây Mao và Giang Thanh có mảnh vườn nhỏ trồng rau, trồng thảo dược, trồng một luống bông và một mảnh nhỏ trồng lúa nước". [16]

Sau khi Giang Thanh đến Bắc Kinh không lâu, liền đi Mạc Tư Khoa điều dưỡng. Theo lời Giang Thanh kể: "Giang Thanh đã yếu đến mức chỉ còn da bọc xương, trọng lượng thân thể đã giảm đến 90 cân Anh". Hai năm ở Diên An đã làm cho thân thể Giang Thanh suy sụp, chẳng khác gì mười mấy năm trước, trường chinh vạn dặm đã làm suy sụp sức khoẻ Hạ Tử Trân, vợ trước của Mao.

Ở Mạc Tư Khoa, các bác sĩ nội ngoại khoa Nga đã điều trị bệnh cho Giang Thanh, hơn nữa còn đưa đi nghỉ mát,

tắm ánh nắng mặt trời ở bờ biển Hắc Hải để tăng thêm thể trọng. Khi trở về Mạc Tư Khoa, Staline có gặp Giang Thanh một lần. Staline nghĩ rằng chắc Mao có uỷ thác cho Giang Thanh mang đến cho Staline một tin tức gì. Trong thực tế cho đến khi Giang Thanh trở về Bắc Kinh, Mao vẫn không rời khỏi Bắc Kinh đi triều kiến cung đình của Staline.

Vợ Mao nhớ lại cuộc sống của mình với Mao như sau: Đại bộ phận thời gian dùng vào đọc tài liệu, sách báo, văn kiện, nghiên cứu thời sự và viết tài liệu, chỉ thị. Họ rất ít cùng nhau đi ra ngoài dù chỉ là để tiêu khiển. Họ hầu như không bao giờ ăn cơm ở khách sạn bên ngoài. Giang Thanh tả Mao không quan tâm đến nên ăn thứ gì. Mao ăn rất nhanh, thông thường món ăn chính chưa mang lên bàn, Mao đã ăn no rồi. Mao luôn quên đi món ăn chính của mình. [17]

Điều này khiến Giang Thanh nhớ lại một chính trị gia triều Tống. Ông ta chỉ ăn món ăn ở gần mình, còn các món khác ở xa thường không để ý tới. Người đầu bếp nghĩ rằng đây là món ăn ông thích nhất, nhưng thông qua người vợ của ông mới cảm thấy mình thất vọng. Ông này không kể món gì, chỉ ăn món ở gần tay mình nhất.

Khi Giang Thanh nhắc đến câu chuyện này, Mao cười nói với Giang Thanh: "Đây là lịch sử mà cô biết được, cô mang ra chế giễu tôi à!" Mao chẳng bao giờ nhắc đến tiêu chuẩn của mình. Đầu năm 1960, Mao đã từng nói với các đồng chí của mình: "Như tôi được có xe đi, ngựa cưỡi, có lò sưởi, có lái xe, có thể xem là công dân bậc nhất rồi. Sau khi cách mạng thành công, mỗi tháng tôi chỉ có 430 đồng, nếu thuê thư kí là không đủ tiền, nhưng tôi vẫn phải thuê". [18] Những năm 50 của thế kỉ XX, lương Mao mỗi tháng 600 đồng, bằng 90 bảng Anh. Những năm 70, nghe nói Mao

giảm tiền lương của mình 20%, nhưng Mao nói, theo tiêu chuẩn của đảng cộng sản, thông qua việc xuất bản sách của mình, Mao đã trở nên giàu rồi.

Khi Mao mất, vệ sĩ của Mao đau buồn khóc, kể lể: "Bác ở đều là nhà cũ, giải phóng 20 năm rồi vẫn không được tu sửa. Áo bác mặc rất nhiều năm đã cũ lắm rồi, chúng cháu nhiều lần khuyên bác thay đi nhưng bác vẫn không chịu...". [19] Chăn trải giường của Mao dùng từ năm 1942, vẫn dùng đến năm 1962, sau đó mới đưa vào viện bảo tàng. Đôi giày của Mao đi lúc vào Bắc Bình, dùng đến gần 30 năm, sau khi mất mới được đưa đi triển lãm. Áo tắm của Mao vẫn còn miếng vá.

Những vệ sĩ này thuộc bộ đội 8341. Chức trách của họ là chăm sóc Mao, thế mà cuối cùng đã đóng một vai chính trị gây ra tranh luận một thời. Trong tiếng khóc Mao, họ kể lể, miêu tả Mao như một ông chủ kiểu mẫu:

"Bác thường đến thăm phòng ở của chúng cháu, hiểu rõ tình hình gia đình và cuộc sống của chúng cháu. Bác hỏi chúng cháu đã xem kịch cách mạng bao nhiêu lần rồi, hơn nữa lại còn cho chúng cháu vé. Bác hỏi chúng cháu, nhà có hay gửi thư đến không, tình hình trong nhà ra sao, có tình hình gì mới báo cho bác biết. Mùa hạ, bác quan tâm hỏi phòng chúng cháu có nhiều muỗi không, lại còn cử người đến phun thuốc muỗi. Mùa đông, bác nhân từ hỏi thăm chúng cháu có rét không, bác hỏi chúng cháu tiêu chuẩn ăn hàng ngày có đủ không, bác còn đến nhà bếp chúng cháu xem cơm canh nấu như thế nào...". [20]

Thời gian công tác của Mao rất đặc biệt. Thông thường 11 giờ trưa mới ngủ dậy, 3 giờ chiều ăn cơm trưa, 7 giờ tối ăn cơm tối, sau đó bắt đầu làm việc, chưa đến 5 giờ sáng là chưa lên giường đi ngủ. Vệ sĩ của Mao nhớ lại nói, gặp tình

hình khẩn cấp hoặc ngày công tác đặc biệt, Mao làm việc liên tục cả ngày lẫn đêm đến mấy ngày liền, quên ăn quên ngủ. Có lúc cơm nguội lạnh, phải làm nóng lại mấy lần mà Mao vẫn chưa ăn. Yêu cầu ăn uống của Mao rất đơn giản, không ngoài tạp lương, một ít hạt sen và một số loại rau thông thường.

Những năm đầu ở Bắc Kinh, Mao nói Mao mỗi ngày hút 50 điếu thuốc. Mao thích hút thuốc ba con 5 của Anh. Đầu năm 1960, có tin mỗi ngày Mao giảm hút, chỉ còn 20 điếu, nhưng hút thuốc loại sản xuất trong nước. Vì hút thuốc nhiều đã làm cho Mao ho nhiều. Cho đến những năm cuối đời đã trở ngại đến Mao nói chuyện trong trường hợp đông người. [21]

Đời sống văn hoá của Mao là có lịch định kì nhưng không thích phô trương. Mao thích cắt tóc ở những hiệu ngoài phố, vì có thể được nói chuyện thoải mái với chủ hiệu, quên hết mệt mỏi. Ở nhà, Mao thường đánh bóng bàn vào đầu buổi tối, nghe nói Mao rất ít khi phải nhặt bóng và thường là thắng cuộc. [22]

Mao thích đi dạo nhất là trong khi tuyết rơi. Một vệ sĩ của Mao nói: "Mao đạp chân lên tuyết tỏ ra rất hứng thú, hầu như không có thú vui nào bằng thú vui này. Chúng tôi biết Mao thích tuyết, nên mỗi lần tuyết rơi, chúng tôi để lại một đoạn không quét". [23] Mao từ đầu đời đến cuối đời không bao giờ ngủ trên giường có đệm lò xo, chỉ ngủ trên một chiếc giường mà dát giường là một tấm ván gỗ. Đây đã thành tập quán của Mao.

Trong lúc này, địa vị của Mao trong gia đình đã trở nên phức tạp lắm rồi, có lúc có khổ não nhất định. Mao đã đến bước mà người thân thuộc của Mao lợi dụng được cảm tình của Mao. Mới mấy tháng vào Bắc Bình, vợ Mao đã đi

điều dưỡng ở Liên Xô. Đồng thời vợ thứ hai của Mao là Hạ Tử Trân cũng từ Liên Xô về nước. Vì bệnh thần kinh nên được bố trí ở bệnh viện thần kinh Thượng Hải. Con gái Lí Mẫn của Mao và Hạ Tử Trân cũng theo mẹ trở về và đoàn tụ với Mao ở Tử Cấm Thành, ở chung với em cùng cha khác mẹ là Lý Nột, con Giang Thanh.

Không khí trong gia đình đáng lẽ ra phải được cởi mở, nhưng muốn làm được việc này đâu có dễ. Giang Thanh về sau nhớ lại nói: "Con của chúng tôi được phép cãi lại cha mẹ. Có lúc chúng tôi cố ý để cho chúng nó muốn hỏi gì chúng tôi thì hỏi, tha hồ tranh luận với chúng tôi". Hai người con trai vợ đầu của Mao là Ngạn Anh và Ngạn Thanh đều đã từ Liên Xô về nước. Sau năm 1949 không lâu, một bạn Nga đã nhìn thấy ở Cáp Nhĩ Tân, Ngạn Thanh vì đã quen với tập quán sinh hoạt ở Liên Xô, các đồng chí Trung Quốc cảm thấy rất khó xử và năm 1950 Ngạn Thanh đã đi sang Liên Xô để tiếp tục chữa bệnh thần kinh.

Hai vị thanh niên này đã để lại một ấn tượng khiến cha mẹ chúng nó rất khó bố trí cho chúng nó một vị trí thích hợp. Mao không ngờ chúng nó đã Nga hoá đến mức như vậy, nhưng đã quên đi nguyên nhân vì sao chúng nó phải đi sang Liên Xô là do mình tạo ra. Mao hiểu rõ các con của mình. Trong thế giới này nên đi theo con đường của riêng mình. Nếu chỉ lo giúp đỡ chúng nó thì xem như đã tiêu diệt khả năng tính phát triển của chúng nó. Còn đối với hai đứa con gái hiện nay, một đứa đã hơn 10 tuổi, một đứa đã vị thành niên cũng có một yêu cầu như vậy. Nghe nói chúng nó đều muốn trở thành diễn viên múa ba-lê. [24]

Tháng 8-1949, Trường Sa được giải phóng. Gia đình Dương Khai Tuệ đã có thể thông qua hồng quân để liên hệ với Mao. Ngày 8-8, Mao điện trả lời về tình hình hai đứa

con trai đầu của Dương Khai Tuệ: Ngạn Anh và Ngạn Thanh đang ở Bắc Bình. Ngạn Thanh đang đi học, Ngạn Anh có thể sẽ về Tương Đàm công tác. Chúng nó rất nhớ bà ngoại.

Mao còn báo tin cô Dương Triển em Dương Khai Tuệ bị thất lạc trong chiến tranh, về sau cũng đã vì nước hi sinh trong kháng chiến chống Nhật cho bà ngoại đã cách biệt với phương bắc nhiều năm. [25] Có lẽ vì nghĩ đến gia đình, tháng 8-1949, Mao sáng tác một bài thơ vừa để đáp ứng lời chào mừng của Liễu Á Tử, bạn cũ của Mao đã nói Mao là người sáng tạo ra kỉ nguyên mới. Trong thơ đã ám thị tuy đạt được nhiều thắng lợi về chính trị nhưng Mao cũng đã phải nhẫn nhục chịu đựng nhiều khổ đau.

Cuối tháng 8, Mao trả lời một số nhà phê bình Mao. Ngay từ đầu Mao đã đề ra mục tiêu từ nay về sau có tính chất đối mặt là: "Đối với công nhân, nhân dân lao động và đảng cộng sản... phải ra sức nỗ lực công tác, sáng tạo điều kiện khiến giai cấp, quyền lực quốc gia và chính đảng tự nhiên bị tiêu diệt, khiến nhân loại đạt đến cảnh giới đại đồng".

Đây là mục tiêu được nhà tư tưởng Trung Quốc Khang Hữu Vi đề ra trong sách Đại Đồng ở thế kỉ XIX. Về mặt này, Mao muốn đem cái gốc mục đích của chủ nghĩa cộng sản là ở tri thức truyền thống của Trung Quốc chứ không phải lấy từ tư tưởng phương Tây, hi vọng ổn định tư tưởng những người phi mác-xít, đại biểu đa số các nhà tư tưởng của Trung Quốc.

Tiếp đó Mao nhắc lại hàng loạt phàn nàn, oán trách của một số người phê bình Mao, rồi nói tiếp: "Các bạn nên ngả về một phía". Mao nói: "Đúng là như vậy, người Trung Quốc không ngả về phe đế quốc chủ nghĩa thì ngả về phe

xã hội chủ nghĩa, tuyệt đối không còn con đường nào khác. Cưỡi tường là không được, con đường thứ ba là không có".

Đối với lời phê bình "các anh độc tài", Mao trả lời: "Các ngài yêu quý! Các ngài nói đúng. Chúng tôi là như vậy đấy. Tất cả những kinh nghiệm mà nhân dân Trung Quốc tích luỹ được trong mấy chục năm qua đều bảo chúng tôi phải thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân hoặc độc tài dân chủ nhân dân. Tóm lại là như thế đấy, tức là lột bỏ quyền phát ngôn của phái phản động, chỉ để cho nhân dân có quyền phát ngôn".

Đối với vấn đề "Các anh không phải là người muốn tiêu diệt quyền lực quốc gia sao?", Mao trả lời: "Chúng tôi muốn nhưng bây giờ chúng tôi chưa cần. Quân đội, toà án, cảnh sát, những hạng mục của bộ máy quốc gia này là công cụ của giai cấp áp bức giai cấp... Quốc gia của nhân dân bảo hộ nhân dân. Có quốc gia của nhân dân, nhân dân mới có khả năng trong phạm vi toàn quốc và trên qui mô toàn thể, dùng phương pháp dân chủ giáo dục mình và cải tạo mình, khiến mình thoát li khỏi ảnh hưởng của phái phản động trong ngoài nước (ảnh hưởng này, hiện nay rất lớn, hơn nữa còn tồn tại trong một thời kì lâu dài, không thể tiêu diệt một cách nhanh chóng được). Cải tạo những tập quán xấu, tư tưởng xấu có từ trong xã hội cũ làm cho mình không còn đi theo con đường do bọn phản động chỉ dẫn, hơn nữa tiếp tục tiến lên, tiến lên theo hướng xã hội xã hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa". Đề mục nói chuyện lần này Mao lấy tên là "Luận chuyên chính dân chủ nhân dân", đã nêu ra kết luận về những khiêu chiến mới trong cải cách mà đảng cộng sản đang phải đối mặt. Cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc đã qua, trước mắt đảng cộng sản là công tác xây dựng chưa quen biết. Mao

nói: "Những cái mà chúng ta quen thuộc, có một số sắp cất dấu được rồi... Chúng ta phải khắc phục khó khăn, chúng ta phải học cho được những cái chúng ta chưa hiểu. Chúng ta cần phải học tập công tác quản lí kinh tế với bất kì người nào có kinh nghiệm trong nghề, không kể là ai. Vái họ làm thầy, cung cung kính kính mà học tập, thật thà mà học tập. Không biết nói không biết, không được giả bộ biết. Đừng đưa ra vẻ ta đây quan chức. Phải đi sâu vào mấy tháng, một năm, hai năm, ba năm, năm năm nhất định học được". [26]

Tháng 8-1949, bộ ngoại giao Mĩ cho ra cuốn sách trắng về quan hệ Trung Mĩ với giọng điệu luyến tiếc hoạch định Trung Quốc về thế giới cộng sản, hơn nữa còn gọi kết cục của chiến tranh nội chiến Trung Quốc là điều không may cho Mĩ. Mao Trạch Đông đối với sự kiện này tỏ ra coi thường. Mấy tuần trước khi thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Mao công khai nói thẳng với người Mĩ về sự phẫn nộ và coi thường của mình. Ngày 18-8, trong một bài báo, Mao bình luận: "Người Mĩ đã từng tổ chức cứu tế gạo ở Bắc Bình, Thiên Tân, Thượng Hải. v.v..., thử xem loại người nào chịu cúi lưng để cầu xin cứu tế của Mĩ. Thái Công câu cá, cá tự nguyện mắc câu, chứ ăn của bố thí thì bụng lại thêm đau. Người Trung Quốc chúng tôi có cốt cách, ít nhiều một chút khó khăn có gì đáng sợ. Cứ phong toả đi! Phong toả 8 năm, 10 năm đi! Tất cả những vấn đề của Trung Quốc đều có thể được người Trung Quốc giải quyết hết". [27]

Trong sách trắng, người Mĩ miêu tả tiền đồ đen tối của Trung Quốc. Bình luận của Mao là: "Tất cả mọi sự vật trong thế gian, con người là quí nhất. Dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, chỉ cần có người thì kì tích nào trong dân

gian cũng đều có thể sáng tạo được... Chúng tôi tin tưởng cách mạng có thể thay đổi được tất cả. Một nước Trung Quốc mới, nhân khẩu nhiều, sản vật phong phú, cuộc sống sung túc, văn hoá hưng thịnh không phải sắp xuất hiện đó sao? Tất cả luận diệu bi quan là hoàn toàn không có căn cứ". [28]

Tháng 9-1949, Mao triệu tập hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân Trung Quốc. Trong lễ khai mạc, Mao tuyên bố trước nhân dân trong nước và toàn thế giới:

"Công việc của chúng ta sắp được viết trong lịch sử thế giới. Nó sẽ chứng tỏ: Nhân dân Trung Quốc chiếm phần tư nhân loại đã vùng lên từ đây. Người Trung Quốc từ trước đến nay là một dân tộc dũng cảm, lao động cần cù, chỉ mới rớt lại đằng sau từ thời cận đại. Dân tộc chúng ta từ nay sẽ gia nhập vào đại gia đình và các dân tộc yêu chuộng hoà bình tự do trên thế giới. Với tư thế bản chất lao động dũng cảm cần cù, sẽ sáng tạo nên văn minh và hạnh phúc cho mình, đồng thời cũng xúc tiến hoà bình và tự do trên thế giới. Dân tộc chúng ta sẽ không còn là dân tộc bị người làm nhục nữa. Chúng ta đã vùng dậy rồi. Cách mạng của chúng ta đã nhận được sự đồng tình và hoan hô của quảng đại nhân dân toàn thế giới... Thời đại người Trung Quốc bị xem là không văn minh đã qua rồi. Chúng ta sẽ là một dân tộc có trình độ văn hoá cao xuất hiện trên thế giới". [29]

Ngày 30-9, hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc đã bầu Mao làm chủ tịch chính phủ nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Trước khi bầu cử, một số đại biểu không phải đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc có hỏi Mao ngoài hành lang về việc bầu cử này. Mao hài hước giải thích cho họ: "Mọi người đều có thể tự do bầu chọn những người đã có tên in trong phiếu bầu. Đương nhiên không thể gạch hết tất cả họ tên trong phiếu bầu để điền

vào một người khác như Tây Môn Khánh chẳng hạn". Tây Môn Khánh nhân vật chính của *Kim Bình Mai*, tiểu thuyết nói về chuyện tình yêu, một vai trong "Thập nhật đàm" là một công tử lãng du, Mao rất thích bộ sách này.

Cũng vào ngày này, Mao với giọng nói phương nam nồng hậu, đã đọc lời điếu khắc lên mộ chí của những liệt sĩ anh hùng đã hi sinh trong chiến tranh nội chiến.

Ngày 1-10-1949, Mao trang nghiêm đọc tuyên ngôn trên lễ đài Thiên An Môn: Nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập. Lúc này Quảng Đông, Trùng Khánh chưa được giải phóng, nhưng Uỷ viên trưởng Tưởng Giới Thạch đã chạy ra đảo Đài Loan. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là kết cục của nội chiến. Năm này Mao 55 tuổi.

CHƯƠNG XVII

LẤY MỒI MIỆNG HỔ
(1949-1951)

Thách thức đầu tiên đến với Mao, vị đứng đầu nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa là phải hoà giải với Staline. Điều này đối với Mao thật là khó xử, bởi vì địa vị có được hiện nay của Mao đâu phải nhờ vào đường lối của Staline, mà phải đáp lễ. Nhưng hiện tại, thân phận Mao đã khác rồi, không những là người đứng đầu một nước mà còn là vị thống trị cộng sản chủ nghĩa đầu tiên của Trung Quốc, nên phải đến Mạc Tư Khoa để bắt tay thân thiện, nói lời hoan nghênh tốt đẹp với Staline, lãnh tụ của phong trào cộng sản thế giới. Không còn nghi ngờ gì nữa, Mao hi vọng Staline có thể vì đại cục, hai dân tộc lớn nhất thế giới trong thực tế đã cùng đứng chung vào hàng ngũ cộng sản, có thể quên đi quá khứ, tán thành bước sang trang sử mới.

Mao hiểu rất rõ Staline không tín nhiệm mình. Mười ba năm sau, Mao nhớ lại nói: "Sau khi đảng cộng sản Trung Quốc giành được thắng lợi, Staline lại hoài nghi Trung Quốc như Nam Tư, tôi đã biến thành Ti Tô". [1]

Đến tháng 12-1949, khi Mao chuẩn bị đi Mạc Tư Khoa hội kiến với Staline, Mao biết một đồng liêu của Mao đã đến trước Mạc Tư Khoa. Hiển nhiên vị đồng liêu này được

người Nga ủng hộ chí tình, ra sức củng cố địa vị của mình thật vững chắc ở khu Đông Bắc có ý nghĩa chiến lược này. Đó chính là Cao Cương - người đã từng đón Mao vào Thiểm Tây kết thúc cuộc trường chinh, khiến Mao tránh khỏi lâm nạn.

Ở giai đoạn cuối cùng của nội chiến, từ 1946 đến 1949, Cao Cương là người lãnh đạo chủ chốt ở khu vực Đông Bắc, đã xác lập được địa vị của mình, bởi vì Đông Bắc có đường sắt Trung Quốc nối thông đến tận Liên Xô, hơn nữa có công nghiệp nặng nên cực kỳ quan trọng đối với đảng cộng sản Trung Quốc. Cao Cương về sau tuyên bố: "Tôi là một người cộng sản quốc tế, còn Mao Trạch Đông và những người ủng hộ Mao chỉ là những người cộng sản thổ sinh, thổ trưởng tại Tĩnh Cương Sơn". Nói như vậy, Cao Cương cho mình là người có thể thay được Mao lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc. Cao Cương không công khai đòi Mao để cho mình chức vụ chủ tịch đảng, nhưng trăm phương nghìn kế muốn giành cho được chức bí thư ban bí thư như Lưu Thiếu Kì hay chức thủ tướng như Chu Ân Lai. Tất cả những ý đồ này của Cao Cương sợ rằng đã được Liên Xô ủng hộ. Mao về sau nhớ lại nói: "Staline rất thích Cao Cương, hơn nữa còn tặng cho Cao Cương lễ vật đặc biệt - một chiếc ôtô con". Khơ-rút-xốp còn nhớ điện Krem-li đã từng nhận được nhiều tin tức, tài liệu về tình hình người lãnh đạo Trung Quốc do Cao Cương cung cấp. Khơ-rút-xốp đã nói: "Cao Cương là đại biểu đầu não của bộ chính trị Trung Quốc ở Mãn Châu, có quan hệ rất mật thiết với chúng tôi". [2]

Tháng 7-1947, gần chục tuần lễ trước khi Mao tuyên bố thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Cao Cương đã dẫn một đoàn đại biểu mậu dịch độc lập, với tư cách là đại biểu chính phủ nhân dân đông bắc Trung Quốc

đi Mạc Tư Khoa. Về sau theo một báo cáo của Trần Nghị, Cao Cương bàn với Staline về việc mời chuyên gia Liên Xô, cử học sinh Trung Quốc đi học ở Liên Xô. Công việc xong xuôi rồi mới yêu cầu chính phủ trung ương chấp nhận đồng ý. Cho đến năm 1952, khu Đông Bắc của Cao Cương thậm chí còn lưu hành đồng bạc độc lập của mình. [3] Cho nên khi Mao đi Mạc Tư Khoa ngày 16-12-1949 đã sinh lòng nghi ngờ Cao Cương được Staline coi là bạn tâm phúc. Mao cảm thấy có một cái gì đó ngoài ý muốn của mình. Về sau Khơ-rút-xốp nhớ lại nói: "Staline quyết tâm lấy cho được lòng tín nhiệm và hữu nghị của Mao, cho nên Staline đã đưa cho Mao xem báo cáo của đại sứ quán Liên Xô về việc tranh luận giữa Mao và Cao Cương rồi nói với Mao: "Đồng chí xem đi! Chắc là sẽ cảm thấy rất hứng thú". [4] Tiếp đó Khơ-rút-xốp tự giải thích: "Vì sao Staline lại bán đứng Cao Cương? Tôi nghĩ có lẽ Staline bị những dự đoán của mình sai khiến. Staline nhận định, sớm muộn Mao cũng phát hiện được những bí mật mà Cao Cương đã báo cáo với Staline. Cho nên nếu để tình hình này xuất hiện, Mao có thể chỉ trích Staline có ý đồ kích động phái phản đối chính phủ Trung Quốc. Vì vậy Staline mới chơi bài ngửa: tốt nhất là hi sinh Cao Cương để đổi lấy tín nhiệm của Mao. Theo tôi biết, từ trước đến nay Mao chưa bao giờ có lòng tin thật sự đối với Staline". [5]

Khơ-rút-xốp đúng. Trước khi thăm Liên Xô, Mao không có lý do gì nghĩ rằng Staline có cảm tình tốt với Mao. Kết quả của đàm phán lại một lần nữa chôn sâu tình cảm không tín nhiệm đối với Staline của Mao trong lòng mình.

Do những nguyên nhân như vậy, càng ngày Cao Cương càng có những biểu hiện lộng hành ở Đông Bắc, khiến mọi người không thể chấp nhận được. Nhưng Mao

phải đợi sau khi Staline mất mới có thể đối phó với đối thủ cạnh tranh nguy hiểm này.

Trong 9 tuần lễ Mao ở Mạc Tư Khoa, trong đó có 2 ngày đi Lê-nin-gờ-rát, hai bên Trung-Xô vẫn im lặng, rất ít trao đổi với nhau, khiến mọi người lấy làm lạ. Lễ mừng sinh nhật Staline lần thứ 70, Mao mới một lần nữa có mặt ở yến hội, sau đó Mao mới được người lãnh đạo Liên Xô mời dự nhiều yến tiệc khác, tuy vậy hai bên đều cảm thấy rất khó nói.

Theo cách nói của Khơ-rút-xốp, Staline đối với người thống trị mới của Trung Quốc lo lắng trùng trùng. "Không hiểu Mao Trạch Đông là loại người như thế nào?". Staline hỏi bạn đồng liêu bên mình: "Tôi chả biết tý gì về nó cả. Nó chưa bao giờ đến Liên Xô". [6]

Staline hoài nghi Mao có quan niệm nông dân hẹp hòi, sợ công nhân thành thị, đem hồng quân xây dựng trên cơ sở cô lập, không tính đến giai cấp vô sản. Trong khi quốc dân đảng không có lực lượng phòng ngự ở Thượng Hải, thế mà Mao vẫn không dám cho quân đánh chiếm Thượng Hải, càng làm cho Staline tin vào cách nhận xét của mình. Việc đầu tiên Staline hỏi Mao chính là việc này.

Staline hỏi: "Vì sao không đánh Thượng Hải?". Mao trả lời: "Vì ở đấy có 6 triệu dân, muốn chiếm Thượng Hải chúng tôi phải cấp cho họ ăn. Chúng tôi đâu có nhiều lương thực như vậy". [7]

Trả lời của Mao khiến Staline càng nghi ngờ Mao hơn. Suy nghĩ của Mao không phải là vào thành thị để tranh thủ sự ủng hộ của giai cấp vô sản tại đó mà là sợ việc cung cấp lương thực làm trở ngại đến cuộc đấu tranh của Mao với Tưởng ở các địa phương khác.

Về sau, khi Staline ôn lại đoạn tranh luận này, nói với đồng liêu của mình: "Thật không biết Mao là con người như thế nào? Mao Trạch Đông tự xưng là một người mác-xít nhưng đến tri thức cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác cũng không biết. Có lẽ Mao Trạch Đông không muốn biết những tri thức này". [8]

Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Mao và Staline kết thúc như vậy. Từ trong hội đàm đã xuất hiện tình trạng căng thẳng. Staline mấy ngày liền không muốn gặp Mao. Khơ-rút-xốp nói: "Vì Staline không đến thăm Mao cũng không bảo ai tiếp đãi Mao, cho nên người khác cũng không dám đến thăm Mao". [9] Tin đồn truyền ra nói Mao không được vui. Mao bị giam lỏng và khinh thường, nếu cách đối xử như vậy còn tiếp diễn thì Mao sẽ rời Mạc Tư Khoa ngay. Vì vậy Staline lại tổ chức một bữa yến tiệc mời Mao đến dự để ổn định tâm thần của Mao. Một số người nói, Mao ở Mạc Tư Khoa lâu như vậy là vì Mao thường bị ốm khi ở Mạc Tư Khoa, thân thể suy nhược, không thể nói chuyện được trong hội nghị.

Còn Staline lại yêu cầu có được những đặc quyền gần như trước đây Trung Quốc bị phương Tây ép buộc, làm cho Mao thêm ưu lự. Ví dụ, Staline kiến nghị thành lập một công ty cổ phần liên hợp để khai thác vùng tài nguyên Tân Cương. Yêu cầu Mao trích ra một phần đất đai để trồng cây cao su. Hai kiến nghị này rất dễ làm cho người ta liên tưởng đến các đế quốc châu Âu mà sinh ra lo sợ.

Mao nhớ kỹ, để trong bụng tất cả những gì Staline đã nói trong hội đàm. Tám năm sau, Mao nói với các đồng chí của mình:

"Tôi và Staline cãi nhau ở Mạc Tư Khoa đến gần hai tháng. Đối với hiệp ước đồng minh hỗ trợ, công ty cổ phần

hợp doanh, vấn đề biên giới, xây dựng đường sá v.v..., thái độ của tôi là: điều anh nêu ra, tôi không đồng ý là yêu cầu tranh luận. Điều anh nhất định phải kiên trì, thì tôi tiếp thu. Đây là vì kiêm cố lợi ích toàn phe xã hội chủ nghĩa. Lúc ấy có "hai thực dân địa" là vùng Đông Bắc và Tân Cương, Staline nói bất kỳ nước thứ ba nào đều không được phép ở đây". (10)

Năm 1957, trong một lần nói chuyện, Mao nhớ lại nói: "Chúng ta muốn kí hiệp ước Trung Xô, Staline không ký. Chúng ta cần xây dựng đường sá giao thông hạng trung và dài. Staline không đồng ý cấp vật tư. Nhưng mồi từ miệng hổ là có thể lấy ra được". (11)

Sau một tháng ở Liên Xô trong thời tiết giá lạnh mà không thu hoạch được cái gì, Mao điện cho Chu Ân Lai sang tiếp để thu dọn tàn cục. Hai nhân vật cao cấp nhất có thể đối mặt giải quyết những vấn đề thần thoại giữa hai bên đã phá sản. Kết quả đã hạ thấp uy tín của Mao ở Trung Quốc. Ba tuần sau, ngày 14-2-1950, một hiệp ước hữu nghị, hỗ trợ và kết liên minh được cử hành lễ ký kết chính thức. Đồng thời với ký kết hiệp ước, còn có ký kết hiệp định trong 5 năm Nga cho Trung Quốc vay 300 triệu đô la và các hiệp định kinh tế khác.

So với những cái Staline đã làm cho Đông Âu và Mĩ đã làm cho các nước châu Á, bất cứ ai cũng có thể hiểu rõ, Staline đối với Trung Quốc cộng sản như vậy là quá kẹt xỉn.

Hai bên Trung-Xô còn tiến hành thảo luận những sự kiện xảy ra ở Triều Tiên. Hiển nhiên, lúc đó chưa nhận thức được là sự kiện này có ý nghĩ quan trọng đến mức nào. Staline có trưng cầu ý kiến của Mao về kế hoạch lãnh tụ Triều Tiên Kim Nhật Thành định tấn công Nam Triều Tiên.

Khơ-rút-xốp nhớ lại nói: "Mao đồng ý cách suy nghĩ

của Kim Nhật Thành, hơn nữa nêu ra ý kiến của mình là nước Mỹ không thể can thiệp vào cuộc chiến tranh này. Vì đây là chiến tranh nội chiến, nhân dân Triều Tiên biết mình phải tự giải quyết như thế nào?". [12]

Mấy hôm sau, Mao xuyên qua Xi-bê-ri và Đông Bắc Trung Quốc trở về Bắc Kinh. Vừa đến Bắc Kinh, Mao đã phát biểu ngay về tình hữu nghị bền vững không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân hai nước Trung-Xô. Những bức ảnh chụp Mao và Staline hội đàm được tung ra khắp nước, kèm dưới những ngôn từ ca tụng khoa trương mới hơn: "Mao Trạch Đông! Staline! Sáng rực như mặt trời ở trên trời". Nhưng những nhân vật chủ chốt ở Bắc Kinh đều biết Mao bị Staline đãi ngộ lạnh nhạt như thế nào. Nhưng trên một ý nghĩa nào đó mà nói, xuất phát từ lòng tự tôn và tự hào của người Trung Quốc, quá trình Mao hội đàm với Staline càng làm cho các đồng chí của Mao vô cùng khâm phục khí khái của Mao. Chỉ có điều là Mao không mang về được những cái mà Trung Quốc đang cần để phát triển kinh tế. Có được kỹ thuật và tiền vốn vật tư của Nga cung cấp, yêu cầu Trung Quốc phải bỏ ra mười mấy năm mới đào ra và tích luỹ được. Vì vậy đồng chí của Mao có tỏ ra thất vọng nhất định.

Tuy vậy cũng đã được sự lượng giải thấp nhất giữa Mao và Staline, nên Mao yên tâm tập trung sức lực xử lý những vấn đề trong nước, đem kinh nghiệm của Diên An vận dụng cho một quốc gia 600 triệu người và rất nhiều dân tộc cấu thành. Cũng như Giang Thanh đã có lần nói: "Bây giờ nhân dân đã cho chúng ta địa vị rất cao, đãi ngộ tốt và quyền lực lớn. Nếu chúng ta không có một cống hiến mới nào, thì nhân dân còn cần chúng ta đến bao lâu? ". [13]

Giữa tháng 2 và tháng 3 sau khi từ Liên Xô trở về,

Mao đi thăm các xí nghiệp và công xưởng ở Cáp Nhĩ Tân, Trường Xuân, Thẩm Dương v.v... Quan vien địa phương hết sức cố gắng để Mao ở thư thái và ăn uống tốt hơn. Mao không từ chối bất kỳ một sự sắp xếp bố trí đặc biệt nào. Nhưng khi ở một thành phố nọ, Mao nhìn thấy giường lò xo ở trong phòng của mình, Mao liền nói với cảnh vệ: "Chúng ta không quen ngủ loại giường này, tốt nhất là dùng loại của ta". Vì vậy giường lò xo được dọn đi, trên chiếc giường đơn được đặt một tấm phản.

Khi Mao thị sát khu đường sắt Cáp Nhĩ Tân, nói: "Rất tốt! Các đồng chí đã có rất nhiều công nhân thành thạo có tay nghề cao. Chúng ta chưa có kinh nghiệm nên phải dựa vào những công nhân bậc cao này để quản lý công xưởng". Mao nói với một đồng chí phụ trách: "Đồng chí có biết quản lý xí nghiệp không?".

Đồng chí đó trả lời: "Không! Tôi không biết. Gần đây tôi mới được điều về xí nghiệp này".

Mao phê bình nói: "Nếu đồng chí không biết thì phải học. Chúng ta đều không biết, chúng ta nên học". [14]

Vấn đề cải cách ruộng đất ở phương Nam đặc biệt khó khăn. Đầu năm 1950, Mao viết thông tri trưng cầu ý kiến của các đồng chí lãnh đạo đảng các tỉnh phương Nam, kiến nghị nên làm chậm việc phân lại ruộng đất, hơn nữa chỉ rõ: Quy mô cải cách ruộng đất vĩ đại hơn bao giờ hết nên cán bộ của đảng dễ xảy ra tả khuynh. Trước đây cải cách ruộng đất ở phương Bắc là tiến hành trong chiến tranh. Bây giờ không có chiến tranh, cho nên cải cách ruộng đất đưa lại chấn động đặc biệt lớn trong xã hội. Cuối cùng cải cách ruộng đất sẽ khiến cho giai cấp tư sản không yên tâm, còn đảng ta đang nỗ lực hợp tác với họ.

Căn cứ vào những lý do này, Mao cực lực chủ trương,

dẫu cho đảng cộng sản đã giành được thắng lợi nhưng tạm thời chưa cần thiết động đến phú nông ở phương Nam.

Tháng 6, Mao nói, có một số người cho rằng có thể tiêu diệt giai cấp tư sản sớm hơn để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa nhanh hơn. Tư tưởng này hoàn toàn sai lầm, không thích hợp với tình hình của nước ta. Đảng ta đã sáng tạo được kỳ tích, nhưng hiện nay cần tránh bộp chộp nông nổi, "bốn mặt xuất kích, cả nước khẩn trương, rất không tốt. Chúng ta không thể đẩy sang kẻ địch quá nhiều, phải có sự nhượng bộ ở mặt nào đó, có tỷ hoà nhã hơn...". [15] "Cần thuyết phục phần tử trí thức học chủ nghĩa duy vật để loại bỏ tư tưởng duy tâm của họ. Họ nói thượng đế sáng tạo ra loài người. Ta nói từ khỉ tiến hoá thành người".

Trong giai đoạn bách nghệ đang đà phát triển hưng thịnh, thì kỷ niệm năm đầu tiên thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đã đến. Để kỷ niệm ngày cách mạng thành công, nước CHND Trung Hoa ra đời, tại trung tâm Bắc Kinh tổ chức vũ hội ăn mừng rầm rộ.

Song không ngờ tới, một bất hạnh đã giáng lâm, không kể đối với Trung Quốc hay đối với bản thân Mao. Trong tháng 6-1950, Kim Nhật Thành cho quân đội vượt giới tuyến đã được phân chia tiến quân về phía Nam, chiến tranh Triều Tiên đã bùng nổ. Tổng thống Mĩ Tru-man cho rằng cuộc chiến tranh này xảy ra là có sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc hiểu rất rõ, cuộc đi thăm của Mao tới Mạc Tư Khoa thực chất là một hoạt động du thuyết cầu xin giúp đỡ nhưng rất không thành công. Nhưng các chính trị gia của phương Tây đặc biệt ở Hoa Thịnh Đốn và Luân Đôn lại nói, đây là một cuộc lữ hành của Mao đến Liên Xô để khống chế việc bắt Mao phải khuất phục. Theo các chính trị gia phương Tây, chiến

tranh Triều Tiên nổ ra được xem là hành động đầu tiên, tiến thêm một bước khuếch trương lý tưởng cộng sản chủ nghĩa vào các khu vực khác ở châu Á.

Mao nhầm rồi! Người Mỹ và không những là người Mỹ đã tiến hành can thiệp và ủng hộ ngay chính quyền Nam Triều Tiên. Trong tháng 10, quân đội vũ trang của liên hiệp quốc do tướng Mỹ chỉ huy dồn quân Bắc Triều Tiên đến gần Áp Lục Giang, hơn nữa hầu như muốn tiến sâu vào nội địa Trung Quốc. Trong tình hình như vậy, Mao vượt qua được nỗi lo sợ về việc mình dám khiêu chiến với đế quốc Mỹ, đã ra mệnh lệnh cho quân đội Trung Quốc: "Chí nguyện quân Trung Quốc lập tức nhanh chóng xuất quân đến Bắc Triều Tiên, hợp đồng tác chiến với các đồng chí Triều Tiên, đánh nhau với quân xâm lược, tranh thủ thắng lợi vinh quang". [16]

Trong mấy tuần đầu khi quân chí nguyện Trung Quốc tiến vào đất Triều Tiên, Mao bố trí để cho lão đối thủ của mình là Vương Minh thân Nga đi tàu tốc hành đến Mạc Tư Khoa. Cuối cùng, Vương Minh mắc bệnh hoang tưởng này dự đoán rằng đây là một âm mưu mượn kẻ địch giết hại mình, để cho mình mất xác khi tàu bay Mĩ oanh kích đường sắt đoạn giữa Trung Quốc và Liên Xô. Vương Minh hết sức oán trách Mao đã ra chỉ thị này. Trong một y viện của đảng cộng sản Trung Quốc, Vương Minh đã phải dùng thuốc tiêu độc thay thế các loại thuốc của y viện đã cho. Cuối cùng rồi Vương Minh cũng đến được Liên Xô an toàn và ở lại rất lâu năm, viết hồi ký của mình và biên chép lại cái gọi là những hành động tội ác của Mao.

Cùng đi với chí nguyện quân Trung Quốc, có một quan viên là con trưởng Ngạn Anh của Mao. Vị thanh niên này sau khi tập làm nghề nông được một năm, được nhận

nhiệm vụ làm phiên dịch một thời gian, sau đó tham gia huấn luyện quân sự. Nghe nói Ngạn Anh chỉ huy một sư đoàn, thực tế là không có khả năng như vậy, vì lúc đó Ngạn Anh mới 30 tuổi.

Tháng 11-1950, Ngạn Anh hy sinh trong một cuộc không kích của quân Mỹ hoặc trong quá trình máy bay Trung Quốc bị bắn rơi không được rõ lắm. Giang Thanh nói, tin này đưa lại cho Mao một sự u uất cực độ. Sau khi chiến tranh kết thúc, hàng năm Kim Nhật Thành đều đến viếng thăm đài kỷ niệm liệt sĩ Trung Quốc, đặt vòng hoa trên mộ Ngạn Anh. Vì nghe nói theo yêu cầu của nhân dân Bắc Triều Tiên, cho nên di thể của Ngạn Anh không đưa về cố hương.

Chiến tranh Triều Tiên cắt đứt mất tiến trình kế hoạch phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc, đồng thời tạo ra sự cổ vũ mãnh liệt quốc dân đảng ở Đài Loan chuẩn bị phản công đại lục vào bất cứ lúc nào. Lúc này quốc dân đảng ở Đài Loan được sự ủng hộ của Mỹ đã tăng cường các hoạt động phá hoại và lật đổ ở đại lục.

Năm 1951 Mao đem đại bộ phận tinh lực và thời gian của mình vào phong trào trấn áp phần tử phạm pháp và phần tử phản cách mạng. Cái gọi là phong trào tam phản (ba chống) chống tham ô, chống lãng phí, chống quan liêu. Tiếp theo là ngũ phản (năm chống) chống hối lộ, chống trốn lậu thuế, chống ăn cắp tài sản nhà nước, chống bớt xén ngày công nguyên liệu, chống ăn cắp tình báo kinh tế quốc gia cùng với phát động phong trào cải tạo tư tưởng đối với những phần tử trí thức không chịu khuất phục đều được triển khai trong thời gian này.

Dù cho có người phạm tội đáng chết, nhưng vẫn xử

nhẹ đó là quan điểm của Mao. Mao nói: "Nếu chúng ta đem những người này giết đi, quần chúng sẽ không dễ dàng gì hiểu được, nhân sĩ trong xã hội sẽ không đồng tình, lại mất đi một lực lượng lao động rất lớn, lại không gây được tác dụng phân hoá kẻ thù hơn nữa chúng ta có thể phạm sai lầm trong vấn đề này". (17)

Cũng trong thời gian này, vợ Mao cũng đang muốn từng bước chính thức tham gia vào đời sống chính trị. Giữa niên đại những năm 50, được sự giúp đỡ của Chu Ân Lai, Giang Thanh được một chân Cục trưởng cục điện ảnh, ở trong ban chỉ đạo dự trù kế hoạch điện ảnh của Bộ văn hoá. Mấy tháng sau, Giang Thanh phát hiện được một vấn đề có thể nhờ đó chứng minh được cho Mao, Giang Thanh là người bảo vệ tư tưởng của Mao hợp cách nhất. Cơ hội này là lúc bộ phim truyện "Vũ Huấn" được trình diễn. Vũ Huấn là một kẻ ăn mày nổi tiếng Trung Quốc ở thế kỷ XIX. Tiền xin về được chuyên đầu tư cho việc xây dựng trường học để con em nhà nghèo có điều kiện được giáo dục. Phim hết lời ca tụng Vũ Huấn, nhưng Giang Thanh tỏ ý phàn nàn trách móc rằng: "Chuyện Vũ Huấn chỉ mới cổ vũ con người đi làm những công việc nằm trong phép tắc khuôn khổ, chứ chưa cổ vũ con người đi làm một người cách mạng cấp tiến triệt để nhất". Phụ trách Bộ văn hoá bấy giờ là một quan viên đảng cộng sản, một đối thủ của Giang Thanh lúc còn ở Thượng Hải là Chu Dương phớt lờ ý kiến của Giang Thanh. Mao đối với phát hiện của Giang Thanh cũng chẳng cảm thấy thích thú gì. Trải qua một thời gian tranh luận lâu dài, Giang Thanh xa rời Mao. Rất nhiều ngày Giang Thanh không đến phòng Mao. Cuối cùng Mao đến thư phòng của Giang Thanh, thấy Giang Thanh đang tập trung vào những nghiên cứu của mình, Mao không vui nói: "Té ra cô vẫn đang bận về việc này".

Giang Thanh nói cho Mao biết, Giang Thanh muốn đến Sơn Đông, quê của Vũ Huấn để thu thập nhiều tài liệu hơn nữa. Mao phản đối việc làm này. Dẫu cho Mao đã nói như vậy, Giang Thanh vẫn dùng tên giả đi Sơn Đông và đã thắng lợi trở về. Tài liệu của Giang Thanh đã chứng minh, trong thực tế về sau Vũ Huấn đã trở thành một địa chủ và là người ủng hộ giai cấp địa chủ. Mao cuối cùng tin và phục Giang Thanh, hơn nữa Mao còn giúp Giang Thanh viết báo cáo và bản thân Mao cũng viết một bài phát biểu trên báo *Nhân dân nhật báo:*

"Điều đặc biệt đáng chú ý là một số đảng viên đảng cộng sản đã tự xưng học tập được chủ nghĩa Mác-Lê. Bọn chúng học lịch sử phát triển xã hội, học duy vật lịch sử nhưng khi gặp một sự kiện lịch sử cụ thể, nhân vật lịch sử cụ thể (Vũ Huấn) tư tưởng phản lịch sử cụ thể (như phim truyện Vũ Huấn và các tác phẩm khác có quan hệ đến Vũ Huấn) đã mất đi năng lực phê phán...". [18]

Cuối năm 1951, Giang Thanh mai danh ẩn tích đi đến các địa phương miền trung và miền Nam giúp đỡ tiến hành cải cách ruộng đất. Theo yêu cầu của Giang Thanh, Mao đưa cho Giang Thanh một áo khoác ngoài để dùng trong mùa đông. Mao đã cùng với các đồng sự nhất trí để Giang Thanh từ chức trưởng thư ký của Mao và Cục trưởng cục điện ảnh, nghe nói là vì sức khoẻ yếu, Giang Thanh có bệnh. [19] Trong thời gian công tác, Giang Thanh không để lại ấn tượng gì cho các đồng sự của Mao về tài năng lãnh đạo công tác chính trị và văn hoá.

Cuối năm 1952, Giang Thanh mắc bệnh phổi nên một lần nữa đi Liên Xô điều trị. Các bác sĩ ngoại khoa Liên Xô làm thủ thuật kiểm tra phổi của Giang Thanh, kết quả không phát hiện được hiện tượng gì chứng tỏ là có mắc

bệnh phổi. Tiếp đó Giang Thanh được đưa đi nghỉ mát ở bờ biển để tăng cân, đến mùa thu 1953 mới về nước.

Nghe Giang Thanh nói, một kiến nghị của Staline đối với Mao là đề nghị Mao nên xuất bản tuyển tập của mình. Trong thực tế, đây là điều tất nhiên. Năm 1950, sau khi Mao từ Mạc Tư Khoa về nước không lâu, Mao đã bắt đầu cho sửa chữa và biên tập lại các tác phẩm của mình. Đối với những bản thảo này, Mao hy vọng sẽ là tài sản của mình được bảo tồn cẩn thận lâu dài. Nguyên nhân phải sửa chữa rất nhiều. Tất nhiên Mao yêu cầu cải sửa những quan niệm sai lầm về lý luận quá rõ ràng đã tồn tại trong tác phẩm của Mao. Một điểm nữa là trước khi Mao chiếm được địa vị lãnh đạo ở hội nghị Tuân Nghĩa, một số tư tưởng Mao đã diễn đạt phải được bổ sung, về những tư tưởng này đã một thời bị đảng bác bỏ. Đồng thời Mao hy vọng không để lại bất cứ sơ suất nào, thiếu sót nào để đề phòng sự công kích của các đối thủ. Như trước năm 1935, Mao thường không phục tùng sự lãnh đạo của đảng. Và đầu những năm 1950, lý luận quyền uy của Staline đã bị phủ định, có lợi cho Mao phát huy được tư tưởng triết học của mình.

Từ những tính toán trên, trong quá trình hiệu đính, sửa chữa, thông qua khâu thêm bớt đủ các kiểu sửa chữa, đối với nguyên tác đã tiến hành điều chỉnh trong một phạm vi rộng rãi. Một học giả nổi tiếng phương Tây Sư-La-Mu đã nói: "Đối chiếu với nguyên bản, anh không thể đem bất cứ câu nào xem là đúng thực tế như Mao đã viết ra". [20]

"Mao Trạch Đông tuyển tập", tập I in tháng 10-1950, tập II in tháng 4-1952, tập III in tháng 5-1953. Cách một thời gian rất lâu về sau cho đến tháng 9-1960, tập IV mới phát hành. Và tập V sau khi Mao mất mới ra mắt thiên hạ.

"Bất cứ quốc gia nào trong thời gian nào chỉ dựa vào âm lịch đều hành bất thông. Nếu chúng ta chỉ có tác phẩm của Mác, của Ăngghen, không có tác phẩm của Lê-nin như "Hai loại sách lược", chúng ta không thể giải quyết những vấn đề mới xuất hiện từ 1950 lại nay. Nếu chỉ có "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa phê phán kinh nghiệm" xuất bản năm 1901, thì không thể giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề mới xuất hiện trước sau cách mạng tháng 10. Để thích ứng với nhu cầu đương thời, Lê-nin đã viết: "Luận chủ nghĩa đế quốc", "Quốc gia và cách mạng".v.v... Sau khi Lê-nin mất, Staline tất phải viết "Cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin" và "Vấn đề chủ nghĩa Lê-nin" để phản kích phần tử phản cách mạng, bảo vệ chủ nghĩa Lê-nin. Trong thời kỳ cuối của chiến tranh cách mạng trong nước lần thứ hai và đầu thời kỳ chiến tranh chống Nhật, chúng ta viết: "Thực tiễn luận", "Mâu thuẫn luận", những tác phẩm này là nhu cầu của chúng ta phải xuất bản để tiến kịp thời đại". (21)

Nếu tiến hành khảo sát một cách có hệ thống, có thể phán đoán ra ngay phần lớn những câu dẫn trong tác phẩm của Mao có vẻ hỗn loạn. Mao để cho người Trung Quốc đọc chứ không phải để cho người phương Tây xem. Theo thống kê, tài liệu tham khảo của Mao và Mao đã sử dụng dùng để viết tác phẩm, có 20% lấy từ tư tưởng Nho gia, 20% lấy từ Đạo gia hay Mặc gia, 13% từ truyền kỳ Trung Quốc và những tài liệu thuần tuý trong tác phẩm văn học. Nói một cách khác, lời dẫn của Mao hầu như một nửa là bạn đọc Trung Quốc đã quen thuộc. Còn lại là 4% từ Mác và Ăng-ghen, 24% lời dẫn từ Staline, 18% từ Lê-nin.

Điều này phản ánh các loại sách mà Mao đã đọc. Mao là một người đọc rất nhiều sách, hiểu biết rộng; đồng thời

là người rất biết cách chọn sách để đọc. Một người Nga những năm ở thập kỷ 40 đã từng đến Diên An bình luận: "Mao chỉ thích đọc những điển tích bao la vạn trượng kiểu cũ, những điều trong triết học cổ đại và tiểu thuyết cũ, rất coi khinh kinh điển phương Tây, coi thường những tác phẩm không phải là của người Trung Quốc".

Bình luận này hơi phóng đại ra, nhưng không phải là không có căn cứ. Mao có tâm lý mâu thuẫn trong đọc sách và cũng rất dễ thấy. Mao đã từng bảo với các đồng chí tham gia một hội nghị nào đó nói: "Nếu một người cứ tin tưởng hết mức điều sách nói, không bằng không đọc quyển sách nào". Mao rất thích nói: "Một người càng đọc sách nhiều càng ngu". Câu này thường được nhắc đi nhắc lại trong nhiều trường hợp.

"Tuyển tập Mao Trạch Đông" là tác phẩm mác-xít như thế nào? Một đồng sự thân Nga của Mao đã kịch liệt phê bình văn chương triết học của Mao, tuyên bố: Trong những bài văn này bao hàm sai về lý luận (là phản chủ nghĩa duy vật, là chủ nghĩa duy tâm chủ nghĩa cực đoan, là duy ý chí) và về phương pháp luận nghiêm trọng (phản phép biện chứng, nguỵ biện mâu thuẫn cực đoan với phương pháp luận khoa học). Lấy-cuốn "Đề cương luận biện chứng pháp duy vật" mà nói, có quá nhiều sai lầm và ấu trĩ, bất cứ người nào hiểu chủ nghĩa Mác Lê-nin, nếu đọc quyển sách này đều phải cười đến rụng răng". [22]

Mao công khai thừa nhận, có một số đồng chí nói: "Tôi thậm chí không có một chút nào chủ nghĩa Mác cả". Tiếp đó Mao tiến thêm một bước biện bạch mình đã phát triển chủ nghĩa Mác từ thực tiễn chứ không phải từ trong giảng đường: "Trước đây tôi có đủ các loại tư tưởng phi mác-xít, chỉ về sau này tôi mới tiếp thu được chủ nghĩa Mác.

Nhưng chủ yếu là những năm trước đây, thông qua đấu tranh giai cấp, tôi mới được cải tạo. Nếu tôi muốn cải tạo thêm một bước nữa, phải tiếp tục học tập, nếu không sẽ lạc hậu mất". [23] Trong tuyển tập của Mao có rất nhiều chủ đề đặc sắc. Ví dụ như đạo trung dung, thực dụng - là một loại phương thức hành vi điển hình của người Trung Quốc. Thời kỳ cuối nội chiến, kiến nghị của Mao về vấn đề đàm phán với quốc dân đảng là một ví dụ. Mao nói: "Chúng ta không nên sợ phiền phức, chỉ muốn thanh tịnh để rồi không chịu tiếp thu đàm phán này. Chúng ta cũng không được mơ hồ, mù quáng tiếp thu đàm phán. Chúng ta phải kiên định tính nguyên tắc của chúng ta, chúng ta cũng phải có những linh hoạt cần thiết trong phạm vi cho phép để thực hiện tính nguyên tắc của chúng ta". [24]

Quán xuyến trong tuyển tập còn có một tư tưởng khác. Đó là "không ổn định không cân bằng" là chuyện bình thường. Trong một bài văn Mao viết: "Cây muốn lặng mà gió chẳng đừng", "Không có gì phải sợ sóng gió, xã hội loài người không phải đã diễn tiến từ trong vô số sóng gió đó sao?" [25] Mao dùng một câu để diễn đạt tư tưởng này hết sức rõ ràng: "Cân bằng, trạng thái tĩnh, dừng lại và thống nhất chỉ là tạm thời và tương đối, còn không cân bằng, thay đổi và đối lập là tuyệt đối và vĩnh hằng". [26]

Trong tuyển tập của Mao còn tồn tại những dấu tích tư tưởng của chủ nghĩa dân tuý. Mao nói: "Đảng viên đảng cộng sản của chúng ta ví như hạt giống, nhân dân ví như đất. Chúng ta đến một nơi nào đó liền kết hợp với nhân dân ở nơi ấy, mọc rễ nở hoa trong nhân dân". [27] "Cho nên, bất kỳ một người lãnh đạo nào của đảng cũng phải giữ mối liên hệ với quần chúng, hơn nữa cũng từ nhân dân mà thu hút, nhận lấy dinh dưỡng". "Quần chúng rất công bằng,

quần chúng không thể phủ định thành tích của chúng ta". [28] Đồng thời, tư tưởng của Mao về giai cấp cũng khác người, trong một chỉ thị về vấn đề giai cấp, Mao viết:

"Thành phần giai cấp và biểu hiện bản thân con người cần được phân biệt. Chủ yếu vẫn là biểu hiện của bản thân con người... Vấn đề ở chỗ anh đứng trên lập trường giai cấp xuất thân hay đứng trên lập trường giai cấp đã được thay đổi, tức là đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, giai cấp bần nông trung nông? Nếu chỉ bàn về xuất thân, thì Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và Staline đều không đạt...". [29]

Với quan điểm tư tưởng rõ ràng như vậy, giai cấp tư sản Trung Quốc được phép gia nhập vào câu lạc bộ nhân dân, trở thành một thành viên câu lạc bộ này, đã nêu ra được hành vi gương mẫu tốt đẹp cho giai cấp tư sản Trung Quốc, giúp cho tư tưởng của họ được chuyển biến. Song vô luận anh có chuyển biến hay không, tư tưởng con người vẫn là cái trừu tượng. Cuối cùng, Mao thừa nhận trên vấn đề này, Mao đã bị rất nhiều đồng chí thân mật nhất của mình lừa mình.

Mao từ trước đến nay, không sao khiến cho mình thích được phần tử trí thức. Năm 1968, trong một bài nói chuyện với hồng vệ binh - những người được gọi là phần tử thanh niên cách mạng nhất đang tiến hành đại cách mạng văn hoá, Mao nói: "Tôi cho rằng phần tử trí thức là loại người không văn minh nhất, những binh sĩ thực thà chất phác, không hoa lá mới là người văn minh nhất".

Mao là một người theo chủ nghĩa duy vật triệt để nhất, nhưng Mao vẫn tiếp thu thậm chí ca tụng tác dụng của ý chí chủ quan trong cuộc sống. Mao vẫn thường nhắc đến tự tâm phản tỉnh của Nho gia.

Đầu những năm 1960, Mao viết: "Chúng ta không thể

cho rằng ở trong xã hội xã hội chủ nghĩa là không tồn tại ý chí tự do và năng động". Mao tin tưởng vào lực lượng chủ quan có thể thay đổi lực lượng hiện thực khách quan, tin tưởng một cách kiên định uy lực của ý chí chủ quan. Trong một quyển sách nhỏ năm 1938, Mao đã viết: "Chúng ta phản đối xem xét vấn đề một cách chủ quan. Nói tư tưởng của một cá nhân không có căn cứ và không phù hợp sự thực khách quan... Nhưng tất cả mọi sự tình đều cần con người đứng ra làm, chiến tranh lâu dài và thắng lợi cuối cùng không có người làm là không thể xuất hiện. Muốn làm trước hết phải có người căn cứ vào sự thực khách quan, rồi mới đẻ ra tư tưởng, đạo lý, ý kiến, nêu ra kế hoạch, phương châm, chính sách, chiến lược, chiến thuật v.v...

Con người chỉ đạo chiến tranh không thể vượt qua kỳ hạn, mức độ của điều kiện khách quan cho phép để giành thắng lợi trong chiến tranh, nhưng có thể phải trong hạn độ cho phép của điều kiện khách quan, tranh thủ thắng lợi một cách năng động trong chiến tranh. Vũ đài hoạt động của người chỉ huy chiến tranh lại có thể đạo diễn ra rất nhiều vở kịch có thanh có sắc, uy vũ hùng tráng". [30]

Những tư tưởng đã nói trên và nhiều tư tưởng khác được thu nạp vào tuyển tập để nói lên tính nhất quán và tính hệ thống của chủ nghĩa Mao hoặc tư tưởng Mao Trạch Đông. Đây giống như các học giả cổ đại chỉnh lý những lời dạy của Khổng Tử và các bậc hiền nhân quân tử khác. Tư tưởng Mao Trạch Đông được miêu tả là "Tài sản tư tưởng quý báu", là "Kho lý luận lấy không bao giờ hết".

Đối với kết tinh trí tuệ của mình, Mao có lúc cũng rất khiêm tốn. Mao nói: "Tuyển tập Mao Trạch Đông có bao nhiêu là của tôi? Nó là tác phẩm do máu tươi đông lại mà thành... Những điều trong Mao tuyển là những điều quần

chúng đã dạy chúng ta, phải đổi bằng sự hy sinh xương máu mới có được. ...". [31]

Ngoài phát tận tay đến hầu hết đảng viên và phi đảng viên Trung Quốc ra, tuyển tập Mao còn được dịch ra hơn 10 thứ tiếng phát hành trên toàn thế giới. Do sự tuyên truyền đủ màu đủ vẻ của người Trung Quốc đã dẫn đến năm kỷ niệm lần thứ 70 sinh nhật Mao, báo "Thời đại" đã phát biểu một bài bình luận, gọi Mao là "Vua tư tưởng của Trung Quốc".

Một vị thanh niên Châu Phi đến thăm Trung Quốc được gặp Mao, đã nói với Mao: "Tác phẩm của ngài dễ hiểu hơn tác phẩm của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin... Tác phẩm của ngài viết rất bình dân". [32] Trong tác phẩm của Mao có nhiều nội dung thường thức, có dấu tích thuyết giáo đạo đức tự lập, cũng có biện luận triết học và sách lược tiến hành cách mạng, những điều này vẫn khích lệ được nhân dân của Mao.

CHƯƠNG XVIII

GIÓ ROI QUẤT MẠNH
(1952-1954)

Cho đến giờ phút này, vẫn chưa có một nguyên thủ quốc gia nào đến Bắc Kinh để thăm hỏi bàn việc quốc sự, tỏ lòng vui mừng khi thấy nước Trung Hoa mới ra đời. Mãi đến tháng 9 năm 1952, khi Mao Trạch Đông chuẩn bị đọc lời chào mừng kỷ niệm lần thứ 3 ngày cách mạng thành công, nước CHND Trung Hoa ra đời, người lãnh đạo đảng và nhà nước CHND Mông Cổ mới đến Bắc Kinh, trở thành vị nguyên thủ đầu tiên đến dự lễ mừng quốc khánh Trung Quốc. Điều làm cho mọi người ngạc nhiên và không thể nào hiểu nổi là tại sao Liên Xô không làm việc này trước Mông Cổ. Đây có lẽ là do Staline cứng như sắt đá đang đi dần tới điểm tận cùng của đời người.

Tháng 3-1952, lãnh tụ và là nhà độc tài Liên Xô từ trần tại Mạc Tư Khoa vì bệnh nặng. Mao viết lời điếu văn truy điệu Staline tại Bắc Kinh với lời lẽ mọi người không ngờ tới. Điếu văn viết: "Mọi người đều biết đồng chí Staline rất yêu mến nhân dân Trung Quốc, cho rằng lực lượng cách mạng Trung Quốc là không thể đánh giá được. Trong vấn đề cách mạng Trung Quốc, đồng chí Staline đã cống hiến trí tuệ cao cả...". [1]

Người lãnh đạo Bắc Triều Tiên là người lãnh đạo nước

ngoài thứ hai đến thăm Trung Quốc. Tháng 11-1953, Kim Nhật Thành đến Bắc Kinh hội ngộ với Mao. Ít nhất đây cũng là một biểu thị, tỏ lòng cảm ơn nhân dân, chính phủ và đảng cộng sản Trung Quốc đã có sự giúp đỡ quý báu vô tư, đưa chí nguyện quân tham gia chiến tranh kháng Mỹ viện Triều cũng như sự hy sinh vô cùng to lớn (trong đó có con trưởng của Mao) của nhân dân Trung Quốc vì sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng Triều Tiên.

Người đứng đầu chính phủ không phải nước cộng sản chủ nghĩa đến thăm Trung Quốc là thủ tướng Nê-ru của Ấn Độ. Tháng 10-1954, thủ tướng Nê-ru chính thức đến thăm Trung Quốc bàn việc quốc sự giữa hai nước, dẫu cho mấy nắm trước đây Mao Trạch Đông đã gửi điện chúc mừng tổng bí thư đảng cộng sản Ấn Độ với lời như sau: "Ấn Độ nhất định không chịu mãi cảnh ràng buộc của đế quốc chủ nghĩa và những kẻ hợp tác với chúng. Một Ấn Độ tự do sẽ có một ngày như Trung Quốc tự do, sẽ là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân chủ nghĩa xuất hiện trên thế giới". Mùa hạ năm 1953 trong thời gian chiến tranh Triều Tiên ngừng bắn, Nê Ru đã chứng minh nước Ấn Độ do mình lãnh đạo là "một nước độc lập thật sự, không phe cánh nào với bất kỳ nước nào trên thế giới". [2]

Đối với Trung Quốc mà nói, chiến tranh Triều Tiên đã làm cho Trung Quốc phải trả giá rất lớn. Trong một bài nói chuyện vào mùa hạ năm 1952, Mao đã nói: "Trong một năm qua chúng ta đã chi phí cho chiến tranh kháng Mĩ viện Triều ngang bằng chi phí kiến thiết trong nước, đúng là nửa nọ, nửa kia". [3] Trong năm 1952, đối với nước Trung Quốc mới ra đời, chi phí chiến tranh như vậy là quá lớn, nhưng đúng là có ý nghĩa chính trị cực kỳ vĩ đại.

Nó chứng minh cho toàn thế giới, người Trung Quốc có thể chiến thắng người Mĩ. Mao phân tích thêm, đây tuy là nước Mỹ có: "Vũ khí lớn mạnh nhưng về đạo nghĩa không có được sự ủng hộ cho nên vẫn là nước yếu".

Trong tháng 2-1953, hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân Trung Quốc khai mạc, có rất nhiều nhân sĩ ngoài đảng tham gia. Trong lời bế mạc, Mao một lần nữa nhấn mạnh, trong đảng có một số đồng chí thiếu dân chủ. Mao yêu cầu quần chúng nghe lời Mao phản đối chủ nghĩa quan liêu còn tồn tại trong quan viên chính phủ. Tư tưởng này cuối cùng đã dẫn đến động loạn trong phạm vi cả nước 14 năm sau - cuộc đại cách mạng văn hoá. Mao nói, chủ nghĩa quan liêu đã nảy nở nhanh chóng trong các cấp lãnh đạo cơ quan đảng và chính phủ, "Lấy cơ quan cấp trung ương mà nói, rất nhiều cán bộ lãnh đạo nhiều bộ môn chỉ biết lo ngồi ở văn phòng viết nghị quyết ra chỉ thị. Chỉ chú ý bố trí công tác mà không chú ý thâm nhập cấp dưới để hiểu tình hình và kiểm tra công tác, khiến lãnh đạo thường thoát ly quần chúng và thoát ly thực tế, để xảy ra nhiều vấn đề nghiêm trọng". [4]

Rất rõ ràng, Mao đang muốn đặt ra một mô thức và pháp quy mới để huấn luyện đảng của Mao. Mao khẩn cầu nhân sĩ ngoài đảng giám sát và phê bình những cán bộ đảng viên làm không đúng yêu cầu và tư tưởng của Mao. Mao phê bình những đảng viên này rất kịch liệt. Theo lời Mao nói, quét không sạch thì bụi không bao giờ tự mất đi. cho nên phải không ngừng quét bụi, để phòng ở được vệ sinh sạch sẽ.

Nhưng trong thực tế, đảng đang tồn tại quan điểm và cách nhìn khác nhau, dần dần đã hình thành lực lượng đối lập với Mao. Sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất, nhân

dân Trung Quốc bước vào giai đoạn hỗ trợ hợp tác sản xuất nông nghiệp. Đây là bước thứ nhất của phong trào tập thể hoá sản xuất nông nghiệp. Nhưng Lưu Thiếu Kỳ, một trợ thủ của Mao lại nêu ra một quan điểm khác. Lưu Thiếu Kỳ cho rằng, Trung Quốc trước hết nên phát triển công nghiệp hoá và nông nghiệp cơ khí hoá, sau đó mới có thể khiến cho đất đai biến thành sở hữu xã hội có hiệu quả. Ý kiến của Lưu Thiếu Kỳ đã có từ mùa hạ năm 1951, về sau được hồng vệ binh lấy đó để chứng minh đây là đường lối đối kháng với đường lối của Mao. Trong một chỉ thị, Lưu Thiếu Kỳ viết: "Có một số đồng chí cho rằng nông dân dựa vào hỗ trợ hợp tác có thể thực hiện tập thể hoá nông nghiệp và cơ khí hoá nông nghiệp. Đây là một tư tưởng sai lầm nguy hiểm, không tưởng về nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". [5] Chỉ thị này của Lưu Thiếu Kỳ được phổ biến rộng rãi. Rất rõ ràng đây là trả lời về việc Mao hiệu triệu làm nhanh hợp tác hoá nông nghiệp. Đến cuối năm 1951, bộ chính trị đảng cộng sản Trung Quốc thông qua nghị quyết, tiếp thu ý kiến của Mao đẩy nhanh tốc độ tổ chức hợp tác hoá nông nghiệp ở nông thôn. Đến lúc này, Lưu Thiếu Kỳ không thể không nhượng bộ.

Mao phát biểu công khai chỉ trích Lưu Thiếu Kỳ, nghiêm khắc nói: "Từ nay về sau, phàm những văn kiện, điện báo lấy danh nghĩa trung ương phải qua tôi xem đã rồi mới được phát đi, nếu không sẽ không có hiệu lực, yêu cầu chú ý. Hơn nữa trước đây mấy lần hội nghị trung ương có ra nghị quyết mà không đưa tôi xem, tự ý phát đi, như vậy là sai lầm, là phá hoại kỷ luật". [6]

Sau đó, Mao lại một lần nữa phê bình chủ nghĩa bảo thủ của Lưu Thiếu Kỳ, thúc giục bộ chính trị thông qua nghị quyết gia tốc tiến trình quốc hữu hoá và tập thể hoá.

Tháng 8-1953, Mao lại phê bình phái ổn định trong cán bộ lãnh đạo của đảng, chủ yếu là môn đồ của Lưu Thiếu Kỳ và Bạc Nhất Ba. Bạc Nhất Ba là Bộ trưởng bộ tài chính lúc ấy. Trong hệ thống thuế, Bạc Nhất Ba chủ trương thi hành chính sách thuế "công tư nhất luật bình đẳng", vì vậy bị quy kết là xa rời chủ nghĩa Mác-Lê-nin, xa rời đường lối của đảng ở thời kì quá độ, phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Mao công khai chỉ trích tư tưởng của Bạc Nhất Ba có lợi cho chủ nghĩa tư bản, không có lợi cho chủ nghĩa xã hội, cần được phê phán, hơn nữa Mao còn nói sai lầm của Bạc Nhất Ba không phải là một mình. Mao nhấn mạnh nói: "Trong lần hội nghị này, Lưu Thiếu Kỳ nhận có một sai lầm nho nhỏ như vậy, Đặng Tiểu Bình cũng nói có một khuyết điểm nho nhỏ như vậy. Không kể là ai, phạm sai lầm khuyết điểm phải kiểm thảo, ai cũng phải tiếp thu sự giám sát của đảng, chịu sự lãnh đạo của đảng uỷ các cấp. Đây là điều kiện chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ của đảng. Cả nước đã có rất nhiều người dựa vào tình trạng vô chính phủ để ăn cơm. Bạc Nhất Ba là con người như vậy. Về mặt tư tưởng và chính trị, Bạc Nhất Ba đã bị tha hoá ít nhiều, phê bình Bạc Nhất Ba là hoàn toàn cần thiết".

Phần cuối bài nói chuyện này, Mao đặc biệt chỉ ra các lần hội nghị trung ương trước, những vấn đề kỷ luật chưa được viết vào nghị quyết của đảng. Như vậy là không đúng, hơn nữa yêu cầu toàn đảng tuân thủ những kỷ luật này, giữ gìn tác phong khiêm tốn. Mao nói tiếp và đưa ra yêu cầu:

"Một là không tổ chức mừng thọ, mừng thọ không làm cho người ta trường thọ. Hai là không biếu lễ, ít nhất ở trong đảng không được biếu lễ. Ba là không được chúc

rượu, trường hợp nhất định có thể cho phép. Bốn là ít vỗ tay, không cấm chỉ do nhiệt tình của quần chúng, nhưng cũng không được dội nước lạnh. Năm là không lấy tên người làm địa danh. Sáu là không được đem các đồng chí Trung Quốc xếp ngang hàng với Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Staline. Đây là mối quan hệ giữa thầy giáo và học trò, vì vậy phải như thế. Tuân thủ những quy định này chính là thái độ khiêm tốn". (7)

Trước mùa hè năm 1953, đối với Lương Thấu Minh, một nhà triết học nổi tiếng ngoài đảng, trước sau đều áp dụng thái độ bất hợp tác với quốc dân đảng, Mao tỏ thái độ tán thưởng ngợi khen. Lương Thấu Minh là nhà cải lương tiến bộ. Sau cách mạng Tân Hợi (1911), Lương Thấu Minh tích cực tham gia sự nghiệp cải lương nông nghiệp và xây dựng hương thôn, thực hành hương thôn tự trị. Năm 1945, Lương Thấu Minh tích cực chạy ngược chạy xuôi cố gắng làm cho hai đảng quốc cộng đạt tới hiệp nghị để tránh cho được nội chiến không xảy ra một lần nữa. Năm 1949, sau khi nước CHND Trung Hoa thành lập, Lương Thấu Minh được bầu là uỷ viên uỷ ban toàn quốc hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân Trung Quốc.

Tháng 9-1953, tại Bắc Kinh khai mạc hội nghị lần thứ 27 uỷ ban chính phủ nhân dân trung ương. Tại hội nghị này, Lương Thấu Minh nêu ra yêu cầu cải thiện đãi ngộ cho nông dân, vì đời sống của nông dân còn kém hơn rất nhiều lần so với đời sống của nhân dân thành thị. Lương Thấu Minh nói: "Tôi xin dùng chế độ đẳng cấp của Phật giáo để so sánh, nhân dân thành thị ở tầng thứ chín trên trời còn nông dân nông thôn thì ở tầng thứ chín dưới đất".

Lương Thấu Minh vừa dứt lời, Chu Ân Lai đứng ra phê phán ngay. Vì vậy Lương Thấu Minh viết ý kiến của

mình xin được phát ngôn tiếp gửi cho Mao ngồi ở ghế chủ toạ. Yêu cầu của Lương Thấu Minh được đáp ứng. Lương Thấu Minh rất bình tĩnh bắt đầu diễn thuyết:

"Tôi xin phát biểu một lần nữa là vì trước hết tôi muốn kiểm nghiệm xem dũng khí của tôi còn đến đâu, thứ hai cũng muốn khảo nghiệm xem tấm lòng hào hiệp, sự độ lượng của đảng cộng sản Trung Quốc là như thế nào".

Ngay lúc đó, Mao Trạch Đông nổi cáu lên, giật luôn mi-cơ-rô, cắt đứt lời của Lương Thấu Minh. Mao nói: "Tôi đoán, Lương Thấu Minh tiên sinh chắc tự cho mình là quá đẹp, đẹp hơn cả Tây Thi, đẹp hơn cả Vương Chiêu Quân, dám so sánh với cả Dương Quý Phi (mỹ nữ nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc). Nhưng theo tôi, Lương tiên sinh rất xấu".

Đối mặt với sự đả kích đột xuất bất ngờ như vậy, Lương Thấu Minh nhất thời kinh ngạc, không nói ra lời. Không khí trong hội trường hết sức căng thẳng.

Mao chỉ tay vào mặt Lương Thấu Minh nói: "Báo chí Đài Loan nói tiên sinh là người cứng đầu cứng cổ, có cốt cách riêng, nhưng theo tôi tiên sinh chả ra cái gì cả, là phản động đến tột đỉnh". [8]

Vì vậy Lương Thấu Minh phải rời khỏi bục phát biểu trong tiếng xì xào của những người ủng hộ Mao. Lúc này một vị quan viên của quốc dân đảng trước đây, rất cung kính chào Mao, ngẩng đầu nói: "Xin hỏi chủ tịch, sự việc vừa xảy ra là vấn đề tư tưởng của Lương Thấu Minh hay thuộc vấn đề chính trị của Lương Thấu Minh?".

Mục đích của lời nói này ở chỗ, căn cứ vào lý luận của đảng cộng sản, vấn đề tư tưởng thông qua giáo dục có thể sửa chữa được, nếu là sai lầm về chính trị thì nghiêm trọng

hơn nhiều. Lúc này hội trường xuất hiện tình trạng trầm mặc lo âu rất lâu. Sau đó Mao nói: "Đây là vấn đề tư tưởng".

Vị quan viên này nói tiếp: "Là vấn đề tư tưởng thì tôi nghĩ hội nghị chúng ta hôm nay không nên vì vậy mà quá kích động".

Từ đó về sau, Mao Trạch Đông và Lương Thấu Minh không thèm nhìn mặt nhau.

Lương Thấu Minh bị miêu tả thành người dùng cán bút giết người. Mao Trạch Đông chê Lương Thấu Minh ở chỗ Lương Thấu Minh lấy chín tầng trời, chín tầng đất để so sánh, hơn nữa Lương Thấu Minh đã nêu ra ở Trung Quốc không có giai cấp, vấn đề của Trung Quốc là vấn đề văn hoá thất điệu và quan điểm chính phủ phải là chính phủ trong suốt không có mầu sắc v.v., nên Mao đã quy kết Lương Thấu Minh là nhà dã tâm, nguỵ quân tử chỉ biết nói bậy.

Tuy đã xảy ra như vậy, nhưng Mao không quy Lương Thấu Minh thuộc phần tử phản động. Mao yêu cầu toàn đảng tiếp tục tranh luận với Lương Thấu Minh, làm cho vấn đề thêm rõ, hơn nữa hy vọng có thể cải tạo Lương Thấu Minh.

Nguyên nhân xảy ra sự việc mạt sát như vậy còn có một điều mà nhiều người không biết được. Đó là vì bản thân Mao Trạch Đông là một nhà chính trị thích khiêu chiến, nhưng gần đây Mao cảm thấy số người trong đảng thích khiêu chiến và tranh luận với Mao càng ngày càng ít đi. Những người này đã hết sức cẩn thận vừa khéo léo tâng bốc xu nịnh Mao, vừa âm mưu phản Mao sau lưng.

Lúc này, vợ Mao sau khi điều dưỡng đợt mới đã trở về Bắc Kinh. Cho nên Mao lại giống như những năm trước,

mỗi ngày ngồi bên Giang Thanh, nghe Giang Thanh giới thiệu tình hình báo cáo, điện báo đã được Giang Thanh chọn lọc từ các địa phương gửi tới, kể cả một số sách mới xuất bản từ các nơi gửi về. Nhưng lúc này lại xảy ra một sự việc hết sức phiền phức làm cho người ngoài rất khó hiểu kể cả Giang Thanh. Giang Thanh bỗng nhiên mất đi quyền nuôi dưỡng một đứa con trai của Mao. Đứa con trai này là của Hạ Tử Trân sinh ra, những niên đại 40, đã cùng Hạ Tử Trân sang Mạc Tư Khoa. Nghe nói về sau lại trở về Thượng Hải do một vị mục sư chăm sóc quản lý. Ở trong nhà mục sư thường bị đánh, từ đó về sau thần kinh trở nên không bình thường. Vì vậy đứa trẻ này thường hay nổi khùng lảo đảo ngã xuống đất. Sau khi cách mạng thành công, đứa trẻ này được trở về sống với Mao, Giang Thanh xem như con của mình, nuôi dưỡng chăm sóc tử tế, cũng hết sức yêu quý và chiều chuộng đứa trẻ này. Nhưng trong lúc Giang Thanh đang bận vào chữa bệnh ung thư bằng tia phóng xạ, thì đứa trẻ này bị một trợ thủ của Mao bắt đi, hơn nữa Giang Thanh cũng không được biết hiện nay ở chỗ nào. Điều này cũng không phải do Giang Thanh, cũng không phải do Mao. Toàn bộ sự việc là một đại bi kịch. Đối với đứa trẻ này mà nói, làm như vậy là sáng suốt.

Đây là câu chuyện do Giang Thanh kể ra khiến người ta cũng khó tin. Tại nhà mình làm sao mà Mao không nghĩ cách bảo hộ con trai của mình? Không có lẽ đứa con trai này bị bệnh thần kinh mà Mao cảm thấy phiền toái, nên đã để cho người ta bắt đi? Nên dùng phương thức nào để xử lý đứa trẻ này? Nó cuối cùng được đối xử như thế nào? Vì sao không tìm cách tìm hiểu tin tức về nó? Toàn bộ sự việc hết sức bí hiểm, không ai có thể hiểu nổi? Nhưng tất cả những câu hỏi trên không phải người xa lạ mà được phát ra từ miệng Giang Thanh. [9]

Một năm sau, Giang Thanh mới bắt đầu trở lại hợp tác chính trị với Mao. Tuy vẫn nằm nghỉ trên giường bệnh, nhưng mắt Giang Thanh vẫn chăm chú đọc sách báo. Giang Thanh đọc được một bài văn viết về tiểu thuyết kinh điển của thế kỷ 18 ở Trung Quốc là cuốn "Hồng Lâu Mộng". Nhưng trong bài văn không hề có phân tích về nội dung giai cấp và giai cấp đấu tranh. Hai học sinh mác-xít còn trẻ là Lý Hy Phàm và Lam Linh đã viết bài phê phán. Giang Thanh đem bài văn này cho Mao xem, Mao đồng ý tuyên truyền rộng rãi bài phê bình của hai học sinh này, giống như ba năm trước đây phê bình phim Vũ Huấn vậy. Những quan viên phụ trách công tác tuy là đảng viên nhưng không thể nào có tính nhạy cảm và tính cách mạng như Mao được, nên họ đã từ chối đăng những bài phản truyền thống triệt để như thế này, cho đến khi Mao có ý kiến mới đăng được bài này.

Mùa hè năm này, Mao và Giang Thanh rời Bắc Kinh đi nghỉ mát ở bờ biển Bắc Đới Hà. Trong lúc này, Mao có dự định thanh trừ hết mọi kẻ địch trong nội bộ để củng cố địa vị của mình. Cuối năm 1953, Mao phát động phong trào phản đối Cao Cương. Trong 4 năm đầu xây dựng nước, do không xảy ra vấn đề gì nên Mao cũng không chú ý đến mấy dã tâm của Cao Cương. Chiến tranh kháng Mĩ viện Triều khiến Trung Quốc càng phải dựa vào khu Đông Bắc hơn lúc nào hết để làm hậu phương trực tiếp phục vụ chiến tranh. Mùa xuân năm 1953, Staline tạ thế khiến Cao Cương mất đi sự ủng hộ bên ngoài. Từ đó, Mao bắt đầu vạch kế hoạch, bố trí chiến lược xử lý Cao Cương.

Đêm trước lễ Nô-en năm 1953, Bêria ở Nga bị bắt với tội danh phản quốc, Mao kiến nghị bộ chính trị lấy danh nghĩa đảng triển khai một phong trào phê phán Cao Cương. Mao về sau nhớ lại nói: "Tôi nói: Bắc Kinh lúc đó có

hai bộ tư lệnh: Một bộ tư lệnh do tôi đứng đầu, làm việc gì cũng sáng rõ như ban ngày, còn một bộ tư lệnh nữa do người khác làm tư lệnh, làm việc gì cũng mờ ám theo kiểu nước ngầm". [10]

Một tuần lễ sau, trong hội nghị uỷ viên trung ương, Lưu Thiếu Kỳ phát biểu hoàn toàn đứng về phía lập trường của Mao, chỉ rõ hiện nay có một số lãnh đạo "tự cho mình là đệ nhất thiên hạ, chỉ biết nghe người cung phụng tán dương, không chịu sự giám sát phê bình của mọi người, đối với người phê bình mình áp dụng chính sách áp chế trả thù, thậm chí đem khu vực và bộ môn mình lãnh đạo là vốn liếng cá nhân và vương quốc độc lập". [11]

Đối với Mao mà nói, mình công khai đứng ra dẫn đầu việc khiển trách lão đồng chí của mình là khó, cho nên lần hội nghị trung ương này Mao rất sách lược, tránh tham gia hội nghị. Theo một nhân sĩ chính giới không phải đảng viên ở Bắc Kinh nói: "Mao muốn về quê Hồ Nam thăm nhà, hơn nữa có thể ở lại ăn Tết ở quê, như vậy Mao có thể đóng vai một người bàng quan, người ngoài cuộc". Mao về sau thừa nhận hội nghị lần này thật là cực kỳ quan trọng. "Hội nghị toàn thể trung ương lần thứ tư họp rất đúng lúc, nghị quyết hết sức cần thiết, nếu cứ để cho Cao Cương làm thêm một năm nữa thì không thể tưởng nổi". [12] Nhưng do Lưu Thiếu Kỳ không hoàn toàn chấp hành chỉ thị của Mao, khiến cho phong trào phản đối Cao Cương sang năm sau nữa mới chính thức bắt đầu và triệt để kết thúc.

Cuối năm 1953, Vương Minh mạnh dạn về nước. Mọi người đều biết, Vương Minh đã mất hết giá trị rồi. Vương Minh nằm ở y viện Bắc Kinh ba tháng để chữa bệnh viêm mật. Nghe nói Vương Minh không chấp nhận đề nghị mổ

của bác sĩ, không lâu sau Vương Minh lại rời khỏi cố hương đến Liên Xô ở lâu dài bên đó.

Năm 1954, Mao chủ trì khởi thảo bản dự thảo hiến pháp đầu tiên của nước CHND Trung Hoa. Mao rất tán thành bản dự thảo này. Nhân đây, Mao nói luôn về một vài cách nghĩ để phát triển Trung Quốc:

"Tôi nghĩ, chúng ta muốn xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại. Có lẽ phải mất 50 năm, 10 kế hoạch 5 năm là ra dáng rồi. Nhưng bây giờ thì chưa ra sao cả. Bây giờ chúng ta có thể làm được cái gì? Mới làm được bàn ghế, ấm chén uống trà, trồng cây lương thực, có thể nghiền bột, có thể làm giấy. Nhưng một chiếc ô tô, một chiếc máy bay, một chiếc xe tăng, một máy kéo là không thể làm được. Có thổi phồng thì đừng thổi quá lớn, đuôi không được cong trớn lên". [13]

Mao cũng đã bắt đầu ra tay thực thi một số chủ trương cải cách của Mao, bao gồm đơn giản chữ Hán (Mao cự tuyệt kiến nghị của uỷ ban cải cách chữ Hán đề ra năm 1953 là các bước đi không được quá nhanh). Năm 1956, Mao phát biểu:

"Chữ phương Tây tương đối tốt..., chữ cái ít, viết lên là ngã về một bên, chữ Hán không sao bì nổi. Một số giáo sư nói: "Chữ Hán là văn tự tốt nhất trên thế giới". Tôi thì không nhìn thấy như vậy. Cho nên chúng ta áp dụng chữ La Mã. Ví dụ chữ A Rập là do người nước ngoài phát minh, không phải bây giờ mọi người đang sử dụng đó sao? Chữ La Mã xuất hiện ở La Mã. Anh, Mỹ, Nga v.v... không phải đã đều áp dụng đó sao?". [14]

Không lâu sau, Mao có các buổi nói chuyện về vấn đề các nhà âm nhạc nên học tập âm nhạc phương Tây như thế nào. Mao chỉ trích có một số người học tập âm nhạc

phương Tây một cách mù quáng, coi thường âm nhạc Trung Quốc. Mao nhắc nhở nói, Tây hoá toàn bộ là không thiết thực rồi.

"Tây hoá toàn bộ là hành bất thông, là điều nhân dân Trung Quốc không thể tiếp thu được. Nghệ thuật khác với khoa học tự nhiên. Ví dụ cắt ruột thừa, uống aspirin, những phương pháp trị bệnh này không hề có hình thức dân tộc, nhưng nghệ thuật là hoàn toàn khác, nghệ thuật là vấn đề hình thức dân tộc".

Cuối cùng Mao tiếp thu một số quan điểm của các nhà âm nhạc:

"Cần thừa nhận, về mặt văn hoá cận đại, phương Tây cao hơn chúng ta, chúng ta lạc hậu hơn... Chúng ta cần phải tiếp thu những điều tốt của nước ngoài, để lấy dài bù ngắn... Cổ vi kim dụng, dương vi trung dụng". [15]

Mùa thu 1954, Bắc Kinh được đón một vị khách quan trọng. Thủ tướng Nê-ru thăm Trung Quốc lần thứ hai. Ngày 25-8-1954, Mao tiếp kiến đoàn đại biểu công đảng nước Anh do chủ tịch công đảng dẫn đầu. Một đoàn viên của đoàn trong một bài báo đã miêu tả Mao rất có lòng tự tin, hơn nữa rất dẻo dai bền bỉ. Dẫu cho trong hội đàm có Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai cùng dự đến 3 tiếng đồng hồ, nhưng suốt cả buổi Mao không để cho ai được nói chen vào một câu nào. Mao muốn biết vì sao công đảng Anh không tiêu diệt sạch giai cấp tư sản đi. Mỗi người trong đoàn đại biểu của công đảng Anh trả lời mỗi khác, có người nói đó là vì đời sống của đại đa số nhân dân Anh tương đối tốt. Nhưng Mao nói, đây là kết quả của bóc lột thực dân địa. Một đoàn viên trong công đảng Anh đã chất vấn lại Mao, đề nghị Mao giải thích tại sao Đan Mạch, Thuỵ Điển và

Na Uy không có thực dân địa mà đời sống của nhân dân vẫn cao. Lúc này Mao không trả lời.

Tháng 9-1954, lần đầu tiên Mao hội kiến với người thống trị tối cao truyền thống Tây Tạng là Đạt La Lạt Ma. Mao tỏ rõ sự mãn ý của mình đối với tình hình Tây Tạng. Mao nói: "Tây Tạng đã trở về trong lòng tổ quốc", hơn nữa chỉ rõ, nhiệm vụ của Trung Quốc cần thông qua lợi dụng việc mở mang tài nguyên tự nhiên của Tây Tạng để xã hội Tây Tạng được phát triển, nhiệm vụ của quân giải phóng nhân dân đóng ở La Sa (thủ phủ Tây Tạng) là giúp đỡ nhân dân Tây Tạng chứ không phải phát hiệu ra lệnh đối với nhân dân Tây Tạng. Sau đó Mao hỏi thẳng Đạt La Lạt Ma hiện nay có ai phản đối ngài không? Trong thực tế ở Tây Tạng đã có những hành động chống đối, nên người thống trị tối cao truyền thống của Tây Tạng này về sau nhớ lại nói, lúc Mao hỏi như vậy cảm thấy rất khó xử, hình như mình bị dồn vào chân tường nhưng rồi cũng trả lời được suôn sẻ. Lần gặp thứ hai, Đạt La Lạt Ma vẫn phải nắm chắc tính sách lược. Lần nói chuyện này kéo dài đến ba tiếng đồng hồ nhưng chỉ có một người phiên dịch. Đạt La Lạt Ma muốn phá tan sự nghi ngờ của Mao và rất muốn mau mau thay đổi chỗ đứng của mình, vì vậy đảm bảo với Mao rằng: Đạt La Lạt Ma không bao giờ chống người Trung Quốc, không bao giờ phản bội lại tổ quốc.

Mấy hôm sau, Mao Trạch Đông tự thân hẹn gặp Đạt La Lạt Ma. Đạt La Lạt Ma về sau nhớ lại nói: "Một vài việc xảy ra đã khiến cho Mao nhận thấy được Phật giáo là một tôn giáo rất tốt. Dẫu cho Thích Ca Mâu Ni là một vương tử, nhưng về mặt cải thiện đời sống nhân dân đã có nhiều tư tưởng hay, Mao cũng đồng ý nữ thần Ta ra là một người phụ nữ có bụng dạ tốt". Cuộc nói chuyện lần này chỉ

có mấy phút thôi, sau đó Mao ra về để lại Đạt La Lạt Ma bó chân bó tay ngồi tại đó.

Không lâu sau Đạt La Lạt Ma được mời đến nhà Mao tham dự một hội nghị, ước có khoảng 20 vị cán bộ của đảng. Đạt La Lạt Ma ngồi cạnh Mao. Tác phong độc đáo của Mao để lại cho Đạt La Lạt Ma một ấn tượng sâu sắc. Chủ đề của hội nghị là thảo luận vấn đề đời sống của nông dân Trung Quốc, Mao nói rất cứng nhắc... Mao nói Mao hoàn toàn không mãn ý với tất cả những gì đã làm được hiện nay... Mao lấy dẫn chứng một bức thư từ quê hương Mao gửi tới nói những việc quan viên đảng cộng sản đang làm không phải là giúp đỡ nhân dân. Một lát sau Mao quay sang Đạt La Lạt Ma nói: "Người Tây Tạng tương đối đoàn kết, nhưng tư tưởng của họ tương đối phức tạp. Hai mươi năm sau Tây Tạng có thể trở nên mạnh hơn, hiện nay chính phủ trung ương đang giúp đỡ nhân dân Tây Tạng, hai mươi năm sau chắc Tây Tạng sẽ giúp đỡ chính phủ trung ương". Mao giới thiệu với Đạt La Lạt Ma một vị tướng nổi tiếng của quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Vị tướng này đã đánh thắng nhiều trận, về sau cũng chính vị tướng này đã trấn áp bạo động ở Tây Tạng.

Lần cuối cùng Mao hội kiến với Đạt La Lạt Ma chủ yếu là bàn luận vấn đề dân chủ. Mao cho rằng người lãnh đạo nhân dân Tây Tạng phải có tư tưởng dân chủ. Mao xịch ghế lại gần Đạt La Lạt Ma, nhẹ nhàng nhưng đầy tự tin nói: "Tôi rất hiểu ngài, nhưng tôn giáo là có hại. Nó có hai khuyết điểm, một là nguy hại đến đoàn kết dân tộc, hai là trở ngại đến tiến bộ của nhà nước. Tây Tạng và Mông Cổ đều bị độc hại của tôn giáo". Cách nói đối với một người lãnh đạo tôn giáo quá cụ thể như vậy, khiến cho Đạt La Lạt Ma càng khó hiểu Mao, khiến cho phản cảm đối với

Mao càng tăng lên. Đạt La Lạt Ma về sau nhớ lại nói: "Mao biểu hiện ra không hề có chút hiểu biết nào, xem ra Mao không phải là người khoẻ mạnh lắm, khi nói thở mạnh. Áo quần của Mao mặc như nông dân, chỉ có khác màu mà thôi, Mao không chú ý đến trang sức. Tôi chú ý đến cái túi áo của Mao đã bị rách, dày của Mao hình như không bao giờ đánh bóng cả. Động tác của Mao chậm trễ, nói thì rất chậm, chữ dùng không nhiều, ngôn ngữ đơn giản, mỗi ý tứ của câu nói rất đầy đủ chắc nịch, rõ ràng và chuẩn xác. Khi nói chuyện Mao liên tục hút thuốc, phương thức nói chuyện của Mao đặc biệt làm cho người nghe chú ý, gợi ý được trí tưởng tượng của mọi người, đưa lại ấn tượng chân thành". [16]

Mao cũng đảm bảo với Đạt La Lạt Ma là không bao giờ dùng vũ lực đối với Tây Tạng, cưỡng bức nhân dân Tây Tạng đi vào con đường cộng sản chủ nghĩa. Cho đến khi chính phủ trung ương cử binh đến chiếm lĩnh và thống trị Tây Tạng, người lãnh đạo Tây Tạng này vẫn cho rằng hành động nói trên không được đồng ý và ủng hộ của Mao. Còn thái độ của Chu Ân Lai đối với vấn đề Tây Tạng rất cứng rắn. Đạt La Lạt Ma bình luận nói: "Đối với việc đánh chiếm này, tôi chả kinh ngạc chút nào, khi tôi cùng ngồi với Mao, tôi đã biết Chu Ân Lai ủng hộ chính sách trấn áp Tây Tạng".

Đạt La Lạt Ma cũng có mặt trong lễ truyền thống chúc mừng năm mới theo lịch Tây Tạng ở Bắc Kinh. Mao tặng Đạt La Lạt Ma một số "hỷ bỉnh" (bánh ngọt có in hình chữ hỷ để chúc mừng). Phong tục truyền thống đón năm mới của Tây Tạng là đem "hỷ bỉnh" ném lên trên trời, cho rằng như vậy là có thể cung kính dâng Thích Ca Mầu Ni. Khi Mao hiểu được phong tục này Mao cũng ném "hỷ bỉnh" lên trời.

Ngày 1-10-1954, ba vị đứng đầu Liên Xô là Khơ-rút-xốp, Bun-ga-rin và Mi-cai-an đến Bắc Kinh dự lễ chúc mừng quốc khánh Trung Quốc lần thứ năm. Ý nghĩa của đoàn đại biểu Liên Xô đến thăm Trung Quốc quan trọng hơn bất kỳ đoàn đại biểu nước ngoài nào. Đối với Khơ-rút-xốp mà nói, đây là lần đầu tiên trong ba lần đến Trung Quốc, cũng là lần thăm Trung Quốc có tinh thần xây dựng nhất. Khơ-rút-xốp phát hiện được Lâm Bưu tiếp đãi có lễ nhưng không thật sự chân thành. Khơ-rút-xốp nhớ lại nói: "Sau khi tôi nhìn thấy Mao, chúng tôi liền ôm và hôn nhau thắm thiết. Trong thời gian ở Bắc Kinh chúng tôi thường nằm trong bể bơi giống như là bạn thân nhất nói chuyện với nhau rất hứng thú. Nhưng đây là sự thân mật khiến con người không thoải mái, không khí nói chuyện vẫn có cái gì đó cách bức. Ngoài ra Mao nói đến những chuyện mà tôi hết sức kinh ngạc, tôi thực không hiểu nổi ý của Mao cuối cùng là muốn gì. Tôi nghĩ đây có lẽ vì Hán ngữ có nhiều cái vi diệu riêng cùng với phương thức tư duy đặc thù của người Trung Quốc đã tạo nên như vậy, một số cách nghĩ của Mao có lúc tôi cảm thấy quá đơn giản nhưng có lúc lại cảm thấy quá phức tạp".

Sau ba mươi năm gián đoạn, nay Mao lại bắt đầu hoạt động bơi lội có quy luật. Năm 1954 một trường đại học ở Bắc Kinh xây dựng xong một bể bơi dùng cho nội bộ. Mao nói với Khơ-rút-xốp: "Mỗi buổi tối, tôi đều mang túi áo quần tắm của tôi đến đấy. Tôi để thời gian ba tháng nghiên cứu đặc tính của nước, nên không gặp bất kỳ rắc rối nào". Không lâu sau một bể bơi sang trọng được xây ngay tại vườn hoa của Mao. Đây là bể bơi Mao tiếp đãi Khơ-rút-xốp. Nghe nói Mao cảm thấy không yên tâm khi trung ương bỏ ra một số tiền lớn như vậy xây riêng cho mình Mao, cho nên Mao đã kiên quyết bỏ tiền ra trả cho đặc quyền này. Trong hồi ký của Khơ-rút-xốp có nhắc đến một lần nói

Ngày 1-10-1954, ba vị đứng đầu Liên Xô là Khơ-rút-xốp, Bun-ga-rin và Mi-cai-an đến Bắc Kinh dự lễ chúc mừng quốc khánh Trung Quốc lần thứ năm. Ý nghĩa của đoàn đại biểu Liên Xô đến thăm Trung Quốc quan trọng hơn bất kỳ đoàn đại biểu nước ngoài nào. Đối với Khơ-rút-xốp mà nói, đây là lần đầu tiên trong ba lần đến Trung Quốc, cũng là lần thăm Trung Quốc có tinh thần xây dựng nhất. Khơ-rút-xốp phát hiện được Lâm Bưu tiếp đãi có lễ nhưng không thật sự chân thành. Khơ-rút-xốp nhớ lại nói: "Sau khi tôi nhìn thấy Mao, chúng tôi liền ôm và hôn nhau thắm thiết. Trong thời gian ở Bắc Kinh chúng tôi thường nằm trong bể bơi giống như là bạn thân nhất nói chuyện với nhau rất hứng thú. Nhưng đây là sự thân mật khiến con người không thoải mái, không khí nói chuyện vẫn có cái gì đó cách bức. Ngoài ra Mao nói đến những chuyện mà tôi hết sức kinh ngạc, tôi thực không hiểu nổi ý của Mao cuối cùng là muốn gì. Tôi nghĩ đây có lẽ vì Hán ngữ có nhiều cái vi diệu riêng cùng với phương thức tư duy đặc thù của người Trung Quốc đã tạo nên như vậy, một số cách nghĩ của Mao có lúc tôi cảm thấy quá đơn giản nhưng có lúc lại cảm thấy quá phức tạp".

Sau ba mươi năm gián đoạn, nay Mao lại bắt đầu hoạt động bơi lội có quy luật. Năm 1954 một trường đại học ở Bắc Kinh xây dựng xong một bể bơi dùng cho nội bộ. Mao nói với Khơ-rút-xốp: "Mỗi buổi tối, tôi đều mang túi áo quần tắm của tôi đến đấy. Tôi để thời gian ba tháng nghiên cứu đặc tính của nước, nên không gặp bất kỳ rắc rối nào". Không lâu sau một bể bơi sang trọng được xây ngay tại vườn hoa của Mao. Đây là bể bơi Mao tiếp đãi Khơ-rút-xốp. Nghe nói Mao cảm thấy không yên tâm khi trung ương bỏ ra một số tiền lớn như vậy xây riêng cho mình Mao, cho nên Mao đã kiên quyết bỏ tiền ra trả cho đặc quyền này. Trong hồi ký của Khơ-rút-xốp có nhắc đến một lần nói

chuyện với Mao: "Tôi cùng Mao mặc quần áo tắm nằm trong bể bơi, thảo luận vấn đề chiến tranh và hoà bình".

Mao bắt đầu nói: "Đồng chí Khơ-rút-xốp! Đồng chí nghĩ như thế nào nếu chúng ta so sánh lực lượng quân sự giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, đồng chí có thấy được lực lượng của chúng ta mạnh hơn kẻ địch không? Đồng chí nghĩ xem Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cộng lại có thể động viên được bao nhiêu sư đoàn".

"Đồng chí Mao Trạch Đông". Khơ-rút-xốp trả lời: "Cách suy nghĩ này hiện nay đã lỗi thời. Đồng chí không thể căn cứ quân số bên nào nhiều ít dùng để đánh giá lực lượng mạnh yếu. Trước đây khi dùng giáo mác đao thương để giải quyết tranh chấp, ai có nhiều người, giáo mác thương đao nhiều, người ấy thắng. Nhưng sau khi xuất hiện súng máy, thì bên có người nhiều không nhất đinh là chắc thắng. Bây giờ đã có đạn nguyên tử, số lượng quân đội của hai bên đối với so sánh lực lượng hai bên và kết quả của chiến tranh không còn có mấy ý nghĩa nữa. Bộ đội bên nào nhiều thì càng bị ăn pháo nhiều".

"Nghe tôi nói đồng chí Khơ-rút-xốp". Mao lập tức có phản ứng ngay: "Các đồng chí chỉ cần khiêu khích làm sao cho người Mĩ ra tay trước là được rồi. Các đồng chí cần bao nhiêu sư đoàn để đánh bại chúng, chúng tôi sẽ cấp đủ bấy nhiêu sư đoàn, 100, 200, 1000 sư đoàn đều được". [17]

Khơ-rút-xốp tiếp tục giải thích nói, chỉ cần hai quả đạn đạo là có thể nghiền nát bộ đội Trung Quốc ra thành bột. Nhưng Mao không chịu nghe, Mao cho rằng Khơ-rút-xốp là kẻ non gan. Về sau hai bên xuất hiện sự bất đồng mới. Khi Khơ-rút-xốp yêu cầu Trung Quốc cho một triệu công nhân đi Xi-bê-ri giúp đỡ Liên Xô khai phá vùng tài nguyên rừng rộng lớn ở đây. Về vấn đề này Khơ-rút-xốp

nhớ lại nói: "Mao đối với kiến nghị của tôi phản ứng rất phù hợp với đặc trưng tính cách của Mao, hơn nữa còn báo trước được việc gì sẽ xảy ra. Mao hiểu được làm như thế nào để bịt mồm chúng ta lại như câm như điếc. Trước hết anh có thể tưởng tượng nổi dáng vẻ của Mao như thế nào không? Mao đứng dậy đi đi lại lại, ổn định và chậm rãi như gấu, liếc nhìn sang trái sang phải. Mao sẽ nhìn vào anh chằm chằm rất lâu, sau đó hai mắt như nhắm lại, bắt đầu lấy giọng điệu rất hoà nhã chậm rãi nói: "Đồng chí biết đấy! Đồng chí Khơ-rút-xốp ạ! Bao nhiêu năm nay mọi người có nhận thức phổ biến là: Do Trung Quốc không phát đạt, nhân khẩu quá đông, ở chỗ nào cũng thất nghiệp, cho nên Trung Quốc là nơi có giá lao động rẻ mạt và là nguồn cung cấp lao động dồi dào. Nhưng đồng chí cũng phải biết, người Trung Quốc chúng tôi cảm thấy đây là mối nhục của chúng tôi. Đây là việc từ miệng đồng chí nói ra làm cho chúng tôi có chút khó xử. Nếu chúng tôi tiếp thu kiến nghị của đồng chí, thì người khác sẽ có quan niệm sai về mối quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc cũng giống cách nhìn của các nhà tư bản phương Tây với Trung Quốc". [18]

Nội dung cuộc hội đàm trên đây càng chứng tỏ một cách đầy đủ sự bất đồng giữa hai đồng chí mác-xít của hai đảng Trung Xô. Một điều thú vị trong chuyến đi của Khơ-rút-xốp sang Trung Quốc là tình cờ gặp được Giang Thanh. Khi họ cùng đứng trên lễ đài xem đoàn người đang diễu hành thì được Chu Ân Lai giới thiệu. Theo nhớ lại của phu nhân Khơ-rút-xốp, Mao chú ý đến tất cả mọi sự việc đã xảy ra, liền đến bên Giang Thanh, kéo Giang Thanh một cách thô bạo về phía mình. Rất rõ ràng Mao không muốn cho Giang Thanh tiếp xúc với người lãnh đạo Liên Xô. Từ đó về sau trong cuộc đời hoạt động của mình Giang Thanh không lần nào được gặp người lãnh đạo Liên Xô nữa. [19]

CHƯƠNG XIX

LỘNG HÀNH Ở TRIỀU ĐÌNH
(1955-1956)

Mùa Xuân năm 1955, Mao cảm thấy rằng phải thanh trừ ngay một đối thủ ở trong đảng. Trong hội nghị đảng, Đặng Tiểu Bình phát động một cuộc đấu tranh chống "Liên minh phản đảng Cao Cương và Nhiêu Thấu Thạch", tuyên bố Cao Cương là "người lãnh đạo tối cao của tập đoàn phản đảng này. Cao Cương có ý đồ lập một vương quốc độc lập ở Đông Bắc. Cao Cương không những không nhận tội với đảng mà còn lấy tự sát để tỏ rõ sự phản bội cuối cùng của mình đối với đảng". (1)

Khơ-rút-xốp tỏ ra hoài nghi với những lời giải thích của quan viên Trung Quốc đối với sự kiện Cao Cương. Khơ-rút-xốp bình luận nói: "Tôi rất hoài nghi không biết Cao Cương có khả năng bị Mao cho người dìm chết hay dùng thuốc độc giết chết". (2)

Nhưng những nghi ngại này là không có căn cứ. Ngoài ra có một cách nói về cái chết của Cao Cương. Trong một lần chất vấn Cao Cương, Cao Cương rút súng lục ở trong túi ra, nói to: "Nếu các đồng chí cái gì cũng không tin tôi, thì tôi sẽ tự sát trước mặt các đồng chí". Nhưng bị ngay một uỷ viên bộ chính trị ngồi cạnh giật mất súng. Không còn nghi ngại gì nữa, khi lần thứ hai Cao Cương định làm

như vậy, Cao Cương đã thành công. Ở Trung Quốc tự sát là hành động phản kháng cuối cùng, cũng là hành động truyền thống.

Sự kiện Cao Cương uy hiếp nghiêm trọng đến địa vị lãnh đạo của Mao. Mao về sau nói: "Sự kiện Cao Cương - Nhiêu Thấu Thạch là một trận động đất cấp 8". Nhưng dù cho dã tâm của Cao Cương như thế nào, Mao cũng đã quyết ý triển khai cuộc đấu tranh chống Cao Cương. Nghe nói Mao định cử những người thân tín của mình đến khu Đông Bắc bị Cao Cương khống chế đảm nhiệm người lãnh đạo cao nhất, hơn nữa còn yêu cầu loại bỏ hết những thân tín của Cao và Nhiêu. Lúc đó Nhiêu Thấu Thạch đang là người lãnh đạo công tác ở khu vực Thượng Hải. Bọn họ theo Mao nói đã có mấy người làm chứng về việc trong thời gian kháng Nhật đã có những bí mật thăm dò Nhật Bản ý kiến về thành lập liên minh chống quốc dân đảng. Một lần trong hội nghị phê phán vấn đề Cao Cương, Mao phát biểu với các đồng sự của mình, dù là người anh tôn sùng, nếu tư tưởng sai lầm cũng phải tiến hành đấu tranh với người ấy. Mao nhắc đến vấn đề thái độ cá nhân. Điều này chủ yếu là nhằm vào những cán bộ cũ đã từng tham gia trường chinh và tham gia thành lập căn cứ địa cách mạng ở Thiểm Bắc năm 1935, Mao nói: "Đối với những gì không phù hợp với nguyên tắc của đảng, nên giữ một khoảng cách... không thể vì đồng hương v.v... mà bỏ đi khoảng cách này. Trong sự kiện phản đối Cao - Nhiêu này... đã có quá nhiều kinh nghiệm như vậy. Chỉ cần hai đồng chí cho rằng quan hệ đã lâu, sâu sắc quá rồi, khó nói, khó giữ được khoảng cách, không vạch rõ giới tuyến, không từ chối khéo thì đồng chí càng ngày càng dấn sâu, bóng quỷ ấy sẽ ám vào đồng chí. Cho nên phải tỏ rõ thái độ, nên kiên trì nguyên tắc... Cần

có tên có họ, mỗi một bộ phận phải tìm cho ra. Đồng chí làm không tốt là tôi không mãn ý, đắc tội với đồng chí là phải đắc tội với đồng chí. Sợ mắc tội với người không có gì khác ngoài sợ mất phiếu bầu, sợ khó ăn ở với nhau trong công tác. Đồng chí không bầu cho tôi, tôi sẽ không có cơm ăn? Không có chuyện ấy đâu, kỳ thực đồng chí nói hết ra, đem vấn đề gay cấn đặt ngay trên bàn, như vậy mới là thật tốt". [3]

Lần hội nghị tháng 3-1955 này, về chính sách kinh tế, một số cách nghĩ của Mao cũng bị phản đối. Đại bộ phận tán thành cách làm của Lưu Thiếu Kỳ phải cẩn thận trong phát triển kinh tế. Vì việc này, Mao thành lập phe đối lập của mình để kiềm chế đại bộ phận đồng liêu ở bộ chính trị và trung ương làm trở ngại việc thi hành các chính sách của Mao. Trong tình hình như vậy, Mao làm một việc mà bất kể kẻ thống trị nào cũng đã làm, đó là Mao cho thành lập đội "cận vệ quân" của riêng mình.

Các ban trong trung ương đã có nơi làm việc, đảm nhiệm công tác thư ký hàng ngày cho Mao, quân đội cũng có một đơn vị bộ đội đặc biệt, về sau trở thành đơn vị 8341. Đơn vị này là đơn vị vũ trang cảnh vệ cá nhân của Mao. Những lão chiến sĩ ở đơn vị này sau khi Mao mất nhớ lại nói: "Để hiểu rõ cụ thể chi tiết tình hình hợp tác hoá nông nghiệp và tình hình thống nhất thu mua lương thực thực phẩm trong cả nước, Mao chủ tịch yêu cầu chúng tôi mỗi huyện chọn một người đến công tác ở đơn vị bộ đội cảnh vệ này. Mao chủ tịch sẽ thông qua điều tra của những người này khi được phép về thăm quê nhà để hiểu tình hình một khu vực nào đó ở nông thôn, từ đó hiểu được tình thế cả nước lúc bấy giờ".

Tháng 5-1955, Mao bố trí thêm cho đơn vị này một

nhiệm vụ chính trị mới. Mao nói: "Các đồng chí làm công tác cảnh vệ, bây giờ tôi giao thêm cho các đồng chí một nhiệm vụ nữa tức là làm công tác điều tra... Các đồng chí có ba nhiệm vụ, một là bảo vệ, hai là học tập, ba là điều tra".

"Chúng ta đặt ra một chương trình". Mao bảo với các chiến sĩ chuẩn bị về nhà nghỉ phép làm công tác điều tra như sau: "Đối với người phải khiêm tốn, đối với cha mẹ và đồng bào địa phương phải tôn trọng, đối với các cán bộ xã khu thôn cũng phải tôn trọng, không được làm ra vẻ ta đây. Khiêm tốn là có thể điều tra ra mọi cái".

Đợt chiến sĩ này theo thời gian quy định xuất phát đã mang lại cho Mao rất nhiều tin tức. Hạ tuần tháng 7-1957, các đồng chí đi điều tra đầu tiên trở về, Mao chủ tịch đã liên tục ba ngày, mỗi ngày bỏ ra 10 tiếng đồng hồ để nghe hội báo tình hình, hơn nữa còn lưu giữ các đồng chí có tình hình hội báo ở lại nhà ăn cơm. Mao chủ tịch hỏi rất kỹ về tình hình đời sống sản xuất ở nông thôn, đọc kỹ từng câu từng chữ báo cáo viết tay của các chiến sĩ, còn gạch những chữ viết sai trong báo cáo của các chiến sĩ để nhắc nhở cải chính... Có đồng chí còn mang những bánh ngũ cốc mà nông dân thường ăn đưa cho Mao xem. Mao chủ tịch xem xong rồi còn ăn thử và bảo những người ngồi bên cạnh cùng ăn.

Một hôm sau khi nghe hai chiến sĩ báo cáo tình hình quê nhà từ Hồ Nam và Hồ Bắc trở về, Mao chủ tịch rất vui nói: "Hiểu tình hình hai tỉnh có 60 triệu người chỉ cần ba giờ. Phương pháp này thật là tốt, chủ tịch có thể thông qua các cháu liên hệ với quảng đại quần chúng nông dân rồi".

Mao giơ ba ngón tay ra nói tiếp: "Các cháu nhìn thấy nông dân, bác nhìn thấy các cháu, như vậy bác đã gián tiếp nhìn thấy nông dân, chỉ xa có thế này thôi (chỉ có ba

ngón tay). Các cháu là nông dân đã được vũ trang, đã có giác ngộ giai cấp".

Những chiến sĩ cảnh vệ này không những được phái về quê hương làm công tác điều tra nghiên cứu trong thời gian nghỉ phép thường lệ hay đột xuất, Mao còn yêu cầu họ thường xuyên viết thư về nhà. Mao nói với họ: "Từ nay về sau, các cháu cứ hai tháng viết thư về nhà một lần, nội dung là hỏi ở nhà ăn uống ra sao, có đủ không, tình hình sản xuất ra sao, tình hình hợp tác thế nào. Mỗi năm viết 5, 6 lá thư, nhận được thư đưa bác xem, như vậy là mọi tin tức gì bác đều biết cả". [4]

Sự bất đồng giữa Mao và đồng sự của Mao là, lúc ấy có thể hay không thể triển khai một phong trào hợp tác hoá đại quy mô lần nữa để làm đầu tàu cho toàn thể nông dân bước vào giai đoạn đầu của tập thể hoá nông nghiệp. Cách làm này đã làm thử một lần nhưng không thành công, Mao muốn thử lại lần nữa. Nhưng rất nhiều nông dân phản đối cách làm này, định mức lương thực nhà nước quy định gây áp lực lớn đối với nông dân. Do thiếu phương pháp khích lệ về vật chất, sản lượng nông nghiệp xuống thấp, đã ảnh hưởng đến sản xuất công nông nghiệp và xây dựng đất nước. Quan viên phụ trách bộ nông nghiệp, nhất là lão chiến hữu của Mao là Đặng Tử Khôi cho rằng nên làm chậm bước đi của hợp tác hoá nông nghiệp. Sáu tháng đầu năm 1955, trong một lần hội nghị do Lưu Thiếu Kỳ chủ trì, đã tiếp thu quan điểm của Đặng Tử Khôi.

Nhưng Mao không chịu cúi đầu trước đa số dù đều là bạn thân mật của Mao. Tháng 7-1955, Mao triệu tập một hội nghị gồm thành phần các bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ và khu tự trị, để thuyết phục những đồng chí này tiếp thu kế hoạch tăng nhanh hợp tác hoá nông nghiệp của Mao. Mao

kiên quyết cho rằng: "Trong nông thôn cả nước, cao trào của phong trào quần chúng xây dựng chủ nghĩa xã hội sắp đến, nhưng một số đồng chí của chúng ta lại giống như phụ nữ bó chân, nghiêng trái nhắc phải đi đường, thế mà cứ phàn nàn với mọi người: Đi nhanh quá, đi nhanh quá". [5] Mao không có cách gì hiểu nổi, vì sao tiến độ hợp tác hoá lại chậm đến như thế, kế hoạch hợp tác hoá vì sao không được chấp hành, hoặc không làm nhanh được. Vì sao việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đến năm 1957 lại không được hoàn thành về cơ bản?

Cuộc cách mạng tư sản phản phong phản đế đã hoàn thành, đã tịch thu ruộng đất của địa chủ, hơn nữa đã đem ruộng đất phân phối cho nông dân. "Nhưng cuộc cách mạng này đã qua rồi, chế độ sở hữu phong kiến đã bị tiêu diệt. Hiện tại tồn tại ở nông thôn là chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa của phú nông và chế độ sở hữu của nông dân cá thể. Mọi người đã nhìn thấy, trong mấy năm gần đây, thế lực chủ nghĩa tư bản tự phát ở nông thôn đã một ngày một phát triển". [6]

Mao bất chấp sự phản đối và khuyên giải của các chuyên gia ngoài đảng và cán bộ cấp cao trong đảng, gạt trung ương ra một bên, đẩy cả nước vào phong trào tăng nhanh tốc độ hoàn thành hợp tác hoá. Công cụ tư nhân của nông dân, thậm chí sức lao động và ruộng đất đều tập trung vào hợp tác xã, lấy đó để nói tính ưu việt của chế độ công hữu.

Từ đó về sau, các đồng chí của Mao lại nhất trí cho rằng Mao đúng, hơn nữa cũng thừa nhận cao trào đã đến. Tháng 10-1955, hội nghị lần thứ 6 toàn thể trung ương mở rộng, Lưu Thiếu Kỳ tự phê bình: "Tôi chưa đề xướng và nghiên cứu cẩn thận... phong trào hợp tác hoá... Như vậy

là sai lầm". [7] Sau khi nội bộ trung ương thảo luận một cách rộng rãi và kịch liệt, Mao nói lời tổng kết có tính khái quát: "Chúng ta hiện nay có hai liên minh, một liên minh với nông dân, một liên minh với giai cấp tư sản dân tộc. Hai liên minh này đối với chúng đều cần thiết. Nhưng ở đây, liên minh với nông dân là cơ bản nhất, lâu dài nhất. Còn liên minh với giai cấp tư sản là tạm thời, đứng vị trí thứ hai". Vì giai cấp tư sản cần được hạn chế, tương lai giai cấp vô sản so với mấy trăm vạn giai cấp tư sản lớn mạnh hơn nhiều.

"Trong sự tình này, có phải chúng ta thiếu lương tâm không! Chủ nghĩa Mác sao lại hung dữ vậy, chẳng có bao nhiêu lương tâm! Muốn đế quốc chủ nghĩa tuyệt chủng, muốn phong kiến chủ nghĩa tuyệt chủng, lại muốn tư bản chủ nghĩa tuyệt chủng, sản xuất nhỏ tuyệt chủng. Về phương diện này, lương tâm ít một chút là tốt. Chúng ta có một số đồng chí quá nhân từ, không ghê gớm gì cả, như vậy có thể nói là chưa mác-xít mấy"... "Mục đích của chúng ta là muốn chủ nghĩa tư bản tuyệt chủng, muốn cho nó tuyệt chủng ở trên quả địa cầu, trở thành lịch sử. Phàm những cái phát sinh trong lịch sử, cuối cùng đều bị tiêu diệt cả. Phàm những sự vật trên thế giới không có cái nào không phát sinh trong lịch sử, đã có sinh thì có tử. Chủ nghĩa tư bản là cái được phát sinh trong lịch sử, cũng phải tử vong. Nó có một chỗ rất tốt là ngủ mãi trong đất". [8]

Sau đó, Mao lại nói tới cần phát động một phong trào trấn áp bọn phản cách mạng. Mao nói: "Chuẩn bị năm này và năm sau, ... đại khái trong phạm vi 12 triệu người, tiến hành công tác thanh trừng phần tử phản cách mạng. Nói lên phản cách mạng, hình như chẳng có bao nhiêu, nhìn cũng chẳng thấy, nhưng đã kiểm tra xác thực có... Đã

kiểm tra trong 2 triệu 20 vạn người, tìm ra được 11 vạn phần tử cách mạng, đại khái còn có 5 vạn ở diện nghi vấn". Đây là trả giá của tiến bộ. Cũng trong lần hội nghị này, Mao có định nghĩa nổi tiếng đối với tả và hữu.

"Con người khi quan sát sự vận động của sự vật như tình hình không phù hợp thực tế, thời gian chưa đến, nó nhìn thấy đã cho là quá mức, đây gọi là tả khuynh, còn bất cập gọi là hữu khuynh... Chúng ta biết căn cứ vào điều kiện cụ thể để làm việc là đạt đến mục đích của chúng ta một cách tự nhiên chứ không phải miễn cưỡng. Ví dụ sinh con, cần phải 9 tháng, thời gian mới có 7 tháng, bác sĩ đã ép bắt phải sinh ra như vậy là không tốt, đó gọi là tả khuynh. Nếu đã 9 tháng rồi, đứa trẻ thực tế đã muốn chui ra, anh không cho nó ra, đây gọi là hữu khuynh. Tóm lại, sự vật vận động trong thời gian, đến thời gian cần làm là làm. Anh không cho phép làm gọi là hữu khuynh, chưa đến thời gian làm, anh miễn cưỡng làm, gọi là tả khuynh". [9]

Trong thời gian này, Mao chuyên tâm phân tích những tin tức hội báo ở các địa phương trong cả nước gửi đến về phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Trong một lần hội nghị, Mao nói với các đồng chí uỷ viên trung ương: "Tôi dùng mười một ngày, đọc 120 bản báo cáo, bao gồm cả sửa lời văn và ghi lời phê, tôi như đã "chu du liệt quốc". So với Khổng Tử, phạm vi đi còn rộng hơn. Vân Nam, Tân Cương đều đến cả".

Những báo cáo này được công khai phát biểu vào đầu tháng 9, tháng 12 được xuất bản phát hành, tiêu đề là "Cao trào xã hội chủ nghĩa ở nông thôn Trung Quốc". Mao có viết lời nói đầu cho lần tái bản. Mao miêu tả những thay đổi căn bản được phát sinh trong 6 tháng cuối năm 1955, ước có trên một nửa nông hộ cả nước đã tham gia phong trào hợp tác hoá.

"Đây là sự kiện kinh người. Sự kiện này cho chúng ta biết, chỉ cần đến đầu năm 1956 là có thể cơ bản hoàn thành hợp tác hoá bán xã hội chủ nghĩa về mặt nông nghiệp. Tiếp đến 3, 4 năm nữa, tức khoảng đến năm 1959, 1960 là có thể cơ bản hoàn thành chuyển biến từ bán xã hội chủ nghĩa đến hoàn toàn xã hội chủ nghĩa...".

"Sự kiện này cho chúng ta biết, quy mô và tốc độ công nghiệp hoá của Trung Quốc... đã không thể hoàn toàn theo cách nghĩ như cũ để làm nữa rồi. Những mặt này cũng phải tăng nhanh thích đáng.

"Khi kế hoạch năm năm lần thứ ba hoàn thành, khoảng đến năm 1967, lương thực và rất nhiều sản lượng của các loại cây trồng khác có thể tăng 100% hoặc 200% so với sản lượng năm cao nhất trước khi thành lập nước CHND Trung Hoa". [10]

Nông dân được xem cuốn sách "Cao trào xã hội chủ nghĩa ở nông thôn Trung Quốc" có in cả lời phê cho nên Mao rất vui vẻ lạc quan. Rất nhiều người chú ý đến những lời phê của Mao.

Trong phong trào hợp tác xuất hiện một điển hình ở Nam Thôi Trang huyện An Dương. Chi bộ ở đây ủng hộ bần nông thành lập một hợp tác xã lấy tên là Cùng Bổng Tử Xã (có ý nghĩa là hợp tác xã của những người nghèo chỉ biết ăn ngô khoai thôi), còn trung nông thì cười họ "lông gà sao bay được lên trời". Nhưng cuối cùng hợp tác xã này thu được thành công, Mao lấy đó xây dựng tấm gương điển hình.

Mao viết rất xúc động: "Người nghèo phải đổi đời, chế độ cũ phải diệt vong, chế độ mới phải ra đời. Lông gà thực sự đã bay lên trời. Ở Liên Xô đã lên trời. Ở Trung Quốc đang lên trời. Ở thế giới đều cần phải lên trời".

Trong lời phê bình đã xuất hiện một luận đoán nổi tiếng của Mao thể hiện được thái độ lạc quan cao độ, khiến mọi người phải thất kinh. Mao viết: "Năm 1955 ở Trung Quốc là một năm quyết định thắng bại giữa xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa... 6 tháng đầu năm 1955 thì khói đen bao trùm, đầy trời âm u. Còn 6 tháng cuối năm 1955 thì hoàn toàn khác hẳn, trở thành một khí hậu khác. Mấy nghìn vạn hộ nông dân đứng lên hành động, hưởng ứng lời hiệu triệu của đảng thực hiện hợp tác hoá. Khi người biên tập viết những dòng này, cả nước đã có trên 60 triệu hộ vào hợp tác xã, đây là sóng dữ của đại hải, tất cả yêu quái đều bị cuốn trôi. Bộ mặt của các loại nhân vật trong xã hội được phân biệt hết sức rõ ràng, trong đảng cũng như vậy. Năm đã qua này chứng tỏ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đã có đảm bảo rất lớn". [11]

Hai ba năm sau, Mao lại giải thích vấn đề này. Mao thừa nhận trước đây Mao quá lạc quan, nên đã nói năm 1955 là một năm chủ nghĩa xã hội thu được thắng lợi cơ bản. Nói như vậy Mao tự nhận là không thích hợp. Mao còn nói thêm: "Chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mặt trận kinh tế (trên chế độ sở hữu tư liệu sản xuất) trong năm 1956 là chưa đủ, hơn nữa chưa được củng cố... phải có một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa triệt để trên mặt trận chính trị và mặt trận tư tưởng nữa". [12]

"Mùa đông năm 1956, có hai sự kiện không ngờ tới. Đó là trên diễn đàn quốc tế xuất hiện làn sóng chống Staline, xảy ra sự kiện Ba-lan, Hung-ga-ri. Trên thế giới xuất hiện làn sóng phản Xô phản cộng ảnh hưởng đến toàn thế giới, ảnh hưởng đến đảng ta. Trong nước không ngờ đã xuất hiện phong trào mạo tiến (mạo hiểm tiến lên). Không ngờ xảy ra hai sự kiện này đã cổ vũ mạnh mẽ phần tử phái hữu phát động tấn công toàn diện". [13]

Lúc này Mao đang suy nghĩ làm thế nào để công nghiệp hoá nước nhà. Trong một đêm khuya thượng tuần tháng 11-1955, ước có 80 nhà công nghiệp nổi tiếng Thượng Hải tiếp được thông tri mời đến hội trường Hữu Nghị Trung Xô ở Thượng Hải. Không ngờ tới, ở đây họ được gặp Mao đi ra bắt tay họ. Thị trưởng Thượng Hải Trần Nghị giới thiệu các nhân sĩ có mặt. Một người trong họ về sau nhớ lại nói tình hình lúc bấy giờ: "Mao cao hơn so với người Trung Quốc, xem qua rất ôn hoà, mặt so với các bức ảnh chụp treo thông thường có trẻ hơn. Mao đi lại chậm chạp, chân đi như hình chữ bát. Điều không xứng với thân cao to của Mao là bước đi của Mao rất ngắn, hơi tí uốn lưng về phía trước. Nhìn mặt Mao sinh động, nhanh nhẹn... Luôn luôn kẹp một điếu thuốc trong tay hơi thô. Vì hút nhiều thuốc nên răng bị xỉn đen".

Khi mọi người đã hiểu rõ mục đích của hội nghị, một nhà tư bản trên 80 tuổi hết sức kinh ngạc ngồi thở hồi hộp. Mao ngồi ghế chủ toạ.

"Tại sao các vị không hút thuốc". Mao hoà nhã hỏi mọi người: "Hút thuốc lá không có hại gì cho các vị cả, biết bao người hút thuốc mà thân thể vẫn khoẻ đó sao. Nhưng trong thực tế tôi biết chỉ có một người không hút thuốc mà vẫn sống rất lâu, đó lá Tưởng Giới Thạch".

Mọi người cười ầm lên, không khí căng thẳng được giảm bớt. Mao khen ngợi "các bạn giai cấp tư sản dân tộc đã có nhiều cống hiến".

Mao tiếp tục nói: "Tôi từ Bắc Kinh đến đây rất muốn tìm sự giúp đỡ của các vị. Chắc các vị đã nghe được tuyên truyền là phải tăng nhanh tốc độ quốc hữu hoá xí nghiệp tư hữu và không thể để giai cấp tư sản dân tộc lạc hậu

trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tôi không đồng ý cách nói như thế này".

"Nhưng đối với vấn đề này tôi cũng chưa rõ lắm, tôi muốn lắng nghe ý kiến của các vị. Tôi chỉ mang đến đây hai lỗ tai để nghe, nếu các vị hy vọng có thể nghe được điều gì ở tôi là các vị sẽ thất vọng đấy...". [14]

Khi nói chuyện chính thức trong buổi họp, điệu bộ của Mao nói chuyện chậm rề rề, làm cho mọi người có ấn tượng sâu sắc.

Các nhà tư bản họp tại chỗ đều lần lượt biểu thị họ hoàn toàn đồng ý gia tốc sự chuyển biến hướng theo chủ nghĩa xã hội. Họ biết đây là lời Mao muốn nghe nhất. Trong đó có một người phát biểu, theo tốc độ 20 năm như vậy là quá muộn. Có người kiến nghị chỉ cần mất năm năm là có thể hoàn thành nhiệm vụ này, Mao chân thành cùng họ trao đổi hơn hai tiếng đồng hồ. Khi nói lời kết thúc, Mao tỏ lời cảm tạ tất cả mọi người đã tham gia hội nghị, tỏ rõ sẽ nghiên cứu cẩn thận các ý kiến của mọi người đã phát biểu. Sau khi Mao đi rồi mọi người còn ở lại bàn luận về cuộc họp có một không hai này. Mọi người đều có nhận định, họ chẳng bao lâu nữa sẽ biến thành người lao động tự làm lấy ăn, có lẽ trong khoảng thời gian 6 năm nữa.

Sau cuộc nói chuyện ôn hoà này không lâu, liền có tin tức nói chuyển biến theo hướng chủ nghĩa xã hội này sẽ hoàn thành sau 6 năm. Các nhà tư bản chỉ biết dựa vào tiền lương có hạn và một ít lợi tức để sinh sống.

Mao đối với thủ công nghiệp cũng muốn tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhưng vì Mao rất thích sản phẩm thủ công nghiệp, nên chính sách hạn chế thủ công nghiệp có ít hơn. Tháng 3-1956, Mao ra chỉ thị, nói rõ những

người làm nghề thủ công tư nhân đã đưa ra được nhiều mặt hàng phục vụ nhân dân bao gồm thực phẩm và sản xuất trang phục. Mao nói: "Sản phẩm mỹ thuật công nghệ màu lam Cảnh Thái, như rượu nho "Ngũ thường xử nữ", như thịt vịt quay có thể xuất khẩu kỹ thuật. Có một số ngành nghề có tính phục vụ, họ đi khắp phố xá hương thôn, sửa cái này chữa cái kia như Vương Đại Nương thùa khuyết v.v... Những người này đến rất nhiều địa phương để phục vụ, kiến thức họ rộng. Chợ Đông Hiểu Bắc Kinh có hơn 6000 loại sản phẩm.

"Cần nhắc nhở các đồng chí, rất nhiều cái tốt đẹp trong thủ công nghiệp không được để mất đi. Dao kéo của Vương Sàng Tử, Trương Tiểu Tuyền, một vạn năm cũng không để mất đi, nhất định phải khôi phục lại, hơn nữa còn phải làm tốt hơn... Phương pháp bảo hộ nghệ nhân dân gian rất hay... Dương Sĩ Huệ là nhà nghệ thuật cao tay, điêu khắc, chạm trổ trên ngà voi rất đẹp. .. Tôi và Dương Sĩ Huệ ngồi ăn cơm cùng một bàn. Dương Sĩ Huệ nhìn tôi là có thể khắc được tượng của tôi. Tôi thấy người khác mất mấy ngày sợ vẽ cũng không vẽ được". [15]

Trong thời gian này, Mao cùng các lãnh đạo khác chuẩn bị xây dựng kế hoạch nông nghiệp ở các tỉnh. Tháng 12, Mao khởi thảo một văn kiện đưa cho các uỷ viên trung ương truyền tay đọc. Mao chỉ thị sang năm mới sẽ trưng cầu ý kiến cán bộ cơ sở về 17 điều quy định của đảng đã dự thảo. Như vậy tháng giêng năm sau là có thể hoàn thành, sửa chữa một cách đầy đủ. 17 điều quy định này về sau diễn biến thành "Đề cương trọng yếu phát triển nông nghiệp 12 năm". Nhưng lúc này nó chỉ mới là một kế hoạch thiếu tính toàn diện và nội dung cụ thể.

17 điều quy định yêu cầu trước năm 1960 xây dựng

hợp tác xã cao cấp đem ruộng đất tập trung lại trong phạm vi cả nước. Quy định chỉ rõ chỉ có địa vị chủ và phú nông cải tạo tốt mới được vào hợp tác xã, nhưng lãnh đạo hợp tác xã phải do bần nông đảm nhiệm.

Đối với phát triển công nghiệp ở thời gian này, cách làm của Mao chưa chín mùi. Trong tháng 1-1956, Mao nói với các đồng chí uỷ viên trung ương: "Về mặt công nghiệp cũng chưa được chủ động, phần lớn máy móc đang phải dựa vào nước ngoài, kể cả to có nhỏ có, tinh vi có. Chúng ta đều chưa thể chế tạo... Một số đồng chí nói chả thông minh tý nào, nói cái gì "không cần họ vẫn được", "Lão Tử là người cách mạng", nói như vậy là không đúng. Bây giờ gọi là cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá. Cách cái mạng ngu dốt vô tri, không có họ là không được, chỉ dựa vào chúng ta là không xong. Lời nói thông minh là cần nói rõ cho quảng đại cán bộ hiểu rõ... Máy bay muốn đạt đến độ cao 18 cây số, tốc độ siêu âm không phải là như ngày trước cưỡi ngựa cũng xong, không có phần tử tri thức cao cấp là không được. Phải có nhiều phần tử trí thức phổ thông về sau khiến cho mỗi người đều có trình độ số học như Hoa La Canh, đều có thể xem được "Tư bản luận". Đây là việc có thể làm được. 20 năm chưa được thì 30 năm, nhiều nhất là 100 năm cũng được. Nếu không, gọi thế nào được cộng sản chủ nghĩa? Trung Quốc... nên trở thành một quốc gia có văn hoá, khoa học, kỹ thuật công nghệ phát đạt nhất thế giới". [16]

Mặc dù công việc trong nước hết sức bận rộn, Mao vẫn để thời gian tiếp đãi nhân vật quan trọng nước ngoài đến thăm Trung Quốc. Năm 1955 có chủ tịch Hồ Chí Minh và tổng thống Xu-các-nô. Xu-các-nô năm 1956 đến thăm Trung Quốc một lần nữa.

Khi thăm Trung Quốc lần đầu rời Bắc Kinh về nước, Xu-các-nô nói với Mao: "Mao huynh! Tôi hy vọng không lâu sau này được gặp Mao huynh tại Gia-các-ta. Nhân dân In-đô-nê-xi-a đang chờ đợi Mao huynh đến thăm đấy".

Mao nhận lời nhưng không hành động. 11 năm sau, Xu-các-nô phàn nàn, ông đã 8 lần mời Mao đến thăm In-đô-nê-xi-a.

Khi Xu-các-nô thăm Trung Quốc lần thứ hai, đối với ý kiến của Chu Ân Lai nêu ra ở hội nghị Băng-đum là Trung Quốc hoan nghênh hoà giải với Mỹ. Mao tỏ ra không cần thiết. Về sau Mao nói với bạn bè thân tín: "Tôi suy nghĩ như thế này, chậm mấy năm nữa cùng Mỹ thiết lập quan hệ cũng tốt. Làm như vậy có lợi hơn..., chúng ta cũng không nên vội gì gia nhập Liên hợp quốc, cũng giống như chúng ta chưa vội quan hệ với Mỹ vậy. Chúng ta áp dụng phương châm này là để tận sức lột hết vốn liếng chính trị của Mỹ, khiến Mỹ ở vào địa vị không có đạo nghĩa và cô lập". [17] Còn lúc đó, cuộc đàm phán cấp đại sứ giữa hai nước Trung Mỹ đang bắt đầu ở Vác-xô-vi, thủ đô Ba Lan.

Đối với những người lãnh đạo đảng cộng sản châu Mỹ La tinh đến thăm Trung Quốc, Mao nhấn mạnh mỗi đảng phải là một đảng độc lập. "Tôi thấy một số đảng của các nước châu Á như Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a chưa làm tốt công tác nông thôn... Tôi có lời khuyên các vị, thiết nghĩ không nên áp dụng cứng nhắc kinh nghiệm của Trung Quốc. Bất kỳ kinh nghiệm của nước ngoài nào, chỉ có thể tham khảo, không nên trở thành giáo điều. Nhất định phải đem chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác kết hợp với tình hình cụ thể của nước mình". Mao tổng kết nói: "Người cộng sản không nên sợ phạm sai lầm... Thất bại là mẹ thành công". [18]

CHƯƠNG XX

LÀM VIỆC SUỐT ĐÊM

(1956)

Năm 1956, xảy ra một sự kiện khác thường. Trung tuần tháng 2, đại hội khoá XX đảng cộng sản Liên Xô khai mạc ở Mạc Tư Khoa. Sau 10 ngày Khơ-rút-xốp tiến hành công kích vị lãnh đạo đã quá cố là Staline.

Theo lời Khơ-rút-xốp đã nói: "Lúc đầu, lập trường của Mao cho rằng chúng ta chỉ trích Staline lạm dụng quyền hành là đúng. Mao đã từng nói, nghị quyết của đảng cộng sản lần thứ XX là sáng suốt...". [1]

Nhưng hành vi của Khơ-rút-xốp trên thực tế không được Mao ủng hộ. "Năm 1956, Staline bị phê bình", Mao về sau nhớ lại nói: "Chúng ta một mặt cảm thấy vui, nhưng mặt khác cũng cảm thấy lo lắng. Đối với việc thủ tiêu sự hạn chế, đập tan sùng bái mù quáng, giải trừ áp chế và giải phóng tư tưởng là hoàn toàn cần thiết. Nhưng chúng ta không đồng ý cách làm một roi đánh chết người. Staline ngoài việc nghe lệch, tin lệch, cố chấp, lạnh nhạt, tàn khốc ra, vẫn là người có tài lãnh đạo mà người kế tục Staline không thể có được". [2]

Mao đã từng cố sức khiến Trung Quốc giảm bớt sùng bái. Một đồng chí đã từng tham gia hội nghị trung ương, thường ngồi ở ghế ngay sát cửa ra vào hội trường đã kể lại:

"Có một vị trợ thủ hết lòng với Mao đã từng nhắc ông: Khi chủ tịch đi vào, đồng chí nên là người đầu tiên đứng dậy vỗ tay hoan hô". Nhưng sau khi Khơ-rút-xốp phê bình Staline, Chu Ân Lai đã từng nói với cán bộ: "Về sau, khi chủ tịch đi vào phòng, các đồng chí không cần đứng dậy hoan hô nữa. Đây là việc không hay".

Mấy tuần lễ sau, Mao phát biểu đánh giá Staline. Ở một số mặt quan trọng,

Mao và Khơ-rút-xốp có chỗ bất đồng. Mao cho rằng: "Sai lầm của Staline là đem tác dụng của mình khuếch đại đến địa vị không thích đáng, đem quyền lực cá nhân đặt trên địa vị đối lập với sự lãnh đạo tập thể. Phong trào cộng sản cần có người lãnh đạo, nhưng khi một người lãnh đạo đã thoát ly quần chúng thì tác dụng của người lãnh đạo này sẽ bị hạ thấp".

"Staline phạm sai lầm nghiêm trọng, biểu hiện rõ nhất ở vấn đề nông nghiệp, vấn đề Nam Tư, vấn đề phong trào cộng sản quốc tế v.v... Nhưng không phải ở bất kỳ việc gì Staline cũng phạm sai lầm. Trừ sai lầm đã phạm ra, Staline vẫn là một người mác-xít vĩ đại". [3]

Trong một bài bình luận khác trên báo, Mao vẫn nhắc lại tôn chỉ của mình.

Mao tỏ rõ sự bất mãn của mình đối với các đồng chí Liên Xô. "Chủ nghĩa xã hội đâu đã kết thúc mâu thuẫn đấu tranh. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, còn phải tiếp tục cách tân và cải cách xã hội, loài người vẫn đang ở vào thời đại thanh xuân".

Bài bình luận này phát biểu chưa lâu, Mao tiếp kiến đặc sứ nước Nga là Mi-cai-an, trước mặt Mi-cai-an, phê bình cách của Khơ-rút-xốp đã phủ định hết các mặt của

Staline. Hai bên đều biết rất rõ, Mi-cai-an đến Bắc Kinh là để ký hiệp định viện trợ kinh tế cho Trung Quốc. Mao nêu ra Liên Xô viện trợ cho kế hoạch năm năm lần thứ nhất của Trung Quốc nên là gấp đôi so với con số đã ký. Mặt trận đoàn kết Trung Xô đã lâm nạn.

Trong tranh luận trên vấn đề phủ định Staline lại khéo kết hợp với thất vọng của Trung Quốc đối phó với viện trợ kỹ thuật của Liên Xô, Mao về sau nhớ lại nói: "Sau giải phóng, thời kỳ khôi phục 3 năm, đối với xây dựng kinh tế, chúng ta hết sức lúng ta lúng túng, tiếp đến là thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất, đối với xây dựng kinh tế chúng ta vẫn lúng ta lúng túng, chỉ có thể sao chép phương pháp của Liên Xô, nhưng vẫn cảm thấy không thoả mãn, trong lòng chẳng thích thú gì". [4] Mao đã bắt đầu có những nỗi lo và nghi ngại về mô thức Liên Xô mà Mao đã viết trong "Luận 10 quan hệ", một bài văn nổi tiếng được viết sau năm 1949. Báo cáo của Khơ-rút-xốp ở đại hội khoá XX của đảng cộng sản Liên Xô đã chấn động đến Mao Trạch Đông, buộc Mao phải suy nghĩ Trung Quốc nên có những chuẩn bị gì đây. Về sau Mao giải thích: "Điều này khiến tôi và 34 bộ trưởng phải ngồi lại với nhau thảo luận, suy nghĩ lại 10 quan hệ cơ bản. Đầu não của tôi quả thực là đã "mạo tiến" rồi". [5] Kết luận là, trước hết Trung Quốc phải thoát ra khỏi mô thức công nghiệp hoá của nước Nga.

Ngày 25-4-1956, trong hội nghị bộ chính trị mở rộng, Mao phát biểu một bài nổi tiếng về cuộc đời chính trị của Mao trong 7 năm cầm quyền và loại trừ mê tín đối với Liên Xô. Mao cho rằng: "Ai cũng đều hy vọng công nghiệp nặng của Trung Quốc phát triển nhanh hơn một tý, nhưng qua điều tra nghiên cứu đã phát hiện, đây là hy sinh công

nghiệp nhẹ và nông nghiệp để trả giá - trong khi đó nông nghiệp đúng là cung cấp lương thực thực phẩm cho nhà nước, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ. Cũng như vậy, phát triển công nghiệp nội địa đã hy sinh công nghiệp duyên hải để trả giá, dẫu cho lý do làm như vậy là để tránh sự không kích của nước Mỹ, nhưng không tránh khỏi đã làm quá tay".

"Chế tạo nhiều máy bay, pháo lớn, bom nguyên tử là cần, nhưng sản xuất những thứ này đã tốn hết một phần ba chi phí quân sự trong kế hoạch năm năm. Phải giảm đến mức chỉ còn một phần năm mới có khả năng xây dựng công nghiệp".

"Mức sống của công nhân nên được nâng cao, nên tăng thêm tiền lương. Nông dân Nga bị bóc lột nghiêm trọng, bị cưỡng chế ép giá bán lương thực với giá thấp. Trung Quốc nên tránh cho những sai lầm này".

"Anh muốn gà mẹ đẻ nhiều trứng, nhưng không muốn cho nó ăn gạo, muốn ngựa chạy cho nhanh, nhưng không muốn ngựa ăn cỏ. Trên thế giới có đạo lý nào như vậy".

"Chúng ta cần mở rộng một tý quyền lực ở địa phương, Trung Quốc nên vứt bỏ cách làm trung ương nắm tất cả, hạn chế quyền lực địa phương như Liên Xô đã làm. Hạn chế quyền lực địa phương quá chặt là điều không tốt. Trong vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa trung ương với địa phương, giữa địa phương với địa phương, kinh nghiệm của chúng ta chưa nhiều, chưa chín mùi. Dân tộc Hán chiếm tuyệt đại đa số nhân khẩu, đã có chủ nghĩa sa văn (dân tộc lớn) đối với dân tộc thiểu số, nên kiên quyết phản đối".

"Chúng ta nói Trung Quốc đất rộng, tài vật dồi dào, nhiều nhân khẩu. Trên thực tế là dân tộc Hán mới nhiều

nhân khẩu, còn dân tộc thiểu số mới đất rộng, tài vật nhiều. Ít nhất tài nguyên dưới đất có thể là dân tộc thiểu số có nhiều nhất. Để trấn áp bọn phản cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chính quyền là không thể không có, hơn nữa không thể không tiếp tục tăng cường, nhưng tuyệt đối không được để nhiều quan liêu dân ghét. Trong điều kiện một là không chết người, hai là không tốn kém, tôi đề nghị tiến hành đại tinh giảm bộ máy cơ quan dân chính đảng, cắt đứt đi hai phần ba".

Một người lãnh đạo quốc gia công khai yêu cầu cắt giảm biên chế quan viên dân chính đảng và nhân viên hành chính đến hai phần ba là không thấy nhiều trong lịch sử?

"Nói phản cách mạng đã quét sạch hết rồi, có thể kê cao gối mà ngủ là không đúng. Chỉ cần Trung Quốc và thế giới còn có đấu tranh giai cấp là vĩnh viễn không được lơi là cảnh giác".

"Nhưng tương lai, nên giảm bớt việc bắt người, miễn tử hình. Nếu một người bị phạm tội chính trị bị xử quyết, tiếp đến người thứ hai, thứ ba lại phải so sánh, rất nhiều đầu người phải rơi xuống đất. Đây là một điều".

"Điều thứ hai là có thể giết nhầm người. Một cái đầu đã rơi xuống đất, lịch sử đã từng chứng minh là không thể nối lại, không phải như một số loại rau, cắt một lần rồi vẫn tái sinh nữa".

"Điều thứ ba, thủ tiêu chứng cứ, làm mất chứng cứ, bọn phản cách mạng thường cố gắng như vậy... Nhưng thường thường là phần tử phản cách mạng này là chứng cớ sống cho phần tử phản cách mạng kia... phải nhớ kỹ".

"Điều thứ tư, giết bọn chúng, một là không thể tăng

gia sản xuất, hai là không thể nâng cao trình độ khoa học, ba là không thể trừ bốn hại, bốn là không thể làm quốc phòng thêm mạnh, năm là không thu hồi được Đài Loan...".

"Nhưng những người đã phạm sai lầm, chỉ cần họ từ sai lầm rút được bài học, cũng có thể ít phạm sai lầm. Ngược lại những người chưa phạm sai lầm rất dễ bị phạm sai lầm, bởi vì những người này dễ để đuôi cong trớn lên".

Cuối cùng Mao đề ra phương pháp học tập đúng đắn kinh nghiệm và tấm gương nước người. Mao nói tiếp: "Trước đây một số chúng ta không biết nên đoản sở của họ cũng học. Khi chúng ta học được cái mà người ta cho là ghê gớm lắm thì ở đó họ đã không dùng nữa rồi".

"Trước đây Liên Xô tâng bốc Staline đến tận trời cao vạn trượng. Bây giờ trong nháy mắt phế truất đến tận chín nghìn trượng dưới đất... Trung ương cho rằng, Staline có ba phần sai, bảy phần thành tích. Tóm lại Staline vẫn là một người mác-xít vĩ đại".

"Trung Quốc nên kiên quyết chống thể chế quan liêu hủ bại, đồng thời cần học tập kỹ thuật khoa học của các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến, thậm chí học cả quản lý xí nghiệp. Các xí nghiệp công nghiệp phát đạt, dùng người ít hiệu suất cao, lại biết buôn bán giao dịch...".

Mao tiến thêm một bước mới nói: "Người Trung Quốc cần phải học cách bỏ đi tính tự đại mù quáng. Trung Quốc không có lý do kiêu ngạo, cách mạng Trung Quốc muộn so cách mạng Nga đến ba mươi mấy năm. Dẫu cho cách mạng của chúng ta sớm hơn một số nước thực dân địa khác, nhưng về điểm này, cũng chưa đến phiên chúng ta kiêu ngạo". (6)

Chu Ân Lai và đồng sự của mình tỏ ra hoài nghi về những chủ trương kinh tế của Mao, cho rằng phong trào xây dựng kinh tế kiểu Mao quá khích, đi con đường chưa có nước nào đi, không thể thành công được. Về sau, Mao thừa nhận về mặt công nghiệp, Mao phát động phong trào nhảy vọt là chưa có quyết nghị rõ ràng. (7)

Hành động quan trọng nhất khi Trung Quốc chống chủ nghĩa Staline là Mao quyết định cho phép nhân sĩ ngoài đảng được tự do ngôn luận, để phối hợp một cách tương ứng với các nước xã hội chủ nghĩa khác đang tiến hành, tránh xuất hiện bạo loạn như một số nước Đông Âu. Tháng 5-1956, Mao nêu ra một khẩu hiệu mới "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng".

Một cựu thủ tướng Pháp đến Trung Quốc, Mao nói với vị thủ tướng này: "Cần cho phép phê bình, nếu không sẽ xuất hiện bất mãn và không hiểu biết lẫn nhau. Cần cho phép người ta nói chuyện tâm tình cởi mở, nói hết những lời ở trong lòng...", nhưng đồng thời "cá nhân phải biết suy nghĩ đến hoàn cảnh đặc thù, dù cho anh có vui hay không, phải tự nhận thức được hạn chế khách quan là cần thiết...".

Khi hội đàm kết thúc, cựu thủ tướng Pháp bàn đến thơ của Mao.

Mao nói: "Đây là việc ngày xưa. Tôi đã từng làm thơ, đúng sự thực là như vậy. Đó là những năm tháng trong hành trình quân ngũ, một là ngồi trên lưng ngựa có thời gian, có thể nghiên cứu luật âm luật điệu, có thể suy nghĩ mơ mộng. Cuộc sống trên lưng ngựa thật tuyệt vời. Bây giờ tôi vẫn nhớ đến những ngày tháng đã qua". (8)

Mấy hôm sau, Mao bơi qua Trường Giang. Mao mặc quần đùi trắng cùng mười mấy thanh niên, trong hai giờ

đã bơi được 12 dặm Anh. Sau đó ba ngày, Mao cùng với những người bơi lội của địa phương hai lần bơi qua Trường Giang cả lượt đi lượt về. Lúc thì Mao bơi ngửa, lúc bơi nghiêng, có lúc còn bơi bướm, có lúc còn ôm hai tay trên đầu cho nổi trên mặt nước cùng nói chuyện với người bơi bên cạnh. Kết thúc cuộc bơi, Mao nói một cách tự tin: "Nếu tôi có ăn cái gì thì tôi có thể ở dưới nước được hai giờ nữa".

Mấy tháng sau, Mao chủ trì lễ khánh thành cầu Trường Giang. Mao đặt tên cho cầu này là "Cầu Vồng Thép".

Trong thời gian này, phái ổn định trong bộ chính trị vẫn đang rất bận. Một bài xã luận do Chu Ân Lai gợi ý viết, nêu ra phản đối "mạo tiến một cách khinh suất thiếu trách nhiệm". Mao từ chối đọc duyệt bài này. Mao về sau nhớ lại nói: "Hình như có lý cũng ba gánh nặng mà vô lý cũng ba gánh nặng (có nghĩa là có lý một nửa và vô lý cũng một nửa - L.N.D), trọng điểm thực tế là phản đối "mạo tiến"... Bài xã luận này tôi phê hai chữ "không xem". Tôi vì sao phải xem? Lo à, giao động à!... [9]. Các chuyên gia kỹ thuật tập trung lực lượng phản đối cái gọi là "mạo tiến" vội vàng, hòng trong một đêm là có thể gạt bỏ được tất cả mọi tư tưởng và hành vi "mạo tiến".

Để nói lên giá phải trả cho việc phát triển tốc độ cao, bài xã luận này, nêu ra một dẫn chứng, sản lượng cày hai bánh vượt quá nhu cầu thực tế, kết quả tồn kho 70 vạn cái, trong khi đó sản xuất các loại cây kinh tế phục vụ cho công nghiệp lại không được coi trọng. Do Mao kiên trì tiến hành cưỡng chế vào hợp tác xã, khiến một lượng rất lớn gia súc bị giết mổ.

Trong đại cách mạng văn hoá, Chu Ân Lai phải thừa nhận: "Sai lầm phản mạo tiến trong năm 1956 tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, tôi xin tự phê bình". Trong thời kỳ

này, phản đối Mao còn có Lý Phú Xuân, Trần Vân, Lý Tiên Niệm, Đặng Tử Khôi và Bạc Nhất Ba.

Thái độ của Mao rất kiên quyết. Cuối tháng 8-1956, trong lần hội họp lần thứ nhất của cuộc họp trù bị cho đại hội đảng toàn quốc khoá VIII, Mao phát biểu, giải thích vì sao tốc độ là vấn đề cơ bản, Mao nói: "Nước Mỹ chỉ có 170 triệu người. Nhân khẩu của nước ta gấp mấy lần nước Mỹ. Tài nguyên cũng phong phú, điều kiện khí hậu gần giống nhau, đuổi kịp Mĩ là có khả năng. Có nên hay không nên đuổi kịp. Hoàn toàn nên. Thử làm phép tính, người ta có 170 triệu nhân khẩu có 100 triệu tấn thép, anh có 600 triệu nhân khẩu không làm nổi 200, 300 triệu tấn thép sao? Anh đuổi không kịp, anh chả có lý do nào cả, anh chả vinh quang gì cả, cũng không thể là vĩ đại, vĩ đại được...".

"Anh có nhiều người như vậy, anh có đất đai rộng lớn như vậy, tài nguyên phong phú như vậy, lại nghe nói xây dựng xã hội chủ nghĩa có tính ưu việt, kết quả anh làm đến năm, sáu chục năm mà cũng không vượt nổi Mỹ. Thế anh còn là cái gì nữa. Phải khai trừ anh ra khỏi "địa cầu tịch" này rồi. Cho nên vượt nước Mỹ, không những khả năng mà hoàn toàn cần thiết, hoàn toàn nên. Nếu không như vậy, dân tộc Trung Hoa chúng ta sẽ có lỗi với các dân tộc trên toàn thế giới. Cống hiến của chúng ta đối với nhân loại là không lớn".

Mao nhấn mạnh sự tiến bộ này cần sự giúp đỡ của Liên Xô mới có được. Mao nói: "Vì Liên Xô xảy ra một số sai lầm, về mặt này đã nói nhiều rồi, thổi phồng cũng nhiều rồi, hầu như sai lầm này là ghê lắm. Loại nhận xét như vậy là không thoả đáng. Bất kỳ một dân tộc nào, không thể không mắc sai lầm, nói gì đến Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trải qua

một thời gian dài như vậy, không xảy ra sai lầm là không thể được..., cốt lõi của Liên Xô, mặt chủ yếu của Liên Xô đại đa số là đúng đắn...".

"Khẩu hiệu của chúng ta từ trước đến nay đều kêu gọi học tập kinh nghiệm tiên tiến của Liên Xô, ai bảo các đồng chí đi học kinh nghiệm lạc hậu? Có một số người chẳng quản ba bảy hai mốt, đến phân của người Liên Xô ỉa ra đều cho là thơm, đây là chủ quan chủ nghĩa. Người Liên Xô họ đều nói là thối mà". [10]

Tháng 9-1956, đảng cộng sản Trung Quốc họp đại hội đại biểu đảng toàn quốc khoá VIII tại Bắc Kinh. Mao dấu mình một cách rất tài tình. Điều này phản ánh thất bại "đại nhảy vọt" của Mao đã dẫn đến uy vọng của Mao bị hạ thấp. Đây cũng là kết quả ảnh hưởng của phong trào phi Staline hoá ở Liên Xô. Để tránh cho được những dị nghị tại sao đảng cộng sản Trung Quốc không tiến hành công khai phê bình những vấn đề mấu chốt mạnh mẽ như đảng cộng sản Liên Xô đã phê bình Staline, người lãnh đạo trung ương đảng cộng sản Trung Quốc nghĩ cách nói với nhân dân Trung Quốc là trong đảng cộng sản Trung Quốc không có sùng bái cá nhân. Không còn nghi ngờ gì nữa, đến lúc này là năm thứ bảy nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập, mọi người đối với tính cách và hành vi của Mao đã cảm thấy chán, lòng tôn kính và tình yêu đối với Mao đã bắt đầu xuống dốc.

Bành Đức Hoài, vị quân nhân có thời gian tham gia cách mạng như Mao có lẽ là một trong những người phê bình Mao mạnh nhất. Bành Đức Hoài nêu ra, trong điều lệ đảng mới nên bỏ đi phần nội dung "tư tưởng Mao Trạch Đông". Phần này được viết vào điều lệ đảng ở đại hội đại biểu đảng cộng sản Trung Quốc khoá VII năm 1945.

Về sau Bành Đức Hoài giải thích nói: "Tôi phản đối sùng bái cá nhân".

Lưu Thiếu Kỳ đồng ý với ý kiến của Bành Đức Hoài, nói: "Bỏ đi điều khoản này có lẽ là tốt hơn".

Trong báo cáo chính trị đọc ở đại hội lần này, Lưu Thiếu Kỳ biện luận giải thích nên phân hưởng một cách hợp lý quang vinh và thành công của đảng. Lưu Thiếu Kỳ nói: "Đồng chí Mao Trạch Đông, lãnh tụ của đảng ta, sở dĩ gây tác dụng cầm lái vĩ đại trong sự nghiệp của chúng ta, sở dĩ có được uy tín cao nhất trong toàn đảng và toàn thể nhân dân chúng ta, không những ở chỗ đồng chí đã biết đem chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác kết hợp với thực tiễn cụ thể của cách mạng Trung Quốc, mà còn biết kiên quyết tin tưởng vào lực lượng và trí tuệ của quần chúng, nêu ra đường lối quần chúng trong công tác của đảng, kiên trì nguyên tắc dân chủ và nguyên tắc lãnh đạo tập thể của đảng". (11)

Đây là lần đầu tiên đem tên Mao gắn liền với lãnh đạo tập thể. Bản thân Mao nhất định nhớ lại mấy năm gần đây mình đã xa lánh đồng sự của mình, nỗ lực phát động phong trào hợp tác hoá như vậy, đâu dễ tiếp thu ám thị của đồng chí mình, đồng ý nguyên tắc lãnh đạo tập thể, hơn nữa sửa chữa được khuyết điểm của mình. Trong phát biểu, Mao đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải tiến hành hợp tác với người ngoài đảng. Đối với vấn đề thời sự quốc tế và một số tình hình trong nước, những lời nói của Mao được nhiều người vỗ tay nhất.

Sau đó Mao chỉ trích lời tuyên bố của Lưu Thiếu Kỳ trong đại hội: Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản ở nước ta đã được giải quyết. Chế độ bóc lột giai cấp kéo dài mấy nghìn năm ở nước ta đã bị tiêu diệt...

Một nội dung khác của đại hội khoá VIII là Mao quyết định rút ra khỏi tuyến lãnh đạo cấp một, để cho đồng liêu cao cấp của Mao đứng ra giải quyết sự vụ hàng ngày, thực hiện yêu cầu về kế thừa quyền lực của số đồng liêu này. Đây cũng là học cách thay đổi ban lãnh đạo sau khi Staline mất. Trong việc sửa đổi điều lệ đảng vẫn có một chủ tịch đảng danh dự. Đây đương nhiên là do Mao sắp xếp an bài. Ban bí thư của đảng được tổ chức lại và tăng cường số lượng chất lượng để có thể khi không có Mao vẫn tiến hành công tác có hiệu quả. Đặng Tiểu Bình được bầu làm tổng bí thư.

Sự thay đổi này khiến các đại biểu dự đại hội có ấn tượng: Mao không còn là nhân vật tối cao vô thượng nữa rồi. Khi giải thích vì sao đại hội 7 năm 1945 đưa tư tưởng Mao Trạch Đông vào điều lệ đảng, Lưu Thiếu Kỳ nói với đại biểu dự đại hội đảng: "Vì lúc đó, địa vị lãnh đạo của Mao đã được xác định rồi, dù chúng ta không nói đến nó, mỗi người cũng đã hiểu rõ ràng. Nhưng một cá nhân nếu cứ lặp đi lặp lại một sự việc, muốn mọi người phải luôn luôn nghe đến nó, điều này trên thực tế không có mấy hiệu quả".

Sự kính trọng và tôn sùng đối với Mao đang mất dần, Mao đã bất mãn đến tột độ khi thấy đồng liêu của mình đặc biệt là Lưu Thiếu Kỳ và Bành Đức Hoài không còn như trước kia trong trình tự nói chuyện luôn nhắc đến tên Mao và tư tưởng của Mao. Phải chăng mấy vị này đang phát động một phong trào phi Staline hoá? Hoặc giả mấy vị này đã ghét Mao? Mao để thì giờ rất nhiều năm trầm tư khổ tưởng vấn đề này.

Chu Ân Lai báo cáo trong đại hội về tình hình kinh tế, nhấn mạnh sự tất yếu phải tránh cho được sự vội vàng và mạo tiến, nói rõ tài chính quốc gia có hạn độ không được

coi thường. Mao đối với ý kiến của Lưu Thiếu Kỳ yêu cầu các chuyên gia mạnh dạn nêu ra phải giảm tốc, đã một độ tỏ ra rất nóng nảy. Trong đại hội, các đại biểu đều tán thành ý kiến một số bí thư tỉnh uỷ, ủng hộ Chu Ân Lai và những người đặt ra quy hoạch giảm tốc này.

Ngày 23-10-1956, nổ ra sự kiện Hung-ga-ri. Trước đó, Mao đã tỏ rõ sự đồng tình với người lãnh đạo Ba Lan yêu cầu quyền tự chủ lớn hơn đối với Mạc Tư Khoa. Khi đoàn đại biểu Liên Xô và Ba Lan đều đến Bắc Kinh dự lễ mừng quốc khánh Trung Quốc lần thứ bảy, Mao cũng đã nói rõ quan điểm này với lãnh đạo hai đoàn, hơn nữa còn biện giải hộ cho việc phía Ba Lan không tiếp nhận phê bình của Mi-cai-an. Sau đó, Mao viết thư cho người lãnh đạo Ba Lan. Bức thư này thúc đẩy ủng hộ người lãnh đạo Ba Lan lúc bấy giờ theo chủ nghĩa tự do xử lý vấn đề Ba Lan, đã có tác dụng rất lớn. Nhưng sau khi xảy ra sự kiện Hung-ga-ri, thái độ của Mao lại cứng rắn hơn. Khi Lưu Thiếu Kỳ bay đến Mạc Tư Khoa để bàn bạc với người lãnh đạo Liên Xô cách giải quyết vấn đề Hung-ga-ri, Lưu Thiếu Kỳ thường xuyên thỉnh thị ý kiến của Mao.

Khơ-rút-xốp nhớ lại nói: "Lưu và Mao liên lạc điện thoại với nhau vô tội vạ, vì Mao giống như chim "dạ ưng", lúc nào cũng làm việc về ban đêm. Không kể Lưu nêu ra cái gì, Mao luôn luôn đồng ý...". [12]

Tháng 11, trung ương đảng cộng sản Trung Quốc họp toàn thể lần thứ 2 khoá VIII. Đối với vấn đề trước mắt, Mao nói rõ cách nhìn của mình. Mao bắt đầu tỏ ra hoài nghi toàn bộ chính sách kinh tế hiện hành. Mao nói:

"Kinh tế kế hoạch của chúng ta vừa cân bằng lại không cân bằng, cân bằng là tạm thời có điều kiện... Người mác-xít chúng ta cho rằng: không cân bằng, mâu thuẫn,

đấu tranh, phát triển là tuyệt đối; còn cân bằng, tĩnh tại, dừng lại là tương đối. Gọi là tương đối chính là cân bằng tạm thời, cân bằng có điều kiện. Cứ như thế mà nhìn xem vấn đề kinh tế của chúng ta, tiến hay là thoái? Chúng ta nên nói cho cán bộ, nói cho quần chúng biết: Có tiến có thoái, chủ yếu là tiến, nhưng không phải là một con đường thẳng mà tiến theo kiểu làn sóng".

Mao yêu cầu trước khi quyết định dự toán nhà nước cần phải tổ chức thảo luận đầy đủ, "có như vậy mới khiến cho mọi người hiểu rõ nội dung dự toán". Trong lần hội nghị này, Mao ám thị cho các chuyên gia biết, các chuyên gia đối với các nhà chính trị ví dụ như Mao cần giữ thái độ đáng có. Mao nói:

"Nói chung, các đồng chí trực tiếp làm là tương đối hiểu, còn chúng tôi chỉ là người giơ tay... Họ giống như những diễn viên trên sàn kịch, biết hát, còn chúng tôi ví như quần chúng, không biết hát. Nhưng nếu chúng tôi xem hát nhiều rồi, thì đâu là hay đâu là dở, chúng tôi đều có thể đưa ra phán đoán tương đối chính xác. Hát hay hay dở đều do quần chúng bình luận quyết định. Muốn sửa chữa sai lầm của diễn viên phải dựa vào người xem hát. Tài giỏi của quần chúng là ở chỗ này. Một vở kịch, quần chúng thường thích xem, có thể tiếp tục diễn lại. Có một số vở kịch người ta không thích xem thì phải thay đổi. Cho nên nội bộ trung ương của chúng ta lại có mâu thuẫn giữa chuyên gia và phi chuyên gia".

Mao tiếp đó đề xướng khẩu hiệu cần kiệm:

"Các đồng chí nêu ra, xưởng trưởng, hiệu trưởng có thể ở nhà lán. Tôi xem cách này cũng tốt, nhất là trong khi đang gặp khó khăn. Chúng tôi trên đường trường chinh, ngủ trên đất trên cỏ, làm gì có nhà có phòng, cứ như thế

mà ngủ... đều qua được hết. Bộ đội chúng tôi không có lương thực phải ăn vỏ cây, lá cây, cùng nhân dân có phúc cùng hưởng có hoạ cùng chịu. Đây là việc trước đây chúng tôi đã làm. Vì sao bây giờ không thể làm? Chỉ cần chúng ta làm như vậy là không thể thoát ly quần chúng".[13]

Tiếp đó Mao chuyển sang bối cảnh quốc tế và các sự việc xảy ra có tính kịch tính ở Đông Âu và Liên Xô "xuất hiện sự kiện Bê-ri-a", thật đáng sợ. Tại sao nước xã hội chủ nghĩa lại còn xuất hiện Bê-ri-a? Quan điểm của Mao là, có phải người lãnh đạo Liên Xô hiện nay đã để mất đi bảo bối của Lê-nin? Tôi xem đã để mất đi nhiều rồi. Cách mạng tháng 10 còn linh nghiệm nữa hay không? Còn có thể là mẫu mực cho các nước nữa không? Báo cáo của Khơ-rút-xốp trong đại hội đại biểu đảng cộng sản Liên Xô khoá XX nói, có thể thông qua con đường hội nghị nghị viện để giành chính quyền, các nước không còn phải học tập cách mạng tháng 10 nữa. Cửa này mở ra, chủ nghĩa Lê-nin về cơ bản đã mất đi rồi. Cuối cùng Mao nói đến vấn đề "đại dân chủ", tức là tự do ngôn luận phải được nhiều hơn. Điều này dự báo cho về sau này xảy ra đại cách mạng văn hoá. Mao nói: "Bây giờ mở rộng đại dân chủ, tôi cũng tán thành. Các đồng chí sợ quần chúng nhảy ra đường phố, tôi không sợ, có nhảy ra đường phố chục vạn cũng không sợ... Có một số người quan liêu chủ nghĩa, gặp quần chúng rồi một lời nói hay cũng không có, chỉ biết mắng người. Quần chúng có vấn đề không giải quyết, những người này nhất định bị đá đảo. Hiện nay, nguy hiểm này đang tồn tại. Nếu thoát ly quần chúng, không giải quyết vấn đề cho quần chúng, nông dân sẽ cầm đòn xóc, công nhân sẽ biểu tình, học sinh sẽ gây sự, phàm nếu có xuất hiện những sự việc như thế này tôi cho đó là việc tốt. Tôi xem xét vấn đề là

như vậy". Mao nêu ra một ví dụ, một địa phương ở Hà Nam làm sân bay, cưỡng bức nông dân di rời, trước khi sự việc xảy ra không hề có sự thương lượng và sắp xếp nơi ăn ở cho nông dân. Nông dân ai oán căm phẫn nói, anh lấy cây que đập phá tổ chim trên cây, làm cho nó rơi xuống, nó còn kêu nữa là. Mao phê bình nói: "Đặng Tiểu Bình cũng có một cái tổ, tôi đập phá cái tổ của đồng chí, đồng chí có kêu mấy tiếng không?" Mao tỏ ra bất mãn đối với đồng sự của Mao đã cản trở hơn một trăm sinh viên định lên xe lửa từ phương nam đến Bắc Kinh cáo tội. Mao nói: "Ý kiến của tôi, ý kiến của thủ tướng Chu Ân Lai, là mọi vấn đề nên đến Bắc Kinh, đến các bộ phận mà hỏi. Cần cho phép công nhân bãi công, cho phép quần chúng thị uy, biểu tình thị uy đã có căn cứ trong hiến pháp. Về sau sửa hiến pháp, tôi chủ trương thêm mục tự do bãi công, cần cho phép công nhân bãi công". Mao đã đánh giá thấp số người đã bị cuốn hút vào trong các phong trào trấn áp khác nhau. Mấy năm trước hơn 4 triệu người bị thẩm tra trong đó 4,8 vạn người chiếm 1,2% bị quy là phản cách mạng. Trong đó quy sai là 5%, bởi vì "căn cứ vào ý chí chủ quan, chứ không phải sự thực khách quan". Ngoài ra có một trường hợp, Mao mời cán bộ và người lãnh đạo các đảng phái dân chủ khác hội đàm đến 4 tiếng đồng hồ. Mao hút thuốc từ đầu đến cuối, khói trên đầu Mao quyện thành vòng tròn đường kính năm sáu mươi phân. Mao nói: "Trong phong trào mấy năm vừa qua, quần chúng và cán bộ đều đã có những ngày sống khó chịu, chúng ta nên để cơ hội cho họ thở. Họ nên có được cơ hội nói lên ý kiến của mình đối với đảng và chính phủ. Tôi cho rằng được nghe những ý kiến này rất bổ ích. Tôi biết đảng và nhân sĩ không phải đảng viên đã có sự cọ xát, tất cả mọi tổ chức đảng đều công khai diễn đạt ý kiến của mình. Người nói vô tội, không ai có thể bị xử phạt".

Mao nói tiếp: "Chúng ta phải để cho trăm hoa đua nở, muôn nhà đua tiếng, xem hoa nào nở tốt, tư tưởng nào hợp lý, chúng tôi sẽ vỗ tay cho tư tưởng nào tốt nhất". [14]

Đến cuối năm 1956, vì để triển khai phong trào trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng vào đầu năm 1957, Mao lại tham gia một hội nghị có các chủ xí nghiệp, chủ cửa hàng, thương nhân bàn về phương pháp hợp tác với chính phủ.

Mao lại phát biểu, nói rõ với những người tham dự hội nghị: "Tôi là người vô danh, đến học vị cũng không có". Tiếp đó nói một loạt vấn đề về quản lý xí nghiệp, sau đó nói đến vấn đề cải tạo chính trị cá nhân. Mao nói: "Đến các vị này cũng không ngờ tới cải tạo được nhanh như vậy. Một cao trào học tập sắp sửa đến. Các vị đã chuẩn bị triển khai tự phê bình chưa?". Cả hội trường vang lên tiếng hô nhiệt liệt: "Chúng tôi bằng lòng!".

Mao lại nói đến vấn đề Hung-ga-ri. Mao nói: "Liên Xô là một nước xã hội chủ nghĩa, nhưng lại muốn tranh đoạt đất đai của các nước anh em, đây là vi phạm nguyên tắc xã hội chủ nghĩa". Mao hướng về các nhân sĩ có mặt ở hội nghị bảo đảm, Mao có mang tư tưởng tự do chủ nghĩa. [15]

Trong thời gian này, Mao gặp phải vấn đề gia đình nan giải. Mùa đông 1956, Giang Thanh lại bệnh gục. Năm trước đã đi Liên Xô kiểm tra sức khoẻ nhưng không có kết quả. Vẫn như các năm, các bác sĩ hai nước đều không thống nhất cách chữa trị, vì vậy năm 1956, bệnh tái phát, tiếp tục sốt cao, thể trọng giảm hẳn.

Bác sĩ chẩn đoán Giang Thanh mắc chứng ung thư não, chỉ có thể áp dụng phẫu thuật hay phương pháp trị liệu bằng phóng xạ. Vì một lần đã mổ gan rất đau nên Giang Thanh từ chối phẫu thuật. Cho nên các bác sĩ Trung

Quốc đành tuyệt vọng nói Giang Thanh muốn khỏi phải đi Liên Xô điều trị. Giang Thanh lại đi Liên Xô chữa trị. Tháng 1-1957, Chu Ân Lai đi thăm Liên Xô. Sau khi hội đàm xong với các đồng chí lãnh đạo Liên Xô, đã đến y viện thăm Giang Thanh, nói với Giang Thanh, Mao chủ tịch muốn Giang Thanh ở đây điều trị cho đến khi khôi phục hoàn toàn sức khoẻ. Nhưng sự tình lại phát triển khác đi, bệnh tình của Giang Thanh ngày một xấu đi. Các bác sĩ Liên Xô đã bó tay, không còn hy vọng chữa khỏi cho Giang Thanh, đồng ý để cho Giang Thanh về nước. Trên máy bay, dưới da Giang Thanh xuất ra nhiều máu, xem ra chẳng còn hy vọng gì. Nhưng cuối cùng sau khi về nước, nhờ tận tình cứu chữa của các bác sĩ Trung Quốc, một kỳ tích đặc biệt, sức khoẻ của Giang Thanh hoàn toàn khôi phục.

CHƯƠNG XXI

TRĂM HOA ĐUA NỞ
(1957)

Đầu tháng 1-1957, Mao Trạch Đông tỏ rõ tư thế càng dũng cảm hơn so với khi nêu ra trăm hoa đua nở với các nhà trí thức và các nhà nghệ thuật thời trước cách mạng. Mao thông báo cho ban biên tập "Thi San" (tập san về thơ" có thể in những bài thơ của Mao đã sáng tác theo thể từ cổ điển Trung Quốc. Đối với việc này, Mao giải thích: "Những bài thơ này, từ trước đến nay tôi không muốn chính thức cho ra mắt bạn đọc vì là thể thơ cũ, sợ lưu truyền những cái sai lầm làm hỏng thanh niên. Hơn nữa thi vị không nhiều, không có gì đặc sắc". [1]

Thơ từ của Mao đã được một số cá nhân sao chép và đã được lưu truyền, nhưng Mao đối với tác phẩm thơ của mình chả xem ra cái gì cả. Ký giả nước Anh Pa-Ning khi còn ở Diên An đã đưa tin, "vô luận anh có nói đến thơ của Mao như thế nào, Mao luôn luôn trả lời dứt khoát, những bài thơ này đều là những bài chả hay ho gì, không dám nhìn mặt người, sợ xấu hổ. Nói như vậy là không đúng, nhưng Mao cảm thấy thoả mãn trong lòng, cho nên Mao vẫn cười mãi. Kỳ thực Mao biết, những bài thơ này là rất hay".

Mao làm thơ đa số áp dụng hình thức từ. Loại hình thức này bắt nguồn sớm nhất từ thời kỳ cuối nhà Đường

(thế kỷ IX), đến triều Tống được hoàn thiện (thế kỷ XI XII). Năm 1965, Mao gửi cho bộ trưởng ngoại giao Trần Nghị một bức thư, trong đó đoạn nói: "Tôi thấy anh cũn như tôi vậy, việc làm thơ là chưa nhập môn. Tôi ngẫu nhiên làm mấy bài thơ thất luật, không được bài nào ưng cả... Nhưng đối với những câu dài ngắn theo thể "từ", tô hơi biết một ít". [2]

Mao phát giác thấy một nhà cách mạng lại làm thơ t cổ điển là không thích hợp. Vì hình thức này không d diễn đạt đề tài hiện đại như đấu tranh giai cấp và các mạng. Lão đối thủ của Mao là Vương Minh bình giá thơ t của Mao rất hà khắc.

Vương Minh nói: "Trong tác phẩm thơ của Mao khôn có bài nào ca tụng chủ nghĩa Mác-Lê-nin, ca tụng đản cộng sản Trung Quốc, ca tụng giai cấp công nhân, khôn có bài nào tả đời sống công-nông-binh".

Mao cũng cảm thấy xuất bản thơ từ của mình có th dẫn đến nhiều hiểu lầm.

Trong thư gửi ban biên tập "Thi San", Mao viết: "Th đáng ra nên lấy thơ mới làm chủ thể, thơ cũ có thể là một ít, nhưng đề xướng trong thanh niên là không hợp thể tài loại thơ này trói buộc tư tưởng, hơn nữa khó học".

Một năm sau, trong một lần nói chuyện về thơ ca, Ma nói tương đối thẳng thắn quan điểm của mình đối với th ca hiện đại do người Trung Quốc làm ra: "Thơ mới ngà nay chẳng có cách thức gì cả, không có người đọc, dù an cho tôi một trăm đồng, tôi cũng không đọc". [4]

Những người có tư cách bình thơ của Mao, khi bìn thơ Mao cũng không giống nhau. Một học giả văn học điển nổi tiếng từ Hồ Nam nhận xét rằng: "Thơ từ của Ma

khẳng định là chưa thông qua suy nghĩ sâu sắc chín mùi để ra thơ... Trong thơ từ của Mao biểu hiện một xung lực và xung động cao ngạo, hình như bên mình chẳng có ai. Tôi không đồng ý quan điểm cho rằng thơ từ của Mao xưa nay chưa từng có".[5] Nhà thơ ưu tú Quách Mạt Nhược trong chính phủ của Mao cho rằng: "Thơ từ của chủ tịch đã qua trau chuốt nghiền ngẫm nhiều lần, cho nên khí phách hùng hồn, âm điệu ôn hoà, hết sức phóng khoáng nhưng bình dị đáng yêu. Ai cũng thích đọc, ai cũng thích ngâm". [6] Quách Mạt Nhược nói tiếp: "Nhưng trong thực tế, không phải ai ai cũng hiểu, bài nào cũng hiểu". [6]

Trần Chí Nhường, vị ký giả viết truyện ký của Mao sống ở phương Tây có bình giá về thơ của Mao như sau: "Tuy mức độ nghệ thuật những bài thơ của Mao cao thấp không đều nhau, nhưng Mao sáng tác trong lúc không phải nhàn hạ gì. Cho nên thơ từ của Mao có một chỗ đứng trong lịch sử văn học Trung Quốc đương đại. Điều này chả có quan hệ gì với địa vị lãnh tụ trong lĩnh vực chính trị". Nhưng Phó Thông, một nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng đã từng bỏ Trung Quốc của Mao trốn sang nước ngoài ca tụng Mao là nhà thơ vĩ đại". [7]

Năm 1945, Mao đã từng đem thơ từ của mình xem là vũ khí chính trị có sức mạnh. Lúc ấy, Mao lấy tuyết làm đề tài sáng tác bài thơ "Tuyết thấm vườn xuân" chấn động cả thành phố miền núi, khiến giới dư luận Trùng Khánh cúi đầu phục lăn. Cũng như vậy, đầu năm 1957, trong thực nghiệm về tự do ngôn luận của Mao, hoặc giả giống như phong trào đại dân chủ mà Mao thường thích gọi, hoặc là trước ngày cho ra khẩu hiệu "Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng". Mao đã cho xuất bản công khai tập thơ từ cổ điển của Mao đã giải trừ được lo toan về mặt tâm lý của những nhà tri thức Trung Quốc.

Đầu năm 1957, trong hội nghị các bí thư đảng uỷ khu tự trị các tỉnh, Mao trước sau nói chuyện đến hai lần. Mao nêu rõ, nên cho phép nhà trí thức tự do biện luận. Mao thông qua việc phê bình cán bộ đảng các cấp tranh nhau đòi cấp bậc, nói rõ vấn đề cấp bậc ở trong đảng không còn nghi ngờ gì nữa là vấn đề hết sức nhạy cảm. Mao nói: "Hiện nay có một số cán bộ đang tranh nhau danh lợi, lấy kiếm lợi cho mình làm mục đích... Những kẻ vòi cấp bậc này lên được nhưng giáng không được. Về điểm này thật không bằng các quan ngày xưa. Họ không so sánh gian khổ, không suy bì công tác nhiều ít, lợi lộc cao thấp mà so sánh khí phách, khí khái, khí tiết".

Tiếp đó Mao nói đến vấn đề đại dân chủ. Mao nói: "Đại dân chủ chẳng có gì đáng sợ. Vấn đề này, tôi khác với các đồng chí, các đồng chí có một số hình như rất sợ. Tôi nói có một đại dân chủ, thứ nhất không sợ, thứ hai đưa ra phân tích, xem họ nói cái gì làm cái gì. Những kẻ xấu khi lợi dụng đại dân chủ nhất định sẽ tòi ra nói sai, hành động sai, bộc lộ ra điều xấu, tự nhiên họ tự cô lập mình... Ở Hung-ga-ri, khi được dân chủ, đã làm đổ quân chính đảng. Ở Trung Quốc, điều này không thể xảy ra. Mấy học sinh nhóc con vừa xông ra, quân đội, chính quyền, đảng liền tan rã hoàn toàn, trừ khi những người như chúng ta đều là đồ ăn hại, đồ vô dụng".

Trong lần nói chuyện thứ hai, Mao lần nữa ủng hộ biện luận công khai. Khi nói đến quan hệ Trung-Xô, Mao nói:

"Tôi thấy nói chung là phải cãi nhau. Đừng tưởng giữa các đảng cộng sản là không có cãi nhau. Trên thế giới đâu không có cãi nhau. Chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa cãi nhau, chính là nói đến mâu thuẫn, nói đến đấu tranh.."

"Cấm người ta không được nhìn thấy sai lầm, xấu ác,

đối địch; không cho họ nhìn thấy chủ nghĩa duy tâm, siêu hình; không cho họ nhìn thấy những tư tưởng của Khổng Tử, Mạnh Tử, của Tưởng Giới Thạch; chính sách như vậy là chính sách nguy hiểm. Nó sẽ dẫn tư tưởng con người đến suy thoái, đơn điệu, nhìn không hết các mặt, không toàn diện.

"Phải học cho được nghệ thuật lãnh đạo, không phải bất cứ việc gì cũng che đậy bưng bít. Khi người ta đã có nghị luận, một là bãi công, hai là gửi đơn thỉnh nguyện, anh cứng nhắc đuổi họ về, luôn cảm thấy những việc này là việc không nên có trên thế giới... Đối với gây sự, phải phân ra mấy loại tình hình. Gây sự có đạo lý là nên gây. Gây sự không có đạo lý thì cũng chả gây nổi được việc gì..."

Cũng trong thời gian này, Chu Ân Lai phải đình chỉ các chuyến đi thăm mấy nước châu Á, vội vàng đến Mạc Tư Khoa, Bu-đa-pét và Vác-xô-vi, vì lúc đó các nước xã hội chủ nghĩa ở đông Âu đang có bạo loạn, nên muốn hiểu rõ thái độ của Trung Quốc. Mao nói: "Trong điện thoại tôi đã nói với đồng chí Chu Ân Lai", cuối cùng Mao giải thích: "Những người này thấy lợi thì nhanh lắm nhưng trí thức thì u mê, tốt nhất là mắng cho họ một trận". [8]

Ngày 27-2-1957, trong lần hội nghị mở rộng quốc vụ viện tối cao có 1800 người tham dự, bao gồm nhiều nhân sĩ ngoài đảng, Mao phát biểu về vấn đề "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng". Đề mục của lần nói chuyện này lấy tên "Về vấn đề xử lý đúng đắn mâu thuẫn nội bộ nhân dân". Mao bỏ qua tất cả những đồng sự đã từng trải và lão luyện của mình, Mao nêu ra cương lĩnh mới về xúc tiến chỉnh phong và tự do ngôn luận nhưng không hề trưng cầu ý kiến của họ.

Trong lần Mao nói chuyện này, cán bộ lãnh đạo của

đảng đóng vai bị trách cứ. Lưu Thiếu Kỳ không đồng ý cách nhìn nhận này của Mao nên không dự họp. Bành Đức Hoài, Lâm Bưu cũng nói lý do bệnh tật nên không tham dự. Chu Đức và Lâm Bá Cừ đi khỏi Bắc Kinh để tỏ sự bất đồng. Thậm chí La Vinh Hằng, một trong những người theo đuôi Mao cũng không dự họp. Đại bộ phận người lãnh đạo Trung Quốc quan tâm đến bạo loạn ở đông Âu, đều cho rằng phe xã hội chủ nghĩa trước mặt đế quốc Mĩ phải giữ cho được sự đoàn kết nội bộ. "Không thể làm giao động phe xã hội chủ nghĩa" là mục tiêu chung. Nhưng Chu Ân Lai sau khi đi nước ngoài đã mang về một số tình hình khác, nói: "Mấu chốt sự tồn tại của chủ nghĩa cộng sản là phải cải cách trong nước". Mao tỏ ra hoàn toàn đồng ý với ý kiến này.

Trong mấy tuần lễ sau, băng ghi âm dài bốn tiếng đồng hồ lời Mao phát biểu đã được phổ biến ở những nơi có chọn lựa khắp toàn quốc. Có vị thương nhân ở Thượng Hải nghe được băng ghi âm này. Tả lại, giọng nói của Mao ôn hoà, nói năng rất chậm rãi. Nội dung nói về sự kiện Hung-ga-ri và ảnh hưởng ngược lại ở Trung Quốc. Thừa nhận ở Trung Quốc đã có xảy ra bãi công, học sinh làm loạn và nông dân bất mãn. Mao để lộ ra: "Có một cán bộ cao cấp làm việc cả đêm chuẩn bị phát tán truyền đơn phản đối Liên Xô. Một học giả nổi tiếng đã công khai nói, "vì lợi ích của nhân dân" cần phải giết mấy nghìn đảng viên cộng sản. Những người này đại bộ phận không phải là phần tử phản cách mạng, vấn đề xảy ra là ở chỗ trong cán bộ đảng tồn tại chủ nghĩa quan liêu nghiêm trọng. Số này đối với ý kiến của quần chúng, không lấy thuyết phục và giáo dục làm phương tiện mà áp dụng biện pháp trấn áp, hạn chế. Vì vậy bây giờ phải làm cho số cán bộ lãnh đạo này nhận

thức được khuyết điểm của mình để họ sửa chữa những khuyết điểm này. Trong phong trào trấn áp bọn phản cách mạng đã xảy ra một số sai sót dẫn đến hiểu lầm, đánh sai đối tượng. Những sai lầm này có thể sửa chữa được. Nhưng bọn đế quốc nói có hai mươi triệu dân bị quy là phần tử phản cách mạng bị giết. Đây là hoang đường. Con số thực tế không vượt quá 70 vạn.

"Trong cả nước sẽ triển khai một phong trào chỉnh phong trong đảng. Để lần chỉnh phong này được thành công, yêu cầu quảng đại quần chúng nhân dân ủng hộ. Nhân dân thông qua phê bình đạt mục đích giúp đỡ đảng, cho phép tự do ngôn luận và nêu ra ý kiến bất đồng, bất mãn. Những người nêu ý kiến, bất kể ý kiến loại nào đều không bị báo thù. Trong thực tế, những người không góp ý phê bình, không phải là bạn của chúng ta".

Còn đối với bản thân Mao, giống như một vai chính của vở ca kịch nổi tiếng, đến bây giờ đã già rồi, không tiện đóng vai chính nữa. Rất có khả năng Mao sẽ đóng vai B. Còn từ trong tiêu chuẩn hoa thơm để nhận biết cỏ độc, trong nói chuyện Mao không nêu ra. Lần nói chuyện này, Mao để lại cho thính giả một ấn tượng: một vị lãnh đạo chân thành sắp khiến chỗ chính sách của mình phát sinh thay đổi có tính chất kịch tính.

Căn cứ vào tin tức từ đông Âu, "Thời báo Nữu Ước" đã cho đăng tóm tắt bài phát biểu của Mao ngày 27 tháng 2. Mao cũng muốn đăng tải ngay ở Bắc Kinh, nhưng trung ương đảng nhất trí cho rằng phải biên tập lại, thêm vào và bỏ bớt một số ý nữa, Mao hơi tạm bằng lòng.

Bài phát biểu này của Mao đến ngày 19-6 mới được đăng trên "Nhân dân nhật báo", lúc này khoảng cách so

với lúc phát biểu đã hơn ba tháng. Công khai trên báo đã cắt đoạn "70 vạn phần tử cách mạng bị xử quyết", ngoài ra còn thêm "cách phán đoán ngôn luận sai đúng, làm sao phân biệt được hoa thơm cỏ độc" v.v... đến sáu tiêu chuẩn. Tất cả tiêu chuẩn tự do ngôn luận này được quy về một mối là "tất cả mọi ý kiến phê bình nên có lợi cho củng cố sự lãnh đạo của đảng mà không phải thoát ly hoặc làm yếu sự lãnh đạo của đảng".

Mấy năm sau, khi nhắc lại bài nói chuyện ngày 27-2-1957, Mao nói: "Sau khi xảy ra sự kiện Hung-ga-ri, chúng tôi cho phép phát biểu tự do ngôn luận, thì hàng ngàn hàng vạn phần tử tiểu Hung-ga-ri đã nhảy ra, hơn 40 vạn phần tử phái hữu không thể không thanh trừ".

"Về vấn đề xử lý đúng đắn mâu thuẫn nội bộ nhân dân", cuối cùng rồi cũng được in thành sách. Nó nói rõ trong nước Trung Quốc đang có hai loại mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa nhân dân và kẻ địch, mâu thuẫn giữa nhân dân với nhân dân.

Thế ai là nhân dân?

Mao chỉ rõ, trong giai đoạn hiện tại, ở thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa, "tất cả những giai cấp, giai tầng, tập đoàn xã hội, ai tán thành ủng hộ và tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội đều thuộc phạm trù nhân dân. Tất cả những thế lực xã hội, tập đoàn xã hội chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, thù hằn phá hoại xây dựng xã hội chủ nghĩa đều là kẻ thù của nhân dân".

"Chính phủ nhân dân của chúng ta là chính phủ thật sự đại biểu cho lợi ích của nhân dân, là chính phủ vì nhân dân phục vụ, nhưng giữa chính phủ và nhân dân cũng có mâu thuẫn nhất định. Loại mâu thuẫn này bao gồm mâu

thuẫn giữa lợi ích quốc gia, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, mâu thuẫn giữa tập trung và dân chủ, mâu thuẫn giữa người lãnh đạo và bị lãnh đạo, mâu thuẫn giữa tác phong quan liêu chủ nghĩa của một số công nhân viên công tác với nhân dân... Giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản tồn tại mâu thuẫn bóc lột và bị bóc lột. Đây tất nhiên thuộc mâu thuẫn đối kháng. Nhưng trong điều kiện cụ thể của nước ta, mâu thuẫn đối kháng này nếu được xử lý thoả đáng, có thể chuyển hoá thành mâu thuẫn không đối kháng, có thể dùng phương pháp hoà bình giải quyết mâu thuẫn này".

"Chuyên chính dân chủ nhân dân là "chính quyền nhà nước do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy liên minh công nông làm cơ sở được xây dựng trên tư tưởng dân chủ và tự do. Nhưng tự do này là tự do có lãnh đạo, dân chủ này là dân chủ tập trung, không phải là trạng thái vô chính phủ. Trạng thái vô chính phủ không phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân".

Mao gián tiếp nêu ra ảnh hưởng của sự kiện Hung-ga-ri tại Trung Quốc: "Sau khi sự kiện Hung-ga-ri xảy ra, ở nước ta có một số người lấy làm vui mừng. Họ hy vọng Trung Quốc cũng xuất hiện một sự kiện giống như vậy, có hàng vạn người ra đường phố biểu tình phản đối chính phủ. Nhưng sai lầm của những người biểu tình thị uy của Hung-ga-ri là dùng hành vi bạo lực để đối phó với chính phủ, gây nên tổn thất rất lớn. Mấy tuần bạo loạn gây ra tổn thất về kinh tế, cần phải một thời gian lâu dài mới khắc phục được".

Làm thế nào để hiểu được tác dụng cưỡng chế của nhà nước? Mao nói:

"Chúng ta không thể dùng mệnh lệnh hành chính để

tiêu diệt tôn giáo, không thể cưỡng chế nhân dân không tin tôn giáo, không thể cưỡng chế nhân dân trừ bỏ chủ nghĩa duy tâm, cũng không thể cưỡng chế con người tin theo chủ nghĩa Mác. Phàm thuộc vấn đề có tính chất tư tưởng, phàm thuộc vấn đề tranh luận trong nội bộ nhân dân, chỉ có thể dùng phương pháp dân chủ để giải quyết, chỉ có thể dùng phương pháp thảo luận, phương pháp phê bình, phương pháp thuyết phục giáo dục để giải quyết, chứ không thể dùng biện pháp cưỡng chế bắt phục tùng...".

"Nếu áp dụng biện pháp khủng bố để giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân, sẽ có thể khiến cho mâu thuẫn không đối kháng chuyển hoá thành mâu thuẫn đối kháng, sẽ giống như sự kiện Hung-ga-ri... Anh khi đang sống không cho phép người ta phê bình anh, thì khi chết đi rồi người ta cũng phê bình anh. .. Cái đúng đắn, cái hay lúc mới bắt đầu người ta thường không thừa nhận là hoa thơm mà vẫn bị xem là cỏ độc. Học thuyết hệ mặt trời của Cô-pec-nic, luận tiến hoá của Đác-uyn, đều từng đã bị xem là học thuyết sai lầm, đều phải trải qua đấu tranh gian khổ..."

"Đấu tranh giai cấp về mặt hình thái ý thức giai cấp vô sản và giai cấp tư sản còn rất lâu dài, quanh co khúc khuỷu, thậm chí có lúc rất kịch liệt. Giai cấp vô sản căn cứ vào thế giới quan của mình cải tạo thế giới. Giai cấp tư sản cũng căn cứ vào thế giới quan của mình để cải tạo thế giới. Về mặt này, vấn đề ai thắng ai bại giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản vẫn chưa được giải quyết. Nói gì thì nói, trong toàn bộ nhân khẩu hoặc trong phần tử trí thức, người mác-xít vẫn là thiểu số. Cho nên chủ nghĩa Mác vẫn phải phát triển trong đấu tranh".

"Nhiệm vụ của chủ nghĩa Mác là gì? Chủ nghĩa Mác mà đảng chúng ta luôn luôn kiên trì để chỉ đạo tư tưởng có

thể bị phê bình không? Đối với vấn đề này, Mao trả lời: "Đương nhiên có thể phê bình chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác là một chân lý khoa học, nó không sợ phê bình. Nếu chủ nghĩa Mác sợ phê bình và nếu bị phê bình mà trúc đổ, thì chủ nghĩa Mác chả còn tác dụng gì nữa..."

"Người mác-xít không nên sợ bất kỳ người nào phê bình. Những cái được nuôi dưỡng từ trong những phòng ấm áp không thể có sức sống ngoan cường. Thực hành trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng không thể làm suy yếu địa vị lãnh đạo của chủ nghĩa Mác trong giới tư tưởng. Ngược lại càng tăng cường địa vị lãnh đạo của chủ nghĩa Mác". [9]

Cuối cùng Mao nhắc đến một số địa phương, năm ngoái có xảy ra một số sự kiện công nhân bãi công, học sinh bãi khoá. Mao nói: "Trong một nước lớn như nước chúng ta, có thiểu số người gây sự, không có gì đáng cho chúng ta thất kinh đáng sợ. Ngược lại có thể giúp chúng ta khắc phục chủ nghĩa quan liêu". Điều này đã dẫn đến cách mạng văn hoá năm 1960.

Sau đó Mao đi Nam Kinh, Tế Nam thị sát, có nói chuyện với cán bộ ở hai tỉnh này. Mao nhấn mạnh: Cán bộ phải giữ được tinh thần phấn đấu gian khổ và tác phong liên hệ mật thiết với quần chúng. Mao một lần nữa chỉ trích kịch liệt một số cán bộ đã chạy chọt khắp nơi để xin chức vụ hay giữ cho được vị trí của mình, yêu cầu họ phải căn cứ vào tiêu chuẩn cao nhất của một người cộng sản để nghiêm khắc yêu cầu mình. Mao nói:

"Nghe nói việc nhận xét bình cấp năm ngoái, có một số người đã làm mất cả thể thống, khóc lóc cầu xin với cấp trên. Bình cấp nhận xét anh ta không đạt, anh ta liền chảy nước mắt ra. Lúc đánh Tưởng Giới Thạch, khi chống Mỹ viện Triều, thực hiện cải cách ruộng đất, trấn áp phản

tử phản cách mạng, anh ta một giọt nước mắt cũng không chảy ra. Thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa cũng vậy, không một giọt nước mắt chảy ra. Nhưng bây giờ đụng chạm đến lợi ích cá nhân của anh ta, nước mắt liền chảy ra".

"Trên thế giới, có nhiều sự việc không công bằng. Người này ở cấp này có thể bình chưa đúng, cũng không nên làm ầm lên, cũng không nên gây sự... Đảng cộng sản là phải phấn đấu, phải toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, chứ không phải nửa tâm nửa ý, hoặc hai phần ba tâm hai phần ba ý phục vụ nhân dân. Những người đã suy thoái về ý chí cách mạng, cần phải thông qua chỉnh phong để củng cố chấn hưng lại tư tưởng của mình". [10]

Tháng 4-1957, Mao đi điều dưỡng ở Hàng Châu. Hàng Châu là một thành phố á nhiệt đới xinh đẹp, ở tây nam Thượng Hải, đã từng là kinh đô Nam Tống thế kỷ XIII. Để tiếp tục thực hiện mục tiêu chính trị 20 năm sau của Mao, Mao đã nghỉ ở đây một thời gian tương đối lâu, xa hẳn Bắc Kinh, ở nơi đó Mao thường phải đọc những báo cáo đáng ghét, thực hành những nghi lễ phiền phức và những âm mưu.

Mùa hè ở Hàng Châu rất nóng, nhưng Mao là người Hồ Nam nên vẫn rất hợp với Mao. [11]

Tại Hàng Châu, Mao trách những người lãnh đạo đảng ở Bắc Kinh và báo chí của đảng đã làm trở ngại đến phong trào trăm hoa đua nở của Mao. Trong khi nói chuyện với cán bộ địa phương, Mao thừa nhận quan điểm của Mao là thiểu số. Mao nói, cán bộ quân đội đã công khai phê bình trên báo chính sách trăm hoa đua nở tự do đã đem lại hậu quả không tốt. "Họ đại biểu 90% đồng chí trong đảng, cho nên tôi không có cơ sở quần chúng". Mặc dù Mao nhấn mạnh một cách bị động: "Tôi không phải là

người cổ động nhân dân làm loạn, tôi không phải là người mở hội nghị thúc đẩy làm loạn". Nhưng Mao kiên trì cho rằng: "Trong thời kỳ này đảng cần phải mở cửa, phải tiếp thu phê bình".

Trong không khí như vậy, Mao nhận xét tiền đồ phát triển của cách mạng Trung Quốc sẽ gặp nhiều hiểm trở gian nan. Mao nói: "Nếu sau một vạn năm nữa, quả đất bị huỷ diệt, thì ít nhất trong một vạn năm này vẫn còn vấn đề gây sự. Nhưng chúng ta cần trong thời gian mấy kế hoạch 5 năm tranh thủ cho được kinh nghiệm giải quyết vấn đề này một cách cẩn thận". (12)

Mấy hôm sau, "Nhân dân nhật báo" có bài xã luận nêu rõ: Cần phải tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ trí thức. Cho rằng trong mấy triệu phần tử trí thức Trung Quốc chỉ có một số ít người là tương đối có hiểu biết về chủ nghĩa Mác. Đa số bằng lòng học tập chủ nghĩa Mác nhưng vẫn học còn ít... có một số cực ít không hoan nghênh chủ nghĩa xã hội, thậm chí giữ thái độ thù địch. Cho nên phần tử trí thức phải được học tập, tiến hành cải tạo. Xã luận nhấn mạnh: "Cần phải giúp đỡ mấy triệu phần tử trí thức trong thời kỳ cách mạng có ý nghĩa lịch sử vĩ đại này, thực hiện cho được sứ mệnh vinh quang là tự mình giáo dục, tự mình cải tạo". (13)

Qua tranh luận của Mao, cuối cùng rồi cũng buộc được trung ương đảng cộng sản Trung Quốc đồng ý triển khai phong trào chỉnh phong mới một cách nhẹ nhàng-hiển nhiên là cực kỳ miễn cưỡng. Mặc dù đã có chuẩn bị, nhưng náo loạn đã tăng hơn rất nhiều so với trước.

Lưu Thiếu Kỳ định nêu ra mục tiêu của phong trào chỉnh phong trước hết là chống chủ nghĩa chủ quan, thứ đến chống chủ nghĩa quan liêu, cuối cùng mới chống đến

chủ nghĩa bè phái. Nhưng Mao kiên quyết đưa mục tiêu số một là chống chủ nghĩa quan liêu, lấy đó làm cơ sở để động viên quần chúng ngoài đảng tham gia phong trào chỉnh phong của đảng. Cách làm bộc lộ mình cho nhân sĩ ngoài đảng biết, khẳng định khiến cho các đồng sự của Mao lo canh cánh trong lòng.

Nhưng đến ngày 30-4, Mao lại phát ra một chỉ thị: "Lần chỉnh phong này nên là một phong trào giáo dục tư tưởng nhẹ nhàng nhưng nghiêm túc cẩn thận, nên là một phong trào phê bình và tự phê bình đúng mức... nên áp dụng phương thức trao đổi tâm tình giữa các đồng chí với nhau. Dùng hình thức cá biệt trao đổi chứ không mở hội nghị phê bình hay hội nghị đấu tranh". [14]

Phong trào này bắt đầu từ 1-5, liên tục đến 7-6. Mao lúc đầu hy vọng kéo dài thêm một thời gian nữa, tốt nhất là mấy tháng. Nhưng do các đồng sự của Mao không đồng ý, nên cuối cùng Mao phải nhượng bộ. Các nhà chính trị của các đảng phái dân chủ và học sinh tỏ ra bằng lòng về việc họ được tự do diễn đạt tư tưởng và chủ trương của họ, đồng thời nói lên được những điều mà họ trước đây còn bị nén chặt trong lòng.

Sau ngày 19-5, hoạt động diễn giảng tự do ở trường đại học Bắc Kinh đột nhiên trở nên quá kích động. Mỗi ngày đều có mấy trăm biểu ngữ, không ngừng công kích và nói xấu cán bộ của đảng. Ngày 23-5, một nữ diễn giảng còn rất trẻ diễn thuyết ở quảng trường Dân chủ đại học Bắc Kinh, nêu rõ: "Bài nói chuyện của Mao trong buổi toạ đàm văn nghệ ở Diên An là không còn thích hợp với hôm nay nữa".

Một học sinh viết chữ rất đẹp, nhờ ngày nào cũng viết báo chữ to mà nổi tiếng khắp cả nước. Một bài của một học sinh thật xứng danh là cỏ độc, đã dám phê bình "Nhân

dân nhật báo" là trường thành phong toả chân lý. Người thanh niên dũng cảm này yêu cầu thanh niên thời đại này phải biểu hiện được mình, nói: "Ngoài học sinh ba giỏi ra đều là những người đã mất đi năng lực suy nghĩ. Thanh niên Trung Quốc ngày nay đang tồn tại hàng nghìn hàng vạn nhân vật phi phàm có trí tuệ..." [15]

Ngoài ra có một vị lão tướng quân có tham gia quốc dân đảng, là người đã từng tham gia vào cuộc đấu khẩu giữa Mao và Lương Thấu Minh năm xưa, bây giờ ông ta dám nêu ra "tính cách của Mao quá lỗ mãng và thô bạo. Điều này đã ảnh hưởng đến quyết sách của Mao, dẫn đến chính phủ để xảy ra những sai lầm không đáng có trong khi chấp hành chính sách".

Không lâu sau, Trần Ngọc Anh, một nữ sĩ ở Trường Sa, trước đây cùng ở chung với Dương Khai Tuệ để chăm sóc lẫn nhau, đến Bắc Kinh thăm Mao. Đây là một phụ nữ trước sau đều kiên trì chính nghĩa. Sự có mặt của Trần Ngọc Anh khiến cho Mao nhớ lại những ngày tháng đắm say đã qua. Khi Trần Ngọc Anh nói đến sự trưởng thành, dũng khí của Dương Khai Tuệ, hy vọng của Dương Khai Tuệ đối với các con của mình nhất là Ngạn Anh, Mao rớm lệ chỉ nói được một câu "Dương Khai Tuệ là người tốt, Ngạn Anh là một đứa con ngoan". Họ chỉ nói với nhau được hai câu như vậy.

Đến ngày 15-5, cũng là lúc thời gian tự do ngôn luận thực hiện được hai tuần. Mao định cho kết thúc phong trào này. Mao viết một chỉ thị cho các cán bộ trong đảng: "Mấy tháng nay mọi người đều tập trung phê bình chủ nghĩa giáo điều, bỏ qua mất chủ nghĩa xét lại. Chủ nghĩa giáo điều nên phê phán. Không phê phán chủ nghĩa giáo điều,

rất nhiều việc làm sai không thể cải sửa được. Bây giờ nên bắt đầu chú ý phê phán chủ nghĩa xét lại..."

Những người mác-xít Trung Quốc thành lập đảng cộng sản của mình và hiện nay đã trở thành đảng chấp chính. Lúc mới đầu, một số phần tử trí thức và giai cấp tư sản chịu tiếp thu sự lãnh đạo của chủ nghĩa xã hội và của đảng cộng sản. Nhưng hiện nay họ lại quay về lập trường giai cấp tư sản của họ. Mao chỉ rõ: "Hiện nay có một số người muốn lật án. Không được đâu. Chỉ cần chúng nó đòi lật án thì nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa này không còn vị trí cho chúng nó nữa đâu. Đây là lý tưởng của phương Tây, tốt nhất là mời loại người này đến bên đó". [16]

Đã có rất nhiều người làm như vậy. Nhà nghệ sĩ dương cầm Phó Thông được cử đi học tập ở Ba Lan, đã trốn sang nước Anh và lấy vợ ở đó. Hàng nghìn hàng vạn người khác đã thông qua con đường Hồng Công đến bắc Mỹ, châu Âu, các nước đông nam Á và nước Úc.

10 ngày sau, Mao bắt đầu hạn chế phong trào trăm hoa đua nở. Mao nói với thanh niên chưa phải là đảng viên cộng sản dự họp đại biểu thanh niên toàn quốc lần thứ 3: "Đảng cộng sản Trung Quốc là nòng cốt lãnh đạo của toàn thể nhân dân Trung Quốc. Không có nòng cốt này, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể giành được thắng lợi. Tất cả lời nói và việc làm xa rời chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn sai lầm". [17]

Trong thời gian này, ở trường đại học Bắc Kinh đã bắt đầu sao chép bản dịch về báo cáo bí mật của Khơ-rút-xốp, vạch rõ sai lầm tội lỗi của Staline. Bài này lấy từ "Thời báo Nữu Ước". Một nhân sĩ ngoài đảng đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng trong chính phủ nói: "Mao lúc đầu tưởng rằng đảng phái dân chủ sẽ hết sức có lễ độ và mức độ nêu ra một số ý

kiến phê bình, nhưng đánh giá của Mao là chưa đầy đủ. Mao không ngờ tới đảng lại có thể phạm nhiều sai lầm như vậy".

Điện báo của cán bộ đảng các cấp khắp cả nước gửi về được hình dung nhiều như tuyết rơi. Tất cả đều yêu cầu đình chỉ phong trào trăm hoa đua nở.

Đến ngày 8-6, Mao bắt đầu đầu hàng. Mao phát ra một chỉ thị trong đảng, yêu cầu tập trung lực lượng phản kích sự tấn công điên cuồng của phần tử phái hữu. Những người công khai diễn giảng phê bình chính phủ được xem là phần tử phái hữu đều bị đả kích. Những nhân sĩ sáng suốt ngoài đảng lúc phong trào mới bắt đầu đã dự tính được sẽ có kết quả này. Người lãnh đạo học sinh làm náo loạn ở Vũ Hán trên thực tế đã bị xử quyết.

Đến bây giờ, những người ủng hộ Mao trong bộ chính trị đã mất đi một nửa. Một hai vị uỷ viên bộ chính trị giao động đã bị công kích và trách cứ.

Tình hình không ủng hộ Mao đã có từ trước. Khi Mao kiên trì yêu cầu thực hiện trước thời hạn tập thể hoá nông nghiệp, nhiều uỷ viên bộ chính trị không ủng hộ chủ trương này, nhưng cuối cùng chủ trương này của Mao cũng được mọi người tiếp thu. Nhưng bây giờ Mao tự động phát động phong trào trăm hoa đua nở đã gặp phải phiền phức. Thị trưởng Bắc Kinh, Bành Chân đã từng nói với bạn bè thân thuộc của mình:

"Staline tự cho mình là người luôn luôn tuyệt đối đúng. Kết quả... Staline bị khiển trách bị đả cho tơi bời..."

"Bất cứ người nào cũng có thể mắc sai lầm chỉ khác nhau ở mức độ và tính chất. Cán bộ đảng của chúng ta đều là công cụ của đảng, vấn đề ở chỗ với công cụ như đồng chí

Mao Trạch Đông, nên làm như thế nào mới có thể vận dụng được tốt hơn". [18]

Nhưng đám học sinh không chịu nghỉ. Đại học Bắc Kinh lại dán thêm một tờ báo chữ to nữa, do một học sinh năm thứ nhất khoa sử viết:

"Các bạn lương thiện! Tất cả mọi người chúng ta đã bị lừa. Mục đích sửa chữa sai lầm của đảng cộng sản không phải là trừ ba hại (chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa bè phái), không phải là giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân, hay cải tiến phương pháp công tác, mà là để giành cho mình được nhiều quyền lực hơn để dễ bề thống trị nhân dân Trung Quốc ngu muội. Điều này không phải đã rõ ràng hay sao? Tuy Hoàng Đế hạ chỉ lệnh cho đảng của Hoàng Đế thay đổi tác phong và phương pháp công tác, nhưng các cấp vẫn còn quan liêu như cũ, tất cả đều vẫn như xưa. Gần đây Hoàng Đế phát hiện một số phần tử phái hữu, bây giờ Hoàng Đế lại muốn dùng những phần tử phái hữu này để tiếp tục doạ nhân dân Trung Quốc ngu muội đây".

Ngày 1-7, Mao viết bài xã luận đăng trên Nhân dân nhật báo, biện hộ cho phong trào trăm hoa đua nở do mình phát động. Mao viết: "Mục đích của chỉnh phong là để cho ôn thần quỷ sứ, ngưu quỷ xà thần được tự do ngôn luận, để cho cỏ độc được mọc dài thêm ra, để nhân dân nhìn thấy mà thất kinh. Té ra trên thế giới này vẫn còn những thứ này, để dễ ra tay tiêu diệt trừ khử những loại xấu ác này. Điều này muốn nói, đảng cộng sản đã nhìn thấy rõ cuộc đấu tranh giai cấp lần này giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là không tránh khỏi. Để cho giai cấp tư sản và phần tử tri thức của nó phát động trước cuộc đấu tranh này... Có người nói đây là âm mưu. Chúng ta cũng nói đây

là âm mưu. Bởi vì trước khi tiến hành sự việc, chúng ta đã bảo với kẻ địch: bọn ôn thần quỷ sứ, rắn rết v.v... phải làm cho nó ra khỏi hang mới tiêu diệt được chúng nó. Cỏ độc chỉ có thể tiêu diệt được khi nó mọc lên". [19]

Mao hiển nhiên có lý do không quan tâm đến những trừng phạt của đồng sự trong đảng đối với phái hữu đã nảy sinh ra. Về điểm này Chu Ân Lai ủng hộ Mao. Nhưng Lưu Thiếu Kỳ và Bành Chân, người lãnh đạo tổ chức của đảng vẫn có kế hoạch xử lý nghiêm đối với những nhà chính trị của các đảng phái dân chủ. Kết quả cuối cùng là những nhà chính trị đã từng công kích Mao cho phép tự do ngôn luận, tự do phê bình lại phải phát động một phong trào phê bình và tự phê bình có tính chất trừng phạt.

Tuy vậy, trong thời gian này, Mao vẫn bị dư luận chỉ trích là quá thô bạo, bị đồng sự phê bình là không hiểu rõ các đồng chí trong đảng của mình mà lại đi ủng hộ những kẻ a dua, bọn cơ hội chủ nghĩa.

Phương pháp phòng vệ của Mao là đến các địa phương trong cả nước để giải thích cách nhìn nhận của mình đối với sự việc đã xảy ra.

Ví dụ như khi nói chuyện với cán bộ thành phố Thượng Hải ngày 9-7, Mao đã nói: "Tôi là con người như thế đấy. Muốn làm một việc gì, cần quyết định một đại kế nào là không thể không đi hỏi công nhân, nông dân, cùng nói chuyện với họ, cùng bàn bạc thương lượng với họ, cùng cán bộ tiếp cận với quần chúng công nhân, nông dân thương lượng, xem có thể làm được không.

Cho nên phải đến các địa phương, chỉ ngồi một chỗ ở Bắc Kinh là không được rồi. Ở Bắc Kinh thì chẳng đề xuất nổi vấn đề gì".

Đây là quan điểm sống của Mao đối với tất cả những vấn đề có quan hệ đến lợi ích của nhân dân. Mao nói: "Trí tuệ đều từ quần chúng nhân dân mà ra. Tôi từ trước đến nay đều nói, phần tử trí thức là không có tri thức nhất. Điều này đã nói đến hết lời. Vì vậy cứ các hai hoặc ba năm lại tổ chức một lần phóng hoả là rất cần thiết". [20]

"Tại Diên An, chúng ta chưa có gan như thế này, chưa có kinh nghiệm, không cấm mà cũng không mở. Cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta chưa làm bao giờ, không có kinh nghiệm. Lần phóng tay tự do ngôn luận này càng tăng thêm kinh nghiệm cho chúng ta. Tương lai vẫn cần phát huy tự do ngôn luận. Trăm hoa đua nở không bao gồm bọn phản cách mạng. Một năm một lần tranh luận tự do cũng có thể được. Đem nhân dân xem là kẻ địch để áp chế là rất nguy hiểm". [21]

Mao vẫn không từ bỏ quan điểm lạc hậu của mình về chính trị, hơn nữa còn đem quan điểm này phát huy trong thảo luận vấn đề phát triển kinh tế.

Ngày 11-9, đảng cộng sản Trung Quốc họp phiên toàn thể uỷ viên trung ương lần thứ 3 khoá 8, Mao nói về vấn đề nhân khẩu: "Tôi xem nước ta là dựa vào thâm canh để kiếm cơm ăn. Trong tương lai Trung Quốc phải trở thành một nước cao sản. Tôi xem bây giờ bình quân nhân khẩu ba mẫu (khoảng 2000 m^2) là quá nhiều, tương lai chỉ cần mấy thước cũng đủ sống. Đương nhiên phải tiết chế sinh dục. Tôi không khích lệ đẻ nhiều... sinh đẻ phải có kế hoạch, cũng phải có quy hoạch 10 năm. Loài người hoàn toàn ở trạng thái vô chính phủ về sinh đẻ, mình không khống chế nổi mình. Tương lai phải có kế hoạch sinh đẻ một cách toàn diện và đầy đủ".

Về vấn đề gang thép, Mao kiến nghị xây dựng nhiều

xưởng sản xuất gang thép cỡ nhỏ, như vậy sản lượng gang thép sẽ tăng rất nhanh. Mao yêu cầu tuyên truyền khẩu hiệu "nhiều, nhanh, tốt, rẻ". Khẩu hiệu này trong 6 tháng cuối năm 1956 đã bị gió thổi bay. "Tôi muốn khôi phục lại khẩu hiệu này, có hay không có khả năng? Yêu cầu các đồng chí tiếp tục nghiên cứu". (22)

Mao còn nói đến ý muốn thay đổi thể chất người Trung Quốc. Tháng 10-1957, trong hội nghị lần thứ 13 quốc vụ viện tối cao, Mao nêu ra vấn đề trừ 4 hại: diệt chuột, diệt chim sẻ, diệt muỗi và ruồi nhặng. Mao nói:

"Tôi rất thích thú đối với việc này, không biết các vị nghĩ như thế nào? Chắc có lẽ các vị cũng thích thú thì phải. Trừ 4 hại là một biện pháp vệ sinh rất lớn cũng là phong trào bài trừ mê tín. Đem các loại này diệt sạch là không dễ dàng gì... Nếu động viên được toàn thể nhân dân làm ra được thành tích nào đó, thì trạng thái tâm lý của mọi người có thể thay đổi. Tinh thần của dân tộc Trung Hoa chúng ta là luôn luôn biết vì công việc mà phấn đấu. Chúng ta phải khiến cho dân tộc chúng ta phấn chấn lên".

"Sinh đẻ có kế hoạch có hy vọng làm tốt. Việc này phải thông qua đại biện luận, làm thử mấy năm, mở rộng mấy năm, mấy năm phổ cập". Cuối cùng Mao tự tin nói tiếp: "Tôi nói nước ta là nước hoàn toàn có hy vọng".

CHƯƠNG XXII

GIÓ ĐÔNG THỔI BẠT GIÓ TÂY

(1957-1958)

Trong khi tình hình thực hiện chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc lên xuống bấp bênh, không ổn định, thì địa vị chủ nghĩa cộng sản quốc tế được nâng cao rõ rệt. Tháng 8-1957, người Nga còn đồng ý cung cấp tri thức kỹ thuật hạt nhân về mặt quốc phòng cho Mao, bao gồm mẫu thiết kế bom nguyên tử và kỹ thuật chế tạo.

Mao mang trong lòng ý đồ này đi Mạc Tư Khoa dự lễ mừng quốc khánh lần thứ 40 cách mạng tháng 10 Nga, đồng thời tham dự hội nghị đảng cộng sản và công nhân các nước trong tháng 11-1957.

Mao dự định trong hội nghị cao cấp lần này ở Mạc Tư Khoa, sẽ nói rõ hai ý đồ của Mao. Một là tầm quan trọng của việc bảo vệ sự đoàn kết trong phong trào cộng sản chủ nghĩa. Hai là làm thế nào để phát huy ưu thế kỹ thuật mới của phe xã hội chủ nghĩa (về mặt này Mao đánh giá quá cao).

Tại sân bay Mạc Tư Khoa, Mao vứt bỏ hết mọi sự bất đồng giữa Trung Quốc và Liên Xô sang một bên, tán dương Liên Xô một cách khảng khái rằng: "... Không có một lực lượng nào trên thế giới có thể chia rẽ chúng ta...". [1]

Khơ-rút-xốp lấy làm lạ phát hiện, Mao đã bỏ mất tư

tưởng phân công trong phong trào cộng sản quốc tế. Căn cứ vào tư tưởng này, Trung Quốc phải tập trung tinh lực cùng với các nước châu Á, châu Phi xây dựng quan hệ tương đối mật thiết, còn người Nga lo đối phó với Tây Âu và Mỹ.

Ở Mạc Tư Khoa, khi có người nêu ra vấn đề này với Mao, Mao trả lời: "Không! Như vậy không được. Ở châu Á, châu Phi vẫn cần có sự lãnh đạo của Liên Xô... Đảng cộng sản Liên Xô nên giữ vai trò trung tâm duy nhất của phong trào cộng sản quốc tế. Còn các đồng chí khác như chúng tôi nên đoàn kết xung quanh trung tâm này". [2]

Trong một trường hợp khác, Mao nói với Khơ-rút-xốp: "Tôi nghĩ, nếu đế quốc tấn công Trung Quốc, các đồng chí không cần can thiệp. Chúng tôi có thể tự mình đánh chúng nó. Nhiệm vụ của các đồng chí là bảo vệ mình, còn chúng tôi tự lo cho chúng tôi. Và giả thử các đồng chí bị tấn công, tôi cho rằng các đồng chí cũng không nên đánh trả".

"Thế chúng tôi phải làm gì?" Khơ-rút-xốp hỏi lại.

"Rút lui".

"Rút lui đến đâu?"

"Rút lui đến chỗ các đồng chí đã rút lui". Mao nói thêm: "Trong thế chiến thứ hai, các đồng chí đã rút lui đến tận Staline-gờ-rát. Giả thử các đồng chí bị tấn công lần nữa, các đồng chí có thể rút lui đến U-ran, kiên trì hai ba năm là được. Các đồng chí có chúng tôi làm hậu thuẫn".

Khơ-rút-xốp nói: "Đồng chí Mao Trạch Đông ơi! Giả thử chiến tranh nổ ra ngay bây giờ, đồng chí cho rằng sẽ đánh trong bao lâu. Chiến tranh lần này rất không giống như chiến tranh lần trước. Lần chiến tranh trước chỉ có tàu bay và xe tăng, bây giờ đã có tên lửa và bom khinh

khí. Đồng chí căn cứ vào đâu mà nói chúng tôi có hai ba năm thời gian để rút lui đến tận Uran? Chúng tôi chỉ có khả năng mấy ngày, sau đó sẽ không còn lưu lại được cái gì nữa, chỉ còn lại tro tàn mà thôi. Nếu chúng tôi nói cho kẻ địch biết chúng tôi không đánh trả, như vậy chẳng khác gì mời họ đến đánh chúng tôi". [3]

Tại Mạc Tư Khoa, Mao có diễn thuyết ở cuộc họp Xô Viết tối cao Liên Xô. Đây là lần đầu tiên, một người đứng đầu Trung Quốc phát biểu tại một cơ quan lập pháp của một trong những liệt cường châu Âu. Sau khi ca tụng những thành tựu của Liên Xô đã đạt được từ năm 1917 đến nay cũng như sự giúp đỡ của Liên Xô đối với Trung Quốc, Mao nói rõ cách mạng của nước Mao có đặc thù riêng. Trung Quốc sẽ đi theo vị cứu tinh của mình.

"Xây dựng một xã hội không có sự bóc lột người với người, đã từng là mộng tưởng của nhân dân lao động và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới hàng mấy ngàn năm nay. Cách mạng tháng 10 chưa từng có trong lịch sử đã đem mộng tưởng này biến thành hiện thực trên 1/6 quả địa cầu. Nhân dân Trung Quốc cảm thấy rất hạnh phúc và may mắn bởi vì kinh nghiệm của cách mạng tháng 10 và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô khiến cho Trung Quốc có thể giảm hoặc tránh được rất nhiều sai lầm, có thể tiến hành thuận lợi sự nghiệp của mình, mặc dù nhân dân Trung Quốc có rất nhiều khó khăn trước mắt. Sự việc đã rất rõ ràng. Sau cách mạng tháng 10, các nhà cách mạng của giai cấp vô sản các nước nếu coi nhẹ hoặc không nghiên cứu cẩn thận kinh nghiệm của cách mạng tháng 10 Nga, không nghiên cứu cẩn thận chuyên chính giai cấp vô sản và kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, hơn nữa không biết căn cứ vào điều kiện cụ thể của nước

mình, có phân tích, có sáng tạo vận dụng những kinh nghiệm này thì không thể thông hiểu được chủ nghĩa Lênin là phát triển của chủ nghĩa Mác trong giai đoạn hiện nay, là không thể giải quyết đúng đắn vấn đề cách mạng và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở bản quốc mình. Như vậy có thể sa vào sai lầm giáo điều hoặc xét lại. Chúng ta cần phải đồng thời phản đối hai khuynh hướng này, còn trước mắt phản đối chủ nghĩa xét lại là nhiệm vụ cấp bách". [4]

10 ngày sau, Mao xuất hiện trong cuộc họp lưu học sinh Trung Quốc tại Nga. Mọi người đều cao hô: "Mao chủ tịch muôn năm! Mao chủ tịch muôn năm". Mao phản ứng ngay tức khắc nói: "Yêu cầu không được hô như vậy, tôi đối với tương lai cá nhân tôi chỉ còn làm được một kế hoạch 5 năm nữa thôi".

Mao ngồi trên ghế chủ tịch đoàn, bật lửa hút thuốc, với tư thế là giai tầng lãnh đạo tối cao của phe xã hội chủ nghĩa nói chuyện với lưu học sinh Trung Quốc. Về sau những lưu học sinh này nói ra:

Mao chủ tịch nói... Hai quả vệ tinh bay lên trời, 68 đoàn đại biểu đảng cộng sản và công nhân đến Mạc Tư Khoa chúc mừng ngày kỷ niệm lần thứ 40 cách mạng tháng 10 Nga. Đây là một bước ngoặt mới. Lực lượng phe xã hội chủ nghĩa đã vượt qua lực lượng phe đế quốc chủ nghĩa... Mao chủ tịch nói chiều gió trên thế giới đã thay đổi. Cuộc đấu tranh giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa không phải là gió tây áp đảo gió đông, mà là gió đông áp đảo gió tây (một câu nói điển hình trong Hồng Lâu Mộng).

Hiện nay, toàn thế giới có 2,7 tỷ người. Nhân khẩu các nước xã hội chủ nghĩa đã gần 1 tỷ. Nhân khẩu các nước thực dân cũ đã độc lập có 700 triệu người. Nhân khẩu các

nước tư bản chủ nghĩa không thuộc phe đế quốc chủ nghĩa và các nước đang tranh thủ độc lập hoặc tranh thủ hoàn toàn độc lập có 600 triệu người. Nhân khẩu các nước đế quốc chủ nghĩa chỉ còn trên dưới 400 triệu người, hơn nữa nội bộ họ chia rẽ. Ở đó trước sau nhất định xảy ra động đất. [5]

Ngày 18-11, Mao phát biểu ý kiến cuối cùng ở hội nghị các đảng cộng sản và công nhân ở Mạc Tư Khoa, tiến thêm một bước cụ thể hoá tư tưởng đã nói trên. Mao áp dụng phương thức ôn hoà nhất, lý trí nhất để giải thích những bất đồng giữa Mao và Khơ-rút-xốp:

"Có một số người cho rằng, hễ vào được đảng cộng sản đều là thánh nhân cả, không có bất đồng, không có hiểu lầm. Lời đã nói không cần phân tích đã chắc như đinh đóng cột, hoàn chỉnh nhất mực, không cần phải đàm phán nữa. Hình như đã vào đảng rồi là 100% mác-xít. Kỳ thực có người chỉ có 90% mác-xít, có người 80%, 70%, 60%, 50% mác-xít, thậm chí có người chỉ có 10%, 20% mác-xít. Chúng ta có thể ngồi trong một phòng nhỏ, hai người hoặc mấy người chụm đầu lại với nhau để trao đổi nói chuyện? Chúng ta có thể xuất phát từ bảo đảm đoàn kết, lấy tinh thần giúp đỡ lẫn nhau để đàm phán với nhau không?

Bất kể thế giới nào, đương nhiên đặc biệt là xã hội có giai cấp đều đầy rẫy mâu thuẫn. Có người nói, có thể tìm thấy mâu thuẫn trong phe xã hội chủ nghĩa. Tôi cho cách nói này là không đúng. Không phải là vấn đề tìm được hay không tìm được mâu thuẫn, mà là đầy rẫy mâu thuẫn". [6]

Về sau, bài diễn thuyết này của Mao đã trở thành một trong những bài nổi tiếng nhất ở hội nghị. Trong lần diễn thuyết này, Mao còn nói đến khả năng tính của đại chiến thế giới, có thể sử dụng bom nguyên tử.

Ba năm trước, năm 1954, khi tiếp chuyện với đại sứ Phần Lan mới nhậm chức, Mao đã bộc lộ về cách nhìn hơi khinh suất về vấn đề này. Lúc đó Mao đã nói:

"Dẫu cho uy lực của bom nguyên tử của Mỹ có to lớn đến mấy, có thể thả xuống Trung Quốc, thả xuyên địa cầu làm quả đất nổ tung. Đối với hệ mặt trời, như vậy có thể xem là một việc lớn. Nhưng đối với cả vũ trụ thì chẳng ra cái gì...".

"Chúng nó phát động chiến tranh càng sớm, thì chúng nó càng bị tiêu diệt sớm trên quả địa cầu này. Lúc đó sẽ thành lập liên hiệp quốc mới của nhân dân. Trụ sở có thể đặt tại Thượng Hải, có thể ở một nơi nào đó ở châu Âu, cũng có thể đặt tại Nữu-Ước, nếu lúc đó đã quét sạch phần tử hiếu chiến". (7)

Nhưng trong hội nghị ở Mạc Tư Khoa năm 1957, Mao không khinh suất như lần nói chuyện với đại sứ Phần Lan. Nhưng ý của Mao đã để lại cho mọi người một sự hiểu lầm lớn, dẫn đến sự cảnh giác cao độ giữa hai bức màn sắt:

"Bây giờ phải tính đến một loại tình hình. Đó là bọn điên cuồng muốn phát động chiến tranh. Chúng nó có thể ném bom nguyên tử, thả bom khinh khí khắp nơi. Chúng nó thả thì chúng ta cũng thả... Như vậy là phải chết người... Nếu chiến tranh nổ ra, bao nhiêu người sẽ chết? Nhân khẩu toàn thế giới có 2,7 tỷ người, có khả năng tổn thất 1/3, nhiều hơn có thể là 1/2. Tôi và một nhà hoạt động quốc vụ nước ngoài (Nê-Ru) đã từng bàn luận vấn đề này. Ông tin chắc nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra, cả nhân loại có thể bị tiêu diệt. Tôi nói có xấu đến mức không thể xấu hơn được nữa cũng chỉ có chết 1/2 mà thôi. Vẫn còn 1/2 số người sống sót. Đế quốc chủ nghĩa sẽ bị san phẳng, toàn

thế giới sẽ trở thành xã hội chủ nghĩa. Chỉ cần trong vòng mấy chục năm nữa sẽ có 2,7 tỷ người. Khẳng định có thể có nhiều hơn". [8]

Bài phát biểu này của Mao đăng trên "Nhân dân nhật báo", nhưng theo lời kể lại của Khơ-rút-xốp, bài nói chuyện nguyên văn của Mao có màu sắc văn vẻ hơn nhiều. Khơ-rút-xốp nhắc thêm lời nói của Mao không đăng trong báo: "Còn đối với Trung Quốc chúng tôi, nếu đế quốc chủ nghĩa gây chiến tranh với chúng tôi, chúng tôi có thể tổn thất đến 300 triệu người. Vậy thì nên như thế nào? Phải đánh thôi! Thời gian rồi sẽ qua đi! Dân tộc chúng tôi sẽ đẻ ra nhiều trẻ con hơn trước". [9]

Bài nói chuyện của Mao tại hội nghị 68 đảng cộng sản và công nhân các nước ở Mạc Tư Khoa bị phản bác một cách phẫn nộ. Ga-Đa, người lãnh đạo Ba Lan lúc đó đã từng được Mao ủng hộ lên nắm quyền đã phản đối mạnh mẽ cách phân tích chiến tranh hạt nhân của Mao. Người lãnh đạo Tiệp Khắc nói: "Mao Trạch Đông nói, dân của Mao có 600 triệu, sẵn sàng chuẩn bị hy sinh 300 triệu. Vậy chúng tôi chỉ có 12 triệu người, đánh nhau rồi chết hết, còn ai để tiếp tục mở mang một lần nữa". [10]

Trên thực tế, Mao chỉ có ý dùng cách nói của Mao thường quen dùng khi nói với nhân dân của Mao để thức tỉnh nhân dân toàn thế giới. Phương pháp nói kiểu này là muốn nêu ra khả năng tính xấu nhất của sự việc (để lấy đó làm giảm bớt lo sợ), đồng thời nói dứt khoát, không kể như thế nào, loại khả năng tính này là không thể xảy ra, cuộc sống vẫn cứ tiếp tục như cũ, không thể mất hết tất cả.

Thái độ của đông Âu đối với bài nói chuyện của Mao nghiêm túc hơn Mao tưởng. Cũng vì bài nói chuyện này, Mao đã để mất đi sự đánh giá công bằng của quốc tế đối

với mình. Mao như là một kẻ hiếu chiến và từ đó đến nay chưa hoàn toàn gạt bỏ được ý niệm này.

Sau khi trở về Bắc Kinh, Mao cố hết sức tăng nhanh tốc độ xây dựng xã hội chủ nghĩa và hiện đại hoá Trung Quốc, hơn nữa chuẩn bị đầy đủ tài liệu để giương cao ngọn cờ phê phán Liên Xô, bởi vì có người lãnh đạo Liên Xô đã mắc sai lầm.

Năm 1958, tại hội nghị ở Nam Ninh tỉnh Quảng Tây, Mao đem mũi nhọn phê phán tập trung vào những đồng chí không có tư tưởng tăng nhanh tốc độ phát triển của sự vật. Mao chỉ trích bộ chính trị đã trở thành một cơ quan biểu quyết giống như liên hiệp quốc vậy: "Anh đưa ra văn bản thập toàn thập mỹ, không thông qua không được... Trong văn kiện đưa ra lại không nói đến căn cứ khảo tra khảo xét, về nghĩa lý lại có giọng văn phương Tây. Tôi có một quyết định, hễ văn kiện tiêu cực là tôi không xem. Văn kiện của các đồng chí gửi đến, đã hai năm nay tôi không xem rồi, năm nay cũng chưa chuẩn bị xem...".

Mao chê cười trình tự nghị sự điển hình: "Trước cuộc họp 10 phút, đưa văn kiện cho người thông qua, không hề nghĩ đến trạng thái tâm lý của họ. Các đồng chí là chuyên gia và đều là chuyên gia đỏ cả. Đại đa số người trong bộ chính trị là đỏ mà không chuyên".

Mao rất lấy làm đồng tình với tình hình khi các quan viên tự nguyện tỏ ra bộ mặt đầy vẻ tự tin, còn thực tế thì không phải như vậy. Đại khái như vai chính trong "Trà Hoa Nữ", sắp chết rồi, gặp người yêu vẫn phải tô điểm đàng hoàng.

Mao yêu cầu cơ quan hành chính phải có phương thức làm việc công khai và thẳng thắn. Phương thức đặt ra chính sách của Mao là: Nghĩ một điều viết một điều, đem ý

kiến chưa chín mùi viết ra, đem những điều còn bán tín bán nghi nêu ra rồi cùng bàn bạc với người khác, chứ không phải hễ nêu ra rồi là thánh nhân cả.

Trong bài nói chuyện tại Nam Ninh lần này, đã diễn đạt một cách đầy đủ quan điểm của Mao hiện nay so với những lần nói chuyện trước đã hoàn toàn thay đổi. Mao kiên trì ý kiến trong bộ chính trị hoặc trong trung ương đảng, được nêu ra ý kiến bất đồng.

"Không có giao phong đối mặt là không được, anh muốn thuyết phục tôi, tôi muốn thuyết phục anh là phải cần đến phái trung gian. Có người như thế này, đụng đến vấn đề lớn là không tỏ rõ thái độ. Chủ nghĩa Mác không phải là chủ nghĩa ẩn dấu quan điểm của mình".

Mao phàn nàn cách đối xử của những đồng liêu của Mao ở bộ chính trị đối với phương thức sống và làm việc của Mao.

"Tôi chủ trương lý luận cách mạng không ngừng. Các đồng chí đừng tưởng rằng đó là lý luận cách mạng không ngừng của Tờ-rốt-ky. Cách mạng cần phải nhân cơ hội lửa đủ độ nóng mà quai búa. Một cuộc cách mạng tiếp theo một cách mạng, yêu cầu tiến lên không ngừng". [11]

Cuối tháng 1-1958, Mao đã thành công, đã điều khiển được toàn đảng tiếp thu quy hoạch toàn diện về tăng nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Quy hoạch này về sau trở thành một bộ phận trong văn kiện nổi tiếng "60 điều phương pháp công tác" của trung ương đảng.

Văn kiện 60 điều này là sản phẩm của mấy người lãnh đạo tham gia, cùng thoả hiệp với nhau khởi thảo văn kiện. Còn Mao tự mình làm người thẩm định và sửa chữa từng phần.

Vấn đề trọng tâm của văn kiện 60 điều là: Từ nay đến hết ba năm về sau, vấn đề phát triển kinh tế vẫn là vấn đề then chốt, vì vậy phải triệt để phóng tay phát động quần chúng. Trong sản xuất nông nghiệp phải mở rộng làm ruộng thí điểm, tất cả mọi đảng uỷ viên các cấp mỗi năm phải dành ra thời gian 4 tháng, rời khỏi bàn làm việc đến cơ sở làm công tác điều tra nghiên cứu.

Ngày 10.3.1958, tại Thành Đô, Mao nêu ra trạng thái không chín mùi, không hiểu biết của người Trung Quốc trong những năm đầu niên đại 50:

"Tôi ba năm không được ăn trứng gà, không được ăn canh gà. Vì Liên Xô có một bài báo nói không nên ăn trứng gà, canh gà. Về sau lại nói có thể ăn. Không kể văn chương có chính xác hay không, người Trung Quốc nghe rồi đều phụng chỉ chấp hành. Tóm lại, lúc nào cũng là Liên Xô đệ nhất".

"Tư tưởng này thể hiện rất rõ trong xây dựng kinh tế. Thiết kế thi công lắp ráp công nghiệp nặng, mình làm không được vì không có kinh nghiệm. Trung Quốc chưa có chuyên gia, các bộ trưởng đều ngoài ngành, buộc phải sao chép nước ngoài. Sao sao chép chép nhưng lại không biết kiểm định. Hơn nữa lại còn nhờ kinh nghiệm của chuyên gia Liên Xô để đả phá tư tưởng tư sản trong cựu chuyên gia Trung Quốc...".

"Các nhà nghệ thuật Trung Quốc vẽ ảnh của tôi và của Staline, lúc nào tôi cũng thấp hơn Staline, phục tùng áp lực tinh thần của Liên Xô lúc ấy một cách mù quáng. Chủ nghĩa Mác luôn luôn đối xử bình đẳng với mọi người và cũng nên bình đẳng đối xử với mọi người...".

"Sùng bái cá nhân có hai loại: một loại là đúng đắn. Những cái đúng đắn của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Staline,

chúng ta phải sùng bái, vĩnh viễn sùng bái, không sùng bái là không được. Chân lý trong tay họ, vì sao lại không sùng bái? Chúng ta tin tưởng chân lý vì chân lý phản ánh của tồn tại khách quan. Một lớp phải sùng bái lớp trưởng, một ban phải sùng bái trưởng ban, không sùng bái là không được. Còn một loại sùng bái không đúng đắn là không chịu phân tích, mù quáng phục tùng, như vậy là không đúng rồi... Vấn đề không phải ở chỗ sùng bái cá nhân mà ở chỗ sùng bái đúng hay không đúng. Đúng là chân lý cần sùng bái, không phải là chân lý thì không sùng bái, dù cho có lãnh đạo tập thể cũng không nghe".

Bây giờ đã đến lúc phân tích vị "lão phật gia" Staline rồi. Mao tách công tích và sai lầm của Staline ra, Mao nói tiếp:

"Cách mạng Trung Quốc giành được thắng lợi là nhờ làm trái ý chí của Staline... Cách mạng chúng ta thành công rồi, Staline lại nói là chưa thành công, cách mạng giả, không phải cách mạng thật. Chúng ta không cần biện hộ, thực tế chống Mỹ viện Triệu đã nói rõ điều đó". [12]

Mấy ngày sau, trong lần nói chuyện thứ hai ở [12] Thành Đô, Mao nêu ra những tư tưởng mới về mô thức phát triển Trung Quốc. "Mao kiên trì ý kiến Trung Quốc có thể làm tốt hơn Liên Xô vì người chúng ta nhiều, điều kiện chính trị khác nhau, có thể nói là không khí chính trị ở nước ta hoạt bát sôi động hơn, áp dụng chủ nghĩa Lê-nin tương đối nhiều hơn. Còn họ đã cắt xén mất một bộ phận của chủ nghĩa Lê-nin, tử khí trầm trầm".

Ngoài ra Mao còn nói tiếp về tốc độ xây dựng là tồn tại khách quan, Trung Quốc không được miễn cưỡng. "Phải vứt bỏ hư báo thành tích, phô trương thành tích, không phải để tranh giành lấy tiếng mà phải thực tế. Có một số

chỉ tiêu đã cao, nhưng lại không có biện pháp như vậy là không tốt...".

Tiếp đó Mao chỉ rõ: "Muốn thích ứng với áp lực khẩn trương do tốc độ phát triển đưa lại cần có một thời gian dài. Liên Xô đã không nói đến mâu thuẫn giữa những lãnh đạo và kẻ lãnh đạo đó sao. Không có đấu tranh mâu thuẫn là không có thế giới, không có phát triển, không có cuộc sống, không có tất cả. Chỉ nói mãi đoàn kết, đoàn kết, chỉ là nước đọng trong đầm quá yên lặng".

Trên vấn đề này, Mao trực tiếp phát động tấn công với các nhà lý luận Liên Xô kể cả Yiu-chin, nhà triết học và là vị đại sứ đầu tiên được Staline cử đến Bắc Kinh để chỉ đạo Mao. Mao cho rằng cuốn "Từ điển triết học giản minh" do Yiu-chin làm chủ biên từ những năm 30, được dịch sang Trung văn từ những năm 40, hoàn toàn trái ngược với quan điểm của tôi. Cuốn từ điển đó nói chuyển hoá giữa sống chết là siêu hình, chuyển hoá giữa chiến tranh và hoà bình là không đúng. Xin hỏi ai đúng? Vật sống không phải từ vật chết chuyển hoá ra, thì từ đâu tới...? Vật chất của sự sống đều là ôxy, hiđrô... gồm 12 loại nguyên tố cấu thành...".

"Con chuyển hoá thành bố, bố chuyển hoá thành con, con trai chuyển hoá thành con gái, con gái chuyển hoá thành con trai. Chuyển hoá trực tiếp là không thể được, nhưng sau khi kết hôn sinh ra nam nữ, đây không phải là chuyển hoá ư?"

"Vũ trụ cũng đang chuyển hoá, không phải là vĩnh hằng. Chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa xã hội, xã hội chủ nghĩa đến cộng sản chủ nghĩa, xã hội cộng sản chủ nghĩa về sau vẫn tiếp tục chuyển hoá, đều là có thuỷ có chung... Khỉ biến thành người, sinh ra người. Cả loài người rồi cuối cùng cũng bị tiêu diệt. Nó sẽ biến thành một loại khác, lúc

đó quả đất cũng không còn nữa. Quả đất cuối cùng rồi cũng bị huỷ diệt, mặt trời cũng lạnh dần".

Sau khi nghị luận triết học một hồi, Mao lại trở về vấn đề sản xuất gang thép. "Kế hoạch năm năm lần thứ nhất là 20 triệu tấn, trong óc tôi tồn tại một vấn đề: là tốt hay là thiên hạ đại loạn? Tôi bây giờ cảm thấy chưa chắc chắn nên cần mở hội nghị".[14]

Tháng 3-1958, trong một buổi nói chuyện cuối cùng tại Thành Đô, Mao nói rất tỉ mỉ về các lĩnh vực văn hoá Trung Quốc và nhu cầu biện luận công khai. "Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, tài sản tư hữu cá nhân còn tồn tại, tập đoàn nhỏ còn tồn tại, gia đình còn tồn tại. Gia đình được sinh ra ở hậu kỳ xã hội cộng sản nguyên thuỷ, tương lai cũng sẽ bị tiêu diệt, cái gì cũng có thuỷ có chung, có bắt đầu và có kết thúc. Sách "Đại Đồng Thư" của Khang Hữu vi đã nhìn rõ điểm này. Trong lịch sử, gia đình là đơn vị sản xuất, đơn vị tiêu dùng, đơn vị sinh ra sức lao động cho đời sau, đơn vị giáo dục nhi đồng. Nhưng tương lai gia đình có thể làm trở ngại đến lực lượng sản xuất. Chế độ phân phối hiện nay là phân phối theo lao động, gia đình có tác dụng. Khi quan hệ phân phối cộng sản chủ nghĩa biến thành phân phối theo nhu cầu, các loại hình thái quan niệm cũng sẽ biến đổi theo. Có thể là mấy nghìn năm nữa, ít nhất là mấy trăm năm nữa, gia đình cũng sẽ bị tiêu diệt. Rất nhiều đồng chí trong chúng ta đối với những vấn đề này không dám nghĩ tới, tư tưởng quá hạn hẹp...".

"Sợ giáo sư, từ khi vào thành phố đến nay tương đối sợ. Không phải là coi thường họ, mà là có nỗi lo sợ vô cùng. Thấy người ta có một đống học vấn lớn quá, cảm thấy mình chẳng ra gì... Tôi xem trạng thái tinh thần như vậy cũng là mang nặng đầu óc nô lệ. Tôi thấy không thể nhẫn

nại được nữa rồi, đương nhiên không phải là ngày mai đánh cho họ một trận, mà là gần gũi họ, giáo dục họ, làm bạn với họ".

Tiếp đó, Mao lại nói một hơi dài về những vấn đề mà Mao thường suy nghĩ luận bàn. Từ cổ đến nay, những thanh niên chưa được giáo dục đầy đủ thế mà có năng lực sáng lập ra một trào lưu tư tưởng. "Khổng Tử bắt đầu từ 23 tuổi. Gia Tô có học vấn gì? Thích Ca Mầu Ni 19 tuổi đã sáng tạo ra Phật giáo,... Tôn Trung Sơn thời thanh niên có học vấn gì? Trình độ mới trung học. Mác bắt đầu sáng lập duy vật biện chứng tuổi còn rất trẻ.

Người cộng sản Trung Quốc không nên cảm thấy khó khăn về mặt lý luận. "Bây giờ chúng ta cần làm các tập san, phải áp đảo phần tử trí thức giai cấp tư sản. Chúng ta chỉ cần đọc mấy quyển sách là có thể đá đảo được họ rồi... Trong lịch sử, người có năng lực sáng tạo đều là những người không có học vấn đầy đủ, còn người cổ hủ là thường phản đối họ. Phát minh thuốc ngủ không phải là một dược sĩ, càng lại không phải là một thầy thuốc có tiếng, mà là một công ty dược. Lúc mới đầu, người Đức không tin, nhưng người Pháp lại hoan nghênh, từ đó mới có thuốc ngủ. Nghe nói pê-ni-xê-lin là phát minh của một người giặt nhuộm quần áo. Franhcolin, người Mỹ phát minh ra điện, chỉ là một đứa trẻ bán báo, về sau trở thành nhà văn viết truyện ký, nhà chính trị gia, nhà khoa học. Goócki chỉ học có hai năm tiểu học. Đương nhiên, ở nhà trường cũng học được một số kiến thức, không phải nói là đóng cửa nhà trường lại mà là muốn nói không nhất định phải trú học ở nhà trường".

Mao và những đồng bào đảng viên của Mao là như vậy đấy. "Chúng tôi bắt đầu làm cách mạng, không phải còn là

trẻ ranh ư, hơn hai mươi tuổi thôi. Còn kẻ thống trị lúc đó... đều là những người có bộ vẻ ghê gớm, nói về học vấn thì họ nhiều, nói về chân lý thì chúng tôi nhiều hơn họ".

Những người phản đối đại nhảy vọt nêu ra những ý kiến phê bình, bị Mao phản bác. Như Trương Khê Nhược, một nhân sĩ ngoài đảng, đã từng là giáo sư dạy ở Học viện kinh tế Luân Đôn, những năm 50 làm Bộ trưởng bộ giáo dục.

"Trương Khê Nhược phê bình chúng ta chỉ biết lấy thành tích, chỉ biết lợi gần, coi khinh quá khứ mê tín tương lai. Giai cấp vô sản chính là như vậy đấy... Thuỷ lợi, chỉnh phong, phản phái hữu, 600 triệu người đều tham gia phong trào, đây không phải là thành tích ư? Chúng ta xây dựng định mức tiên tiến bình quân là nhìn vào lợi gần ư? Không coi khinh quan hệ sản xuất của chế độ cũ phản động thì chúng ta làm cái gì? Chúng ta không mê tín chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản thì mê tín cái gì?" [14]

Mao đi khắp cả nước cổ động cán bộ đảng địa phương vứt bỏ hoài nghi và do dự, phát động một cao trào sản xuất mới.

"Tinh thần cộng sản chủ nghĩa đang bừng bừng phát triển khắp cả nước... Từ đó có thể biết, về mặt nông nghiệp nước ta đuổi kịp các nước tư bản chủ nghĩa lớn, có thể không cần thời gian dài như trước đây ta đã nghĩ".

"Hình thái ý thức hủ bại và những bộ phận khác không thích ứng với thượng tầng kiến trúc sẽ dần dần bị tan rã sụp đổ. Loại trừ quét sạch hết đống rác này tất nhiên phải cần thời gian. Nhưng thế tan rã của nó đã xác định, không còn nghi ngờ gì nữa. Trừ những đặc điểm khác ra, đặc điểm hiện rõ nhất của 600 triệu nhân dân Trung Quốc là một nghèo hai trắng. Những điều này xem

ra là việc xấu, kỳ thực là việc tốt. "Cùng tắc tư biến", cùng đường rồi phải suy nghĩ để tìm cách thay đổi, phải làm, phải làm cách mạng. Một tờ giấy trắng rất dễ viết nên những câu hay ý đẹp, dễ vẽ nên những đồ hoạ mới nhất đẹp nhất". (16)

Xuân hè năm 1958, Trung Quốc xuất hiện công xã nhân dân. Nguồn gốc danh từ này là do Mao say đắm mê mệt công xã Pari. Trong một bài văn của Trần Bá Đạt đã giải thích đầu tiên về vấn đề công xã này. Bài văn viết: "Mao hy vọng có thể nhìn thấy hợp tác xã chuyển biến thành một cơ cấu có tính tổng hợp bao gồm cả nông nghiệp và công nghiệp cùng hỗ trợ cho nhau, cấu thành tổ chức xã hội cơ sở của quốc gia. Trong thực tế, các hợp tác xã đã hợp nhất, mục đích là để xúc tiến việc xây dựng công trình tưới tiêu và đê bối lớn. Nhưng hiện nay, mọi người biết cách suy nghĩ của Mao là muốn đem thêm công nghiệp, thương nghiệp, giáo dục, hành chính nhập chung vào trong kết cấu xã hội to lớn này".(15)

Mùa hè 1958, Mao đi khảo sát 3 tỉnh, để tự mình nhìn thấy tiến triển của tình hình. Cuối cùng Mao khen nhất công xã Thất Lí Doanh. Mao nói: "Có hi vọng rồi! Hà Nam cứ theo đó mà làm là rất tốt... Có một công xã như thế này, sẽ có nhiều công xã hơn nữa".

Hai ba ngày sau, Mao dùng ngôn ngữ khái quát hơn nêu ra tán thành và cho phép, được tất cả cán bộ nông thôn cho đó là tín hiệu cả nước phải tuân theo để xây dựng công xã nhân dân, mặc dù công xã nhân dân chưa được phê chuẩn của ban chấp hành trung ương đảng.

Mao nghĩ rằng thông qua làm công xã nhân dân mấy năm, Trung Quốc có thể đạt tới chủ nghĩa cộng sản chỉ trong vòng 6 đến 7 năm.

Mặc dù có rất nhiều người phê bình chủ trương của Mao, tỏ rõ bất đồng sâu sắc, nhưng trong hội nghị toàn thể trung ương lần thứ hai khoá VIII tháng 5-1958, Mao cuối cùng vẫn được hội nghị đồng ý đại nhảy vọt. Mao nói chuyện đến bốn lần, nói xong hết các vấn đề cấp bách quan trọng, liền công kích ngay những người không đồng tình, thiếu lòng tin. Nói họ "chỉ biết nghe các thầy giáo nước ngoài, nói Mác nói như thế này như thế kia. Mác ở trên lầu rất cao, phải có mấy cái thang mới tới nơi. Một đời tôi không còn hy vọng nữa...". Nhưng "thang là có thể làm ra được, thậm chí còn làm được cả cầu thang máy".

Điều này dẫn đến một loại phương pháp giáo dục mà Mao thường rất thích, tức là thông qua phía bên kia của kính viễn vọng để quan sát sự vật. Mao để cho người Trung Quốc dùng con mắt nước ngoài để quan sát mình.

"Tôi hỏi mấy đồng chí ở cạnh tôi, chúng ta đang ở trên trời hay ở dưới đất? Mọi người đều nói đang ở dưới đất. Tôi nói không phải, chúng ta đang ở trên trời. Ở quả đất nhìn thấy các tinh cầu khác trên trời, nếu các tinh cầu khác cũng có người, họ khi nhìn chúng ta, không phải là chúng ta đang ở trên trời đó sao? Cho nên tôi nói, chúng ta đang ở trên trời, đồng thời cũng ở dưới đất.

Người Trung Quốc thích thần tiên. Tôi hỏi mấy đồng chí cạnh tôi, ta có được xem là thần tiên không? Các đồng chí đó trả lời không được xem là thần tiên. Tôi nói, không đúng. Thần tiên ở trên trời. Chúng ta ở trên quả đất cũng tức là ở trên trời, vì sao không được xem là thần tiên? Nếu tinh cầu khác có người, họ không phải đã xem chúng ta là thần tiên đó sao?

Thứ ba, tôi hỏi các đồng chí cạnh tôi, người Trung Quốc có được xem là người ngoại quốc không? Các đồng chí

trả lời không được, người nước ngoài mới được gọi là người ngoại quốc. Tôi nói không đúng. Người Trung Quốc cũng gọi là người ngoại quốc. Bởi vì chúng ta xem người nước ngoài là người ngoại quốc, thì người nước ngoài cũng xem người Trung Quốc là người ngoại quốc, không phải đó sao?"

Mao thừa nhận trên nhiều vấn đề Mao còn chưa biết. "Tôi không biết công nghiệp, đối với công nghiệp một tý cũng không biết gì, nhưng tôi không tin công nghiệp là cái cao vời vợi không thể với tới được. Tôi cũng đã nói chuyện với mấy đồng chí quản về công nghiệp, lúc đầu không biết thật, học qua mấy năm cũng đã hiểu rồi, có gì ghê ghớm lắm".

Sau khi nêu ra nhiều danh nhân trong lịch sử, Mao không kìm nổi nhắc đến rất nhiều tên hoàng đế nổi tiếng nhất, hơn nữa còn dám cả gan đem những vị hoàng đế này so sánh với mình một cách thú vị. Tần Thuỷ Hoàng là người sáng lập ra triều Tần ở thế kỷ thứ nhất trước công nguyên. Mao nói Tần Thuỷ Hoàng vẫn là một chuyên gia "hậu kim bác cổ", cổ hiểu rộng mà kim cũng hiểu sâu.

Lâm Bưu nói chen vào: "Tần Thuỷ Hoàng đốt sách chôn sống nhà nho".

Lời nói chen vào này của Lâm Bưu làm Mao thêm nổi hứng. Mao tiếp tục nói: "Tần Thuỷ Hoàng chỉ chôn sông 460 nhà nho, chúng ta đã chôn sống đến bốn vạn sáu ngàn nhà nho".

"Chúng ta trấn áp phản cách mạng, không phải đã giết một số phần tử trí thức phản cách mạng đó sao? Tôi đã cùng tranh luận với các nhân sĩ dân chủ. Các anh chửi chúng tôi là Tần Thuỷ Hoàng. Không đúng. Chúng tôi vượt quá 100 lần Tần Thuỷ Hoàng. Chửi chúng tôi là Tần Thuỷ Hoàng, là kẻ độc tài. Chúng tôi nhất trí thừa nhận.

Điều đáng tiếc là các anh nói chưa đủ, thường thường chúng tôi phải bổ sung thêm".

Đến lúc này tất cả hội trường cười ầm lên.

Lúc này, Mao vẫn giữ được tinh thần lạc quan, say sưa nghĩ đến bối cảnh sau khi Trung Quốc đạt được địa vị cường quốc. "Tôi tính, sau 15 năm nữa, cái đuôi của chúng ta nhất định cong lên, sẽ xuất hiện chủ nghĩa nước lớn". .. "Nhưng sự nghiệp của Trung Quốc là theo phương hướng đúng đắn mà tiến lên"... "Lòng tin được nâng cao là do sản xuất nông nghiệp đạt nhảy vọt... Tôi thấy xã hội cộng sản chủ nghĩa của chúng ta chắc là đến trước thời hạn rồi".

Tiếp đó Mao khiển trách một vị đã phát biểu hôm trước, bởi vì đại biểu này nói "mình đi theo cùng một người nào đó sẽ không mắc sai lầm".

Mao nói: "Người nào đó chính là chỉ vào tôi. Câu nói này nên sửa lại: vừa đi theo vừa không đi theo. Một con người có cái đúng và có cái không đúng. Đúng thì đi theo, không đúng thì không đi theo. Không được đi theo một cách hồ đồ... Chân lý ở đó thì đi theo... phải độc lập suy nghĩ".

Ngày 18-5, mỗi câu mỗi từ Mao nói đều truyền vào óc các đại biểu hội nghị một tinh thần lạc quan vô bờ bến. "Năm sau có 11 triệu tấn gang thép, năm sau nữa có 17 triệu tấn thép, có thể chấn động thế giới. Nếu trong năm năm này đạt được 40 triệu tấn, thì chỉ trong khoảng 7 năm là có thể đuổi kịp nước Anh và 8 năm tiếp nữa sẽ đuổi kịp nước Mỹ".

Trung Quốc đừng lo vấn đề nhân khẩu cản trở đến sự phát triển kinh tế của mình. "Chúng ta đừng sợ dân số nước ta sẽ tăng lên 800 triệu người hay một tỷ người. Một ký giả người Mỹ nói 100 năm nữa, nhân khẩu Trung Quốc

chắc sẽ chiếm 1/2 dân số thế giới. Đến lúc đó, trình độ văn hoá của nhân dân được nâng cao, khi toàn dân đã được giáo dục qua bậc đại học, họ sẽ tự nhiên hiểu được vấn đề khống chế nhân khẩu".

Mao vẫn đầy đủ xung lực biện luận giải thích: "Tôi có ý để cho phần tử phái hữu chỉnh phong. Trước khi nghĩ ra được phương pháp, tốt nhất vẫn là mở cửa trước. Mấy vòng đấu tranh liền sáng ra ngay". (16)

Trong hội nghị trung ương lần thứ 2 khoá VIII, Mao đã khiến cho những đồng minh của Mao trong phong trào trăm hoa đua nở chuyển sang đối lập với Mao. Do phong trào trăm hoa đua nở đã uy hiếp đến cơ cấu đảng của Lưu Thiếu Kỳ, cho nên Lưu Thiếu Kỳ và những người ủng hộ Lưu Thiếu Kỳ phản đối Mao. Còn Chu Ân Lai với phong trào này không có xung đột gì về lợi hại nên Chu Ân Lai ủng hộ Mao. Nhưng đến bây giờ, đã luân đến quốc vụ viện của Chu Ân Lai. Cơ cấu kinh tế kế hoạch của chuyên gia trị quốc Chu Ân Lai đã bị tư tưởng phát triển kinh tế với tốc độ bất bình thường của Mao can thiệp và uy hiếp. Cho nên Chu Ân Lai cũng đã đứng lên phản đối. Lúc này, trên vấn đề đại nhảy vọt, Lưu Thiếu Kỳ hoàn toàn có chút không tình nguyện, nhưng trong suy nghĩ cũng chuẩn bị để đồng ý với ý kiến của Mao.

Trong khi hội nghị trung ương lần thứ hai khoá VIII họp đã để cho Mao toàn quyền tự do hành sự, thì Bành Đức Hoài đang ở Đông Âu, tại thủ đô của An-ba-ni cùng hội đàm với Khơ-rút-xốp. Về sau có người đã dám nói Bành Đức Hoài đã để lộ với người lãnh đạo Liên Xô về nỗi bất bình trách oán của mình, nói Bành Đức Hoài sẽ cùng với các đồng chí khác trong đảng phản đối sự lãnh đạo của Mao.

Tháng 6, trong buổi toạ đàm ở hội nghị quân uỷ trung

ương, Mao phát biểu đã làm chấn động đến các chiến hữu là phải xây dựng kịp thời một bản điều lệ chiến đấu để cho quân đội chúng ta giảm bớt tư tưởng ỷ lại vào người Nga. Mao nói: "Khi cố vấn Liên Xô nhìn thấy chúng ta không mô phỏng làm theo Liên Xô liền gây khó dễ, tỏ ra không bằng lòng. Chúng ta có thể hỏi những đồng chí Liên Xô này: Các đồng chí đã mô phỏng làm theo điều lệ của chúng tôi chưa? Nếu họ nói không, thì chúng ta nói, nếu các đồng chí không mô phỏng làm theo chúng tôi thì chúng tôi cũng không mô phỏng làm theo các đồng chí... Chúng ta có kinh nghiệm phong phú, phong phú hơn Liên Xô. Chúng ta không nên cho rằng kinh nghiệm của chúng ta không có giá trị. Đây là sai lầm".

Từ trước đến nay chỉ có Lâm Bưu là hay nói chen vào:

"Kinh nghiệm của chúng ta đặc biệt phong phú, chúng ta không nên nghĩ là vàng vụn trong quặng không ăn thua gì mà bỏ đi". [17]

Một tháng sau Trung Quốc đột nhiên cho nã pháo vào hai đảo Kim Môn và Mã Tổ. Khơ-rút-xốp sợ người Nga phải lao vào cuộc tranh chấp sục sôi giữa Trung Quốc và Mỹ về vấn đề Đài Loan, nên đã bất ngờ đến thăm Trung Quốc. Khơ-rút-xốp hội đàm với Mao. Vấn đề nêu ra trong hội đàm lần này cũng giống như vấn đề đánh chiếm Thượng Hải mà 9 năm về trước Mao và Staline đã từng bàn. Nhưng lần này, điều khiến cho Khơ-rút-xốp không thể hiểu nổi là: Trung Quốc có đủ khả năng giải phóng hai đảo Kim Môn và Mã Tổ ở dọc bờ biển, nhưng tại sao Trung Quốc lại không làm.

Khơ-rút-xốp hỏi Mao: "Đồng chí Mao Trạch Đông! Các đồng chí vì sao khi thắng lợi sắp đến nơi rồi lại dừng lại?".

Mao trả lời: "Chúng tôi có ý đồ riêng".

"Cái gì là ý đồ riêng? Các đồng chí mở màn cuộc chiến đấu này là muốn thu hồi những đảo này. Thế mà khi mục đích sắp đạt rồi các đồng chí lại dừng lại? Điều này có thể chứng minh cái gì. Có phải bây giờ các đồng chí muốn tỏ cho chúng tôi biết là các đồng chí từ trước đến nay không hề có ý định hoàn thành kế hoạch tác chiến của các đồng chí!".

Mao trả lời: "Chúng tôi chỉ muốn tỏ ra một ít tiềm lực của chúng tôi. Chúng tôi không muốn Tưởng Giới Thạch với chúng tôi có khoảng cách khá xa. Chúng tôi chỉ muốn báo cho Tưởng biết, chúng tôi có thể với tới nơi ở của y. Để cho Tưởng ở Kim Môn, Mã Tổ, chúng tôi có thể dùng không quân và pháo bờ biển đánh y. Nếu chúng tôi chiếm lĩnh những đảo này thì chúng tôi mất đi năng lực là lúc nào muốn cho y không yên là lúc ấy không được yên". [18]

Khơ-rút-xốp không hiểu sách lược này của Mao, nên đã đề nghị với Mao thành lập một đơn vị hải quân liên hợp giữa Liên Xô và Trung Quốc. Mao xem kiến nghị này là một yêu cầu vô lý, mục đích là khiến cho Trung Quốc nằm trong sự khống chế của quân đội Liên Xô.

Bốn năm sau, Mao trong một lần nói chuyện, đã oán trách Khơ-rút-xốp, "bắt đầu từ 6 tháng cuối năm 1958, Khơ-rút-xốp đã muốn phong toả bờ biển chúng ta, muốn chúng ta lập hạm đội liên hợp để khống chế chúng ta...". [19]

CHƯƠNG 23

ĐẠI NHẢY VỌT
(1958-1959)

Sáu tháng cuối năm 1958, Mao vẫn đi thị sát trong nước để cổ vũ phát triển kinh tế đồng thời triệu tập nhiều hội nghị tại hiện trường, kể cả hội nghị chính trị cao cấp, làm thông suốt đường lối của Mao nhằm tranh thủ sự tán thành, đồng tình của toàn đảng. Mao tâng bốc công xã nhân dân đã mọc lên như nấm khắp cả nước, là hình thức kế thừa sau này của hợp tác xã.

Tháng 8, tại Sơn Đông, Mao nói: "Ở đây làm công xã nhân dân rất tốt. Điều tốt của nó là đã đem công nông thương, giáo dục, quân sự hợp thành một, tiện cho lãnh đạo". [1] Hình thức công xã nhân dân lúc mới đầu là để nam nữ ở riêng, tách con cái ra khỏi cha mẹ, để bố mẹ ở nhà tập thể. Như vậy là người lãnh đạo công xã có thể dễ dàng điều động sức lao động để tiến hành xây dựng nông nghiệp và sự nghiệp công cộng đại quy mô. Điều này đúng là rất dễ cho lãnh đạo còn đối với bị lãnh đạo là không có gì thoải mái.

Cũng trong tháng này, tại đại học Thiên Tân, Mao nói: "Sau này yêu cầu nhà trường mở công xưởng, công xưởng mở nhà trường. Thầy giáo cũng phải tham gia lao động, không thể chỉ động mồm không động tay". [2]

Đến cuối năm 1958, Mao tự hào nói với hội nghị trung ương: "Đã tìm được hình thức xây dựng chủ nghĩa xã hội, rất tiện cho việc quá độ từ chế độ sở hữu tập thể sang chế độ sở hữu toàn dân, cũng tiện cho việc quá độ từ chế độ sở hữu toàn dân xã hội chủ nghĩa sang chế độ sở hữu toàn dân cộng sản chủ nghĩa, tiện cho hợp nhất giữa công nông thương, giáo dục, quân sự. Quy mô to, người nhiều, tiện cho lãnh đạo làm được nhiều việc". [3]

Tháng 9-1958, sau khi Mao thị sát xong miền trung, miền nam Trung Quốc trở về Bắc Kinh, liền hiệu triệu phát động quần chúng xây dựng lò cao luyện gang thép. Khơ-rút-xốp nói: "Trung Quốc nấu gang là để nỗ lực nâng cao sản xuất hơn nữa đưa được kỹ thuật vào nông thôn. Trung Quốc chuẩn bị công nghiệp hoá đất nước, sau mới đô thị hoá, đồng thời định chỉ dựa vào khổ công để tăng sản lượng ngũ cốc.

Mao cũng nói rất nhiều về vấn đề chăn nuôi lợn, nêu ra một số kiến nghị: "Nguồn phân của nước ta chủ yếu dựa vào chăn nuôi lợn và đại gia súc. Một người chăn nuôi một đầu lợn, một mẫu (một mẫu Trung Quốc bằng 666m2) một đầu lợn, nếu làm được thì nguồn phân chủ yếu được giải quyết rồi. Đây là phân hoá học hữu cơ so với phân hoá học vô cơ, ưu việt gấp 10 lần. Một con lợn là một tiểu xưởng sản xuất phân bón hữu cơ, hơn nữa lại có thịt, có lông, có da, có xương lại có cả nội tạng có thể chế thành nguyên liệu,... Nuôi thật nhiều lợn, đại nuôi lợn và những đại gia súc khác là rất có đạo lý. Từ một đến hai kế hoạch 5 năm hoàn thành được nhiệm vụ vĩ đại vinh quang này, xem ra rất có khả năng". [4]

Báo chí Bắc Kinh hân hoan cuồng nhiệt. Ngày 1-10, *Nhân dân nhật báo* đưa tin: "Về mặt nông nghiệp... từng

mặt đều có cờ hồng theo gió tung bay, cùng lửa hồng luyện gang thép quyện thành một màu sắc chiếu đỏ rực bầu trời... Cổ đại có thần thoại Hy Lạp, nhưng đều chỉ là lời nói mà thôi, chỉ đại biểu cho hy vọng và lý tưởng cao đẹp. Còn bây giờ, thần thoại thiên đường đã xuất hiện trên mặt đất ở thời đại Mao Trạch Đông. Bất kỳ hiệu triệu nào của đảng đều đã biến thành lực lượng vật chất to lớn... Hàng nghìn hàng vạn quần chúng đã lập tức hành động... Đảng và Mao chủ tịch là nhà dự kiến vĩ đại, có chủ nghĩa Mác-Lênin khoa học là có thể dự đoán tương lai... Mỗi lần đảng và Mao chủ tịch dự kiến đều đã biến thành hiện thực rồi".

Cho đến thời điểm này, Trung Quốc đã sinh ra lớp người lãnh đạo đảng cộng sản lần thứ 3. Quan điểm của họ cấp tiến, họ đã tụ lại xung quanh Mao Trạch Đông để đấu tranh với đồng liêu của Mao, có vẻ cẩn thận hơn trong đường lối sách lược. Họ sẵn sàng chuẩn bị bất cứ thời khắc nào, cung cấp đầy đủ các căn cứ lý luận cho tư tưởng Mao Trạch Đông. Trương Xuân Kiều là một trong số đó. Anh ta viết một bài cực lực chủ trương khôi phục cách làm ở thời kỳ Diên An, thông qua việc cung ứng vật phẩm miễn phí để thực hiện việc trả thù lao và một bộ phận tiền lương. Mao viết bài xã luận trên *Nhân dân nhật báo* ủng hộ quan điểm này.

Tháng 11, tại hội nghị Trình Châu, khi phê bình triệt để cuốn sách *Những vấn đề kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô* của Staline, Mao đã tán phát tư tưởng có liên quan đến công xã nhân dân. Mao nói: "Trong cuốn sách này, từ đầu đến đuôi, Staline không hề nói đến thượng tầng kiến trúc, không nói đến con người, chỉ nhìn thấy vật mà không nhìn thấy người... "Sai lầm cơ bản của Staline là không tin tưởng nông dân"... "Người Nga đi đường bằng

một chân, chúng ta đi đường bằng hai chân. Họ nói kỹ thuật quyết định tất cả, cán bộ quyết định tất cả, chỉ nói chuyên không nói hồng, chỉ nhắc đến cán bộ không nói đến quần chúng". Nhưng không kể như thế nào, Mao thừa nhận "sản xuất thương phẩm của Trung Quốc còn lạc hậu, thậm chí lạc hậu hơn cả Ba Tư và Ấn Độ". (5)

Nhưng đến cuối tháng 11-1958, tại Vũ Xương họp hội nghị cán bộ cao cấp, Mao đã không thể không sửa lại mộng đẹp của mình. Mao giải thích nguyên nhân "năm sau làm 30 triệu tấn gang, tôi cũng đã tán thành, sau khi đến Vũ Xương cảm thấy không diệu lắm". Mao khi tiếp thu mục tiêu không có khả năng hoàn thành và sự khinh suất về mặt tuyên truyền đã bộc lộ ra tư tưởng này. Ngày 30-11, trong khi nói chuyện với những người phụ trách các khu hợp tác với nhau, lần đầu tiên Mao có hiện tượng lo lắng bất an. Mao nói: "Chúng ta thực hiện kế hoạch một thời gian đã rồi hãy xem xem. Mồng 1-7 năm sau sẽ định lại".

Đối với lời kêu gọi rất kêu về nâng cao sản lượng lương thực, Mao cũng lần đầu tiên tỏ ra ý kiến bảo lưu. "Thu hoạch lương thực cuối cùng là được bao nhiêu? Có phải tăng được một lần không? Có thể viết tăng thêm trên dưới 90% chắc là thoả đáng hơn".

Để dấu nỗi lo lắng bất an của mình, Mao chuyển sang nói chuyện thời sự quốc tế. Mao nói: "Người Anh gian ngoan xảo quyệt, người Mỹ tương đối nóng vội. Người Anh thường làm các việc chỉ đạo chiến thuật và chiến lược. Họ nói đến năm vấn đề lớn của thế giới: Chủ nghĩa dân tộc, hai cực nam bắc, năng lượng nguyên tử, không gian ngoài trái đất, chủ nghĩa cộng sản". (6)

Hai tuần lễ sau, Mao lại nói chuyện tiếp với người phụ trách các khu hợp tác khác, hơn nữa còn nói rõ nguyên

nhân vì sao Mao có kế hoạch từ chức chức vụ chủ tịch nhà nước.

"Vấn đề tổ chức, *ngẫu tượng* thế nào cũng phải lập một cái. Một lớp phải có lớp trưởng, trung ương phải có bí thư thứ nhất. Không có mây làm nòng cốt thì không thể có mưa. Tôi chết rồi mới xảy ra loạn, không bằng loạn xảy ra ngay bây giờ. Đúng là tôi đang tại vị, không có nòng cốt là không được, cần củng cố lại. Làm lâu rồi liền thành *ngẫu tượng*, muốn phá nó cũng khó. Đây là trạng thái tâm lý đã hình thành từ rất lâu rồi. Có lẽ về sau chức vụ có thể nhiều có thể ít, trên thực tế chỉ làm chủ tịch một nửa, không chủ trì sự vụ hàng ngày". (7)

Rất rõ ràng, Mao cực kỳ không tôn trọng hiến pháp. Mao nói: "... Vấn đề hợp nhất chính trị và xã hội, đại hội đại biểu nhân dân chưa thông qua, trong hiến pháp không có. Trong hiến pháp đã có nhiều điều lỗi thời rồi, nhưng bây giờ chưa sửa được, đợi vượt qua nước Mỹ rồi hãy bàn đến hiến pháp, bây giờ làm không nổi". (8)

Tháng 12-1958, trong tiếng chỉ trích Mao phạm sai lầm, trung ương họp hội nghị toàn thể ở Vũ Xương. Trong hội nghị Mao cực lực biện hộ cho chính sách của mình. Để duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Mao đối với sự vụ trong nước cũng như sự vụ quốc tế, trên vấn đề hai đảo Kim Môn và Mã Tổ, Mao đã mạo hiểm khiêu chiến với nước Mỹ. Mao còn lấy vấn đề nước Mỹ là con hổ thực hay là hổ giấy để trả lời những kẻ phê phán Mao. Mao nói:

"Hai loại hổ đều cần. Chúng nó vừa thật vừa giấy, là quá trình từ thật biến thành giấy". Ý thực của Mao là "về mặt chiến lược coi thường nó, về mặt chiến thuật coi trọng nó. Không phải hổ thật vì sao coi trọng nó? Xem ra

có một số người nghĩ chưa thông, chúng ta phải làm công tác giải thích".

"Nhân dân Trung Quốc vì muốn tiêu diệt sự thống trị của đế quốc chủ nghĩa, phong kiến chủ nghĩa và quan liêu tư bản chủ nghĩa ở Trung Quốc, đã tốn thời gian hơn 100 năm, đã phải hy sinh hơn hàng nghìn hàng vạn người mới giành được thắng lợi năm 1949, các đồng chí xem đây không phải là hổ sống, hổ sắt, hổ thực ư? Nhưng cuối cùng chúng nó đều chuyển thành hổ giấy, hổ chết, hổ đậu phụ. Đây là sự thực lịch sử. Không có lẽ con người ta chưa từng nghe qua xem qua ư?". [9]

Cuối cùng, Mao chuyển sang vấn đề đại nhảy vọt. Trước hết Mao đánh giá tình hình công xã nhân dân ở Hà Nam. "Chúng ta đã từng nói, xảy ra tình hình không cát lợi... nhưng cũng từng có sự việc tốt chưa ngờ tới. Ví dụ công xã nhân dân thành lập dồn dập trong tháng 4 là chưa ngờ tới, thế mà đến tháng 8 mới có được nghị quyết".

Tiếp đó Mao nói, cần tránh cho được cách làm không thiết thực đã xảy ra trong đại nhảy vọt năm 1958. Mao thừa nhận, một độ đã tán thành mục tiêu sản xuất gang năm 1959 là 30 triệu tấn. "Lúc đó chỉ lo vấn đề cần hay không cần, lo những số gang này ai dùng, chưa nghĩ đến vấn đề khả năng tính"... "Bây giờ cần thu nhỏ lại một ít, không nhất định đặt mức cao như vậy, cần để dư địa. Trung Quốc tiến tiến đi vào chủ nghĩa cộng sản mà lại chạy trước Liên Xô, xem ra không phải lẽ". [10]

Tự thân kinh tế đã khiến Mao phải dừng lại, bởi vì tốc độ phát triển không nhanh được như Mao kỳ vọng. Ngoài ra tại hội nghị Vũ Xương, Mao gặp phải cản trở của Chu Ân Lai. Những cán bộ quân đội cao cấp đã từng cho rằng, Mao cùng một lúc khiêu chiến cả Mỹ với nước Nga là

không sáng suốt tí nào, đã được Chu Ân Lai tập hợp lại để ủng hộ chuyên gia trị quốc Chu Ân Lai, phản đối tư tưởng viển vông của Mao về mặt kinh tế. Mặc dù Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình rất tin tưởng ở Mao, nhưng hội nghị Vũ Xương đã buộc Mao phải vứt bỏ chính sách chủ nghĩa cộng sản và tư tưởng chỉ cần 6 năm nữa, Trung Quốc có thể bước sang chủ nghĩa cộng sản. Về sau Mao phàn nàn nói: "Hội nghị Vũ Xương, tôi rất bất mãn. Cứ nói chỉ tiêu cao, làm cho tôi không có biện pháp nào cả. Đến hội nghị Bắc Kinh các đồng chí họp đến 6 ngày, tôi muốn có một cuộc họp 1 ngày cũng không được...". [11]

Nỗ lực của Mao để lật án không thành công. Căn cứ tình hình hội nghị Vũ Xương, đã định lại việc xây dựng công xã nhân dân cấp tiến. Nhà ở của tư nhân, vườn hoa, gia súc nhỏ được bảo hộ. Cao trào thành lập công xã nhân dân nở rộ như trước đây đã bắt đầu thoái trào.

Mao rút khỏi tuyến lãnh đạo thứ nhất, cuối cùng rồi cũng được sắp xếp ổn thoả. Về sau, Mao vội vàng muốn làm rõ cách nhìn của Mao:

"Trách nhiệm của tôi là phân ra hai tuyến: Tuyến một và tuyến hai. Vì sao phân ra tuyến một và tuyến hai? Một là vì sức khoẻ không tốt, hai là có bài học của Liên Xô. Ma-len-cốp chưa thành thạo, trước khi Staline mất chưa nắm quyền, mỗi lần hội nghị đều chúc rượu tâng bốc. [12]

"... Rất nhiều việc để người khác chủ trì, bồi dưỡng uy tín cho người khác, để khi tôi đi gặp thượng đế không để lại gì chấn động cho quốc gia, mọi người đã tán thành ý kiến của tôi...". [13]

Ở hội nghị Vũ Xương, Mao cố gắng làm giảm bớt lo âu của mọi người, là Mao rút ra khỏi tuyến lãnh đạo số một có

thể dẫn đến bộ máy lãnh đạo thay đổi hoặc chia rẽ. Mao nói rõ với trung ương: "Trên thế gian sao lại có việc lạ như vậy, có thể lên mà không có thể xuống? Ước có thể có một bộ phận tán thành, một bộ phận không tán thành. Quần chúng không hiểu rõ sẽ nói, mọi người đang nỗ lực như vậy mà đồng chí vừa lâm trận đã rút lui. Phải nói rõ không phải như vậy. Tôi không rút lui, còn tranh thủ vượt Mỹ rồi mới đi gặp Các-Mác". [14]

Tại hội nghị Vũ Xương, Mao lần đầu tiên bộc lộ quan niệm đạo đức của mình. Mao nói với các đồng chí ở hội nghị:

- Chết có cái hay của nó, có thể làm phân bón. Các đồng chí nói không phải, thực tế là làm phân bón rồi. Về mặt tinh thần phải có sự chuẩn bị... thế nào rồi cũng chết, sống sao được vạn năm. Con người phải tuỳ thời chuẩn bị hậu sự. Lời tôi nói đều là lời nói có tang khí. Con người ta ai cũng phải chết. Con người cá biệt đều chết nhưng toàn bộ loài người luôn luôn tiếp tục phát triển... Cần chết là chết, còn đối với chủ nghĩa xã hội tôi còn muốn làm mấy năm nữa. Tốt nhất là đợi sau khi vượt Mỹ, chúng ta cùng đi báo cáo với Các-Mác... Tôi là không muốn chết, tranh chủ tiếp tục sống nhưng nhất định phải chết phải đổ". [15]

Tháng 2-1959, khi nói chuyện với các đồng chí bí thư của đảng, Mao yêu cầu phát huy tinh thần đại nhảy vọt một lần nữa. Mao kiên trì cho rằng: "Đại nhảy vọt không nên bị vứt đi". Cho rằng hai tháng cuối năm 1958, không khí đại nhảy vọt bị ép co lại. Đương nhiên "quần chúng cũng cần muốn nghỉ, nới lỏng một tý, không có gì làm lạ. Sau đó lại tiếp tục đưa sức ra". Vì vậy năm 1959 lại xuất hiện quy mô đại nhảy vọt không lớn lắm.[16]

Nếu Mao đúng là muốn trong quá trình về thăm cố hương để được an ủi và nghỉ ngơi lấy lại nguyên khí, về

điểm này, không lâu sau đã được chứng thực. Ngày 1-7 Mao đi máy bay đến thắng địa Lư Sơn ở phía tây hồ Phồn Dương để điều dưỡng, đồng thời tham gia hội nghị bộ chính trị và toàn thể uỷ viên trung ương đảng lần thứ 8 khoá VIII, một hội nghị đấu tranh rất gay gắt. Mao mang theo nhiều ưu lự đến hội nghị này.

Không khí ở Lư Sơn đầy mùi thuốc súng. Người đứng đầu đảng bộ Quảng Đông, ở thời kỳ này ủng hộ Mao là Đào Thọ, trong một bài đăng ở báo Quảng Đông đã biện hộ cho Mao: "Chúng ta nói một con người vĩ đại không phải là con người vĩnh viễn không mắc sai lầm. Điều này là không thể có mà là vì người ấy có thể nắm chắc tình hình, hơn nữa khi cơ hội đến, định ra được quyết định kịp thời".

Giới báo chí nhà nước vẫn cực lực đề cao danh tiếng của Mao. Một bài trong *Nhân dân nhật báo* viết: "Không có đồng chí Mao Trạch Đông và tư tưởng của đồng chí, cách mạng của chúng ta đã thất bại rồi". Nhưng, có một số người yêu cầu mạnh mẽ là Mao phải rút lui. Lạc Phủ và Bành Đức Hoài trao đổi ý kiến trong hội nghị nhất trí cho rằng, áp lực trong hội nghị này là rất lớn.

"Tham gia hội nghị lần này chỉ được phép nói việc tốt, không được tiến hành phê bình". Mao tuyên bố trước hội nghị như vậy.[17]

Các đại biểu đều cho rằng, những năm cuối đời. Mao giống như Staline vậy, trở nên đa nghi và tàn bạo. Bành Đức Hoài nói: "Bất kể hoàng đế đầu tiên của vương triều nào đều tàn bạo nhưng anh minh sáng suốt". Trong hội nghị này, Bành Đức Hoài là người tỏ rõ quan điểm của mình đầu tiên. Bành Đức Hoài nhiệt tâm nhiệt huyết, dám nói, nhưng giọng nói của Bành Đức Hoài hơi thô bạo, vẫn là người từ sau 1949 lại nay giữ được vẻ chất phác

giản dị như xưa, là một số rất ít người cộng sản đời thứ nhất giữ được tác phong như vậy. Tướng quân Bành Đức Hoài thương yêu gần gũi chiến sĩ, không như Mao đã xa rời họ. Đối với người Trung Quốc mà nói, ngoài Mao ra, ai ai cũng công nhận Bành Đức Hoài là một anh hùng đáng khâm phục. Bây giờ Bành Đức Hoài giao cho hội nghị một nghị án phê bình, đả kích phong trào đại nhảy vọt, hơn nữa còn tuyên đọc trước hội nghị một bản bị vong lục rất dài nhằm chứng minh thêm ý kiến phê bình của tướng quân.

Tướng quân nói: "Trong những năm đầu của nhà nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa, mỗi thành viên Trung Quốc mỗi ngày còn được hơn 1kg gạo, đến năm 1956 giảm xuống còn 0,75kg, sau 1958 giảm còn 0,5kg, đã không đủ dinh dưỡng cho một người. Cho nên nhân dân đã bắt đầu ăn rong tảo, lá bông và rau cải thay cơm". Tướng quân được sự ủng hộ của Lâm Bá Cừ, cũng được sự ủng hộ của Lạc Phủ và hai người quan trọng khác cũng người Hồ Nam là Hoàng Khắc Thành (tổng tham mưu trưởng) và Chu Tiểu Châu (bí thư thứ nhất tỉnh uỷ Hồ Nam).

Tướng quân đặc biệt chỉ trích việc lãng phí trong khi xây dựng lò cao luyện gang thép. Những nơi không có than cũng xây dựng những lò này, cho nên cây cối bị chặt hết. Trên hội trường tranh luận rất kịch liệt.

Thời gian còn lại ở hội nghị lần này, cuộc đấu tranh giữa Mao và Bành đã biến thành một cuộc đấu tranh làm thế nào để khống chế được Bành Đức Hoài. Về sau, Mao chỉ trích Bành, nói: "Lần hội nghị đầu tiên ở Lư Sơn năm 1959, mục đích là để bàn công tác. Về sau có mặt Bành Đức Hoài, Bành đã chửi tôi. Chửi như vậy là làm loạn hết cả rồi, công tác bị ảnh hưởng...". [21]

Trong thời gian xảy ra những thay đổi có tính tai hoạ

này tại Lư Sơn, Mao gửi cho Giang Thanh đang điều dưỡng ở Bắc Đới Hà một bức thư kể tỉ mỷ tình hình ở hội nghị Lư Sơn. Giang Thanh điện cho Mao nói, Giang Thanh sẽ đến ngay Lư Sơn, nhưng Mao không đồng ý vì đấu tranh quá gay gắt. Tuy vậy, Giang Thanh vẫn không nghe lời Mao, không những đến mà còn xuất hiện ở hội nghị. Về sau Giang Thanh với kiểu nói như Mao, nói hội nghị Lư Sơn đấu tranh gay gắt hơn tưởng tượng của Giang Thanh.

Đầu tháng 7, Mao phát đi hàng loạt chỉ thị, trong đó đã bắt đầu thừa nhận một số khuyết điểm của mình. Mao nói, một trong những bài học chủ yếu của đại nhảy vọt là không đảm bảo được cân bằng, nói đi bằng hai chân nhưng thực tế là không được kiêm cố. Mao còn tiếp thu phê bình trật tự ưu tiên trong sản xuất của Mao: Thứ nhất là công nghiệp, thứ hai là công nghiệp nhẹ, thứ ba mới đến nông nghiệp, hơn nữa còn nói chúng ta phải sửa lại trật tự này.

Nhưng ở một trường hợp khác, Mao lại ra sức biện hộ về mặt lý luận. "Chúng ta làm đại nhảy vọt không phải là căn cứ vào yêu cầu của quy luật giá trị, mà căn cứ vào quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, căn cứ vào nhu cầu mở rộng sản xuất của chúng ta. Nếu chỉ nhìn vào quan điểm của quy luật giá trị, thì chúng ta sẽ rút ra được kết luận là đại nhảy vọt của chúng ta không thể nào bù đắp được, tất nhiên sẽ đưa hiệu quả đại sản xuất gang thép của một năm vừa qua là không có gì hết, chất lượng gang địa phương kém, nhà nước phải bù lỗ nhiều, hiệu quả kinh tế kém v.v... Từ lợi ích cục bộ ngắn mà xem xét, đại sản xuất gang thép hầu như lỗ vốn; nhưng từ lợi ích lâu dài mà xem xét, điều này là rất đáng. Vì phong trào đại sản xuất gang thép đã mở ra cục diện xây dựng kinh tế cho cả nước. Cả nước xây dựng được nhiều nơi sản xuất gang thép

mới và khu công nghiệp mới, như vậy chúng ta có khả năng tăng tốc độ về sau". [22]

Trong thẩm xét ở Lư Sơn, Mao nói: "Các vị nói nhiều như vậy, cũng phải cho tôi nói mấy tiếng được hay không? Đã ba lần uống thuốc ngủ, cũng chưa yên. Không gì bằng cứ phải nói một trận, dù cho có hồ đồ cũng được, có khó nghe cũng được. (Hội trường nói lên tiếng đồng ý)... Hoan nghênh! Các đồng chí nghĩ được như vậy là không khó nghe nữa. Vì sao lại phải để cho mọi người nói? Nguyên nhân là: Tên lửa Thần Châu không bị rơi đâu mà sợ, trời không sập đâu mà sợ. Bởi vì chúng ta làm được một số việc tốt... Khuyết điểm sai lầm không có gì khác ngoài một thời kỳ thiếu rau xanh, không có xà phòng, mất cân đối, thị trường khẩn trương dẫn đến con người cũng khẩn trương. Tôi cũng khẩn trương. Nói không khẩn trương là giả. Nhưng đầu đêm khẩn trương, nửa đêm uống thuốc ngủ rồi là không khẩn trương nữa".

Trong thực tế, không kể đã hỗn loạn như thế nào, đối với tranh luận sâu sắc và rộng rãi này về chủ nghĩa xã hội, Mao có thể triển khai đến tận quần chúng nhân dân Trung Quốc. "Ở các địa phương khác làm sao nghe được như thế này?... Nếu không phát động phong trào quần chúng thì làm sao có trường học để có thể giáo dục mấy trăm triệu nhân dân và mấy vạn cán bộ".

Mao hầu như đã tuyên bố một cách dứt khoát, rõ ràng là trong 7 năm sau này sẽ đề ra phương châm và hành động phản đối chính phủ của Mao.

"Giả thư có 10 sự kiện, 9 sự kiện xấu đều đăng báo cả, nhất định diệt vong và cũng nên diệt vong. Như vậy là tôi sẽ đi đến nông thôn lãnh đạo nông dân lật đổ chính phủ.

Giải phóng quân của các vị không đi theo tôi, tôi sẽ tìm hồng quân. Tôi tin giải phóng quân sẽ đi theo tôi. Họ sẽ làm như vậy".

"Bất kể ai cũng có khuyết điểm. Khổng Phủ Tử cũng có sai lầm. Tôi cũng đã xem qua bản thảo của Lê-nin, sửa chữa rất nhiều chỗ...".

Trong nói chuyện cảm động lòng người này, Mao thừa nhận sai lầm của mình trong kế hoạch kinh tế:

"Than và thép không thể đi được, nó cần phương tiện vận chuyển. Tôi chưa nghĩ thấu đáo. Tôi và thủ tướng chưa nghĩ đến vấn đề này. Các vị có thể nói chúng tôi coi nhẹ. Tôi không nên phải xin lỗi, vì tôi không phải là người đứng đầu uỷ ban kế hoạch nhà nước. Nhưng tôi nên xin lỗi... Trước tháng 8 năm ngoái, tinh lực của tôi chủ yếu để vào cuộc cách mạng, đối với xây dựng kiến thiết là ngoài ngành, đối với kinh tế công nghiệp không biết một tí gì. Các đồng chí! Năm 1958, 1959, trách nhiệm chủ yếu tôi chịu, nên nói là do tôi...

"Nếu các vị không đồng ý, sẽ tiếp tục tranh luận lại. Tôi không tán thành tư tưởng không được bác bẻ chủ tịch... Trong thực tế các vị đã lần này lượt khác bác bẻ tôi, chẳng qua là chưa chỉ rõ tên mà thôi... Công xã nhân dân tôi không có quyền phát minh nhưng có quyền kiến nghị...".

Tiếp đó, Mao không chịu nổi trên báo chí, có phóng viên không chịu tự phân tích mà cứ nói theo người. "Tôi ở Sơn Đông, có một phóng viên nhà báo hỏi tôi: Công xã nhân dân có tốt không? Tôi nói: "Tốt". Anh ta liền đăng lên báo nói công xã nhân dân là tốt. Tính cuồng nhiệt của giai cấp tiểu tư sản cũng đã có một ít, từ nay về sau phóng viên nhà báo phải xa nó đi...".

Cuối cùng Mao với giọng thô lỗ nói: "Bây giờ đã thất bại chưa? Các đồng chí đến họp hôm nay đều nói có cái được, có cái mất, nhưng không hoàn toàn thất bại. Có phải là đại bộ phận thất bại không? Không phải. Chỉ là một bộ phận nhỏ thất bại, phải trả giá nhiều hơn. Thổi lên một trận gió cộng sản, nhân dân cả nước được giáo dục... Tôi... đầu sỏ của loạn này làm hơi mạnh tay, tự mình xin chịu trách nhiệm. Các đồng chí! Trách nhiệm của mình nên phân tích. Có đái ra được, có ỉa ra được, bụng của mình mới dễ chịu". [23]

Bây giờ cuộc đấu tranh đã chuyển sang Bành Đức Hoài. Bành tự phê bình với trung ương, hơn nữa còn đem sai lầm của mình truy cứu đến tận chiến dịch Cống Châu. Lúc đó Bành Đức Hoài không chiếm được thành trấn này.

Bành Đức Hoài thừa nhận: "Đối với đồng chí Mao Trạch Đông, tôi dùng phương thức tranh luận bậy bạ như vậy là sai lầm rất lớn của tôi. Kết quả trong tranh luận đã mang tính thiên kiến của cá nhân tôi đối với đồng chí Mao Trạch Đông".

Năm 1937, ở hội nghị Lạc Xuyên, Bành đã phản đối Mao. Bành Đức Hoài còn thừa nhận, trong thời kỳ "đại chiến binh đoàn", đã chưa phục tùng hiệu lệnh của chỉ huy tối cao, chỉ biết tỏ rõ sự cuồng nhiệt của chủ nghĩa yêu nước.

Tháng 9-1959, Bành Đức Hoài viết cho Mao một bức thư, đồng thời với tự phê bình mình có yêu cầu Mao tha lỗi cho sai lầm của Bành. "Bây giờ tôi đã hiểu sâu sắc, thế giới quan giai cấp tư sản của tôi và phương pháp luận của tôi là thâm căn cố đế, chủ nghĩa cá nhân cực kỳ nghiêm trọng. Trước đây lập trường giai cấp tư sản của tôi quá nặng, đã tác oai tác quái, cho nên đối với phê bình thiện chí và thân thiết của đồng chí, tôi cho là bị đả kích... 30 năm nay tôi

đã phụ lòng giáo dục và nhẫn nại của đồng chí, khiến cho tôi khó nói nên lời...". [24]

Thế là Mao viết thư cho các đồng chí trong đảng, hoan nghênh cách làm của Bành Đức Hoài, còn nói: "Từ đây triệt để chuyển biến, không được giao động nữa"... "Một mặt nghiêm túc phê bình sai lầm của Bành Đức Hoài, một mặt hoan nghênh mỗi tiến bộ của Bành Đức Hoài. Dùng hai thái độ này để giúp đỡ một lão đồng chí của chúng ta đã có 31 năm quan hệ lịch sử với chúng ta". [25]

Bành đề nghị được làm nông dân để cải tạo mình trong lao động. Nhưng Mao lại yêu cầu Bành đi vào công xưởng để có thể nhìn thấy nhiệt tình long trời lở đất của công nhân. Nhưng cuối cùng Mao cử Bành đến Hắc Long Giang quản lý nông trường quốc doanh "Trung Xô hữu nghị".

Ngày 11-9-1959, Mao nói chuyện lần thứ hai cũng rất quan trọng, nhằm biện hộ cho những chỉ huy mù trong đại nhảy vọt, tránh khiển trách của dư luận quần chúng. Lần nói chuyện này là với các uỷ viên quân sự trung ương. Vẫn giống như khi ở hội nghị Lư Sơn, trong nói chuyện, Mao nộ khí bừng bừng, vừa tự trách mình vừa trào phúng châm biếm đan xen trong biện hộ.

"Nếu nói không có đủ thịt, không có đủ rau, không có đủ xà phòng, bọn họ nắm lấy cơ hội nói: Các đồng chí làm hỏng việc rồi. Nói đây là việc của các đồng chí chứ không phải việc của họ. Chiết Giang thiếu ô che mưa, bọn họ nói mất cân đối, thật là cuồng nhiệt tiểu tư sản, v.v... Số ít người này rất khó tiến nhập vào chủ nghĩa cộng sản để biến thành một người mác-xít chân chính".

Trong một lần dẫn kinh điển, Mao nói:

"Dù là thánh nhân vẫn phạm sai lầm. Mao dùng một

câu trong Luận Ngữ để giải thích, nói: "*Quân tử chi quá dã, như nhật nguyệt chi thực yên; quá dã, nhân giai kiến chi; canh dã, nhân giai ngưỡng chi*, nghĩa là sai lầm của người quân tử giống như nhật thực và nguyệt thực vậy, có sai mọi người đều nhìn thấy. Sửa được sai rồi, mọi người vẫn ngưỡng mộ như xưa...

"Lời tôi nói cho tất cả các đồng chí của chúng ta bao gồm cả tôi. Rất nhiều việc tôi chưa được nghiên cứu. Tôi là một người có rất nhiều khuyết điểm, quyết không phải là thập toàn thập mỹ. Rất nhiều lúc, tôi thường thường không thích mình...

"Tôi không nắm vững hết các lĩnh vực tri thức của chủ nghĩa Mác. Ví dụ, tôi không biết ngoại ngữ nào, gần đây tôi mới bắt đầu học tập trước tác kinh tế. Nhưng các đồng chí ạ! Tôi hạ quyết tâm cần phải học, học cho đến chết". [26]

Tháng 9-1959, Mao tiếp kiến Khơ-rút-xốp. Đây là lần thứ 3 cũng là lần cuối cùng, Khơ-rút-xốp đến thăm Trung Quốc. Người lãnh đạo Liên Xô rất không sách lược, đã từ Mỹ vội vàng đến Trung Quốc. Tại Mỹ, Khơ-rút-xốp đã hội đàm với tổng thống Mỹ Ai-xen-hao. Từ lần trước đến thăm Trung Quốc, thái độ của Khơ-rút-xốp đối với vấn đề biên giới Trung Ấn đã kích động đến sự phẫn nộ của Mao. Những năm 50 thế kỷ XX, hai bên Trung Ấn đều mở rộng phạm vi khống chế quân sự ở khu vực biên giới. Vùng này thường là một vùng hoang vắng không có người ở. Về vấn đề biên giới Trung Ấn dọc theo núi Hy-ma-lay-a, quan điểm hai bên khác nhau, thái độ rất cứng rắn. Nhưng đến lúc này, về cơ bản mới có tranh chấp đầu cửa miệng. Sự xung đột quy mô nhỏ về quân sự sau này và khẩu chiến đã làm tổn hại quan hệ Trung Ấn. Mao hy vọng được sự ủng hộ của người Nga.

Về sau Mao nhớ lại, nói: "Vấn đề biên giới Trung Ấn tháng 9-1959, Khơ-rút-xốp ủng hộ Ấn Độ đánh chúng ta".

Khơ-rút-xốp là một vị rất nhạy cảm, luôn luôn chú ý đến con người mà Staline trước đây đã đánh giá là người theo chủ nghĩa dân tộc, bây giờ cũng phạm phải một sai lầm như vậy. Khi tàu ngầm viễn trình (đi xa) của người Nga đã bắt đầu hoạt động, người Nga đã hỏi Trung Quốc có thể cho Nga lập một điện đài trên lãnh thổ Trung Quốc, để giữ mối liên hệ với tàu ngầm viễn trình của Nga không? Người Trung Quốc đã từ chối. Nhưng lần này đến Trung Quốc, Khơ-rút-xốp vẫn nhắc lại đề nghị này.

Khơ-rút-xốp tha thiết nói: "Đồng chí Mao Trạch Đông! Chúng tôi xuất tiền cho các đồng chí xây dựng điện đài này, điện đài này thuộc ai chúng tôi không quan tâm. Chúng tôi chỉ dùng nó để giữ mối liên lạc với đồng bào chúng tôi bằng liên lạc vô tuyến điện... Đồng chí Mao Trạch Đông! Chúng ta có thể đạt tới một hiệp nghị thành lập một căn cứ tàu ngầm chung giữa chúng ta ở nước đồng chí, để tiện tra dầu, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ được không?".

"Tôi nói lời cuối cùng: Không được! Hơn nữa tôi cũng không muốn nghe ai nêu vấn đề này một lần nữa". Mao trả lời dứt khoát.

"Đồng chí Mao Trạch Đông! Các nước tổ chức công ước Đại Tây Dương trong vấn đề hợp tác giúp đỡ lẫn nhau về cung ứng vật tư không có gì phiền phức cả. Thế mà chúng ta ở đây đến một sự việc đơn giản như vậy, cũng không đạt nổi một hiệp nghị!".

"Không thể".

"Nếu đồng chí bằng lòng, hạm đội tàu ngầm của các đồng chí có thể xây dựng căn cứ ở đất nước chúng tôi".

Mao trả lời: "Không cần! Chúng tôi không định làm gì ở đất nước các bạn, cũng không hy vọng các bạn làm gì ở đất nước chúng tôi. Người Anh và người nước ngoài khác đã từng ở trên đất nước chúng tôi nhiều năm rồi. Chúng tôi không còn muốn bất cứ ai lợi dụng đất nước chúng tôi để đạt mục đích của mình".

Sau đại nhảy vọt cuồng nhiệt nhưng đau đớn này, Trung Quốc đối mặt với vật tư thiếu thốn, công nghiệp xuống dốc. Tiếp đó là 3 năm 1959-1961, hạn hán và lụt lội bất thường dồn dập trút vào đầu nông dân trong công xã nhân dân mới thành lập. Cách nhìn của những người Trung Quốc mê tín nói đây là trừng phạt của trời xanh đối với hành vi khai chiến với quả đất của Mao.

Mao khai chiến với quả đất và truyền thống của Nho gia là trái đạo. Từ đó Mao không thể tự mình phục hồi sức khoẻ cũng như uy vọng trước tổn thất to lớn này.

CHƯƠNG 24

CHIẾC HIA (ỦNG) CŨ
(1960-1963)

Năm 1960, trong khi Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình nỗ lực phấn đấu đưa Trung Quốc quay về quỹ đạo chính quy thì Mao Trạch Đông bỏ mọi việc thường ngày, đi du lịch miền nam để có nhiều thời gian suy nghĩ và viết lách. Hậu quả mang lại của đại nhảy vọt là: Tổng sản lượng kinh tế quốc dân giảm 1/4. Thu nhập bình quân đầu người giảm 1/3. Sản xuất công nghiệp giảm hơn 40%. Điều này chủ yếu là do khí hậu ác hiểm, liên tục 3 năm bị thiên tai đã ảnh hưởng đến Trung Quốc từ năm 1959, nhưng cũng có một phần là do chính sách của Mao trong đại nhảy vọt tạo nên.

Mao thích ở nơi có ôn độ tương đối cao như Hàng Châu, Thượng Hải hơn là ở Bắc Kinh có gió bão và băng tuyết giá lạnh. Như vậy, Mao có thể tránh được những yến hội chính thức chào mừng đại nhân vật các nước đến thăm Trung Quốc. Tại Hàng Châu, Mao ở trong biệt thự mới xây dựng trên một ngọn núi nhỏ ở bờ phía tây Tây Hồ, có phong cảnh tú lệ. Ở Thượng Hải, Mao ở trong một lầu kiến trúc đã từng là câu lạc bộ của người Pháp, có sẵn một bể bơi rất đẹp. Trong trạng thái nửa thoái nửa hưu như vậy, Mao rất ít khi gặp các thành viên bộ chính trị, mà chỉ gặp

Trần Bá Đạt, thư ký trước đây của Mao và vợ là Giang Thanh hoặc lão đồng minh Khang Sinh.

Trong quá trình rút lui về phương nam, Mao phát ra một tuyên bố chính sách được xã luận báo chí và các quan viên trong đảng đều cung kính hưởng ứng. Trong hội nghị công tác của đảng, đã thảo luận về tuyên bố này hơn nữa chuẩn bị thông qua những biện pháp giải quyết khâu bộ máy quan liêu. Mao càng ngày càng bất mãn đối với hiệu suất công tác và thành ý của bọn công chức quan liêu.

Từ thời đại Diên An lại nay và đầu tiên là từ năm 1958, trong thời kỳ đại nhảy vọt, việc ca tụng quá mức thiên tài của Mao vẫn được tiếp tục. Năm 1958, *Nhân dân nhật báo* có bài tâng bốc Mao là "nhà lý luận mác-xít kiệt xuất nhất còn sống". Có nhà ngoại giao ở Oa-sinh-tơn hỏi Mi-cai-an về vấn đề này, do dự một lúc, Mi-cai-an trả lời: "Mao vẫn như xưa, là nhà lý luận ưu tú".

Nhân dân nhật báo viết: "Từ 1959 đến mùa đông 1960, Mao đã giải quyết được những vấn đề mà Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Staline trong những năm còn sống không giải quyết nổi". [1] Đài phát thanh Bắc Kinh nói: "Tư tưởng Mao Trạch Đông chiếu rọi vạn trượng". Những bình luận này đã kích động đến Khơ-rút-xốp, nên trong tháng 12-1960, tại hội nghị hiệp ước liên minh Vác-xô-vi, Khơ-rút-xốp nói: "Mao chỉ là chiếc hia cũ dùng đã rách, chỉ có thể xếp ở trong một góc phòng để cho người ta xem". [2]

Nhưng, Mao không bằng lòng mình bị mọi người bỏ quên. Sau những tháng sống cuộc sống ẩn cư, Mao bắt đầu lộ diện trong hội nghị đại biểu nhân dân toàn quốc. Tháng 5-1960, Mao hội kiến với nhiều đoàn đại biểu thuộc thế giới thứ 3 tại Trung Nam Hải. Cuối tháng 5, trong một bữa tiệc buổi tối gặp tướng quân nước Anh Mông-kha-ma-

li, Mao đã thổ lộ hết tâm tình với nhân vật bảo thủ nước Anh này.

Trong bữa tiệc, Mao nói với Mông-kha-ma-li một cách trào phúng: "Liên hiệp quốc đã đặt cho chúng tôi một biệt hiệu là kẻ xâm lược. Ngài đang nói chuyện với một kẻ xâm lược, ngài biết không? Ngài đang đối mặt với một kẻ xâm lược, ngài sợ hay không sợ?

Tiệc xong, Mao với khẩu khí khâm phục cùng với Mông-kha-ma-li đàm luận cách mạng Pháp, Mỹ và Trung Quốc. Mao ngạc nhiên nói: "Ngài rất cởi mở".

Mông-kha-ma-li muốn biết khi Trung Quốc lớn mạnh lên rồi thì mục tiêu của nó là gì? Mao trả lời: "Cách nhìn của ngài là lúc đó chúng tôi sẽ đi xâm lược. Có phải vậy không?". Mao chủ động nói như vậy là phù hợp lô-gích, có tính hiện thực. Nhưng Mao nói, trong những năm Mao còn sống, Mao sẽ làm hết sức mình, nỗ lực cao nhất để phòng không cho xảy ra những việc như vậy.

Mông-kha-ma-li hỏi Mao: "Trung Quốc vì sao hết sức đóng cửa với người phương Tây đến thăm Trung Quốc?". Mao nói, nguyên nhân chủ yếu là người phương Tây có tính tuỳ ý về chuẩn tắc phương Tây, có thể ảnh hưởng đến Mao đang muốn xây dựng cho người Trung Quốc có tiêu chuẩn đạo đức cao hơn. Mao nói tiếp, người phương Tây đi đến đâu thì ở đấy tiêu chuẩn liền xuống thấp. Mông-kha-ma-li không trả lời, nhưng về sau thừa nhận bình luận của Mao là rất khó phản bác. [3]

Tháng 7, tại Liên Xô, Khơ-rút-xốp phát động công kích Mao. Theo lời Mao nói, Khơ-rút-xốp định bao vây chúng ta. Khơ-rút-xốp chỉ đích danh, khiển trách Mao đã biến thành một Staline "ngoài chỉ biết lợi ích của mình ra, không hề

biết đến lợi ích của ai..., xa rời lý luận hiện thực của thế giới hiện đại. Mao đã biến thành một người theo chủ nghĩa tả khuynh cực đoan, theo chủ nghĩa giáo điều cực đoan".

Khơ-rút-xốp có bài phát biểu dài, trên một mức độ nhất định đã biện hộ cho Ấn Độ trong vấn đề biên giới Trung Ấn. "Sự xung đột giữa Ấn Độ và Trung Quốc không phải là cuộc đấu tranh giữa phe tư bản chủ nghĩa với phe xã hội chủ nghĩa. Nó thuần tuý thuộc tranh chấp chủ nghĩa dân tộc. Nó đưa lại cho phe xã hội chủ nghĩa tổn hại không thể nói được".

"Người Trung Quốc có tỷ lệ tăng nhân khẩu rất lớn, vì sao lại cần sự ủng hộ của Liên Xô khi Ấn Độ có nhân khẩu ít hơn? Một ngày nào đó, khi Ấn Độ được như Trung Quốc, trở thành một nước xã hội chủ nghĩa, thì vấn đề xung đột biên giới sẽ xảy ra cái gì? Có ý nghĩa ra sao?".

Khơ-rút-xốp trách móc nói, do Trung Quốc cản trở việc lắp đặt điện đài tiếp không để chúng ta đối phó với kẻ địch của chúng ta, làm cản trở đến việc bay trinh thám của máy bay Liên Xô, do đó làm tổn hại đến biện pháp phòng ngự của Liên Xô. Nói Mao đã đày tướng quân Bành Đức Hoài đến cơ sở lao động, nguyên nhân là vì Bành Đức Hoài đã gửi cho đảng cộng sản Liên Xô một bức phê bình chính sách công xã nhân dân của Mao. [4]

Tháng 7-1960, Khơ-rút-xốp cho gọi tất cả chuyên gia Liên Xô ở Trung Quốc về nước, mang theo hết tất cả đồ án cũng như phương án, khiến kinh tế Trung Quốc mất thêm 5 năm nữa mới có thể hồi phục. Sau đó Mao với khẩu khí khoa trương nói: "Cả năm 1960, chúng ta đã dồn sức vào cuộc đấu tranh chống Khơ-rút-xốp".

Trong thực tế năm 1960, Mao bỏ thì giờ ra đọc cuốn

Chính trị kinh tế học giáo khoa thư mới của Liên Xô. Mao bình luận nói:

"Do hoàn toàn quan tâm đến lợi ích vật chất cá nhân, xem là công cụ để phát triển sản xuất, cho nên nước Nga đang lâm vào tình trạng nguy hiểm, chủ nghĩa cá nhân bành trướng; đem vấn đề phân phối vật tiêu dùng trở thành động lực có tính quyết định, dẫn đến quan điểm cực kỳ sai lầm là phân phối quyết định luận. Từ đó đã sửa lại những kiến giải đúng đắn của Mác. Đây là sai lầm về mặt lý luận...

"... Hình như tính sáng tạo của quần chúng là dựa vào sự cổ vũ về lợi ích vật chất. Quyển sách này hễ có cơ hội là nói về lợi ích vật chất cá nhân, hình như chỉ muốn lợi dụng cái này để dắt dẫn con người vào cuộc... Lối tuyên truyền lợi ích vật chất như vậy, hình như chủ nghĩa tư bản đã trở thành lực lượng không thể chiến thắng được...

"Quyển sách giáo khoa thư này của Liên Xô chưa giải thích rõ ràng về vấn đề khi lợi ích của toàn thể nhân dân được giải quyết rồi thì lợi ích cá nhân cũng được giải quyết. Lợi ích vật chất cá nhân mà họ nhấn mạnh thực tế là chủ nghĩa cá nhân của người cận thị".

Trong lúc này, Mao như chìm đắm vào thời kỳ ở Diên An, nhớ lại sáng tạo lý luận của mình.

"Khi còn ở căn cứ địa, chúng ta thực hành chế độ cung cấp, con người ta còn khoẻ mạnh hơn một tý, không vì theo đòi đãi ngộ mà cãi nhau. Sau giải phóng, thực hành chế độ tiền lương, bình cấp bậc, ngược lại vấn đề nảy sinh ra lại nhiều hơn. Rất nhiều người thường vì vậy mà cãi nhau tranh cấp bậc...

"Một sai lầm của quyển sách giáo khoa thư này ở chỗ

tính tiền lương theo khối lượng là chính, trả lương theo thời gian là phụ. Như vậy là tạo điều kiện tâm lý cho đại bộ phận công nhân đua nhau kiếm tiền, không phải là quan tâm đến sự nghiệp tập thể trước hết mà là quan tâm đến thu nhập cá nhân".

Do sách giáo khoa thư này giảng đi giảng lại chủ đề này, nên Mao tự hỏi: "Liên Xô vì sao đến bước tầm bậy như thế này? Bây giờ đặc biệt nhấn mạnh lợi ích vật chất là có nguyên nhân thời đại Staline quá nhấn mạnh lợi ích tập thể, không chú ý lợi ích cá nhân... Bây giờ lại quay ngược lại...".

"Mâu thuẫn trong xã hội xã hội chủ nghĩa, thậm chí trong xã hội cộng sản chủ nghĩa đều tiếp tục tồn tại. Sách giáo khoa thư của Liên Xô không nói đến "từ xã hội chủ nghĩa quá độ lên cộng sản chủ nghĩa là một cuộc cách mạng..., nhưng trong thực tế còn có cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá, chủ nghĩa cộng sản nhất định còn phải trải qua nhiều giai đoạn, nên nhất định còn nhiều cuộc cách mạng nữa".

Mao gác vấn đề này lại. Mao nói về vấn đề đời thứ hai theo ý kiến của riêng mình: "Con em cán bộ chúng ta hiện nay rất đáng lo. Chúng nó không có kinh nghiệm sống và kinh nghiệm xã hội, cái "mác" lại rất to, rất có ưu việt cảm. Nhưng phải giáo dục chúng nó đừng dựa vào bố mẹ, đừng dựa vào tiền bối mà phải dựa hoàn toàn vào mình".

Về vấn đề quốc tế, sách giáo khoa thư của Liên Xô cũng tồn tại sai lầm. Ví dụ sách giáo khoa tán thành phân công lao động, kinh tế chuyên nghiệp hoá, các nước xã hội chủ nghĩa kết thành một hệ thống kinh tế hỗ trợ lẫn nhau... Mao cực lực phản đối quan điểm này:

"Cách nêu như vậy không đúng... Chúng ta thậm chí đối với các tỉnh cũng không nêu như vậy. Chúng ta đề xướng phát triển toàn diện, không nói mỗi tỉnh không cần sản xuất, có thể dựa vào sản phẩm của các tỉnh để thoả mãn nhu cầu của tỉnh mình. Chúng ta yêu cầu các tỉnh tận hết sức mình phát triển các loại sản xuất... Một trong những cái hay của châu Âu là, các nước độc lập, nước nào sản xuất riêng theo nước ấy, khiến kinh tế châu Âu phát triển tương đối nhanh. Nước ta từ triều Tần đến nay, hình thành nước lớn, trong một thời gian rất dài, cả nước trên đại thể lo duy trì sự thống nhất, nên một trong những khuyết điểm là quan liêu chủ nghĩa, khống chế quá chặt, địa phương không thể độc lập phát triển, mọi người giữ chân nhau, co kéo nhau. Kết quả phát triển rất chậm. Bây giờ tình hình đã khác rồi, chúng ta vừa cần làm được thống nhất toàn quốc vừa các tỉnh độc lập phát triển...

"Các nước nên tận lực phát triển, để tự lực cánh sinh, tự mình cố gắng hết mức để độc lập phát triển. Trên nguyên tắc không ỷ lại vào nước khác, chỉ không sản xuất những cái thực tế không có khả năng làm. Đặc biệt là nông nghiệp, nên tận mọi khả năng làm cho tốt, cơm ăn mà dựa vào nước ngoài, tỉnh ngoài là rất nguy hiểm".

Sách giáo khoa thư của Liên Xô một lần nữa nhắc đến hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa có thể thi đua hoà bình. "Đem hai thị trường thế giới tồn tại trong thực tế biến thành một thị trường thế giới thống nhất có hai hệ thống kinh tế. Đây là hậu thoái quan điểm của Staline. Nên nhấn mạnh, giữa hai hệ thống không phải là cùng tồn tại mà là đấu tranh".

Cuối cùng, Mao bác bẻ nhiều luận điểm khác trong sách giáo khoa thư của Liên Xô. Sách đã sai lầm đem công

nghiệp hoá cho là tiền đề của tập thể hoá nông nghiệp; sai lầm cho rằng cuộc cách mạng của các nước lạc hậu càng khó khăn hơn. Mao nêu ra một nước như Trung Quốc chẳng hạn, lực lượng của giai cấp tư sản thực tế là tương đối nhỏ yếu. Mao nói: "Giai cấp tư sản của nước ta mới có ba đời, còn Anh, Pháp đã có đến mười mấy đời. Lịch sử phát triển giai cấp tư sản của họ có đến 260 năm đến hơn 300 năm. Tác phong tư tưởng giai cấp tư sản ảnh hưởng đến các giai tầng trong xã hội, cho nên giai cấp công nhân nước Anh không đi theo đảng cộng sản mà đi theo công đảng".

Về vấn đề nhà nước diệt vong, quan điểm của Liên Xô hầu như quá lạc quan.

Mao có ý kiến bảo lưu. "Phải nhớ rằng nhà nước diệt vong phải có điều kiện quốc tế. Người ta có bộ máy nhà nước, anh không có, như vậy là nguy hiểm". [5]

Tháng 9-1960, tập IV Mao tuyển được xuất bản. Điều này tạo cho Lâm Bưu có cơ hội tán dương và thổi phồng Mao Trạch Đông. Lâm Bưu nói: "Tư tưởng của đồng chí Mao Trạch Đông giống như ngọn hải đăng chiếu rọi con đường tiến lên của chúng ta... Phân tích tinh tuý và dự kiến vĩ đại của đồng chí Mao Trạch Đông, đưa lại sự cổ vũ lớn lao cho toàn đảng, toàn quân và toàn thể nhân dân chúng ta. Và khi mây đen che phủ bầu trời, chúng ta vẫn có thể vượt qua đen tối tiến đến bến quang minh ở phía trước". [6]

Tháng 10, kí giả Xư-Nu lại đến thăm Trung Quốc gặp Mao một lần nữa. Mao nói thẳng với Xư-Nu, nhân dân Trung Quốc ăn còn chưa được no. Trung Quốc phải đến 60 năm nữa mới có thể đuổi kịp nước Mỹ về mặt giá trị tổng sản lượng.

Xư-Nu đề nghị Mao cho biết quy hoạch xây dựng lâu

dài của Trung Quốc. Mao trả lời: "Tôi không hiểu". Mao thành thật nói như vậy làm cho Xư-Nu thất kinh.

Xư-Nu nói: "Ngài quá cẩn thận".

Mao trả lời: "Đây không phải là cẩn thận hay không cẩn thận, mà thực là tôi không hiểu, đúng là chưa có kinh nghiệm".

Mao đối với biện luận và giải thích về vấn đề kinh tế không có điểm nào đặc biệt. Mao nói: "Giả thử 50 năm sau, nhân dân Trung Quốc chưa có được hưởng thụ vật chất như các nước tư bản phương Tây thì làm như thế nào? Cướp bóc hay tiết kiệm? Đấu tranh sẽ sinh ra tự tin. Đam mê hưởng thụ vật chất có thể khiến cho con người truỵ lạc, tinh thần trống trải. Như vậy là chẳng khác gì các nước khác".

Mao có ý muốn đến sông Mít-xi-xi-pi và một số sông khác ở Mỹ bơi lội, muốn tìm được một không gian êm dịu để qua tuổi 70. [7]

Đầu năm 1961, Mao thừa nhận với trung ương, kinh tế Trung Quốc gặp phải vấp váp trắc trở như vậy làm Mao không yên lòng. Mao nói: "Mấy năm đầu của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa, chúng ta hiểu quốc tình chưa sâu". Trung Quốc không thể hy vọng hiện đại hoá nhanh như lúc đầu Mao tưởng. Mao nói: "Chúng ta không thể thay đổi cái chúng ta không biết".

Còn đối với xung đột với Liên Xô, Mao nói: "Chủ nghĩa Mác là gốc. Gốc có cành và lá giống như cây có rất nhiều cành nhiều lá. Trung Quốc trong điều kiện không có sự giúp đỡ của Liên Xô, vẫn phải tiếp tục tiến lên, phải có đầy đủ lòng tin. Trước đây công xã nhờ lao động của người khác xây dựng nhà ở, thì cũng giống như thông qua bóc lột để có được vậy. Đây là vi phạm và phản lại chủ nghĩa Mác".

Một tháng sau, trung ương thông qua "60 điều của công xã nhân dân" do Đặng Tiểu Bình chuẩn bị. Mao tỏ ra bực dọc khi yêu cầu Mao phải ký tên một văn bản mà Mao không đồng ý. Nghe nói, Mao đã chất vấn: "Đây là do hoàng đế nào quyết định?".

Tóm lại đại bộ phận thời gian trong thời kỳ này, Mao tự do làm việc của Mao, không gặp phải ai quấy rầy gì cả. Khi đến thăm viện bảo tàng cách mạng Trung Quốc để xem lại bút tích của mình, Mao ngẫu nhiên nhìn thấy bài "phản đối chủ nghĩa bản bản", màu đã ngả vàng và mình cũng đã quên bẵng đi mất. Hơn 30 năm không đọc lại nó. Mao về sau nhớ lại nói, tôi phát hiện thấy bài này vẫn có ích, vì vậy cho in ra rất nhiều bản đưa cho các đồng chí tham khảo. Nhưng các đồng chí đâu có vì vậy mà đọc bài của Mao.

Trong một hội nghị do đồng sự của Mao triệu tập, Mao vẫn như cũ kiểm thảo khuyết điểm trầm trọng của mình. Trong một lần hội nghị ở Bắc Kinh vào tháng 6-1961, Mao nói: "Tôi đã nói rõ khuyết điểm và sai lầm của tôi. Tôi cũng đã yêu cầu các đồng chí thông báo đến tận tỉnh và các địa phương khác. Nhưng sau đó theo tôi biết, không được truyền đạt đến nhiều địa phương. Như vậy là hầu như khuyết điểm của tôi được giấu kín hơn nữa nên giấu kín. Các đồng chí! Không được giấu kín. Phàm sai lầm của trung ương mắc phải, những sai lầm trực tiếp quy cho tôi chịu trách nhiệm, nhưng sai lầm gián tiếp tôi cũng có một phần trách nhiệm. Vì tôi là chủ tịch trung ương". [8]

Trong tháng 7, phương Tây đưa tin, đối với nước Nga nên áp dụng chính sách như thế nào, giữa Mao và Chu Ân Lai có bất đồng. Mao đương nhiên vẫn giữ vững quan điểm, đối với Krem-li là phải áp dụng đường lối cứng rắn.

Nhưng trong điều kiện không có giúp đỡ kỹ thuật của nước Nga, thì những chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc đang cật lực làm việc lại muốn nên có thái độ ôn hoà với Liên Xô. Vừa lúc đó có một hội nghị bộ chính trị họp tại nơi ở của Mao đến rất khuya. Mao bảo với trợ thủ của mình chuẩn bị bữa ăn cho các đồng chí dự họp, nhưng dặn chỉ cho một người một bát cháo thôi. Mao mệnh lệnh nói: "Chỉ cho ăn một nửa thôi, để cho họ biết được mùi vị của dân thường ăn không được no là như thế nào?". [9]

Đến hôm nay, vợ Mao đã trở thành một nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp. Giang Thanh đã dùng lại tên mình ở thời đại thiếu nữ. *Lam Bình* có nghĩa là màu xanh hoà bình chứ không phải *Lam Bình* có nghĩa là quả táo màu xanh. Mao rất thích những bức ảnh phong cảnh Giang Thanh đã chụp khi họp ở Lư Sơn.

Mùa hè năm 1961, Mao gặp Mông-kha-ma-li lần thứ 2. Hai người nói chuyện trong 9 tiếng đồng hồ. Đến 5 giờ sáng, Mao nói Mao muốn đi bơi ở Trường Giang. Mông-kha-ma-li cũng được mời cùng đi.

Theo Mông-kha-ma-li thuật lại: "Ước có khoảng 60 thanh niên và trợ thủ vây lấy Mao để bảo vệ Mao. Mao bơi trong một giờ được 4 dặm Anh. Đợi Mao tắm giặt xong, Mông-kha-ma-li biếu Mao một số thuốc lá Anh. Mao cho người phiên dịch vì anh ta chỉ có thuốc Trung Quốc. Lần này vị người Anh này phát hiện, Mao ăn rất ít, không uống rượu, chỉ uống nước tinh khiết và trà, không uống thuốc hoàn đông y".

Mông-kha-ma-li nói: "Sau 50 năm các vị sẽ thật là ghê gớm".

(Một tuần sau, trong một lần hội nghị trung ương đảng, Mao giải thích nói: "Ý của Mông-kha-ma-li là sau 50

năm nữa, chúng ta sẽ rất lớn mạnh, hơn nữa có thể xâm lược người ta). Mao trả lời khác với lần trước:

"Chúng tôi là người theo chủ nghĩa Mác-Lênin, nước chúng tôi là nước xã hội chủ nghĩa, không phải là nước tư bản chủ nghĩa. Cho nên, 100 năm nữa, 1000 năm nữa, chúng tôi cũng không hề xâm lược ai.., ở nước của các ngài, chủ nghĩa tư bản phát triển đã mấy trăm năm. Không tính thế kỷ thứ XVI lúc đó đang là trung thế kỷ. Từ thế kỷ XVII đến nay đã hơn 360 năm. Ở nước chúng tôi, muốn xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, ước tính phải mất hơn 100 năm". [10]

Thời điểm cuộc đời chính trị của Mao xuống thấp nhất là bắt đầu từ tháng 1-1962. Lúc đó, Mao không thể không có mặt trong một đại hội có 7000 người tham gia để tiếp thu phê bình của họ. Trong hội nghị này, Lưu Thiếu Kỳ nghiêm khắc phê bình chính sách ở thời kỳ đại nhảy vọt của Mao. Lưu Thiếu Kỳ lấy tình hình nông dân ở tỉnh Hồ Nam làm dẫn chứng. Đây là một đòn đả kích nghiêm trọng nhất đối với Mao.

Lưu Thiếu Kỳ chứng minh khó khăn về kinh tế sau đại nhảy vọt chỉ có 30% là thuộc về thiên tai, còn 70% là do con người gây nên. Lưu Thiếu Kỳ nói trắng ra, trên một trình độ nhất định, đại nhảy vọt phát triển quá nhanh, bởi vì sau 3 năm đại nhảy vọt, cân bằng bị phá hoại nghiêm trọng. Từ bây giờ trở đi, Trung Quốc phải mất 8 đến 10 năm nữa mới khôi phục được trật tự bình thường. Ở đây chưa tính hết tất cả vào... Chủ tịch nói tình hình rất tốt, là chỉ tình hình chính trị mà thôi, không thể nói tình hình kinh tế rất tốt được, ngược lại rất không tốt.

Trước mặt toàn thể tinh anh của đảng, người kế tiếp do Mao chọn đã công khai xem Mao như tấm bia. Lưu

Thiếu Kỳ nói: "Những khuyết điểm sai lầm xảy ra trong mấy năm này khiến cho cán bộ toàn đảng, toàn thể đảng viên chúng ta đến toàn thể nhân dân đều có kinh nghiệm thiết thân, đều có cái đau đến cắt da cắt thịt. Đói mất 2 năm". [11]

Mao giống như một người ngu đần quá nhiệt tình, bị đẩy sang một bên. Năm 1958, Lưu Thiếu Kỳ là phần tử cơ hội hữu khuynh bị đả đảo, nay đã được khôi phục danh dự. Có chuyện tiếu lâm lưu truyền trong cán bộ: "Ba ngày không học tập không đuổi kịp Lưu Thiếu Kỳ".

Tất cả những trả lời của Mao là: "Quần chúng sẽ là người kết luận cuối cùng". Mao đồng ý, "người lãnh đạo đảng nên đem những khuyết điểm sai lầm của mình đã bộc lộ ra cho quần chúng phê phán, dẫu cho ở đây có kèm theo ý vị bị đào thải".

"Điều đó tại sao lại không được? Một người vì sao chỉ có thể lên không có thể xuống?... Tôi cho rằng loại xuống và điều động này, không kể có đúng hay sai, đều có ích cả, có thể rèn luyện ý chí cách mạng cho đồng chí. Bản thân tôi đã từng có kinh nghiệm này, được rất nhiều điều bổ ích".

"Tôi không phải là người đề xướng, đối với đồng chí, đối với bất cứ ai, đối với cán bộ, có thể không phân biệt xanh đỏ tím vàng mà xử lý sai lầm. Giống như người cổ đại, Văn Vương bị giam, Khổng Phu Tử bị tai ách, Khuất Nguyên bị đày, Tôn Tẫn bị chặt mất một chân vậy. Tôi không đề xướng làm như vậy, mà phản đối làm như vậy. Tôi nói mỗi giai đoạn lịch sử của loài người đều có những sự thực lịch sử xử lý sai lầm như vậy... Trong xã hội xã hội chủ nghĩa cũng khó tránh khỏi...".

Mao tuyên bố, lãnh đạo tập thể của đảng cần áp dụng biện pháp đường lối dân chủ cao độ.

"Lấy họp bộ chính trị mà nói, thường xảy ra sự việc như thế này. Không kể là đúng hay không đúng, chỉ cần mọi người không đồng ý, tôi buộc phải phục tùng ý kiến của mọi người. Bởi vì họ là đa số...".

"Không chịu trách nhiệm, sợ chịu trách nhiệm, không cho phép người ta nói, đít hổ không được sờ tới. Phàm người nào áp dụng thái độ như vậy thì 10 người thất bại cả 10. Mọi người đều nói, đít lão hổ của anh là không thể sờ được? Nhưng phải sờ...".

Cuối cùng Mao trở về tự phê bình mình: "Yêu cầu mọi người cứ phê bình..., cả ngày cả đêm đều yêu cầu mọi người phê bình...".

Cả hội nghị cười ầm lên.

Mao tiếp tục nói: "Lúc nãy, tôi ngồi xuống bình tĩnh nghĩ lại, hai ba ngày nay ngủ không được, nghĩ được rồi, thông rồi sau đó thành khẩn viết kiểm thảo. Đây không phải là phương thức đối với phê bình ư?". [12]

Mùa hạ năm 1962, Lưu Thiếu Kỳ cả gan đến mức cho tái bản cuốn *Luận về tu dưỡng của đảng viên cộng sản*. Trong quyển này có đoạn: "Trong quá khứ, có một thời kỳ, có một số người nào đó đại biểu cho chủ nghĩa giáo điều... Tự cho mình là Các-Mác và Lê-nin của Trung Quốc... Hơn nữa không biết sỉ nhục, yêu cầu đảng viên chúng ta tôn trọng họ như tôn trọng Các-Mác, Lê-nin, ủng hộ họ làm lãnh tụ để báo đáp ân tình và sự trung thành đối với họ". [13]... "Bất kỳ người nào trong đảng chúng ta đều không có quyền yêu cầu đảng viên bình thường ủng hộ họ làm lãnh tụ".

Câu nói trên ở những năm 40 thế kỷ XX là nhắm chuẩn vào 28 người bôn-sê-vích. Nhưng ở năm 1962, khẳng định được xem là có ý khác. Mao về sau bình luận

nói: "*Luận về tu dưỡng của người đảng viên cộng sản* của Lưu Thiếu Kỳ tôi đã đọc mấy lần. Toàn là duy tâm phản Các-Mác". [14]

Ưu điểm của Lưu Thiếu Kỳ là về mặt tổ chức và mặt quản lý. Chính vì có những ưu điểm như vậy, nên mấy năm kinh tế hỗn loạn đến mức tột đỉnh này, Lưu Thiếu Kỳ đã trở nên một con người rất quan trọng.

Đối với tác dụng của giai cấp trung gian, Lưu Thiếu Kỳ nêu ra quan điểm có tính xây dựng hơn. Cuối năm 1960, Lưu Thiếu Kỳ đã từng nói: "Trong một xã hội có một số giai cấp tư sản cũng là việc tốt. Những người này rất giỏi và tinh vi, hơn nữa họ có thể biết cách chen vào lỗ hổng, biết rõ kẽ hở của chúng ta. Họ sở dĩ có thể chen vào lỗ hổng, nhìn rõ kẽ hở là vì họ có thể phát hiện được những khuyết điểm trong công tác kinh tế của chúng ta. Nhờ vậy kẽ hở của chúng ta được lấp kín. Khi họ bắt đầu làm cái gì thì chúng ta cũng bắt đầu làm cái ấy". [15]

Một năm sau Lưu Thiếu Kỳ lại viết: "Có xí nghiệp ngầm cũng tốt. Họ không lừa khách hàng. Đồ dùng họ sản xuất có ích". Năm 1962, Lưu Thiếu Kỳ thậm chí tuyên bố: "Trong thời kỳ quá độ, tất cả mọi phương pháp có lợi cho nông dân tăng thêm tinh thần tích cực trong sản xuất đều được áp dụng... Công nghiệp cũng phải thoái về một trình độ nhất định. Nông nghiệp cũng như vậy, thực hiện bao khoán đến tận hộ, cho phép tư nhân có đất riêng". [16]

Trong hội nghị trung ương tháng 9-1962, Bành Đức Hoài gửi đến 5 báo cáo điều tra thực địa nông thôn. Những báo cáo này viết trong thời kỳ bị xử lý từ 1960-1961. Báo cáo dài 8 vạn chữ này, phê bình Mao được xem như là biện giải cho mình, được Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình ủng hộ. Điều đáng châm biếm là Mao chủ trì hội nghị, cúi đầu

nhận phê bình, nhưng khi nói đến cần khôi phục quyền lực cho Bành Đức Hoài thì Mao im lặng không giải quyết.

Đối với vấn đề khôi phục danh dự cho những cán bộ bị hạ bệ do chống đối kịch liệt nhảy vọt, Mao ghi ý kiến không đồng ý của mình: "Tác phong lật lại án gần đây là không đúng đắn". Trong khi nói chuyện ở hội nghị trung ương, Mao đặc biệt nói về tình hình thế giới, bởi vì về phương diện này thực tế còn có cái để mà nói. Đầu những năm 50, Mao bi quan đối với thế giới thứ 3. Lúc đó Mao tin rằng, đảng cộng sản và công đoàn ở châu Á, đảng cộng sản ở châu Phi có thể bị chà đạp nhưng không phải là bị tiêu diệt.

Bây giờ Mao nhận thức nói: "Sau đại chiến thế giới lần thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bừng bừng phát triển, không kể ở châu Á, châu Phi hay châu Mỹ La Tinh đều mỗi năm một phát triển. Nhiệm vụ của Trung Quốc là ủng hộ những phong trào giải phóng dân tộc này. Chúng ta phải đoàn kết với số người nhiều như vậy, nhưng không bao gồm giai cấp tư sản phản động như Nê-Ru, cũng không bao gồm phần tử tri thức của giai cấp tư sản phản động, như những kẻ phản bội đảng cộng sản Nhật, Xuân Nhật Trang Thứ Lang và bảy tám người khác nữa v.v..., chủ trương cải cách kết cấu". [17]

Cho đến hôm nay, Giang Thanh đã chữa khỏi bệnh ung thư. Trong đau khổ lâu dài vì bệnh tật, sức khoẻ nay đã hoàn toàn khôi phục. Sở dĩ Giang Thanh được chữa khỏi là nhờ hàng loạt biện pháp châm cứu, hơn nữa áp dụng biện pháp rèn luyện nghiêm khắc, bao gồm bơi lội, tập thái cực quyền và đánh bóng bàn.

Tháng 9, Giang Thanh thoát được khỏi mọi ràng buộc của Mao và của trung ương đảng, với tư cách là vợ của Mao, có mặt trong buổi tiếp đãi tổng thống In-đô-nê-xi-a

Xu-các-nô. Đây là lần đầu tiên Giang Thanh công khai lộ diện. Ngày 30-9, *Nhân dân nhật báo*, ở trang tin vắn chính trị đã in bức hình chụp chung Mao và vợ Mao với Xu-các-nô. Nhân dân Trung Quốc rất dễ nhìn thấy bức ảnh này, bởi vì in ở trang đầu tiên của báo. Còn bức ảnh của Lưu Thiếu Kỳ và phu nhân với Xu-các-nô lại in ở trang thứ hai, nhưng bức ảnh này được in lên báo 5 ngày trước. Giang Thanh thấy ảnh của phu nhân Lưu Thiếu Kỳ được in trước nên cảm thấy rất tức giận. Đồng thời đối thủ của Giang Thanh lại ấm ức bực mình, vì bức ảnh của Giang Thanh được in ở vị trí tốt hơn. Sau mấy năm, mọi người đều nghe được tiếng trách móc lẫn nhau giữa hai đệ nhất phu nhân. Mao tuyên bố phải chấm dứt ngay việc tranh chấp lẫn nhau này.

Giữa năm 1962, vị nhạc mẫu đầu tiên của Mao, vợ của giáo sư Dương Xương Tế tạ thế. Mao viết cho người nhà của cụ một bức thư, trong thư nói: "Nghi thức an táng có thể cùng đồng huyệt với đồng chí Dương Khai Tuệ, phu nhân thân yêu của tôi. Hai nhà chúng ta như một, không phân biệt...". [18]

Mao vẫn giữ thói quen bình chú những văn kiện từ các nơi gửi về đặt trên bàn của Mao. Trong bình chú một văn kiện, Mao đã ám thị sắp có một cuộc đấu tranh trong tương lai.

Mao viết: "Đấu tranh giai cấp, đấu tranh trong sản xuất và thực nghiệm khoa học là 3 phong trào cách mạng vĩ đại để xây dựng một quốc gia xã hội chủ nghĩa lớn mạnh... Nếu không triển khai 3 cuộc đấu tranh này, thì ít nhất là mấy năm, mười mấy năm, nhiều là mấy chục năm, không tránh khỏi được sự phục thù của bọn phản động cách mạng có tính chất toàn quốc, đảng cộng sản không

tránh khỏi biến thành đảng phát xít, biến thành đảng xét lại, cả Trung Quốc sẽ thay đổi màu sắc". [19]

Mao xuất phát từ nhận thức này, quyết định phải triển khai một phong trào hoàn toàn mới, tức là phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa. Mao nói với trung ương, một phong trào như vậy nên là lâu dài, hầu như cần đến 5 đời hoặc 10 đời người mới làm xong, mới thuần khiết được đội ngũ của đảng. Mao miêu tả phong trào này sẽ là một cuộc đấu tranh lớn nhất từ cải cách ruộng đất đến nay... Vừa toàn diện vừa rộng vừa sâu mà mấy năm nay chưa từng có. Nếu phần lớn đảng viên được sạch hoá trong phong trào, như vậy là thành công. Có cán bộ chỉ biết nhậu nhiều chiếm nhiều, có cán bộ tằng tịu với con nhà địa chủ phú nông. [20]

Tại hội nghị ở Hàng Châu, trung ương thông qua cương lĩnh 10 điểm về mở rộng phạm vi giáo dục xã hội chủ nghĩa của Mao. Nhưng 4 tháng sau, Lưu Thiếu Kỳ viết lại cương lĩnh này (được Mao cho là xét lại), mục đích nhằm nhấn mạnh tác dụng của phát triển sản xuất, cổ vũ nông dân kinh doanh tốt trên diện tích nhỏ của mình, điều động tinh thần lập nghiệp và tính tích cực làm giàu của nông dân.

Theo thỉnh cầu của lãnh tụ người Mỹ da đen đang phải tạm trú ở Cu Ba - Uây-lim-mút-xơ, tháng 8-1963, Mao phát đi một bản tuyên ngôn ủng hộ cuộc đấu tranh của người Mỹ da đen. Đây là lần đầu tiên trong 8 lần Mao kêu gọi nhân dân toàn thế giới nhất là nhân dân thế giới thứ 3 phản đối đế quốc Mỹ có những hành động ngược đãi người Mỹ da đen. Sau khi kêu gọi công nhân, nông dân, phần tử trí thức, phần tử tư sản và nhân sĩ các giới sáng suốt thuộc các dân tộc đủ màu sắc trên thế giới cần liên hiệp lại phản đối sự kỳ thị dân tộc của đế quốc Mỹ, ủng hộ cuộc đấu

tranh của người Mỹ da đen, Mao nói: "Đấu tranh dân tộc nói đến cùng là đấu tranh giai cấp". [21]

Tháng 8, trong một lần nói chuyện với các đại biểu từ châu Phi tới, Mao nói: "Ở châu Á, châu Phi và khắp nơi trên thế giới đều có hiện tượng kỳ thị dân tộc, vấn đề dân tộc thực tế là vấn đề giai cấp. Chúng ta đoàn kết không phải là đoàn kết chủng tộc, mà là đoàn kết đồng chí, đoàn kết bạn bè... Dân tộc bị áp bức tranh thủ giải phóng triệt để, trước hết phải dựa vào đấu tranh của mình, sau đó mới đến viện trợ của quốc tế. Nhân dân các nước đã giành được thắng lợi cách mạng nên viện trợ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước đang tranh thủ giải phóng. Đây là nghĩa vụ quốc tế của chúng ta". [22]

Cũng trong tháng 8 này, Mao khiển trách chính quyền phản cộng miền nam Việt Nam bức hại tín đồ tôn giáo và đế quốc Mỹ vi phạm hiệp định Giơ-ne-vơ. Mao nói: "Không ai có thể tin được một hiệp định bằng giấy lại có thể khiến cho đế quốc Mỹ bỏ đao xuống, lập tức thành Phật ngay hoặc biến thành hơi có quy củ một tý". [23]

Ngày 6-9, hai đảng Trung Xô âm ỉ đã lâu về biện luận công khai, lần thứ nhất trong 9 lần đã bắt đầu bùng nổ. Đảng cộng sản Trung Quốc gửi cho đảng cộng sản Liên Xô một bức thư. Một bộ phận trong thư là ý của Mao, Khang Sinh và Trần Bá Đạt.

Về vấn đề Khơ-rút-xốp đứng ra phê bình Nam Tư, Mao đã nghĩ như thế nào?

Cuối tháng 9, Mao viết: "Bài học này cho ta biết: Nó nói cho các chính đảng của giai cấp công nhân, không những là khi chưa nắm được chính quyền vẫn có khả năng bị giai cấp công nhân quý tộc nắm quyền lãnh đạo, mà tha hoá biến thành chính đảng của giai cấp tư sản, làm đầy tớ

cho đế quốc chủ nghĩa. Mà sau khi nắm được chính quyền vẫn có thể bị phần tử giai cấp tư sản mới nắm quyền lãnh đạo... Nó nói cho chúng ta biết, sự khôi phục lại chủ nghĩa tư bản ở các nước xã hội chủ nghĩa có thể thông qua sự hủ hoá biến chất của tập đoàn lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa để thực hiện". [24]

Trong tháng 11, Khơ-rút-xốp với tư cách cá nhân gửi cho Mao một bức thư, hy vọng thuyết phục Mao trong cuộc đấu tranh với đế quốc Mỹ ở Liên hiệp quốc có thể mở ra trang sử mới. Mao cự tuyệt Mạc Tư Khoa mời Mao sang thăm Liên Xô, hơn nữa còn xem cuộc đấu tranh của nhân dân Nga là rất quan trọng. Cũng trong tháng này, Mao ra sân bay đón hai vị mà mình không thuần phục được là Bành Chân và Đặng Tiểu Bình đi Mạc Tư Khoa đàm phán không thành công trở về. Mao không trực tiếp trả lời bức thư riêng của Khơ-rút-xốp. Trung ương đảng cộng sản Trung Quốc dùng phương pháp mượn những từ không có tính chất hợp tác trả lời bức thư này: "Nếu đồng chí trong một số lĩnh vực nào cần sự giúp đỡ của chuyên gia Trung Quốc, chúng tôi rất bằng lòng cử họ đi". [25]

Tháng 12, Mao căn cứ vào tình hình biểu hiện của cán bộ viết một bài. Hai người lãnh đạo tỉnh Hồ Nam, bao gồm Hoa Quốc Phong được Mao biểu dương vì có phương pháp công tác tốt. Mao hoan nghênh hai đồng chí biết đưa cán bộ ra so sánh. Ai chỉ thích nghe lời tán dương mà không thích nghe lời phê bình. Ai thích nghe lời phê bình mà không thích nghe lời tán dương. Sự việc những loại cán bộ không thích nghe lời phê bình, các địa phương khác rất ít nghiên cứu, chỉ biết đem tầm mắt của mình giới hạn ở địa phương mình, đơn vị mình mà thôi. [26]

"Khi người ta chỉ biết cúi xuống chân nhìn, thì không thể nhìn thấy sự việc trên núi hoặc bên bờ biển. Họ chỉ có

thể như là ếch nằm đáy giếng mở to mồm kêu. Nhưng một khi họ ngẩng đầu lên, nhìn thấy thế giới rộng lớn bao la, sự vụ trong dân gian như vạn hoa đua nở; sự nghiệp loài người đồ sộ, hùng vĩ; tài năng nhân loại phong phú, tri thức sâu rộng; họ liền biến thành khiêm tốn ngay. Nhiệm vụ của chúng ta là hiến thân cho sự nghiệp cải tạo thế giới, nhất định không được chỉ để mắt vào công tác và hạnh phúc trước mắt, mà phải để mắt vào công tác và hạnh phúc tương lai xa vời của chúng ta. Chủ nghĩa Mác có thể giúp chúng ta khắc phục tư tưởng tự mãn của người sản xuất nhỏ, do thành công nhỏ thành tựu nhỏ mang lại...

Khiêm tốn và tự ti không phải là từ đồng nghĩa. Khiêm tốn không phải là xem cá nhân mình bé nhỏ. Nó thể hiện được thái độ hiện thực và tinh thần tiến thủ, có thể khiến cho một người nhìn được sự thực một cách khách quan. Còn tự ti là chủ nghĩa phi hiện thực, biểu hiện của thiếu lòng tự tin, sợ khó khăn gian khổ.

Tự ti và tự mình thổi phồng mình hoặc ưu việt cảm đặt nền móng trên chủ nghĩa chủ quan đều là sai lầm. Nó đại biểu cho hai loại cực đoan và hai loại đánh giá chủ quan về sai lầm của mình. Người thích phô trương khoe khoang là người thoát ly thực tế, đánh giá mình quá cao, khuếch đại năng lực và tác dụng thực tế của mình. Người tự ti, rất rõ ràng khác hẳn với người tự khoe, nhưng cũng không hiện thực. Nó đánh giá mình quá thấp, xem nhẹ tác dụng của mình đã tạo nên hoặc sẽ tạo nên trong hoạt động cách mạng. Kết quả, nó mất đi dũng khí và lòng tin đối với tiến thủ của mình, làm *tiêu tan ý chí phấn đấu của mình*". [27]

Trong thời điểm vận mệnh chính trị của Mao ở mức thấp nhất, Mao vẫn viết được những lời như vậy, chứng tỏ tầm mắt của Mao vẫn đăm đăm vào viễn cảnh sau khi kinh tế Trung Quốc được phục hồi.

CHƯƠNG 25

QUÂN CÔ PHẤN CHIẾN
(1964 - 1965)

70 tuổi rồi, Mao vẫn sung sức, lòng đầy tin tưởng tuyên bố sẽ dắt dẫn một đoàn chuyên gia đi bộ hoặc đi ngựa khảo sát sông Hoàng Hà, từ cửa sông nhập biển đến tận nguồn mới thôi. Mao chỉ thị cho các trợ thủ luyện tập cưỡi ngựa và đọc các tài liệu có liên quan đến Hoàng Hà. Hoàng Hà khiến Mao mê mệt, Mao gọi Hoàng Hà là cái nôi của dân tộc Trung Hoa. Hơn nữa phát ra nhiều chỉ thị về trị thuỷ sông Hoàng Hà. Nhưng kế hoạch đặc biệt này vẫn chưa phù hợp với thực tiễn.

Trong 2 năm 1964-1965, Mao phóng tay để cho Lưu Thiếu Kỳ được theo đường lối bảo thủ của mình để cai trị Trung Quốc, đồng thời Mao chuẩn bị gấp rút tiêu diệt những kẻ quay lưng lại mình. Lúc này sức khoẻ của Mao vẫn tốt, qua ngày sinh nhật của mình, Mao đã tuyên bố:

"Tôi và bác sĩ đã có một hiệp định quân tử; Tôi không bị sốt thì không tìm anh, anh cũng đừng tìm tôi. Tôi nói một năm mà tôi không cần tìm anh, xem như công của anh rất lớn. Nếu mỗi tháng đều phải tìm anh, điều này chứng minh công tác của anh làm chưa tốt...

"Đối với lời của bác sĩ tôi chỉ nghe có một nửa, mà yêu cầu bác sĩ phải nghe lời tôi một nửa. Nếu hoàn toàn nghe

lời bác sĩ, thì bệnh càng nhiều, sống không nổi. Trước đây đâu nghe nói đến nhiều bệnh như vậy, nào là áp huyết cao, nào là viêm gan v.v... nhiều bệnh quá. Chắc là bác sĩ vẽ ra thôi.

"Một con người nếu không lao động, chỉ lo ăn ngon mặc đẹp, hễ ra khỏi cửa là ngồi xe, không đi bộ, dễ sinh nhiều bệnh. Sự chăm sóc về ăn, ở, mặc, đi lại quá tốt, đó là bốn nguyên nhân làm cho cán bộ cao cấp sinh bệnh". [1]

Đồng thời với khiển trách cuộc sống hủ bại của đồng liêu, Mao còn cảnh cáo họ không được buông lỏng cảnh giác với nước Nga. Mấy tuần sau, trong một cuộc hội nghị trung ương, cũng với tư tưởng như vậy, Mao thuyết giáo một hồi. Mao hỏi: "Nói đến cùng, một số người kêu ca bệnh tật hay ý chí cách mạng đã suy thoái? Hay là một tuần vẫn 6 lần đi khiêu vũ, hay là thích người đẹp không thích quốc gia? Có một số đồng chí nói họ quá suy nhược, mệt mỏi, không thể công tác được nữa, có thể ốm nặng đến như vậy ư?".

Trong thời kỳ này, Mao gặp phải tình huống không ngờ tới. Một số người lãnh đạo đảng cộng sản châu Á đến thăm Trung Quốc, có ý định hoà giải cuộc tranh chấp giữa Mao và người Nga. Đoàn đại biểu đảng cộng sản của Việt Nam và của Nhật Bản đã có nhiều nỗ lực trong năm 1964, nhưng họ đều bị đối xử lạnh nhạt.

Mao cố chấp như vậy, nguyên nhân chủ yếu đã được bộc lộ trong cuộc hội kiến với đoàn đại biểu đảng xã hội Nhật Bản vào tháng 7-1964. Mao nhắc đến vấn đề 4 đảo ở phía bắc Nhật Bản bị Liên Xô chiếm. Mao nói: "Liên Xô chiếm đất đai quá nhiều. Ở hội nghị I-an-ta, để Ngoại Mông Cổ độc lập trên danh nghĩa, và cũng trên danh nghĩa hoạch định vào lãnh thổ Trung Quốc. Nhưng thực tế

là do Liên Xô khống chế... Chúng tôi đã từng nêu ra với Liên Xô, đưa Ngoại Mông quy về Trung Quốc có được không? Liên Xô trả lời không được. Điều này tôi trực tiếp nêu ra với Khơ-rút-xốp và Bun-ga-nin. Năm 1954, khi họ đến thăm Trung Quốc đã nói: "Cái gì có thể hoạch định được thì họ sẽ hoạch định...". Có người nói Liên Xô còn định đem Tân Cương và Hắc Long Giang quy về Liên Xô. Ý của tôi là không được. Lãnh thổ của Liên Xô đã quá rộng, có hơn 20 triệu km^2, còn nhân khẩu chỉ có 200 triệu. Trước đây 100 năm, đã đem phía đông từ hồ Bai-can đến tận Hải-Sâm-Uy đều quy về Liên Xô. Chúng tôi chưa tính món nợ này với Liên Xô". (2)

Mao bắt đầu suy nghĩ khái niệm về các nước trung gian giữa hai siêu cường quốc đối lập nhau này.

Mao nói với đoàn đại biểu nước Pháp đến thăm Trung Quốc: "Nước Pháp, nước Ý, nước Anh (nếu nước Anh không làm tay sai cho Mỹ nữa), nước Nhật và chúng tôi là thế lực thứ 3". (3) Điều này đối với một lãnh tụ đảng cộng sản mà nói, luận điểm này đã xa kinh phản đạo, phản chủ nghĩa Mác. Luận điểm này được mọi người cảm thấy hứng thú ở thủ đô các nước châu Âu.

Sau một thời gian sấm sét với Liên Xô, Mao hiển nhiên bằng lòng lai vãng với giai cấp tư sản phương Tây. Năm 1964, khi bình luận Khơ-rút-xốp nêu ra kiến nghị muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc, Mao đồng ý có thể thảo luận vấn đề biên giới, nhưng buôn bán chỉ có thể làm một ít, không được quá nhiều vì hàng hoá của Liên Xô thô, nặng, đắt, không chi bằng làm ăn với giai cấp tư sản Pháp dễ hơn, họ còn có đạo đức thương nghiệp. (4)

Mao thông qua việc quan tâm đến "tiền ấu đế Tuyên Thống" mà mọi người đã biết là Ái Tân Giác La Phổ Nghi,

để tỏ rõ lòng khoan dung của mình. Khi chuẩn bị kỷ niệm 10 năm nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập, Mao phát lệnh đặc xá cho một số chính trị phạm, trong đó có Phổ Nghi. Nhờ vậy, Phổ Nghi được ra khỏi nhà giam và bắt đầu cuộc sống mới, làm người công nhân làm vườn nghệ thuật ở cung điện trước đây của Phổ Nghi. Tháng 2-1964, trong một cuộc hội nghị, Mao nói: "Hoàng đế Tuyên Thống nên đoàn kết tốt... Ông ta là cấp trên của tôi, tiền lương chỉ 100 đồng, như vậy là quá ít. Người ta là hoàng đế cơ mà". [5]

Trong khi thuộc hạ của mình đang trong giao thời tiếp quản việc chuyển giao nhiệm vụ cai trị quốc gia, Mao không quen nhàn hạ, đã phát biểu quan điểm của mình về vấn đề giáo dục:

"Phương pháp thi cử hiện nay của chúng ta là phương pháp đối với kẻ thù chứ không phải phương pháp đối với nhân dân. Nào thi đột kích, thi lệch đề, thi đề oái oăm quái lạ. Tôi không tán thành. Tôi thấy trước hết ra một số đề công khai để học sinh nghiên cứu trước, có thể xem sách rồi hãy làm...". [6]

Lúc này Mao có nhiều thời gian chăm sóc gia đình. Các cháu của Mao lúc này đang học tri thức chuyên nghiệp. Mùa hè năm 1964, Mao và chúng nó bàn luận với nhau nhiều đề tài một cách lặng lẽ. Bản sao của buổi nói chuyện này được xem là bài học của hồng vệ binh, được lưu truyền rộng rãi trong đại cách mạng văn hoá.

Ngày 24-6, Mao và cháu gái Vương Hải Dung nói chuyện với nhau. Trên thực tế, Vương Hải Dung chỉ là người thân thích với Mao về phía mẹ mình. Lúc đó Vương Hải Dung đang là học sinh học Anh ngữ ở Học viện ngoại ngữ, về sau trở thành thứ trưởng bộ ngoại giao.

Đầu tiên Vương Hải Dung nói: "Đấu tranh giai cấp ở trường cháu rất gay gắt. Nghe nói đã phát hiện biểu ngữ phản động, có biểu ngữ viết bằng tiếng Anh, viết ngay trên bảng của lớp cháu".

- "Chúng nó viết biểu ngữ phản động như thế nào?". Mao hỏi.

- Vương Hải Dung nói: "Cháu chỉ biết có một điều, đó là Tưởng Giới Thạch muôn năm".

- "Còn viết cái gì nữa". Mao tiếp tục hỏi:

- "Cái khác cháu không biết, chỉ biết có điều này...".

Mao nói: "Tốt, cứ để cho nó viết nhiều vào. Dán ở bên ngoài để cho mọi người xem. Nó có giết người không?".

- "Không biết nó có giết người hay không, nếu tra ra, cháu thấy cần phải khai trừ nó ra, bắt nó đi lao động cải tạo"

Mao nói: "Không! Chỉ cần nó không giết người, không cần khai trừ cũng không cần bắt nó đi cải tạo lao động. Cứ để cho nó ở trường tiếp tục học tập. Các cháu có thể mở một cuộc họp, để cho nó nói Tưởng vì sao mà tốt, Tưởng làm được việc tốt nào? Các cháu cũng có thể nói Tưởng vì sao không tốt? Không tốt ở chỗ nào? Trường các cháu có bao nhiêu học sinh?".

- "Khoảng 3000 người, trong đó bao gồm cả viên chức của nhà trường".

- "Trong 300 người ở chỗ cháu, nhiều nhất chỉ có 7, 8 phần tử Tưởng Giới Thạch".

- "Một đứa đã ghê lắm rồi, huống hồ 7, 8 đứa thì lại quá ghê".

- "Ông thấy con người như cháu, nhìn thấy một biểu ngữ phản động đã run lên rồi".

- "Vì sao lại có 7, 8 đứa?"

Mao giải thích: "Từ mấy đứa trở lên là có thể thành lập mặt đối diện, có thể làm giáo viên phản diện, chỉ cần chúng nó không giết người".

Vương Hải Dung tiếp tục nói: "Trường chúng cháu quán triệt đường lối giai cấp. Lần chiêu sinh này, 70% đều là con em bần nông và trung nông lớp dưới, còn lại là con cán bộ, con em trong trường".

Mao hỏi: "Lớp cháu có bao nhiêu con em công nhân?".

- "Ngoài cháu ra, còn có 2 con em cán bộ, còn ra đều là con em công nhân, bần nông và trung nông lớp dưới. Chúng nó biểu hiện rất tốt. Cháu học được ở chúng nó rất nhiều điều hay".

- "Chúng nó và cháu quan hệ có tốt không? Chúng nó có thích gần cháu không? "

Vương Hải Dung trả lời: "Cháu cho rằng, quan hệ giữa chúng cháu với nhau rất tốt. Cháu cũng hợp với chúng nó, chúng nó cũng hợp với cháu".

- "Như vậy là rất tốt".

- "Lớp cháu có một đứa con cán bộ cách mạng, nhưng biểu hiện rất không tốt. Lên lớp không chịu nghe giảng, về nhà không chịu làm bài tập, chỉ xem tiểu thuyết. Có lúc còn trốn học, ngủ trong túc xá, họp chiều thứ 7 đều không chịu tham gia. Nhà trường quy định chiều chủ nhật học sinh phải có mặt ở nhà trường, nó không bao giờ đến đúng quy định. Có lúc lớp cháu hoặc chi đoàn họp vào tối chủ nhật, nó không bao giờ đến. Mọi người đều có ý kiến".

- "Giáo viên các cháu có đồng ý cho các cháu ngủ gật không, có được xem tiểu thuyết trong lớp không?".

- "Không".

Mao nói: "Cần cho phép học sinh đọc tiểu thuyết trong lớp, cho phép học sinh ngủ gật trong lớp. Phải yêu quý sức khoẻ của học sinh. Giáo viên cần giảng ít, để cho học sinh xem nhiều hơn. Ông thấy học sinh mà cháu nói đó tương lai có thể làm nên sự nghiệp lớn. Nó dám không họp vào chiều thứ 7, chủ nhật dám đến trường một cách tuỳ tiện. Cháu về trường nhớ bảo với học sinh này, 8, 9 giờ tối chủ nhật đến trường vẫn còn quá sớm, có thể 10, 12 giờ hãy đến. Ai bắt các cháu họp vào tối chủ nhật?".

Vương Hải Dung giải thích: "Trước đây cháu ở trường đại học Sư phạm, tối chủ nhật là không được tổ chức họp. Tối chủ nhật nói chung là để cho học sinh tự do vận dụng. Có một lần chúng cháu họp chi đoàn vào tối chủ nhật, mấy cán bộ đoàn đã bàn bạc thống nhất nhưng bị đoàn viên kịch liệt phản đối. Có đoàn viên còn báo cáo với giáo viên chủ nhiệm: Tối chủ nhật là giờ tự do của học sinh, chúng tôi không đến đâu. Về sau giáo viên chủ nhiệm cũng tiếp thu ý kiến của chúng nó, yêu cầu chúng cháu họp vào ngày khác".

- "Giáo viên chủ nhiệm này làm rất đúng". Mao nói.

- "Ở chỗ chúng cháu toàn là họp vào tối chủ nhật. Không họp lớp thì họp chi đoàn, không họp chi đoàn thì họp tổ. Từ đầu học kỳ đến nay, hầu như chỉ có một chủ nhật là không phải họp".

- "Khi về trường cháu phải dẫn đầu tạo phản. Chủ nhật cháu chưa đến trường vội, đến chỉ để họp thôi là không đến". Mao bảo với cháu.

Vương Hải Dung kinh ngạc kêu lên: "Cháu không dám, đây là chế độ quy định của nhà trường. Học sinh

phải đến trường trong chiều chủ nhật. Nếu không, có người lại bảo cháu phá hoại chế độ của nhà trường".

- "Cái gì chế độ với không chế độ? Mặc chúng nó, không đến là không đến. Cháu nói như thế là ông đã phá hoại chế độ của nhà trường rồi".

Vương Hải Dung nói: "Như thế không được đâu, sẽ bị phê bình".

Mao cảnh cáo nói: "Ông thấy loại người như cháu, tương lai chẳng có tiền đồ gì. Cháu sợ người ta nói cháu phá hoại chế độ, lại sợ bị phê bình, lại sợ bị ghi điểm xấu, lại sợ bị khai trừ, lại sợ không được vào đảng... Như vậy có gì là hay, nhiều nhất là khai trừ thôi. Nhà trường nên cho phép học sinh tạo phản. Trở về trường cháu hãy dẫn đầu tạo phản".

Vương Hải Dung nói: "Người ta sẽ nói cháu, bà con của Mao chủ tịch lại không nghe lời Mao chủ tịch, dẫn đầu phá hoại chế độ nhà trường. Người ta sẽ nói cháu kiêu ngạo tự mãn, vô tổ chức vô kỷ luật".

Mao giải thích: "Cháu lại thế rồi, lại sợ người ta phê bình cháu tự kiêu tự mãn, lại sợ người ta nói cháu vô tổ chức vô kỷ luật. Cháu sợ cái gì? Cháu cứ nói chính vì cháu là bà con của chủ tịch nên cháu mới nghe lời chủ tịch. Chính vì cháu nghe lời của chủ tịch nên cháu mới tạo phản. Ông thấy người học sinh cháu nói vừa rồi, tương lai sẽ có tiền đồ hơn cháu đấy. Nó dám không phục tùng chế độ của nhà trường. Ông thấy loại người như cháu có hơi có tính siêu hình".

Sau đó cuộc nói chuyện giữa hai ông cháu chuyển sang đề tài bài thơ dài "Bắc chinh" của Đỗ Phủ. Vương Hải Dung hỏi:

- "Đọc bài thơ này cần chú ý điểm gì hở ông? Có phải, phải tiêm một mũi dự phòng mới không bị ảnh hưởng?".

- "Cháu thật là hết sức siêu hình, cần gì tiêm dự phòng. Không cần tiêm. Có bị ảnh hưởng một tý cũng tốt. Phải đi sâu, thâm nhập vào vai chính sau đó thoát ra... Trường các cháu có yêu cầu các cháu đọc kinh Thánh hay kinh Phật không?".

- "Không". Vương Hải Dung trả lời tiếp: "Cần đọc thứ này để làm gì hở ông? ".

- "Muốn làm phiên dịch mà không đọc kinh Thánh, kinh Phật sao được?". Mao lại hỏi thêm: "Phần tử trí thức tiếng Anh nói như thế nào?".

- "Cháu không biết". Vương Hải Dung thành thật trả lời.

- "Ông thấy cháu cả ngày học Anh văn, mình lại là một phần tử trí thức, thế mà không biết từ này của tiếng Anh là gì?".

- "Để cháu tra Hán Anh từ điển".

- "Cháu tra xem có từ này không?".

Một lát sau, Vương Hải Dung nói: "Hỏng bét rồi, quyển từ điển này của ông không có chữ này".

- "Để ông xem lại". Mao nói tiếp: "Quyển từ điển Hán Anh này chả có tác dụng gì, rất nhiều chữ không có. Về trường cháu bảo với trường cháu cần biên soạn một từ điển Hán Anh có chất lượng hơn, đưa các từ chính trị mới vào, tốt nhất là nói rõ cách dùng của mỗi từ".

- "Trường cháu làm sao mà soạn được từ điển? Vừa không có thời gian vừa không có người".

- "Trường cháu nhiều giáo viên và học sinh như vậy, còn sợ không soạn được một quyển từ điển ư?".

Vương Hải Dung nói: "Được, về trường cháu sẽ đem ý kiến này phản ánh với lãnh đạo nhà trường. Cháu nghĩ nhà trường chúng cháu có thể hoàn thành được nhiệm vụ này".

Buổi nói chuyện kết thúc sau khi Mao nêu ra một số kiến nghị và một cảnh cáo.

Mao nói với Vương Hải Dung: "Cháu về trường cố gắng đọc một vài trước tác kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin, đọc vài quyển nói về chủ nghĩa duy vật. Xem ra cháu chưa phải là người có trình độ lý luận cao. Đi học đừng cố tranh cho được 5 điểm, cũng đừng để dưới mức 2 điểm, chỉ cần 3-4 điểm là được rồi".

- "Vì sao không cố học cho được 5 điểm?". Vương Hải Dung hỏi.

- "Cố cho được 5 điểm, mệt lắm. Cũng chả cần học nhiều như vậy. Học nhiều chỉ hại chết người... Con em cán bộ của chúng ta bây giờ rất đáng lo. Chúng nó không có kinh nghiệm sống, nhưng "mác" lại to, có ưu việt cảm ta đây hơn người rất lớn". [7]

Hai tuần lễ sau, ngày 5-7-1964, Mao nói chuyện rất lâu với Viễn Tân, con Mao Trạch Đàm, em ruột Mao. Mao nói chuyện lâu như thế này với Viễn Tân cả thảy đến 3 lần. Lúc này, vị thanh niên trẻ này đang là học sinh có tư chất trời phú của Học viện công trình quân sự Cáp Nhĩ Tân.

Từ những năm 40, sau khi cha bị bọn quân phiệt giết chết, Viễn Tân ở trong vòng tay nuôi nấng của gia đình Mao.

Mao với giọng thân mật của người cha bắt đầu hỏi Viễn Tân:

- Nửa năm nay, cháu có gì tiến bộ, tư tưởng có được nâng cao không?

Viễn Tân trả lời:

- Cháu vẫn còn cảm thấy hồ đồ, nói gì đến tiến bộ. Nói không tiến bộ là không đúng nhưng chỉ là tiến bộ bề ngoài thôi.

Mao hầu như từ lời nói của Viễn Tân đã tìm được một niềm an ủi, nói:

- Bác thấy cháu có tiến bộ đấy. Cháu bây giờ đã biết nhìn vấn đề không đơn giản như trước nữa.

"..."

"..."

- Cháu muốn học chủ nghĩa Mác hay là chủ nghĩa xét lại?. Mao dò hỏi Viễn Tân.

Viễn Tân trả lời: Tất nhiên là chủ nghĩa Mác.

- Chưa chắc. Ai biết cháu thích học cái gì? Thế nào là chủ nghĩa Mác cháu có biết không?.

Viễn Tân nói: Chủ nghĩa Mác là đấu tranh giai cấp, làm cách mạng.

Mao bình luận: "Cuối cùng chưa biết ai đánh ai. Liên Xô hiện nay không phải là giai cấp tư sản đang nắm quyền đó sao?... Nước ta cũng có giai cấp tư sản nắm quyền. Có đội sản xuất, có huyện uỷ, khu uỷ, tỉnh uỷ đều có người của họ. Có Sở công an, có phó Sở là người của chúng nó. Bộ văn hoá là ai lãnh đạo? Phim ảnh ca kịch hiện nay đều phục vụ cho chúng nó cả... chứ không phải phục vụ cho đại đa số nhân dân...".

Viễn Tân nói tiếp về việc học tập giáo dục chính trị ở học viện. Mao cổ vũ Viễn Tân cần phải rèn luyện mình một cách thích đáng.

- Nước, cháu đã biết nó, đã biết bơi tức là đã biết chế phục được nước. Như vậy là tốt. Cháu biết cưỡi ngựa chưa?.

- Cháu chưa biết. Viễn Tân trả lời.

- Làm lính mà không biết cưỡi ngựa là không được... Cháu đã sờ đến súng chưa?.

"Đã 4 năm nay, cháu không sờ đến". Viễn Tân thừa nhận.

Mao không hiểu cháu mình không biết bắn như thế này nên thuộc loại binh chủng nào. Viễn Tân nhớ lại nói với Mao: "Có một lần cháu đi bơi, hôm ấy trời rất lạnh. Ở dưới nước cháu cảm thấy ấm áp hơn trên bờ. Sau khi lên bờ cháu thấy lạnh quá đã nói: *ở dưới nước khoan khoái hơn"*.

Mao nghe cháu mình nói như vậy liền nổi nóng, trợn mắt nhìn Viễn Tân nói:

"Cháu thích khoan khoái, sợ gian khổ. Cháu chỉ biết nghĩ về mình, tính toán cái gì cũng cho mình, vì mình. Cha cháu kiên cường bất khuất trước kẻ địch, không hề giao động một tý nào là vì cha cháu phục vụ cho đại đa số người. Nếu là cháu trong hoàn cảnh ấy, cháu đã quỳ gối cầu xin tha mạng rồi. Gia đình chúng ta rất nhiều người bị quốc dân đảng, bị bọn đế quốc giết hại. Cháu lớn lên trong mật đường, cháu chưa hề biết khổ là gì. Về sau cháu đừng làm phái hữu, mà làm phái trung gian, được như vậy bác đã thoả mãn lắm rồi. Cháu chưa biết chịu khổ, làm sao mà làm phái tả được".

Viễn Tân nói: "Cháu vẫn còn hy vọng".

Mao nói: "Có hy vọng là tốt... Cháu đặc biệt phải học cho được có thể cùng công tác một chỗ với người có ý kiến bất đồng với mình. Chắc cháu thích người ta đề cao, thổi phồng mình chứ gì. Miệng chỉ biết ăn mật đường, tai chỉ

biết nghe lời tán dương. Đây là rất nguy hiểm. Cháu thích như thế phải không? Có phải cháu thích ở cùng với con cái cán bộ mà coi khinh người khác phải không?".

Sau khi Mao vặn hỏi như vậy, Viễn Tân bộc lộ: "Giáo trình học của Viễn Tân không cho phép Viễn Tân có nhiều thời gian học chính trị hay tiếp xúc với quần chúng phổ thông".

Mao bực mình nói: "Không đúng. Đấu tranh giai cấp là môn học chính... Giáo dục chính trị được như vậy mới cho là hoàn thành được nhiệm vụ giáo dục, mới được cho là tốt nghiệp. Nếu không, học viện quân sự có cho cháu tốt nghiệp, bác cũng không thừa nhận cháu đã tốt nghiệp. Không biết đến đấu tranh giai cấp, sao lại có thể gọi là học sinh tốt nghiệp đại học được? ".

Có một lần, Viễn Tân động viên Mao đi xem triển lãm thành tựu khoa học mới, Mao hỏi lại: "Tại sao cháu lại thích cái này mà không có hứng thú gì đối với chủ nghĩa Mác?".

Không kể như thế nào, đối với học tập lý luận chủ nghĩa Mác, Viễn Tân chỉ có thể nói: "Rất ít xem, xem không hiểu". [8]

Chính từ những cuộc nói chuyện này, Mao dần dần hạ quyết tâm phải tạo phản đồng liêu của mình, để chặn đứng tình trạng giai cấp tư sản hoá đã rõ ràng trong đảng.

Vợ Mao là Giang Thanh cũng giúp Mao nêu ra căn cứ. Giang Thanh hiện đang đóng vai người cách mạng trực tiếp nghiên cứu chỉ đạo cải cách hý kịch truyền thống của Trung Quốc.

Năm 1964, Mao bỏ rất nhiều thời gian đi xem ca kịch hiện đại và đã nêu ra nhiều kiến nghị. Một số đồng liêu

của Mao đối với sự can dự của Giang Thanh vào ca kịch truyền thống, không có được nhiệt tình như Mao.

Thị trưởng Bắc Kinh Bành Chân bình luận nói: "Ca kịch cách mạng sắp đến giai đoạn để loã lồ quần áo.. sắp bú sữa của người khác". Giang Thanh tìm Đặng Tiểu Bình để tranh thủ sự ủng hộ của Đặng Tiểu Bình. Nhưng phản ứng của Đặng Tiểu Bình là: "Đối với cải cách ca kịch của Giang Thanh, tôi giơ hai tay tán thành, nhưng tôi không để ý đến việc đi xem". [9]

Năm 1964, Đặng Tiểu Bình bộc lộ công khai sự bất mãn của mình khi thấy tác dụng chính trị của Giang Thanh không ngừng được tăng thêm. Rất nhiều đồng liêu của Mao cũng có một cảm nhận như vậy. Đặng Tiểu Bình nói: "Có một số người hòng thông qua phê bình người khác để tăng thêm danh dự cho mình, đạp trên vai người khác để trèo lên cao hơn... Không còn nghi ngờ gì nữa. Đặng Tiểu Bình chỉ rõ đích danh Giang Thanh. Thế mà cuối năm 1964, Giang Thanh lại trúng đại biểu nhân dân toàn quốc. Giang Thanh tích cực chuẩn bị khi thời cơ đến là công khai ủng hộ chồng của mình là Mao.

Tháng 8-1964, trong một cuộc hội thảo về triết học, Mao nói: "Học sinh nên về nông thôn để tiếp thu giáo dục đấu tranh giai cấp, dù cho sức khoẻ không được tốt lắm cũng nên như vậy. Về nông thôn không thể chết người được, quá lắm chỉ cảm mạo nhức đầu sổ mũi mà thôi, mặc nhiều áo một tý là không việc gì".

"Mùa đông này, học sinh đại học phải đi về nông thôn. Học sinh đang học khoa công nghiệp, khoa khoa học tự nhiên, hiện tại chưa động đến, nhưng động đến cũng không việc gì. Còn tất cả học sinh khoa văn, khoa lịch sử, khoa chính trị kinh tế học, khoa pháp luật nhất thiết phải

về nông thôn. Giáo sư, trợ giáo, nhân viên hành chính, học sinh, tất cả đều đi. Đi 5 tháng, có đợt trước đợt sau. Về nông thôn 5 tháng, đến công xưởng 5 tháng, để có được tri thức cảm tính, được nhìn thấy hết ngựa, trâu, dê, cừu, gà, chó, lợn, lúa, ngô, khoai, sắn, đậu, lạc mạch v.v...".

Vào lúc đó Khang Sinh nói chen vào: "Một nhà kinh tế học ở Trung Quốc là Tôn Trị Phương đang làm theo kiểu của Li-péc-man, theo đường lối chủ nghĩa tư bản".

Lúc này, Mao thẳng thắn trả lời những kẻ biện hộ cho giai cấp tư sản. Mao tiếp tục nói:

"Chia ruộng đất cho nông dân đã đem chế độ sở hữu địa chủ phong kiến thay đổi thành chế độ sở hữu tập thể. Đây vẫn là phạm trù cách mạng của chủ nghĩa tư bản. Chia ruộng đất cho nông dân không có gì lạ. Mạnh Khắc A Cầm ở Nhật Bản đã làm, Na-pô-lê-ông ở Pháp đã làm. Cải cách ruộng đất không thể tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, không thể đến được chủ nghĩa xã hội.

"Nước ta hiện nay có 1/3 quyền lực ở trong tay kẻ địch hoặc trong tay kẻ đồng tình với địch. Chúng ta đã làm 15 năm rồi thế mà 1/3 thiên hạ vẫn có thể bị lật đổ. Bây giờ mấy bao thuốc lá đã có thể mua được một bí thư chi bộ, không còn phải gả con gái như trước nữa". [10]

Tháng 9, tại Hàng Châu, một phái đoàn sứ giả nước Pháp đang ở trong một biệt thự giữa làng quê của Mao, cùng Mao nói chuyện 2 tiếng rưỡi đồng hồ. Họ phát hiện, sức khoẻ của Mao không tốt. Một người Pháp nói: "Mao biết rất rõ mình đang ở giai đoạn đầu của chứng tê liệt thần kinh". Nhưng một người Pháp khác lại nói: "Mao chắc bị trúng phong. Khi Mao đi từ phòng này qua phòng khác, phải có một trợ thủ đỡ Mao, nhẹ nhàng từng bước

dắt Mao đi". Có một người Pháp nói: "Mao hút thuốc liên tục. Từ mẩu thuốc vứt bỏ có thể biết Mao hút một ngày 3 bao. Mao mắc bệnh viêm họng rất nặng, hơi thở rất mạnh, kèm theo tiếng khò khè ở trong cổ". [11]

Một người Pháp muốn nói đến vấn đề tác dụng mới của nước Pháp ở vùng đông nam Á. Mao ngắt lời ông ta:

"Từ sau chiến dịch Điện Biên Phủ, tại châu Á nước Pháp chẳng còn tác dụng gì nữa. Tôi nói cho ngài biết một ít tình hình ngài có thể biết rồi cũng có thể không thể biết. Ở Điện Biên Phủ rất nhiều người cầm súng là người Trung Quốc".

Khi trả lời về vấn đề kinh tế, Mao bình tĩnh nói: "Trung Quốc không có kế hoạch kinh tế. Chúng tôi đã làm một kế hoạch dài hạn, nhưng làm sai mất rồi. Mượn của người nước ngoài quá nhiều. Về phương diện này, kinh nghiệm của chúng tôi ít hơn các bạn. Chúng tôi chưa nắm hết tình hình". [12]

Tháng 10-1964, thủ tướng Ấn Độ Nê-Ru đến thăm Trung Quốc. Mao giải thích với Nê-Nu, Trung Quốc không muốn đánh nhau, Trung Quốc không có bom nguyên tử. Dù cho các nước muốn đánh nhau, đối với thế giới mà nói sẽ là một đại tai nạn, có thể chết rất nhiều người. Mao tin tưởng bom nguyên tử không thể huỷ diệt hết loài người. Nhưng Nê-Ru trả lời, Nê-Ru là chủ tịch uỷ ban năng lượng nguyên tử của Ấn Độ, ông hiểu được tính huỷ diệt của bom nguyên tử. Ông tin tưởng không có người nào có thể thoát khỏi khi chiến tranh hạt nhân xảy ra. Mao phản đối nói, không thể như vậy. Các chính phủ hiện tại có thể bị tiêu diệt nhưng các chính phủ khác lại có thể được dựng lên để thay thế. [14]

Thí nghiệm hạt nhân của Trung Quốc trên thực tế đã thành công từ ngày 16-10-1964. Nó chứng tỏ thắng lợi quyết tâm đơn phương làm của Trung Quốc sau khi các chuyên gia Liên Xô rút về nước trong 5 năm trước, càng chứng tỏ được sự thắng lợi của các nhà khoa học hạt nhân Trung Quốc trong thực nghiệm hạt nhân, nhờ giáo dục trước đây của phương Tây.

Về sau, trong một lần hội thảo về khoa học kỹ thuật, có người nói, Trung Quốc phải đuổi kịp và vượt trình độ khoa học kỹ thuật các nước khác. Mao tán thành nói: "Đúng. Chúng ta cần phải... không kể nước nào, không kể loại bom gì, bom nguyên tử hay bom khinh khí đều phải vượt qua họ". [14]

Ngày 20-12-1964, trong một lần hội nghị trung ương, Mao tổng kết 15 năm sự thống trị của đảng cộng sản Trung Quốc: "Địa chủ và phú nông vẫn là chúa tể ở sau vũ đài. Chủ trương của lý luận nhân vật kiệt xuất làm thống trị để tha hoá cán bộ, đang được biểu diễn trên sân khấu. Để thuần khiết việc cải tạo tự thân xã hội nông thôn, trước hết phải thuần khiết, làm trong sạch cơ cấu chính trị đang chỉ đạo cuộc cải tạo này. Cần thiết phải nói rõ cho nông dân bần khổ biết, họ có thể đấu tranh với cán bộ xấu như trước kia đấu tranh với địa chủ phú nông vậy. Đối với phần tử sa đoạ truỵ lạc, chúng ta cần phải dán cho nó tấm biểu ngữ *phần tử giai cấp tư sản*".

Có vị tham dự hội nghị kiến nghị, hãy để cho quần chúng phổ thông xử lý số cán bộ đã tha hoá này, vì quần chúng là người độ lượng khoan dung nhất, có tình có lý nhất. Mao phản bác nói: "Có lúc không được làm như vậy, mặt khác phát động quần chúng rất có thể có tính mù quáng. Chúng ta cũng có tính mù quáng như vậy".

Sự phản bội của các nhà nghệ thuật cũng không qua được mắt Mao. Cũng trong một hội nghị trung ương, Mao nói: "Nhà âm nhạc Phó Thông đã chạy sang Anh Mỹ. Tôi cho như vậy là tốt. Để cho loại người như thế này ở trong nước có tác dụng gì!". [15]

Tháng 1-1965, Mao cùng Xư-Nu trong một buổi tiệc tối, nói chuyện đến 4 giờ liền. Xư-Nu cho biết, Mao ăn vừa phải một bữa cơm mà thức ăn nấu theo kiểu Hồ Nam, uống 1, 2 cốc rượu nho Trung Quốc, vẫn như xưa vậy, ăn bôi bác lấy lệ mà thôi. Cả buổi tối Mao hút tới 10 điếu thuốc lá.

Mao thổ lộ, Mao đã đọc cuốn *Tiếng kèn âm điệu bất định* của tướng quân Tay-lo. Mao nói:

"Nước Mỹ không thể thắng được trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Nhưng nước Mỹ đã thắng được trong cuộc chiến tranh tiến bộ giành độc lập từ đế quốc Anh. Và sau đó thắng được trong cuộc chiến tranh nội chiến sáng lập nên thị trường lao động tự do. Oa-sinh-tơn và Lin-côn là nhân sĩ tiến bộ ở thời đại họ. Khi người Mỹ thành lập nước cộng hoà đã dẫn đến tất cả hoàng đế đứng đầu các nước châu Âu thù hận và lo sợ. Người Mỹ là con người cách mạng. Hiện nay họ cần đấu tranh để thoát khỏi sự lũng đoạn của giai cấp tư sản...

"Liên Xô phê bình Trung Quốc có sùng bái cá nhân, có chứng cớ không? Mao cho rằng: "Staline bị xem là trung tâm của sùng bái cá nhân. Còn Khơ-rút-xốp một tý cũng không có. Chính vì Khơ-rút-xốp không có lấy một người sùng bái, cho nên Khơ-rút-xốp đã bị lật đổ...".

Mao nói: "Mao đã đọc qua báo cáo điều tra của người Mỹ về những vấn đề có quan hệ đến một khu vực ở nam bán cầu sau 6 năm Mỹ tiến hành thí nghiệm hạt nhân.

Báo cáo nói: Chuột, cá, chim và thực vật vẫn sinh trưởng tốt. Đối với vi khuẩn, chim, chuột và cây xanh mà nói, bom nguyên tử đúng là con hổ giấy. Đối với con người có thể khác...". Mao nói tiếp: "Tôi nghe nói nước Mỹ có một bộ phim tên là *Trên bãi biển*, miêu tả ngày cuối cùng của chiến tranh hạt nhân đã mang đến cho con người. Bộ phim này là bộ phim khoa học ư?".

Xư-Nu nói đến vấn đề nhân khẩu Trung Quốc. Mao trả lời: "Đích thực là tôi không hiểu biết. Có một số người nói 680 triệu người, có người nói 690 triệu người, nhưng tôi không tin. Làm sao lại có thể nhiều như vậy? Nông dân có lúc rất hồ đồ".

Xư-Nu hỏi: "Xư-Nu có thể mang từ Mao một bức thư về cho tổng thống Jôn-sơn không?".

Trầm ngâm một lúc, Mao trả lời: "Không được". Nhưng thực chất là Mao rất muốn cải thiện quan hệ với Mỹ, dẫu cho từ khi sinh ra đến nay không ai có thể cưỡng chế được Mao làm như vậy. Trong lúc này, Mao đang chuẩn bị rất mau đi gặp thượng đế. Trong nói chuyện, Mao nhớ đến 2 em, người vợ thứ nhất của Mao và các con của Mao bị giết chết như thế nào. Thật là lạ, cho đến tận hôm nay, thần chết vẫn đi qua bên Mao. Mao không chỉ một lần chuẩn bị cho cái chết của mình, nhưng tử thần vẫn chưa cần tới Mao.

Trung Quốc sẽ thuộc lớp về sau. Họ sẽ có nhiều tri thức hơn Mao, sẽ căn cứ vào giá trị quan xã hội của mình để triển khai công tác cách mạng.

Mao sống trong nhân gian, một ngày một thay đổi, thay đổi rất nhanh. Mao nói: "Từ hôm nay cho đến 1000 năm sau, tất cả mọi người chúng ta kể cả Mác, Ăng-ghen,

Lê-nin, Staline đều có thể trở thành nhân vật hoang đường đáng cười". [16]

Đối với vấn đề chính trị trước mắt của Trung Quốc, Mao không nói nhiều với Xư-Nu. Sáu năm sau, khi họ gặp lại nhau một lần nữa, Mao giải thích nói: "Năm 1965, rất nhiều quyền lực đã tuột khỏi sự khống chế của Mao". Nhưng Mao chuẩn bị sẽ khởi nghiệp lại, cho nên bước phát động đầu tiên là một phong trào có tính thực nghiệm, không tính gì đến đau đớn như thế nào.

Mao đưa cho đồng liêu một đề cương 23 điều về triển khai phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa một cách sâu rộng. Phản ứng của Lưu Thiếu Kỳ là tiêu cực. Về sau Mao tỏ ra nâng cao cảnh giác hơn với Lưu Thiếu Kỳ.

Điều thứ nhất trong 23 điều của đề cương là tính tất yếu phải chỉnh đốn phái đang cầm quyền đi theo đường lối tư bản chủ nghĩa. Không còn nghi ngờ gì nữa, Lưu Thiếu Kỳ đã nhìn thấy một trận bức hại chính trị không cần thiết, tạo nên mối bất hoà trong các giai tầng lãnh đạo của đảng sắp xảy ra. Nhưng nếu Lưu Thiếu Kỳ tỏ ra thái độ phản đối kịch liệt, tất nhiên trước mắt công chúng, mình đã tự nhận mình là phái đang nắm quyền đi theo đường lối tư bản chủ nghĩa. Cuối tháng 1-1965, Mao quyết định Lưu Thiếu Kỳ phải mở đường. [17]

Mao còn rút ra kết luận, tầng lớp quan liêu thực sự trở thành một giai tầng thống trị mới sinh ra. Mao viết: "Giai cấp của những kẻ quan liêu với giai cấp công nhân, bần nông và trung nông lớp dưới là hai giai cấp đối lập rất gay gắt quyết liệt. Những người này đã biến thành hoặc sắp biến thành phần tử tư sản, hút máu của công nhân. Chúng nó làm sao có thể chịu tự nhận tội?". [18]

Mao yêu cầu mọi người Trung Quốc phải học tập Đại Trại, đội sản xuất nông nghiệp gương mẫu, ở đó đã không có những tệ hại này.

Tháng 3-1965, có một số người nước ngoài đang học tập ở Trung Quốc, học quân sự và các môn khoa học khác. Mao khuyên họ nên về nước, không nên học quá dài. Học mấy tháng là được rồi. Trên giảng đường tận giảng hết đủ điều, nhưng chẳng có tác dụng gì đâu... Nên để nhiều thời gian học tập ở bản quốc, không cần ra nước ngoài mà nên học tập ở trong nước... [19]

Mùa xuân năm 1965, Mao tiếp tục đi du lịch dài ngày ở Hoa Nam và Hoa Trung, nhằm chuẩn bị cho phong trào phản đối Lưu Thiếu Kỳ và một số người khác, đã thúc đẩy người nước ngoài dò xét tình hình sức khoẻ của Mao.

Tháng 5-1965, sau hơn 40 năm, Mao lần đầu tiên trở lại căn cứ địa Tĩnh Cương Sơn. Ở đây, Mao đã từng có sáng kiến đem kiểu cai trị ở Diên An mở rộng ra toàn quốc. Sáng sớm ngày 27-5, Mao trèo lên đỉnh núi Tĩnh Cương Sơn ngắm nhìn cảnh sắc mà năm xưa Mao đã từng ở đây.

Báo chí phương Tây đưa tin, nói Mao bị trúng phong đang đi Thượng Hải hoặc Hàng Châu chữa bệnh. Nghe nói, trong một trường hợp công khai, Mao đi lại rất khó và không nói được. Mao đã từng thừa nhận, những điều Mao phát biểu không phải tất cả là của Mao.

"Bây giờ viết lách đều do thư ký viết, tự mình không viết được nữa". Mao với vẻ mặt mệt mỏi, bệnh tật nói tiếp: "Tự mình không thể ra tay được nữa. Toàn dựa vào thư ký không bằng cho thư ký đi làm công tác lãnh đạo, sẽ tốt hơn". [20]

Đại khái đây có thể chỉ Giang Thanh và Trần Bá Đạt.

Đúng vào năm 1965, Mao có đi gặp bác sĩ. Điều này

thúc đẩy Mao phát ra những chỉ thị có tính châm biếm sâu cay đối với bộ y tế và bác sĩ hiện nay.

"Báo cho bộ y tế biết, công tác của bộ y tế chỉ làm việc cho 15% nhân khẩu toàn quốc. Hơn nữa trong 15% này, chủ yếu là các lão gia (các quan và người giàu có), còn quảng đại nhân dân không được hưởng quyền chữa bệnh. Bộ y tế đã không phải là bộ y tế của nhân dân nữa rồi, nên đổi thành bộ y tế của thành thị hay bộ y tế của các lão gia, hoặc bộ y tế của các lão gia ở thành thị thì tốt hơn".

"Còn có một việc lạ nữa là, bác sĩ khám bệnh lại phải đeo khẩu trang. Không kể khám bệnh gì cũng đeo khẩu trang. Đây là sợ mình truyền bệnh cho người khác hay sợ người khác truyền bệnh cho mình? Cần phân biệt đối xử! Lúc nào cũng đeo, đây là việc đầu tiên tạo nên sự cách bức giữa bác sĩ và bệnh nhân".

"Các y viện ở thành phố cần để lại một số bác sĩ sau khi tốt nghiệp 1, 2 năm mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa có nhiều ở lại thành thị, còn tất cả nên đưa về nông thôn". [21]

Tháng 8-1965, một xuất bản phẩm thuộc về *những lời nói của Mao Trạch Đông*, dễ bán nhất thế giới - cuốn *Hồng bảo thư* đã được ra mắt bạn đọc. Nó trở thành tuyên ngôn, Mao một lần nữa nắm quyền. Lịch sử cuốn *Hồng bảo thư* có thể truy nguồn gốc từ năm 1960. Lúc đó, Lâm Bưu là bộ trưởng bộ quốc phòng mới của Mao, cho in hàng loạt lời nói của Mao đã được cải biên, tán phát rộng rãi trong quân đội. Hai năm sau, Lâm Bưu bắt đầu có tập quán lần lượt cho in từng lời nói của Mao theo kiểu chữ đậm, xung quanh có viền khung trên báo *Giải phóng quân*. Năm 1964, Lâm Bưu lại cho in một loại sách bìa cứng bỏ túi về lời nói của Mao, có biên tập thêm từng đoạn của ban biên tập, để cho binh sĩ dễ mang theo bên mình.

Hồng bảo thư được chính thức ra mắt quần chúng vào ngày 1-8-1965, ngày thành lập quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, là nguyên tác của những lời nói của Mao. Trong những năm sau này, quyển sách này được cục chính trị tổng quân uỷ trung ương in đi in lại nhiều lần phát hành trong quân đội.

Ngày 3-8-1965, Mao đối với sự kiện sắp xảy ra trong tương lai có ám thị rất rõ ràng. Cựu đại sứ Pháp Mác-la đã đưa cho Mao một bức thư của tổng thống Pháp, cùng nói chuyện với Mao rất lâu. Lúc đó có cả Lưu Thiếu Kỳ, có đại sứ mới của Pháp và những người lãnh đạo khác của đảng cộng sản Trung Quốc. Mao nói đến ảnh hưởng nguy hiểm của phần tử trí thức, đặc biệt là ảnh hưởng đối với thanh niên. Đại sứ mới của Pháp lấy làm lạ... Theo ông, học sinh Trung Quốc là những người tín ngưỡng lý tưởng của Mao, tại sao lại có thể như vậy? Tại sao Mao lại tỏ ra sự hoài nghi thiếu tin tưởng như vậy?

Mao nói : "Thanh niên phải trải qua thử thách... Đây là ám thị của đại cách mạng văn hoá sắp xảy ra nay mai. Mác-la cảm thấy Mao như đang phản bác với người trong tưởng tượng của mình. Mao nói : "Không kể anh thích hay không, nó vẫn phải như thế". Thậm chí Mao như muốn thông qua nói với Mác-la để cho Lưu Thiếu Kỳ nghe.

Mao nói : "Những kẻ theo chủ nghĩa xét lại Liên Xô là kẻ phản bội..., đang khôi phục chủ nghĩa tư bản, không biết vì sao châu Âu không mãn ý".

Mác-la không đồng ý nói : "Tôi tin rằng Liên Xô không khôi phục lại chế độ tư hữu".

"Ngài khẳng định ư ? Cứ xem Nam Tư thì rõ". Mao trả lời.

Mác-la phát hiện Mao đi lại rất chậm chạp. Mác-la bình luận nói : "Chưa phải là đã suy yếu thực sự. Mao đi giống như nhân vật truyền kỳ chui ra từ một mộ hoàng đế nào đó vậy".

Mao nói : "Khơ-rút-xốp hình như cho rằng, hễ đảng cộng sản nắm được chính quyền là xem như cách mạng đã thành công. Hầu như cách mạng chỉ là vấn đề giải phóng dân tộc". Tiếp đó, Mao châm biếm di huấn của Kausky nói chủ nghĩa cộng sản là tiêu chí của đời sống được nâng cao. Mao bình luận nói : "Đương nhiên, đi bơi là một trong những biện pháp để mặc áo tắm,... nó không phải lấy Khơ-rút-xốp thay thế Nga Hoàng, mà dùng một giai cấp tư sản khác, tất nhiên nó được mang danh là người cộng sản - thay giai cấp tư sản mới này. Cũng giống như người phụ nữ vậy, đương nhiên việc cần thiết đầu tiên cho họ bình đẳng về pháp luật, nhưng sau đó vẫn còn rất nhiều việc phải làm... Chúng tôi nhận định những tập quán, tư tưởng, văn hoá làm trở ngại đến tiến lên của Trung Quốc phải được thanh trừ. Tư tưởng, văn hoá, tập quán của giai cấp vô sản Trung Quốc chưa được tồn tại ở Trung Quốc phải được xác lập. Hình tượng nữ tính ở Trung Quốc chưa được xác lập ở trong quần chúng, nhưng đã bắt đầu muốn xác lập rồi. Cách mạng... chưa thắng lợi, nó còn phải cần đến sự nỗ lực chung của mấy đời quần chúng và cán bộ nữa.

Mao cùng đi ra đến tận xe với Mác-la.

Mao nói tiếp : "Trong cuộc đấu tranh này, tôi bị cô lập".

Mác-la nói : "Không chỉ một lần".

- "Tôi có thể đơn độc đứng về phía quần chúng. Hãy chờ đợi".

Người Pháp này phát hiện, trong ngữ điệu của Mao có

oán hận, châm biếm, đặc biệt rất tự hào. Mao không đại biểu các đồng liêu của Mao nói câu này, bởi vì Mao vứt bỏ họ về phía sau... Chỉ khi rời khỏi đồng liêu của mình, Mao mới khẳng khái nghị luận như vậy. Mao đi với tốc độ rất chậm so với sức khoẻ Mao cho phép, mục đích là để cho chúng tôi - người nước ngoài đồng tình với hoàn cảnh hiện nay của Mao, nghe Mao nói về kiến giải cá nhân của mình.

Mao tiếp tục nói : "Chủ nghĩa xét lại làm suy sụp cách mạng. Đối với cách mạng mà ngài đã nói tôi cũng có cảm tình... Nhưng con người ta đâu có muốn suốt đời gánh vác trách nhiệm của cách mạng. Đảng cộng sản Trung Quốc chỉ có 1% ở nông thôn. May mắn còn có những người đang ở trong đội bảo vệ vẫn đang hành động. Nhưng mặt khác, toàn bộ thế hệ thanh niên hiện nay đều là giáo điều chủ nghĩa, 100% giáo điều chủ nghĩa. Không kể đại sứ nghĩ như thế nào, thanh niên đang đi theo khuynh hướng nguy hiểm".

Thời khắc chia tay cuối cùng đã đến.

- "Chỉ một mình tôi, đúng là cô lập". Mao nhắc lại mấy lần.

Đột nhiên Mao cười to lên nói : "Có được bạn phương xa, như vậy là rất tốt. Xin chuyển lời chào của tôi đến tổng thống Pháp". [22]

Lâm Bưu vẫn là người duy nhất ủng hộ Mao. Trong thời gian của tháng 10-1965, Mao nỗ lực thuyết phục đồng liêu tiến hành một phong trào chỉnh phong trong đảng, nhưng không thành công. Những người lãnh đạo khác vẫn đang tiếp tục phê bình Mao. Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình thậm chí cực lực chủ trương khôi phục hiệp ước đồng minh đã ký kết với Liên Xô, để bảo vệ Trung Quốc tránh được sự quấy rầy của người Mỹ khi ném bom Bắc Việt Nam.

Không kể như thế nào, Mao kiên quyết phản đối chủ trương này, hơn nữa kiên trì Trung Quốc cần có lòng tin mình có thể tự bảo vệ được mình. Ngược lại những người khác lại cự tuyệt đề nghị của Mao phải cấp tốc thay đổi công tác văn hoá và giáo dục.

Bành Chân tuyên bố : "Dù là chủ tịch, nếu làm sai cũng phải tiếp thu phê bình". Đặng Tiểu Bình về sau bị chỉ trích là đã lạnh nhạt, cắt đứt quan hệ với Mao. [23]

Mao ý thức được Mao ở Bắc Kinh là không có hy vọng gì. Phong trào giáo dục dục xã hội chủ nghĩa ở đây rất cẩn thận, không có quyết tâm. Với thần thái rất đặc biệt, Mao rời Bắc Kinh đi du lịch phía Nam, chuyển hướng một cách tuyệt vọng về phía Giang Thanh cùng phái chính trị bằng hữu cũ của mình là Khang Sinh và Trần Bá Đạt.

Để sắp xếp và bố trí chu đáo cho một phong trào chính trị cuối cùng của Mao, quy mô lớn chưa từng có, Mao đã không ở thủ đô đến 9 tháng trời.

CHƯƠNG 26

ĐẠI CÁCH MẠNG VĂN HOÁ
(1965-1966)

Lý do trực tiếp Mao dùng để phản đối phái bảo thủ trong đảng là người được Bành Chân bảo lãnh đề cử - phó thị trưởng Bắc Kinh Ngô Hàm, người đã viết kịch bản cho vở diễn *Hải Thuỵ bị bãi quan.* Đây là màn tấu chấn động đầu tiên mà Mao rất cần.

Kịch bản lấy từ một truyện nhỏ ở triều Minh, trong thực tế rất ít có hàm ý bình luận sự kiện Bành Đức Hoài. Điều chủ yếu có thể tìm trong đó một đoạn để có thể bắt bẻ là : Đó là một vị đại thần (ám chỉ Bành Đức Hoài) đã nói cho hoàng đế (ám chỉ Mao) nghe : *Hoàng đế những năm trước đây, đúng là có làm được một số việc tốt. Còn những năm sau này, tâm của hoàng đế đã mê hoặc rồi, quyết đoán quá hà khắc. Tính tình của hoàng đế đã thiên lệch mất rồi. Hoàng đế tự cho mình có thể cự tuyệt phê bình..., sai lầm của hoàng đế đã quá nhiều rồi... Rất nhiều người trong thiên hạ đã không bằng lòng với hoàng đế, quan viên lớn nhỏ trong ngoài ai cũng biết.*

Độc giả Trung Quốc không thể không từ đó suy diễn ra.

Về sau, tại Bắc Kinh Mao giải thích với bằng hữu : "Mao kiến nghị Giang Thanh tổ chức viết một bài để phê phán *Hải Thuỵ bị bãi quan.* Nhưng ở thành phố đỏ Bắc

Kinh này không đủ khả năng, cho nên buộc phải đến Thượng Hải để tổ chức thực hiện. [1]

Giang Thanh phàn nàn phần tử phái hữu đã thông qua tay chân của mình, bí mật chui vào tổ chức của Giang Thanh, theo dõi tiến trình của sự kiện này. Giang Thanh nói : "Không kể tôi đến đâu, bọn chúng đều theo dõi. Bọn chúng bố trí máy nghe trộm, tiến hành hoạt động gián điệp đối với Mao chủ tịch, phó chủ tịch Lâm Bưu, thủ tướng Chu Ân Lai và tôi". [2]

Đương nhiên, công tác chuẩn bị viết bài này được hoàn thành dưới sự giúp đỡ của Kha Khánh Thi, người đứng đầu đảng bộ Thượng Hải, do Giang Thanh, Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên chấp bút. Ngày 10-1-1965, bài phê bình *Hải Thuỵ bị bãi quan* được đăng trên các báo ở Thượng Hải. Nhưng *Nhân dân nhật báo* ở Bắc Kinh không thèm đếm xỉa tới. Ngày hôm sau, Bành Chân bảo một trợ thủ gọi điện cho Thượng Hải, tìm xem ai là người chưa trưng cầu ý kiến của tổ 5 người do Bành Chân lãnh đạo đã cho phép tác giả có được quyền lực như vậy. Tổ 5 người ở Bắc Kinh là cơ cấu phụ trách phong trào cải cách văn hoá của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc. Trương Xuân Kiều trả lời : "Mao Trạch Đông". Trợ thủ của Bành Chân chưa nói thêm được lời nào, điện thoại đã ngắt.

Tháng 12, về vấn đề báo chí trong phạm vi cả nước đều đăng tải bài này, giữa hai thành phố Bắc Kinh và Thượng Hải triển khai cuộc chiến về hình thái ý thức. Cuối tháng, trong hội nghị lần thứ I đảng bộ Bắc Kinh, Bành Chân hỏi một đồng sự : "Ngô Hàm bây giờ thế nào rồi ?". Vị đồng sự đó trả lời : "Ngô Hàm đang rất lo, linh cảm thấy một đòn phê phán kiểu trừng phạt sắp đến".

Bành Chân nói : "Không kể có đến đầu chúng ta hay

không, chúng ta chỉ theo đuổi chân lý. Trong thực tế mọi người đều bình đẳng". [3]

Ngày 29-11, Mao khiến cho vấn đề nêu trên thêm gay gắt hơn. Mao cho đăng bài này ở báo *Giải phóng quân,* do bạn đồng minh của Mao là Lâm Bưu khống chế, hơn nữa còn phát ở tiết mục phát thanh quân đội. Như vậy, làm cho Bắc Kinh không còn một cớ gì nữa để trì hoãn, buộc phải theo đó mà làm. Đến khi Bành Chân phải đưa Ngô Hàm ra làm con dê thế tội, bảo Ngô Hàm đầu hàng Mao, từ đó mới giữ được địa vị và quyền lực của mình. Nhưng Mao lại ngầm ủng hộ sự chọn lựa của cấp dưới của mình, khiến cho cuộc đấu tranh này chuyển hoá thành cuộc đối kháng chưa biết ai thua ai giữa Bành Chân với Mao Trạch Đông.

Mao lúc này ra sức lợi dụng vũ khí bí mật của mình. Đó là cá tính và đội cận vệ của Mao, đặc biệt là đơn vị 8341. Ngay trong mùa hè năm này, Mao đã thông tin cho đơn vị này toả khắp nông thôn và công xưởng, tuyên truyền và triển khai phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa.

Tại hội nghị trung ương họp ở Hàng Châu, Mao bắt đầu công kích chủ nghĩa xét lại trong lĩnh vực văn hoá và nghệ thuật. Bành Chân cũng có mặt trong cuộc họp này. Lúc này, Bành Chân là đối thủ chủ yếu của Mao. Mao tập trung lực lượng vào phân tích vấn đề ngăn cách kinh người, không ngừng tăng lên giữa đời sống cán bộ, học sinh và nông dân. Mao nói: "Tôi đã từng nói với con tôi: *Con hãy đi xuống nông thôn gặp bần nông và trung nông lớp dưới, nói với họ rằng, cha con nói: Đọc mười mấy năm đèn sách, càng đọc càng ngu. Xin các bác, các chú, các chị, các anh làm thầy giáo cho chúng cháu được học tập các bác, các chú, các chị, các anh".*

Đối với khoa học nhân văn rất cần phải cải tạo, Mao lấy vở kịch bản của Ngô Hàm làm ví dụ, cho rằng vở kịch này có tính đối địch. Tiếp đó, Mao thay đổi nét mặt, chuyển sang tư thế là một lãnh tụ, dùng phương thức đặc thù của mình nêu ra sự tiến bộ của La-xu, một giáo sư triết học phái duy tâm, đã từng dạy ở Trung Quốc trước cách mạng, nói: "La-xu tặng tôi một cuốn sách, có thể dịch ra mà xem. Về mặt chính trị, La-xu tương đối tốt. Chống xét lại, chống đế quốc Mỹ, ủng hộ Bắc Việt Nam. Người duy tâm này có một tý duy vật, đây là nói về hành động của La-xu".

Như vậy, từ giờ phút này Mao đã biện hộ không bình thường cho chủ nghĩa chiết trung. Mao nói: "Một người cần phải làm nhiều mặt công tác, phải tiếp xúc với các loại người. Phái tả không thể chỉ tiếp xúc phái tả, mà còn phải tiếp xúc với phái hữu, không nên sợ này sợ kia. Như tôi đây, các loại người đều đã tiếp xúc...".

Ngay lúc đó, một vị cấp tiến thân Mao nói chen vào, tỏ rõ đặc trưng hết sức tâng bốc xiểm nịnh. Sau đó, Mao cho rằng mọi người nên dùng hình thức đại chúng hoá nhất để sáng tác.

Mao phàn nàn: "Chúng ta ở đây đều là loại mồm mép học sinh".

- "Chủ tịch ngoại lệ". Trần Bá Đạt nói chen vào.

Lần này Mao nghe lọt tai lời nịnh bợ của Trần Bá Đạt, còn những trường hợp khác, hễ ai nói vậy Mao thường là phản bác lại ngay.

Mao rất không khiêm tốn, tự khen mình: "Tôi đã hoạt động phong trào nông dân, phong trào công nhân, phong trào học sinh, phong trào của quốc dân đảng, làm hơn 20 năm công tác quân sự, cho nên hơi tốt một tý". [4]

Tuy vậy, trên vấn đề làm trong sạch đảng, Mao vẫn chưa được như ý. Về sau, Mao nhớ lại nói: "Lúc đó, nhiều người không đồng ý ý kiến của tôi, tạm thời còn lại một mình tôi, họ nói cách xem xét vấn đề của tôi đã lỗi thời rồi". [5]

Năm 1965, con Mao là Ngạn Thanh và vợ trở về thăm Mao. Theo hồi ức của đôi vợ chồng trẻ này nói: "Mao vẫn hăng say múa bút viết tặng chúng tôi một bài thơ". [6]

Lý Nột, con của Giang Thanh và Mao đến nay đã lớn. Năm 1966, khi Lý Nột tốt nghiệp, Mao viết cho Lý Nột 4 câu, nội dung là 4 điều kiến nghị như sau:

1 - Trời sắp giao một trọng trách cho ngươi, nên ngươi phải lao tâm khổ tứ, rèn luyện trong lao động gian khổ, chịu đựng mọi thử thách gian nan, đói rét không nề hà, vất vả không hề sợ. Khi giải quyết vấn đề gì, làm việc gì lớn phải động não suy nghĩ, hết sức nhẫn nại, nếu không là không thể nào làm được.

2 - Người theo chủ nghĩa duy vật triệt để là không có gì đáng sợ.

3 - Con đường là khúc khuỷu, tiền đồ là vinh quang.

4 - Khi cuộc đời bị đả kích đau xót, máu chảy đầu rơi vẫn không cúi đầu. [7]

Vừa mới đầu năm 1966, Giang Thanh, mẹ của cô gái này dựa vào tư tưởng của Mao, tiến thêm một bước có tính chất quyết định tham gia vào lĩnh vực chính trị. Giang Thanh và Lâm Bưu đạt tới hiệp nghị: Lâm Bưu chủ động tạo điều kiện chính trị có lợi cho vợ của chủ tịch phát huy được sở trường văn hoá của mình. Lâm Bưu đã phong cho Giang Thanh một chức vụ cao nhất trong cấp bậc của quân đội để tỏ rõ sự báo đáp của mình. Hơn nữa Lâm Bưu còn giao cho Giang Thanh một nhiệm vụ, đi Thượng Hải phụ

trách triệu tập một cuộc toạ đàm về công tác văn nghệ trong quân đội.

Trước khi Giang Thanh đến Thượng Hải, Lâm Bưu bảo với người của Lâm Bưu: "Hôm qua tôi và đồng chí Giang Thanh đã nói chuyện với nhau. Trong công tác văn nghệ, về mặt chính trị, Giang Thanh rất vững. Về mặt nghệ thuật, Giang Thanh là người trong ngành". [8]

Điều này dự báo một giai đoạn mới trong cuộc đời chính trị của Giang Thanh sắp đến. Giang Thanh được bắt đầu miêu tả là *mặt trăng phát ra ánh sáng mặt trời*. Theo cách nói của Giang Thanh, cho đến bây giờ, Giang Thanh vẫn là thư ký riêng của Mao. Giang Thanh nói: "Nhiệm vụ của tôi chủ yếu là điều tra vấn đề quốc tế về mặt giáo dục và văn hoá. Tôi có thể gọi là kiêu binh (lính gác) cơ động. Đó là, tôi đặt một số báo và tạp chí định kỳ, đọc kỹ để kiểm tra, đem những cái mà tôi cho là đáng chú ý đưa cho Mao chủ tịch... Bao nhiêu năm nay, việc này vẫn là nội dung công tác chủ yếu của tôi". Sau năm 1966, Giang Thanh đem những nhiệm vụ này kết hợp với chức trách bí thư thường trực của ban chấp hành trung ương đảng. [9]

Trong những buổi nói chuyện công khai, Lâm Bưu ra sức tâng bốc thổi phồng Mao. Lâm Bưu viết: "Mao Trạch Đông là đỉnh cao của chủ nghĩa Mác-Lênin đương đại. Mỗi lời nói của chủ tịch đều là chân lý, một câu địch vạn câu". [10]

Mao biết được việc làm của Lâm Bưu là quá mức. Nhưng đến hôm nay Mao không thể không làm trái lại những điều mình đã tương đối hiểu là nên phê bình phê phán sự tán dương này. Nhưng Mao không làm được, bởi vì thực tế hiện nay, trong quan viên cao cấp của đảng chỉ còn một mình Lâm Bưu là người đồng minh đáng tin cậy duy nhất của Mao. Đồng thời, hiện nay Mao đang tuyên

truyền lý luận tạo phản, đặc biệt là phản đối những phần tử phái hữu trong bộ tuyên truyền. Bởi vì bộ này đang tiến hành công tác gạt bỏ và áp chế phái tả.

Tháng 2-1966, Mao phàn nàn: "Bộ tuyên truyền Trung Quốc là điện Diêm Vương, phải đả đảo Diêm Vương. Tôi từ trước đến nay vẫn chủ trương... phàm cơ quan trung ương làm việc xấu, tôi hiệu triệu địa phương phản đối, tiến công trung ương". [11]

Cũng trong tháng này, Mao còn nói: "Ngu dân đối với quân chủ chuyên chế có lợi, để cho nhân dân thông minh hơn, có lợi cho chúng ta".

Nhưng, trong một cuộc họp bộ chính trị không có Mao, đã tiếp thu dự án nghị quyết của Bành Chân, là mũi nhọn có hiệu quả làm thất bại âm mưu đòi cải cách công tác văn hoá nghệ thuật của Mao. Đối với nghị quyết này, Mao tỏ ra hết sức không bằng lòng. Tháng 8, trong hội nghị bộ chính trị ở Hàng Châu, Mao tuyên đọc tội trạng của thành uỷ Bắc Kinh, lần đầu tiên nêu ra là cần phải có một cuộc đại cách mạng văn hoá.

Sau khi Mao rời khỏi Hàng Châu liền đến biệt thự nước nóng Tùng Hoa ở ngoại thành Quảng Châu. Một tuần lễ sau, Mao gặp phải một khúc mắc cuối cùng đã thúc đẩy Mao phát động phong trào đại cách mạng văn hoá. Một đoàn đại biểu đảng cộng sản Nhật Bản đồng tình với Mạc Tư Khoa đến thăm Mao. Mao nói với họ: "Cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Mỹ là không thể tránh khỏi, chậm nhất là 2 năm nữa sẽ xảy ra. Mao dự tính nước Nga, sẽ xem cuộc tấn công Trung Quốc của Mỹ là cơ hội để chiếm lĩnh đông bắc Trung Quốc. Kết quả là quân giải phóng nhân dân Trung Quốc và quân Nga sẽ đối địch với

nhau ở Trường Giang". (Dự tính này của Mao không chuẩn như dự tính của Mao ở những năm 40).

Người của đảng cộng sản Nhật Bản thỉnh cầu Mao áp dụng biện pháp tích cực để vận chuyển vật tư của Liên Xô viện trợ cho Việt Nam, vì lúc này Việt Nam đang phải chịu đựng bom đạn của đế quốc Mỹ. Mao cực kỳ chấn động. Mao quyết không đồng ý sự viện trợ đến từ nước Nga xét lại này. (Người Trung Quốc vẫn tiếp tục viện trợ cho Việt Nam. Sau khi kết thúc chiến tranh, Trung Quốc tuyên bố: Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam nhiều hơn viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam). Một trợ thủ của Mao nói với Mao: người Nga vẫn lợi dụng đường sắt Trung Quốc vận chuyển vật tư quân dụng cho Bắc Việt Nam. Đối với vấn đề quan trọng như vậy (Liên Xô theo chủ nghĩa xét lại) mà người của đảng cộng sản Nhật Bản vẫn không coi trọng, Mao tỏ ra rất phẫn nộ. Trước mặt người Nhật Bản, Mao nói to với trợ thủ của mình: "Người của các anh chỉ biết ngồi ở Bắc Kinh, hoàn toàn thiếu năng lực phán đoán".

Do Chu Ân Lai và đoàn đại biểu đảng cộng sản Nhật Bản tiếp tục hội đàm, hai bên đã thống nhất ký được một thông cáo chung: Hai nước Trung Nga liên hợp hành động ủng hộ Bắc Việt Nam. Trong sự phẫn nộ của Mao, thông báo này bị vứt bỏ. Sự nỗ lực của đảng cộng sản Nhật Bản trong vấn đề hai đảng cộng sản lớn nhất thế giới hiện nay nên tiến hành điều đình để viện trợ cho đảng cộng sản Việt Nam đã thất bại. [12]

Trước mặt người Nhật Bản, Mao hơi có ý che giấu tính khí của mình. Và cũng trong ngày đó, muộn hơn một tý, Mao phát ra mệnh lệnh giải tán đảng uỷ bộ tuyên truyền, thành uỷ Bắc Kinh và tổ 5 người phụ trách công tác cải

cách văn hoá nghệ thuật của trung ương đảng. Mao trở thành người đối lập một cách toàn diện với Bành Chân.

Thế là đại cách mạng văn hoá bắt đầu triển khai. Mao gọi cuộc đại cách mạng văn hoá do mình phát động này là *bài học chính trị không thể học được ở trong nhà trường*. Nhưng bài học này đã đưa Trung Quốc đến bên bờ hỗn loạn. (Đại đa số đồng liêu của Mao đều nói đã vượt quá bờ hỗn loạn. Vì phương pháp thiết kế của cuộc cách mạng này bao hàm nhân tố rửa nhục).

Giang Thanh đối với vấn đề này, nói rõ thời gian hạn định đầy đủ nhất. Giang Thanh nói: "Chúng ta không nghĩ cuộc đại cách mạng văn hoá này chỉ xảy ra trong 50 ngày hay 17 năm, mà có thể đến 19 năm hoặc 30 năm". [13]

(Giang Thanh nói 50 ngày là vì mùa hạ năm 1966, Mao một độ bị bức rời khỏi thủ đô Bắc Kinh của Lưu Thiếu Kỳ. Giang Thanh nói 17 năm là nói thời gian từ 1949-1966, những lời nói của Mao không được tôn trọng phục tùng).

Đây có lẽ là cuộc đời chính trị dài dằng dặc của Mao sắp đến ngày tận số.

Vì muốn thực hiện những cải tạo và cách tân này, nhưng đến nay Mao rất khó ra tay, nên buộc phải làm một cú thật mạnh.

Do nhận định tự thân đảng cộng sản đã biến thành đảng phản cách mạng và quan liêu chủ nghĩa, cho nên quần chúng phổ thông trên đường phố phải đấu tranh cho lợi ích của tập đoàn mình. Mao kết liên minh với hai loại người, đó là quân đội và học sinh để ra tay lật đổ đảng. Mao sở dĩ dựa được vào quân đội là vì quân đội trung thành với Mao và kẻ theo Mao. Làm 7 năm bộ trưởng bộ quốc phòng, Lâm Bưu sở dĩ dựa được vào học sinh là vì lớp

thanh niên đời nay đều là những phần tử cấp tiến, luôn luôn từng giờ từng phút chuẩn bị bóc lột, cướp đoạt, tranh quyền lực của lớp người thủ cựu đang nắm quyền, mà không cần biết màu sắc chính trị của nó ra sao.

Đại cách mạng văn hoá được triển khai theo 3 cấp:

Cấp 1 là đấu tranh quyền lực trong nội bộ cung đình, triển khai giữa hai phái trong bộ chính trị do Mao và Lưu Thiếu Kỳ đứng đầu.

Một cấp nữa là phong trào cải tạo được quán triệt trong cả nước để nâng cao trình độ dân chủ, tinh thần xã hội chủ nghĩa và tập thể chủ nghĩa cho toàn thể nhân dân.

Một cấp nữa là trong thời gian ngắn nhất, xoá bỏ loại trừ cho được pháp luật và pháp lệnh có tính chất cưỡng chế, để giải quyết những oán thán của mọi tầng lớp nhân dân trong cả nước.

Vai trò quyền lực tất nhiên dần dần hiện rõ ra một cuộc đấu tranh một mất một còn sắp xảy ra, không kể là cá nhân hay là tập thể. Những người có ý chí kiên định đồng loã với Mao, biết rất rõ ràng nên làm cái gì trước. Ngày 14-4-1966, bạn thơ của Mao, viện trưởng Viện khoa học Trung Quốc Quách Mạt Nhược thừa nhận: "Mấy chục năm lại nay, tôi vẫn cầm bút viết văn, cũng phiên dịch được một số sách. Theo số chữ mà nói, có thể đến mấy trăm vạn chữ. Nhưng lấy tiêu chuẩn hôm nay mà nói, tất cả những cái gì tôi đã viết trước đây, nghiêm khắc mà nói nên đem đốt đi hết, vì không có một tý giá trị gì. Nguyên nhân chủ yếu là gì? Chính là vì chưa học tập tư tưởng của Mao chủ tịch". [14]

Tháng 5-1966, tại Hàng Châu, Mao triệu tập hội nghị bộ chính trị mở rộng. Nhờ mở rộng nên hội nghị đầy rẫy kẻ

ủng hộ Mao. Hội nghị hoàn thành được nhiệm vụ thanh trừ được Bành Chân và một số phần tử phái hữu khác, bổ nhiệm một tổ mới có người phụ trách cấp tiến hơn để triển khai phong trào đại cách mạng văn hoá. Thành viên của tổ này có Trần Bá Đạt, Giang Thanh, Trương Xuân Kiều, Diêu Văn Nguyên và Khang Sinh. Hội nghị bỏ ra 12 ngày nhằm thuyết phục Bành Chân thừa nhận sai lầm. Mao căn cứ vào tình hình mới, thông báo cho trung ương một văn bản, tuy được bộ chính trị đồng ý nhưng đến một năm sau mới được in ấn phát hành. Nguyên nhân là vì Mao chưa khống chế được ngành xuất bản báo chí.

Mao tung ra một ám thị. Đó là mục tiêu trong tương lai Mao quyết tâm theo đuổi. Mao nói một cách chắc chắn với bộ chính trị: "Nhân vật đại biểu giai cấp tư sản đã chui vào đảng, vào chính phủ, vào quân đội và các giới văn hoá là phần tử xét lại phản cách mạng. Những nhân vật này có một số chúng ta đã nhận mặt được rồi, có một số chưa nhận được mặt, có một số đang được chúng ta tín nhiệm, được bồi dưỡng thành người thay thế chúng ta. Những nhân vật đó giống như Khơ-rút-xốp, đang ngủ cạnh chúng ta". [15]

Người ủng hộ Mao công khai nói, người đang ngủ bên cạnh chúng ta là bọn do Lưu Thiếu Kỳ đứng đầu. Không lâu nữa sẽ được chứng minh, chúng nó sẽ như Khơ-rút-xốp, không trung thành với Staline.

Mao được sự ủng hộ của quân đội rất lớn. Trong mấy tuần đầu của đại cách mạng văn hoá, Lâm Bưu điều quân đoàn 38, hoàn toàn trung thành với Lâm Bưu về Bắc Kinh để đảm bảo cho phong trào đại cách mạng văn hoá đi theo đúng quỹ đạo mà Mao và phái Mao đã vạch ra.

Ngày 18-5-1966, tại Bắc Kinh lại triệu tập hội nghị bộ chính trị mở rộng.

Lâm Bưu bắt đầu lộ chân tướng. Lâm Bưu phát ra lời cảnh cáo mà ai nghe cũng phải giật mình, nêu ra phần tử phái hữu đang chuẩn bị làm chính biến quân sự. Lâm Bưu phát biểu:

"Từ 1960 đến nay, các nước tư bản ở thế giới thứ 3 đã nổ ra hơn 60 cuộc chính biến. Trong lịch sử Trung Quốc, sau những năm khai quốc của các triều đại, thường 10 năm, 20 năm, 30 năm, 50 năm, trong một thời gian rất ngắn đã nổ ra chính biến, bị mất chính quyền rất nhiều.

"Tháng 9 năm nay, có thể nổ ra chính biến phản cách mạng. Kế hoạch của chúng nó là phải giết người, phải cướp đoạt chính quyền, phải phục hồi lại chủ nghĩa tư bản. Chúng ta có thể phải ngửi đến mùi vị, mùi vị của thuốc súng. Ngòi bút và súng, cướp chính quyền cần 2 loại này. Bây giờ Mao chủ tịch còn sống khoẻ mạnh, chúng ta là người được thừa hưởng gió mát dưới cây đại thụ...

"Mao chủ tịch sống được đến ngày hôm nay, 90 tuổi, 100 tuổi, ở tuổi nào đều là lãnh tụ tối cao của đảng chúng ta. Lời nói của chủ tịch là chuẩn tắc của chúng ta. Ai phản đối chủ tịch, toàn đảng chúng ta phải đồng lòng tiêu diệt nó, toàn quốc phải trừng phạt nó. Sau lưng chủ tịch, nếu có ai đó viết báo cáo bí mật như Khơ-rút-xốp nhất định là nhà dã tâm, nhất định là kẻ xấu, toàn đảng chúng ta phải đồng lòng tiêu diệt nó, toàn quốc phải trừng phạt nó... Tư tưởng Mao Trạch Đông vĩnh viễn là chân lý phổ biến... Lời nói của Mao chủ tịch câu nào cũng chân lý, một câu của chủ tịch vượt qua vạn câu của chúng ta". [16]

Hai giờ chiều ngày 25-5-1966, tờ báo chữ to đầu tiên của một giáo sư cấp tiến hưởng ứng lời hiệu triệu mới của Mao chủ tịch về việc chống phần tử phái hữu được dán ở trường đại học Bắc Kinh. Đây hầu như đúng là một *trăm*

hoa đua nở mới. Từ Hàng Châu, Mao gọi điện về cho Khang Sinh, bảo Khang Sinh đăng nội dung bài báo chữ to này lên *Nhân dân nhật báo*, hơn nữa cho đọc ở đài phát thanh. Cách làm như vậy, khiến sự kiện mọi người không biết này được tung ra khắp nước.

Việc *thần hoá* Mao nay lại được nâng cấp.

Báo *Hồng Kỳ* phát biểu một bài xã luận, viết: "Lý luận và thực tiễn của đồng chí Mao Trạch Đông giống như mặt trăng và mặt trời ở trên trời, không ngừng chuyển động tiến lên; giống như sông như suối trên quả đất không ngừng chảy". Ngày 2-7, một tờ báo khác của Trung Quốc lại đăng một bài, viết: "Chúng ta có tư tưởng Mao Trạch Đông, không có cuộc chiến đấu nào mà không chiến thắng. Đây là bom nguyên tử tinh thần".

Ngày 8-7-1966, Mao viết cho Giang Thanh một bức thư, có ý kiến phê bình về trào lưu hiện nay phát triển chưa thật mạnh mẽ, chưa đều, còn đang có sự giao động, chưa dứt khoát lập trường; đặc biệt phê bình Lâm Bưu đã có những lời hơi quá khuếch đại trong hội nghị bộ chính trị mở rộng ở Hàng Châu.

"Một số cách nêu của Lâm Bưu, anh vẫn cảm thấy không yên. Từ trước đến nay anh không tin, mấy quyển sách nhỏ đó của anh có thần thông như vậy. Bây giờ được Lâm Bưu thổi phồng, toàn đảng toàn quốc đều thổi phồng lên... Xem ra không đồng ý với họ là không được rồi. Trên vấn đề quan trọng lớn, phản lại lòng mình để đồng ý với người khác, đây là lần đầu tiên trong đời anh. Đây gọi là không chuyển dịch theo ý chí cá nhân".

Mao buồn rầu than vãn các đồng chí của Mao không tin Mao mắc sai lầm hơn nữa phải sửa chữa sai lầm của mình.

"Anh là con người tự tin và cũng không tự tin. Thời thiếu niên anh đã từng nói: Người tự tin sống đến 200 năm, có thể... Nhưng khi thần khí đã đủ rồi lại rất không tự tin. Lúc nào cũng tưởng rằng trong núi không có hổ thì khỉ có thể làm đại vương. Anh liền biến thành đại vương như thế đấy. Nhưng cũng không phải anh theo chủ nghĩa chiết trung. Trên thân anh có tính khí của hổ là chính, cũng có tính khí của khỉ là thứ yếu".

Trong thư gửi Giang Thanh, Mao dẫn một câu cách ngôn đời Hán: "Vật cứng quá dễ gẫy, vật trong sạch quá dễ thấy bẩn, người cao quý quá ít người gần". Mao nói với Giang Thanh: "Câu cuối chính là chỉ anh".

Trong một lần hội nghị bộ chính trị, Mao đã từng nói câu này.

Mao suy đoán, ý đồ của những kẻ sùng bái Mao, nâng Mao lên thì cũng giống như mấy đời trước, khi năm mới sắp đến, người ta đem hình vẽ Chung Quý (một thầy phù thuỷ nổi tiếng) dán trước cửa chính nhà mình để tránh gặp ma tà quỷ quái. Trong thư gửi Giang Thanh, Mao viết:

"Từ năm 1960 của thế kỷ XX, anh đã là Chung Quý của đảng cộng sản Trung Quốc. Nhưng thổi phồng càng cao thì ngã càng đau. Anh chuẩn bị ngã đến tan nát, như vậy cũng không có việc gì mà lo. Vật chất không mất đi, chẳng qua chỉ tan vụn mà thôi".

Mao nói với vợ: "Thắng lợi trước mắt của đại cách mạng văn hoá không nên là việc suy nghĩ đầu tiên của mình, nên thường xuyên nghĩ đến nhược điểm của mình, khuyết điểm và sai lầm của mình. Vấn đề này anh đã nói với em rất nhiều lần rồi...".

Mao lại viết tiếp: "Những điều anh nói với em ở trong

thư này, không được đăng lên báo. Những lời nói của anh gần như là lời nói màu xám... Có lẽ sau khi anh chết, có cơ hội nào, ... như khi phái hữu nắm quyền thì để cho họ công khai cũng được".

Câu cuối cùng của Mao là: "Tiền đồ là sáng sủa, đường đi là khúc khuỷu quanh co". [17]

Trong thời kỳ này, Mao vẫn ở miền nam. Có tin không ngừng nói sức khoẻ của Mao không được tốt nữa. Mùa xuân năm 1966, đã từng có tin nói, Mao đã mất đi tri giác vì viêm phổi kết hạch, viêm gan và áp huyết cao. Có nhà báo nói, Mao bị xơ cứng động mạch. Trong tháng 5-1966, có tin của báo chí nói Mao đang ở trong sự chăm sóc nghiêm mật của bác sĩ tại viện điều dưỡng nổi tiếng vừa là danh lam thắng cảnh ở Quế Lâm. Ăn uống của Mao bị hạn chế nghiêm ngặt, nhằm làm cho Mao thoát được áp huyết cao, khôi phục lại tinh lực. Sau đó mấy năm cuối đời, ở Hương Cảng có tin đồn Mao mắc bệnh ung thư cổ họng, không thể nói chuyện ở nơi công cộng đông người.

Do ảnh hưởng của những tin đồn nói trên, cho nên khi có công bố Mao 72 tuổi, vẫn bơi qua được Trường Giang vào ngày 16-7-1966, đã kích động đến cả thế giới càng không nói đến ở Trung Quốc. Mao nhờ giòng nước chảy xuôi, trong 65 phút bơi được 9 dặm Anh. Bơi theo sau là 5000 nhà bơi lội trẻ tuổi. Họ đang tiến hành một năm một lần tổ chức thi bơi dọc Trường Giang. Đây là do Mao đề xướng từ 10 năm về trước. Hai ngày sau, Mao trở về Bắc Kinh. Về chính trị theo lý mà nói, đúng là Mao đã thu được thắng lợi. Nhưng Mao lại nói: "Sau khi về Bắc Kinh, cảm thấy rất khó chịu, lạnh nhạt vắng teo thế nào". [18]

Vừa mới về đến Bắc Kinh, hành động đầu tiên của Mao là gọi điện thoại cổ vũ những kẻ tạo phản ở trường

đại học Thanh Hoa. (Cuối tháng 5, kẻ tạo phản đã bắt đầu dán báo chữ to phê phán phần tử phái hữu ở trường này), hơn nữa nói rõ lập trường của Mao. Mao bảo với mọi người: "Xem ra tôi phải tự mình suy nghĩ về kết cục của cuộc cách mạng này. Có phải là vấn đề tôi đã đứng về phía đúng hay chưa? Không phải vấn đề này. Vấn đề là khi phong trào kết thúc, Trung Quốc không còn là thiên hạ của giai cấp vô sản mà là thiên hạ của giai cấp tư sản phải không? Tuyệt đối không thể. Tôi vì sao phải sợ? Phải chăng chúng ta chưa nhìn thấy, sau khi giai đoạn một kết thúc, bọn phần tử phái hữu sẽ định làm tiếp gì đây? Bài bác, doạ nạt, uy hiếp hay loè bịp? Đem phái tạo phản xuống ngay các địa phương chỉ huy. Tiếng kêu ca phàn nàn trách móc của một vị đại tướng đã lọt vào tai của mọi người rồi". [19]

Vị đại tướng này đương nhiên là Lưu Thiếu Kỳ.

Lúc này, Lưu Thiếu Kỳ vẫn chưa biết lãnh tụ học sinh tạo phản ở đại học Thanh Hoa đã phê phán Lưu Thiếu Kỳ trên một tờ báo chữ to. Năm 1961, trong một lần thực nghiệm ở đại học Thanh Hoa, có một số nhân viên tình nguyện chịu xâm hại của bức xạ chất đồng vị uran, báo chữ to tiến hành bình luận tin tức tốt lành này.

Mao triệu tập hàng loạt hội nghị công tác để chỉ đạo triển khai phong trào đại cách mạng văn hoá. Trong hội nghị lần thứ I, Mao tuyên bố: "Đảng cộng sản mà sợ học sinh là phản chủ nghĩa Mác".

Lúc này, Mao vẫn chưa có ý định phải thanh trừng giai tầng lãnh đạo cao cấp. Mao nói: "Bốn ngày sau khi tôi trở về Bắc Kinh, tôi vẫn có khuynh hướng giữ lại bộ máy hiện hành". Việc bất ngờ xảy ra không ai biết, Mao biểu dương báo chữ to, hơn nữa đặc biệt tán thưởng nêu ra báo chữ to này là ngòi nổ đầu tiên của phong trào đại cách

mạng văn hoá. Có một số học sinh cấp I, cấp II đều là những đội viên thiếu niên đã viết báo chữ to phê phán cha mẹ chúng nó, dán lên tường nhà: "Trách cha mẹ chúng nó đã quên mất quá khứ, không hề giảng tư tưởng Mao Trạch Đông cho chúng nó nghe, mà chỉ biết hỏi chúng nó ở nhà trường học được mấy điểm, học tốt thì thưởng khen".

Mao yêu cầu chuyển lời của Mao đến số đội viên thiếu niên này: "Báo chữ to của các cháu viết rất hay". [20]

Mao nói rõ với đồng sự của mình, đừng nhìn sự vật bằng con mắt lo sợ, nói nên đối xử đúng đắn với những người đang cần họ giúp đỡ.

"Người tốt đến anh không chịu gặp, các đồng chí không ra gặp thì tôi ra. Các đồng chí lại cử cán bộ cấp dưới ra, các đồng chí không chịu ra tiếp thì tôi ra. Tóm lại các đồng chí lấy chữ sợ làm đầu, sợ phản cách mạng, sợ động đến súng đến dao, không dám ra, không dám đến nơi có loạn mà xem một tý... Các đồng chí không đi xem, cả ngày bận sự vụ cụ thể, không có nhận thức cảm tính làm sao mà lãnh đạo được? Tất cả những người có mặt ở hội nghị này phải đến nơi có loạn. Có người sợ nói chuyện, bảo nói cái gì thì nói cái ấy. Chúng ta đến là để học tập, đến để ủng hộ các cháu". [21]

Mao nói đến lô-gích cách mạng tàn khốc.

"Cách mạng sắp đến trên đầu mình rồi... Bây giờ phải tiến hành cách mạng đến cùng. Từ mặt này mà rèn luyện bản thân, cải tạo mình, có như vậy mới đuổi kịp... Có đồng chí đấu người khác rất hung, đấu với mình thì không làm được. Như vậy vĩnh viễn không thể qua được cửa này. Dựa vào các đồng chí dẫn lửa thiêu thân, nhờ gió điểm hoả, các đồng chí có dám phóng lửa không, có dám thiêu đến thân mình không? Các đồng chí nên trả lời như thế này: "Đã

chuẩn bị xong. Chưa được! Phải tự mình bãi chức quan của mình. Sống là đảng viên đảng cộng sản, chết cũng là đảng viên đảng cộng sản. Cuộc sống chỉ biết ngồi xa lông, hưởng gió quạt máy là không được đâu". [22]

Mấy hôm sau, Mao triệu tập hội nghị những người lãnh đạo cao cấp, quyết định giải tán đội công tác trước đây do Lưu Thiếu Kỳ cử đi các địa phương để chấp hành nhiệm vụ chỉnh phong. Bây giờ Lưu Thiếu Kỳ mới ý thức được một cách rõ ràng, mình không còn nghi ngờ gì nữa đã trở thành mục tiêu đối địch của Mao.

Lưu Thiếu Kỳ đi đi lại lại trong phòng, nội tâm cảm thấy không yên. Lưu Thiếu Kỳ nói với con gái: "Bọn hồng vệ binh trường con định bắt cha làm bản tự kiểm tra phải không? Nếu bọn chúng bắt cha đến trường của con làm tự ngã kiểm tra, cha có thể đi vì chẳng có điều gì sợ cả... Con nên tham gia lao động một ít, giúp đỡ viết báo tường, quét dọn lau nền nhà ở nhà trường. Có như vậy đồng học của con không chỉ trích hành vi của con giống quan liêu quý tộc".

Không biết vì sao, con gái của Lưu Thiếu Kỳ lại đứng về phía học sinh tạo phản. Đây là do tác động của Mao và Giang Thanh chứ không phải là tác động của cha mẹ nó. Khi nó nêu ra sai lầm của cha nó không phải là ngẫu nhiên, thì mẹ nó nổi giận đùng đùng, nói: "Cha con là uỷ viên trung ương, rất nhiều sự việc không thể nói cho con biết, thế mà con lại gây thêm áp lực cho cha con". Lưu Thiếu Kỳ nói với con gái: "Nếu con cảm thấy gia đình này có hại cho con, con có thể cắt đứt quan hệ với nó. Nếu con chưa độc lập được về mặt kinh tế, cha có thể cho con tiền".

Mấy hôm sau, Lưu Thiếu Kỳ thừa nhận với con gái đã phạm sai lầm về phương hướng và đường lối, tỏ rõ bằng lòng cải tạo mình một lần nữa. [23]

Đồng thời với lúc này, Mao đã cổ vũ hồng vệ binh. Ngày 1-8, Mao viết cho hồng vệ binh trường trung học phụ thuộc của trường đại học Thanh Hoa một bức thư, nói:

"Báo chữ to của các cháu gửi đến, bác đã nhận được rồi. Hành động của các cháu nói rõ, tạo phản đối với phái phản động là có lý, bác tỏ lòng nhiệt tình ủng hộ các cháu...

"Không kể ở Bắc Kinh hay ở cả nước, trong phong trào đại cách mạng văn hoá, phàm những ai có thái độ cách mạng giống như các cháu, các bác trên này nhất quyết ủng hộ".

Cuối cùng, Mao tiến hành trao đổi giá cả với các cháu:

"Các bác ủng hộ các cháu, các bác cũng yêu cầu các cháu chú ý đoàn kết với tất cả mọi người có thể đoàn kết được., Đối với những người phạm sai lầm nghiêm trọng, sau khi chỉ rõ sai lầm của họ cũng cần mở đường cho họ có công tác, có cơ hội sửa chữa khuyết điểm, làm lại người một lần nữa". [24]

Nửa tháng đầu tháng 8, Mao chủ trì hội nghị trung ương. Hội nghị với số phiếu hơn kém không bao nhiêu đã thông qua nghị quyết tiến hành đại cách mạng văn hoá. Một năm sau, Mao nói với đoàn đại biểu An-ba-ni đến thăm Trung Quốc: "Thông qua tranh luận, tôi mới được nhiều người hơn một tý đồng ý, lúc đó rất nhiều người vẫn chưa thông". [25] Người Nga tuyên bố: "Uỷ viên trung ương đảng cộng sản Trung Quốc có 91 người chỉ có 56 người dự họp. Uỷ viên dự khuyết trung ương đảng cộng sản Trung Quốc có 89 người, chỉ có 33 người dự họp. Ngoài hành lang hội nghị chật ních hồng vệ binh". [26]

Ngày đầu tiên của hội nghị, Lâm Bưu đã tuôn ra giọng điệu xu nịnh. Lâm Bưu nói với các đồng chí trong hội nghị: "Trong lòng tôi gần đây cảm thấy không yên...

Công tác của tôi và năng lực của tôi là không tương xứng, đúng là không xứng chức. Tôi dự đoán thế nào cũng phạm sai lầm, nhưng phải nỗ lực giảm bớt sai lầm. Muốn vậy phải dựa vào Mao chủ tịch..., lấy Mao chủ tịch làm nòng cốt, chúng ta làm cái bàn xoay... Chủ tịch có rất nhiều cách nghĩ mà chúng ta không thể hiểu nổi. Tôi không có bản lĩnh gì, chỉ biết dựa vào trí tuệ của quần chúng. Tất cả theo chỉ thị của chủ tịch mà làm...". [27]

Đến ngày thứ 4, Mao nghiêm khắc lên án các đối thủ của mình:

"Tôi cảm thấy nguy hiểm quá. Họ chỉ thị học sinh làm cách mạng, nhưng khi mọi người được phát động đứng lên, họ lại muốn áp chế. Cái gọi là phương hướng hay đường lối, cái gọi là tin tưởng quần chúng, cái gọi là chủ nghĩa Mác đều là giả cả, đã tồn tại nhiều năm rồi... Dẫu cho trong điều kiện vô sản chuyên chính, cũng nên cho phép quần chúng nêu ra thỉnh nguyện của mình, được biểu tình thị uy và tranh luận. Ngoài ra, ngôn luận và hội họp đông người, tự do báo chí nên viết vào trong bản hiến pháp. Từ hành vi áp bức học sinh trong đại cách mạng văn hoá mà xem xét, tôi tin tưởng không có dân chủ đúng đắn và chủ nghĩa Mác đúng đắn". [28]

Ngày hôm sau (ngày thứ 5 của hội nghị), tinh lực vẫn đang sung sức, Mao nhập cuộc vào đấu trường cách mạng, tự viết một bài báo chữ to, nhan đề *Bắn pháo vào bộ tư lệnh.*

"Tờ báo chữ to mác xít lê-nin-nít đầu tiên cả nước và bài bình luận của xã luận *Nhân dân nhật báo*, viết quá hay. Yêu cầu các đồng chí hãy đọc lại bài báo chữ to và bài xã luận này một lần nữa. Nhưng trong 50 ngày qua, một số đồng chí lãnh đạo từ trung ương đến địa phương đã làm ngược lại điều đã nói trong báo chữ to, đứng về phía lập

trường của giai cấp tư sản phản động, thực hành chuyên chính giai cấp tư sản, đánh vào phong trào đại cách mạng văn hoá đang sôi sục của giai cấp vô sản, đảo ngược đen trắng, bao vây phái cách mạng, áp chế ý kiến bất đồng, thực hành khủng bố trắng, tự cho là đắc ý, tỏ rõ uy phong của giai cấp tư sản, tiêu diệt ý chí của giai cấp vô sản. Bọn chúng độc hại đến mức nào? Liên hệ đến khuynh hướng sai lầm của phái hữu năm 1962 và nói là tả nhưng thực chất là hữu khuynh của năm 1965, không thể không làm cho chúng ta thức tỉnh". [29]

Lưu Thiếu Kỳ lo lắng bộc bạch: "Chỉ sau khi đọc báo chữ to của Mao chủ tịch, tôi mới bắt đầu nhận thức được sai lầm của mình đã phạm phải lần này. .. Còn trước đây, tôi vẫn không biết mình phạm sai lầm nghiêm trọng như vậy". [30]

Ngày 8-8-1966, trung ương tiếp thu cương lĩnh 16 điều về chỉ đạo đại cách mạng văn hoá của Mao. Cương lĩnh này là bản thiết kế phong trào đại cách mạng văn hoá.

16 điều nói:

"Cuộc đại cách mạng văn hoá của giai cấp vô sản được tiến hành trước mắt là một cuộc đại cách mạng có tiếp xúc đến linh hồn của mọi người, là cuộc đấu tranh mới càng sâu rộng hơn trong phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta...

"Một số lớn thanh thiếu niên cách mạng lâu nay chưa lộ danh đã trở thành đốc tướng dũng cảm. Số này có nghị lực, có trí tuệ, đã biết dùng hình thức báo chữ to, đại biện luận, dám nói, dám phóng tay, mạnh dan khơi ra, mạnh dạn vạch mặt, mạnh dạn phê phán, kiên quyết tấn công với nhân vật đại biểu giai cấp tư sản đã công khai hoặc đang ẩn dấu...

"Để cho quần chúng nhân dân Trung Quốc trong cuộc đại cách mạng văn hoá này, biết tự mình giáo dục mình, nhận thức cho được cái gì là đúng, cái gì là sai lầm, cách làm nào là đúng đắn, cách làm nào là không đúng đắn...

"Trong biện luận, cần phải dùng biện pháp nói sự thực, nói đạo lý, lấy lý phục người. Đối với thiểu số người có ý kiến bất đồng cũng không được áp dụng bất cứ phương pháp nào cưỡng chế. Cũng cần bảo vệ thiểu số, vì có lúc chân lý ở trong tay thiểu số...

"Tổ chỉ đạo phong trào đại cách mạng văn hoá, thành viên uỷ ban cách mạng văn hoá và đại hội đại biểu của phong trào đại cách mạng văn hoá cũng phải giống như Pa-ri công xã, cần phải thực hiện chế độ tuyển cử một cách toàn diện. Danh sách dự tuyển, cần do quần chúng bàn bạc thảo luận rồi mới nêu ra, sau đó lại thông qua quần chúng thảo luận nhiều lần nữa, lúc đó mới tiến hành bầu cử...

"Đại cách mạng văn hoá là động lực thúc đẩy mạnh mẽ khiến cho sức sản xuất xã hội chủ nghĩa của nước ta được phát triển. Đem đại cách mạng văn hoá đối lập với phát triển sản xuất là sai lầm...". [31]

Theo một bí thư tỉnh uỷ có tham dự hội nghị này nói: "Trong bản thảo 16 điều này của Mao có ghi thêm mấy chữ: *Cần văn đấu không cần vũ đấu*. Khi đi qua đường phố Bắc Kinh, Mao cổ vũ người qua lại trên đường cần phải tiến hành triệt để đại cách mạng văn hoá, lấy đó để chúc mừng thắng lợi của Mao trong trung ương".

Một tờ báo của đảng cộng sản Trung Quốc đưa tin về tình cảnh này:

"Không có cách nào nói rõ có bao nhiêu cánh tay giơ lên vẫy chào Mao chủ tịch, rất nhiều người tràn đầy nước

mắt hạnh phúc... Rất nhiều người được Mao bắt tay, sau đó nói với mọi người: Hãy lại đây bắt tay tôi, tay tôi vừa tiếp xúc với tay của Mao chủ tịch".

Ngày 18-8-1966, hàng trăm vạn hồng vệ binh tập trung hội họp chật ních ở quảng trường Thiên An Môn. Sự tập trung đông người đến mức độ như thế này, chưa từng có trong lịch sử ở quảng trường Thiên An Môn, có đến 8 lần. Đây là lần thứ nhất. Mao chào họ một cách rất kính nể. Báo chí bình luận nói: "Chúng ta sẽ đập tan thế giới cũ, xây dựng thế giới mới. Đi thuyền trên biển rộng dựa vào tư tưởng của Mao Trạch Đông"... "Mao chủ tịch là mặt trời hồng nhất trong trái tim ta".

Có một số lãnh tụ hồng vệ binh dùng chữ mới - Vệ Đông , ý là muốn nói bảo vệ Mao Trạch Đông.

Mao cổ vũ hồng vệ binh cả nước nên giao lưu kinh nghiệm giữa các miền với nhau. Mao hỏi: "Có phải bây giờ ngồi xe lửa không mất tiền phải không? ". [32]

Nhưng sự phát triển của tình thế không được như ý của mọi người. Chu Ân Lai nói với học sinh đại học Thanh Hoa: "Mao chủ tịch phát hiện cả nước hầu như có 90% công tác phạm sai lầm cơ bản có tính phương hướng".

Hiệu trưởng trường đại học Vũ Hán, một trong những người sáng lập ra đảng cộng sản Trung Quốc, không thể không cầu cứu Mao giúp đỡ, ra lệnh hạn chế đình chỉ hồng vệ binh bức hại ông. Nhưng chỉ lệnh nghiêm cấm bức hại vị hiệu trưởng già này của quan trên vẫn bị những người tạo phản không giải quyết. Chỉ trong mấy ngày sau, vị hiệu trưởng già này đã qua đời.

Lúc mới đầu đối với hành động quá khích của hồng vệ binh. Mao áp dụng thái độ khoan dung nhẫn nại. Mao

tuyên bố: "Nên cho phép thanh niên phạm sai lầm". Thậm chí đối với hồng vệ binh đã kết thành phe phái công kích lẫn nhau, Mao cũng áp dụng thái độ khoan dung nhẫn nại. Mao nói: "Thanh niên có thể xem vấn đề thế này hoặc thế khác, những người có cách nhìn giống nhau thường tụ lại với nhau. Điều này không có gì là không bình thường cả". Mao biện hộ cho động loạn ở các nơi. Trong lần hội nghị công tác ở hạ tuần tháng 8, Mao nói: "Ý kiến của tôi là cho loạn mấy tháng. Kiên quyết tin tưởng đại đa số là tốt, xấu là ít. Không có tỉnh uỷ cũng không có vấn đề gì mà lo, còn có khu uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ trấn, xã địa phương"... "Tôi thấy loạn ở Bắc Kinh đâu có gì ghê lắm. Học sinh mở đại hội 10 vạn người, bắt hung thủ ra đã làm nó kinh hoàng thất sách. Như vậy là Bắc Kinh quá văn minh". [33]

Nhưng khi bạn của Mao, như lão tướng quân Từ Hướng Tiền v.v... bị hồng vệ binh uy hiếp đến mức sắp chết, đối sách của Mao là đưa họ vào nhà của Mao ở Trung Nam Hải cho đến khi hết nguy hiểm mới thôi.

Lúc này, trên thực tế Lâm Bưu đã thoát khỏi sự khống chế của phái hữu, nên đã nâng cao mức sùng bái Mao lên một mức mới. Giang Thanh về sau nói: "Giữa năm 1966, tôi đã phát giác sự bất trung của Lâm Bưu". Ngày 18-9, trong một buổi nói chuyện về tăng cường học tập trước tác Mao chủ tịch, Lâm Bưu đã nói: "Mao so với Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Staline cao hơn nhiều. Hiện nay trên thế giới không có ai bì được trình độ của Mao chủ tịch... Chúng ta cần đập tan tư tưởng tự ti dân tộc, cho người phương Tây giỏi hơn người Trung Quốc... Người phương Tây, người cổ xưa ở đấy có ai cao tay bằng chủ tịch, ở đấy làm gì có tư tưởng thành thục như tư tưởng của Mao chủ tịch? Thiên tài như Mao chủ tịch, cả thế giới mấy trăm năm về sau, ở Trung Quốc

mấy nghìn năm về sau mới có thể xuất hiện được một người. Mao chủ tịch là nhân tài lớn nhất của thế giới". [34]

Mao hiện nay ở vào địa vị không được mấy người mến mộ, nên Mao không thể không dựa vào bạn đồng minh không trung thành của mình để chiến thắng đối thủ ngoan cố trong đảng. Quan điểm của rất nhiều nhà trí thức khác với quan điểm của Mao. Tháng 9, đã cướp đi sinh mệnh của nhà văn và nhà thơ Lão Xá, nghe nói nhà thơ có để lại một bức thư nói mình tự sát, khiển trách Mao đã vứt bỏ thế giới xã hội chủ nghĩa. Cũng đồng thời vào lúc này, một phái hồng vệ binh ở Vũ Xương chỉ trích Mao đã nói sai về thành phần xuất thân của mình. Kết luận của phái hồng vệ binh này là: "Mao xuất thân thành phần gia đình phú nông".

Tháng 10-1966, trong một lần hội nghị công tác trung ương, Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình thừa nhận sai lầm là đã phái các đội công tác riêng đến các địa phương. Lưu Thiếu Kỳ còn kể lại những sai lầm từ trước của mình - những năm 40 chưa ủng hộ đầy đủ khuynh hướng tả trong cải cách ruộng đất, những năm 50 còn thiếu nhiệt tình trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đến những năm 60 lại cơ hội hữu khuynh chủ nghĩa.

Mao sở dĩ không bằng lòng với Lưu Thiếu Kỳ và hàng loạt cán bộ dưới sự lãnh đạo của Lưu Thiếu Kỳ, đây không chỉ ở chỗ Lưu Thiếu Kỳ và những người này có sai lầm, mà còn vì trước đây, trên nhiều vấn đề Lưu Thiếu Kỳ và những người này không hề thỉnh thị ý kiến của Mao.

Mao tổng kết nói: "Đại cách mạng văn hoá đã làm được 5 tháng, đợi ít nhất phải 5 năm mới có kinh nghiệm. Một tờ báo chữ to, một hồng vệ binh, hàng loạt vấn đề liên

quan kéo theo nhau, đến tôi cũng không trù liệu được, làm cho các tỉnh đều sởn hết tóc gáy. Học sinh cũng phạm sai lầm, chủ yếu là do các lão gia chúng ta đây đã phạm sai lầm".

Mao tiếp tục nói: "Trách nhiệm của tôi là phân cho được tuyến lãnh đạo một và tuyến lãnh đạo hai... Tôi muốn trước khi tôi chết, xây dựng được uy tín cho họ... Tôi chưa nghĩ đến mặt trái...".

Người đứng đầu tỉnh uỷ Quảng Đông, Đào Thọ nói luôn: "Đại quyền đã rơi rụng".

Mao trả lời: "Đây là tôi cố ý để cho đại quyền rơi rụng. Hiện nay đâu đâu cũng đòi vương quốc độc lập... Đặng Tiểu Bình từ trước đến nay không hề tìm tôi, từ năm 1959 đến nay có việc gì cũng không hề tìm tôi... Tai Đặng Tiểu Bình điếc, thế mà hễ họp lại ngồi rất xa chỗ tôi... Sáu năm nay không hề hội báo công tác với tôi. Công tác ban bí thư khi cần chỉ nắm Bành Chân. Không phải các đồng chí đã nói Đặng Tiểu Bình có năng lực ư?"

Sau đó, Mao nhớ lại nói tiếp: "Trong cuộc đấu tranh ở trong đảng trước đây, Lưu Thiếu Kỳ đều đứng về phía tôi... Đối với Lưu Thiếu Kỳ không thể phủ nhận hết. Bọn họ có sai lầm thì sửa chữa, sửa rồi là được thôi, chấn hưng lại tinh thần, mạnh dạn phóng tay để họ công tác". [35]

Mao dùng những lời biểu thị sự đau xót khi phải rút lui tuyến lãnh đạo cấp một để kết thúc hội nghị. Mao cố sức tìm cách khắc phục hỗn loạn đột phát và không ổn định hiện nay do đại cách mạng văn hoá để lại.

"Trong thời gian rất ngắn, tình thế lại hung dữ mãnh liệt hơn. Thư gửi hồng vệ binh chưa đến, thế mà hồng vệ

binh cả nước đã nổi lên, đã xung là xung đến mức làm cho các đồng chí không thể vui được một tý nào. Cá nhân tôi đã gây ra tai hoạ này. Cho nên các đồng chí đã có lời oán thoán, cũng không có gì lạ. Ở hội nghị lần trước, tôi thiếu lòng tin, nói không nhất định chấp hành,... quả nhiên rất nhiều đồng chí vẫn không hiểu cho như vậy. ..".

"Tôi thấy hồng vệ binh xung trận như vậy cũng tốt, bao nhiêu năm nay chưa nghĩ tới, xung trận rồi mới nghĩ tới, không ngoài việc phạm sai lầm. Đường lối sai lầm sửa rồi là xong. Ai cần đả đảo các đồng chí, không ai nghĩ đến đả đảo các đồng chí. Tôi thấy hồng vệ binh cũng đả đảo các đồng chí. Các đồng chí không qua được khỏi cửa, tôi cũng rất khó qua. Các đồng chí nóng ruột, tôi cũng nóng ruột, không thể trách các đồng chí, thời gian quá ngắn". [36]

Mấy hôm sau, hồng vệ binh tập trung họp lần thứ 7. Mao nắm lấy tay Mạnh Khắc Phong (một trong những lãnh tụ hồng vệ binh) hô to: "Các cháu muôn năm. Các cháu cần phải đặt chính trị lên hàng đầu, đi sâu vào quần chúng, cùng ở với quần chúng, làm tốt hơn đại cách mạng văn hoá của giai cấp vô sản". [37] Đây là những lời nói của Mao trong đại cách mạng văn hoá, mặt đối mặt trực tiếp nói với toàn thể nhân dân Trung Quốc. Lần tập trung họp cuối cùng của hồng vệ binh là ngày 25-11-1966... Mấy lần hồng vệ binh tập trung họp đã làm cho hệ thống đường sắt Trung Quốc bị tê liệt, đồng thời cũng làm cho thị dân Bắc Kinh phải kính sợ họ như thần. Cuộc họp đã khẳng định, tất cả thanh niên trẻ thời đại này ở các tỉnh đã cảm thấy mình đang dùng một phương pháp chưa từng có trong lịch sử tham dự vào hiện đại hoá Trung Quốc. Nhưng Mao vẫn chưa bằng lòng với tình hình quán triệt chỉ thị của Mao.

Mao nói với lãnh đạo hồng vệ binh Mạnh Khắc Phong: "Các cháu đã làm giảm uy tín của bác, cũng làm công nông binh Trung Quốc cảm thấy thất vọng". [38]

Ngày thứ 2 sau hội nghị tập trung của hồng vệ binh, Mao đi miền nam đến 2 tháng không tiếp xúc với bên ngoài, Mao để Trần Bá Đạt và Giang Thanh ở lại Bắc Kinh để đảm bảo cho công tác được tiến hành thuận lợi.

Đặc điểm của Giang Thanh có thể thấy rõ trong đoạn văn dưới đây khi nói chuyện trước hồng vệ binh. Đây là lần nói chuyện đầu tiên của Giang Thanh trước hồng vệ binh sau khi Mao rời Bắc Kinh đi miền nam.

"Đế quốc chủ nghĩa là tư bản chủ nghĩa sắp rãy chết, là tư bản chủ nghĩa hủ bại và đồi truỵ. Chủ nghĩa xét lại hiện nay là sản vật của đế quốc chủ nghĩa và biến tướng của tư bản chủ nghĩa. Chúng nó không đẻ ra được bất kỳ trước tác nào hay. Chủ nghĩa tư bản đã có mấy thế kỷ rồi, nhưng chỉ có mấy bộ kinh điển ít đến mức đáng thương. Mặt khác chủ nghĩa tư bản lại có một số cái đang rất hạ giá ở thị trường, như nhạc quý tộc, nhảy múa quay cuồng, vũ thoát y, phái ấn tượng, phái trừu tượng, phái tượng trưng, phái dã thú, phái hiện đại .v.v, đều là độc hại cho nhân dân, tha hoá tâm linh con người, hưởng thú vui thấp hèn khiêu dâm tục tĩu... Không nên đánh người ta, không nên đánh chúng nó. Vũ đấu chỉ có thể tiếp xúc đến da thịt, văn đấu mới có thể tiếp xúc đến linh hồn của chúng nó". [39]

Điều lạ lùng là Giang Thanh lại muốn đóng vai truyền đạt cho mọi người về tin tức của Mao - một người đang được quần chúng hoan hô nhiệt liệt. Giang Thanh bảo với hồng vệ binh, có bộ mặt đang rất phấn khởi rằng: "Mao chủ tịch gửi lời chào cao quý nhất tới các bạn. Khẳng định là các bạn đang muốn biết sức khoẻ của Mao chủ tịch như

thế nào? Tôi nói các bạn biết, sức khoẻ của Mao chủ tịch rất tốt". [40]

Thế nhưng, Lâm Bưu lại bắt đầu tiếp tục làm sai lạc ý nghĩa giáo dục trời biển của Mao. Tháng 12-1966, trong lời nói đầu của cuốn *Hồng bảo thư* được tái bản lần thứ 2, Lâm Bưu viết: "Để học tập tư tưởng Mao Trạch Đông một cách có kết quả, phải học đi học lại rất nhiều quan điểm cơ bản của Mao chủ tịch. Có một số câu cảnh giác, tốt nhất hãy học thuộc lòng, học đi học lại nhiều lần, vận dụng đi vận dụng lại nhiều lần...". [41]

CHƯƠNG 27

BÀN TAY TỘI LỖI
(1966-1970)

Cuối năm 1966, từ màn ảnh ti vi có thể nhìn thấy hai bên Mao đã có hai hộ sĩ đỡ Mao đi. Phương Tây đưa tin, Mao không thể không đến y viện để kiểm tra. Trong thời khắc then chốt này của đại cách mạng văn hoá, Mao đã ăn mừng tuổi thọ 73 của mình. Mao đã từng nói với Mông-kha-ma-li, tuổi 73 và tuổi 84 là 2 tuổi khó bình an qua được. Mao chưa sống đến tuổi 84, nhưng có thể phán đoán, năm 73 tuổi này là một năm Mao ở vào hoàn cảnh khó khăn nhất trong nhiều năm cầm quyền lại nay. Mao tất phải quyết định trong khi ủng hộ lớp thanh niên, phải đi xa hơn một bước nữa trong thay thế những người lãnh đạo lão luyện nhưng xảo quyệt này.

Vật hy sinh chủ yếu trong phong trào đại cách mạng văn hoá do Mao phát động này là lão đồng sự Lưu Thiếu Kỳ. Không có sự hợp tác của Lưu Thiếu Kỳ rất có khả năng Mao không thể có được chức vụ chủ tịch đảng trong những năm 40 thế kỷ XX. Giang Thanh và hồng vệ binh lại muốn đi xa hơn so với Mao. Bọn chúng lợi dụng con gái Lưu Thiếu Kỳ để đả đảo Lưu Thiếu Kỳ.

Thượng tuần tháng 1-1967, ở nơi tương đối cấp tiến là Thượng Hải, hồng vệ binh đã tiếp quản báo chí, phái công

nhân tạo phản đã tiếp quản công xưởng. Mao hoàn toàn tán thành hành động đoạt quyền này, nhiệt liệt hoan hô: "Đây đúng là một giai cấp lật đổ một giai cấp, đây là một cuộc đại cách mạng". [1]

Ở Bắc Kinh, Chu Ân Lai nỗ lực giữ cho được phong trào đại cách mạng văn hoá ở trong tình trạng cân bằng và hoà bình. Khi hồng vệ binh hô to khẩu hiệu *Đả đảo Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình* thì Chu Ân Lai quay mặt tránh đi. Chỉ khi hồng vệ binh cao hô *Đả đảo đường lối phản động của Đặng Tiểu Bình*, Chu Ân Lai mới đối mặt với quần chúng hồng vệ binh. Chu Ân Lai nói với hồng vệ binh:

"Đồng chí Lưu Thiếu Kỳ và đồng chí Đặng Tiểu Bình vẫn là uỷ viên bộ chính trị, các cháu muốn đả đảo hai người này, bác rất khó làm theo. Mao chủ tịch giao nhiệm vụ cho bác là thuyết phục các cháu không nên làm như vậy. Các cháu có thể phê bình triệt để đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, đồng chí Đặng Tiểu Bình là đại biểu đường lối phản động giai cấp tư sản, nhưng các cháu không được lôi hai đồng chí này ra đấu tranh...

"Các cháu định bao vây Trung Nam Hải để lôi hai đồng chí này ra đấu. Trung ương đảng và Mao chủ tịch kiến nghị các cháu không nên áp dụng hành động này... Do các cháu từ sớm đến tối bao vây Trung Nam Hải, liên tục nói ầm lên trong loa phát thanh, lãnh tụ vĩ đại của chúng ta và các đồng chí dưới sự lãnh đạo của Mao chủ tịch không thể có yên tĩnh, chuyên tâm chuyên ý vào công tác". [2]

Trong một lần hồng vệ binh tập trung ở quảng trường Thiên An Môn, Giang Thanh và Trần Bá Đạt hiệu triệu theo đường lối của Pa-ri công xã, thành lập một chính phủ công xã tại Bắc Kinh. Mao tán thành tư tưởng này. Đầu tháng 2, Thượng Hải lần đầu tiên thành lập công xã theo

kiểu này. Nhưng lúc đó Mao đã thay đổi ý kiến.

Sau khi rời khỏi Bắc Kinh gần 2 tháng, Mao lại trở về Bắc Kinh, liền lập tức triệu tập người lãnh đạo Thượng Hải Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên để thảo luận vấn đề hữu quan. Những vấn đề này trong tư tưởng đại cách mạng văn hoá của Mao đã chứng minh là có tính then chốt. Những hoạt động của Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên ở Thượng Hải, đại biểu cho quan điểm càng cấp tiến hơn so với quan điểm của Mao.

Một trong những nguyên nhân mà Mao không đồng ý thành lập công xã nhân dân Thượng Hải là thủ tướng Quốc vụ viện sẽ mất đi quyền lực đầu tiên. Mao nói: "Đây là chủ nghĩa vô chính phủ cực đoan, là cực kỳ phản động... Bây giờ đều không muốn gọi... gì gì trưởng nữa, mà gọi là nhân viên cần vụ, nhân viên phục vụ... Kỳ thực đây chỉ là hình thức. Trong thực tế vẫn cần có trưởng, cần xem nội dung".

Mao quyết tâm phản đối việc đổi tên gọi một cách phổ biến. "Đây giống như hồng vệ binh của chúng ta đã đổi hết tên đường phố Bắc Kinh, làm cho chúng ta không thể nào nhớ được nữa, buộc phải ghi theo tên cũ. Tôi cho rằng nên ổn thoả một tý, không nên tất cả tên đường phố nào cũng thay đổi".

"Muốn đem nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa đổi thành công xã nhân dân Trung Hoa, loại đổi tên kiểu này cũng như vậy. Điều này có thể dẫn đến thay đổi chính thể, thay đổi quốc thể và tên một quốc gia... Nếu thay đổi rồi thì tiếp đó là vấn đề nước ngoài có thừa nhận hay không thừa nhận... Tôi nghĩ Liên Xô sẽ không thừa nhận..., không dám thừa nhận, bởi vì nếu thừa nhận có thể gây cho người Nga nghi hoặc: Sao lại xuất hiện công xã nhân dân

Trung Hoa? Đối với họ mà nói là rất khó xử. Nhưng các nước tư bản chủ nghĩa có thể thừa nhận. Nếu tất cả một loạt đều đổi thành công xã nhân dân thì đảng làm như thế nào? Đem đảng đặt ở đâu? Đem đảng uỷ đặt ở chỗ nào? Thế nào cũng phải có đảng, phải có một nòng cốt, không kể chúng ta gọi tên nó là gì?" [3]

Trong quá trình hội nghị, Mao có phê bình một số khẩu hiệu. Mao nói: "Khẩu hiệu hoài nghi tất cả, đả đảo tất cả là phản động". Mao còn cấm chỉ dẫn dụng lời nói của Mao năm 1919: *Người trong thiên hạ là thiên hạ của chúng ta*. Hồng vệ binh đã từng vận dụng cực kỳ thành công câu nói này của Mao. Mao thanh minh rằng, mình cũng không nhớ nữa. [4] Mao bắt đầu xuống giọng.

Điều khiến cho Mao thất vọng là, những giải thích rất rõ ràng và cụ thể của Mao gửi cho hồng vệ binh vẫn bị xem thường coi nhẹ. Tháng 2, Mao viết cho Chu Ân Lai một bức thư: "Gần đây, rất nhiều giáo viên học sinh cách mạng và quần chúng cách mạng gửi thư đến hỏi tôi, bắt bọn đang cầm quyền thực hiện đường lối tư bản chủ nghĩa và bọn lưu manh ngưu quỷ xà thần đội mũ, vẽ trên mặt, dắt đi bêu phố có thể gọi là vũ đấu không? Tôi cho rằng đó là một hình thức vũ đấu... Tiện ở đây tôi nhấn mạnh, trong đấu tranh nhất định phải kiên trì văn đấu, chỉ ra sự thực, nói đạo lý, lấy lý phục người... Phàm ra tay đánh người cần xử lý theo pháp luật". [5]

Đối với hành vi quá mức của phái thanh niên tạo phản đối với đoàn đại biểu quân sự An-ba-ni khi đến thăm Bắc Kinh Trung Quốc, Mao cũng công khai tỏ rõ quan điểm của mình: "Bây giờ hồng vệ binh đang giúp chúng ta, nhưng có lúc cũng không thể dựa vào... Có hồng vệ binh đeo kính đen, đeo khẩu trang, tay còn cầm côn đao gậy

gộc, làm loạn khắp nơi, đánh người, giết người... Những đứa này, đa số đều là con em cán bộ cao cấp. Sau đó, Mao nêu ý kiến về những vấn đề đang bị coi nhẹ trong tình hình công tác trước đây.

"Đúng là mấy năm trước đây, tôi định triệt hạ mấy trăm vạn người, vì bọn chúng không nghe lời tôi. Nhưng không có cách nào cả... Xem ra cách làm này của tôi ở Trung Quốc không còn linh nghiệm nữa. Bởi vì học sinh trường đại học lâu nay vẫn nằm trong tay của Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình và Lục Định Nhất. Chúng ta vào không lọt, không có cách nào cả...

"Trước đây chúng ta chỉ nắm vấn đề cá biệt, nhân vật cá biệt. Mùa đông năm 1953-1954 đấu Cao Cương, 1959 chỉnh Bành Hoài Đức... ngoài ra còn làm một số việc khác nữa... Đấu tranh ở công xưởng, ở nông thôn tức là thực hiện phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa... Nhưng không giải quyết được vấn đề, chưa tìm ra được một hình thức, một phương thức công khai toàn diện, từ trên xuống dưới để vạch ra mặt đen tối của chúng ta. Cho nên lần này phải làm đại cách mạng văn hoá".

Trong một đoạn có ý vị nhưng xa đề, Mao nói: "Tuyển cử là tôi không tin. Trung Quốc có 2000 huyện, mỗi huyện chọn 2 người được 4000 đại biểu, nếu chọn 5 người là 1 vạn đại biểu. Đâu có nơi nào rộng để mà họp hành. Nhiều người như vậy làm sao mà nhận mặt được. Tôi là do Bắc Kinh bầu, nhưng rất nhiều người chưa nhìn thấy mặt tôi. Nhìn cũng chẳng nhìn thấy làm sao mà bầu được". [6]

Đến trung tuần tháng 2-1967, đại cách mạng văn hoá đã vượt qua sự khống chế của Mao. Hồng vệ binh không phân biệt xanh vàng trắng đỏ đã công kích hết thảy các bậc tiền bối. Mao đồng ý với ý kiến của Chu Ân Lai, bảo vệ

số quan viên cao cấp còn lại trong chính phủ để tránh bị bức hại. Chỉ khi có quyết định này, Chu Ân Lai mới lần đầu tiên ra mặt khiển trách Lưu Thiếu Kỳ. Nhưng một số đồng sự của Chu Ân Lai lại cự tuyệt việc tỏ thái độ có tính sách lược này của Chu Ân Lai, hơn nữa vẫn tiếp tục bày tỏ tư tưởng của mình một cách thành thực.

Như mọi người đã biết, cái gọi là *giòng nước ngược tháng 2*, trên thực tế là hành động kháng nghị công khai của 9 vị lãnh đạo kiệt xuất của đảng cộng sản Trung Quốc. Họ công khai đứng lên phản đối Mao và trợ thủ mới của Mao, đặc biệt là Trương Xuân Kiều, Giang Thanh và Khang Sinh đã thao túng đại cách mạng văn hoá.

Chín vị đó bao gồm Trần Nghị, Lý Tiên Niệm, Diệp Kiếm Anh, Đàm Chấn Lâm, Từ Hướng Tiền, Nhiếp Vĩnh Tần, v.v. Họ là người lãnh đạo đảng có tư cách, có địa vị cao trong đảng. Họ tỏ ra phẫn nộ là ở trong thời gian hội nghị trung ương ngày 16-2. Đàm Chấn Lâm hét lên: "Tôi không phạm sai lầm, tôi không cần ai bảo hộ". Sự oán hận của 9 vị cựu lãnh đạo có kinh nghiệm phong phú này đã tích tụ từ lâu. Tướng quân Từ Hướng Tiền, trong một giờ đồng hồ đã 20 lần giơ ghế lên. Diệp Kiếm Anh thậm chí đập bàn mà chảy máu tay (con dâu của Diệp Kiếm Anh là một nghệ nhân dương cầm bị hồng vệ binh đánh bị thương mất một ngón tay). Tướng quân Nhiếp Vĩnh Tần nói: "Chính sách đối với con em cán bộ cao cấp, nếu không giáo dục được thì bắn bỏ". [7]

Giả thử các vị cựu lãnh đạo nói trên biết tự phê bình về việc phát biểu này thì nói chung sẽ không việc gì. Nhưng trong một lần hội nghị, Lâm Bưu đã từng nói với Chu Đức: "Dã tâm của anh rất lớn, tự phê bình của anh thật là hoang đường. Có một vài người nói anh tự làm

kiểm điểm. Không phải vậy. Đây là đảng cương quyết bắt anh phải giải phẫu mình ra từng tầng từng mảnh. .. Chu Đức không nghe lời Mao chủ tịch... Chu Đức có ý đồ làm lãnh tụ". [8]

Phương pháp giải quyết hành vi quá khích của hồng vệ binh là giao hồng vệ binh cho quân đội quản lý. Ngày 7-3, Mao chỉ thị cho quân đội:

"Quân đội nên phân ra từng tốp thực hành quản huấn học sinh đại học, trung sơ học và học sinh tiểu học lớn tuổi, hơn nữa phải tham dự vào công tác khai giảng...". [9]

Ngày 10-3, Mao lại ra chỉ thị mới, cực lực chủ trương bây giờ nên thành lập uỷ ban cách mạng trên cơ sở ba kết hợp, thanh niên tạo phản, cán bộ cũ và quân đội.

Nếu nói hoạt động của Mao trong thời gian này là hợp pháp, nói như vậy là quá miễn cưỡng. Tháng 3-1967, khi họp bộ chính trị, Mao chỉ có được 5 người ủng hộ. Đó là Lâm Bưu, Chu Ân Lai, Trần Bá Đạt, Giang Thanh và Lý Phú Xuân. Phái đối lập cũng có 5 người. Đó là Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, Đào Thọ, Chu Đức và Trần Vân. Chỉ khi Mao với tư cách là chủ tịch bỏ phiếu, Mao mới khiến cho mình trở thành phái đa số.

Mao yêu cầu trước khi hồng vệ binh chưa hoàn thành nhiệm vụ thanh trừ đối thủ của Mao trong đảng thì không được về trường. Ngày 6-4-1967, Mao đảm bảo với hồng vệ binh: "Đừng sợ loạn. Thức ăn hỗ lốn (loạn một tý) thì ăn ngon hơn. Vô trật tự và hỗn loạn thường là việc tốt, có thể làm rõ sự thực... Nhưng vĩnh viễn không được động vũ lực, nổ súng vĩnh viễn không phải là việc tốt". [10]

Hầu như ai cũng phát giác được cách nghĩ từ nội tâm của Mao. Ba ngày sau, một đội hồng vệ binh 30 người xông

vào phòng ngủ của Lưu Thiếu Kỳ, cưỡng bức Lưu Thiếu Kỳ và vợ đến trường đại học Thanh Hoa. Tại đây vợ Lưu Thiếu Kỳ chỉ mặc một bộ quần áo sát người, đi giày cao cổ, đầu đội mũ cỏ, cổ đeo vòng hạt mạ vàng lấp lánh, cùng Lưu Thiếu Kỳ ngồi nghe 30 vạn thanh niên lên án đến mấy ngày liền. Hồng vệ binh có lúc trang điểm cho vợ Lưu Thiếu Kỳ giống như khi bà đi với Lưu Thiếu Kỳ sang thăm Ấn Độ và các nước châu Á khác. Trong một số trường hợp bêu riếu công khai, lại bắt bà mặc những bộ áo quần mang tính chất châm biếm. Giang Thanh, từ trước đến nay tuy là vợ của một chủ tịch nước nhưng chưa lần nào được lộ diện công khai cùng chồng trước đông đảo quần chúng trong ngoài nước, đã cảm thấy thoả mãn được tâm lý thù hận khi nhìn thấy quang cảnh này.

Trên thế giới không còn nghe được tiếng nói của Lưu Thiếu Kỳ nữa. Lưu Thiếu Kỳ đúng ra có thể công khai chọn sự đấu tranh trực diện với Mao, bởi vì đại đa số uỷ viên trung ương đứng về phía Lưu Thiếu Kỳ. Đây là một cơ hội rất tốt. Nhưng Lưu Thiếu Kỳ lo ngại sẽ dẫn đến nội chiến gây nên đại tai nạn cho nhân dân Trung Quốc (vì Mao Trạch Đông nắm được quân đội), cho nên Lưu Thiếu Kỳ vứt bỏ con đường này, đem lợi ích quốc gia đặt trên lợi ích cá nhân, tỏ rõ sự tôn nghiêm và dũng khí của mình. Lưu Thiếu Kỳ không do dự tiếp thu quyền lực tối cao về mặt thống trị chính trị của Mao.

Ngày 1-5-1967, Mao nói chuyện với đoàn đại biểu cao cấp quân đội An-ba-ni đến thăm Trung Quốc, nhiều lần nói đến vấn đề người thay thế Mao.

"Lúc đầu định chọn trong phần tử trí thức bồi dưỡng một lớp người thay thế, bây giờ xem ra không lý tưởng nữa rồi. Theo tôi, phần tử trí thức bao gồm phần tử trí

thức thanh niên đang được giáo dục ở nhà trường, kể cả trong đảng hay ngoài đảng, về cơ bản, thế giới quan vẫn là thế giới quan của giai cấp tư sản. Bởi vì giải phóng đã mười mấy năm nay, giới văn hoá giáo dục vẫn nằm trong tay phần tử xét lại, cho nên tư tưởng giai cấp tư sản đã hoà nhập vào trong máu của chúng nó". [11]

Nhưng Mao có thật biết mình đang theo đuổi cái gì không? Đầu tháng 6-1967, Mao phủ nhận hồng vệ binh tồn tại chủ nghĩa vô chính phủ. Ba tuần sau, *Nhân dân nhật báo* dẫn lời của Mao, đại ý là: "Chúng ta là người cộng sản, không cần làm quan, mà cần làm cách mạng". Mao đã hiểu quá rõ nỗi chua cay của phái thanh niên tạo phản này. Có một hồng vệ binh của một trường đại học, trong tháng 7 đã cho phát hành một quyển sách nhỏ, thuật lại nhiều điều rất có màu sắc, rất có âm thanh:

"17 năm nay, trường chúng tôi đều bị giai cấp tư sản thống trị. Chúng tôi không thể cứ để cho nó tiếp tục thống trị được nữa. Các vị lão thiếu tiên sinh lớn nhỏ! Chúng tôi nói thẳng với các vị, các vị đã xấu đến cực điểm. Các vị chứ không ai hết, chỉ là đống rác thối tha mục nát mà thôi... Trước đây các vị ngồi trên địa vị độc quyền, ngồi trên đầu chúng tôi, chà đạp chúng tôi để tỏ rõ chí cao vô thượng của các vị... Các vị cho rằng có thể lợi dụng sự giáo dục của giai cấp tư sản hiện nay để làm cái thang trèo lên cao, trở thành chuyên gia màu trắng, vào đại học để vào được đội ngũ giáo sư chuyên gia. Trong con mắt các vị, theo đòi là xe con, phòng ở hiện đại, hưởng cuộc sống thoải mái, có ảnh hưởng, có danh vọng, tiền lương cao... Thật là đồ chó má... Chúng tôi báo cho các vị biết: Nếu các vị không chịu cải tạo, nếu các vị tiếp tục phản động, chúng tôi sẽ không tha cho các vị đâu. Thù hận giai cấp của các vị sẽ gặp phải mũi đao sắc nhọn của chúng tôi, phủ tạng các vị sẽ bị moi ra hết". [12]

Mao đã già, cảm thấy tiến thoái lưỡng nan. Mao lại đi du lịch. Trước hết đến miền nam, sau đi về miền bắc và miền đông. Ba tháng du lịch đã hồi phục được nguyên khí. Nhưng điều Mao thấy được trong 3 tháng du lịch đã làm cho Mao nản chí. Mao nói với Chu Ân Lai: "Tôi cho rằng đây là một trận nội chiến thật sự. Quốc gia chia ra 800 vương quốc". Mao tiếp tục nói: "Không ngờ nhiều cán bộ bị đổ đến thế, là xấu hay là tốt? Các đồng chí nghiên cứu vấn đề này chưa?... Chúng ta nên phê bình đả đảo tất cả".

Trong một trường hợp khác, Mao nói: "Nội bộ giai cấp công nhân không có xung đột về lợi ích cơ bản, vì sao họ lại phân ra hai tổ chức đối lập nhau lớn đến như vậy? Tôi không hiểu nổi". [14]

Khi Mao đang đi du lịch, tư lệnh quân khu Vũ Hán nổi dậy phản đối chính phủ trung ương, hơn nữa còn bắt 2 mật sứ của Bắc Kinh cử đến để yêu cầu tư lệnh khôi phục trật tự. Chính quyền hôm nay đang muốn thoát khỏi nguy cơ khó giải quyết này - nguy cơ quyền lực được hình thành do hồng vệ binh tạo nên trong thời gian khiêu chiến dài ngày này. Điều này phải nhờ tài ngoại giao của thủ tướng Chu Ân Lai.

Tháng 8-1967, Mao đồng ý khôi phục lại trật tự bình thường. Mao viết trên *Nhân dân nhật báo*: "Đại cách mạng văn hoá hiện tại chỉ mới là lần đầu, về sau còn phải làm nhiều lần nữa. Ai thắng ai bại trong cách mạng, còn cần một thời gian lịch sử rất dài nữa mới giải quyết được". [14]

Người phát ngôn của đảng cộng sản Liên Xô đến hôm nay có thể phát ra lời lên án đại cách mạng văn hoá của Trung Quốc đã khiến cho mọi người dân khiếp sợ. "Những sự việc gần đây xảy ra ở Trung Quốc chứng tỏ, Mao Trạch

Đông và tuỳ tùng đang phá hoại thành quả cách mạng của nhân dân Trung Quốc.

Cơ cấu tổ chức của đảng và cơ cấu tổ chức của nhà nước, trên thực tế đã đình chỉ hoạt động. Các đơn vị xí nghiệp, sự nghiệp, các đoàn thể thanh niên phụ nữ và tổ chức công cộng đã tan rã. Những người lãnh đạo ưu tú được nhân dân Trung Quốc tôn kính của đảng cộng sản và chính phủ Trung Quốc, những người tham gia cách mạng Trung Quốc đã từng nổi tiếng, tướng lĩnh kiệt xuất của quân đội Trung Quốc, những nhân vật đại biểu chủ yếu trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, đang bị bài bác và bức hại phi nhân tính". [15]

(Về sau người phát ngôn của đảng cộng sản Liên Xô, ít nhất cho đến năm 1969 vẫn giữ được đường dây điện thoại nóng, để sử dụng khi cần thiết).

Hạ tuần tháng 9, sau khi Mao thị sát các tỉnh xong, trở về Bắc Kinh. Mao phê bình những việc làm của Giang Thanh và Trần Bá Đạt trong khi Mao rời khỏi thủ đô, hơn nữa yêu cầu Giang Thanh và Trần Bá Đạt viết kiểm thảo. Trong thời gian này, không có ai dám không viết tự phê bình. Thậm chí năm 1959, Mao cũng đã phải sơ sơ làm bản tự kiểm thảo.

Giang Thanh thấy mình cần phải nghỉ 7 tuần lễ để phục hồi sức khoẻ và tinh thần. May mắn thay, trong một lần hội nghị trước khi Mao trở về Bắc Kinh, Giang Thanh đã biết thổ lộ: "Tôi chỉ là một đảng viên bình thường, một học trò nho nhỏ của Mao chủ tịch và quảng đại quần chúng nhân dân. Tôi phải học tập các đồng chí. Các đồng chí! Vì nhân dân làm một việc tốt là nghĩa vụ của một đảng viên... Tôi chỉ là một đinh vít rất nhỏ". [16]

Trong đại cách mạng văn hoá, hai con của Mao cũng là hai đinh vít nho nhỏ. Con gái trưởng Lý Mẫn trở thành người lãnh đạo uỷ ban khoa học kỹ thuật bộ quốc phòng, phụ trách phát triển vũ khí hạt nhân và các sự vụ khác. Về sau Lý Mẫn có viết một bài báo chữ to phản đối Nhiếp Vĩnh Tần, người từng phụ trách công tác khoa học kỹ thuật của bộ quốc phòng. Con gái thứ hai Lý Nột trở thành chủ biên báo *Giải phóng quân* - trong thời kỳ này là cổ họng của phái thân Mao trong trung ương.

Đồng thời với lúc này, Lâm Bưu vẫn một mực tuyên giảng vấn đề mấu chốt không thể nào thay đổi được là tuân thủ chỉ thị của Mao Trạch Đông. Có lần Lâm Bưu nói: "Phải quán triệt chấp hành tư tưởng Mao Trạch Đông không kể chúng ta đã hiểu hay tạm thời chưa hiểu". Trong tháng 8, Lâm Bưu viết: "Tư tưởng Mao Trạch Đông là tiêu chuẩn đo lường tất cả. Đối với tư tưởng Mao Trạch Đông, bất cứ lúc nào, bất cứ vấn đề gì, chúng ta phải tin tưởng một cách không do dự". [17]

Những lời nói chính thức hay không chính thức của Mao, chưa được Mao đồng ý, Lâm Bưu đã cho in thành cuốn sách *Tư tưởng Mạo Trạch Đông muôn năm*.

Mao thông qua sự giúp đỡ của Giang Thanh và Chu Ân Lai kiếm được một cuốn. Mao đúng là người cuối cùng xem cuốn sách này, mặc dù giá bán của nó chỉ có 6 hào phát hành trong cả nước.

Tháng 12, Mao viết thư cho Lâm Bưu, yêu cầu Lâm Bưu hạ nhiệt trong vấn đề sùng bái cá nhân. Nhưng về cuối năm, ngày sinh nhật lần thứ 74 của Mao vừa đến, một bức tượng Mao Trạch Đông bằng nhựa to cao gấp 3 lần người Mao, được khánh thành tại Thiều Sơn - nơi mặt trời mọc.

Trong một lần hội nghị cán bộ cao cấp đầu năm 1968, đồng sự của Mao phát hiện một vấn đề rất khác thường. Có vị cán bộ báo cáo: "Cảnh sát giao thông đã dùng cuốn sách *Hồng bảo thư* giơ lên cao làm gậy để chỉ đường. Sao lại cho phép làm như vậy? Lời nói của Mao chủ tịch không thể làm khẩu lệnh được?"

Lâm Bưu không tin hỏi: "Chúng nó đem sách *Hồng bảo thư* làm gậy chỉ huy. Quyển sách quý như vậy tại sao lại làm gậy chỉ huy?". Giang Thanh làm ra bộ vẻ uy phong nói: "Sách *Hồng bảo thư* không thể làm gậy chỉ huy cho cảnh sát giao thông, hoặc là khẩu lệnh 1, 2, 3, 4... Nhưng báo chí đã nêu ra, chúng ta phải điều tra cho rõ". Khang Sinh nói: "Tôi nghe nói các đồng chí không phải khi ăn cơm đã đọc lời Mao chủ tịch đó sao?". [18]

Đúng như Mao đã phát hiện, những khó khăn trong đại cách mạng văn hoá là ở chỗ có quá nhiều người không có năng lực phán đoán. Mao nói: "Con mắt con người ta không sáng sẽ không phân biệt được người tốt và người xấu. Chúng ta mới phân biệt được người xấu người tốt trong tình hình hoạt động bình thường, chứ chưa giỏi phân biệt người xấu người tốt trong tình hình hoạt động đặc biệt". [19]

Mùa xuân 1968, Mao hết sức muốn giải quyết vấn đề phe phái đã xảy ra trong hồng vệ binh, để cải thiện quan hệ giữa hồng vệ binh và quân đội. Nhưng đến tháng 7, Mao không thể không cử quân đội và công nhân đến trường đại học Bắc Kinh để kết thúc cuộc đấu tranh giữa các phái hồng vệ binh ở đó. Tiếp đó Mao triệu tập lãnh tụ hồng vệ binh và đồng sự của Mao họp hội nghị - một hội nghị có thể nói là rất khó khăn và đầy đau khổ.

Trước hết Mao bắt tay từng người một với 4 vị tạo phản tiên tiến nhất rồi đảo mắt nhìn họ một lượt, nói: "Tất

cả đều còn là thanh niên". Khi bắt tay đến vị thứ 5, Mao hỏi: "Cháu là Hoàng Tác Chân phải không? Bác trước đây chưa hề gặp cháu. Cháu chưa bị giết à?".

- "Đã rất lâu không nhìn thấy cháu". Giang Thanh nói chen vào.

Tiếp đó Mao nói: "Lần trước chúng ta đã gặp nhau ở Thiên An Môn. Lúc đó chưa có cơ hội nói chuyện với nhau. Hỏng hết rồi! Các cháu trừ khi có vấn đề gì quan trọng, nếu không chả thèm đến gặp bác. Nhưng bác đã xem báo cáo của các cháu, bác hiểu rất rõ hoàn cảnh hiện nay của các cháu. Khoái Đại Phúc không đến à? Nó không thể đến được hay không muốn đến?"

Một vị thanh niên lớn tuổi hơn nói: "Nó không muốn đến".

- "Không phải". Có một nữ thanh niên hồng vệ binh nói chen vào: "Trong lúc này, nếu Khoái Đại Phúc biết được cuộc họp này là họp với tổ chỉ đạo cách mạng văn hoá trung ương thì nó sẽ khóc ngay. Bởi vì nó đã để lỡ mất cơ hội gặp Mao chủ tịch. Cháu khẳng định là nó không thể đến được".

- "Khoái Đại Phúc còn phải đi bắt bọn xấu". Mao nói như vậy.

Cách nói khôn khéo của Mao đã để lộ được chủ đề của buổi họp thuyết phục hôm nay.

Mao nói tiếp:

- "Bao nhiêu công nhân được cử đến nhà trường để trấn áp và áp chế hồng vệ binh. Ai là kẻ xấu đây? Ai là bàn tay tội lỗi đây? Kẻ xấu vẫn chưa bắt được. Bàn tay tội lỗi đó không phải là ai khác mà là bác đây. Khoái Đại Phúc chưa đến. Nó nên đến mà bắt bác...

- "Nếu các cháu không giải quyết nổi vấn đề, chúng ta sẽ thực hành quân quản, bảo Lâm Bưu ra lệnh... Nhưng vấn đề bao giờ cũng được giải quyết, không phương thức này thì phương thức khác. Đại cách mạng văn hoá đã làm được 2 năm. Các cháu bây giờ... chỉ biết đấu là đấu, nhưng đều là vũ đấu. Nhân dân không vui, công nhân không vui, nông dân không vui, nhân dân Bắc Kinh không vui. Đại đa số học sinh ở trường các cháu cũng không vui, cho đến phái ủng hộ các cháu cũng có người không vui. Các cháu làm như vậy có thể đoàn kết được cả nước không?". Mao tiếp tục nói:

- "Không ai ngờ đến loại vũ đấu này... Kế hoạch lúc đầu là phải nghỉ học nửa năm. Báo chí tuyên bố như vậy. Về sau nghỉ học kéo dài đến 1 năm, một năm chưa đủ kéo dài đến 2 năm, cuối cùng là 3 năm. Bác nói, nếu 3 năm không đủ, cần bao nhiêu năm cho các cháu bấy nhiêu năm".

Lời nói của Mao vẫn lan man ngoài đề, đột nhiên Mao chuyển ngay sang chủ đề, nói: "Hôm nay, bác mời các cháu đến đây để bàn việc này, để các cháu có sự chuẩn bị. Trước đây bác chưa bao giờ dùng máy ghi âm, nhưng hôm nay phải dùng. Mục đích là sau khi các cháu trở về, các cháu có thể theo cách nhìn của mình mà giải thích lời bác nói hôm nay. Nếu các cháu đồng ý như vậy, thì bác sẽ bắt đầu mở máy ghi âm. Các cháu tốt nhất nên thảo luận cho kỹ, một khi bác cho mở máy này ra, rất có thể nhiều người có cảnh giác đề phòng dữ hơn".

Mao tiếp tục nói: "Quần chúng nhân dân là không muốn nội chiến... Bây giờ phải phát lại một số bố cáo... Nếu ai tiếp tục vi phạm, đánh giải phóng quân, phá hoại giao thông, đốt nhà giết người là phạm tội".

Trong hội nghị còn thảo luận vấn đề tình hình của một phái hồng vệ binh.

Giang Thanh giải thích: "Tôi đặc biệt không thích quân đội đồn trú ở trường đại học Sư phạm. Nhưng tôi nghĩ trời nóng như thế này, mà các cháu cắt mất điện nước và cung ứng thực phẩm, 3 tháng mùa hạ không cho phép họ nhìn thấy mặt trời. Tại sao các cháu lại có thể làm như thế! Khi tôi nghe được tình hình này, tôi không chịu được phát khóc lên. Họ có đến mấy trăm người, ít nhất cũng mấy chục người. Họ đều là quần chúng... giai cấp vô sản nên chấp hành chủ nghĩa nhân đạo của giai cấp vô sản. Các cháu muốn giết cả tôi. Tôi cũng không sợ... Tôi nghe nói tổ chức hồng vệ binh Tỉnh Cương Sơn ở trường đại học Bắc Kinh muốn cho tôi ăn bom xăng".

Diêu Văn Nguyên nói: "Bom xăng chỉ là một cách nói".

Mao nhắc đến một lãnh tụ hồng vệ binh mà Chu Ân Lai hết sức để ý, nhưng Mao lại biện hộ cho y. Mao nói:

- "Con người ta lúc nào cũng khoan dung độ lượng. Tôi và thủ tướng đều nhất trí như vậy. Những người này đúng ra không nên bắt..., nhưng do tôi gật đầu nên đã bắt quá nhiều".

Người phụ trách bảo vệ an toàn cho Mao chủ tịch là Tạ Phúc Trị nói: "Điều này không có quan hệ gì đến chủ tịch, đó là do tôi tiến hành truy bắt".

Mao gạt đi nói: "Đừng chạy tội cho tôi, hoặc là dấu sai lầm cho tôi. Tôi ra lệnh bắt người cũng đồng ý thả người".

- "Chủ tịch không ra lệnh cho tôi bắt nhiều người như thế". Tạ Phúc Trị bào chữa.

Về sau Mao nói trẻ con đang thu nhặt báo chữ to bán

phế liệu. Mao hỏi: "Mấy xu một cân". Tạ Phúc Trị trả lời: "6 xu một cân, trẻ con chở đi bán".

Lúc này, Khoái Đại Phúc tuy chậm nhưng cũng đã có mặt. Mao đứng dậy tiến về phía trước bắt tay Khoái Đại Phúc. Khoái rớm lệ nói: "Đại học Thanh Hoa đang trong nguy khốn, bởi vì công nhân dưới sự thao túng của kẻ xấu đang tiến hành trấn áp hồng vệ binh".

Mao cũng như mọi người nói rõ quan điểm của mình. Mao nói với vẻ kịch tính: "Kẻ xấu là bác đây, hãy đưa bác đến bộ tư lệnh bộ đội bảo vệ".

Cuối cùng, với thời gian trao đổi không dài, kết quả xiểm nịnh đã bao vây lấy Mao. Trần Bá Đạt, thư ký cũ của Mao đột nhiên hô lên:

"Hãy nghe lời dạy bảo của Mao chủ tịch, tuyệt đối chấp hành lời dạy bảo của Mao chủ tịch". Mao nói với vẻ khất khe: "Đừng nói đến chuyện dạy bảo".

Tiếp đó người thân tín với vợ Mao là Diêu Văn Nguyên nói: "Hôm nay, lời nói của chủ tịch có ý nghĩa thật sâu xa".

Sau đó bọn họ chuyển mục tiêu sang Khoái Đại Phúc đang vô cùng bối rối. Mao chủ tịch, nói: "Cần phải làm cho Khoái Đại Phúc mở mắt ra".

Trần Bá Đạt nhắc lại một lần nữa: "Khoái Đại Phúc cần mở mắt ra, ghìm cương trước vực thẳm, cháu đã rơi tõm vào con đường nguy hiểm rồi".

Lâm Bưu, từ trước đến nay đều học nói như vẹt, chen vào: "Ghìm cương trước vực thẳm, cho phép cháu phạm sai lầm".

- "Đừng dùng chữ cho phép phạm sai lầm". Mao khiển trách.

Lâm Bưu tiến hành thuyết giáo Khoái Đại Phúc một hồi, nhưng Lâm Bưu lại tự mang lấy lúng túng vào mình. Lâm Bưu nói:

- "Hôm nay, Mao chủ tịch đã tỏ rõ sự quan tâm của Mao chủ tịch đối với cháu, đã có lời dạy bảo quan trọng nhất, chính xác nhất, rõ ràng nhất, kịp thời nhất. Nếu cháu nghe rồi mà không hiểu thì sẽ phạm sai lầm nghiêm trọng. Trong thời kỳ đại cách mạng văn hoá, hồng vệ binh các cháu đã gây được tác dụng rất quan trọng. Bây giờ rất nhiều trường học cả nước đã thu được thắng lợi đại liên hiệp cách mạng. Quan hệ đại liên hiệp rất quan trọng. Trường các cháu lạc hậu rồi, các cháu phải nên đuổi kịp. Các cháu chưa nhận thức được trong hoàn cảnh khác nhau của phong trào cũng cần có những biện pháp, phương pháp khác nhau".

Có vị nữ thanh niên hồng vệ binh giải vây cho Khoái Đại Phúc, nói:

- "Cháu rất thích Khoái Đại Phúc. Cháu cũng đã ý thức được, chỉ có cháu và Khoái Đại Phúc cùng ở một chỗ, sẽ có thể tham dự được rất nhiều việc. Đây là sự thực. Nhưng cháu thấy cần thiết phải bảo vệ Khoái Đại Phúc, để tránh cho Khoái Đại Phúc khỏi bị đổ. Vận mệnh của Khoái Đại Phúc gắn liền với vận mệnh của tất cả hồng vệ binh cả nước".

Giang Thanh nói với vị nữ thanh niên này: "Tôi đã phê bình cô mấy lần rồi, từ trước đến nay cô chưa nói rõ về mình".

- "Đừng phê bình nó". Mao với giọng trách móc nói gạt đi: "Cô chỉ biết phê bình người, chưa phê bình mình bao giờ cả".

Giang Thanh biện hộ: "Tôi nói là nói nó thiếu tinh thần tự phê bình".

Mao nói: "Thanh niên chịu không nổi phê bình. Tính cách của nó giống tính cách của tôi lúc còn nhỏ. Chủ nghĩa chủ quan của trẻ con rất ngoan cố, đặc biệt ngoan cố. Bọn chúng chỉ biết phê bình người".

Khoái Đại Phúc cười.

Giang Thanh nói: "Thoải mái một tý, không cần lo lắng khẩn trương quá".

Mao nói với Khoái Đại Phúc: "Nếu cháu muốn bắt kẻ xấu, tìm cho được bàn tay tội lỗi, thì bàn tay tội lỗi đó là bác đây. Cháu có thể làm gì được bác? Các bác đồng tình với cháu một phía thôi".

Mao muốn kết thúc buổi thảo luận này, Mao nói: "Các cháu đều chưa được ngủ, mấy cháu cùng đến chỗ Hàn Ái Tinh mà nghỉ ngơi một tý, rồi họp với nhau... Khoái Đại Phúc! Cháu muốn phản đối trung ương ư? Đến uỷ ban cách mạng thành phố cũng không có cách gì đình chỉ được hành động của cháu, nên bác phải dùng biện pháp đưa "bọn xấu" này ra. Bác phát động công nhân để cản trở, hạn chế, đình chỉ dã tâm của cháu. Vũ đấu đã kéo dài bao nhiêu ngày như vậy. Công nhân mang chiêng trống tiến vào nhà trường, cháu vẫn không hề chú ý tý nào cả. Cháu đã xa rời quần chúng, xa rời công nhân, nông dân, binh sĩ, đại đa số học sinh và người của cháu. Rất nhiều người đang nói xấu về cháu đó".

Khoái Đại Phúc, lãnh tụ hồng vệ binh lớn tuổi nhất bị áp lực nhiều nhất, đã thoả hiệp với các phái hồng vệ binh khác, thoả hiệp với người lãnh đạo trung ương đảng. Mao tiếp tục nói: "Liên hợp là cần thiết. Chúng ta cần Khoái

Đại Phúc. Không có Khoái Đại Phúc, không thể thực hiện liên hợp". Tiếp đó, hội nghị kết thúc không có một kết luận nào cụ thể, hoặc có thể nói, hội nghị kết thúc trong khi Khoái Đại Phúc, một lãnh tụ hồng vệ binh ngoan cố chưa nói lên được một lời hứa nào chắc chắn. [20]

Đến hôm nay, vấn đề mà Mao muốn bàn luận là vấn đề vận dụng quyền uy của Mao đã được khôi phục trong thời gian đại cách mạng văn hoá để loại trừ một số chế độ cơ bản. Cuối tháng 7-1968, Mao viết:

"Trường đại học cũng cần mở". Dẫu cho lúc đó Mao lại nói thêm: "Điều tôi nói chủ yếu đây là các trường đại học khoa học tự nhiên, đại học công nghiệp cũng cần mở". [21]

Tháng 8-1968, Mao kết thúc những ngày trăng mật với hồng vệ binh, tuyên bố: "Tác dụng chủ đạo của hồng vệ binh trong đại cách mạng văn hoá đã qua rồi".

Mao triệu tập hội nghị trung ương, thông qua quyết định cách chức tất cả mọi chức vụ trong đảng của Lưu Thiếu Kỳ, tiếp thu bản dự thảo điều lệ đảng mới do phái Mao chuẩn bị. Điều lệ đảng mới này lại một lần nữa đem tư tưởng Mao Trạch Đông để ở vị trí đầu tiên, thậm chí nêu ra Lâm Bưu là người kế cận Mao. Điều lệ mới của đảng nói:

"Đảng cộng sản Trung Quốc lấy chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lê-nin, tư tưởng Mao Trạch Đông làm lý luận cơ sở để chỉ đạo tư tưởng. Tư tưởng Mao Trạch Đông là chủ nghĩa Mác, Lê-nin trong thời đại chủ nghĩa đế quốc sắp đi đến tan rã hoàn toàn, chủ nghĩa xã hội sắp thắng lợi trên toàn thế giới. Đồng chí Lâm Bưu từ trước đến nay luôn giương cao ngọn cờ vĩ đại của tư tưởng Mao Trạch Đông, là người trung thành nhất, kiên định nhất, chấp hành và bảo

vệ đường lối cách mạng của giai cấp vô sản của đồng chí Mao Trạch Đông.

Đồng chí Lâm Bưu là chiến hữu và là người kế cận đồng chí Mao Trạch Đông".[22]

Mao bình giá đại cách mạng văn hoá, đem đại cách mạng văn hoá tả thành một cuộc đại cách mạng chính trị dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản phản đối giai cấp tư sản và tất cả mọi giai cấp bóc lột khác. Mao cũng thừa nhận, đại cách mạng văn hoá chưa thu được thắng lợi cuối cùng, tương lai hãy còn làm. "Không có động mạch, tĩnh mạch, thông qua tim để tiến hành sự tuần hoàn của máu, thông qua phổi để tiến hành hít thở, thải CO2, hút ôxi thì cơ thể không thể sống nổi. Đây là thải cũ nạp mới. Một đảng của giai cấp vô sản cũng phải thải cũ nạp mới, mới có khí thế bừng bừng. Không loại trừ phế liệu, không thu hút huyết dịch mới, đảng không có khí thế bừng bừng của buổi ban mai". [23]

Cuối năm 1968, Mao báo cho những thanh niên trẻ đã từng giúp Mao thanh trừ được những đối thủ của mình trong đảng về nhà. Mao nói: "Thanh niên tạo phản cần phải về nông thôn tiếp thu sự giáo dục lại của bần nông và trung nông lớp dưới. Điều này là rất cần thiết"... "Nên thuyết phục cán bộ và cư dân thành thị đem con cái của mình đang học cao trung, sơ trung, ở học viện hay tốt nghiệp đại học hãy về nông thôn". [24]

Tháng 4-1969, đảng cộng sản Trung Quốc tiến hành đại hội đại biểu toàn quốc khoá IX. Lại là một hội nghị Mao chiến thắng Lưu Thiếu Kỳ và các phần tử phái hữu khác. Nhưng, lần hội nghị này đã bắt đầu vùi xuống đất một hạt giống mới làm cho đảng cộng sản Trung Quốc chia

rẽ thêm một bước nữa. Đặc biệt trong đường lối, đảng đã dùng ngôn ngữ văn kiện của đảng, chỉ định đích danh Lâm Bưu là người thay Mao, để đảm bảo cho đảng và Trung Quốc vĩnh viễn không biến sắc, để tư tưởng Mao Trạch Đông vĩnh viễn được kiên định tuân theo.

Không có nhục nhã nào hơn, thô bạo nào hơn đối với lý tính của loài người, đối với tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa.

Mao rõ ràng không muốn như thế. Trong lời nói chuyện của Mao đã xen lẫn yếu tố lú lẫn và sự mệt nhọc mới, lo lắng mới, lúc nào cũng phải đề phòng. Mao nói: "Lời tôi nói có một số đã cũ, mọi người đã biết, không có lời nào mới, không ngoài là nói về đoàn kết...".

Mao chỉ rõ: "Trong thời gian đại cách mạng văn hoá, Trung Quốc dễ bị tổn thương do sự công kích của bên ngoài. Vấn đề trung tâm mà chúng ta và quân đội đặc biệt phải quan tâm là: Tình hình khẩn trương ở biên giới Trung Nga đã đến đỉnh điểm. Người ta đánh, chúng ta không đánh. Chúng ta đúng là không đánh thật. Chúng ta đừng tiếp thu khiêu khích. Anh mời tôi tôi cũng không đi. Nhưng anh đánh thật, thì chúng ta cần đối phó. Xem anh đánh nhỏ hay đánh to. Đánh nhỏ thì đánh ở biên giới, nếu đánh to thì tôi chủ trương dành ra một địa phương. Trung Quốc, nước ta không nhỏ".

Đương nhiên vấn đề chủ yếu vẫn là vấn đề chính trị trong nước. "Không phải trước đây tôi đã nói hai câu: Vấn đề ở địa phương là vấn đề quân đội, vấn đề quân đội là ở công việc".

Mao lại một lần nữa nêu ra vấn đề quá khứ và ý tưởng của mình.

"Bao nhiêu năm nay chúng ta đều không có tiền lương, chưa định ra chế độ tiền lương 8 cấp. Tức là ăn cơm mới có định lượng, gọi là 3 xu mỡ, 5 xu mới, 7 lạng rưỡi gạo là ghê lắm rồi. Còn đối với thức ăn, nơi đại quân đi qua đâu có tìm được rau làm thức ăn. Bây giờ vào thành phố rồi là rất tốt. Không vào thành phố thì Tưởng Giới Thạch còn ở lì tại đây. Nhưng vào thành phố rồi lại là việc xấu, khiến cho đảng ta không còn tốt bao nhiêu nữa". [25]

Bây giờ đã là lúc đảng cộng sản vào thành phố đã được 20 năm rồi, Trung Quốc sao lại không thể đem Mao xem là một nhân vật sống trong quá khứ!

Trong khi vẫn thường xuyên phát ra những lời tán thưởng đẹp đẽ không mệt mỏi đối với tư tưởng của Mao, Lâm Bưu không hề cảm thấy điều bất ổn. Trong một bài văn, riêng một đoạn đã nêu đến 14 lần tư tưởng Mao Trạch Đông. Lâm Bưu kiên trì nói, mỗi uỷ viên uỷ ban cách mạng nên "trong mọi công tác phải vận dụng tư tưởng Mao Trạch Đông, học linh hoạt, vận dụng cũng linh hoạt,... tất cả những cái gì đảng cộng sản đã giành được đều quy công lãnh đạo của chủ tịch Mao Trạch Đông".

Từ một góc độ nào đó mà nói, Mao rất thích những lời này. Một bộ phim nói về tình hình khi đại hội đảng khoá IX thông qua điều lệ đảng mới, khi Mao đề nghị biểu quyết, Mao lộ vẻ mặt hết sức vui mừng nhìn đăm đăm vào mọi người đang giơ cao cuốn *Hồng bảo thư* để tỏ rõ sự nhất trí, hơn nữa rất phấn khởi tuyên bố thông qua. Lâm Bưu và Chu Ân Lai ngồi hai bên Mao, không ngừng liếc trộm Mao, quan sát động hướng của Mao để có phản ứng kịp thời. Sau đại hội khoá IX, báo chí Trung Quốc kể cả tạp chí, dưới tên Mao bằng chữ Trung Quốc đã ghi thêm một

kiểu chữ mới theo hình thức la tinh, để cho tên của Mao được dễ dàng sắp đặt cùng một vị trí với các thánh nhân châu Âu, Các-Mác và Lê-nin.

Vợ Mao về sau nói một cách quyết đoán: "Lúc này gia đình Mao bị Lâm Bưu bỏ chất độc có ảnh hưởng lâu dài tại nhà ở". Theo Giang Thanh nói, chất độc này có ảnh hưởng đến thần kinh của Mao, tổn hại đến đại não và trí nhớ của Giang Thanh. Lúc đó, Giang Thanh chưa phát hiện được. Mãi cho đến 2, 3 năm sau Giang Thanh mới phát hiện được. Giang Thanh còn nói: "Mao đã gục vì chất độc này". (26)

Tiếp theo đến mùa hạ, tư tưởng Mao Trạch Đông trong tuyên truyền với quan chức đã thành *mặt trời hồng*. Được lợi không chỉ có Mao, bởi vì tư tưởng này được người kế cận Mao thực sự kế thừa. Lâm Bưu đã tô điểm cho mình trở thành một người giải thích tư tưởng Mao Trạch Đông hay nhất, hơn cả Mao. Một đài phát thanh trong tháng 10-1969 đã cho đọc một bài bình luận: "Phó chủ tịch Lâm Bưu là người nghe lời Mao chủ tịch nhất. Phó chủ tịch Lâm Bưu là người học tập tư tưởng Mao chủ tịch tốt nhất, tốt tốt nhất; lĩnh hội tư tưởng Mao chủ tịch sâu sắc nhất, sâu sắc nhất; đi sâu nghiên cứu triệt để nhất, triệt để nhất; ứng dụng tư tưởng Mao chủ tịch một cách toàn diện nhất, toàn diện nhất; ... Mỗi câu nói của phó chủ tịch Lâm Bưu đều bao hàm cảm tình giai cấp vô sản sâu sắc vô hạn đối với Mao chủ tịch... Khi chúng ta lần thứ nhất lắng nghe chỉ thị của Mao chủ tịch, có khả năng chưa hiểu hết. Nhưng khi thông qua sự giải thích của phó chủ tịch Lâm Bưu, liền dễ hiểu ngay, thậm chí hiểu càng sâu sắc hơn". (27)

Trong thời gian này, vợ Mao đi du lãm một ngôi chùa

ở công viên Trung Sơn, phát hiện có một bức ảnh bán thân của Mao đặt giữa tượng Phật và tượng Tôn Trung Sơn, thế là Giang Thanh ra lệnh cất đi. Sau đó Giang Thanh đi thăm một số kiến trúc ở điện Bái Vân, Di Hoà Viên, phát hiện ở đây cũng có một biểu ngữ rộng khoảng 6 tấc Anh, viết chữ cỡ lớn theo bút tích của Lâm Bưu. Những chữ này là *Đọc sách Mao Trạch Đông, nghe lời Mao Trạch Đông.*

Lâm Bưu hết sức giương cao ngọn cờ sùng bái cá nhân Mao, để tiện cho Lâm Bưu sử dụng nó phục vụ cho mình.

Mao đang giáp mặt với cuộc đấu tranh cuối cùng.

CHƯƠNG 28

HOÀ THƯỢNG ĐỘI Ô

(1970-1976)

Tháng 8-1970, người hợp tác chủ yếu nhất của Mao trong đại cách mạng văn hoá là Lâm Bưu và Trần Bá Đạt định tiến hành một cuộc đoạt quyền chính trị. Rất rõ ràng, hai vị này tin tưởng rằng Mao đã trở thành một người bị mọi người chán ghét, hơn nữa sự khống chế của Lâm Bưu về mặt quân sự sẽ buộc được các nhà chính trị khác đứng về phía Lâm Bưu, thi hành chính sách cấp tiến hơn.

Kế hoạch này để Lâm Bưu làm chủ tịch nhà nước, Trần Bá Đạt làm thủ tướng, sau đó buộc trung ương thông qua một nghị quyết do Trần Bá Đạt khởi thảo về vấn đề tác dụng quan trọng của thiên tài trong quá trình lịch sử phát triển. Đúng như nhận định của tập đoàn Lâm Bưu, hiện nay Lâm Bưu chấp hành chính sách của Mao Trạch Đông kiên định hơn cả Mao Trạch Đông, hơn nữa có năng lực, có lực lượng.

Lâm Bưu âm mưu phản bội lại Mao, định trở thành người đứng đầu nhà nước khi Mao còn sống, khiến cho Mao vô cùng phẫn nộ. Các tướng lĩnh thù hận Lâm Bưu và Chu Ân Lai tất nhiên có thể thuyết phục được Mao vứt bỏ

Lâm Bưu và Trần Bá Đạt, mặc dù hai người này đã hết lòng theo Mao lâu nay.

Đối với mặt tình hình như vậy, Lâm Bưu có ý định hy sinh Trần Bá Đạt để cho mình được thoát thân. Bởi vì sau khi chuyện này lộ ra chỉ có một mình Trần Bá Đạt bị miễn trừ chức vụ lãnh đạo. Trung ương đảng cộng sản Trung Quốc đã phải thêm vào một câu trong bản dự thảo hiến pháp mới: "Mao chủ tịch còn sống đến ngày nào vẫn là người đứng đầu nhà nước chuyên chính vô sản của nước ta và là tổng tư lệnh của cả nước và bộ đội vũ trang của nước ta".

Trong hội nghị lần thứ 2 khoá IX, Mao chỉ rõ kẻ địch của Mao là "những kẻ tổ chức đánh đột kích, tổ chức hoạt động bí mật, vì sao không dám công khai? Do đó có thể biết tâm dạ bọn họ có quỷ dữ. Bọn chúng trước hết tiến hành một cách giấu diếm, lén lút, sau đó đột kích. Bọn họ đã giấu được 3 người trong 5 thường vụ ủng hộ tôi, cũng giấu được đại đa số uỷ viên bộ chính trị... nổi lên chống lại tôi... chỉ trong hai ngày rưỡi..., đã có người muốn làm chủ tịch nước, muốn chia rẽ đảng để đoạt quyền".

Mao bình luận nói: "Nói chống thiên tài chính là chống tôi. Tôi không phải là thiên tài... Thiên tài là tương đối thông minh hơn một tý, thiên tài không phải là dựa vào cá nhân, vào mấy người, thiên tài là dựa vào đảng..., thiên tài là dựa vào... trí tuệ tập thể".

Mao tiếp tục nói: "Một số cách nghĩ của Lâm Bưu đã sai lầm, ví như Lâm Bưu đã nói toàn thế giới mấy trăm năm, Trung Quốc mấy nghìn năm mới xuất hiện một nhân tài. Nói như vậy không phù hợp với thực tế. Mác, Ăng-ghen là người cùng thời đại, đến Lê-nin, Staline chưa đến 100 năm, sao lại có thể nói mấy trăm năm mới xuất hiện một nhân tài? Trung Quốc có Trần Thắng, Ngô Quảng, có

Hồng Tú Toàn, Tôn Trung Sơn, sao lại có thể nói mấy nghìn năm mới xuất hiện một nhân tài?". [1]

Mao phê bình tư tưởng của Trần Bá Đạt là điển hình của duy tâm luận. Sau hội nghị, Trần Bá Đạt không dám công khai lộ mặt nữa.

Mao đã công kích một cách tàn khốc một người trước đây đã từng hết sức kết thân với Mao. Nhưng không kể như thế nào, ảnh hưởng uy tín của Mao ở trong trung ương còn rất nhỏ, cho nên Mao không có cách nào ngăn trở được Chu Ân Lai và các tướng quân tiến hành trừng phạt phần tử tả khuynh, những phần tử theo chủ nghĩa cực đoan một duộc với Mao. Mao không còn thế lực để tạo ra được những nghị quyết mà mình hy vọng.

Có một điều có thể khẳng định được, Trần Bá Đạt bị hạ bệ làm cho nhiều cán bộ của đảng thấy rõ đó là điềm báo chính sách cấp tiến của Mao sẽ bị đảng vứt bỏ. Bởi vì chính sách cấp tiến này là do Trần Bá Đạt giúp Mao thảo ra.

Ba năm sau, đảng cộng sản Trung Quốc họp đại hội đại biểu biểu khoá X, đã chính thức trục xuất Trần Bá Đạt ra khỏi tập đoàn lãnh đạo, hơn nữa còn vạch ra thành viên chủ yếu của tập đoàn Lâm Bưu là những phần tử phản động quốc dân đảng, bọn tơ-rốt-kít, bọn phản bội, đặc vụ và phần tử xét lại.

Trong con mắt nhiều đảng viên cộng sản Trung Quốc, tất cả những điều này nhất định làm tổn thương đến bản chất của Mao đối với con người cũng như thanh danh của Mao. Bởi vì chủ tịch đã từng cộng sự hết sức mật thiết với một người trước đây đã hết sức phụ hoạ với mình.

Tự Mao cũng có nỗi suy nghĩ này, bởi vì sau hội nghị Lư Sơn, Mao đã viết ngay một bức thư công khai gửi toàn

đảng để giải thích lập trường của mình: "Trần Bá Đạt là một người mác-xít giả. Từ lâu nay Trần Bá Đạt vẫn tranh luận với tôi về vấn đề thiên tài, cho rằng thiên tài là do trời sinh ra chứ không phải từ thực tiễn, từ quần chúng bồi dưỡng nên, bắt tôi thừa nhận Trần Bá Đạt là một thiên tài. Trần Bá Đạt làm như vậy không khác gì ngoài muốn làm chủ tịch nước. Theo tôi, Trần Bá Đạt là một phần tử cơ hội". [2]

Mồng 1-10-1970, vợ chồng Xư-Nu, một năm một lần có mặt ở ngày lễ quốc khánh Trung Quốc. Trên lễ đài, Mao để cho vợ chồng Xư-Nu đứng hai bên mình, đối mặt với hàng trăm vạn nhân dân thành phố diễu hành trước lễ đài. Đây là lần đầu tiên người Mỹ này được hưởng vinh dự lớn như thế. Dư luận bên ngoài nhận định, đây là dấu hiệu Mao muốn tỏ rõ thái độ hoà giải với Mỹ của mình. Tất nhiên, Mao chưa thay đổi quan điểm của mình về đường lối tư tưởng của nước Mỹ, vì trong một lần nói chuyện về quan hệ Trung Ấn, Mao đã nhắc đến tội trạng phát xít của Ních-Xơn.

Tháng 11-1970, Mao, sau một thời gian chờ đợi lâu dài về việc được người Mỹ thừa nhận, nay đã có một đột phá khẩu. Đó là nhờ cựu tổng thống Pa-kít-tan đến thăm Trung Quốc. Mấy tuần trước, vị tổng thống Pa-kít-tan này đã trao đổi ý kiến với Ních-Xơn tại nhà trắng, bây giờ ông ta mang đến cho Chu Ân Lai một bức thư riêng của Ních-Xơn. Trong thư kiến nghị cho phép một nhân sĩ cao cấp người Mỹ đến thăm Trung Quốc.

Đối với việc này, Chu Ân Lai chưa tỏ ra thái độ ngay nhưng trả lời là để bàn với Mao chủ tịch đã. Điều làm cho vị cựu tổng thống Pa-kít-tan này vô cùng ngạc nhiên là, ngày hôm sau Chu Ân Lai đã trả lời ông, Trung Quốc hoan nghênh kiến nghị của Ních-Xơn, sẽ rất vui mừng được tiếp

đãi "một vị nhân sĩ cao cấp hội đàm đối mặt với chúng tôi". Chu Ân Lai bình luận nói: "Đây là lần đầu tiên một người đứng đầu nhà nước đem thư của một người đứng đầu nhà nước chuyển cho một người đứng đầu nhà nước". [3]

Trong khi vấn đề Trung Xô ở phía cực bắc Hắc Long Giang khẩn trương đến đỉnh điểm, là lúc hành vi của người Mỹ không nghi ngờ gì nữa, đã cố sức khích lệ Mao, muốn Mao thay đổi ý kiến, mời Ních-Xơn sang thăm Trung Quốc. Tình tiết cụ thể không biết được, nhưng về mặt đạo nghĩa, Ních-Xơn đã cự tuyệt ủng hộ Liên Xô công kích Trung Quốc. Trong quá trình thay đổi có tính chất kịch tính này, hai vợ chồng Xư-Nu vẫn đang du lịch ở Trung Quốc. Mờ sáng ngày 10-12, đang nghỉ tại khách sạn Bắc Kinh, vợ chồng Xư-Nu đã bị đánh thức dậy, nhận được thông tri đến Tử Cấm Thành, chỗ Mao ở ăn cơm sáng. Hai bên nói chuyện đến chiều.

Xư-Nu chú ý quan sát thấy Mao hơi bị cảm mạo. Mao rất không bằng lòng nói, bác sĩ giờ ở đâu hết mà đến bệnh cỏn con cảm mạo như thế này cũng không chữa được, lãng phí mất thời gian. Mao đồng ý kiến nghị của Xư-Nu, uống mấy viên vitamin C do bác sĩ của Xư-Nu đề xuất.

Mao và Xư-Nu thảo luận một bài viết của Xư-Nu trong lần nói chuyện giữa hai người 6 năm về trước. Lúc đó, Mao nói, Trung Quốc có sùng bái cá nhân, hơn nữa còn nói lý do tồn tại sùng bái cá nhân. Nhưng bây giờ, không còn nghi ngờ gì nữa, sùng bái cá nhân đã tăng lên rất nhiều. Mao nói, đối với nhân dân mà nói, muốn khắc phục tập quán truyền thống sùng bái đế vương từ hơn 3000 năm nay là rất gian nan. Mao đưa ra ví dụ, đã tâng bốc Mao đến 4 vĩ đại: Người thầy vĩ đại, lãnh tụ vĩ đại, thống soái vĩ

đại, người cầm lái vĩ đại.

Bình giá của Mao là rất đáng ghét về sự tôn sùng này. Cuối cùng những vĩ đại này đều bị vứt đi hết, chỉ còn giữ lại được chức vị người thầy mà thôi. Từ lúc còn trẻ, Mao đã làm thầy giáo ở Trường Sa, bây giờ vẫn giữ được thân phận này, còn những cái khác đã bị vứt đi hết. Mao có một lần nói: "Chẳng bao lâu nữa Mao sẽ đi gặp thượng đế".

Xư-Nu nhắc đến gần đây Trung Quốc có tiến bộ nhiều về khống chế sinh đẻ. Mao nói: "Không. Phụ nữ nông thôn vẫn muốn sinh con trai. Nếu lần đầu sinh con gái thì họ còn tiếp tục đẻ, mong được đứa con trai".

Xư-Nu lại nói về vấn đề phong trào giải phóng phụ nữ Mỹ. Mao nói đến hy vọng khẩn thiết của mình đối với nhân dân Trung Quốc và nhân dân Mỹ. "Nếu Liên Xô không chỉ ra được một con đường đúng đắn thì Mao sẽ kí gửi kỳ vọng của mình vào nhân dân Mỹ. Nước Mỹ có sức sản xuất công nghiệp và trình độ giáo dục đại học cao hơn các nước khác. Mao sẽ rất vui mừng khi ở đó xuất hiện được một chính đảng cách mạng, dù cho không thể xuất hiện trong một tương lai gần".

Mao tiếp tục nói, Trung Quốc đang nghiên cứu vấn đề để cho 3 loại người, tả khuynh, hữu khuynh và trung gian đến thăm Trung Quốc. Với nhân vật hữu khuynh đại diện cho giai cấp tư bản lũng đoạn như Ních-Xơn có nên cho phép không? Đúng rồi, Mao tự hỏi và tự giải đáp. Ních-Xơn nên được hoan nghênh. Bởi vì vấn đề giữa Trung Quốc và Mỹ cần phải có Ních-Xơn mới giải quyết được. Mao rất vui khi được hội đàm với Ních-Xơn, không kể Ních-Xơn với tư cách là người đi du lịch hay là tổng thống Mỹ đến thăm Trung Quốc.

Trung Quốc còn phải học tập Mỹ về sự phân quyền, đem quyền lực và tài lực nới rộng đến 50 châu, nên đã thu được kinh nhiệm phát triển. Chính phủ Mỹ không thể bao biện làm thay tất cả. Tương lai Trung Quốc cần dựa vào từng khu vực và tính chủ động của địa phương.

Xư-Nu hỏi, người Nga có sợ người Trung Quốc không?

Mao trả lời: "Nghe nói như vậy. Con người thậm chí còn sợ mấy con chuột trong phòng ở của mình, có lẽ nó sợ chuột ăn mất hoa quả của mình. Nếu cần thiết, tranh luận không thể không kế tục đến vạn năm". Nhưng khi người phát ngôn đảng cộng sản Liên Xô đến thăm Trung Quốc, Mao đã từng nói với người này, sau khi hội đàm xong, người Nga chỉ có thể bị chỉ trích đến 1 ngàn năm chứ không lâu hơn đâu.

Người Nga coi khinh người Trung Quốc và nhân dân nhiều nước khác. Cho rằng mình chỉ cần phát ra một mệnh lệnh, mọi người khác phải tuân thủ ngay. Họ không ý thức được có người không muốn làm như vậy, trong đó có bản thân Mao. Sự bất đồng về tư tưởng giữa hai nước Trung Xô đã biến thành như nước với lửa không thể dung hoà. Nhưng trước sau thế nào hai nước cũng giải quyết được các vấn đề đang tồn tại. Khi kết thúc buổi nói chuyện, Mao tiễn Xư-Nu đến tận cổng, hơn nữa đem mình ví như một hoà thượng cô độc đang đội một chiếc ô rách đi du lịch thế giới. Trong chữ Hán từ *hoà thượng đội ô* còn có một nghĩa nữa là vô pháp vô thiên, không coi trời đất ra gì cả. [4]

Đầu năm 1971, Mao bắt đầu phản kích Lâm Bưu. Mao cải tổ cơ cấu lãnh đạo quân sự ở quân khu Hoa Bắc và quân khu Bắc Kinh, thay đổi chỉ huy thân Lâm Bưu trong quân đoàn 38, hơn nữa điều quân đoàn này ra khỏi Bắc

Kinh. Làm như vậy là để mất đi cơ sở quyền lực của Lâm Bưu - một người đang là chức phó của Mao. Đồng thời, Mao và những tuỳ tùng riêng của Mao im lặng, dần dần rút ra khỏi Trung Nam Hải, bởi vì kẻ địch của họ đang trà trộn ở đây. Về sau họ tuyên bố, ở Trung Nam Hải ăn ngủ đều không yên.

Lâm Bưu và vợ con Lâm Bưu có kế hoạch ở một nơi rất xa như Thượng Hải hoặc một thành phố trung tâm khác đánh bài liều, phát động chính biến quân sự lật đổ Mao. Con Lâm Bưu là phó bộ trưởng bộ tác chiến, có mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ với không quân.

Ngày 18-3-1971, vợ Lâm Bưu nói thẳng với hai vị tướng lĩnh cao cấp không quân: "Chúng ta cần lập một kế hoạch chính biến, còn nói Tử Tước (chỉ Lâm Bưu) bảo phải chú ý an toàn. Hai ngày sau, vị tướng lĩnh cao cấp thứ 3 đến Thượng Hải tham gia bàn bạc trong 3 ngày, từ 22 đến 24 tháng 3-1971, *kỷ yếu công trình 571* ra đời. Giai âm của 3 con số 5, 7, 1 chính là khởi nghĩa vũ trang.

Lâm Bưu sở dĩ có thể kế thừa các loại phương thức của Mao là nhờ những kẻ đi theo Lâm Bưu đã tiến hành thảo luận rất kỹ. Trong đó có một người đã bộc bạch: "Bọn họ cảm thấy diễn biến hoà bình là tốt nhất, nhưng như vậy phải mất một thời gian 6, 7 năm nữa. Trong thời gian này có thể xảy ra biết bao thay đổi, "không ai có thể biết được địa vị trước mắt của lãnh tụ tương lai Lâm Bưu còn có thể giữ được bao lâu?". Lâm Bưu có thể bị người khác thay thế. "Tất cả không thể dự tính được, uy vọng của chủ tịch cao như vậy, Mao muốn ai đổ chỉ cần một lời nói. Vì vậy một kế hoạch phải cướp sớm chính quyền đã được đặt ra".

Bây giờ muốn bảo vệ địa vị của Lâm Bưu hiện nay để kế thừa quyền lực của Mao, có một phương thức là phải

trừ bỏ Trương Xuân Kiều (đối thủ của Lâm Bưu), một phương thức khác là làm nguy hại đến tính mạng của Mao chủ tịch. Điều này có thể dẫn đến tình thế chính trị khó khống chế được. [5]

Tháng 4-1971, Mao vận dụng sách lược đánh bên hông kẻ địch mà Mao thường thích dùng bắt đầu tấn công chính diện Lâm Bưu. Mao bố trí một hội nghị có 99 cán bộ cao cấp tham gia. Trong hội nghị tiếp tục phê bình Trần Bá Đạt, hơn nữa yêu cầu 5 tướng lĩnh trung thành với Lâm Bưu bao gồm cả vợ Lâm Bưu là Diệp Quần tiến hành tự kiểm thảo trong hội nghị. Chu Ân Lai chủ trì hội nghị này. Vợ Lâm Bưu rất nóng ruột, giục Lâm Bưu phải thực hiện ngay công trình 571, nhưng Lâm Bưu nói hãy đợi đã.

Trung tuần tháng 8-1971, Mao rời thủ đô, bí mật đi thị sát các tỉnh để làm rõ hành vi và tác động của Lâm Bưu. Trong khi Mao công kích Lâm Bưu về mặt chính trị đã lợi dụng Diệp Quần, vợ của Lâm Bưu. Đối với việc này, rất nhiều quần chúng của Mao khẳng định được nội tâm của Mao, cho rằng đây cũng rất thích hợp dùng để đối phó với Giang Thanh. Mao nói: "Tôi từ trước đến nay đều không tán thành để vợ mình làm chủ nhiệm văn phòng ở đơn vị công tác của mình. Ở chỗ Lâm Bưu, Diệp Quần cũng làm chủ nhiệm văn phòng. Bốn vị Hoàng Vĩnh Thắng, Ngô Pháp Hiến, Lý Tác Bằng, Khâu Hội Tác muốn thỉnh thị vấn đề gì đều phải qua Diệp Quần. Làm việc phải do mình ra tay, tự mình xem, tự mình phê duyệt, không thể dựa vào thư ký, không nên để cho thư ký có quyền lớn như vậy. Thư ký của tôi chỉ quản lý việc nhận phát công văn, văn kiện. Văn kiện đưa ra, tôi tự do chọn, tự mình xem, cần làm gì tự mình viết, tránh được sai sót". [6]

Điều này không còn nghi ngờ gì nữa, đã loại trừ được

tổn hại đến thanh danh của Mao chủ tịch, vì Trần Bá Đạt lâu nay vẫn là thư ký riêng của Mao. Lời nói của Mao cũng đã kéo dài khoảng cách giữa Mao và Giang Thanh. Về sau này, trong cuộc đấu tranh chính trị của Mao, vợ Mao đã đứng vào trung tâm vũ đài.

Tiếp đó Mao nhắc lại 10 lần đấu tranh về đường lối. Trong những cuộc đấu tranh này, sự lãnh đạo của Mao đối với đảng thực sự bị uy hiếp (thực tế hoặc tiềm tàng).

Đây là cuộc đấu tranh với Trần Độc Tú năm 1927, Cù Thu Bạch năm 1928, Lý Lập Tam năm 1930, La Chương Long năm 1931, Vương Minh năm 1931-1934, Trương Quốc Đào năm 1935, Cao Cương năm 1953, Bành Đức Hoài năm 1959, Lưu Thiếu Kỳ năm 1967 và Lâm Bưu năm 1970.

Trong khi Mao đang nói những vấn đề nói trên, người của Lâm Bưu đang lập kế hoạch cho nổ đoàn tàu hoả của Mao trên đoạn đường từ Hàng Châu đến Thượng Hải. Nhưng con gái có lương tâm của Lâm Bưu phát hiện được, liền vội vàng chạy đến chỗ Chu Ân Lai tố cáo âm mưu này. Chu Ân Lai kịp thời cảnh báo cho Mao, nhờ vậy mạng sống của Mao được cứu.

Ngày 12-9, khi Mao một sợi tóc cũng không bị sứt mẻ định trở về Bắc Kinh, Lâm Bưu liền nhảy lên một chiếc máy bay của không quân, bay theo hướng tây bắc, có lẽ định bay sang Liên Xô. Nhưng máy bay bị rơi vào lúc 2 giờ rưỡi ngày 13-9 tại Mông Cổ. Theo tin báo, 9 vị đi theo đều lâm nạn, đã kết thúc kế hoạch binh biến này.

Đối với Lâm Bưu, Mao tỏ rõ thái độ khinh bỉ, có thể là vì trí tuệ của Lâm Bưu có hạn. Nhân vật hơi gầy này chuyên một mực nghe theo, nhu nhược thiếu quyết đoán,

hoàn toàn thiếu ma lực lãnh đạo, thế mà làm cho mọi người hết sức kinh ngạc tại sao lại trèo lên được địa vị cao như vậy trong giai tầng lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc. Chắc có lẽ dã tâm của Lâm Bưu đã chỉ huy được Lâm Bưu.

Mao đã từng nói: "Lâm Bưu một ngày ăn hơn 5 lạng thịt, thế mà vẫn không béo, dẫu cho 10 năm sau vẫn như vậy".

Cả thế giới đang chờ đợi sự thật về chân tướng suy vong của Lâm Bưu, chỉ có người theo chủ nghĩa Mao là biết rõ. Nhưng ít nhất có thể nói Lâm Bưu chưa đủ khả năng tổ chức thành công một cuộc ám sát.

Trong mấy ngày này, sau khi Lâm Bưu chết, nhân dân Trung Quốc càng chửi Lâm Bưu thậm tệ. Lâm Bưu đã mất hết thanh danh. Một đài phát thanh của một tỉnh nọ đã chửi Lâm Bưu: "Nhục hơn con chó".

Ngày 21-2-1972, một sự việc mà mọi người không thể tin được đã xảy ra. Tổng thống Mỹ Ních-Xơn đến Bắc Kinh gặp Mao. Bao nhiêu thế kỷ nay, Vương Công chư hầu đều mang cống vật đến Tử Cấm Thành, chứ không hề thấy một người đứng đầu một quốc gia lớn mạnh nhất thế giới đến đây để bắt tay người lãnh đạo Trung Quốc.

Sau khi đến sân bay Bắc Kinh 3 tiếng rưỡi đồng hồ, Ních-Xơn đã có mặt ở bàn làm việc của Mao Trạch Đông. Mao nhờ một thư ký giúp Mao đứng dậy. Khi Mao bắt tay tổng thống Mỹ Ních-Xơn, lời nói đầu tiên của Mao là: "Tôi nói không được nhanh nhẹn nữa". Sau đó, Chu Ân Lai nói với Ních-Xơn: "Chủ tịch mắc bệnh viêm phế quản đã 1 tháng nay".

Mao bắt tay Ních-Xơn không chỉ có một lần, mà trong

toạ đàm về sau Mao còn bắt tay Ních-Xơn một lần nữa. Ních-Xơn ghi trong nhật ký của mình, tả thời khắc này là thời khắc cảm động lòng người nhất: "Khi Mao đưa tay ra bắt, tôi cũng đưa tay ra, Mao bắt tay đến khoảng một phút".

Kít-xin-gơ cũng có mặt tại hiện trường nói: "Tôi đã từng nhắc nhở học sinh đại học Ha-vớt đọc trước tác của ngài". Mao tỏ ra một động tác phản đối. Nhưng Ních-Xơn nói luôn: "Trước tác của chủ tịch thúc đẩy tiến bộ của các dân tộc, thay đổi được thế giới".

Mao nói: "Tôi chưa thay đổi được thế giới, tôi chỉ mới thay đổi được mấy địa phương ở ngoại thành Bắc Kinh".

Những người Mỹ này rất giỏi đánh hơi đến tên của Mao và Tưởng đặt lẫn cho nhau, lấy đó làm chuyện nói vui trong hội đàm và cũng nói đến kỹ xảo nguỵ trang, tài che dấu của Kít-xin-gơ đã đóng giả một cô gái đẹp, bí mật đến thăm Pa-ri và Trung Quốc.

Mao cười nói: "Bầu cử lần trước tôi đã bỏ cho ngài một phiếu, vì tôi thích phái hữu". Mao tiếp tục thổ lộ ý kiến của mình khi nhắc đến người của đảng dân chủ cơ đốc giáo ở Đức nắm quyền: "Tôi tương đối vui khi thấy phái hữu nắm quyền".

Trước khi đến Trung Quốc, Ních-Xơn đã chuẩn bị khá đầy đủ. Khi Ních-Xơn dẫn thơ Mao trước mặt Mao, Mao tỏ ra hơi mỉm cười. Mao lại nói:

- "Sau khi chủ nghĩa tư bản bị đánh bại, ngài và Kít-xin-gơ sẽ không phải là những người đứng trong hàng ngũ của những người bị đả đảo".

Mao tiếp tục giải thích: "Nếu các vị bị đánh đổ, chúng tôi chẳng còn bạn nữa". [7]

Về sau Kít-xin-gơ kể lại: "Mao thật là siêu trọng khác

thường, có năng lực chi phối người chung quanh rất mạnh. Đúng là như vậy... Mao có ý chí, có năng lực... Mao dựa vào ý chí để thống trị..."... "Chúng tôi chỉ nói chuyện với nhau hơn 1 tiếng đồng hồ. Tôi thực là không có cách nào biết Mao trong một ngày có đủ lực lượng tinh thần để nói chuyện có hiệu quả từ 1 đến 2 giờ hoặc nhiều hơn không? Nhưng ở con người Mao đúng là hiện ra một ma lực áp đảo được tất cả, điều mà mọi người đều cảm nhận được. Gần đây, tôi đọc lại ghi âm bản nói chuyện giữa tôi với Mao, phát hiện thấy Mao đúng là người đề ra phương châm đường lối. Về sau, những vấn đề mà tôi thảo luận với Chu Ân Lai hầu như đã được nêu ra trong khi nói chuyện với Mao". [8]

Ních-Xơn thăm Trung Quốc đã đề cao được vai trò và uy tín của Mao. Có thể nói khi Mao đồng ý lần đi thăm này của Ních-Xơn đã có ý đồ riêng như vậy. Sau khi thu được thành công về mặt ngoại giao, đồng sự của Mao muốn cho Mao một lần nữa đứng hẳn về một bên, khẳng định là rất khó. Nhưng phần tử cấp tiến trong đảng đâu cần Ních-Xơn đến thăm Trung Quốc, cho là sự việc làm Mao mất mặt. Quan điểm của số người này, có thể hiểu được trong một lần nói chuyện nội bộ của bộ trưởng bộ ngoại giao Trung Quốc Kiều Quán Hoa sau khi tiếp đãi đệ nhất phu nhân Phi-líp-pin Mã Khoa Tư đến thăm Trung Quốc. Kiều Quán Hoa giải thích:

"Mã Khoa Tư là sản vật của chế độ tư bản chủ nghĩa. Ở chế độ này, giai cấp tư sản luôn luôn trêu chọc phụ nữ. Từ đây có thể hiểu tổng thống Phi-líp-pin và phu nhân đại biểu cho giai cấp nào. Nhưng vì tình hình quốc tế trước mắt, chúng ta cần phải hội đàm với họ, cũng như chúng ta không thể không mời Ních-Xơn đến thăm Trung Quốc để hội đàm với Ních-Xơn vậy. Sự sáng suốt của Mao chủ tịch

là ở chỗ này. Chủ tịch có thể phân biệt vấn đề nào quan trọng và vấn đề nào không quan trọng". [9]

Sau Ních-Xơn, thủ tướng Nhật Bản Điền Trung Giác Vinh đến thăm Trung Quốc để cùng với Chu Ân Lai đàm phán về vấn đề xây dựng quan hệ ngoại giao. Sau đó cả hai cùng đến thăm Mao.

Mao hỏi: "Các vị cãi nhau đã xong chưa? Cãi nhau chắc rất tốt với các vị".

"Chúng tôi tiến hành hội đàm rất hữu nghị". Thủ tướng Nhật Bản cẩn thận trả lời.

Mao tiếp tục nói: "Chỉ có thông qua tranh luận mới có thể trở thành người bạn tốt chân chính của nhau".

Sau đó Mao nói đến vấn đề thực phẩm và đồ uống:

"Không nên uống rượu *Mao đài* quá nhiều, như vậy là có hại cho các vị".

Thủ tướng Nhật Bản trả lời: "Tôi nghe nói rượu *Mao đài* 65 độ, nhưng đích thực là tôi rất thích loại rượu này".

- "Không. Nó đến 70 độ chứ không phải 65 độ". Mao nói tiếp: "Ai nói với ngài như vậy? Thuận tiện tôi nói luôn, Trung Quốc có rất nhiều thứ cổ lão, để chúng nó trói buộc thủ tướng là không tốt. Lúc tôi còn nhỏ, cha tôi rất nghiêm với tôi, tôi liền tạo phản cha tôi... Mặc dù như vậy, hầu như thủ tướng trong cuộc bầu cử ở Nhật Bản cũng phải trải qua một thời gian vất vả phải không?".

Thủ tướng Nhật Bản nói đến mình đã trải qua 11 lần tranh tuyển, trong lần tuyển cử này đã phải nói chuyện rất nhiều lần trên đường phố.

Mao chủ tịch bình luận: "Nói chuyện ở đường phố là việc rất tốn sức, mong thủ tướng bảo trọng".

Thủ tướng Nhật Bản giải thích: "Ở Nhật Bản không đi nói chuyện ở đường phố sẽ không có người nào trúng tuyển".

- "Chế độ nghị viện của Nhật Bản như thế nào?". Mao hỏi.

- "Nó cũng tồn tại một số vấn đề". Thủ tướng Nhật Bản trả lời.

"Hình như Nhật Bản còn tồn tại nhiều vấn đề, có phải không? Nếu thủ tướng còn phải đi nói chuyện ở đường phố, thì nhất định thủ tướng đúng là có một thời kỳ rất vất vả".

Mao tặng thủ tướng Nhật Bản mấy quyển sách và nói: "Tôi rất thích đọc sách. Tôi nghĩ đây là việc không tốt cho sức khoẻ của tôi, nhưng không đọc được một quyển sách, tôi không thể nào ngủ được". [10]

Nhưng hội ngộ của vợ Mao với một người Mỹ lại không đơn giản như vậy. Người Mỹ đó là Uây-Khơ, một học giả còn trẻ nước Mỹ biết nói tiếng Trung Quốc đến Trung Quốc để nghiên cứu phong trào phụ nữ Trung Quốc. Giang Thanh định đem đoạn từng trải cuộc sống và cống hiến của mình đối với cách mạng Trung Quốc giảng giải cho Uây-Khơ. Giang Thanh nghĩ rằng, mình hình như tìm lại được một Xư-Nu mới.

Trong tháng 8-1972, hai người nói chuyện với nhau 1 tiếng đồng hồ. Giang Thanh tự bộc lộ, mình rất thích một số bộ phim và một số đạo diễn Mỹ. Những điều này đều được viết trong sách "Đồng chí Giang Thanh" của Uây-Khơ.

Mặc dù lần nay Giang Thanh được sự đồng ý của Chu Ân Lai, nhưng cũng phải qua sự giúp đỡ của Uông Đông Hưng, người phụ trách cảnh vệ bên cạnh Mao mới được gặp Mao. Nhưng rất rõ ràng, Giang Thanh vẫn chưa trưng cầu được ý kiến của Mao.

Nghe đối thủ của Giang Thanh nói, Mao rất tức giận khi nghe Giang Thanh đề xuất, nhận định đề xuất của Giang Thanh là muốn xác lập thanh danh, uy vọng của Giang Thanh. Mao cảm thấy cơ mật của đảng và nhà nước cả việc tư của cá nhân đã bị bán chác rồi. Theo lời nói của phái phản đối Giang Thanh, do Uây-Khơ đến thăm Giang Thanh, nên bắt đầu từ mùa thu 1972, sức khoẻ của Mao đã không ngừng ác hoá. Sau đó không lâu, Mao không ở chung với Giang Thanh nữa.

Từ đó trở đi, Trung Quốc xuất hiện nhiều tin đồn. Nói Giang Thanh có lúc xin tiền Mao chủ tịch, Mao đem tiền nhuận bút đưa cho Giang Thanh, nghe nói có lúc đến 1 vạn rưỡi nhân dân tệ. Rất rõ ràng sau năm 1973, Giang Thanh chuyển nơi ở từ Tử Cấm Thành đến Ngư Đài Quốc Tân Viện, nơi mà nhân sĩ cao cấp nước ngoài và Ních-Xơn thường nghỉ ở đây. Nghe nói Giang Thanh muốn gặp Mao phải viết thư trước. Cho đến hôm nay, Giang Thanh đã trở thành một nhân sĩ cực kỳ không được lòng dân.

Tháng 8-1973, Mao chủ trì một hội nghị đại biểu đảng cuối cùng trong thời gian Mao còn sống. Hội nghị do Chu Ân Lai sắp xếp bố trí. Hội nghị thông qua một công báo vạch rõ Lâm Bưu là nhà dã tâm, nhà âm mưu phản cách mạng hai mặt, kẻ phản bội, kẻ bán nước.

Không kể như thế nào, Chu Ân Lai đã mắc bệnh ung thư không thể nào cứu chữa. Cho nên vấn đề người kế tiếp Mao đã trở thành một vấn đề rất khó giải quyết hiện nay.

Trong tháng 9-1973, tổng thống Pháp Pông-pi-đu đến thăm Trung Quốc. Câu đầu tiên Mao nói với vị tổng thống Pháp là: "Về phần tôi... đã bị bệnh làm cho gục rồi".

Mao nhắc đến có một thời người lãnh đạo Pháp đã phê bình Trung Quốc. Mao giải thích: "Lúc đó ai cũng phản đối

chúng tôi, trong hoàn cảnh xấu như vậy chúng tôi không thể không lạnh nhạt đối với nước Pháp... Người Mỹ còn nói chúng tôi xấu hơn cả Hítle... Thậm chí Khơ-rút-xốp năm 1955 nói với người lãnh đạo nước Pháp: "Giúp tôi phản đối Trung Quốc".

Pông-pi-đu nói, ông đã hội kiến với người lãnh đạo Nga và Mỹ. Hai bên đều tuyên bố cần hoà bình, hoà bình là có căn cứ, có cơ sở.

Mao giơ tay tỏ ngay thái độ: "Tôi chẳng đồng ý tý nào, sớm muộn thế nào rồi cũng xảy ra chiến tranh. Kế hoạch tốt nhất hiện nay là nên dự đoán thử xem kết quả cuối cùng của chiến tranh ra sao. Chỉ sau khi chiến tranh kết thúc, tổng thống mới có thể suy nghĩ đến tính khả năng của hoà bình. Ngoài ra chúng tôi có thể nhẹ nhõm hơn".

Mao đánh giá Kít-xin-gơ và Na-pô-lê-ông: "Kít-xin-gơ thích mệnh lệnh đơn giản, ý đồ của Kít-xin-gơ rất không sáng suốt. Phương pháp của Na-pô-lê-ông rất tốt, Na-pô-lê-ông dám giải tán quốc hội, tự mình chọn người tiến hành thống trị".

Pông-pi-đu hỏi về tình hình nhân khẩu Trung Quốc. Mao trả lời: "Đến tôi cũng không biết con số cụ thể là bao nhiêu. Tôi không tin chúng tôi có 800 triệu người, đến 700 triệu tôi cũng còn hoài nghi. Việc điều tra nhân khẩu Trung Quốc đúng là có tăng thêm, nhưng mặt khác nói lên thu nhập bình quân không ngừng giảm bớt".

Sau đó đề tài nói chuyện chuyển sang cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông, thậm chí đến cả A-lếch-xăng đại đế. Tri thức của Mao khiến mọi người khâm phục. Chỉ trên một vấn đề nhỏ mới xuất hiện sai sót nhỏ. Mao nói: "Vị đại sứ Pháp kia nói tiếng Pháp hơi có giọng của Na-pô-lê-ông". Pông-pi-đu nói: "Na-pô-lê-ông có giọng nói của người Ý".

- "Đúng". Mao nói.

Đại khái Mao tự nghĩ ra, mọi người đều cười Mao. [11]

Trong những năm cuối cùng của cuộc đời, Mao tiếp kiến đến hơn 10 vị hoạt động nhà nước của các nước trên thế giới bao gồm: Ru-ma-ni, Úc, Ca-na-đa, Nê-pan, An-giê-ri, Pa-kít-tan, Ni-giê-ri-a, Ét-tô-pi-a, cộng hoà Ki-ri-pa-ti, cộng hoà Xê-nê-gan, Tây Đức và Tân Tây Lan v.v...

Năm 1974, Mao tiếp tục hiệu triệu tiến hành một phong trào phê phán cái xấu của Lâm Bưu, nhằm triệt tận gốc ảnh hưởng tư tưởng của Lâm Bưu, hơn nữa cũng triển khai phong trào phê phán Khổng Tử. Nhân vật cấp tiến trong phái Mao bao gồm Giang Thanh, định đem phong trào phê bình Khổng Tử chuyển sang đấu tranh với phái trung gian ôn hoà, người theo chủ nghĩa hiện thực.

Lần khiêu chiến cuối cùng của Mao trước khi chết là khống chế cho được dã tâm của vợ Mao.

Tháng 3-1974, Mao gửi cho Giang Thanh một bức thư: "... Nêu nhiều ý kiến có ích gì? Sách Mác-Lê còn, sách của tôi còn, cô không chịu nghiên cứu. Tôi đã mang bệnh nặng, 81 tuổi rồi mà cô vẫn không chịu buông tha. Cô có đặc quyền, tôi chết rồi xem cô định làm gì? Cô vẫn là kẻ việc lớn thì không chịu thảo luận, còn việc nhỏ thì ngày nào cũng mang tới cho tôi".

Giang Thanh lại viết thư cho Mao, Mao lại trả lời: "Dẫu cho cô gặp được tôi, chúng ta cũng chẳng có điều gì để nói. Đã gặp nhau nhiều lần rồi, nhưng cô từ trước đến nay đều không chấp hành chỉ thị của tôi. Cô chỉ nói chuyện lăng nhăng, chưa hề bàn với tôi những vấn đề chủ yếu. Uỷ viên trung ương có đến 200 người, cô phải cùng bàn bạc với họ, xem họ mà hành động. Cô phải sáng suốt

để giấu mình. Nhiều người đã có ý kiến với cô, cô không biết ư?". [12]

Đến hôm nay, Mao đã hoàn toàn thả lỏng việc khống chế đối với chính phủ. Bởi vì chính phủ hiện nay được hình thành do thế lực hai phái cân bằng nhau..., đặc biệt cân bằng. Hai phái này là phái những người theo chủ nghĩa hiện thực do Chu Ân Lai đứng đầu và phái cấp tiến do cái gọi là 4 tên: Giang Thanh, Diêu Văn Nguyên, Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn đứng đầu.

Tháng 4-1974, khi Chu Ân Lai mắc bệnh ung thư nằm viện, phái cấp tiến xác định, cơ hội được nắm quyền lực của Mao giao cho nhất định sẽ được tăng lên. Không có sự lãnh đạo kiên định của Chu Ân Lai, phái cấp tiến rất có điều kiện gần Mao hoặc có thể hành sự theo ý mình. Mấy tuần sau, Giang Thanh bắt đầu tiếp khách nước ngoài. Giang Thanh bắt đầu dựa vào uy quyền của mình để tập kết thế lực chính trị.

Tháng 7-1974, Giang Thanh được tôn sùng là người giải thích tư tưởng Mao Trạch Đông. Cho đến lúc này, vinh dự này chỉ trao cho Chu Ân Lai và Lâm Bưu (khi chưa phản Mao) được hưởng. Giới thông tin báo chí bắt đầu thổi phồng nữ hoàng Vũ Tắc Thiên (kẻ thống trị nổi tiếng ở thế kỷ thứ VII và là người khai sáng ra một vương triều ngắn ngủi). Vũ Tắc Thiên xuất thân thành phần bình dân có địa vị rất thấp. Vũ Tắc Thiên ôm mộng chiếm cho được cảm tình lớn nhất của hoàng đế nhập vào hoàng cung. Sau khi hoàng đế chết, thái tử kết hôn với Vũ Tắc Thiên. Về sau giúp tân hoàng đế xử lý việc quốc gia đại sự, được tôn là hoàng hậu hiền minh. Chẳng may hoàng đế chết sớm, Vũ Tắc Thiên tự lên ngôi hoàng đế. Trong khoảng 50 năm. Vũ

Tắc Thiên tiến hành một số cải cách, bao gồm địa vị phụ nữ cũng được nâng cao. Năm 1974, đã tiến hành thảo luận một lần nữa về phẩm cách tốt đẹp và công tích của Vũ Tắc Thiên trong thời kỳ bà thống trị. Rất rõ ràng, việc này có liên quan đến tương lai chính trị của Giang Thanh.

Trong một lần hội nghị bộ chính trị vào mùa hạ năm 1974, Mao phê bình Giang Thanh trước mặt các đồng chí của mình: Không được "động cũng chưa động đã chụp mũ cho người khác". Mao còn nói: "Cô rất khó sửa". Mao còn nói với các đồng chí của mình: "Giang Thanh không thể đại biểu tôi, Giang Thanh chỉ đại biểu một mình Giang Thanh". Tiếp đó Mao nói với các đồng chí của mình về Giang Thanh và 3 vị cấp tiến khác, nói bọn chúng không nên kết thành tiểu phái 4 tên. [13]

Khi thời tiết nóng bức đã qua, Mao lại đi du lịch miền nam. Lần này về quê hương ở Trường Sa. Về sau, thư ký của Mao nói, ở đấy Mao đi một đôi giày đã vá nhiều chỗ lại vừa rách. Thế mà Mao vẫn không muốn vứt đôi giầy này, bảo thư ký vá tiếp một lần nữa.

Nhưng Mao không yên tâm ở lại lâu hơn. Trung tuần tháng 10-1974, Vương Hồng Văn mang trong lòng nhiều ấm ức, nhiều lời công kích đến mức không ai có thể dung tha, đến Trường Sa gặp Mao. Vương Hồng Văn báo cáo: "Xem ra hội nghị Lư Sơn lần thứ 2 đang được chuẩn bị ở Bắc Kinh. Tôi chưa báo cáo với thủ tướng Chu Ân Lai biết việc tôi muốn đến Hồ Nam. Chúng tôi 4 người đã họp hội nghị trong một đêm, họ đồng ý cử tôi đến để báo cáo với chủ tịch. Khi Chu Ân Lai vào bệnh viện tôi mới có điều kiện đến đây. Tôi đến đây thật là mạo hiểm... Dù cho thủ tướng Chu Ân Lai bệnh nặng như vậy, thế mà Chu Ân Lai vẫn tìm người nói chuyện. Những người hay đến nói

chuyện với Chu Ân Lai là Diệp Kiếm Anh, Đặng Tiểu Bình, Lý Tiên Niệm v.v...

Tuy vậy Mao không có phản ứng gì, chỉ nói việc này phải có hai bên đối chứng.

Tháng 11-1974, trong một chỗ trống của thư Giang Thanh gửi cho Mao, Mao viết mấy chữ: "Không được lộ mặt nhiều, không được duyệt văn kiện, không được tổ chức nội các... Cô tích oán quá nhiều". [14]

Nghe nói một tuần sau, Giang Thanh lại viết cho Mao một bức thư khiến mọi người rất kinh ngạc. Trong thư vừa biện hộ hành vi ti tiện của mình còn với giọng rất hùng hùng hổ hổ trách móc, oán thoán, nêu ra yêu cầu mới đối với Mao. Thư Giang Thanh viết cho Mao: "Tôi đã phụ lòng kỳ vọng của chủ tịch vì tôi chưa đánh giá mình chính xác, quá say sưa đánh giá cao mình. Điều nào của tôi nói vẫn còn rất hồ đồ... Có một số việc không bình thường, thực sự đã làm cho người ta lo lắng. Tôi đã tỉnh rồi... từ sau đại hội đảng khoá IX, tôi hầu như không có việc gì để làm. Tôi đã bị lãng quên, đối xử lạnh nhạt, hầu như không được giao công tác gì". [15] Về sau đối thủ của Giang Thanh cho biết, Giang Thanh còn xin tiền và đòi chức quan.

Phản ứng của Mao là, không thừa nhận Giang Thanh thanh nhàn, không có việc gì làm. Mao viết: "Công tác của cô là nghiên cứu tình hình trong nước và tình hình thế giới. Đây là một nhiệm vụ rất nặng rồi... không thể nói cô không có việc gì làm...". [16]

Người đến thăm Mao lần thứ 2 trong tháng này là Vương Hải Dung. Vương Hải Dung chuyển đạt yêu cầu của Giang Thanh được bàn về nhân sự của trung ương, Giang Thanh đề cử Vương Hồng Văn được soạn thảo một

nội dung trong chương trình nghị sự. Mao nghe cháu nói xong tỏ ra rất giận dữ. Mao nói với các đồng chí của mình: "Giang Thanh có dã tâm phải không?".

Tiếng gọi Mao về bên kia thế giới đã đến gần.

Mao không thể tham gia hai lần hội nghị quan trọng, hội nghị bộ chính trị và hội nghị đại biểu nhân dân toàn quốc vào đầu năm 1975. Trong khi đại biểu đại hội nhân dân họp tại Bắc Kinh, Mao với tinh thần hết sức mệt mỏi, tiếp kiến người lãnh đạo bảo thủ Tây Đức.

Đến hôm nay, những người bị phê phán nghiêm khắc trong thời kỳ đại cách mạng văn hoá đã được khôi phục danh dự. Mao đem tất cả công việc mạnh dạn giao cho Chu Ân Lai xử lý. Hơn nữa có nhắc đến Đặng Tiểu Bình đã sửa chữa được sai lầm trong thời gian đại cách mạng văn hoá, vì vậy nên khôi phục chức vụ phó thủ tướng và các chức vụ khác cho Đặng Tiểu Bình, nên để cho Đặng Tiểu Bình phụ trách công tác thường ngày của trung ương đảng trong thời gian Chu Ân Lai nằm viện.

Đây hoàn toàn ngược lại với nguyện vọng của 4 vị cấp tiến Giang Thanh, Vương Hồng Văn, Diêu Văn Nguyên và Trương Xuân Kiều.

Về sau, Vương Hải Dung lại một lần nữa đến báo cáo với Mao rằng, sau khi Mao bổ nhiệm Đặng Tiểu Bình thì Giang Thanh hầu như không thích bất kỳ một thành viên nào trong bộ chính trị nữa. Mao trả lời chua chát: "Người Giang Thanh coi trọng không có mấy, chỉ có một mình là Giang Thanh".

- "Còn ông". Vương Hải Dung hỏi.

- "Giang Thanh cũng không tôn trọng ông. Tương lai Giang Thanh sẽ cùng mọi người đòi lật án. Bây giờ người

ta còn ràng buộc được Giang Thanh, sau khi ông chết Giang Thanh có thể gây sự".

Dự đoán này của Mao hoàn toàn chính xác.

Trong một lần hội nghị bộ chính trị, Giang Thanh đã tự phê bình, nhưng về sau Giang Thanh đã bộc lộ: "Tôi không kiểm thảo triệt để. Tôi không có cách nào chuyển biến tư tưởng... Hiểu rõ tôi chỉ có 4 người. Tôi ý thức được hiện thực sẽ dẫn đến chủ nghĩa bè phái, có thể dẫn đến sự chia rẽ trong đảng. Tôi cũng hiểu vì sao năm ngoái, chủ tịch nhắc đến vấn đề này 3, 4 lần. Tôi chưa nghĩ đến vấn đề quan trọng có tính nguyên tắc này. Chủ tịch rất ít khi nhượng bộ về mặt nguyên tắc". (17)

Ngày 3-5-1975, trong hội nghị bộ chính trị, với khẩu khí cảnh cáo Giang Thanh, Mao nói: "Phải làm theo chủ nghĩa Mác không làm theo chủ nghĩa xét lại. Cần đoàn kết không được chia rẽ. Cần quang minh chính đại không được quỷ kế âm mưu. Không được làm theo kiểu 4 người. Các đồng chí không được làm, vì sao phải làm như thế? Vì sao không đoàn kết với hơn 200 uỷ viên trung ương mà lại đoàn kết với mấy người, rất không tốt, từ trước đến nay đều không tốt. (18)

Trong giai đoạn này của Mao, rất nhiều việc phải qua người trung gian mới giải quyết được. Rất rõ ràng, khi có cá nhân nào đến thăm, Mao rất thích nói chuyện với thanh niên. Bọn 4 tên chọn Vương Hải Dung, Vương Hồng Văn chứ không chọn vợ Mao để thay họ khi nói chuyện với Mao. Hiện nay Giang Thanh bố trí một thanh niên ở cùng với Mao. Đó là Viễn Tân, cháu ruột của Mao. Viễn Tân chịu ảnh hưởng của Giang Thanh rất nặng. Nói chung mà nói, Viễn Tân ở bên Mao, rất có thể có điều kiện giấu diếm, lén lút đưa tài liệu của nhóm 4 người vào cho Mao, hơn

nữa khi cần thiết có thể lợi dụng danh nghĩa của Mao phát ra những chỉ thị có lợi cho nhóm 4 tên.

Tháng 9-1975, Giang Thanh yêu cầu đài phát thanh Bắc Kinh phát lại bài nói chuyện của Giang Thanh trong một lần hội nghị, hơn nữa còn in nguyên văn phân phát. Theo cách nói của Hoa Quốc Phong, người kế nhận chức chủ tịch nước của Mao nói sau khi Mao mất: "Lúc đó Mao đã điểm trúng huyệt của Giang Thanh". Mao mắng: "Đồ quỷ, văn chẳng đúng với đề, bản thảo không được phát, ghi âm không được mở, bài không được in ấn". [19]

Theo lời kể của nhân viên công tác cạnh Mao, Mao cảnh cáo họ đề phòng Giang Thanh. Mao đã từng nói với họ: "Giang Thanh chỉ là con hổ giấy, chỉ đụng một tí đã rách ngay. Giang Thanh rất nhu nhược..., sợ cứng rắn. Giang Thanh cũng sợ quần chúng. Các đồng chí đấu với Giang Thanh, về nguyên tắc là không được nhân nhượng. Sợ cái gì, còn tôi đây". [20]

Tháng 7-1975, Mao tiếp kiến thủ tướng Thái Lan. Mao nói với thủ tướng Thái Lan, ở Thái Lan toàn tuyên truyền tin xấu chẳng hay ho gì là vì ngôn luận chính trị của Mỹ quá tự do. Bên cạnh thủ tướng nên có một máy ghi âm, ghi âm hết tất cả mọi lời nói đó, đại đa số người Mỹ rất thích máy ghi âm kiểu này. Mao phàn nàn chân đau, thị lực kém. Khi Mao nói chuyện, hai môi rung rung không ngừng. Mao nói với thủ tướng Thái Lan, làm thế nào để đấu tranh với bạo động của những người theo chủ nghĩa cộng sản ở Thái Lan. Mao bảo đảm với thủ tướng Thái Lan: "Ngài không cần lo lắng gì. Đảng cộng sản Thái Lan có giỏi lắm chỉ tồn tại được 10 năm nữa mà thôi. Nhưng không có một người của đảng cộng sản Thái Lan nào đến thăm tôi". [21]

Tiếp theo là thủ tướng Tây Đức đến thăm Mao. Thủ tướng Tây Đức tả Mao đã thành một người khi ngồi khi đứng đều phải có một trợ thủ giúp sức. Miệng cứ phải há to, lưỡi thè ra, mặt khô cứng không thể biểu lộ được tình cảm nữa. Tiếng nói rất nhỏ, chỉ có thể lúng ba lúng búng, ngắt đoạn liên tục, khó lắm mới ú a ú ớ một vài âm. Ba người phụ nữ Đức đi theo đoàn chỉ biết ngắm nhìn môi của Mao. Khi không có cách gì xác định được Mao nói gì, họ liền thảo luận với nhau, sau đó lại thông qua Mao làm dấu ra hiệu, để chứng minh họ có hiểu được đúng như Mao đã nói không. Khi xuất hiện tình hình hỗn loạn, Mao dùng một bút chì viết trên giấy ý kiến của Mao một cách rất nhanh chóng và đầy vẻ tự tin.

Mao nói với thủ tướng Đức: "Không có ai nghe lời tôi nói nữa".

Thủ tướng Đức nói lên một câu ngạn ngữ của Đức: "Giọt nước xuyên qua đá".

Mao buồn rầu trả lời: "Tôi không còn bao nhiêu nước nữa". (22)

Cuối năm 1975, tổng thống Mỹ Ai-xen-hao đến thăm Mao, phát hiện Mao rất quan tâm đến vấn đề thanh niên. Ai-xen-hao viết: "Trên thực tế, đã tỏ rõ, Mao đối với nhân dân của mình, đặc biệt là đối với thanh niên chưa được thử thách ở thời đại này, đã để lại mối hoài nghi và thất vọng. Đánh giá về cơ hội của cách mạng được kế tục một cách vĩnh viễn không vượt quá 50%".

Mao nói với một phụ nữ Mỹ: "Thanh niên hiện nay nhu nhược, phải nhắc nhở chúng nó đấu tranh. Trong đảng có đấu tranh, giữa các giai cấp có đấu tranh. Khẳng định không có cái gì có thể xa rời đấu tranh. Đấu tranh kéo dài đến 2, 300 năm là rất có khả năng".

Tiếng nói của Mao bây giờ giống như chim, rất khó nghe, đơn điệu và rất mệt nhọc. Khi hội đàm kết thúc, cảnh tượng cuối cùng mà Ai-xen-hao nhìn thấy được là một người hết sức mệt mỏi, đang xoay người, nói một cách mệt nhọc với người hộ sĩ, sau đó được dắt đi sống ở nơi chỉ có một mình.

Những người khác đến thăm Mao, phát hiện ra mặt Mao đã xanh xao, tinh lực đã đến mức cùng tận, nước dãi đã chảy ra hai bên miệng. [23]

Đầu năm 1976, Chu Ân Lai từ giã cõi trần thế. Tất nhiên, Chu Ân Lai trung thành với Mao hơn bất kỳ người nào khác. Nếu Chu Ân Lai sống lâu hơn Mao, thì hi vọng của Mao là Chu Ân Lai có thể có tác dụng bắc cầu trong vấn đề xác định người kế cận Mao. Bây giờ đã không còn khả năng nữa. Phái cấp tiến do Giang Thanh cầm đầu hy vọng có thể tiếp quản toàn bộ chính quyền của Mao.

Vương Hồng Văn với địa vị trong đảng hiện nay, chỉ kém thua Chu Ân Lai. 10 năm về trước chỉ là một nhân viên bảo vệ trị an của một xí nghiệp dệt vải, bây giờ tiếp quản công việc của Chu Ân Lai. Mọi người đều nói, Mao đã tuyệt vọng than lên: "Nếu để cho Vương Hồng Văn cứ tiếp tục như vậy, chúng ta chẳng mấy chốc nữa sẽ chết đói".

Một việc không ngờ tới, khiến mọi người hết sức kinh ngạc là Mao bổ nhiệm Hoa Quốc Phong làm thủ tướng quốc vụ viện thay Chu Ân Lai. Nghe nói lúc đầu Hoa Quốc Phong một mực từ chối. Hoa Quốc Phong nêu ra rất nhiều lý do, trong đó có một lý do là trình độ chủ nghĩa Mác thấp là một sự thực.

Mao nói với Hoa Quốc Phong: "Tôi bổ nhiệm anh vì anh biết trình độ của mình không cao. Một người có

khuyết điểm sẽ không kiêu ngạo, sẽ không ngừng nâng cao trình độ của mình".

Khi người phụ trách cảnh vệ của Mao là Uông Đông Hưng được Mao đưa cho lệnh bổ nhiệm, Mao giải thích nguyên nhân vì sao Mao bổ nhiệm Hoa Quốc Phong: "Trước hết, Hoa Quốc Phong có kinh nghiệm công tác cấp chuyên khu và cấp tỉnh. Mấy năm làm bộ trưởng bộ công an có biểu hiện tốt. Thứ hai, Hoa Quốc Phong trung thành thật thà. Thứ ba, Hoa Quốc Phong không giảo hoạt quỷ quyệt".

Về phương diện chọn Hoa Quốc Phong làm thủ tướng, sẽ không bị phái cấp tiến phản đối, cũng không tạo nên cơ hội dẫn đến sự hiềm khích giữa phái hiện thực chủ nghĩa và phần tử hữu khuynh". [24]

Trong thực tế, đây là điều kiện tiền đề của sự chọn lựa sáng suốt của Mao. Mao đúng là hai lần vào ngày 21 và 28-1-1976, kiến nghị bộ chính trị bổ nhiệm Hoa Quốc Phong và đúng vào ngày 2-2-1976, thì ký vào quyết định của văn kiện trung ương đảng, bổ nhiệm Hoa Quốc Phong làm thủ tướng. Nhưng chúng tôi chưa thu nhập được cách nói khác của người khác về tác dụng của Mao trong tiến trình sự kiện. Chúng tôi chỉ có được tài liệu của Hoa Quốc Phong nêu ra mà thôi.

Bọn 4 tên thấy phe mình không có ai được đề cử làm thủ tướng, tỏ ra tức giận đến cực điểm, nên đã chuyển đầu súng sang đối thủ của mình.

Nghe nói trong tháng 2-1976, Mao dùng hình thức bị vong lục gửi cho trung ương đảng một văn kiện nói rõ về cách nhìn của mình đối với Đặng Tiểu Bình. Mao nói:

"Đặng là một nhân tài rất thông minh và nên bắt đầu sử dụng - trong bông giấu kim. Khuyết điểm của Đặng Tiểu Bình là quá tự tin, từ chối phê bình". [25]

Phản ứng của Giang Thanh rất rõ ràng. Trong một lần hội nghị bộ chính trị đã nói: "Trung Quốc có một đại biểu, một tay sai của quốc tế tư bản chủ nghĩa, tên gọi là Đặng Tiểu Bình. Đại thể có thể gọi Đặng Tiểu Bình là phần tử phản bội thì đúng hơn. Nhưng chủ tịch của chúng ta lại bảo hộ Đặng Tiểu Bình, tôi nói đó chỉ là ý kiến của cá nhân". [26]

Nhưng Mao vẫn rất khen Đặng Tiểu Bình. Đặng Tiểu Bình chỉ có một việc không được ý Mao là bất mãn về chính sách của Mao trong đại cách mạng văn hoá. Khơ-rút-xốp nhớ lại nói: "Mao đã từng nói với tôi về Đặng Tiểu Bình: "Đã nhìn thấy cái thằng cha nho nhỏ kia chưa? Nó rất thông minh, tiền đồ rất lớn". Ít nhất là Đặng Tiểu Bình rất trung thực thẳng thắn, khi Đặng Tiểu Bình bất đồng, không hề hoạt động theo kiểu âm mưu.

Ngày 5-4-1976, cái gọi là *bạo loạn trong tiết Thanh minh* đã nổ ra ở quảng trường Thiên An Môn. Những người ủng hộ Chu Ân Lai định thông qua việc quốc tang cho Chu Ân Lai để tỏ rõ lòng ngưỡng mộ của mình đối với Chu Ân Lai. Nhưng họ bị bọn côn đồ lưu manh thuộc phái cấp tiến chống lại. Đây có lẽ do cháu của Mao là Viễn Tân phản ánh một cách hoang đường với Mao, nói sự kiện đã dẫn đến nhiều phiền phức, hơn nữa nói nên miễn trừ chức vụ của người phụ trách sự kiện chủ yếu này là Đặng Tiểu Bình. Tiếp đó là Hoa Quốc Phong được bổ nhiệm làm phó chủ tịch thứ nhất đảng cộng sản Trung Quốc. Theo Hoa Quốc Phong nói lại, tất cả đều là ý kiến cá nhân của Mao.

Về sau, Đặng Tiểu Bình lại tham gia một hội nghị trong đó đầy rẫy học sinh cấp tiến. Thế là có tin truyền khắp Trung Quốc, nói Đặng Tiểu Bình đã phải cúi đầu như thế nào để nghe lời khiển trách, phê phán, lên án của học sinh trong hội nghị. Nhưng khi khiển trách đã đạt đến cao trào, Đặng Tiểu Bình liền đứng dậy đi ra khỏi phòng họp vào ngồi trong nhà xí. Tại đây Đặng Tiểu Bình ngồi đến 2 tiếng đồng hồ. Điều này đã làm giảm được cuồng nhiệt của học sinh, hơn nữa đạt được mục đích làm thất bại ý đồ của hội nghị.

Cuối tháng 4-1976, Mao tiếp kiến thủ tướng Tây Tây Lan, sau đó Hoa Quốc Phong ở lại tiếp tục nói chuyện với Mao. Hoa Quốc Phong đem ý kiến của Mao chỉnh lý lại thành 3 chỉ thị. Ba chỉ thị đó là:

1 - Cứ chầm chậm, không được nóng vội.

2 - Theo phương châm cũ mà làm.

3 - Anh làm việc tôi yên tâm. [27]

Điềm báo không may cho một triều đại sắp kết thúc đã xuất hiện rõ ràng. Tháng 3-1976, một thiên thạch lớn đã rơi xuống tỉnh Cát Lâm. *Nhân dân nhật báo* nhớ lại lịch sử viết: "Thế kỷ thứ III trước công nguyên, một thiên thạch rơi xuống, đã dẫn đến cái chết của Tần Thuỷ Hoàng. Sau đó đất nước tứ phân ngũ liệt, chia ra 5 bè 7 phái, mất đoàn kết không ổn định". Tháng 7-1976, ở Đường Sơn lại xảy ra động đất, thiệt hại vô cùng lớn. Những người Trung Quốc mê tín nhận định một người vĩ đại sắp qua đời đã hiện ra trước mắt.

Tháng 9-1976, Mao đã bắt đầu thấy mình không thể sống lâu hơn được nữa ở thế gian này. Tình trạng sức khoẻ của Mao ngày một xấu đi. Mao đang ở giờ phút cuối cùng

của đời người. 0 giờ 10 phút ngày 9-9-1976, Mao vĩnh biệt trần gian.

Làm thế nào để giải quyết vấn đề di thể của Mao, ngay lập tức lúc đó không có được quyết định cụ thể. Người Việt Nam được hỏi đầu tiên là Việt Nam làm thế nào để bảo tồn được di thể của chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua do dự và đấu tranh tâm lý rất lâu, mới quyết định giải phẫu, sử dụng chất hoá học, để cho di thể Mao được ở trong một phòng tương đối rộng và yên tĩnh.

Hoa Quốc Phong đứng ra phụ trách công việc này nhưng tranh cãi ngày càng nhiều. Có người phát hiện, Giang Thanh chưa được uỷ quyền của ai cả đã lấy hết văn kiện tài liệu ở bàn làm việc của Mao và dự đoán là bọn chúng sẽ tìm cách sửa đổi. Khi bị Hoa Quốc Phong chỉ trích, Giang Thanh đã phàn nàn: "Thi thể của Mao chủ tịch chưa lạnh, anh đã định đuổi tôi. Anh báo đáp ân tình của Mao chủ tịch đề bạt anh như vậy sao?".

Hoa Quốc Phong trả lời: "Tôi vĩnh viễn không bao giờ quên ân tình của Mao chủ tịch. Tôi yêu cầu đồng chí trả lại tất cả văn kiện tài liệu của Mao chủ tịch. Bởi vì tôi nghĩ báo đáp ân tình của Mao chủ tịch tốt nhất là mỗi người chúng ta phải đoàn kết lại, vĩnh viễn chấp hành chỉ thị của Mao chủ tịch. Còn đối với việc đuổi cô, tôi chưa có ý định này. Cô cứ yên lặng ngồi ở phòng của cô, sẽ không có ai dám đuổi cô". [28]

Khi cử hành quốc tang ở Bắc Kinh, di thể của Mao được đặt trong một quan tài thuỷ tinh, ảnh của Mao được viền đen, có vòng hoa gồm nhiều loại hoa như hoa lúa mạch, hoa ngô, đòng lúa, hoa hướng dương v.v... với dòng chữ đề là: "Học trò và chiến hữu của chủ tịch kính viếng".

Ba tuần lễ sau, Giang Thanh và 3 vị cấp tiến, đồng liêu của Giang Thanh bị Hoa Quốc Phong bắt. Ý đồ của Giang Thanh định sau khi Mao chết sẽ mở rộng ảnh hưởng của mình đã tan thành mây khói.

Trong một thời gian gần một đời người, một nhân vật tượng trưng cho quyền lực chính trị từ đầu đến cuối của một chế độ đã ra đi, đã đưa lại cho Trung Quốc một tổn thất rất lớn. Khi những công dân của Mao, chân nam đá chân chiêu đi qua linh cữu của Mao, khóc lóc thảm thiết, lệ chảy giòng giòng, một dân tộc lớn nhất thế giới này đã không thể bù đắp nổi những mất mát trong nội tâm của mình.

CHƯƠNG 29

KẾT LUẬN

Tuy có 5 tuyển tập và bộ mặt bề ngoài có vẻ là học giả, nhưng về bản chất mà nói, Mao Trạch Đông vẫn là một con người coi trọng hành động.

Đối với kết quả của cải cách xã hội, Mao có hứng thú hơn nhiều so với lý luận ẩn tàng trong đó. Có một học giả dễ xúc động đã từng nói với Mao: "Chủ nghĩa cộng sản rất đáng yêu". Mao liền trả lời: "Không! Đồng chí ạ. Chủ nghĩa cộng sản đâu có gì đáng yêu! Chủ nghĩa cộng sản là chuỳ sắt của chúng tôi để tiêu diệt kẻ địch".

Điều đầu tiên thúc đẩy Mao dấn thân vào sự nghiệp giải phóng nông dân, quan tâm đến đời sống nông dân, đâu phải là chủ nghĩa Mác. Những năm cuối đời, Mao bình luận nói: "Xã hội đã đẩy những con người như chúng tôi lên vũ đài chính trị. Trước kia, đâu có ai nghĩ đến nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Đến nghe nói cũng chưa được nghe bao giờ. Điều nghe được, xem được là Khổng Phu Tử, Na-pô-lê-ông, Oa-sinh-tơn, A-lếch-xăng đại đế, Minh Trị Thiên Hoàng duy tân Nhật Bản và 3 nhà kiệt xuất của nước Ý. Tất cả đều thuộc nhân vật của chủ nghĩa phong kiến và tư bản...".

Điều thúc đẩy Mao phấn đấu tiến lên là mối quan tâm của Mao, phải lật đổ kết cấu xã hội đã không còn hợp với trào lưu thời đại mới nữa, đã trói buộc sự phát triển của

con người nhằm xây dựng một xã hội tôn nghiêm và bình đẳng. Thực sự cầu thị mà nói, Mao Trạch Đông là một nhà triết học vụng về, cục mịch. Đối với gầy dựng lý tính, Mao có hứng thú nhưng chưa thể trở thành một nhà tư tưởng vĩ đại, triệt để đúng đắn. Cống hiến của Mao đối với lý luận chủ nghĩa cộng sản ở chỗ biết dùng phương thức diễn đạt khiến quần chúng nhân dân phổ thông cũng như giáo sư đều hiểu, đồng thời đã làm cho lý luận chủ nghĩa cộng sản địa phương hoá, khiến cho nhân dân Trung Quốc và nhân dân châu Âu đều hiểu được như nhau. Một trong những ý nghĩa có tác dụng lâu dài là Mao đã giải phóng lý luận chủ nghĩa cộng sản được sinh ra từ giai cấp vô sản châu Âu ra khỏi châu Âu, đem được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác vận dụng vào các nước ở các đại lục có hiện thực xã hội rất phức tạp. Mao Trạch Đông có ý đồ dùng những phạm trù phổ thông, thích ứng với các giai đoạn phát triển của xã hội loài người và những căn cứ do các cuộc cách mạng, cải cách đã nêu ra, để diễn đạt lại nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản. Đặc biệt Mao Trạch Đông đã đặt nông dân trên bàn nghị sự của cách mang giai cấp vô sản.

Mao đã từng nói với Mác-la, đại sứ Pháp tại Trung Quốc: "Ngài biết đấy! Trước chúng tôi, trong nhân dân không có một ai chịu nói chuyện hay diễn giảng trước phụ nữ và thanh niên, tất nhiên cũng chẳng có ai nói chuyện, diễn giảng trước nông dân. Đây là lần đầu tiên, mỗi người trong họ đều bị cuốn hút vào đấu tranh cho cuộc sống". Về mặt này, Mao là đại biểu cho cả thế giới thứ 3, châu Á, châu Phi, châu Mỹ La-tinh để nói chuyện và hành động.

Một lực lượng nội tại thúc đẩy Mao tiến lên là nỗi căm hận tàn nhẫn của một số người có quyền lực trong xã hội, đã tạo nên ý thức phản kháng cá nhân của Mao.

Về mặt lý luận, cha Mao cự tuyệt xem Mao là một con người bình đẳng, một con người độc lập. Trong thực tế, giữa hai cha con Mao khi xảy ra vấn đề bất hoà, thì sự tranh cãi đã ầm lên cả thôn xóm. Mao quyết định đi khỏi Thiều Sơn, nơi sinh trưởng của mình để chứng minh cho được cha mình sai, chứng minh sự phán đoán của mình là đúng đắn, sáng suốt hơn. Mặt khác, Mao cũng muốn tranh thủ cơ hội để nâng cao học vấn và phẩm cách của mình. Lúc 10, 11 tuổi, Mao đã dám quảy hành lý hòng đi khỏi quê hương mà tổ tông Mao đã đời đời cư trú.

Khi bước vào xã hội, Mao lại nếm đủ mùi kì thị của các nhân vật cha chú. Họ là những thầy giáo, đồng học xuất thân từ địa vị cao trong xã hội, những người cộng sản được tiếp thu lý luận chủ nghĩa Mác tương đối nhiều hơn, những người nước ngoài có kỹ thuật có đặc quyền mà người Trung Quốc nói chung không thể có được.

Từ tình hình Trung Quốc trong những năm 20, 30 của thế kỷ XX, Mao lúc đó chỉ là một nhân vật bị người chê cười chế diễu, chẳng được ai coi trọng cả. Cho nên Mao có một ao ước, một bức bách duy nhất là bổ sung điều chưa đầy đủ này. Đúng như Mao đã thổ lộ nỗi thương cảm của mình, ở Bắc Kinh không có ai chịu để thì giờ cùng trao đổi với mình - một nhân viên thư viện nói tiếng miền nam (điều lạ lùng là Na-pô-lê-ông và Staline đều có phản cảm này).

Trong tình hình như vậy, Mao không dừng lại ở bực tức giận dữ cá nhân, bởi vì Mao ý thức được mình không thuộc loại tinh anh Trung Quốc, truyền thống Trung Quốc, chế độ xã hội Trung Quốc đón nhận, nên Mao quyết một lòng ngả về quần chúng nông dân. Chỉ cần Mao được làm lãnh tụ là nông dân có cơ hội đổi đời, biến thành quần thể thoát khỏi được mọi ràng buộc; nhưng một khi vai trò lãnh

tụ của Mao mất đi thì lợi ích của nông dân liền bị coi nhẹ. Trong một lần hội nghị ở thời kỳ đại cách mạng văn hoá, Mao đã nói: "Tôi là một người đã bị đuổi xuống khỏi vũ đài chính trị 5 lần rồi lại được mời lên". Đây là một trong những nhân tố vì sao những năm đầu của cách mạng thắng lợi, Mao được mọi người nhiệt liệt yêu mến đến thế.

Bộ trưởng bộ ngoại giao Trần Nghị nói: "Mao chủ tịch... là con người đã từng bị nhục, bị oan, bị ngược đãi. Chủ tịch đã từng bị cách chức, bị thẩm xét trong đảng, bị quy kết là kẻ cơ hội, chẳng những bị dày vò mà còn cho về hậu phương nghỉ ngơi. Không có ai đến thăm chủ tịch, không ai dám đến gần chủ tịch". Những lãnh tụ tiềm tàng ở trong đảng cộng sản Trung Quốc, hoặc nhiều ít đều tôn trọng và giữ được tập quán sinh hoạt của nhân dân Trung Quốc, nhưng đồng thời lại tỏ ra luôn luôn muốn làm vừa lòng những thầy giáo ở Mạc Tư Khoa. Nhưng Mao kiên quyết nói không việc gì cứ phải đi theo người Nga. Mao đã sáng tạo ra phương thức lãnh đạo mới, mạnh dạn táo bạo hơn. Tư tưởng bình quân chủ nghĩa, vừa lãng mạn vừa anh hùng theo kiểu La Hán trong Thuỷ Hử, đã cổ vũ động viên Mao như thế nào thì lý luận chủ nghĩa cộng sản ở châu Âu đã cổ vũ Mao như thế ấy, hầu như bằng nhau, không bên nào hơn bên nào kém.

Mao luôn nhắc nhở mọi người: "Con người là bình đẳng, dù cho là chưa được giáo dục cũng như vậy". Đây là một khái niệm hoàn toàn mới ở Trung Quốc. Một trong những luận thuyết của Mao ở thời kỳ đại cách mạng văn hoá đã từng nêu ra: "Ngu dân có lợi cho bạo quân, còn làm cho nhân dân thông minh hơn có lợi cho chúng ta". Mao đấu tranh cho quyền lợi của phụ nữ, thanh niên học sinh phải có được quyền lợi học tập và giáo dục. Những điều

này là bộ phận cấu thành cơ sở xã hội khi cá nhân được giải phóng.

Sau niên đại 40 thế kỷ XX, Mao đã nêu ra tỉ mỷ phải tuân theo cương lĩnh xã hội dân chủ nhân dân để quá độ lên xã hội xã hội chủ nghĩa. Thậm chí nói sau khi đảng cộng sản nắm được chính quyền, vẫn phải phát triển chủ nghĩa tư bản dân tộc, sau khi hoàn thành giải phóng cá nhân cần để cho nhân dân chuẩn bị sống cuộc sống thời đại. Trên thực tế, lý luận chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc ở năm 1945 hoặc năm 1949 là chưa chín mùi.

Trên một ý nghĩa nào đó mà nói, Mao nêu ra những ý kiến như vậy là để cho người Mỹ nghe, đương nhiên cũng tìm vũ khí để giải trừ thế lực phái hữu Trung Quốc đang tiềm tàng trong đối thủ của Mao. Nhưng trong lý luận của Mao có tính cố chấp. Sau năm 1949, khi lực lượng thực hiện chủ nghĩa xã hội đã được tích tụ, Mao không kịp thời điều chỉnh quan điểm của mình, nói chủ nghĩa xã hội có cá tính - nếu anh thích thì có thể gọi là hiện đại hoá tập thể và hiện đại hoá cá tính, hai khâu công tác này phải đồng thời triển khai trong đời sống của người Trung Quốc. Những khuyết điểm trong tiến trình hợp lý hoá này, Mao chưa bao giờ thừa nhận và nghiên cứu lại. Khó khăn là ở chỗ người Trung Quốc câu nệ vào phương thức hành vi quá khứ của họ. Trước khi phương thức hợp lý được hình thành, Mao bỏ ra rất nhiều tinh lực vào công việc nỗ lực thay đổi truyền thống bất hợp lý. Ví dụ, trong năm 1956, Mao nói: "Cần phải giáo dục các đồng chí đi ra nước ngoài, phải hết sức thật thà, đúng là nói đúng, sai là nói sai. Tốt cũng vậy mà xấu cũng vậy, đều nên để cho mọi người biết. Nước ta còn bó chân, người ta muốn chụp ảnh cứ cho người ta chụp, áo quần mặc còn xấu, đừng sợ khó coi. Trước mặt

người nước ngoài nói dóc, sẽ có một ngày bị vạch ra".

Tuy Mao nói bình đẳng nhưng lại quên mất mình phải là người đối xử bình đẳng nhất so với người khác. Đây không phải là nói Mao có hiện tượng tha hoá... Về mặt vật chất, Mao đơn giản hơn bất kỳ đồng liêu nào của Mao. Mao không hề có tư tưởng theo đuổi đời sống vật chất. Là lãnh tụ vẫn mặc áo vá, có lúc vẫn mặc áo đứt khuy hay quần đùi xuất hiện trước mặt mọi người mà nổi tiếng thế giới. Nhưng điều khó nhất khiến cho Mao không sống chung nổi với người khác là nỗi cô độc lầm lì của Mao. Mao luôn luôn giữ một khoảng cách với người khác. Thậm chí đến vợ Mao cũng không thể không thừa nhận là mình vẫn không thể hiểu nổi Mao, không có cách gì để hiểu Mao. Tiêu Tử Thăng ở thời đại học sinh, đã quen biết Mao về sau đã thừa nhận: "Mao là nhân vật phức tạp nhất, không ai có thể hiểu được Mao. Tôi quen biết Mao hơn bất cứ người nào, ở với Mao thời gian cũng nhiều hơn, nhưng vẫn không mò nổi ý đồ của Mao, không hiểu Mao được cặn kẽ".

Trần Nghị nói: "Khi Mao nắm quyền, tất cả mọi đồng chí đều giấu hết những bất đồng với Mao. Mao không cho phép ai xin lỗi". Đây có thể chứng minh cho phẩm cách của Mao. Mao không có lời nói chân thành với đồng liêu của mình, vì trước đây Mao đã bị những đồng liêu này làm tổn thương, Mao sợ sau này lại có thể tái diễn.

Trên cơ sở không cho phép đồng liêu có ý kiến bất đồng về lý tính và nguyên tắc, Mao đã xác lập cho mình một tiền đề nhất quán, từ đó cưỡng chế thi hành chế độ chuyên chế cá nhân. Mao nói với Mác-la: "Lý tưởng của tôi không được thực hiện. Tôi luôn luôn cảm thấy như thế". Trong khi biện luận, Mao rất thích mặt đối mặt trực tiếp

giao phong, chưa bao giờ chịu rút lui hay sử dụng hành vi bất chính.

Mao đã từng nói: "Tư tưởng phải giao phong, anh một đao tôi một súng. Không giao phong là không có tính rõ ràng, không triệt để". Từ trước đến nay Mao chưa bao giờ chịu thất bại, nhưng Mao là người thất bại thảm hại. Trong 56 năm gia nhập đảng cộng sản Trung Quốc, Mao đem đại bộ phận tinh lực dồn vào cuộc đấu tranh *10 lần đường lối* ở trong đảng, đã làm cho thanh thế của Mao giảm dần. Trước năm 1949 đã có nhiều lần đấu tranh về đường lối, thậm chí trong sự kiện Cao Cương đầu những năm 50, hành động phản đối đối thủ của Mao đã xuất phát từ nhu cầu bảo vệ sự lãnh đạo của đảng ngoài sự khống chế của Mạc Tư Khoa. Nhưng đến năm 1959, Mao chuyển qua phản đối nguyên soái Bành Đức Hoài là lúc Mao đã bắt đầu phạm sai lầm nghiêm trọng. Trong đại nhảy vọt, nguyên soái Bành Đức Hoài đã chỉ ra một điều tai hại, nguy hiểm trong chính sách kinh tế của Mao, hơn nữa còn diễn đạt cách nhìn đối với Mao đã tồn tại trong một phạm vi rộng ở trong đảng. Về sau, những kẻ ủng hộ Mao lại bắt đầu chỉ trích Lưu Thiếu Kỳ đến mức kinh khủng, mất cả lương tâm, mất cả tính người. Lưu Thiếu Kỳ là một con người trung thực, trung thành. Đương nhiên vì để tránh cho đảng một sự hỗn loạn có thể xảy ra trong đảng, Lưu Thiếu Kỳ vẫn một mực nhẫn nhục gánh lấy trách nhiệm nặng nề, nghe lời giáo huấn của Mao.

Trong đại nhảy vọt và đại cách mạng văn hoá, hai mục tiêu thực nghiệm lớn nhất của Mao đều thất bại. Mao chỉ có thể cùng giao lưu với loại người thứ hai như Trần Bá Đạt, Lâm Bưu và Giang Thanh, đương nhiên là có ngoại lệ. Đại thể có thể dự kiến, Mao hoặc là đang tìm cách để đả

đảo họ, hoặc là khống chế ràng buộc được hành vi của họ.

Ngoại lệ nói ở trên là Chu Ân Lai. Quan hệ giữa Mao và Chu Ân Lai rất tế nhị và kỳ diệu. Chu Ân Lai không có năng lực lãnh đạo như Mao, nhưng Chu Ân Lai có phẩm chất của một người thừa hành tư tưởng của người khác, có thể trở thành một đại thần chứ không phải là một quân vương. Tóm lại Chu Ân Lai có năng lực bằng lòng làm những việc người khác bảo phải làm. Từ hội nghị Tuân Nghĩa năm 1935 đến nay, sau khi Chu Ân Lai đem gậy chỉ huy trao cho Mao, Chu Ân Lai vẫn là một nhà ngoại giao và trợ thủ tốt nhất của Mao.

Mao có thể có tính phục thù, nhưng Mao đối với đối thủ của mình không tàn nhẫn, ít nhất là so sánh sự thống trị của đảng cộng sản với những người thống trị Trung Quốc khác. Thanh trừ phần tử phản cách mạng, quy mô không lớn như Liên Xô. Về trình độ xâm phạm thể xác dẫn đến tử vong cũng không đến mức như Liên Xô. Mao hy vọng đối thủ của mình rút ra được bài học thay đổi lập trường quan điểm, thậm chí từ nhà giam cho về nông thôn để tiếp thu giáo dục, trừ bỏ tư tưởng sai lầm, trị bệnh cứu người.

Khuyết điểm của Mao là, không có cách gì cộng sự với người thiếu lòng tin vào quyết đoán của mình. Mao càng ngày càng không thích những đồng liêu như vậy. Có lúc, thậm chí lấy xấu tốt của cá nhân để báo thù họ. Những chuyên quyền độc đoán của Mao không dẫn đến hành vi ngược đãi đưa vào nhà giam hoặc tàn sát đồng liêu của mình, mà thường biểu hiện ở chỗ không hợp tác với người thực sự có tài hoa.

Dẫu cho Mao có tư tưởng sáng láng, có tình cảm chân thành với nông dân, nhưng Mao thiếu mất nghệ thuật quản lý khiến cho lý tưởng và tình cảm của mình không

phát huy được hiệu quả thực tế. Mao không có năng lực đứng trước một số nhà chính trị hay nhà quản lý trực tiếp ra tay chỉ đạo để thực hiện lý tưởng của mình. Tinh lực thúc đẩy Mao lên đến bậc cao tột đỉnh, ổn định ở vị trí lãnh tụ là do cá tính của Mao. Loại cá tính này lại trở thành trở ngại cho Mao tín nhiệm đồng liêu có cùng lý tưởng như Mao.

Lấy đại chí hùng tâm của Mao không thể thực hiện được làm tiêu chuẩn cân đo, cuộc đời chính trị của Mao chỉ có thể nói là thất bại. Đúng là Mao đã lãnh đạo thành lập được một nhà nước - nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa. So với nhiều thế kỷ trước, 900 triệu (là nói lúc tác giả viết cuốn sách này, hiện nay đã là 1 tỷ 300 triệu người) đồng bào của Mao đúng là có cuộc sống tương đối tốt. Do tác dụng khách quan của đại cách mạng văn hoá, đời trưởng thành hiện nay của Trung Quốc không còn ôn hoà nhu thuận, đợi người khác bảo làm gì thì làm nấy, mà đã là lớp người kiên trì thực hiện thoả mãn yêu cầu của mình.

Điều có ý vị là, mấy đời người Trung Quốc sau này có thể khiển trách Mao thống trị đảng cộng sản Trung Quốc trong 1/4 thế kỷ đã không biết lợi dụng thế cuộc chính trị ổn định. Đáng lẽ ra trong thời kỳ này, có thể trên mô thức của chủ nghĩa Staline làm được nhiều việc hơn cho phát triển kinh tế. Rất nhiều nhà lịch sử về sau này có thể nói, Mao ở trong một thời đại có rất nhiều người không quan tâm đến tôn nghiêm của con người, lại quá nóng về việc kiên trì bảo hộ sự tôn nghiêm của con người.

Trời sinh ra, Mao đã là một bậc thầy. Mao đã đem nguyện vọng cải tạo thế giới từ phòng học đến môi trường cạnh tranh chính trị. Về mặt giải phóng con người đã hết sức huy hoàng, nhưng về mặt quản lý sự vụ chính trị phức

tạp thì Mao đã không thành công. Mao không tự nguyện vứt bỏ quyền lực. Mặc dù sau năm 1958 đã tồn tại điều kiện chính trị bất lợi, Mao vẫn ngoan cố ôm giữ lấy quyền lực, bảo vệ lòng tin kiên định của mình. Cũng giống như những năm đi học tiểu học, không chịu lìa bỏ quan niệm sai trái của mình đối với *Tam quốc diễn nghĩa*, vẫn khăng khăng cãi nhau với thầy giáo của mình.

Cuối cùng, ai dám phủ nhận được lịch trình cổ vũ lòng người từ Thiều Sơn đến Bắc Kinh? Ai dám vô tình, hà khắc, bạc bẽo nói tội của Mao nhiều hơn công của Mao? Ai có thể đố kỵ với thanh danh, uy vọng và cuộc đời chính trị có một không hai này của Mao? Mao đến từ phía Trung Quốc bị bạc đãi, chưa được hấp thu nền giáo dục chính quy, cho nên về sau Mao rất ham học tập. Điều Mao biết được là bần cùng, sa đoạ, bóc lột và không chính nghĩa. Mao đã bỏ ra một đời người, với nỗ lực cao nhất chiến đấu với hủ bại, bần cùng và lạc hậu này.

Không giống như những người cách mạng châu Âu triển khai cách mạng trên vũ đài dân tộc có một, hai trăm triệu người, cuộc cách mạng do Mao tiến hành là cuộc cách mạng xuyên qua toàn bộ nền văn minh Trung Quốc, một nước to bằng cả châu Âu.

Mao Trạch Đông chọn chủ nghĩa Mác làm vũ khí, là vì khi Mao cần vũ khí thì chủ nghĩa Mác đang ở giai đoạn hưng thịnh. Mao bắt đầu chỉ đạo đảng của mình dần dần xác lập được một quan niệm hiện thực, tức là coi trọng tác dụng của nông dân. Nhờ vậy đã tỏ được sức chiến đấu của họ là như thế nào.

Niên đại 40 thế kỷ XX, Mao lãnh đạo nhân dân Trung Quốc đánh bại Nhật Bản và Tưởng Giới Thạch. Niên đại những năm 50, Mao lại tuyên bố khai chiến với quả đất,

đến niên đại những năm 60, Mao lại khiêu chiến với bản tính con người. Mao luôn đi theo con đường cực đoan - Mao muốn trong phong trào *trăm hoa đua nở* có được tự do ngôn luận triệt để, trong đại nhảy vọt xây dựng được tinh thần tập thể chủ nghĩa, trong đại cách mạng văn hoá, giữa lãnh đạo và bị lãnh đạo hoàn toàn bình đẳng. Mỗi lần làm thử, mỗi kiểu làm thử đều thất bại, bởi vì không có được sự ủng hộ của đảng cộng sản Trung Quốc. Sau mỗi lần thực nghiệm, đều để lại một số trầm tích, khiến cho chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc, khiến đời sống chính trị của nhà nước Trung Quốc có đặc điểm riêng của mình.

Bất kể như thế nào, con người Mao vẫn là một điều khó hiểu. Một nhân vật tinh lực dồi dào, một đời không ngừng đứng dậy, trong nhiều lần bị đả kích hơn nữa những đả kích này không để lại vết thương nào trên người Mao. Mao đã thuyết phục được nhiều thân bằng cố hữu thân thiết nhất của mình tham gia vào sự nghiệp của Mao. Nhưng điều Mao nhìn thấy được là họ lần lượt hy sinh trong cuộc đấu tranh tàn khốc để cách mạng được thành công. Từ trong 3 lần hôn nhân của Mao, chúng ta chỉ ngẫu nhiên nhìn thấy được rất ít bộc lộ về tình cảm của Mao. Ở thời kỳ con Mao còn nhỏ, Mao rất yêu chúng nó. Nhưng khi đã thành niên, Mao tỏ ra rất nghiêm khắc và lạnh nhạt. Đối với Mao mà nói, cảm tình của con người chiếm vị trí thứ hai.

LỜI CỦA BAN BIÊN TẬP TÀI LIỆU

"NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG MAO TRẠCH ĐÔNG" THUỘC PHÒNG NGHIÊN CỨU VĂN HIẾN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

Mao Trạch Đông để lại cho chúng ta một di sản quý nhất, đó là hệ thống tư tưởng khoa học được mệnh danh là tư tưởng Mao Trạch Đông.

Cho đến hôm nay, mỗi người chúng ta đều nhận thức được càng ngày càng sâu sắc là phải kế thừa tài sản tinh thần cực kỳ phong phú này. Trước hết là phải có sự hiểu biết một cách toàn diện, còn muốn hiểu được một cách toàn diện phải đem hệ thống tư tưởng này với thực tiễn cách mạng một đời của Mao Trạch Đông cùng với điều kiện lịch sử đặc biệt của Trung Quốc liên hệ một cách hữu cơ để khảo sát. Chỉ có như vậy mới lĩnh hội sâu sắc nội hàm lịch sử và thực chất tinh thần của tư tưởng Mao Trạch Đông. Từ đó nắm chắc lập trường, quan điểm cơ bản và phương pháp luận của Mao Trạch Đông.

Chính vì như vậy, nên nghiên cứu bình sinh của Mao Trạch Đông càng ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng, không thể tách rời trong lĩnh vực nghiên cứu tư tưởng Mao Trạch Đông.

Nghiên cứu bình sinh của Mao Trạch Đông là một

công tác đặc biệt quan trọng và rất khó khăn. Không kể từ góc độ nào, Mao Trạch Đông vẫn là nhân vật lịch sử kiệt xuất nhất trong thế kỷ XX.

Là nhà cách mạng, Mao Trạch Đông đã lãnh đạo thành công cuộc cách mạng tân dân chủ chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong một nước bán thực dân bán phong kiến, có nền nông nghiệp lạc hậu, đã tăng nhanh tiến trình lịch sử của xã hội Trung Quốc.

Là nhà tư tưởng, Mao với năng lực quan sát lịch sử và theo đuổi lý luận chân thiện mỹ, đã sáng tạo ra sự kết hợp giữa lý luận phổ biến Mác-Lênin với thực tiễn Trung Quốc, sáng lập ra một hệ thống tư tưởng phù hợp với yêu cầu của lịch sử Trung Quốc, mở đường hoàn toàn mới cho các dân tộc lạc hậu tiến bước vào con đường xã hội chủ nghĩa.

Là nhà quân sự, Mao có nhận thức sâu sắc về quy luật đặc biệt là đối với chiến tranh cách mạng nhân dân, đặt ra được nguyên tắc chiến thuật chiến lược cao sâu, quyết thắng ở nơi xa xôi ngàn dặm, sáng tạo kỳ tích chiến tranh lấy yếu thắng mạnh, lấy nhỏ thắng lớn.

Là nhà thơ, Mao để lại những vần thơ thể hiện ý chí hào hùng.

Đồng thời Mao Trạch Đông cũng là một người bình thường có máu có thịt, cũng như mọi người có tính cách, khí chất và tình cảm độc đáo của mình, cũng trải qua những nỗi vui buồn giận dữ của con người.

Tất cả những điều này cấu thành nên tính cách lịch sự của Mao Trạch Đông.

Đó là điều thứ nhất.

Mao Trạch Đông đã suốt đời phấn đấu cho sự thay đổi

lịch sử Trung Quốc đi theo hướng chính trị của thế giới. Trong tiến trình hơn nửa thế kỷ của lịch sử cận đại Trung Quốc, Mao Trạch Đông trước sau đều ở vào trung tâm trào lưu thời đại. Quỹ tích của cách mạng Trung Quốc và từng trải cá nhân của Mao là đan xen với nhau không thể tách rời được, in đậm dấu ấn cá nhân không thể phai mờ khi Mao đã là một nhân vật lãnh đạo. Có thể nói không hiểu Mao Trạch Đông, là không hiểu lịch sử cách mạng hiện đại Trung Quốc. Ngược lại muốn hiểu rõ đồng chí Mao Trạch Đông, phải hiểu rõ thấu triệt lịch trình gian nan bao gồm máu và lửa của hơn một nửa thế kỷ của Trung Quốc. Đó là điều thứ hai.

Toàn bộ cuộc đời của Mao đều hiến dâng cho sự nghiệp giải phóng và phát triển của dân tộc Trung Hoa, công lao của Mao là không thể nào so sánh được. Nhưng trong những năm cuối đời, Mao đã xuất hiện những sai lầm nghiêm trọng, nhất là trên các vấn đề lớn của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chân tri sáng suốt của Mao đã xen lẫn với ngôn hành sai lầm của Mao. Đó là điều thứ ba.

Ít nhất do 3 điểm nói trên, muốn tái hiện bộ mặt ban đầu của nhân vật lịch sử Mao Trạch Đông một cách hoàn chỉnh, chính xác và sinh động, hơn nữa đánh giá công tội của Mao Trạch Đông làm sao cho người ta tin phục, là một công trình tương đối phức tạp khó khăn.

Nghiên cứu bình sinh của Mao, đối với giới sử học trong ngoài nước đều là một đề tài quan trọng có tính chất gợi mở. Nhiều năm nay, học giả nước ngoài đã xuất bản nhiều tác phẩm có tính truyện ký về bình sinh của Mao Trạch Đông. Đây là quyển sách thứ 6 của tổ biên tập tài liệu "Người nước ngoài nghiên cứu tư tưởng Mao Trạch

Đông" của tác giả Dick Wilson, người Anh, trên một trình độ đã phản ảnh được tình hình nghiên cứu về lĩnh vực này của tác giả. Dick Wilson là học giả nổi tiếng của người nước ngoài nghiên cứu vấn đề đương đại Trung Quốc, là chủ biên của tạp chí "Trung Quốc hàng quí", đã từng tốt nghiệp đại học Niu-Tơn tại Anh, có bằng thạc sĩ văn học và pháp luật, hiện nay đang làm công tác nghiên cứu ở một trường đại học của Mỹ.

Trong quá trình biên tập quyển sách này, chúng tôi cảm thấy Dick Wilson đã lấy thái độ học giả để nghiên cứu đề tài này. Mao Trạch Đông để lại rất nhiều trước thuật, bài nói chuyện, đây là tư liệu cơ sở để nghiên cứu tư tưởng và hoạt động của Mao Trạch Đông. Ngoài ra còn nhiều văn hiến lịch sử và hồi ký, đối với hiểu rõ cuộc sống cá nhân của Mao Trạch Đông, thực tiễn cách mạng và bối cảnh lịch sử cũng rất quan trọng. Hiểu rõ được những sử liệu văn hiến này là điều kiện tiền đề để tiến hành nghiên cứu bình sinh Mao Trạch Đông. Nhưng do nhiều nguyên nhân, không kể là học giả nước ngoài hay học giả trong nước, sưu tầm được những tài liệu này là một việc rất khó khăn, cho nên có thể biết Dick Wilson đã đầu tư rất nhiều thời gian vào mặt này, biết sử dụng đầy đủ các loại tài liệu có trong tay, nhờ vậy quyển sách này có giá trị tham khảo học thuật rất cao.

Là một học giả, Dick Wilson đã tương đối tôn trọng sự thực lịch sử, từ cách nhìn nhận của tác giả đã có miêu tả và bình giá tương đối khách quan đối với Mao Trạch Đông.

Về bố trí kết cấu cuốn sách này, Dick Wilson theo thời gian lịch sử, theo sự tham gia hoạt động chính trị của Mao, kiêm cố các hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau của Mao, đồng thời có xuyên qua cuộc sống cá nhân. Cách

khảo sát toàn diện, có chủ có thứ, có điểm có điện, có chi tiết có sơ lược, trên một trình độ nhất định đã giúp tác giả tái hiện được bộ mặt, diện mạo cá nhân có nhiều đặc sắc của Mao, khiến cho quyển sách này trở nên có giá trị.

Cũng giống như nhiều quyển sách khác do người nước ngoài viết, quyển sách này cũng tồn tại một vài khiếm khuyết. Do việc thu thập tài liệu có nhiều khó khăn như mọi người đã biết, tác giả không thể không sử dụng thủ pháp nghe nói, khiến cho không tránh khỏi một vài điểm chưa thật chắc chắn lắm.

Trong quá trình biên tập cuốn sách này, chúng tôi đã có đính chính một số điểm tác giả ghi sai về địa điểm và thời gian cũng như tên nhân vật, chúng tôi có chú dẫn kỹ hơn về những tài liệu tác giả đã nêu ra. Do trình độ có hạn, việc phiên dịch cuốn sách này không thể tránh khỏi một số thiếu sót nhất định, xin độc giả lượng thứ.

Ban biên tập tài liệu

"Người nước ngoài nghiên cứu tư tưởng Mao Trạch Đông" thuộc phòng nghiên cứu văn hiến trung ương đảng cộng sản Trung Quốc

CHÚ DẪN

CHƯƠNG 1

[1], [7], [8], [9], [10], [11], [14], [14], [16], [21], [23], [25], [26] "Tây hành mạn kí", NXB Tam Liên xuất bản năm 1979, trang 107, 105-106, 106-107, 109, 108, 111-112, 12-13, 112-113, 113-114.

[2], [5] "Mao Trạch Đông tảo kỳ văn cảo (6.1912-11.1920)", NXB Hồ Nam xuất bản năm 1990, trang 294, 393.

[3], [4] Mao Trạch Đông tuyển tập tập II", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1991, trang 621, 628.

[6] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông trong hội nghị bộ chính trị tại Vũ Xương", ngày 1-12-1958.

[12] "Thời đại thanh thiếu niên của đồng chí Mao Trạch Đông", NXB Thanh Niên xuất bản năm 1979, trang 13.

[15], [17] "Một đoạn đường khúc khuỷu của tôi và Mao Trạch Đông", của Tiêu Tử Thăng, NXB Côn Luân xuất bản năm 1989, trang 46, 7-10.

[18], [19], [20] "Tôi và Mao Trạch Đông đi ăn xin", của Tiêu Tử Thăng, NXB Minh Song Xingapo xuất bản năm 1988, trang 19-20, 26-30.

[22] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông tại hội nghị công tác trung ương thảo luận vấn đề thanh trừ 4 hại", ngày 28-12-1964.

[24] "Thời đại thanh thiếu niên và hoạt động thời kỳ đầu cách mạng của đồng chí Mao Trạch Đông", của Tiêu Tam, trang 25-26.

CHƯƠNG 2

[1], [5], [14], [16], [17] "Tây hành mạn ký", của Xư Nu, trang 115, 118, 121, 121-122, 123.

[2] "Không có cách gì tường thuật về Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1974, trang 137.

[3], [6] "Thời đại thanh thiếu niên và hoạt động thời kỳ đầu cách mạng của đồng chí Mao Trạch Đông", của Tiêu Tam, trang 34, trang 54.

[4], [7] "Lúng Xi - hai năm ở trong đội du kích Trung Quốc", của Uây Liêm, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1947, trang 249.

[8], [9], [10], [11], [12] "Mao Trạch Đông tảo kỳ văn cảo "6.1912 - 11.1920)", trang 589-590, 587-597, 585, 600, 151-152.

[14] "Một đoạn đường khúc khuỷu của tôi và Mao Trạch Đông", của Tiêu Tử Thăng, trang 24.

[15] "Mao Trạch Đông tuyển tập", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1983, trang 98.

CHƯƠNG 3

[1] "Tôi và Mao đi ăn xin", của Tiêu Tử Thăng, trang 86.

[2], [7], [11], [19], [20] "Tây hành mạn kí", trang 122-123, 124, 121, 125.

[3] "Hồi ức về Tân dân học hội", của La Chương Long, NXB Nhân Dân xuất bản năm 1980, trang 256-257.

[4] "Báo Thanh Niên", của Lý Đại Chiêu, ngày 1-9-1916.

[5], [6], [16], [18] "Mao Trạch Đông tảo kỳ văn cảo (6.1912-11.1920)", trang 30, 60, 86, 94.

[8] "Thời đại thanh thiếu niên và hoạt động đầu thời kỳ cách mạng của đồng chí Mao Trạch Đông", trang 46.

[9], [15], [17] "Hoạt động cách mạng ở thời kỳ đầu của đồng chí Mao Trạch Đông", của Lý Nhuệ, NXB Nhân Dân Hồ Nam xuất bản năm 1980, trang 59, 639, 78.

[10], [12], [13], [14] "Một đoạn đường khúc khủyu của tôi và Mao Trạch Đông", trang 60-65, 66-94, 200-203, 134.

[21] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông về vấn đề triết học", ngày 18-8-1964.

CHƯƠNG 4

[1], [7], [33], [35] "Một đoạn đường khúc khuỷu của tôi và Mao Trạch Đông", trang 138, 145 - 146, 162, 164-165.

[2], [4], [5], [8], [12], [13], [21], [25], [30] "Tây hành mạn ký", trang 126, 128, 127, 129, 131, 130.

[3], [14], [15], [17], [18], [19], [20], [23], [26], [27], [28], [29] "Mao Trạch Đông tảo kỳ văn cảo (6.1912-11.1960)", trang 549, 376, 318, 338-390, 393-394, 375, 444, 447, 332, 681-684, 488-489, 553, 554, 554-555, 515.

[6] "Lúng Xi - hai năm trong đội du kích Trung Quốc", trang 249.

[9] "Hồi ức của Hồ Thích", trong "Trung Quốc hàng quí", kỳ 163.

[10] "Mao Trạch Đông tuyển tập tập IV", trang 1470 - 1471.

[11] "Lý Đại Chiêu văn tập", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1984, trang 648-649.

[16] "Tương Giang phẫn nộ", của Chu Thế Chiêu, NXB Thanh Niên Trung Quốc xuất bản năm 1960.

[22] "Văn tuyển kỷ niệm ngày sinh Mao Trạch Đông", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1979, trang 265.

[31] "Mao Trạch Đông tuyển tập tập III", trang 851.

[32] "Tài liệu về Tân dân học hội", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1980, trang 147-148.

[34], [36] "Tôi và Mao đi ăn xin", trang 291-292, 299.

CHƯƠNG 5

[1], [7], [10] "Hồi ức của tôi", của Trương Quốc Đào, tập I, trang 135-136, 296, 319.

[2] "Vũ đài màu hồng", NXB Thắng Lợi xuất bản tháng 5-1946, trang 98-99.

[3] "Tôi và Mao đi ăn xin", trang 303-305.

[4] "Sơ lược lịch sử câu lạc bộ công nhân mỏ than An Nguyên".

[5], [12], [13] "Tây hành mạn ký", trang 134, 135.

[6] "Chúng tôi cùng ở với đồng chí Mao Trạch Đông", xem sử liệu công vận tỉnh Hồ Nam, của Viêm Phúc Thanh.

[8] "Thuế thuốc lá và thuế giấy" của Mao Trạch Đông, đăng báo Hướng Đạo số 38 ngày 29-8-1923.

[9] "Người Anh và Lương Như Hạo", của Mao Trạch Đông, đăng báo Hướng Đạo số 38 ngày 29-8-1923.

[11] "Nói về năm ấy hợp tác với cộng sản", của Hoàng Quý Lục, đăng ở báo Liên hợp, Đài Bắc ngày 29-6-1957.

CHƯƠNG 6

[1], [3], [13] "Tây hành mạn ký", trang 135, 136, 137.

[2] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông về vấn đề triết học", ngày 18-8-1964.

[4] "Chính trị chu báo", số 6 + 7 ngày 10-4-1926.

[5] "Hồi ức của tôi", của Trương Quốc Đào, tập II, trang 117.

[6] "Tư liệu về Mao Trạch Đông (1917-1927)", của Héc Li, trang 56.

[7] "Cách mạng quốc dân và phong trào nông dân", bài phát biểu của Mao Trạch Đông, ngày 1-9-1926.

[8], [9], [10], [11], [12] "Mao Trạch Đông tuyển tập tập I", trang 13, 26, 21, 31, 42.

[14] "Bản tốc ký hội nghị bộ chính trị trung ương quốc dân đảng lần thứ 28 tại Vũ Hán", (bài phát biểu của Uông Tinh Vệ).

CHƯƠNG 7

(1) "Thư của tỉnh đảng bộ cộng sản tỉnh Hồ Nam gửi trung ương đảng cộng sản Trung Quốc", ngày 20-8-1927.

(2), (3), (4), (5), (8), (11) "Tây hành mạn ký", trang 141, 142, 138, 139.

(6) "Vũ đài mầu hồng", của Lý Ngang, NXB Trùng Khánh, tháng 11- 1941 trang 30.

(7), (9) "Án nghị quyết kỷ luật chính trị", ngày 14-11-1927 của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc.

(10),(16) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập I" trang 68, 48-53.

(12) "50 năm đảng cộng sản Trung Quốc", NXB Sử liệu hiện đại xuất bản năm 1981, trang 221.

(13) "Con đường vĩ đại", NXB Tam Liên xuất bản năm 1979, trang 257.

(14) "Sự kiện Lâm Bưu", NXB Khoa học và nghệ thuật quốc tế Nữu Ước xuất bản năm 1975, trang 21.

(15) "Tôi và hồng quân", của Cung Sở, NXB Hương Cảng xuất bản năm 1953, trang 126-127.

CHƯƠNG 8

(1), (5), (6), (9), "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập I", trang 63, 64, 65, 69, 72, 78, 88, 90, 91, 109, 110, 106.

(2), (8), (10), "Tây hành mạn ký", trang 238, 152, 150-151.

(3) "Thư của trung ương gửi đồng chí Nhuận Chi và ngọc Giới chuyển cho đảng uỷ biên khu Tương Cống", ngày 7-2-1929.

(4) "Thư từ đảng uỷ mặt trận gửi về", ngày 5-4-1929, ở Thuỵ Kim.

(7), (11) "Tôi cùng trường chinh với Mao chủ tịch", của Trần Xương Phụng, NXB Thiên Tân xuất bản năm 1973, trang 322.

(12) "Con đường vĩ đại", trang 332.

(13) "Thông cáo thứ hai của trung ương cục đảng cộng sản Trung Quốc về sự biến Phúc Điền", ngày 1-1931.

CHƯƠNG 9

(1) "Tây hành mạn ký", trang 153.

(2) "Nghị quyết về điều lệ hôn nhân tạm thời của nước cộng hoà lâm thời xô viết Trung Hoa", ngày 28-11-1931.

(3) "Thư của Hồng quân công nông Trung Quốc gửi binh sĩ Tưởng Giới Thạch khi Nhật Bản cưỡng chiếm Mãn Châu", ngày 25-9-1931.

(4), (8) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập I", trang 121, 138-139.

(5) "Điện của chính phủ trung ương lâm thời cộng hoà xô viết Trung Hoa phản đối báo cáo điều tra của liên hiệp quốc", ngày 6-10-1932.

(6), (7), (9) "Trung Quốc ký sự", của Pơ-lao-ân, trang 65, 73, 75, 95.

(10) "Là phái phản đối - Mao Trạch Đông (1927-1935)".

CHƯƠNG 10

(1), (5), (8), (16), (17), (18) "Tôi cùng trường chinh với Mao chủ tịch", của Trần Xương Phụng, trang 20, 36, 37,49,51,63.

(2), (10) "Mao Trạch Đông ", của Fei-ân, NXB Nữu Ước xuất bản năm 1950, trang 148, 86.

(3) "Nghị quyết tổng kết về phản đối sự bao vây lần thứ 5 của kẻ địch của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc", tháng 1-1935.

(4) "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1974, trang 268.

(6) "Bay cướp cầu Lư Định", của Dương Thành Vũ, NXB Chiến Sĩ xuất bản năm 1980, trang 143-144.

(7) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (149-168) tập I", NXB Liên Hợp Hoa Thành Tốn, trang 58

(9), (15) "Tây hành mạn ký", trang 175, 178.

(11), (14) "Hồi ức của tôi", của Trương Quốc Đào, tập III. NXB sử liệu hiện đại xuất bản năm 1980, trang 252, 267-271.

(12) "Con đường vĩ đại", trang 378-379.

(14) "Hồi ức trường chinh", của Dương Thành Vũ, NXB văn nghệ Giải Phóng Quân xuất bản năm 1982, trang 176.

(19) "Tuyển tập thư tín Lỗ Tấn", NXB văn học Nhân Dân xuất bản năm 1976, trang 1.

(20) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập I", trang 150.

CHƯƠNG 11

(1), (3), (4), (10), (11), (12), (15), (16), (17), "Tây hành mạn ký", trang 66, 63, 68-69, 61, 65, 66-67, 374-375, 104-105, 125.

(2), (14), (24) "Xư Nu văn tập", tập I, NXB Tân Hoa xuất bản năm 1984. trang 198, 202, 200.

(5) "Sự kiện Cao Cương và quan hệ Trung Xô đăng ở báo Bình Luận(Đông Kinh), số 10.

(6), (7), (8), "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập I", trang 154, 155, 159.

(9) "Tuyên ngôn của chính phủ trung ương Xô Viết Trung Hoa đối với hội đàn anh và phụ lão Trung Quốc", ngày 15-7-1936.

(13), (23) "Cuộc lữ hành từ đầu", của Xư Nu, NXB Nữu Ước xuất bản năm 1958, trang 169.

(18), (19), (20) "Trung Quốc ký sự", trang 249, 297, 339.

(21) "Sứ đoàn các châu nam bộ châu Mỹ", trang 51.

(22) "Trung Quốc - quê hương thứ 2 của tôi", của Vương An Na, NXB Tam Liên xuất bản năm 1980, trang 150.

(25) "Tân Trung Hoa Báo", ngày 19-5-1937.

(26) "Cuộc lữ hành đến Trung Quốc", NXB Luân Đôn xuất bản năm 1940, trang 163-164.

CHƯƠNG 12

(1), (12) "Tây hành mạn ký ", trang 67, 66.

(2), (3), (4), (5), (6), "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập I", trang 230, 172, 237, 287, 296.

(7) "Smík văn tập, tập I", trang 157.

(8) "Cuộc cách mạng lâu dài", của Xư Nu, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1973, trang 199.

(9) "Chiến sĩ Mao Trạch Đông", của Vương An Na, NXB Hán Bảo xuất bản năm 1973, trang 112-113.

(10) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập 5", trang 327.

(11) "Đồng chí Giang Thanh", của Uây Khơ, trang 162-163.

(14) "Bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch Đông tại hội nghị công tác trung ương mở rộng", ngày 30-1-1962.

(14), (15), (16), (17), (18), "Mao Trach Đông tuyển tập, tập 2", trang 511-512, 475, 534, 547.

CHƯƠNG 13

(1), (2), (100, (11), (12, (14)"Mao Trạch Đông tuyển tập, tập II", trang 559, 562-563, 626, 629-630, 657-658, 662, 706-707.

(3) "Bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch Đông tại đại hội kỷ niệm 20 năm phong trào Ngũ Tứ tại Diên An".

(4) "God u Kitae", NXB Mạc Tư Khoa xuất bản năm 1941, trang 108.

(5) "Bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch Đông về tình hình quốc tế trước mắt và cuộc kháng chiến của Trung Quốc", đăng ở báo Giải Phóng số 83 + 84 năm 1939.

(6) "Báo thời đại ", ngày 20-9-1976.

(7) "Đề cương diễn giảng của đồng chí Mao Trạch Đông về chiến tranh thế giới lần thứ 2", đăng ở báo Giải Phóng số 85, ngày 14-9-1939.

(8) "Xư Nu văn tập", tập III, trang 235.

(9) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông tại kỷ niệm một năm ngày mất của Lỗ Tấn", đăng ở "Tạp chí tháng 7" (Trùng Khánh), ngày 19-10-1937.

(14) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở đại hội mừng thọ Staline 60 tuổi với các giới ở Diên An ", ngày 21-12-1939, đăng báo Tân Trung Hoa, ngày 30-12-1939.

[15], [16], "Phân tích lịch sử đảng cộng sản Trung Quốc", tập IV, trang 18, 23, 510-511.

[17], [18], [19], [20], [21] "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập III", trang 829, 789-791, 796, 797, 798, 806.

[22], [23], [24] "50 năm đảng cộng sản Trung Quốc", trang 63-64. 37-38, 39.

CHƯƠNG 14

[1] "Giải phòng Nhật báo", ngày 23-3-1942.

[2] "Tình hình cuốn Hoa bách hợp dại và tác giả của nó", xem trong "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", của Xư Nu, trang 185.

[3], [4], [5], [6]"Giải phóng Nhật báo", ngày 27-4-1942.

[7] "Giải phóng Nhật báo", ngày 18-6-1942.

[8], [9] "Nhật ký Diên An", trang 11,84.

[10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [19], [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [46], "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập III", trang 848-849, 852, 870, 871, 860-861, 874, 875, 899, 952-953, 995, 978, 985, 987, 988-999, 1115,1125.

[18] "Trung Quốc hàng quý", (NXB Luân Đôn số 13), trang 239, 246.

[20],[44]"Trung Quốc đại lục xuất bản vật khái lãm", (Hương Cảng), trang 201, 916.

[21] "Mao Trạch Đông và cách mạng Trung Quốc", của Trần Chí Nhường, trang 20-21.

[22], [23], [31], [34] "50 năm đảng cộng sản Trung Quốc", trang 13, 14, 62, 201-202, 105.

[24] "Á châu bình thuật", số tháng 4-1972, trang 279-280.

[25] "Hoạt động cách mạng thời kỳ đầu của Mao Trạch Đông", của Lý Nhuệ, NXB Nhân Dân Hồ Nam xuất bản năm 1980.

[26], [28] "Cuộc khiêu chiến của Trung Quốc đỏ", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1945, trang 107-120, 350-351.

[27], [29], [35] "Để mất lương cơ", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1974, trang 256-258, 373-377.

(30) "Trung Quốc phẫn nộ ", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1946, trang 253-254.

(32) "Quan hệ quốc tế", (số tháng 10-1972), trang 44-45.

(33) "Đồng chí Giang Thanh", trang 154.

(36) "Đồng chí Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, NXB Hồng Kỳ xuất bản năm 1987, trang 200.

(43) "Lưu Thiếu Kỳ tuyển tập", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1981, trang 315.

(45) "Tư tưởng chính trị của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, trang 111.

(47) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập IV", trang 1134.

(48 "Đại công báo", xuất bản ở Trùng Khánh, ngày 26-8-1945.

CHƯƠNG 15

(1) "Trung Quốc phẫn nộ", của Oai Thơ, trang 123.

(2) "Báo Điện tín hàng ngày", ngày 13-9-1945.

(3) "Báo Điện tín hàng ngày", ngày 11-1-1976.

(4) "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", trang 197.

(5) "Ký sự chiến tranh giải phóng", của Đào Phu và Lý Duy Tân, trang 29.

(6) "Hồi ức của Hai-man", (xem Tân Trung Quốc số mùa xuân 1977).

(7) "50 năm đảng cộng sản Trung Quốc", của Vương Minh, trang 205.

(8), (9), (14), (15), (16), (19), (20), (23), (24), (26), (29), (30), (31), (32), (33), (34)"Mao Trạch Đông tuyển tập, tập IV", trang 1156, 1161, 1203, 1207, 1221, 1222, 1250-1251, 1252-1253, 1260, 1270, 1271.

(10) "Trung Quốc tuần báo số 18", trang 217, 1195, 1194-1195, 1193.

(11) "Mục lục văn hiến và tuyển tập tác phẩm của Mao Trạch Đông", của Trần Chí Nhường, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1970, trang 130.

(12) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập V", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1977, trang 286.

(13) "Lịch trình mở đầu", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1958, trang 84-85.

(17) "Nữu ước tiên khu luận đàn báo", ngày 8-9-1946.

(18), (21) "Nữu ước thời báo", ngày 11-10-1946, ngày 13-12-1946.

(22) "Đường thi": (Đỗ mục. Đề Ô Giang đình).

(25), (27) "Điểm chuyển tiếp vĩ đại", NXB Bắc Kinh xuất bản năm 1962, trang 76, 69.

(28) "Lưu Thiếu Kỳ tuyển tập", quyển hạ, trang 385.

CHƯƠNG 16

(1), (2), (7), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (26), (27), (28) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập IV", trang 1319, 1322, 1375, 1445, 1426-1427, 1430, 1431, 1432, 1438, 1439, 1472, 1481, 1495, 1496, 1512.

(3), (4), (5), (6), (15) "50 năm đảng cộng sản Trung Quốc", của Vương Minh, trang 225-226, 8-81, 168-253.

(16), (17) "Đồng chí Giang Thanh", của Uây Khơ, trang 30, 274-275.

(18) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1949-1969)", tập II, trang 416.

(19), (20) "Đồng chí Mao Trạch Đông! Chúng tôi vĩnh viễn nhớ ơn người', của bộ đội 8341, NXB Nhân Dân xuất bản năm 1976.

(21) "Báo nhà quan sát tin tức nước ngoài ", ngày 17-1-1967.

(22) "Nữu ước thời báo", ngày 2-2-1964.

(23) "Hồng Kỳ", (số tháng 7-1977).

(24) "Lãnh tụ Mao Trạch Đông", trang 221.

(25) "Nhân dân nhật báo", ngày 12-9-1977.

(29) "Mao Trạch Đông tuyển tập, tập V", trang 4, 5, 6.

CHƯƠNG 17

(1) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 10 khoá VIII, ngày 24-9-1962.

[2], [4], [5], [6], [8], [9] "Di ngôn cuối cùng", của Khơ-rút-xốp, NXB Phương Đông xuất bản năm 1988, trang 379, 380, 373, 374, 375.

[3] "Sự kiện Cao Cương và quan hệ Trung Xô", đăng ở báo "Bình luận", của Học viện quan hệ quốc tế Đông Kinh năm 1977.

[7], [12] "Hồi ký", của Khơ-rút-xốp, NXB Phương Đông xuất bản năm 1988, trang 266, 368.

[10] "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", trang 101.

[11] "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1957-2961), NXB Bắc Kinh xuất bản năm 1967, trang 19.

[13], [19] "Đồng chí Giang Thanh", của Uây Khơ, trang 255.

[14] "Tin Tân Hoa Xã", ngày 6-9-197.

[15], [16], [17],[18] "Mao Trạch Đông tuyển tập", tập V, trang 24, 32, 44, 47.

[20] "Tư tưởng chính trị của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1974, trang 117, 184.

[21], [26], [28], [30], [31] " Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1949-1968)", tập I, tập II, NXB Liên hợp Hoa Thịnh Đốn, trang 305, 220, 477-478, 340.

[22] "50 năm đảng cộng sản Trung Quốc", của Vương Minh, trang 120-121.

[23] "Chọn đọc tư tưởng Mao Trạch Đông", NXB Bắc Kinh xuất bản năm 1971, trang 455-456.

[24], [27] "Mao Trạch Đông tuyển tập", tập IV, trang 1436,1162.

[25] "Nhân dân nhật-báo", ngày 26-7-1966.

[29] "Chỉ thị về vấn đề vạch thành phần giai cấp", của "Mao Trạch Đông", năm 1963.

[32] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông với 2 vợ chồng chuyên gia Li-ba-non.

CHƯƠNG 18

[1] "Tình hữu nghị vĩ đại nhất', của "Mao Trạch Đông ", ngày 9-3-1923, xem trong Văn hiến hữu hảo Trung Xô, NXB Nhân Dân xuất bản năm 1953.

(2) "Điện trả lời của Mao Trạch Đông gửi tổng bí thư đảng cộng sản Ấn Độ", ngày 19-11-1949.

(3), (6), (7), (8), (10), (13) "Mao Trạch Đông tuyển tập", tập V, trang 66, 80, 90, 107, 115, 147, 130.

(4) "Nhân dân nhật báo", ngày 8-2-1953.

(5) "Chỉ thị của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ gửi tỉnh uỷ tỉnh Sơn Tây", ngày 3-7-1951.

(9), (19) "Đồng chí Giang Thanh", trang 164-165, 262.

(11) "Lưu Thiếu Kỳ tuyển tập", quyển Hạ, trang 126.

(12) "Bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch Đông ở hội nghị bộ chính trị mở rộng", tháng 4-1956.

(14), (15) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1949-1956)", trang 242, 273-275.

(16) "Đất của tôi và nhân dân của tôi", của Đạt La Lạt Ma, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1962, trang 99-106.

(17) "Hồi ký ", của Khơ-rút-xốp, trang 667-668.

(18) "Di ngôn cuối cùng", của Khơ-rút-xốp, tập I, trang 253-254.

CHƯƠNG 19

(1) "Nghị quyết của hội nghị đại biểu toàn quốc đảng cộng sản Trung Quốc về liên minh phản đảng Cao Cương, Nhiêu Thấu Thạch", ngày 31-3-1955.

(2) "Di ngôn cuối cùng", của Khơ-rút-xốp, tập I, trang 248.

(3), (5), (6), (8), (9), (10), (11), (12), (15), (17), (18) "Mao Trạch Đông tuyển tập', tập V, trang 150, 155, 168, 187, 197, 198, 199, 222-223, 232-233, 461, 265, 343, 306, 307, 308, 310.

(4) "Nhân dân nhật báo", ngày 8-9-1977.

(7) "Nguồn gốc của đại cách mạng văn hoá", tập I, NXB Nhân dân Hà Bắc xuất bản năm 1989, trang 23.

(13) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị trung ương đảng lần thứ 2 khoá VIII", tháng 5-1958.

(14) "Rời khỏi Trung Quốc đỏ". NXB Luôn Đôn xuất bản năm 1963, trang 135-137.

(16) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị bàn về vấn đề phần tử trí thức", ngày 20-1-1956.

CHƯƠNG 20

(1) "Di ngôn cuối cùng", của Khơ-rút-xốp, tập I, trang 255.

(2) "Sáng tạo của Mao Trạch Đông ", của Xư-la-mu, trang 101.

(3) "Kinh nghiệm lịch sử về chuyên chính giai cấp vô sản", Nhân dân nhật báo, ngày 5-4-1956.

(4) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông sau khi đọc cuốn *Chính trị kinh tế học giáo khoa thư* của Liên Xô" từ tháng 12- 1959 đến 12- 1960.

(5), (10), (13) "Tổng kết 10 năm", của Mao Trạch Đông, ngày 18-9-1960, trang 296-298, 313-325.

(6) "Mao Trạch Đông tuyển tập", tập V, trang 267-288.

(7) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 2 khoá VIII", tháng 5-1958.

(8) "Rắn và rùa", NXB Luôn Đôn xuất bản năm 1958, trang 29-32.

(9) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị Nam Ninh", ngày 12-1-1958.

(11) "Lưu Thiếu Kỳ tuyển tập", quyển Hạ, trang 271.

(12) "Hồi ký", của Khơ-rút-xốp, trang 418.

(14) "10 năm gió bão", của Chu Hưng Văn , NXB Nữu Ước xuất bản năm 1960, trang 162-163.

(15) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1949-1968)", tập I, trang 36-40.

CHƯƠNG 21

(1), (2), (3), "Tuyển tập thư tín của Mao Trạch Đông", NXB Nhân Dân xuất bản năm 1983, trang 220, 607.

(4) "Sáng tạo của Mao Trạch Đông".

(5) "Báo Trung Quốc hàng quý", số 13, trang 62.

(6) "Nhân dân nhật báo", ngày 12-5-1962.

(7) "Mao Trạch Đông với cách mạng Trung Quốc" của Trần Chí Nhường, NXB Luôn Đôn xuất bản năm 1965, trang 314.

(8), (9), (10), (12), (16), (17), (19), (22), (23)"Mao Trạch Đông tuyển tập", tập V, trang 330-362, 363-402, 419-422, 357, 423-428, 430, 436-437, 469-475, 494-495.

(11), (18) "Nguồn gốc của đại cách mạng văn hoá", tập I, trang 314, 421-422.

(13) "Người giáo dục phải được giáo dục", xã luận Nhân dân nhật báo ngày 6-4-1957.

(14) "Chỉ thị của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc về phong trào chỉnh phong", đăng ở Nhân dân nhật báo, ngày 3-5-1957.

(15) "Báo Trung Quốc hàng quý"; kỳ 12, trang 142.

(21) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 3 khoá VIII", ngày 7-10-1957.

CHƯƠNG 22

(1) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông tại sân bay Mạc Tư Khoa" ngày 20-11-1957.

(2), (9), (10), (18) "Di ngôn cuối cùng", cẩu Khơ-rút-xốp, trang 393,394.

(3) "Hồi ký", của Khơ-rút-xốp, trang 668-669, 404-405.

(4) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông nhân kỷ niệm 40 năm cách mạng tháng 10 tại hội nghị Xô Viết tối cao Liên Xô", ngày 6-11-1957.

(5) "Nhân dân nhật báo", ngày 20-11-1957.

(6), (7) "Mao Trạch Đông tuyển tập", tập V, trang 497-498, 136-137.

(8) "Tuyên bố của người phát ngôn chính phủ Trung Quốc - bình luận tuyên bố của chính phủ Liên Xô ngày 21-8", đăng ở báo Nhân dân nhật báo, ngày 1-9-1963.

(11) Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị Quốc vụ viện tối cao", ngày 28-1-1958.

[12], [13], [14], [16] "Tư tưởng Mao Trạch Đông (1957-1961)", trang 169-172, 173-178, 181-185, 219-242.

[15] "Giới thiệu một hợp tác xã", của Mao Trạch Đông ngày 5-4-1958.

[17] "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, trang 125-128.

[19] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 10 khoá VIII", ngày 21-9-1962.

CHƯƠNG 23

[1] "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1959-1961)", trang 255.

[2] "Quang minh Nhật báo", ngày 19-8-1958.

[3], [5], [7], [8], [12], [13], [14], [15], [17], [18], [20], [22], [23] "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm(1957-1961)", trang 313, 404, 306-307, 313-319, 321, 323, 346, 368-378, 379-382, 376, 485, 402, 401.

[4] "Thư của Mao Trạch Đông về vấn đề phát triển sự nghiệp nuôi lợn", ngày 11-10-1959.

[6] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông với chủ nhiệm các khu hợp tác với nhau", ngày 30-11-1958.

[9], [10] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị hội báo công tác trung ương", ngày 24-10-1966.

[11] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị công tác trung ương", ngày 25-10-1966.

[16] "Bối cảnh tình hình thời sự", kỳ 834, Hương Cảng.

[19], [25] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị trung ương lần thứ 10 khoá VIII", ngày 24-9-1962.

[21], [24] "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, trang 131-136, 148-157.

[26] "Hồi kí", của Khơ-rút-xốp, trang 671-672.

CHƯƠNG 24

(1) "Nhân dân nhật báo", ngày 2-2-1960.

(2) "Báo Bắc Kinh quan sát", ngày 7-12-1963.

(3) "Báo Chủ nhật", ngày 18-6-1960.

(4) "Cuộc chiến tranh lạnh mới giữa Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh", NXB Luân Đôn xuất bả năm 1963, trang 106-107.

(5) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông sau khi đọc cuốn sách *Chính trị kinh tế học giáo khoa thư* của Liên Xô" từ 12-1959 đến 2-1960.

(6) "Mao Trạch Đông và Lâm Bưu", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1972, trang 339-341.

(7) "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", trang 173-174.

(8), (10), (12) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị công tác trung ương mở rộng", ngày 30-1-1962.

(9) "Tin Tân Hoa Xã", ngày 7-9-1977.

(11) "Lưu Thiếu Kỳ tuyển tập", quyển Hạ, trang 425.

(13) "Lưu Thiếu Kỳ tuyển tập", quyển Thượng, trang 106.

(14) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1962-1967)', trang 483.

(15), (16) "Lưu Thiếu Kỳ", NXB Hoa Hạ xuất bản năm 1989, trang 247.

(17) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị trung ương lần thứ 10 khoá VIII", ngày 24-9-1962.

(18) "Tuyển tập thư tín Mao Trạch Đông", trang 590.

(19) "Lời phê của Mao Trạch Đông đối với nghị quyết tốt của tỉnh Triết Giang về 7 tài liệu có quan hệ đến cán bộ tham gia lao động", ngày 9-5-1963.

(20) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị trung ương bàn về phong trào trừ 4 hại", năm 1963.

(21) "Tuyên bố của Mao Trạch Đông ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của người Mỹ da đen phản đối kỳ thị dân tộc của đế quốc Mỹ", ngày 8-8-1963.

(22) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông khi tiếp kiến các bạn bè châu Phi", ngày 8-8-1963.

(23) "Tuyên bố của Mao Trạch Đông về phản đối đế quốc Mỹ - tập đoàn Ngô Đình Diệm xâm lược và giết hại nhân dân miền nam Việt Nam", ngày 29-8-1963.

(24) "Bàn về chủ nghĩa cộng sản giả của Khơ-rút-xốp, ngày 14-7-1964, của Mao Trạch Đông.

(25) "Báo Trung Quốc hàng quí", số 19, trang 187.

(26) "Chỉ thị của Mao Trạch Đông về vấn đề tăng cường học tập lẫn nhau, khắc phục kiêu ngạo tự mãn", ngày 13-12-1963.

(27) "Mục lục văn hiến và tuyển tập văn chương Mao Trạch Đông", của Trần Chí Nhường, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1970, trang 90-92.

CHƯƠNG 25

(1) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông khi tiếp kiến khách quí Việt Nam", ngày 24-6-1964.

(2) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông với nhân sĩ đảng xã hội Nhật Bản đến thăm Trung Quốc", ngày 10-7-1964.

(3) "Báo Trung Quốc hàng quí", số 18, trang 175.

(4), (5), (6) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở cuộc toạ đàm tết năm 1964 (ngày 13-2-1964).

(7) Buổi nói chuyện giữa Mao Trạch Đông và Vương Hải Dung", ngày 24-6-1964.

(8) "Kỷ yếu về buổi nói chuyện giữa Mao Trạch Đông và Viễn Tân", tháng 7-1964.

(9) "Tình hình nước mắt", Hương Cảng, trang 842.

(10) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông về vấn đề triết học", ngày 18-8-1964.

(11) "Báo Bưu điện chiều thứ bảy", ngày 14-11-1964.

(12) "Tin tức hàng tuần", ngày 20-9-1976.

(13)(16) "Cuộc cách mạng lâu dài" của Xư Nu, NXB Luân Đôn xuất bản năm 1973, trang 208, 191-222.

[14], [15], [18] "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1962-1967)", trang 348, 337, 347.

[17] "Sáng tạo của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, trang 270.

[19] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông với đoàn đại biểu tổ chức giải phóng Pa-lét-tin, tháng 3-1965.

[20] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị toạ đàm về công tác trừ 4 hại ở Hàm Đan", ngày 28-3-1964.

[21] "Chỉ thị của Mao Trạch Đông về công tác vệ sinh y tế", ngày 26-6-1965.

[22] "Hồi kí", của Mác-La, NXB Nữu Ước xuất bản 1968, trang 373-396.

[23] "Báo Trung Quốc hàng quí", số 31, trang 16.

CHƯƠNG 26

[1], [5], [25], [28] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông với đoàn đại biểu quân sự An-ba-ni", tháng 5-1967.

[2] "Tạp chí vấn đề và nghiên cứu", Đài Bắc, số 79, tháng 5-1971.

[3] "Trung Quốc cộng sản chủ nghĩa", NXB Hoa Thịnh Tốn.

[4] "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị Hàng Châu", ngày 21-12-1965.

[6] "Nhân dân nhật báo", ngày 6-4-1977.

[7] "Kí sự Mao Trạch Đông", xuất bản năm 1976, trang 19-92.

[8] "Ghi chép về cuộc toạ đàm công tác văn nghệ quân đội do Lâm Bưu uỷ thác Giang Thanh triệu tập", năm 1966.

[9] "Trung Quốc tân văn thuật bình", Hương Cảng.

[10] "Sự kiện Lâm Bưu", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1975, trang 410.

[11] "Ghi chép về buổi nói chuyện giữa Mao Trạch Đông và Khang Sinh", từ ngày 28-3 đến 30-3-1966.

[12] "Báo Trung Quốc hàng quí", số 35, trang 59-60.

[13], [39], [40] "Đồng chí Giang Thanh", của Uây Khơ, trang 335, 326, 328.

[14] "Nhân dân nhật báo", ngày 5-5-1966.

(15) "Thông tri của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc", ngày 16-5-1966.

(16) "Bài nói chuyện của Lâm Bưu ở hội nghị bộ chính trị mở rộng", ngày 18-5-1966.

(17) "Thư Mao Trạch Đông gửi Giang Thanh", ngày 8-7-1966.

(18), (20), (22), (37) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1962-1967), trang 439, 439, 440, 446.

(19), (30) "Lưu Thiếu Kỳ", NXB Hoa Hạ xuất bản năm 1989, trang 75, 93.

(21) "Cùng Mao chủ tịch tiến lên trong gió táp mưa sa", NXB Bắc Kinh xuất bản năm 1967, tập I, trang 321.

(23) "Tình thế trước mắt", Hương Cảng, trang 821.

(24) "Thư của Mao Trạch Đông gửi hồng vệ binh trường trung học phụ thuộc đại học Thanh Hoa", ngày 1-8-1966.

(26) "Lưu Thiếu Kỳ và cách mạng văn hoá Trung Quốc", trang 95.

(27) "Bài nói chuyện của Lâm bưu ở hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 11 khoá VIII", tháng 8-1966.

(29) "Bắn pháo vào bộ tư lệnh - bài báo chữ to của tôi", của Mao Trạch Đông, ngày 5-8-1966.

(31) "Nghị quyết của trung ương đảng cộng sản Trung quốc về đại cách mạng văn hoá của giai cấp vô sản", ngày 8-8-1966.

(32) "Tuyển tập và mục lục của các tác phẩm Mao Trạch Đông", của Trần Chí Nhường, trang 128.

(33) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị công tác trung ương", ngày 23-8-1966.

(34) "Bài nói chuyện của Lâm Bưu tại học viện quân sự về vấn đề học tập trước tác Mao chủ tịch", ngày 18-8-1966.

(35) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông tại hội nghị hội báo công tác bộ chính trị trung ương", ngày 14-10-1966.

(36) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị công tác trung ương", ngày 25-10-1966.

(38) "Tạp chí vấn đề cộng sản chủ nghĩa", số 3, tháng 3-1969.

(41) "Lời nói đầu của Lâm Bưu khi tái bản cuốn sách *Lời nói của Mao chủ tịch*", ngày 16-12-1966.

CHƯƠNG 27

(1), (3), (4), (5), (9) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1962-1967)", trang 454, 486-487, 487-488, 489, 463.

(2) "Lưu Thiếu Kỳ", trang 140.

(6), (7) "Bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch Đông với đồng chí Trường Bác và Ba Lư Khố", ngày 3-2-1967.

(8) "Mainichi", ngày 9-2-1967.

(10) "Kí sự Mao Trạch Đông", xuất bản năm 1967, trang 206-207.

(11) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông với đoàn đại biểu quân sự An-ba-ni, tháng 5-1967.

(12) "Trung Quốc tuần báo", số 30, trang 10.

(13) "Phân tích lịch sử đảng cộng sản Trung Quốc", quyển 4, trang 162.

(14) "Nhân dân nhật báo", ngày 13-8-1967.

(15) "Tin tức thế giới của BBC - Viễn Đông 2564".

(16) "Tạp chí vấn đề và nghiên cứu", Đài Bắc, tháng 5-1971, trang 77.

(17), (18) "Sự kiện Lâm Bưu", trang 485-504.

(19) "Nhân dân nhật báo", ngày 24-1-1968.

(20) "Tư tưởng Mao Trạch Đông muôn năm (1949-1968)", tập II, trang 469-197.

(21) "Tư tưởng chính trị của Mao Trạch Đông", của Xư-la-mu, trang 327.

(22) "Điều lệ đảng cộng sản Trung Quốc", ngày 14-4-1969.

(23) "Báo cáo của Lâm Bưu tại đại hội đại biểu toàn quốc trung ương đảng khoá IX đảng cộng sản Trung Quốc", ngày 11-4-1969.

(24) "Tạp chí Bắc Kinh bình luận", số tháng 12-1968.

(25) "Bài nói chuyện của Mao Trạch Đông ở hội nghị toàn thể trung ương lần thứ nhất khoá IX đảng cộng sản Trung Quốc", ngày 28-4-1969.

(26) "Đồng chí Giang Thanh", của Uây Khơ, trang 365.

(27) "Đài phát thanh nhân dân tỉnh Chiết Giang", ngày 20-10-1970.

CHƯƠNG 28

[1], [6] "Ghi chép về những buổi nói chuyện của đồng chí Mao Trạch Đông với các đồng chí phụ trách dọc theo tuyến đường đi thị sát", từ tháng 8-1971 đến 12-9-1971.

[2], [5] "Sự kiện Lâm Bưu", trang 68.

[3] "Quốc tế tiên khu luận đàn báo", ngày 17-2-1978.

[4] "Cuộc cách mạng lâu dài", của Xư Nu, trang 167-175.

[7] Hồi kí của Ních-Xơn", NXB Luân Đôn và Nữu Ước xuất bản năm 1978, trang 580.

[8] "Những năm tháng bình dị - hồi kí và nhật kí của Kít-xin-gơ", NXB Nữu Ước xuất bản năm 1978, trang 7.

[9] "Phân tích tin tức Trung Quốc", Hương Cảng, 1036.

[10] "Đông Kinh thời báo", ngày 27-9-1972.

[11] "Trung thiên bình luận", Pa-ri 1976.

[12] "Minh Báo", Hương Cảng, ngày 28-10-1976.

[13], [19] "Báo cáo chính trị của Hoa Quốc Phong ở đại hội đại biểu toàn quốc khoá XI đảng cộng sản Trung Quốc", ngày 12-8-1977.

[14], [18] "Thông tri của trung ương đảng cộng sản Trung Quốc về sự kiện tập đoàn phản đảng Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều, Giang Thanh, Diêu Văn Nguyên", ngày 18-10-1976.

[15], [17] "Tạp chí vấn đề về nghiên cứu", Đài Bắc, tháng 8-1917, trang 106.

[16] "Tin Tân Hoa Xã", ngày 22-8-1977.

[20] "Nhân dân nhật báo", ngày 8-9-1977.

[21] "Quốc tế sứ giả luận đàn báo", ngày 11-7-1975.

[22] "Die zeit", ngày 7-11-1975.

[23] "Nhật Bản thời báo", ngày 22-12-1976.

[24] "Minh Báo", Hương Cảng, ngày 30-10-1976.

[25] "Tin thế giới của BBC - Viễn Đông, 5574".

[26] "Tạp chí vấn đề và nghiên cứu", Đài Bắc, tháng 10-1977, trang 92.

[27], [28] "Minh Báo", Hương Cảng, ngày 26-10-1976.

MỤC LỤC

Sơ lược tiểu sử tác giả **5**

Lời tác giả **7**

Chương 1: Đứa trẻ tuổi rắn (1893-1910) 13

Chương 2: Một học sinh chăm chỉ (1911-1915) 39

Chương 3: Con giao long ở vực sâu (1915-1918) 56

Chương 4: Chuyển biến (1918-1921) 72

Chương 5: Người sáng tạo tương lai (1921-1924) 96

Chương 6: Kiên trì quan điểm phát động nông dân (1925-1927) 110

Chương 7: Chủ nhân Tỉnh Cương Sơn (1927-1928) 130

Chương 8: Chống lại cấp trên (1928-1930) 145

Chương 9: Bị hạ bệ (1931-1934) 161

Chương 10: Trường chinh (1934-1935) 174

Chương 11: Diên An (1935-1937) 192

Chương 12: Tài tử gặp giai nhân (1937-1938) 211

Chương 13: Ác chiến (1939-1941) 228

Chương 14: Yêu trừu tượng (1942-1945) 242

Chương 15: Bữa tiệc ma quỷ, Mao Tưởng gặp nhau (1945-1948) 271

Chương 16: Quân đến Bắc Bình (1948-1949) 288

Chương 17: Lấy mồi miệng hổ (1949-1951) 305

Chương 18: Giơ roi quất mạnh (1952-1954) 325

Chương 19: Lộng hành ở triều đình (1955-1956) 344

Chương 20: Làm việc suốt đêm (1956) 359

Chương 21: Trăm hoa đua nở (1957) 377
Chương 22: Gió đông áp đảo gió tây (1957-1958) 398
Chương 23: Đại nhảy vọt (1958-1959) 420
Chương 24: Chiếc hia cũ (1960-1963) 438
Chương 25: Quân cô phấn chiến (1964-1965) 459
Chương 26: Đại cách mạng văn hoá (1965-1966) 485
Chương 27: Bàn tay tội lỗi (1966-1970) 514
Chương 28: Hoà thượng đội ô (1970-1976) 539
Chương 29: Kết luận 570

* Lời của ban biên tập tài liệu "Người nước ngoài nghiên cứu tư tưởng Mao Trạch Đông" thuộc phòng nghiên cứu văn kiện trung ương đảng cộng sản Trung Quốc. 581
* Chú dẫn 586

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

Mao Trạch Đông
dưới con mắt một học giả nước ngoài

TRẦN TRỌNG SÂM
(Dịch)

- Chịu trách nhiệm xuất bản:
  BÙI VIỆT BẮC
- Chịu trách nhiệm bản thảo:
  PHẠM NGỌC LUẬT
- Biên tập:
  TRẦN THANH VÂN
- Trình bày bìa:
  TRẦN TRUNG - HUONG THUY DESIGN.CO
- Kỹ thuật vi tính:
  SƯƠNG MAI
- Sửa bản in:
  TRẦN TRỌNG SÂM

Liên kết xuất bản + Phát hành tại:
CÔNG TY VĂN HOÁ PHƯƠNG BẮC

www.phuongbacvh.com.vn

NHÀ SÁCH HƯƠNG THUỶ
24B Hạ Hồi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04.822 1480 - Fax: 04.942 5565

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Xưởng in Tạp chí Tin học và Đời sống
Giấy phép xuất bản số 1773/XB-QLXB/131-VHTT
In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2005

Mao Trạch Đông là người lãnh đạo vĩ đại cuối cùng của thời cận đại.
Từ con một nhà nông, với nghị lực kiên cường, với tinh thần bất khuất, với vận may hiếm có đã trở thành lãnh tụ một nước lớn.
Câu chuyện của Mao là một đoạn lịch sử bất hủ. Có thể nói, với một vĩ nhân như Mao Trạch Đông thống trị một phần tư nhân loại trong một phần tư thế kỉ là rất hiếm thấy trong lịch sử.
Mao đã sáng tạo ra chế độ chính trị, kinh tế, xã hội hoàn toàn mới ở Trung Quốc, để lại một số tác phẩm lí luận và bình chú văn chương, cũng để lại một bộ phận thơ từ kiệt xuất, trong đó có nhiều bài được làm ra trên lưng ngựa.
Mao đã quy định sứ mệnh của mình là phải đem đế chế Trung Hoa hủ bại, lạc hậu, vô năng thống trị nhân dân Trung Quốc nhiều thế kỉ vào con đường hiện đại hóa. Sứ mệnh của Mao không hoàn thành được.
Là hiệu trưởng một trường tiểu học của một tỉnh thành nhỏ, từ năm 1920 Mao đã có lòng tin tưởng sắt đá, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới là con đường đẹp nhất và duy nhất làm cho kinh tế Trung Quốc phát triển và xã hội Trung Quốc đạt đến mức công chính,công bằng.

GIÁ: 66.000 Đ

trantrungdesigner
8 936020 940724
HƯƠNG THUỶ BOOKS
24B HA HỒI
HOÀN KIẾM
HÀ NỘI
TEL:822 1480
CÔNG TY VĂN HÓA
PHƯƠNG BẮC
phuongbacvh
.com.vn